



hoa vàng cổ hương

Trần Chấn Văn



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

PNG
PHUONG NAM CORP.

Table of Contents

Phần 1: Vụ mưu sát trường thôn

Một

Hai

Ba

Bốn

Năm

Sáu

Bảy

Tám

Chín

Tiểu kết

Phần 2: Quân Nhật đến

Một

Hai

Ba

Bốn

Năm

Sáu

Bảy

Tám

Chín

Tiểu kết

Phần 3: Đồi đời

Lời nói đầu 1

Lời nói đầu 2

Lời nói đầu 3

Một

Hai

Ba

Bốn

Năm

Sáu

Bảy

Tám

Chín

Tiểu kết

Phần 4: Văn hóa

Lời nói đầu 1

Lời nói đầu 2

Lời nói đầu 3

Lời nói đầu 4

Một

Hai

Ba

Bốn

Tiểu kết 1

Tiểu kết 2

Phần kết

LƯU CHẤN VÂN

hoa vàng cố hương

Tiểu thuyết

Người dịch
TRUNG NGHĨA

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ



Thông tin sách

Tên sách: **HOA VÀNG CỔ HƯƠNG**

Tác giả: **Lưu Chấn Vân**

Người dịch: **Trung Nghĩa**

Nhà phát hành: **Phương Nam**

Nhà xuất bản: **NXB Phụ Nữ**

Khối lượng: **500g**

Kích thước: **13 x 21 cm**

Ngày phát hành: **07/2006**

Số trang: **544**

Giá bìa: **63.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Đương đại**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Thực hiện ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **06/02/2017**

Dự án ebook #284 thuộc Tủ sách BOOKBT



[Giới thiệu](#)

Hoa Vàng Cối Hường là tiểu thuyết đầu tay của nhà văn nổi tiếng Trung Quốc Lưu Chấn Vân.

Thời kỳ đầu chế độ Dân quốc, trưởng thôn Điện Nguyên bị giết trong lò gạch. Vụ án mạng đã gây nên mối thù truyền kiếp giữa hai gia đình. Vật đổi sao dời, thời thế thay đổi, nhưng cho dù ai làm trưởng thôn cũng đều tham quyền, hiếu sắc. Người dân liên tục phải chịu cảnh can qua, đầu rơi máu chảy... Một ngôi làng bé nhưng lại lột tả cả diện mạo xã hội Trung Quốc vô cùng phức tạp trong suốt nửa thế kỷ. Ngôn từ trong tiểu thuyết tinh tế, hài hước. Nhân vật trong tiểu thuyết mang nhiều màu sắc khác nhau, thể hiện rất rõ phong cách của tác giả.

Phần 1: Vụ mưu sát trưởng thôn

Thời kỳ đầu chế độ Dân quốc

Một

Đêm mùng 4 tháng chạp, trưởng thôn Tôn Điện Nguyên bị siết cổ chết ở lò gạch mé tây thôn Mã. Hung thủ thật ngông cuồng! Sau khi gây án, hắn ta còn thản nhiên nán lại trong lò đánh một bữa khoai lang nướng. Bằng chứng là một đồng vỏ khoai vẫn còn vương vãi cạnh thi thể ông trưởng thôn. Phó trưởng thôn Lộ Hắc Tiểu quả quyết:

- Đã thắt cổ người ta lại còn ăn khoai lang. Rõ là bọn thổ phỉ!

- Hay cậu chủ nghĩ quẩn, treo cổ tự vẫn? - Phùng Vĩ Ba, một trai làng trong thôn, chêm vào.

- Trong lò gạch làm gì có chỗ mà treo cổ? Mà ừ thử treo cổ tao xem nào! Bây giờ thổ phỉ nhiều thì nhiều thật, nhưng cũng không dám khinh suất đến thế đâu! - Hắc Tiểu trợn mắt nhìn Vĩ Ba.

Bố của trưởng thôn là Tôn Lão Nguyên lọ mọ chống ba-toong đến chiếc lò gạch. Hắc Tiểu chỉ vào đồng vỏ khoai nói:

- Chú, chú xem. Chỗ này có cả vỏ khoai!

Vừa nhìn thấy xác con trai, Lão Nguyên đã nước mắt vòng quanh. Ông nện chiếc ba-toong thành thịch xuống đất, than:

- Mấy đời nhà tôi nào đã làm điều gì trái với lương tâm đâu!

Trưởng thôn có hai vợ. Vợ cả 35 tuổi, vợ hai 18 tuổi. Vợ cả vừa thấy xác chồng liền lao đến khóc lóc âm ỉ. Vợ hai thấy xác chồng, liền quay gót chạy một mạch về nhà thu xếp tay nải tư trang. Ngày thường, vợ cả vụng chân vụng tay hay làm vỡ bát mẻ đĩa, còn vợ hai thì xởi lởi. Thật đúng là phải đến lúc nguy nan mới hiểu được lòng người. Lão Nguyên lại nện ba-toong nói:

- Chỉ có vợ cả là tử tế! Chỉ có vợ cả là tử tế!

Trưởng thôn Điện Nguyên hưởng thọ 32 tuổi.

Thi thể của trưởng thôn sau khi khiêng về làng được đặt trong chiếc sân mé Tây nhà ông ta. Đây là nơi trưởng thôn làm việc lúc còn sống. Trước cửa treo tấm biển “Văn phòng thôn Mã”. Thôn Mã chưa bao giờ có một văn phòng làm việc cho hẳn hoi, nên trưởng thôn đành treo biển làm việc tại nhà riêng. Trong làng hễ xảy ra tranh chấp, nguyên cáo, bị cáo đều kéo nhau đến đây đôi co. Bên nguyên và bên bị đều phải nộp hai cân rưỡi bột mỳ để Vĩ Ba nướng bánh. Trưởng thôn, phó trưởng thôn, người đứng đầu các dòng họ trong thôn ăn bánh nướng xong mới phân xử đúng sai. Chiếc chảo lớn dùng để nướng bánh vẫn đặt trong sân. Mọi việc to nhỏ trong thôn, từ thu thuế đất, cắt cử phu phen phục dịch đến chuyện trên huyện tuyển suất đinh, đón tiếp quan trên... tất tậ đều diễn ra tại căn phòng này. Bây giờ, nó lại trở thành nơi truy điệu ông trưởng thôn xấu số. Người ta lấy giấy âm phủ bọc cánh cửa ra vào. Trong sân, hai thợ mộc đang lạch cạch đóng quan tài.

Có quan tài rồi, người ta đưa thi thể ông trưởng thôn nhập quan. Cậu con trai duy nhất của ông trưởng thôn là Tôn Thi Căn (8 tuổi) đầu chít khăn trắng, mặc áo tang, quỳ trước quan tài. Con cháu trong dòng họ quỳ hai bên. Bọn bè hàng xóm bắt đầu vào viếng. Phó trưởng thôn Hắc Tiểu cũng đầu vấn khăn trắng trực sẵn ở cửa. Mỗi khi có người đến viếng, Hắc Tiểu liền hô:

- Có khách đến viếng!
- Nổi nhạc!
- Đốt giấy!
- Trao khăn tang!

Tiếng hô vừa dứt, đội bát âm ngoài sân liền tấu nhạc. Con cháu hai bên quan tài nằm rạp xuống kêu khóc. Người đến viếng sụp lạy trước quan tài. Ngay lập tức, Vĩ Ba chạy đến trước quan tài đốt một tờ giấy âm phủ. Khách

viếng xong, thằng bé Thi Căn lại lồm cồm bò dậy đi ra cửa. Đến cửa, nó quỳ xuống, hai tay đỡ một chiếc khăn tang dăng cao quá đầu, rồi trao cho khách.

Trường thôn qua đời, người trong thôn thầy đều đến viếng. Người ta liên tục đốt giấy âm phủ. Trong sân mù mịt khói, chẳng khác cháy nhà.

Địa chủ Tôn Lão Nguyên cũng đến tiễn con trai lần cuối. Ông lập cập nện chiếc ba-toong lê bước vào sân:

- Người đi trước là bề trên. Điện Nguyên ơi, cha dập đầu lạy con đây!

Nói xong, Lão Nguyên quỳ xuống, dập đầu trước linh cữu con.

Hắc Tiểu thấy vậy cũng vội chống hông dập đầu lạy một lạy.

Lý Lão Hỷ, một địa chủ khác trong thôn cũng đến viếng. Vừa thấy ông ta, đám người thấp cổ bé họng đến viếng từ trước cùng cánh đàn bà con nít rồi rít lùi lại phía sau nhường đường. Lão Hỷ đội mũ vải, mặc khoác đen, tay cầm một chiếc khăn tay. Đầy tớ trong nhà khiêng một chiếc hộp thức ăn đen theo sau. Mở chiếc hộp ra, bên trong có 8 món cúng và một giỏ bánh bao hấp không nhân. Đầy tớ nhà trường thôn đỡ lấy chiếc hộp rồi bày thức ăn và bánh bao trước linh cữu. Lại đốt giấy. Thằng bé con trai trường thôn lại phủ phục kêu khóc. Bát âm lại tấu nhạc. Lão Hỷ bắt đầu thi lễ trước quan tài. Ông bỏ mũ, lùi chân phải ra sau, quỳ xuống, rồi quỳ tiếp chân trái, kính cẩn dập đầu bốn lạy. Sau đó, đứng lên, lấy khăn chấm nước mắt, rồi bước ra khỏi nhà. Ra khỏi nhà, ông đón tấm khăn tang khổ rộng do Thi Căn dăng lên, rồi quay sang chấp tay vái Lão Nguyên:

- Lão Nguyên, chẳng ngờ cậu chủ nhà ta... Lo chuyện cho cậu chủ xong, mời ông sang nhà tôi cho khuây khỏa!

Lão Nguyên chấp tay vái tạ. Vừa thốt lên hai chữ “Lão Hỷ...”, ông đã nghẹn ngào không nói nên lời. Lão Nguyên năm nay 55 tuổi, kém Lão Hỷ 2 tuổi. Hai người vái chào nhau xong, Lão Hỷ được người cháu của Lão

Nguyên là Tôn Mao Đán tiến ra tận cửa. Chủ khách lại vái nhau một vái. Sau đó, Lão Hỷ mới cười lừa ra về.

Lễ viếng trường thôn kéo dài hai ngày. Người dân trong ngoài thôn hầu như đều đã đến viếng đông đủ cả. Nhưng nhà mẹ đẻ của hai bà vợ ông trưởng thôn thì tịnh không thấy mặt mũi đâu. Nhà mẹ đẻ bà vợ cả không đến còn có thể tha thứ được, vì ông trưởng thôn khi còn sống đã từng xích mích với nhà vợ. Một lần sang nhà vợ chúc Tết, chỉ vì mỗi chén rượu, mà ông trưởng thôn dám giang tay đánh bố vợ. Hai nhà cắt đứt quan hệ từ đó. Nhà vợ hai vốn là một hộ tá điền. Ông trưởng thôn khi còn sống rất quan tâm sốt sắng đến gia đình nhà vợ, từng cho người đánh hãnh xe to đến chở muối giúp nhà vợ, sau lại còn giúp bố vợ mở một quán ăn. Vậy mà đến khi trưởng thôn mất, không thấy người nhà vợ hai bén mảng đến. Mao Đán nói với Lão Nguyên:

- Ông bố vợ hai của anh Nguyên thật không biết điều. Chỉ cần chú nói một câu, cháu sẽ dẫn hai thằng trai làng sang dạy cho lão ta một bài học!

Lão Nguyên nói:

- Mao Đán, xác của Điện Nguyên còn nằm đây chưa mang đi chôn. Hung thủ thì chưa có manh mối gì. Bây giờ có dạy cho nhà nó một bài học thì cũng ích gì!

Ngày mùng 8 tháng chạp, phòng Tư pháp của huyện cử một tổ 3 người xuống điều tra vụ trưởng thôn bị giết hại. Viên tổ trưởng họ Mã, còn hai người kia là nhân viên. Mã vốn làm thợ pha nan tre cho một công ty tre trúc trên huyện. Năm ngoái, anh rể Mã được điều về làm trưởng phòng tư pháp. Mã bèn về phòng tư pháp làm chân tổ trưởng. Dưới quyền Mã có một nhân viên đã luống tuổi, hơn 50, còn một người trẻ hơn, mới hơn 20. Tổ điều tra ăn cháo cúng ngày 8 tháng chạp, bắn vài liều thuốc ở nhà trưởng thôn xong, mới theo Mao Đán ra quan tài nhìn ngó xác trưởng thôn, sau đó đi ra mé tây thôn ngó nghiêng chiếc lò gạch một hồi, rồi lại quay về nhà trưởng thôn uống rượu. Mã nói với Lão Nguyên:

- Chú ạ, bọn cháu đã kiểm tra rồi. Ông trưởng thôn đúng là đã bị hung thủ thắt cổ bằng dây thừng!

- Ai chẳng biết là anh tôi bị thắt cổ chết? Vấn đề là kẻ nào đã làm chuyện đó. Anh Mã, anh phải tóm cổ hung thủ! - Mao Đán vốn nóng nảy, nói luôn.

Mã thấy Mao Đán ăn nói như vậy hơi phật ý, vừa rít thuốc vừa nói:

- Bắt thì phải bắt rồi. Nói thì ai chẳng nói được. Anh tài giỏi thế, sao không đi bắt hung thủ đi, cần gì phải gọi đến tôi?

- Anh Mã, lúc điều tra các anh cũng phải tính đến bọn thổ phỉ, anh đã trông thấy đồng vỏ khoai lang trong lò gạch rồi đấy! - Hắc Tiểu ngồi tiếp khách cùng lúc này cũng lên tiếng.

- Có vỏ khoai chưa chắc đã là thổ phỉ. Mà giả dụ là thổ phỉ thì cũng không hẳn cứ phải có vỏ khoai! - Mã trừng mắt nhìn Hắc Tiểu, rồi quay sang nói với Lão Nguyên:

- Thưa chú, cháu biết cháu chẳng có bản lĩnh cao siêu gì, được chú mời cơm, cháu cũng ngại lắm. Nhưng cháu khuyên chú nghĩ lại xem anh Điện Nguyên nhà ta có kẻ thù nào không. Khi nào nghĩ ra, chú cho người lên huyện báo với cháu một câu. Cháu tin kiểu gì cũng sẽ bắt được hung thủ!

Nói xong, Mã chẳng thèm để ý đến ai, một mình bắn liền hai liều thuốc, rồi dẫn hai tên nhân viên ra về. Lúc họ đến, Lão Nguyên cho xe ngựa lên huyện đón. Lúc họ về, ông cũng cho xe ngựa đưa tiễn. Còn bảo người nhà biếu bọn Mã mấy chiếc bánh bao nhân thịt. Mã cảm thấy ngại ngại:

- Chú còn cho bọn cháu bánh trái làm gì. Thật, chúng cháu làm phiền các chú, các anh quá!

Xe ngựa vừa đi khỏi, Mao Đán đã chửi:

- Cái thằng Mã vô tích sự này thì điều tra cái khi gì? Ngừ nó chỉ giỏi ăn bánh bao thôi!

Ngày 10 tháng chạp, người ta đưa xác trưởng thôn ra đồng. Công việc ma chay xong xuôi, khách khứa ra về thì trời đã tối. Hắc Tiểu nán lại ở sân giúp đầu bếp thu dọn thức ăn thừa thãi. Vợ cả Điện Nguyên ở trong phòng ôm lấy cậu con trai thốn thức. Địa chủ Lão Nguyên bỗng bưng bưng tức giận. Người ông rung lên, ho sặc sụa. Mao Đán dìu ông vào phòng nằm. Lúc này, Lão Phùng, người nuôi gia súc cho địa chủ Lão Nguyên, bước vào, khúm núm đứng một chỗ. Lão Nguyên ho xong, hỏi:

- Lão Phùng, mà làm sao thế?

- Bẩm ông, xin ông giữ gìn sức khỏe!

- Tao biết rồi, mà lui ra đi.

Lão Phùng vẫn chưa chịu quay ra, ngó nghiêng một hồi mới nói:

- Bẩm ông, con có chuyện muốn bẩm với ông ạ.

- Mà nói đi!

- Lẽ ra con không nên nói ra điều này. Nhưng vì năm ngoái, cháu nhà con ốm nặng, may nhờ có ông tìm hộ thầy giỏi đến chữa nên mới giữ được mạng sống!

- Lão Phùng, có điều gì mà cứ nói đi! - Lão Nguyên có vẻ sốt ruột.

- Con trộm nghĩ, cậu chủ lần này bị hại đều do tên tá điền Lão Tây mà ra cả.

- Sao lại tại Lão Tây, mà phát hiện thấy nó câu kết với thổ phi à? - Mao Đán cuống quýt hỏi.

- Nó có câu kết với thổ phi hay không thì con không biết, nhưng lần trước bọn phi đến làng, cậu chủ phân công nhà Lão Tây nướng 20 cái bánh, nhưng nhà nó chỉ nướng có 12 cái. Bọn phi tức quá tát cậu chủ một cái và dọa sẽ quay lại tính sổ. Chắc vì thế, nên bây giờ cậu chủ mới bị hại!

Lão Nguyên và Mao Đán chợt nhớ ra. Tháng 11 quả là có một bọn phi vào thôn. Bọn chúng thấp lùn, nghe giọng rõ là người ở nơi khác đến. Tên cầm đầu còn giắt một khẩu súng. Vừa vào đến thôn là bọn chúng bắt nướng bánh. Trưởng thôn Điện Nguyên phân công nhà tá điền Lão Tây nướng bánh. Nhưng con vợ nó rõ là đồ không biết điều, cứ tưởng đối phó với bọn phi cũng giống như đối phó với lũ chị em dâu nhà nó, ăn bớt được tí nào hay tí ấy, nên chỉ nướng có 12 cái bánh. Đã thế, cái nào cũng bé tí bé tẹo, làm cho bọn phi tức lộn ruột, lao đến tát trưởng thôn một cái, còn dọa sẽ quay lại tính sổ. Lão Phùng đi rồi, Mao Đán nói với Lão Nguyên:

- Chú ạ, nếu Lão Phùng không nhắc, có khi cháu cũng quên mất. Bây giờ xem ra chắc là chuyện đó rồi! Thằng khốn, tham một dùm bột mì để anh Điện Nguyên nhà mình bị giết! Bọn phi hiện chưa tìm thấy, nhưng thằng Lão Tây thì không chạy đi đâu được. Để cháu mang theo vài đứa đến treo cổ nó và con vợ nó trước đã!

Lão Nguyên lại ho sù sụ một trận. Ho xong, ông nói:

- Không được treo cổ Lão Tây. Tội vạ không phải do nó gây ra đâu.

- Không nó thì ai vào đây? Vì nó tham lam, ăn bớt một dùm mì nên mới chọc giận bọn phi!

- Cũng không phải bọn phi đó đâu. Anh thử nghĩ mà xem. Nghe giọng, bọn chúng là người ở nơi khác đến. Chẳng lẽ chỉ vì mấy chiếc bánh còn con mà bọn chúng phải lặn lội đến đây để giết Điện Nguyên sao?

- Về lý thì không. Nhưng nếu không phải bọn chúng thì kẻ nào là hung thủ? Lại vợ phải cái thằng Mã khốn kiếp chẳng biết phá án là gì. Anh Điện Nguyên chết oan uổng quá!

- Thôi, anh về đi, gọi thằng Thi Căn đến đây. - Lão Nguyên xua tay.

Một người hầu dẫn Thi Căn đến. Thằng bé vẫn đội khăn tang, mặc áo tang. Thấy Lão Nguyên, Thi Căn chào: “Cháu chào ông ạ”, rồi đứng yên một

chỗ. Lão Nguyên hỏi:

- Thi Căn, bố cháu đâu?

Thi Căn khóc bố liền mấy ngày khản cả cổ. Nó trả lời, giọng khản đặc:

- Bố cháu chết rồi!

- Bố cháu sao lại chết?

- Bố cháu bị người ta siết cổ chết!

- Ngoan lắm, ngoan lắm. Cháu đi bảo với mẹ tối nay cháu ngủ với ông nhé!

- Lão Nguyên xoa đầu đưa cháu nội.

Tối hôm đó, Thi Căn ngủ với ông nội.

Hai

Nửa tháng sau. Vào ngày mùng 2 Tết, bố đẻ cô vợ hai của trưởng thôn Điện Nguyên đột nhiên xuất hiện.

Ông ta tên Oa Tam, để tóc đuôi sam. Ngày trước, Oa Tam là tá điền của nhà Lão Nguyên, bây giờ đã thành ông chủ của một nhà hàng trên thị trấn. Tối cổng nhà Lão Nguyên, Oa Tam buộc lừa vào gốc cây hòe, rồi gỡ ra từ yên lừa một chiếc túi nhỏ. Trong túi đựng hơn chục cái bánh nướng. Oa Tam xách túi bánh, rảo bước vào trong nhà thì chạm trán Mao Đán. Mao Đán đeo kính râm, tay cầm roi ngựa, đang chuẩn bị cưỡi ngựa đi chúc Tết họ hàng. Thấy Oa Tam, Mao Đán rất đỗi ngạc nhiên, chặn đường ông ta:

- Ôi? Thì ra là ông Oa Tam đấy ư?

Oa Tam rất sợ Mao Đán. Ngày trước, khi còn làm tá điền cho nhà Lão Nguyên, Mao Đán đến nhà ông ta để thu tô. Cứ một nhát roi quất xuống là đi đòi một con gà đang hót hải chạy. Oa Tam khúm núm:

- Chào cậu chủ!

- Nghe nói ông bây giờ mở một quán ăn, bán mỳ hay bánh nướng vậy?

- Bán cả mỳ lẫn bánh nướng ạ.

- Một bát mỳ bán bao nhiêu?

- Hai trăm đồng một bát ạ.

- Thế bánh nướng?

- Một trăm rưỡi một chiếc ạ.

- Khá lắm, khá lắm. Cho dù bán mỳ hay bánh nướng thì cũng là có tí máu mặt rồi. Thảo nào, trông kênh kiệu thế. Hôm nay ông đến đây làm gì?

- Tôi đến thăm ông chủ!

- Ngày trước ông biến đi đâu mất mặt? Lúc anh tôi chết, cấm thấy ông vác xác đến, hay lúc ấy đang rúc vào cái ổ dĩ nào rồi? Nếu chú tôi không can, thì tôi đã cho ông một bài học rồi! Hãy đợi đấy. Sẽ có ngày tôi dẫn mấy thằng đến nhà ông ăn mỳ. Cho ông phát tài luôn! - Mao Đán vừa chỉ roi ngựa vào Oa Tam vừa hăm dọa. Dứt lời, hấn ta lên ngựa, bỏ đi. Oa Tam sợ quá, dùng tay áo lau mồ hôi. Xong, mới xách bánh nướng đi vào trong, được người hầu đưa đến gian nhà chính. Lão Nguyên vẫn còn khách sáo lắm, mời ông thông gia xơi thuốc nước. Oa Tam lúc này mới hoàn hồn phần nào.

Oa Tam năm nay 50 tuổi. Trước đây, khi làm tá điền cho nhà Lão Nguyên, cứ mỗi độ thu về, ông ta lại sang nhà Lão Nguyên biếu rau quả, có lúc còn rê thóc giúp. Mùa thu năm kia, ông dẫn con gái mình là Oa Tiểu Xảo đến nhà Lão Nguyên hái bông. Oa Tam trông xấu xí, cục mịch, nhưng con gái ông lại rất xinh đẹp. Cậu chủ Điện Nguyên mê Tiểu Xảo như điên đổ, đòi lấy làm vợ bé. Người nhà Oa Tam sững phát điên. Tiểu Xảo nghe nói được gả cho cậu chủ, thấy mình chẳng khác gì chuột sa chĩnh gạo, sững ngây ngất cả đêm không ngủ. Vợ Oa Tam cũng phấn khởi ra mặt. Oa Tam thì cứ luôn miệng nói với vợ:

- Tôi đã bảo cho Tiểu Xảo đi hái bông, bà cứ không nghe. Bây giờ bà thấy tôi sáng suốt chưa!

- Thầy, ngày con lấy chồng, thầy phải đánh cho con một cái lặc đấy nhé! - Tiểu Xảo nũng nịu.

- Thầy sẽ đánh cho con một cái lặc! Nhà người ta là nhà giàu có. Sang bên đó rồi, không được tùy tiện như ở nhà, phải biết trên biết dưới, không được khạc nhổ bừa bãi, nghe chưa!

Chả là Tiểu Xảo có tật xấu hay khạc nhổ bừa bãi.

Sau khi cưới, Tiểu Xảo và cậu chủ có vẻ rất hợp nhau. Điện Nguyên rất mực yêu quý Tiểu Xảo, đêm nào cũng ngủ với cô vợ trẻ. Sau này mới biết

Tiểu Xảo có thói quen khạc nhổ bừa bãi. Nhưng Điện Nguyên không những không trách, mà còn động viên:

- Em thích cứ nhổ. Nhổ xong, quét một cái là sạch ấy mà.

Tiểu Xảo yên tâm khạc nhổ trong nhà. Trong 2 năm ở nhà họ Tôn, trừ vài lần bị bà vợ cả đánh và một lần bị véo mông, còn thì Tiểu Xảo sống rất vui vẻ. Ông Tam cũng được thơm lây. Cậu con rể hết cho xe đến giúp bố vợ chở muối, lại giúp bố vợ mở một quán ăn trên thị trấn. Trong nhà đã có gạo, bột mì để ăn.

Ngày Tết, Tiểu Xảo về nhà mẹ để chúc Tết, Ông Tam mua hẳn một con gà nướng dài cô con gái. Tiểu Xảo bĩu môi:

- Gà nướng con ăn đến phát ngấy rồi. Thà thầy mua cho con bát mì nguội còn hơn.

Ông Tam lại lật đật đi mua cho con gái bát mì nguội.

Điện Nguyên đột ngột qua đời. Bố con Tiểu Xảo khóc rưng rức. Ông Tam đã giết một con cừu, chuẩn bị mang sang nhà Lão Nguyên để cúng. Tiểu Xảo cũng muốn lao vào ôm xác chồng khóc lóc, mặc áo xô đứng bên linh cữu chồng, rồi đưa chồng ra đồng. Nhưng đầu bếp của nhà Lão Nguyên là Lão Đắc lại không để cho cô làm như vậy.

Ở nhà Lão Nguyên, Tiểu Xảo và Lão Đắc rất quý nhau. Một lần, Lão Đắc ăn trộm của nhà bếp một miếng thịt, giấu vào cặp quần định mang về, nào ngờ bị Lão Phùng phát hiện, mách ông chủ. Mao Đán cho người treo Lão Đắc lên, định nện cho anh ta một trận rồi tống cổ về nhà. Tiểu Xảo thấy vậy nói đỡ cho Lão Đắc vài câu với chồng. Kết quả, Lão Đắc không bị đánh, chỉ bị trừ một nửa năm tiền công và cũng không bị đuổi việc. Từ đó, Lão Đắc rất cảm kích trước tấm lòng của Tiểu Xảo. Mỗi lần Tiểu Xảo xuống bếp, anh ta đều thái thịt bò cho cô ăn. Ngày Điện Nguyên chết, Tiểu Xảo đang chuẩn bị thay áo tang trong phòng thì Lão Đắc gọi cô xuống bếp, nói:

- Mợ Hai, bây giờ cậu chủ chết rồi, mợ tính sao?.

- Nhà tôi chết rồi, tôi còn biết tính sao nữa? Tôi phải đến lò gạch khóc nhà tôi, còn phải trông coi linh cữu của nhà tôi, rồi đưa nhà tôi ra đồng! - Tiểu Xảo thút thít.

- Mợ Hai, theo con, mợ khóc thì được, chứ đừng có canh linh cữu, cũng đừng đưa cậu chủ ra đồng. Mợ hãy nhanh nhanh thu dọn quần áo đồ đạc về nhà đi!

- Lão Đắc, nhà tôi vừa mới chết, tôi không thể về nhà trong lúc này được!

- Lẽ ra con không nên nói với mợ chuyện này, nhưng vì ngày trước chịu ơn mợ, nên con mới nói. Theo tục lệ ở đây, khi cậu chủ chết, nếu mợ muốn canh linh cữu và đưa cậu ra đồng, điều đó có nghĩa là mợ phải thủ tiết. Mợ Hai, mợ không nên làm thế!

- Nhà tôi đối xử với tôi như bát nước dầy, sao tôi lại không thủ tiết vì anh ấy? Nếu làm theo lời anh, người đời sẽ chửi rủa tôi. Anh mà còn tiếp tục nói như thế, tôi sẽ mách ông chủ!

- Mợ xem, mợ xem. Con biết ngay là mợ không tin con! Mợ Hai, con không có ý bảo mợ không thủ tiết vì cậu chủ được. Nhưng mợ thử nghĩ mà xem, cậu chủ chết rồi, mợ phải thủ tiết ở đâu? Ở nhà họ Tôn. Sau này nhà họ Tôn do ai làm chủ? Mợ Cả làm chủ! Con trai là con của mợ Cả. Còn mợ chỉ là thứ. Tính nết mợ Cả thế nào chẳng lẽ mợ không biết? Sau này, mợ phải sống với bà ấy! Lúc cậu chủ còn sống mà bà ta còn dám véo mông mợ. Nay cậu chủ mất rồi, bà ấy chẳng ăn sống nuốt tươi mợ ấy chứ! Những cái khác thì con chẳng biết, nhưng mợ chưa xem kịch à? Hoàng đế băng hà, chính cung hoàng hậu liền chặt chân vương phi! Vậy mà mợ còn muốn canh linh cữu, đưa cậu chủ ra mộ! Theo con, mợ nên nhanh chóng về nhà đi. Chẳng lẽ mợ muốn đợi người ta đến chặt chân mợ à?

Nghe Lão Đắc nói vậy, Tiểu Xảo sợ quá. Cô biết bà cả ghê gớm đến mức nào. Có chặt chân hay không thì cô không biết, nhưng cô đã từng nếm mùi

bị đánh bị cấu véo. Một lần, vợ cả véo cô một cái rồ đau, còn dọa:

- Mày đừng tưởng dựa dẫm được mãi vào cậu chủ! Mày chờ đấy. Sẽ có lúc tao dùng thanh sắt nung đỏ nung cháy cái ... của mày!

Nhưng Tiểu Xảo vẫn vớt vát:

- Tôi không sợ. Vẫn còn ông chủ cơ mà!

- Mợ rồ thật hồ đồ quá! Ông chủ đã năm mươi mấy rồi, thử hỏi còn sống được mấy ngày nữa? Sớm muộn gì cũng là vương quốc của người ta. Mợ nhanh thu xếp hành lý rồi về đi! - Đắc phẩy tay, nói.

Tiểu Xảo càng nghe càng sợ. Thôi thì cứ nghe theo Lão Đắc. Chỉ đến lò gạch nhìn mặt chồng lần cuối, rồi nhanh nhanh khăn gói về nhà mẹ đẻ.

Về đến nhà mẹ đẻ, Tiểu Xảo kể lại đầu đuôi câu chuyện cho người nhà nghe. Ai cũng thở vắn than dài, đành để cho cô ở lại. Ngày đưa Điện Nguyên ra đồng, Oa Tam định mang thịt cừu đến cúng. Vợ Oa Tam nói:

- “Gớm, ông cứ vẽ chuyện! Người chết rồi còn cúng làm gì! Để cho nhà người ta chặt chân con gái mình à?”.

Oa Tam đành không đến cúng nữa. Nhưng nhà Lão Nguyên làm sao biết được những chuyện này? Hồi ấy, Mao Đán còn đòi dẫn vài người đến dạy cho Oa Tam một bài học. Vừa nãy gặp mặt, hắn còn đòi đến quán ăn của ông để ăn mỳ, làm Oa Tam sợ toát mồ hôi hột. Thế mới biết, không nên làm thông gia với nhà giàu có. Nhưng thấy thái độ của Lão Nguyên vẫn ôn hòa lắm, nên Oa Tam mới thở phào. Lão Nguyên rít một hơi thuốc, rồi nói:

- Ông thông gia dạo này chắc bận rộn lắm nhỉ? Lâu lắm rồi không gặp.

Vừa nghe Lão Nguyên nói “Lâu lắm rồi không gặp”, Oa Tam lại sợ đánh thót. Người ta xưng hô với mình là “thông gia”, nhưng Oa Tam làm sao dám cho mình là “thông gia” với người ta, vội đứng dậy, cười đáp:

- Dạ, có bận gì đâu ạ. Hàng quán nhà cửa của tôi tuềnh toàng, có bận cũng chỉ là bận mấy việc linh tinh thôi ạ. Nhân dịp đầu năm mới, tôi nướng một lò bánh sang biếu ông để ông thưởng thức ạ.

- Bánh nướng là món khoái khẩu của tôi đấy. Nhưng bây giờ già rồi, không nhai được.

Đợi người hầu rót trà xong đi ra, trong phòng chỉ còn lại hai người. Oa Tam mới rướn người về phía Lão Nguyên nói nhỏ:

- Ông chủ, hôm nay tôi đến đây thực chất không phải là để biếu bánh nướng đâu ạ!

- Vậy ông đến làm gì? - Lão Nguyên trừng mắt.

- Ông chủ, tôi đến để báo tin cho ông. Tôi biết kẻ nào đã hại chết cậu chủ!

- Hả?

Lão Nguyên đứng phắt dậy, ghé sát mặt Oa Tam:

- Ông biết ai đã hại chết Điện Nguyên?

- Vâng ạ!

- Ai?

- Một sát thủ ở nơi khác đến!

- Một sát thủ ở nơi khác đến? Nhưng nhà tôi chưa bao giờ đắc tội với người nơi khác cả! Hay bọn phi đến làng lần trước?

- Không phải bọn phi, chỉ một tên thôi. Hắn ta cao lớn, mặt rỗ!

- Sao ông biết?

- Cũng chỉ là tình cờ thôi ạ. Tối hôm đó, tôi vừa ra quán thì có một người ở địa phương khác đến bảo tôi làm cho món nhậu và rượu. Tôi bảo vợ tôi làm món ăn cho hắn rồi đi ra phía sau cho gia súc ăn. Độ 2 giờ sau, bên ngoài

có tiếng cãi nhau. Tôi vội khoác áo chạy vào. Thì ra gã đó say rượu, đang đập bàn chửi bới. Ông có biết nó chửi gì không? Nó bảo tên địa chủ ở thôn Mã thật không ra làm sao cả, một mạng người mà trả có 30 đồng tiền Tây. Ta không thèm theo nó nữa... Tên đó chửi mắng một hồi rồi bỗng nhiên không chửi nữa, đẩy cửa đi mất. Lúc đó, tôi không để ý, nhưng sau khi nghĩ lại, thấy mạng người ở thôn Mã chẳng phải là ám chỉ cậu chủ nhà ta hay sao? Những thôn xung quanh đạo này cũng chẳng có ai chết cả! Tôi nghĩ mãi không ra, nên phải đến báo tin cho ông. Bởi lúc còn sống cậu chủ đối đãi với gia đình tôi rất tử tế...

- Nó đang ở đâu? - Lão Nguyên ngắt lời Oa Tam.

- Gã đó đi rồi ạ. Lúc ấy, tôi không để ý, nên để hã đi mất!

Lão Nguyên thở dài một tiếng. Một lát sau, lại hỏi:

- Ông có nghe thấy nó bảo ai thuê nó làm chuyện đó không?

- Tôi không thấy nó nói. Nó chỉ bảo người thuê nó ở thôn Mã. Thôn Mã chẳng phải là thôn này sao? Hơn nữa tôi vốn không thạo lắm tình hình ở đây!

Lão Nguyên xua tay, không để cho Oa Tam nói tiếp. Ông ngồi yên trên ghế nghĩ ngợi. Nghĩ một lúc, bỗng đập bàn một cái. Cái đập không mạnh nhưng cũng đủ làm đổ hết tách trà trên bàn, nước chảy lênh láng xuống nền nhà. Một con mèo đang ngủ trên bàn. Thấy động, nó choàng tỉnh, xù lông ra về tức giận. Nhưng thấy Lão Nguyên cũng đang tức giận, nó không dám ho he tiếp, lúi xuống gầm bàn, chuồn thẳng.

Oa Tam hỏi:

- Ông chủ, ông nghĩ ra rồi ạ?

- Chắc chắn là nó! Chắc chắn là nó!

- Kẻ nào mà dám hại chết cậu chủ nhà ta?

Lúc này, Lão Nguyên lại ngồi xuống ghế, hút một điếu thuốc. Lát sau, ông nói:

- Ông thông gia, chuyện này tạm nói đến đây! Việc đã qua gần một tháng rồi, chúng ta đừng nghĩ về nó nữa. Ra khỏi cánh cửa này, ông hãy coi như chưa nói gì với tôi cả!

Oa Tam không hiểu mô tê ra làm sao, nhưng thấy sắc mặt Lão Nguyên rất đáng sợ, đành gật gật đầu. Nhưng, bỗng nhớ ra điều gì, Oa Tam lại nói:

- Cậu chủ Mao Đán nhà ta đòi tìm tôi gây chuyện, bảo hôm nào đó sẽ đến cửa hàng ăn mỳ. Tính khí cậu ấy như thế, mong ông chủ lựa lời khuyên can!

- Được, tôi sẽ khuyên bảo cháu.

Ăn trưa ở nhà Lão Nguyên xong, Oa Tam mới cười lừa ra về.

Đến tối, Mao Đán mới đi chúc Tết họ hàng về. Anh ta vào gian nhà chính để chào Lão Nguyên thì thấy ông chú đang đi đi lại lại trong phòng, bèn cầm roi ngựa đứng ngoài cửa không vào. Đến khi nhìn thấy Mao Đán, Lão Nguyên dừng bước, nói:

- Hay quá, anh đã về. Anh là đứa có bản lĩnh, phải không?

Mao Đán không hiểu ý ông chú, chớp mắt hỏi:

- Chú, chú làm sao thế?

Lão Nguyên xoa tay nói:

- Mao Đán ơi là Mao Đán, đã tìm thấy tên giết Điện Nguyên rồi!

Mao Đán bước phắt vào phòng:

- Tìm thấy rồi? Kẻ nào vậy? Chú nói với cháu. Cháu dẫn vài người đi giết nó. Cháu sẽ đ... con mẹ nó!".

- Anh chỉ được cái đấy là giỏi! - Lão Nguyên trừng mắt. Rồi nói tiếp: - Anh có biết ai không? Người làng mình đấy!

- Người làng mình? Ai vậy?

- Còn nhớ hôm viếng Điện Nguyễn, ai đã mang hộp thức ăn đen đến cúng không? Chính nó đấy. Đúng là đồ đạo đức giả! Ngay từ đầu chú đã biết nó thù mình, nhưng không ngờ nó dám hạ độc thủ như vậy!

- Lý Lão Hỷ? Sao lại là ông ta?

- Cũng tại các anh tự chuốc họa vào thân thôi. Năm ngoái ông ta không làm chức trưởng thôn, chú đã khuyên không nên nhận chức ấy. Nhưng các anh không chịu nghe, cứ muốn làm ông to bà lớn kia. Bây giờ thì xảy ra án mạng rồi đấy! Từ cổ chí kim, đầu gà không bao giờ dễ gặm đâu, con ạ! - Lão Nguyên trừng mắt nhìn Mao Đán.

- Để cháu dẫn vài người đến treo cổ lão ta lên!

- Anh nói dễ nghe nhỉ! Thế lực nhà nó kém nhà mình chắc? Gia đình nhà nó ít hơn nhà mình chắc? Chó săn nhà nó ít hơn nhà mình chắc? Anh muốn treo cổ lão ta à? Có bản lĩnh thì đi đi!

Nghĩ đến thế lực nhà họ Lý, Mao Đán đành nén giận, quất liên tục chiếc roi ngựa vào ống quần:

- Cháu sẽ đi. con mẹ nó! Cháu sẽ đi. con mẹ nó!

Ba

Trưởng thôn Điện Nguyên bị nhà họ Lý thuê người giết thật.

Nhà họ Lý vốn là cư dân lâu đời của thôn Mã. Nghe nói thôn Mã do tổ tiên ông ta sáng lập. Lúc đầu tổ tiên ông ta làm nghề buôn muối, sau đó chuyển sang buôn bán súc vật, bất động sản, chặt chiu mãi mới gây dựng nên cơ nghiệp. Nhà họ Tôn đến đây sinh sống muộn hơn nhà họ Lý. Ông nội Lão Nguyên chuyển từ nơi khác đến đây sinh sống. Nghe nói, hồi mới đến đây, ông nội Lão Nguyên phải làm tá điền cho ông nội Lão Hỷ. Nhưng sau này, nhà họ Tôn cũng phát lên nhờ buôn muối, súc vật và bất động sản. Nhưng thói đời, nhà nào giàu trước thường khinh rẻ nhà phát lên sau. Nhà phát lên sau lại cảm thấy mình có chút gì đó không phải với nhà giàu trước. Nghe đâu, đến đời bố Lão Nguyên, khi gặp bố Lão Hỷ, ông vẫn theo thói quen cúi khom người chào:

- Ông chủ đã xơi cơm chưa ạ?

Bố Lão Hỷ gọi thẳng tên của bố Lão Nguyên, trả lời một câu bằng giọng kẻ cả rồi đi thẳng.

Nhưng đến đời Lão Nguyên và Lão Hỷ thì tình hình có đổi khác. Con em hai nhà đều biết chữ. Tài sản của nhà họ Tôn chẳng kém gì nhà họ Lý. Huống hồ, nhà họ Tôn còn có quan hệ họ hàng với một số địa chủ khác. Thuở nhỏ, Lão Nguyên và Lão Hỷ cùng chơi với nhau. Sau khi hai ông bố qua đời, Lão Nguyên cảm thấy mình đã đến lúc ngang hàng với Lão Hỷ. Lúc gặp mặt, Lão Hỷ gọi ông là “Lão Nguyên”, ông cũng gọi Lão Hỷ là “Lão Hỷ”. Lão Nguyên cho là mình có thể bình đẳng với Lão Hỷ, nhưng Lão Hỷ lại không nghĩ như vậy. Ông ta cho rằng, gia đình Lão Nguyên trước kia chẳng qua chỉ là một hộ tá điền, sau này phát lên nhờ bán muối và buôn bán gia súc. Thế mà nhà nó dám gọi thẳng tên mình. Hồn quá! Mặc dù ngoài mặt Lão Hỷ cũng để cho Lão Nguyên gọi thẳng tên mình, nhưng trong bụng thì rất coi thường ông ta. Một lần đang đi trên đường, Lão Hỷ

gặp Lão Nguyên. Hai bên chào hỏi nhau xong, Lão Hỷ chỉ với theo Lão Nguyên nói với con trai là Lý Văn Náo:

- Ông nội lão ta vốn là một tên ăn xin!

Chỉ duy nhất có một nơi Lão Nguyên không gọi thẳng tên của Lão Hỷ. Tại đây, Lão Hỷ có thể gọi thẳng tên Lão Nguyên, nhưng Lão Nguyên lại không dám gọi thẳng tên Lão Hỷ. Nơi đó là văn phòng thôn. Kể từ khi thôn Mã trở thành một đơn vị hành chính, có văn phòng thôn hẳn hoi, chức trưởng thôn luôn thuộc về nhà Lão Hỷ. Ông nội Lão Hỷ làm trưởng thôn, bố Lão Hỷ làm trưởng thôn. Đến đời Lão Hỷ, ông ta vẫn làm trưởng thôn. Bởi trong thôn chưa bao giờ có một văn phòng tử tế, nên nhà Lão Hỷ dành hẳn chiếc sân sau để làm nơi làm việc. Treo biển “Văn phòng thôn Mã” đằng hoàng. Mọi việc trong thôn, từ giải quyết tranh chấp, thu thuế đất đến cử phu phen phục dịch... tất tậ đều diễn ra ở chiếc sân này. Hễ nghe tiếng chiêng nổi lên là dân trong thôn lũ lượt kéo đến đây họp. Những khi thu thuế đất, cử phu phen phục dịch, các đời trưởng thôn họ Lý chỉ cần điểm danh số hộ khẩu:

- Nhà Trương Tam nộp năm đấu lương thực thuế đất!

- Nhà Lý Tứ nộp một con gia súc!

Trương Tam, Lý Tứ lập tức đứng lên trả lời: “Bẩm trưởng thôn, rõ rồi ạ!”

Đến đời Lão Hỷ vẫn họp hành như vậy, vẫn réo tên như vậy. Đọc đến tên Lão Nguyên, Lão Hỷ hô:

- Nhà Lão Nguyên nộp một thạch^[1] lương thực thuế đất!

- Nhà Lão Nguyên nộp một con gia súc!

Lão Nguyên mặc dù khác những người đi họp khác ở chỗ ông là một địa chủ, nhưng điểm ông giống họ là vẫn phải nộp thuế đất, cử phu phen phục dịch như thường. Người khác đều trả lời: “Bẩm trưởng thôn, rõ rồi ạ!”

chẳng lẽ mình mình một kiếu: “Lão Hỷ, đã rõ rồi!”, thế thì bất tiện quá. Lão Nguyên đành trả lời:

- Thưa trưởng thôn, rõ rồi ạ!

Những thôn khác khi họp thôn thường bố trí cho cánh địa chủ, nhà giàu ngồi hàng trên. Ở đó đặt một chiếc ghế dài và một chén trà. Nhưng vì ngày thường Lão Nguyên toàn gọi thẳng tên Lão Hỷ, nên Lão Hỷ cố tình không làm như vậy. Không xếp ghế lên hàng trên, cũng không có trà. Lão Hỷ cố ý để Lão Nguyên ngồi chung với bọn tá điền rách rưới hôi hám, còn ông ta thì tự pha cho mình một chén trà, bưng đến ngồi ở chiếc bàn phía trước. Nhìn xuống dưới thấy Lão Nguyên ngồi lọt thỏm giữa đám người ô hợp, mặt mũi đỏ gay như gà chọi, trông rất thảm hại. Lão Hỷ nói với con trai:

- Thầy chỉ thích họp thôn. Bởi chỉ khi họp thôn, thầy mới có cảm giác thầy là Lý Lão Hỷ!

Bởi vậy, số lần họp thôn nhiều hơn trước. Việc bé bằng mắt muối cũng bắt họp thôn. Chẳng hạn, chuyện nộp bánh nướng cho quân đội ngang qua làng, thường thì chỉ cần giao cho nhà nào đó làm bánh là được, nhưng Lão Hỷ cứ đòi phải đánh chiêng họp thôn. Lão Nguyên rất sợ họp thôn. Bởi mỗi lần họp, ngồi giữa đám tá điền, ông lại nghĩ đến chuyện tổ tiên nhà mình trước đây cũng là tá điền. Ông nói với Điện Nguyên:

- Anh chớ coi thường cái chức trưởng thôn. Cái chức này ghê gớm lắm đấy. Mình chọc Lão Hỷ thì được, nhưng đừng dại mà dây với trưởng thôn! Nguyên do vì sao thì thầy cũng chẳng lý giải nổi!

- Thế thì lúc họp thôn, thầy đừng đi!

- Mỗi chuyện họp mà không dám đi. Làm thế chỉ tổ người ta khinh cho!

Con trai Lão Nguyên là Điện Nguyên và đứa cháu ông ta là Mao Đán vốn thích bạo lực, tính tình nóng nảy, vung roi ngựa lên nói:

- Một mình nhà nó ôm khư khư cái chức trưởng thôn đã bao năm nay, vậy mà vẫn không chịu buông ra. Thôn này đã đến lúc phải thay chủ!

Lão Nguyên nghe vậy, biến sắc, vội ngăn lại:

- Nói năng phải giữ mồm giữ miệng kẻo chuốc họa vào thân. Không nghe trong kịch người ta hát thế nào à! Các anh có thành địa chủ, người ta cũng không quan tâm, chẳng qua họ khinh. Các anh muốn thay đổi trật tự ở cái thôn này, người ta lại không ăn thịt anh luôn đấy!

Điện Nguyên và Mao Đán lúc ấy không nói năng gì. Nhưng sau này trong một lần cười ngựa đi thu tô, Điện Nguyên nói:

- Thầy anh kể cũng nhát gan. Một thằng trưởng thôn quèn thì có gì là ghê gớm! Trong kịch người ta hát thế nào? Chẳng phải là giết vua thì sẽ có ngày làm vua sao? Anh em mình phải thử một phen!

Nói xong, hai anh em nhìn nhau cười, quất ngựa phóng đi.

Cơ hội quả nhiên đã đến. Dân quốc rồi. Cách mạng rồi. Nhưng phải sau khi Dân quốc 3 năm, trên huyện trên xã mới làm một cuộc cách mạng, thay cả huyện trưởng, xã trưởng. Nhưng trưởng thôn thì vẫn không thay, vẫn là Lão Hỷ, vẫn họp làng thường xuyên. Tân xã trưởng là Điền Tiểu Đông, một thanh niên mặt còn hơi sữa, vốn cũng có được mấy năm đèn sách. Quan mới nên hăng hái lắm. Ngày hôm sau đã tổ chức cuộc họp với trưởng thôn các thôn. Tại cuộc họp, anh ta giảng giải một thôi một hồi về chủ nghĩa Tam dân^[2] của Tôn Trung Sơn. Nói mãi, các vị trưởng thôn rốt cuộc cũng chẳng hiểu mô tê gì. Tiểu Đông dừng lại giữa chừng hỏi:

- Các vị nghe có hiểu không?

- Hiểu rồi ạ! - Các trưởng thôn đáp.

- Chủ nghĩa Tam dân là gì?

- Là dạy dân phải biết tuân thủ phép tắc ạ!

Tiểu Đông cười, rồi giảng tiếp. Trưởng thôn các thôn khác đều nhẫn nại nghe giảng, nhưng trưởng thôn thôn Mã là Lão Hỷ lại không thể ngồi lâu hơn được nữa. Ông làm trưởng thôn đã mấy chục năm nay. Mỗi khi xã trưởng triệu tập họp đều là bàn chuyện nộp tiền, bắt lính, đã bao giờ thấy nói mấy chuyện thế này đâu? Lão Hỷ có chút coi thường vị xã trưởng mặt còn hơi sữa này. Họp được nửa chừng, ông ta lấy cớ ra ngoài vệ sinh rồi bỏ họp, cưỡi ngựa về nhà hút thuốc. Tiểu Đông biết chuyện nổi giận, cũng muốn nhân việc này cảnh cáo cấp dưới. Anh ta muốn phế chức trưởng thôn của Lão Hỷ, thay bằng một thanh niên. Tiểu Đông nói:

- Lão Hỷ tuổi đã cao, nên rút lui, để cho thanh niên làm trưởng thôn!

Tin đến tai Lão Hỷ. Ông chỉ cười khểnh, thẳng nhãi này còn ngây thơ lắm. Họ Lý nhà ta ở cái làng Mã này đã có trăm năm. Thay đổi giang sơn dễ thế sao? Con trai cả ông ta là Văn Náo nói:

- Thầy, đừng để người ta phế chức của thầy thật, kéo chẳng còn mặt mũi nào nữa. Hay ta đem biểu xã trưởng mấy bao vừng!

- Xã trưởng gì cái thẳng Tiểu Đông quèn ấy, nó chẳng qua chỉ là một thẳng nhãi ranh! Thầy không tin nó phế được chức của thầy. Nó phế thầy, lấy ai trong cái thôn này có thể đứng ra làm trưởng thôn? Để nó tìm xem! - Lão Hỷ cười khểnh.

Văn Náo nghĩ một lúc, mãi chẳng nghĩ ra ai có thể lên làm trưởng thôn thay bố. Lúc ấy mới yên tâm. Nhưng vẫn nói:

- Theo con, thầy vẫn nên nhường Tiểu Đông một bước!

- Đợi việc qua rồi, khi nào nó đến thôn mình, cha bắt mấy con chó nướng. Thế là xong chuyện ấy mà!

Nhưng Lão Hỷ đã lầm. Ông ta không còn cơ hội mời Tiểu Đông ăn chó nướng, bởi Tiểu Đông đã tìm được người thế vào chức trưởng thôn của ông. Đó chính là Tôn Điện Nguyên - con trai của Tôn Lão Nguyên. Trước

đó, Tiểu Đông đã cho người xuống thôn thăm dò. Nếu phế chức trưởng thôn của Lão Hỷ quả là khó tìm được người thay thế. Bởi trong thôn chỉ có hai nhà địa chủ, ngoài nhà họ Lý ra, chỉ còn nhà họ Tôn. Còn lại đều là bọn tá điền khố rách áo ôm. Người của Tiểu Đông lúc đầu e nhà họ Tôn sợ đặc tội với nhà họ Lý không dám làm trưởng thôn. Nào ngờ, lúc đặt vấn đề với Điện Nguyên, anh ta chẳng những không hề sợ sệt mà còn vung roi ngựa lên ra chiều khoái chí. Nhân viên điều tra vừa ra về, Điện Nguyên đã nói với Mao Đán:

- Anh đã bảo thôn này phải đổi chủ. Bây giờ cơ hội đến rồi! Nhân viên điều tra còn lo mình không dám làm cơ đấy. Hừ, anh chẳng tin, ở cái thôn này, chỉ nhà họ Lý mới làm được trưởng thôn. Họ Tôn nhà ta cứ làm trưởng thôn xem đũa nào đụng được vào mình!

Nói xong, cả hai cùng cười, quất ngựa phi lên trên xã tìm Tiểu Đông, bảo mượn mượn cuốn “chủ nghĩa Tam dân” về để xem. Tiểu Đông hỏi:

- Hai anh biết chữ không?

- Sao lại không biết? Cả hai chúng tôi đều học ở trường tư thực!

- Thế thì hay quá. Tôi cho các anh mượn cuốn “Chủ nghĩa Tam dân”. Đọc xong, các anh sẽ biết phải làm trưởng thôn như thế nào!

Mặc dù sau này cuốn “Chủ nghĩa Tam dân” đều bị Điện Nguyên và Mao Đán chùi dít, nhưng Điện Nguyên vẫn được làm trưởng thôn. Ngày nhậm chức, Điện Nguyên quyết định dành chiếc sân mé tây làm văn phòng, rồi bảo Mao Đán dẫn Lão Phùng và Lão Đắc, sang nhà Lão Hỷ gỡ tấm biển “Văn phòng thôn Mã” về treo ở sân nhà mình.

Nghe nói con trai sắp làm trưởng thôn, Lão Nguyên giận lắm, ra sức khuyên can:

- Điện Nguyên, Mao Đán, các anh không làm được cái chức trưởng thôn này đâu. Họ Lý nhà người ta làm trưởng thôn đã trăm năm nay. Các anh

chán sống hết rồi à?

- Thầy, sao thầy nhất thế! Nhà họ Lý khua chiêng hạp làng để làm nhục cha. Bây giờ có người coi trọng mình, cất nhắc mình làm trưởng thôn, cha lại sợ!

- Sau này mình cũng khua chiêng để nhà nó đến hạp! - Mao Đán chêm vào.

- Các anh đúng là tuổi trẻ bông bột, ngựa non háu đá. Cái chức trưởng thôn không dễ nhận đâu!

- Không là không thế nào? Để cháu dẫn người đến nhà Lão Lý đỡ tấm biển. Cháu thách nhà nó dám đánh rằm một cái đấy! - Mao Đán hùng hổ.

- Đúng là tuổi trẻ bông bột, bông bột lắm. Lỡ xảy ra việc gì đừng có đến tìm tôi. Tôi già rồi, sắp xuống lỗ đến nơi rồi! - Lão Nguyên thở dài.

Từ đó, Điện Nguyên làm trưởng thôn. Phó trưởng thôn không thay đổi, vẫn là Hắc Tiểu. Hắc Tiểu vốn là một tay buôn lừa. Lúc nhàn rỗi, cũng đi làm thuê kiếm tiền. Hắc Tiểu sợ dĩ không bị thay vì Điện Nguyên thấy anh ta biết gõ chiêng triệu tập dân làng. Kể từ đó, mỗi khi trong thôn xảy ra tranh chấp, kiện tụng, Điện Nguyên đều giải quyết tại văn phòng đặt ở khoảnh sân mé Tây trong nhà. Tại đó, anh cũng cho bắc một chiếc chảo để nướng bánh. Mỗi khi kiện tụng, nguyên cáo và bị cáo đều phải nộp bột mỳ để Vĩ Ba nướng bánh. Sau khi ăn bánh xong, trưởng thôn và các vị có máu mặt trong thôn mới phân xử phải trái đúng sai. Những lúc phải thu lương, cử phu phen phục dịch, tuyển đinh, Điện Nguyên đều cho khua chiêng hạp thôn. Chỉ có điều khi điểm danh để giao việc, hễ đọc đến tên Lão Hỷ là cấm bao giờ thấy người nhà ông ta có mặt. Mao Đán tức giận:

- Mẹ kiếp, ngày xưa nó hạp thôn, chú mình không dám vắng mặt. Bây giờ mình tổ chức hạp lại chẳng bao giờ thấy mặt mũi nó đâu. Để em dẫn vài người đến gõ cổ nó lại!

- Mặc kệ lão ta. Không có lão ta, mình vẫn họp như thường! - Điện Nguyên có phần điềm đạm hơn.

Thấy Điện Nguyên lên làm trưởng thôn, cũng bắt đầu phân xử phải trái, gõ chiêng họp thôn, nhà họ Lý tức nổ đom đóm mắt. Lão Hỷ có mấy thằng con to cao lực lưỡng. Xét về khoản hung hăng, hiếu chiến, chẳng hề thua kém Điện Nguyên và Mao Đán. Con trưởng Lão Hỷ là Văn Náo nói:

- Hai cái thằng ăn xin khố rách áo ôm mà cũng đòi làm trưởng thôn! Thầy, chỉ cần thầy nói một tiếng, con sẽ dẫn vài người sang dạy cho bọn nó một bài học!

- Còn dạy với đỡ cái gì? Chức trưởng thôn nhà ta đã bị phế. Nhà người ta bây giờ đã là trưởng thôn rồi! - Lão Hỷ cười

- Nhưng nhà ta làm trưởng thôn đã trăm năm nay rồi!

- Giang sơn nhà Thanh những mấy trăm năm, chẳng phải cũng bị đại bác của ông Tôn^[3] tiêu diệt sao? Nhà mình đã ăn thua gì!

- Thầy, chẳng lẽ mình chịu khoanh tay ngồi nhìn nhà nó tiếp tục làm trưởng thôn sao?

Lúc này, Lão Hỷ thôi cười:

- Cứ để hai thằng nhãi ranh vắt mũi chưa sạch này làm. Xem chúng nó làm được đến đâu! Anh còn bông bột quá. Xử lý công việc không nên nóng nảy như vậy!

Ngày Điện Nguyên nhậm chức, Mao Đán dẫn người đến dỡ tấm biển, Văn Náo nói:

- Thầy, bọn Mao Đán đến gỡ biển!

- Chỉ là tấm biển gỗ, cho nó gỡ!

Đến lúc họp thôn, Văn Náo nói:

- Thầy, nhà nó khua chiêng hạp thôn!

- Không đi! Nhà mình cấm không ai được đi hạp, cho nhà nó hạp một mình!

Thế là cả nhà không ai đi hạp. Văn Náo nói nhỏ với mấy anh em:

- Thầy nhát quá! Thầy mà không ngăn, anh đã xé xác hai thằng họ Tôn kia ra làm hai mảnh rồi!

Kể từ đó, mấy anh em nhà họ Lý và họ Tôn mỗi lần cưỡi ngựa đi đâu chạm trán nhau là gườm gườm nhìn nhau, sau đó cùng vung roi quất ngựa, lao qua nhau sát sần sạt. Dần dà, đến cả tá điền của hai nhà cũng không nói chuyện với nhau. Đợi anh em nhà họ Lý đi qua, Mao Đán mới chỉ với theo nói với Điện Nguyên:

- Anh xem, mấy cái thằng thảo dân này không chịu phục, cứ tưởng thôn này vẫn là thiên hạ của chúng nó!

- Được, mình sẽ rình cơ hội trị cho chúng nó một trận!

Sau đó, hai anh em lại quất ngựa phi như bay.

Cơ hội trừng trị anh em nhà họ Lý đã đến. Mùa thu năm ấy, cậu cả nhà họ Lý là Văn Náo bức tử một người. Văn Náo là kẻ hiếu sắc, đã có hai vợ, nhưng vẫn tò mò tem với vợ của tá điền Triệu Tiểu Cầu. Chuyện này lúc đầu do hai người tự nguyện. Sau mỗi lần gần gũi, Văn Náo đều tặng chị ta một chiếc bánh lạc to bằng cái chậu rửa mặt. Vợ Tiểu Cầu rất khoái chí. Tiểu Cầu cũng biết chuyện, nhưng vì không dám gây sự với cậu chủ, lại thấy chiếc bánh lạc to bằng cái chậu rửa mặt cũng có lúc cần đến mỗi khi dỗ con, đành giả câm giả điếc. Có lúc, anh ta cũng lấy một miếng bánh cho lên lò nướng, vừa ăn vừa nói:

- Nhiều mỡ ghê nhỉ, ướt hết cả tay!

Văn Náo và vợ Tiểu Cầu vốn chỉ dám bậy bạ vào buổi tối. Nhưng chiều hôm ấy uống rượu say, tưởng buổi chiều là buổi tối, nên ban ngày ban mặt mà Văn Náo vẫn mò sang nhà Tiểu Cầu tìm người tình. Thấy vợ Tiểu Cầu đang cọ nồi trong bếp, Văn Náo chồm đến đè nghiêng chị ta xuống đồng rơm, rồi cuống quýt tụt quần chị ta. Vợ Tiểu Cầu vùng vẫy:

- Ban ngày ban mặt cậu làm cái gì đấy!

Nhưng vợ Tiểu Cầu không khỏe bằng Văn Náo. Giãy giụa một lúc thì mệt nhoài. Văn Náo vẫn đè nghiêng chị ta. Chị ta chỉ còn biết giục:

- Cậu làm nhanh lên. Kẻo ban ngày có người trông thấy!

Nỗi lo sợ của vợ Tiểu Cầu đã thành sự thật. Tiểu Cầu không biết Văn Náo đến, nên dẫn mấy người đến hoạn lợn giúp. Chuồng lợn và bếp ở cùng một gian. Vừa bước vào trong là nhìn thấy ngay cảnh chướng mắt. Nếu chỉ có một mình, Tiểu Cầu còn có thể kiếm cớ làm hòa, nhưng đằng sau anh còn có bao nhiêu người. Làm thế thì còn mặt mũi nào nữa. Tiểu Cầu rống lên một tiếng:

- Con mẹ mày chứ, ban ngày ban mặt mà dám bậy bạ à!

Rồi xông đến đánh. Nhưng anh ta không dám đánh Văn Náo, chỉ đánh vợ, vừa đánh vừa chửi:

- Con đi, ban ngày ban mặt mà dám dẫn trai về nhà!

Văn Náo xốc quần chạy thẳng. Vợ Tiểu Cầu vừa chịu đòn vừa giải thích không phải chị dẫn trai về nhà mà là bị cưỡng bức. Thấy hàng xóm đứng chặt bên ngoài xem, vợ Tiểu Cầu xấu hổ, chạy vào nhà cởi dây thắt lưng treo cổ tự vẫn.

Vợ chết. Tiểu Cầu phát khùng. Mấy đứa con ở nhà khóc như ri không ai trông nom! Phải đến nhà họ Lý nói cho ra nhẽ. Đến nơi, mới biết Văn Náo đã cưỡi ngựa xuống làng thu tô từ sớm! Một tên trong đám anh em của Văn

Náo là Lý Văn Võ cũng là một tay dữ dằn. Hắn vung roi ngựa quất Tiểu Cầu một roi đuổi ra ngoài:

- Vợ mày chết, đến đây kêu khóc cái gì!

Tiểu Cầu bị đòn đau, bèn đến Văn phòng thôn kiện. Trưởng thôn Điện Nguyên và Mao Đán nghe xong, mừng thầm. Điện Nguyên nói:

- Giỏi thật! Thanh thiên bạch nhật mà dám cưỡng hiếp đàn bà con gái, lại còn bức tử người ta, thật coi Trời bằng vung! Bây giờ là thời đại nào rồi? Bây giờ là Dân quốc! Mau gô cổ nó lại!

Rồi cử Mao Đán đi bắt Văn Náo. Lúc này Lão Nguyên mới đi từ trong ra, nói:

- Văn phòng thôn này to nhường nào mà đòi xử cả vụ án mạng? Xã có văn phòng xã, huyện có nha môn huyện. Vụ án ngoài thẩm quyền của mình thì chuyển lên trên!

- Đúng. Đúng. Tiểu Cầu, văn phòng thôn không đủ thẩm quyền để xử vụ án mạng. Mày hãy kiện lên xã, lên huyện đi! - Nghe cha nói, Điện Nguyên mới ngó ra.

Tiểu Cầu vốn nghĩ trên xã trên huyện chẳng thèm quan tâm đến những việc như thế này. Bây giờ nghe nói trên xã trên huyện người ta cũng quan tâm đến việc của mình, Tiểu Cầu bỗng thấy mình to ghê. Anh nói:

- Được, cậu không xử được thì con lên xã, lên huyện!

Tiểu Cầu tìm lên xã, lên huyện. Xã trưởng Tiểu Đông nghe nói cậu cả nhà họ Lý cưỡng hiếp đàn bà con gái lại còn bức tử người ta thì giật mình:

- To gan thật, to gan thật!

Ngay lập tức cho người xuống điều tra. Sau khi đến thôn, nhân viên điều tra ăn cơm trưa tại văn phòng thôn. Vừa ăn bánh nướng, nhân viên điều tra vừa hỏi Điện Nguyên đầu đuôi vụ án, Mao Đán ngồi bên cạnh chêm vào:

- Thưa anh, bức tử thì mới chỉ một người. Nhưng những người chưa bị bức tử thì không biết còn bao nhiêu nữa!

Nhân viên điều tra luôn miệng thở dài:

- Thật chẳng ra sao cả! Nó định làm càn ở cái xã này chắc!

- Thế đã ăn thua gì. Nó còn không coi phép tắc ra gì sắt. Gặp anh em tôi mà nó chẳng thèm nhường mắt! - Mao Đán tiếp lời.

Nhân viên điều tra về báo cáo lại với Tiểu Đông. Tiểu Đông báo lên Phòng Tư pháp Huyện. Phòng Tư pháp cử tổ trưởng Mã và hai nhân viên xuống thôn, cầm theo sợi dây thừng, bắt trói cật cả của Lão Hỷ giải đi thật. Nhà họ Lý phải bỏ ra một ít tiền để lo lót (trong đó bao gồm tám đấu cao lương đỏ trả cho nhà Tiểu Cầu), nên chưa đầy hai tháng, Văn Náo lại được thả về. Nhưng kể từ đó, uy tín của nhà họ Lý bị giảm đáng kể. Trưởng thôn Điện Nguyên và Mao Đán hể hả:

- Họ nhà Lý lần này bị mình làm cho ê chề! Người nhà nó bị giải lên huyện, ấy thế mà nó cũng có dám động đến lông chân mình đâu!

Phó trưởng thôn Hắc Tiểu trước đây làm phó cho Lão Hỷ, bây giờ lại làm phó cho Điện Nguyên. Anh ta nói:

- Bẩm trưởng thôn, cái hôm Văn Náo bị gô cổ lại, con sợ quá!

- Mà không việc gì phải sợ. Nếu cứ sợ thế thì chúng ta làm sao quản lý được cái thôn này!

Kể từ đó, hai anh em nhà họ Tôn vênh váo ra mặt, nghênh ngang cười ngửa phi qua làng. Có việc gì lại bảo Hắc Tiểu khua chiêng họp thôn.

Văn Náo sau khi được thả về nói với Lão Hỷ và anh em trong nhà:

- Vợ một thằng tá điền chết thì có gì là to tát. Cùng lắm nhà mình bỏ ra ít tiền là xong. Nhưng để đến cơ sự này, tất cả chỉ tại mấy thằng ranh nhà họ Tôn!

Lão Hỷ trợn mắt:

- Anh giỏi thật đấy! Ban ngày ban mặt đi chiếm đoạt vợ người ta. Tôi thấy anh bị người ta bắt cũng hay. Để anh sáng mắt ra lần sau đừng có bậy bạ!

- Kể ra thì anh con cũng có cái sai, nhưng cũng tại thằng ranh họ Tôn hống hách quá! Lúc đầu thầy bảo nhường chức trưởng thôn cho nhà nó không sao cả. Để bây giờ nhà nó báo huyện xuống bắt người nhà mình! Nhà nó thật chẳng coi nhà mình ra gì! Thầy, không thể để thằng ranh này làm trưởng thôn được. Để con tìm mấy người đến dạy cho nó một bài học! - Văn Vũ, em trai Văn Náo, xen vào.

- Thầy cũng muốn dạy cho chúng nó một bài học lắm chứ! Nhìn hai con nhái đó nhảy qua nhảy lại trước mắt mình, thầy cũng căm lắm chứ! Nhưng chưa đến lúc. Ta phải chờ cơ hội. Thầy tin, sông có khúc, người có lúc! - Lão Hỷ thở dài.

Cơ hội của Lão Hỷ cuối cùng cũng đã đến. Mùa đông năm ấy, Viên Thế Khải xưng đế, Dân quốc không còn là Dân quốc nữa. Mặc dù Viên Thế Khải làm hoàng đế chẳng bao lâu, nhưng nhân sự ở bên dưới còn thay đổi nhanh hơn cả hồi đầu Dân quốc. Loáng cái, huyện trưởng, xã trưởng đều bị thay. Chức xã trưởng lại do một thân hào trước đây là Lão Chu đảm nhận. Còn chàng thanh niên mặt còn hơi sữa Tiểu Đông phải cuốn gói ra đi. Được tin, Lão Hỷ lập tức hô người nhà bày rượu ra. Trong bữa tiệc, Lão Hỷ lại cười cười nói nói rất vui vẻ. Uống rượu xong, Lão Hỷ bảo Văn Náo và Văn Vũ ở lại, rồi hỏi Văn Náo:

- Văn Náo, hồi bị tống vào tù, bị người ta trói tay, anh có đau không?

- Đau chứ ạ!

- Trong tù có buồn không?

- Buồn chứ ạ!

- Kẻ nào tống anh vào tù?

- Thằng nhãi họ Tôn! Thầy, thầy hỏi những việc không hay ho này làm gì?

- Làm gì à? Ngày xưa chẳng phải anh lúc nào cũng đòi dạy cho thằng ranh đó một bài học hay sao? Đến lúc rồi đấy. Hãy nghĩ cách cho nó một bài học!

Văn Náo phấn khởi hẳn lên:

- Để con đi lấy roi ngựa!

- Tôi có bảo các anh đi đánh nhau đâu! Các anh đừng dại ra mặt, hãy thuê người vùng khác. Các anh đừng tiếc tiền, bảo hẳn ta bí mật đánh què chân nó. Tàn phế, không đi lại được, nó sao làm được trưởng thôn? Nó không làm được trưởng thôn thì thân hào Chu trong xã sẽ lại tìm ai thay thế?

Nghe Lão Hỷ nói vậy, cả Văn Náo và Văn Vũ đều thấy cha mình cao tay:

- Thầy, con hiểu rồi, nhà mình sẽ lại được làm trưởng thôn!

- Đi mau đi!

Văn Náo và Văn Vũ đi ngay tức thì. Lão Hỷ lại nói:

- Nhớ không được đánh chết nó. Để nó sống cho nó nếm mùi đau khổ!

Văn Náo và Văn Vũ làm theo lời cha, tìm được một sát thủ người vùng khác, dặn hẳn làm những điều như Lão Hỷ dặn. Giao kèo xong, Văn Náo bỗng muốn trả thù riêng, bèn nói với sát thủ:

- Mà giết chết nó đi!

Vài ngày sau, tên sát thủ khừ luôn trưởng thôn Điện Nguyên tại lò gạch. Lão Hỷ nghe nói trưởng thôn bị giết chết, rất bất bình, mắng con trai:

- Tôi đã bảo anh phải để nó sống, sao lại giết nó?

Văn Náo tỉnh bơ:

- Chẳng lẽ nó không đáng tội chết sao? Riêng nó, giết hai lần cũng đáng!

Lão Hỷ chỉ tay vào thằng con trai:

- Anh là thằng ngu, không hơn không kém! Lẽ ra phải để cho nó sống! Thế có để sơ hở gì không?

Văn Vũ nói:

- Thầy, thầy cứ yên tâm, mình thuê người ở vùng khác, sơ hở thế nào được!

- Thế thì tốt, mau đưa cho thằng sát thủ 50 đồng tiền Tây, rồi bảo nó cuốn xéo thật xa! Từ nay về sau, không bao giờ được nhắc đến chuyện này nữa!

Văn Náo đi trả tiền cho tên sát thủ. Lúc gần đến nơi, Văn Náo lại nổi máu tham, cất 20 đồng vào túi áo, chỉ trả tên sát thủ 30 đồng, làm hăn rất bất mãn.

Khi xác của trưởng thôn được đặt ở chiếc sân mé Tây nhà họ Tôn, Lão Hỷ dặn đầu bếp chuẩn bị một hộp thức ăn đen rồi dẫn đầy tớ đến viếng.

Hai tháng sau khi trưởng thôn chết, Lão Hỷ bảo Văn Náo mang biếu thân hào Chu hai bao tải bông. Hai hôm sau, thân hào Chu nói:

- Trưởng thôn thôn Mã chết, chưa có người thay thế. Không thể để tình trạng này kéo dài mãi. Phải mời Lão Hỷ xuống núi lần nữa!

Thế là Lão Hỷ lại được làm trưởng thôn thôn Mã. Ngày ông nhậm chức, vốn định bảo Văn Náo dẫn người đến nhà họ Tôn gỡ biển, nào ngờ chưa kịp đi, nhà họ Tôn đã cho người mang tấm biển đến, khiến Lão Hỷ rất kinh ngạc.

Bốn

Phó trưởng thôn Hắc Tiểu là một tay lái buôn gia súc. Những lúc không đi buôn thì làm thuê cho nhà họ Lý hoặc họ Tôn. Vì là phó trưởng thôn, nên làm thuê không giống những người khác. Không phải ra đồng cắt cỏ, cắt lúa mạch, chỉ quanh quẩn trong bếp làm phụ bếp hoặc gánh nước ra đồng. Hắc Tiểu làm phó trưởng thôn mười một năm. Chín năm đầu làm phó cho Lão Hỷ, hai năm sau làm phó cho Điện Nguyên. Cho dù ai là trưởng thôn, thì Hắc Tiểu vẫn là người khua chiêng triệu tập họp làng, cùng xử các vụ kiện tụng trong làng và tìm người nướng bánh. Hắc Tiểu rất khoái chí với công việc của mình. Mặc dù căn nhà của anh chẳng hơn gì nhà những tá điền khác. Bữa cơm của vợ con anh cũng chẳng sang hơn các tá điền khác. Nhưng trong con mắt của mọi người, anh vẫn không giống với những tá điền khác. Gặp nhau trên đường, người khác thường chào anh:

- Anh Hắc Tiểu, đã ăn cơm chưa?

- Ăn gì mà ăn. Đang ăn lại có việc. Vừa phải xét xử kiện tụng, vừa phải đi tìm người nướng bánh!

Cái chức phó trưởng thôn của Hắc Tiểu lúc đầu là do Lão Hỷ ấn cho anh. Đời bố và ông Lão Hỷ, thôn Mã không có chức phó trưởng thôn. Đến đời mình, Lão Hỷ nói:

- Ta nên lập một phó trưởng thôn!

Lúc đầu, mọi người không đồng ý. Mấy đời trước đây làm gì có phó trưởng thôn. Sao bây giờ lại phải bày đặt ra? Nội bộ gia đình họ Lý cũng không thống nhất về vấn đề này. Nhưng Lão Hỷ vẫn một mực phải có phó trưởng thôn. Ông lập luận, hồi bố và ông nội ông làm trưởng thôn đều bận tối mắt tối mũi, suốt ngày hết xét xử kiện tụng lại phải khua chiêng họp thôn, vất vả quá. Bởi vậy, cần phải lập chức phó trưởng thôn. Có phó trưởng thôn rồi, những cuộc họp không muốn dự có thể để phó trưởng thôn đi thay, sau

đó về báo cáo lại. Những vụ không muốn phân xử, đại loại như mấy vụ trộm vặt hay quan hệ nam nữ lãng nhăng, đều có thể giao cho phó trưởng thôn xét xử. Lão Hỷ đã quyết, nên không ai ngăn được. Cũng có người eo xèo việc Lão Hỷ chọn người làm phó trưởng thôn. Ông ta không chọn anh em trong nhà, cũng không chọn bạn bè thân thiết, mà lại đi chọn một tên lái buôn gia súc là Hắc Tiểu. Đến ngay như Hắc Tiểu cũng không hiểu nổi vì sao mình được chọn. Bà con trong làng cũng thấy chướng mắt. Một tên lái buôn gia súc vốn chẳng hơn gì mình, bỗng nhiên trở thành phó trưởng thôn của mình. Mọi người đều rất bất bình. Nhưng Lão Hỷ vẫn cứ chọn Hắc Tiểu. Ông nói với mấy anh em trong nhà:

- Các anh thì hiểu cái quái gì! Nếu chọn các anh làm phó trưởng thôn thì thà không có phó trưởng thôn còn hơn!

Hắc Tiểu đi buôn lừa, vừa chân ướt chân ráo về đến thôn nghe nói mình trở thành phó trưởng thôn, không dám tin vào tai mình. Khi ấy, cha của Hắc Tiểu vẫn còn sống. Biết chuyện, ông không muốn để con trai mình làm phó trưởng thôn, ông nói:

- Con ơi, không phải bỗng dưng các cụ dạy “Đầu gà khó gặm” đâu. Con buôn lừa còn chẳng xong, thì làm phó trưởng thôn thế nào được?

Nhưng hồi đó Hắc Tiểu tuổi trẻ bồng bột chỉ thích làm ông to bà nhớn, liền nhận lời làm phó trưởng thôn. Dần dà, dân làng đã quen với việc Hắc Tiểu làm phó trưởng thôn, lại thấy trong thôn quả là cần phải có một vị phó trưởng thôn, Hắc Tiểu lẽ ra phải làm phó trưởng thôn từ lâu rồi. Cái tay Hắc Tiểu này kể cũng có ích. Làm phó trưởng thôn nhưng không kênh kiệu, việc gì cũng sốt sắng cần mẫn, từ chuyện khoa chiêng họp làng, tới chuyện tìm người nướng bánh mỗi khi xử kiện, đến chuyện cử phu phen phục dịch. Một mình Hắc Tiểu tất tả ngược xuôi nhưng không hề kêu ca một tiếng. Chưa họp thôn, Hắc Tiểu đã bố trí xong hội trường. Chưa xử kiện xong, anh đã nướng xong bánh. Trưởng thôn Lão Hỷ rất hài lòng về anh. Mọi người cũng hài lòng. Lão Hỷ nói:

- Các vị xem, vị phó trưởng thôn do tôi chọn thế nào!

Thế nên những lúc nhàn rỗi, Hắc Tiểu đến nhà họ Lý làm thuê. Lão Hỷ bảo:

- Hắc Tiểu, anh là phó trưởng thôn, không giống những người làm thuê khác. Anh không phải ra đồng cắt lúa, chỉ ở trong bếp phụ bếp hoặc mang ít nước uống ra đồng là được rồi!

Thế là Hắc Tiểu không phải ra đồng cắt lúa, chỉ ở nhà làm phụ bếp, Thi thoảng lại gánh một thùng nước ra đồng. Hồi chưa làm phó trưởng thôn, anh cũng giống như những người làm thuê khác, phải ra đồng cắt đậu cắt lúa. Hắc Tiểu thấy Lão Hỷ thật tốt bụng và cũng cảm thấy mình làm phó trưởng thôn là xứng đáng. Vấn đề ở chỗ khi làm thuê ở nhà họ Lý, Hắc Tiểu không phải ra đồng cắt lúa, chỉ quanh quẩn ở nhà phụ bếp. Khi sang làm thuê cho nhà họ Tôn, họ Tôn cũng đành phải làm theo, không để cho anh ta cắt lúa mà làm phụ bếp. Có lần làm phụ bếp, Hắc Tiểu ăn trộm một miếng thịt bò mang về nhà biểu bố, đặc ý:

- Thầy thấy thế nào? Thế mà lúc đầu thầy còn ngăn, không cho con làm phó trưởng thôn!

Chín năm làm phó trưởng thôn, đã gỡ nát hai mặt chiếc chiêng đồng, thay ba chiếc chảo nướng bánh, nhưng Hắc Tiểu chưa gặp phải vấn đề gì khó khăn bởi anh toàn làm theo đuôi trưởng thôn Lão Hỷ. Việc quản lý thôn tốt hay dở là việc của Lão Hỷ, còn anh thì cứ việc ăn bánh nướng, làm một vị phó trưởng thôn vô tư lự, chẳng phải lo lắng điều gì. Có lúc khua chiêng giục dân làng ra họp, anh còn cao hứng hát một đoạn kịch. Nhưng không thuộc nhiều, chỉ biết mấy câu đại loại như:

“Anh bảo là tốt,

Em bảo không tốt,

Cô em tôi ơi,

Để rồi em xem,

Tốt hay không tốt!”

Hát đi hát lại. Dần dà trở thành bài vè của lũ trẻ chạy theo đuôi anh ta hóng chuyện. Bọn trẻ vừa chơi trò ú tim, vừa hát:

“Anh bảo là tốt,

Em bảo không tốt,

Cô em tôi ơi,

Để rồi em xem,

Tốt hay không tốt!”

Nhưng mùa xuân năm kia, Hắc Tiểu gặp phải một vấn đề hóc búa. Trưởng thôn Lão Hỷ, người anh đã phục vụ liền chín năm, bị xã trưởng Tiểu Đông cách chức. Trưởng thôn do một địa chủ khác trong làng là Điện Nguyên lên thay. Nghe tin, Hắc Tiểu khóc òa lên, chạy một mạch đến nhà họ Lý, than vãn với Lão Hỷ:

- Bẩm trưởng thôn, ông xem, ông bị người ta phế rồi. Cái chức phó trưởng thôn của con coi như cũng đi tong rồi!

Lão Hỷ không những không khóc, trái lại ông ta còn cười rất tươi:

- Hắc Tiểu, ngồi uống chén trà đã. Mấy năm qua theo tôi, anh làm việc cù lắm! Bây giờ gặp lúc thời vận không may. Tự dừng xuất hiện một thằng thanh niên hoi, thế là tôi mất chức. Nhưng anh yên tâm. Sông có khúc, người có lúc. Tôi tin rồi có lúc vận may lại đến với chúng ta!

Điều khiến Hắc Tiểu không ngờ tới là, sau khi được làm trưởng thôn, Điện Nguyên vẫn giữ nguyên chức phó trưởng thôn của anh. Hắc Tiểu vừa mừng vừa lo, tâm trạng rất mâu thuẫn. Nếu làm, trước đây đi theo Lão Hỷ, bây giờ người ta bị cách chức, mình lại theo Điện Nguyên, cảm thấy có gì

không phải với Lão Hỷ. Nhưng nếu không làm, chiêng phải giao cho người khác, sau này mỗi độ phân xử việc làng lại không được ăn bánh nướng, làm thuê cũng lại phải ra đồng cắt lúa. Suy đi tính lại, Hắc Tiểu vẫn muốn làm tiếp, nhưng lại cảm thấy không phải với Lão Hỷ. Nhưng cuối cùng, Hắc Tiểu vẫn đồng ý làm phó trưởng thôn cho Điện Nguyên. Chỉ có điều từ đó trở đi anh không dám nhìn mặt Lão Hỷ nữa. Một lần đang khua chiêng họp thôn, gặp Lão Hỷ cười ngửa đi ngược chiều, Hắc Tiểu vội lánh mặt, định bụng rẽ vào một con hẻm. Nhưng Lão Hỷ đã gọi giật lại:

- Hắc Tiểu, sao lại tránh mặt tao, tao có điều gì không phải với mày sao?

Hắc Tiểu vội đứng lại, mặt đỏ bừng:

- Bẩm ông, ông thấy đấy... chiếc chiêng này... con đã không phải với ông!

Lão Hỷ phì cười :

- Hắc Tiểu ơi là Hắc Tiểu, mày đúng là đứa thật thà! Tao không làm trưởng thôn thì không có nghĩa là tao bắt mày không được làm việc công! Tao không trách mày đâu. Thôi, mày đi gõ chiêng đi!

Hắc Tiểu lúc này mới yên tâm:

- Con đa tạ ông!

Rồi lại vui vẻ đi khua chiêng.

Cũng có một lần Hắc Tiểu gặp Văn Náo trên đường. Nhưng Văn Náo không khoan dung độ lượng như ông bố. Thấy Hắc Tiểu đang gõ chiêng, Văn Náo xây xẩm mặt mày:

- Hắc Tiểu, mày còn gõ chiêng à! Mày đừng quên, trước đây mày đã từng ăn cơm nhà họ Lý!

Mặt Hắc Tiểu lại đỏ bừng, nhưng bất ngờ giọng anh bộp chát:

- Thưa cậu chủ, tôi còn phải nuôi vợ và một lũ con. Cậu đừng ăn nói với tôi kiểu đó, cậu tưởng tôi muốn gõ chiêng lắm sao!

Văn Náo sững người, trợn mắt nhìn Hắc Tiểu rồi phóng ngựa chạy biến.

Hắc Tiểu làm phó trưởng thôn cho Điện Nguyên hơn một năm, dần dà cũng quen. So sánh hai ông trưởng thôn, Hắc Tiểu thấy Lão Hỷ khoan dung độ lượng hơn, còn Điện Nguyên tính tình nóng nảy. Nhưng Lão Hỷ thì keo kiệt, còn Điện Nguyên lại phóng khoáng. Chẳng hạn như chuyện bánh nướng lúc phân xử việc làng. Trước đây, nếu ăn không hết là Lão Hỷ mang về nhà. Nhưng Điện Nguyên thì không bao giờ lấy về, còn bao nhiêu cho hết Hắc Tiểu. Lâu dần, Hắc Tiểu thấy làm phó cho Điện Nguyên cũng không đến nỗi nào. Anh cho Lão Hỷ vào quên lãng lúc nào không hay. Có lúc Điện Nguyên hỏi Hắc Tiểu:

- Hắc Tiểu, trước đây anh làm phó cho Lão Hỷ thấy thế nào?

- Chẳng ra sao cả. Có nửa cái bánh nướng ông ấy cũng mang về nhà!

Điện Nguyên và Mao Đán nhìn nhau, cười ha hả.

Nào ngờ làm phó cho Điện Nguyên được hai năm thì Điện Nguyên bị giết. Xã trưởng Tiểu Đông vừa bị tổng đi nơi khác, chức trưởng thôn thôn Mã đã lại rơi vào tay Lão Hỷ. Hắc Tiểu thêm một lần khó xử. Giống như quả phụ đi thêm bước nữa, vừa mới gả về nhà chồng, lại bị trả về vậy. Lúc Điện Nguyên vừa chết, Hắc Tiểu cũng chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, chỉ chú tâm lo chuyện ma chay. Sau này, khi chức trưởng thôn lại về tay Lão Hỷ, Hắc Tiểu mới thấy sự việc có phần nghiêm trọng. Hắc Tiểu than: Công việc của mình thật không dễ chút nào! Ban ngày nghĩ không ra, ban đêm lại thở vắn than dài. Chị vợ khuyên:

- Thôi mình ạ, mình làm phó trưởng thôn cũng mười mấy năm rồi. Làm đi làm lại mãi. Chẳng thấy mình giàu thêm tí nào, trừ việc được ăn theo bánh nướng với người ta! Nhà mình cứ yên tâm buôn gia súc là được. Không làm phó trưởng thôn cũng chẳng sao!

Nghe vậy, Hắc Tiểu đứng lên đá vợ một cái. Đá xong, lại thấy vợ mình cũng có lý.

- Tôi cũng biết không làm cũng được. Nhưng đã làm hơn mười năm rồi. Bây giờ tự dưng không làm, thấy không quen!

Có làm nữa hay không thì Hắc Tiểu cũng không quyết định được. Tất cả phụ thuộc vào Lão Hỷ. Lão Hỷ lại làm trưởng thôn. Ông ta không cho Hắc Tiểu làm phó trưởng thôn thì anh có muốn cũng chẳng được. Nếu ông ta để Hắc Tiểu làm, thì anh cũng chẳng dám không nghe lời. Lúc này, Hắc Tiểu mới thấy cái chức phó trưởng thôn thật là vô dụng. Nhưng anh cũng không dám đi hỏi người nhà trưởng thôn trước đây là Lão Nguyên xem có nên làm hay không, cũng không dám đến hỏi Lão Hỷ xem có cho anh làm tiếp không, đành vò đầu bứt tai ngồi lì trong nhà chờ đợi. Lấy ra một nửa chai rượu xoáy trộm được hôm làm tang cho Điện Nguyên, anh uống nhâm nhi giải sầu. Nghe nói tẩm biển “Văn phòng thôn Mã” lại bị mang sang nhà họ Lý, anh càng lo lắng. Đứa con gái đang ăn cơm không may đánh vỡ cái bát. Anh chồm lên cho nó một cái bạt tai:

- Con bà mày, không có mắt à!

Nhưng tối hôm ấy, anh đang đấm chiêu ngồi trước cây đèn dầu thì một tên đầy tớ nhà họ Lý đến bảo anh sang ngay nhà Lão Hỷ để bàn công việc. Hắc Tiểu sững điên lên. Cái tay Lão Hỷ này tốt bụng thật, lại cho mình làm phó trưởng thôn. Nỗi buồn tích tụ mấy ngày phút chốc tan biến. Theo chân tên đầy tớ ra khỏi nhà, nhìn lên thấy trời đầy sao, Hắc Tiểu không nghĩ ngợi nhiều nữa, không giống như cảm giác ngượng ngập của quả phụ lần đầu tiên đi bước nữa, cũng chẳng nghĩ đến chuyện có lỗi hay không có lỗi với trưởng thôn Điện Nguyên đã quá cố, cũng chẳng nghĩ đến chuyện khi gặp tân trưởng thôn Lão Hỷ có cần phải tỏ ra ăn năn không. Trong đầu Hắc Tiểu bây giờ chỉ duy nhất có một suy nghĩ: Hay lắm, hay lắm, Hắc Tiểu ta lại được làm phó trưởng thôn.

Ngày hôm sau, Hắc Tiểu lại khua chiêng từ đầu thôn đến cuối thôn, thông báo cho các trưởng họ trong thôn ra văn phòng thôn bàn việc làng và tìm người lấy bột nướng bánh.

Năm

Con nuôi của địa chủ Lão Nguyên là Hứa Bố Đại được mời đến nhà họ Tôn. Bố đẻ Bố Đại là một địa chủ ở Dương Xưởng cách đó 10 dặm. Nhưng sau này ông ta nghiện thuốc phiện. Gia tài họ Hứa lần lượt đội nón ra đi. Trước khi nhà họ Hứa bị lụi, Lão Nguyên và bố Bố Đại là bạn thân. Mỗi lần đi chợ phiên gặp nhau hai người đều ngồi ăn thịt bò với nhau. Bà cô thứ ba của Lão Nguyên trước đây lấy ông chú thứ năm nhà họ Hứa. Sau khi ông nội Bố Đại chết, cha hẳn bắt đầu hút thuốc, rồi bán dần gia súc, đất đai lấy tiền hút. Đất đai chủ yếu bán cho Lão Nguyên. Lão Nguyên rút tiền Tây ra nói:

- Anh cầm lấy. Tôi không cần miếng đất này, chỉ cần sau này anh đừng hút nữa!

- Ông anh, có ai muốn hút đâu? Tôi cũng chẳng muốn hút! Nhưng bây giờ bảo tôi không hút nữa thì trừ phi anh đánh tôi chết!

Lão Nguyên đành nhận miếng đất. Bởi nếu không nhận, thì bố Bố Đại cũng sẽ bán cho người khác với giá rẻ. Lão Nguyên thở dài:

- Coi như miếng đất này là của tôi. Tôi mua với giá cao hơn!

Bán hết đất đai, gia súc, bố Bố Đại bắt đầu bán nhà. Một toán thổ phỉ đục nước béo cò, ban ngày ban mặt đến tận nhà ông để cướp. Vợ vét xong, bọn phỉ đi tìm bố Bố Đại thì thấy ông ta đã buộc dây thừng vào kèo nhà thắt cổ tự vẫn. Năm đó, Bố Đại mười ba tuổi. Lão Nguyên bèn đưa cậu về thôn Mã, nhận làm con nuôi.

Bố Đại từ nhỏ đã nổi tiếng nghịch ngợm. Cậu cao lêu khêu, chứ không thấp lùn như bố, nhưng nước da lại không trắng như bố. Nó đen như cột nhà cháy, chỉ có mái tóc là màu vàng. Lão Nguyên gửi Bố Đại đến trường tư thực học cùng Điện Nguyên. Bố Đại hay nghịch, lúc thì làm loạn trong lớp, lúc lại trèo lên mái nhà ngồi ỉa. Vừa ỉa vừa hô:

- Báu vật từ trên trời rơi xuống đây! Đờ lấy, đờ lấy!

Lão Nguyên đã hai lần cầm roi đánh Bố Đại. Cậu ta túm lấy roi nói:

- Thầy, thầy có đánh chết con cũng không học đâu. Thầy cho con đi buôn gia súc đi!

Lão Nguyên ngăn mãi không được, đành để Bố Đại đi buôn gia súc cùng đám tá điền trong thôn. Được vài năm, bỗng một hôm Bố Đại lấy trộm toàn bộ gia súc của cánh lái buôn, bán lấy tiền rồi bỏ trốn. Cánh buôn gia súc trong đó có phó trưởng thôn Hắc Tiểu quay về tìm Lão Nguyên khóc lóc:

- Bẩm ông chủ, chúng con hết cách sống rồi. Bao nhiêu gia súc đều bị Bố Đại lấy trộm mất rồi!

Lão Nguyên thở dài:

- Nghiệt chủng, nghiệt chủng!

Rồi bỏ tiền túi bồi thường cho cánh buôn gia súc.

Năm năm sau, Bố Đại lúc này đã 20 tuổi đột ngột trở về. Hắn ta cao hơn, mặt đầy trứng cá, mặc một bộ quân phục cũ kỹ, thắt lưng buộc một xâu bạc Tây. Bố Đại kể, sau khi trộm gia súc bán lấy tiền, hắn ta đi chơi khắp nơi. Hết tiền, thì tòng quân. Tưởng làm lính thì có lương, nào ngờ đơn vị anh tham gia là quân cách mạng. Cách mạng thất bại, Bố Đại giắt thắt lưng một xâu bạc Tây rồi về. Trong lúc nói chuyện, hắn ta lôi từ trong người một khẩu súng lục đặt lên bàn bảo, món này lấy trộm của tay trung đội trưởng ngay buổi tối hôm nhập ngũ. Điện Nguyên và Mao Đán thấy Bố Đại trộm được súng thì rất khoái chí, rủ hắn ta hôm sau cưỡi ngựa đi săn thỏ. Thả ngựa ra quần thảo một hồi thì một chú thỏ xuất hiện. “Pằng pằng”. Con thỏ đang chạy bỗng lăn quay chết tươi.

Điện Nguyên và Mao Đán nhặt con thỏ lên nói:

- Chú mày bắn khá ra phết!

Bố Đại thổi nòng súng đang còn bốc khói rất điệu nghệ:

- Thế này ăn thua gì, em còn bắn chết cả mấy mạng người rồi ấy chứ!

Điện Nguyên và Mao Đán khâm phục lắm:

- Chú mày giỏi! Hôm nào cho bọn anh mượn súng chơi!

Bố Đại vứt luôn súng cho bọn họ:

- Các anh cứ chơi thoải mái, có phải của hiếm gì đâu. Đừng để cướp cò là được!

Điện Nguyên và Mao Đán cũng bắn “pằng pằng” hai phát, liền sau tiếng nổ đình tai, khẩu súng rơi ngay xuống chân. Hai người cười cười:

- Lúc đầu chưa quen. Khẩu súng này biết phân biệt người lạ!

Sau khi Bố Đại trở về, Lão Nguyên định bụng để hẳn ta trông coi người làm thuê và phụ trách khâu bảo vệ trong nhà, nào ngờ Bố Đại nói:

- Thừa thầy, con đã lớn. Không thể ru rú trong nhà với thầy mãi được. Con muốn về Dương Xưởng. Ở đó, bố để con còn để lại cho con hai gian nhà!

- Thế cũng được!

Lão Nguyên tưởng cậu con nuôi sau mấy năm lăn lộn ngoài đời đã có chí khí, liền đưa anh ta về Dương Xưởng, còn tặng 50 mẫu^[4] đất trước đây đã mua của bố để anh ta. Nào ngờ, Bố Đại trở về Dương Xưởng chẳng qua là muốn thoát khỏi sự quản thúc của cha nuôi. Ngay ngày hôm sau, gã bán luôn 50 mẫu đất lấy tiền đi đánh bạc. Thắng bạc thì ra quán ăn thịt nhắm rượu. Thua bạc thì nằm co ro trong nhà chịu đói chịu rét. Về sau nghe nói hẳn còn tiếp tay cho bọn thổ phỉ thực hiện hai vụ bắt cóc tống tiền. Lão Nguyên than thở:

- Cái thằng Bố Đại này giống hệt cha nó. Có lớn mà chẳng có khôn!

Nhưng được cái, Bố Đại dù thắng hay thua bạc đều không tìm đến làm phiền cha nuôi. Nghe nói, có lần đỏi liền ba ngày, nhưng cũng không chịu đến nhà cha nuôi ăn cơm. Lão Nguyên nghe chuyện có phần nề vì, bảo:

- Thắng Bố Đại khốn nạn thì khốn nạn thật, nhưng được cái không lợi dụng người khác!

Thế là lại cho người mang cho hẳn hai giỏ bánh màn thầu.

Có lúc, Điện Nguyên và Mao Đán muốn đến Dương Xưởng rủ rê Bố Đại về đi săn thỏ, nhưng bị Lão Nguyên quát:

- Anh biết nó đi lại với bọn phi, thành phi đến nơi rồi mà còn định rủ rê nó làm gì? Muốn nó đem cả gia sản nhà này đi nướng vào sòng bạc chắc?

Điện Nguyên và Mao Đán không dám rủ rê nữa. Bố Đại cũng không đến nhà họ Tôn. Ngày Điện Nguyên mất, Bố Đại cũng không đến viếng. Sau đó, Lão Nguyên biết hung thủ là Lão Hỷ. Trong lúc bàn chuyện trả thù với người cháu Mao Đán, Lão Nguyên chợt nhớ đến Bố Đại. Lúc đầu, Lão Nguyên chưa nghĩ ra Bố Đại, chỉ nhớ đến Lão Mã ở Phòng Tư pháp huyện. Mao Đán cũng bảo:

- Đã biết Lão Hỷ hại anh Điện Nguyên, để cháu đi gọi Lão Mã ở Phòng Tư pháp!

Lão Nguyên nghĩ ngợi giây lát rồi ngăn Mao Đán lại:

- Biết là Lão Hỷ, cũng không được gọi Lão Mã!

- Sao lại không ạ?

- Anh thử nghĩ xem. Lúc lão ta giết Điện Nguyên, anh không có mặt ở đó. Tên sát thủ thì biệt tăm. Lão Mã không thể bắt Lão Hỷ chỉ dựa vào mấy câu nói của Oa Tam!

Mao Đán thấy ông chú nói có lý, ngẩn tò te.

Lão Nguyên lại nói:

- Cho dù Lão Mã bắt Lão Hỷ, thì cũng không trả thù được cho Điện Nguyên!

- Sao lại không ạ?

- Lần trước, con trai của lão ta bức tử người ta bị Lão Mã bắt đi. Nhưng sau đó lão ta lo lót một tí, thằng con trai chỉ bị giam mấy ngày rồi lại được thả về. Báo cho Lão Mã, thì kết cục cũng chỉ đến thế thôi!

- Chẳng lẽ ta không trả thù được cho anh Điện Nguyên sao?

- Xem ra, lão ta đã thuê sát thủ, thì ta cũng phải tìm sát thủ!

Lúc này, Lão Nguyên mới nhớ đến thằng con nuôi Bố Đại, biết hẳn có quan hệ với bọn phi nên muốn qua hẳn tìm sát thủ. Đang đêm, Mao Đán vẫn cười ngửa đi gọi Bố Đại.

Nửa đêm, Bố Đại đến, trên người vẫn mặc bộ quân phục cũ kỹ đã rách bươm! Đầu tóc rối bù. Lão Nguyên trông thấy, xót xa nói:

- Bố Đại, hai năm nay, thầy chăm sóc anh chưa được chu đáo!

- Thưa thầy, chẳng phải thầy đã bảo người đem cho con hai giỏ màn thầu sao?

Bố Đại vẫn còn nhớ đến hai giỏ màn thầu làm Lão Nguyên cảm động. Lão Nguyên bảo Mao Đán đưa quần áo cho Bố Đại thay. Lão Nguyên hỏi:

- Bố Đại, anh có biết chiếc áo anh vừa thay là của ai không?

Bố Đại chỉ thấy chiếc áo mới thay hơi chật, không biết của ai. Mao Đán nói:

- Của anh Điện Nguyên đấy!

Lão Nguyên hỏi:

- Anh có biết Điện Nguyên bị làm sao không?

Việc này thì Bố Đại biết, hẳn đáp:

- Nghe nói bị người ta giết chết!

- Anh có biết anh anh bị kẻ nào hãm hại không?

- Con không biết!

- Anh không biết, nhưng tôi biết. Anh anh bị người ta dùng dây thừng thắt cổ chết!

Dứt lời, Lão Nguyên ôm mặt khóc.

- Bố Đại, thầy đã hơn 50 tuổi đầu rồi. Thầy không phải là kẻ thích gây chuyện, nhưng anh con bị giết, nếu thầy không có động tĩnh gì thì thiên hạ sẽ chê cười. Bố Đại, trước đây thầy chăm sóc con không được chu đáo, nhưng bây giờ thầy có việc nhờ con, nhờ con tìm cho thầy vài người bạn giúp thầy báo thù này!

Lão Nguyên nói xong, vái Bố Đại một vái.

- Thầy không việc gì phải vái con. Chỉ vái lạy thì ích gì. Cả ngày nay con chưa có cái gì cho vào bụng, thầy bảo người làm cho con ít thịt bò! - Bố Đại nổi nóng.

- Thầy sơ ý quá, sơ ý quá! - Lão Nguyên bật cười. Rồi dặn Mao Đán gọi đầu bếp Lão Đắc dậy, thái thịt bò, nhóm lửa làm cơm.

Bố Đại ăn no xong, nói:

- Thưa thầy, con về!

Mao Đán ngăn lại:

- Bố Đại, anh đi luôn sao? Việc trả thù cho anh Điện Nguyên còn chưa bàn bạc gì cả!

- Lúc này thầy nói rồi còn gì? - Bố Đại ngơ ngác.

- Anh tìm được người không?

- Giết một đứa việc gì phải tìm thằng nào. Mình tao là đủ! Khi nào cần, mày cho người đến gọi tao. Chỉ cần nói hung thủ là ai, tao đảm bảo nó không sống được đến hôm sau!

Lão Nguyên nghe Bố Đại nói năng quả quyết có phần khâm phục:

- Giỏi! Giỏi! Con nuôi thì vẫn là con!

Lại bảo Mao Đán lấy cho Bố Đại mấy chục bạc Tây. Bố Đại không từ chối, cầm tiền đi luôn.

Bố Đại đi khỏi, Mao Đán nói:

- Chú, có Bố Đại giúp đỡ thì Lão Hỷ hết đường sống rồi!

- Mong sao không tìm lầm người. Chẳng hiểu sao, chú thấy nhờ thằng Bố Đại không chắc chắn thế nào ấy! - Lão Nguyên lại thở dài:

- Chú yên tâm. Hôm đi săn thỏ, chỉ một phát súng là Bố Đại đã bắn hạ nó rồi!

- Đây là thỏ. Còn đây là người! Đã nói với nó rồi thì không thể thay người được. Nhưng, có lẽ phải kiếm thêm cho nó hai thằng trợ thủ!

- Chú, để cháu đi cho!

Lão Nguyên trừng mắt nhìn Mao Đán:

- Anh không đi được! Việc này phải làm kín đáo! Để tôi nghĩ xem tìm ai được!

Thấm thoát đã đến ngày 2 tháng 2 âm lịch. Theo thông lệ, vào ngày này, nhà họ Tôn chiêu đãi những người làm thuê trong nhà. Bởi ngày 2 tháng 2 là ngày rồng ngóc đầu, vạn vật hồi sinh, qua Tết là phải ra đồng làm đất.

Nhà họ Tôn thường chiêu đãi người làm thuê món bánh bao nhân thịt. Lão Nguyễn bảo đầu bếp dùng nồi lớn hấp mấy giỏ bánh bao nhân thịt. Hấp xong, bưng đĩa bánh bao còn nóng hôi hổi mời mọi người. Từ trước đến nay, Lão Nguyễn rất rộng tay với người làm thuê. Ông còn bảo pha nước chấm tỏi, rắc vào đó mấy giọt dầu thơm để mọi người chấm bánh ăn. Ngày 3 tháng 2 âm lịch, Bắc Sơn có hội. Lão Nguyễn chuẩn bị hẳn một chiếc xe ngựa đưa người làm thuê đi xem hội. Ông đơn đả gọi mời:

- Đi xem hội đây, đi xem hội đây. Xe chuẩn bị xong rồi. Đi thôi!

Ngày 2 tháng 2 năm nay, nhà họ Tôn vẫn mời những người làm thuê dài hạn ăn bánh bao nhân thịt. Ăn xong, đã đến lúc lên đèn. Những người làm thuê nán lại hút vài điếu thuốc, sau đó ai về nhà nấy ngủ, chuẩn bị sáng mai đi trải hội. Lão Phùng chặn ngựa và Lão Đắc đầu bếp về muộn hơn một chút, vì Lão Phùng phải lấy thêm cỏ cho ngựa, còn Lão Đắc phải thu dọn bát đĩa xoong chảo. Lão Phùng đang lấy thêm cỏ, Lão Đắc đang rửa giỏ bánh thì Mao Đán đến.

- Lão Phùng, Lão Đắc, tạm gác công việc đấy đã. Ông chủ gọi chúng mày!

Vừa nghe thấy bảo Lão Nguyễn cho gọi, Lão Phùng và Lão Đắc giật mình, ngừng ngay việc đang làm, lau tay qua quýt rồi lên gian nhà chính. Lão Phùng và Lão Đắc không sợ Lão Nguyễn, bởi Lão Nguyễn đối xử với người ở rất tốt. Con của Lão Phùng bị ốm, Lão Nguyễn tìm thầy thuốc chữa cho khỏi bệnh. Lão Đắc ăn trộm thịt, Lão Nguyễn cũng không đuổi việc. Họ sợ là sợ Mao Đán, bởi tay hắn luôn lăm lăm chiếc roi ngựa.

Đến gian nhà chính, thấy Lão Nguyễn đang ngồi hút thuốc. Ông ta chỉ chiếc ghế dài đặt sát tường nói:

- Ngồi đi. Tao thấy chúng mày về muộn nên muốn nói chuyện cho vui!

Lão Phùng, Lão Đắc gật đầu, nhưng chưa dám ngồi.

- Hôm nay tao có ăn một chiếc bánh bao, ngon lắm, nhân trộn rất khéo!

Lão Đắc rất phẫn khởi:

- Đấy là vẫn còn thiếu một ít thì là đấy ạ. Lão Phùng đánh xe đi chợ, con nhờ mua hộ thì là, nhưng anh ấy quên mất!

Lão Phùng cười ngượng nghịu:

- Đến chợ con cứ nhớ là có việc gì đó phải làm, nhưng nghĩ mãi không ra. Lúc đánh xe về, đến đầu thôn, con mới sực nhớ!

Lão Nguyên nói:

- Không có thì là, nhưng bánh vẫn ngon lắm!

Lại hỏi Lão Phùng:

- Ngày mai đi hội xe pháo chuẩn bị thế nào?

- Dạ, con định để con ngựa con và hai con la kéo xe ạ. Hai con la sẽ kéo ở phía trước. Con ngựa con lớn rồi, con tính cũng phải cho nó kéo xe thôi!

- Nhớ đóng giọ mõ vào, kéo nó làm kinh động cả cỗ xe!

- Gia súc nhà mình chưa bao giờ lồng lên cả. Lần trước gia súc nhà họ Lý sợ quá lồng lên, phải nhờ nhà mình thuần hộ!

- Tao biết rồi!

Liền không nói chuyện phiếm nữa, chỉ vào hai bao lương thực ở góc tường:

- Lão Đắc, khiêng hai bao lương thực kia ra đây!

Lão Đắc khệ nệ khiêng bao lương thực ra.

Lão Nguyên chỉ hai bao lương thực nói:

- Đây là hai bao đậu nhân. Mùa xuân ngày dài, chúng mày khiêng hai bao đậu này về cho con ăn!

Lão Phùng, Lão Đắc rất cảm động, thốt lên:

- Ông chủ...

Rồi không nói tiếp được nữa.

Lão Nguyên nói:

- Một năm đậu nhân chẳng phải cái gì to tát. Mấy hôm nữa, tao có việc muốn nhờ chúng mày giúp một tay!

Lão Phùng, Lão Đắc quả quyết:

- Bẩm ông, ông thấy bọn con giúp được gì, xin ông cứ nói!

- Tao biết rồi. Bây giờ đã muộn, khiêng hai bao đậu về đi, còn nghỉ sớm. Đến lúc cần chúng mày, tao sẽ bảo Mao Đán đi gọi!

Lão Phùng, Lão Đắc gật đầu:

- Vâng ạ!

Rồi mỗi người vác một bao đậu nhân ra về. Hôm sau gặp nhau, Lão Phùng, Lão Đắc thì thào:

- Lão Phùng, theo anh, ông chủ định nhờ chúng ta làm chuyện gì?

- Tôi cũng mất ngủ cả đêm qua. Liệu có phải ông chủ muốn bọn mình đi buôn ngựa không?

- Chắc không phải. Bọn mình đã bao giờ buôn ngựa đâu.

Hôm ấy, Mao Đán ghé vào bếp đòi ăn thịt bò. Lão Đắc cắt cho hắn một miếng gân, rồi nhân tiện xun xoe hỏi:

- Cậu chủ, ông chủ bảo muốn cử con và Lão Phùng làm một việc, không biết là việc gì đấy ạ?

Mao Đán vừa nhai gân bò vừa trả lời:

- Đến lúc ấy chúng mày khắc biết!

- Xin cậu cứ hé lộ cho con biết trước, để con còn chuẩn bị tinh thần ạ!
- Thì cũng chỉ bảo chúng mày chạy lằng xằng, mượn đồ của người ta thôi.

Lão Đắc cảm động lắm:

- Ông chủ rõ thật là... Bình thường chúng con vẫn là con hầu kẻ hạ của ông chủ, bảo chúng con đi mượn đồ nhà ai thì cứ dặn, lại còn phải cho cả một bao đậu nhân nữa!

Lão Đắc đem chuyện này nói lại với Lão Phùng, Lão Phùng cũng rất cảm động, nói:

- Bọn mình đến chết cũng không được quên đại ân đại đức của ông chủ!

Lão Đắc gật gù:

- Phải nhớ chứ, phải nhớ chứ!

Nói xong, Lão Phùng đi cho ngựa ăn, Lão Đắc đi nấu cơm. Cả hai người vẫn chưa hết xúc động.

Sáu

Tên Đuan Ngọ. Mọi người đều ăn quây, đi xem kịch. Năm nay, gánh kịch chuyển đến ấp Ngưu Thị cách đó 15 cây số. Ấp to hơn thôn. Trưởng ấp Ngưu Thị nói, các thôn khác xem kịch ba ngày, ấp mình xem hẳn năm ngày, mời gánh kịch “Pha lê” về biểu diễn. “Pha lê” là vai đào có tiếng trong vùng, trang điểm đẹp, giọng khoẻ khoắn. Nghe nói lễ chúc thọ bố Viên Thế Khải ở huyện Hạng Thành cũng mời gánh kịch “Pha lê” về biểu diễn. Người trong ấp Ngưu Thị ai ai cũng phấn chấn, thấy địa vị của mình tăng lên không ít. Trong ấp bắt đầu dựng sân khấu từ trước đó ba ngày, sau đó mọi người thi nhau sang làng bên rủ họ hàng thân thích đến xem:

- Đi xem kịch đi! Gánh “Pha lê” biểu diễn đấy!

Con gái Lão Hỷ lấy chồng ở ấp Ngưu Thị. Nhà chồng cũng là nhà giàu có, vừa có gia súc, vừa có đất đai, lại còn mở một quán bán dầu thơm. Trước hôm diễn kịch một ngày, nhà thông gia cho xe kiệu đến đón Lão Hỷ. Đích thân con gái đưa cả cháu ngoại về mời:

- Thưa thầy, bố chồng con bảo sang mời thầy đến xem kịch!

Thằng cháu ngoại cũng sà vào lòng ông nũng nịu:

- Ông ơi, hôm xem kịch, ông mua cho cháu một cái bánh lê nhé!

Lão Hỷ vốn không thích xem kịch. Xướng ca vô loài, hay ho cái nổi gì. Nhưng con gái đã cất công đến mời, cháu ngoại lại đòi mua bánh lê, Lão Hỷ bất đắc dĩ cười nói:

- Được, được. Ông sẽ mua bánh lê cho cháu!

Xong, lại quay sang nói với con gái:

- Thật ra thầy không muốn đi lắm. Trong thôn đang còn một đồng việc chờ thầy. Mấy hôm nữa, còn phải cử suất đình đi sửa đường cho xã!

Văn Náo nghe vậy nói:

- Kìa thầy, em Xảo Trân đã cất công đến đây mời, thầy cứ đi xem kịch đi. Ở nhà còn có Hắc Tiểu. Hơn nữa việc cử suất đình đi làm đường cũng chẳng có gì ghê gớm!

Lão Hỷ nghĩ ngợi một lúc :

- Thôi được, thầy đi xem kịch!

Lão Hỷ làm tân trưởng thôn đã ba tháng. Mọi việc bình yên vô sự. Thật ra, lúc đầu Lão Hỷ cũng hơi lo. Vốn chỉ muốn dạy cho Điện Nguyên một bài học, nào ngờ Văn Náo lại thuê người giết chết gã. Lão Hỷ sợ đây là mầm họa, biết đâu một ngày nào đó, nó sẽ bùng phát. Bởi vậy, mấy tháng nay, ông đặc biệt cẩn thận, dặn dò hai thằng con trai tăng cường công tác bảo vệ quanh nhà. Buổi tối không dám ra khỏi nhà. Trời vừa nhá nhem đã thả chó săn ra. Văn Náo thấy vậy, giễu:

- Kìa thầy, chỉ là con cháu của một thằng ăn xin, chết thì đã chết rồi, thầy việc gì phải sợ thế!

- Sao anh ngu thế! Nói là nói vậy, nhưng nhà nó bây giờ có còn là ăn xin nữa không? Người ngựa nhà nó cũng đầy rẫy ra kia kìa! Hồi đó tôi đã dùng nhăm anh, để rồi gieo mầm họa. Không biết cái thằng sát thủ đó có kín mồm kín miệng không? Chẳng may việc này để người ta biết được thì đúng là tai họa!

- Thầy, thầy cứ yên tâm. Thằng sát thủ đó là người vùng khác, cách xa hàng trăm dặm ai mà biết được? Con nghe Hắc Tiểu nói, nhà Lão Nguyên vẫn nghi thằng Điện Nguyên bị bọn phi giết!

- Thế thì tốt rồi, tốt rồi! Việc này chấm dứt ở đây. Sau này gặp người nhà họ Tôn, cái gì cần nói hẵng nói, đừng để lộ ra. Giết con trai nhà người ta, không phải chuyện nhỏ đâu. Vụ này khác với vụ anh bức tử con vợ thằng tá điền đấy!

Văn Náo thấy hơi buồn cười, nhưng vẫn làm theo lời cha. Lúc gặp Lão Nguyên trên đường, Lão Hỷ cố nói một hai câu bắt chuyện. Nhưng thấy thái độ của Lão Nguyên với mình vẫn như trước, không có gì thay đổi lớn, mới yên tâm dần. Sau lại thấy nhà họ Tôn chủ động gỡ tấm biển Văn phòng thôn Mã đem trả, trong lòng có phần cảm động. Những lúc họp thôn, khi điểm danh hộ cử phu phen phục dịch đến nhà họ Tôn, thấy Lão Nguyên không dự họp đầy đủ như trước đây cũng không quở trách, mà lật sang trang khác điểm danh tiếp.

Ba tháng liền vô sự, Lão Hỷ yên tâm hơn nhiều. Nay con gái đến mời xem kịch, ông liền nhận lời. Sáng sớm hôm sau, Lão Hỷ bỗng cháu ngoại cùng con gái ngồi xe kiệu đến ấp Ngư Thị xem kịch. Xe kiệu của ông vừa ra khỏi thôn, Lão Nguyên đã biết. Ông phủ phục xuống đất dập đầu một lạy:

- Điện Nguyên, con hãy yên lòng nhắm mắt. Lão Hỷ ơi Lão Hỷ, mày đi xem kịch coi như số mày đã tận!

Tối hôm đó, Lão Nguyên cử Mao Đán đi gọi Bồ Đại. Kể từ khi biết Điện Nguyên bị Lão Hỷ hãm hại, Lão Nguyên không đêm nào ngủ được. Mao Đán có phần lo lắng:

- Chú, mình đã biết kẻ thù là ai, cũng đã tìm được Bồ Đại. Chi bằng cho hai bên chạm trán, giải quyết luôn cho xong chuyện!

- Anh nói cứ như đùa! Trả thù thế nào? Anh cứ làm như chuyện trẻ con! Đây là chuyện lấy đầu của người ta, chứ không phải chuyện biếu tiền người ta mà đến tận nhà người ta để giải quyết! Nhà nó con đàn cháu đống, kẻ hầu người hạ đông như kiến, lại có cả mấy con chó săn, anh đủ bản lĩnh thì anh thử giải quyết xem? Đảm bảo, anh chưa kịp giải quyết nhà nó, thì nhà nó đã giải quyết anh rồi! Phải đợi cơ hội!

Cứ như thế, Lão Nguyên nung nấu chờ thời cơ. Nhưng ngày nào cũng như ngày nào, Lão Hỷ đều làm việc trong nhà. Cứ đến tối là không chịu bước chân ra khỏi nhà. Lão Nguyên càng chờ càng sốt ruột. Mao Đán nói:

- Chú, để lâu cứ trâu hóa bùn! Hay ta cứ liên hệ quách với bọn phi, bảo chúng nó ban ngày đến san bằng nhà Lão Hỷ cho xong chuyện!

Lão Nguyễn thở dài:

- Anh nói thì dễ, nhưng gia sản nhà mình có đủ để nuôi mãi bọn phi không? Ban ngày ban mặt san bằng nhà nó thì tránh sao khỏi bị kiện! Hồi ấy, nhà nó đã hại chết anh cậu như thế nào? Bọn nó lén lút dùng tiền thuê sát thủ! Nhà mình ấy à, còn phải học nhà nó nhiều!

Trong khi đó, Lão Phùng và Lão Đắc lại có vẻ bứt rứt. Lão Phùng nói:

- Ông chủ cho bọn mình một bao đậu nhân, bảo bọn mình đi mượn đồ. Đậu thì đã ăn hết rồi, mà vẫn chưa thấy ông chủ bảo bọn mình đi mượn nhà ai cái gì!

- Hay ông chủ quên! - Lão Đắc nói.

Một lần, Lão Nguyễn ra chuồng ngựa thăm ngựa, Lão Phùng nhân tiện hỏi:

- Bẩm ông, lần trước ông bảo sẽ cử con đi làm một việc? Sao vẫn chưa thấy ông gọi bọn con?

- Đừng nóng vội, đừng nóng vội! - Lão Nguyễn thở dài.

- Bẩm ông, khi nào cần đến bọn con, là ông phải bảo cho bọn con biết ngay, chứ bọn con không ăn không đậu nhân của ông đâu!

- Chúng mày theo tao đã từng ấy năm. Kể cả không sai chúng mày làm gì thì một bao đậu cũng đáng gì!

- Nói là nói vậy. Nhưng bọn con vẫn áy náy lắm. Có việc gì cần, xin ông cứ sai bảo!

- Biết rồi! - Lão Nguyễn gật nhẹ, rồi ra khỏi chuồng ngựa.

Nghe nói Lão Hỷ sắp sang nhà con gái ở ấp Ngưu Thị để xem kịch, Lão Nguyễn mừng run cả người. Cơ hội đến rồi. Chỉ cần Lão Hỷ ra khỏi nhà là

có thể ra tay. Nhưng Lão Nguyên biết Lão Hỷ không thích xem kịch, chỉ sợ ông ta không đi. Nếu ông ta không đi, coi như lại mất một cơ hội, không biết phải đợi đến khi nào. Phải đến khi nghe nói xe kiệu chở Lão Hỷ đã ra khỏi thôn, Lão Nguyên mới như cất được hòn đá tảng ra khỏi lồng ngực. Ông phủ phục xuống đất, dập đầu lạy rõ lâu. Sau đó, ông bảo Lão Đắc đi gọi Mao Đán. Mao Đán đến, Lão Nguyên bảo Lão Đắc ra ngoài, rồi nói với Mao Đán:

- Có biết Lão Hỷ đi đâu không?

Mao Đán tối qua chơi bài cả đêm, ngủ vùi một ngày vừa mới dậy, đầu vẫn ong ong nói:

- Lão ta không ở trong nhà nữa ạ?

Lão Nguyên nhổ nước bọt xuống đất:

- Trông lại bộ dạng anh kìa! Thế mà còn đòi trả thù cho Điện Nguyên cơ đấy! Đợi được anh trả thù, thì xương của Điện Nguyên đã rửa ra rồi! Nói cho anh biết, Lão Hỷ đã ra khỏi làng đến ấp Ngưu Thị xem kịch!

Nói xong, xúc động quá, Lão Nguyên đi đi lại lại như đèn cù trong phòng, không cần đến ba-toong.

Nghe xong, Mao Đán rất phấn chấn, tỉnh hẳn ngủ:

- Thế thì hay quá, hay quá. Lão ta đi xem kịch rồi, rồi ồ rồi. Cháu hiểu, bây giờ có thể ra tay được rồi! Thăng ngu này sao lại ra khỏi làng nhỉ?

- Đây là do nghe lời tôi, mình không để lộ ra ngoài, nên lão ta tưởng rằng mình không biết Điện Nguyên bị ai hãm hại, chỉ chăm chăm gỡ biển để làm trưởng thôn thôi!

Mao Đán vừa khoác áo, vừa đi vội ra ngoài:

- Để cháu cười ngửa đi gọi Bố Đại!

Lão Nguyên quát:

- Đứng lại! Ai bảo anh ban ngày ban mặt cưỡi ngựa đi! Để đến ban đêm không được à?

- Vâng, vâng. Cháu sẽ đi vào ban đêm. Tại chú vừa trông thấy cháu đã mắng té tát làm cháu choáng quá!

Canh ba đêm đó, Mao Đán đến Dương Xưởng cách đó 10 dặm đón Bồ Đại. Chỉ mất một canh giờ, Mao Đán đã đến Dương Xưởng, nhưng tìm mãi không thấy Bồ Đại đâu. Mao Đán lo toát mồ hôi. Tìm đi tìm lại mãi, hóa ra Bồ Đại không đi đâu xa. Hắn ta đang ngủ lã ngủ lóc trên đồng cỏ ở chuồng bò. Mao Đán thấy vậy, không nhịn được cười:

- Đúng là một tên phi!

Rồi gọi:

- Dậy đi, dậy đi, cha nuôi gọi ông anh!

Hai người cưỡi ngựa lên đường. Bầu trời đầy sao, gió se lạnh. Mao Đán mặc ấm nên không thấy lạnh. Còn Bồ Đại thì ăn mặc rách rưới, rét run cầm cập. Bồ Đại bực bội:

- Đêm hôm thế này gọi tao làm gì?

- Lần trước cha nuôi nói chuyện gì, ông anh quên rồi à? Đã đến lúc rồi. Ông anh có thể trả thù cho anh Điện Nguyên được rồi!

Bồ Đại lúc này mới vỡ ra, vội quay ngựa nói:

- Thế thì tao phải quay về!

Mao Đán phát hoảng:

- Ông anh giờ què đấy à? Lần trước, cha nuôi còn cho ông anh hẳn mấy chục đồng bạc Tây cơ đấy!

Bố Đại trừng mắt:

- Tại mày không nói sớm, tao tưởng mày gọi đi uống rượu, biết đâu là đi trả thù cho anh Điện Nguyên. Tao quên đồ ở nhà rồi!

- Làm thằng em tưởng ông anh định giở quẻ! - Mao Đán bật cười, rồi cũng quay ngựa đi về nhà Bố Đại.

Về đến nhà, Bố Đại tìm khắp hai gian nhà vẫn không thấy đồ đâu. Mãi sau mới thấy nó nằm dưới chiếc máng trong chuồng lợn, thì ra đây là một con dao mổ lợn đã hoen rỉ. Mao Đán phì cười:

- Tưởng cái gì. Hóa ra một con dao mổ lợn rỉ quèn, chẳng thà thằng em tặng ông anh một con dao găm! Thế khẩu súng của ông anh đâu?

- Bán cho Lão Khâu rồi! - Bố Đại ủ rũ trả lời.

Mao Đán cũng không biết Lão Khâu là ai, hai người lại cười ngựa lên đường. Trên đường đi, Bố Đại hỏi:

- Muốn tao giết ai? Bây giờ đã nói được chưa? Tao biết nó không?

- Sao lại không biết, là Lý Lão Hỷ! Chính lão ta đã thuê người thắt cổ anh Điện Nguyên! Hồi trước lão ta chẳng chịu ra khỏi làng nên mình không ra tay được. Hôm qua, lão ta sang nhà con gái xem kịch. Lão ta vừa ra khỏi làng, cha nuôi liền bảo em đi gọi ông anh!

Vừa nghe tên Lý Lão Hỷ, Bố Đại lại ghìm cương ngựa, nói:

- Giết Lý Lão Hỷ? Tao thấy lão này cũng được đấy chứ!

- Được ở chỗ nào?

- Hồi bé, tao sang nhà lão ta ăn trộm táo. Một lần bị lũ chó bao vây. Lão ta quát chó lui ra, mà cũng chẳng đánh tao!

- Đây là chuyện hồi nhỏ. Còn bây giờ lão ta đã giết anh trai chúng ta! - Mao Đán có phần lo lắng.

- Giết thì giết vậy! - Bồ Đại nghĩ ngợi, rồi thở dài.

Ở nhà, Lão Nguyên đã chuẩn bị sẵn một mâm cơm. Thấy Mao Đán và Bồ Đại về đến nhà, liền bảo họ vào mâm. Được ba tuần rượu, Lão Nguyên hỏi:

- Trên đường, Mao Đán đã nói hết với anh rồi chứ?

- Rồi ạ. Lúc nào thì con ra tay?

- Giờ đã canh năm rồi. Lão ta xem kịch từ hôm qua, hôm nay vẫn xem tiếp. Tối nay nhé!

- Sao thầy cho gọi con về sớm thế?

- Lát nữa trời sáng rồi. Anh hãy ngủ cho đầy giấc để lấy sức!

- Cần gì lấy sức. Con đi sẵn thả với Mao Đán nhé!

Mao Đán rất khoái, nhưng Lão Nguyên nói:

- Không được. Việc này phải giữ bí mật. Anh phải ăn mình không được để người ta phát hiện! - Lại nói - Bồ Đại, việc này phải cẩn thận. Ở ấp Ngư Thị người đông phức tạp lắm. Đợi sau nửa đêm hẵng ra tay. Thầy đã cho người thăm dò địa hình nhà con gái lão rồi. Tối nay sẽ nói cho anh hay! Thầy đã chuẩn bị cho anh hai trợ thủ tiếp ứng ở ngoài thôn!

- Thầy làm việc rườm rà quá. Con muốn một mình hành động, không cần trợ thủ!

- Đây là chuyện liên quan đến tính mạng, không thể sơ suất được đâu. Cho hai tên dắt ngựa chờ anh ở ngoài thôn. Ngộ nhỡ xảy ra việc gì, anh còn kịp tẩu thoát!

- Hai người đó là ai ạ?

- Rất đáng tin cậy. Là Lão Phùng và Lão Đắc nhà mình. Để giữ bí mật, bây giờ không được nói cho bọn nó biết, chỉ nói là đi với anh mượn đồ. Đợi trên đường đi, anh hẵng nói cho bọn nó biết!

Bàn bạc xong, Lão Nguyên bảo Mao Đán đưa Bố Đại đến gian nhà Tây
ngủ. Bố Đại ngủ một mạch đến khi mặt trời ngả sang phía Tây mới dậy ăn
tối.

Bảy

Lão Hỷ đã nghe kịch hai ngày liền ở nhà con gái. Ngày đầu tiên là vở “Tần Tuyết Mai để tang mẹ”, ngày hôm sau nghe vở “Vương Bảo Xuyên thủ tiết”. Mang tiếng xem kịch, nhưng Lão Hỷ không hiểu lời vở kịch nói gì, nghe chỉ để mà nghe. Nghe mãi, thấy nhàm. Ông thông gia Lão Quan ngồi xem bên cạnh, một lát lại nói “Pha lê ra rồi”, “Pha lê ra rồi”, nhưng Lão Hỷ chẳng thấy *Pha lê* ca hay ở chỗ nào. Lần này, nhà thông gia đón tiếp Lão Hỷ rất nồng hậu, mổ hẵn một con cừu, giết liền mấy con gà. Mặc dù thôn Mã không lớn lắm, nhưng to nhỏ gì thì Lão Hỷ cũng vẫn đường đường là một trưởng thôn. Trước sân khấu có để chiếc ghế, mọi người đều nhường cho Lão Hỷ:

- Trưởng thôn thôn Mã đến rồi kìa.

Ấp trưởng ấp Ngưu Thị là Lão Ngưu ngồi ở hàng ghế đầu tiên sát sân khấu. Ngoái đầu lại thấy Lão Hỷ, cũng tươi cười chấp tay vái:

- Ôi, trưởng thôn Lão Hỷ đấy ư? Thật vinh hạnh cho tộ ấp!

Lão Hỷ cũng vui vẻ vái đáp lễ:

- Ấp trưởng khách sáo rồi. Khi nào rồi, mời ông sang thôn tôi chơi.

- Chắc chắn rồi. Chắc chắn rồi. Kìa, vở kịch bắt đầu rồi, mời ông!

Kịch vừa tan, ông thông gia đã sốt sắng hỏi:

- Ông thấy thế nào, vở kịch xem có được không?-

- Hay, diễn hay lắm. Chỉ có điều khóc lóc ỉ eo quá, làm mất cả hứng!

- Đây là ca kịch. Mà đã là ca kịch thì phải khóc. Sở trường của *Pha lê* là ca những vở kịch sầu bi đấy!

Cô con gái và đứa cháu ngoại cũng rất quan tâm đến Lão Hỷ. Lúc xem kịch, hai mẹ con ngồi phía sau, luôn tay đưa hạt dưa cho ông cắn. Hôm nay, vở kịch chưa bắt đầu, đứa cháu ngoại đã xoắn lấy ông:

- Ông ngoại ơi, ông đã hứa mua bánh lê cho cháu rồi đấy nhé!

Lão Hỷ chợt nhớ ra, cười nói:

- Ừ nhỉ, ông ngoại quên mất rồi!

Rồi lấy từ trong túi áo một đồng bạc trắng, đưa cho cháu ngoại đi mua. Ông thông gia ngồi bên cạnh nhìn thấy, mắng đứa cháu:

- Cháu hư thật. Lại vòi vĩnh ông đấy hả!

Lão Hỷ cười hể hả:

- Cháu nó còn trẻ con, kệ nó ông ạ!

Xem xong kịch về đến nhà, sao Tam Tinh^[5] đã chếch về hướng Tây. Ông thông gia còn sai gia nhân hâm rượu, uống với Lão Hỷ mấy tuần, rồi mới đi nghỉ. Thấy thông gia đón tiếp mình chu đáo như vậy, Lão Hỷ lại có phần áy náy. Ông thông gia đã mấy bận sang nhà ông chơi, nhưng đã bao giờ đêm hôm khuya khoắt mà được mời uống rượu như thế này đâu? Lão Hỷ ngại ngùng:

- Ông thông gia này, lần này tôi đến nghe kịch, đâm ra làm phiền ông nhiều quá!

- Kìa ông, sao lại nói vậy? Tôi biết, ông làm trưởng thôn ngày thường bận bịu công việc có muốn mời ông sang chơi cũng khó. Nay mời được ông sang đây là quý hóa lắm rồi, làm gì có chuyện làm phiền với không làm phiền!

Nghe vậy, Lão Hỷ mới yên tâm ở lại xem kịch. Nhưng có một chuyện không hay xảy ra. Có lẽ do không hợp thủy thổ, nên buổi tối hôm đầu tiên

ở nhà con gái, Lão Hỷ đang đêm phải thức dậy đi ngoài hai lần. Sáng sớm hôm sau, con gái mang nước rửa mặt đến, Lão Hỷ nói:

- Con này, thầy đã nghe một vở kịch rồi. Nhà còn có việc, hôm nay con để thầy về!

- Thầy, hay thầy thấy nhà còn có chỗ nào không phải ạ?

Lão Hỷ không tiện nói với con gái là mình bị đau bụng đi ngoài, đành trả lời:

- Có gì đâu. Chẳng qua thấy nhà chồng con bận bịu đón tiếp quá, nên thầy thấy áy náy!

- Có gì đâu mà áy náy, thầy. Ngày xưa nhà chồng con mở quầy bán dầu còn vay của nhà mình 10 thạch gạo ấy chứ! - Cô con gái phì cười.

Đến lượt Lão Hỷ cười:

- Con vẫn chứng nào tật ấy, nói năng chẳng biết điều gì cả! Con không được nói thế trước mặt bố mẹ chồng đâu nhé!

Lão Hỷ nể con đành ở lại. Giá như Lão Hỷ về luôn hôm thứ hai, thì có lẽ đã bảo toàn tính mạng. Nhưng thông gia và con gái nhiệt tình quá âu cũng là cái họa của ông. Buổi tối hôm thứ hai, khi ông đang nghe vở “Nước mắt hòa rượu nhớ tương tư” cùng ông thông gia, thì bọn Bố Đại và Lão Phùng, Lão Đắc ba người đã cưỡi ngựa lên đường.

Lúc bị gọi đến nhà Lão Nguyên, Lão Phùng và Lão Đắc vẫn không hề hay biết ông chủ sai làm việc gì. Kể từ khi ăn đậu nhân của Lão Nguyên cho, Lão Phùng và Lão Đắc đều một lòng một dạ muốn đền đáp ông chủ. Giờ nghe nói có việc cần đến, đều rất hăng hái. Nhưng khi nghe nói việc này làm vào ban đêm chứ không phải ban ngày, lại có phần bức xúc:

- Bẩm ông, nhà mình mượn gì mà buổi sáng không đi, lại đi vào buổi tối ạ!

Mao Đán đứng bên cạnh nói:

- Ban ngày sợ nhà người ta đi vắng hết. Ban đêm mới có người ở nhà.

Lão Phùng, Lão Đắc nghe thấy có lý, lại hỏi Mao Đán:

- Cậu chủ, ông chủ mượn gì mà phải cần đến ba người vậy?

- Cần ba người có nghĩa là đồ cần mượn không nhẹ, phải ba người mới khiêng nổi, trên đường đi Bồ Đại sẽ nói cho chúng mày biết!

Đến đêm, Lão Phùng, Lão Đắc cưỡi ngựa theo Bồ Đại ra khỏi thôn. Lúc sắp đi, ông chủ lại gọi Bồ Đại đến dặn:

- Có dịp hãy ra tay. Đừng cố đấm ăn xôi, kéo xảy ra chuyện rắc rối!

- Thầy cứ yên tâm ngủ đi!

Bọn Bồ Đại, Lão Phùng, Lão Đắc ra khỏi thôn. Lúc đầu, cả bọn chẳng nói chẳng rằng. Mãi đến khi ra đường cái thóc ngựa phi nước đại, Lão Đắc mới bắt chuyện:

- Lão Phùng này, chưa cưỡi ngựa đi ban đêm bao giờ, nào ngờ còn sướng hơn ban ngày!

- Chứ sao! Có năm tôi đánh ngựa đi chở bánh đậu, một đêm đi những được một trăm hai mươi dặm. Nếu để đến sáng, có đánh chết, ngựa cũng chẳng chạy được như thế!

Lão Đắc lại nói:

- Để mượn món đồ này, ông chủ đã phải kìm nén nửa năm ròng!

- Chẳng biết mượn gì không biết!

Lão Đắc hỏi Bồ Đại:

- Cậu chủ, mình đi mượn đồ tận đâu vậy?

- Ấp Ngưu Thị!

Lão Phùng nói:

- Mượn gì cần những ba người?

- Mượn đầu của một người!

Lão Đắc cười:

- Cậu chủ thật khéo nói đùa. Nửa đêm khuya khoắt còn đi mượn đầu của ai! Thế mượn đầu ai vậy?

- Mượn đầu của Lão Hỷ. Lão ta đã thắt cổ Điện Nguyên chết, hôm nay chúng ta phải giết lão!

Lão Phùng và Lão Đắc lúc này mới ớ ra:

- Thật sao?

“Soạt”. Bồ Đại rút từ sau lưng con dao giết lợn:

- Hãy nhìn đây!

Trông thấy con dao, Lão Phùng, Lão Đắc giật mình. Lão Đắc sợ bủn rủn chân tay, ngã ngựa rơi xuống đất đánh “phịch” một cái.

Bồ Đại và Lão Phùng dừng ngựa đỡ Lão Đắc dậy. Lão Đắc vẫn ngồi bệt xuống đất không chịu dậy, nói:

- Ông chủ chẳng nói rõ gì cả. Chỉ bảo đi mượn đồ, ai biết là đi mượn đầu! Con sợ lắm, không dám đi đâu. Con chưa giết người bao giờ, con không giết người đâu!

Bồ Đại bước đến vọt Lão Đắc một roi:

- Đứng lên! Không ai bảo mày đi giết người. Tao sẽ giết người. Chỉ cần hai đứa mày dắt ngựa đợi tao ở ngoài thôn!

Lão Đắc nói:

- Dắt ngựa tôi cũng không đi. Tôi không đi tiếp bước nào nữa đâu. Nếu đi thì hai anh cứ đi, tôi quay về!

- Mà có đi không thì bảo? Mà không đi, tao giết mà trước!

Bố Đại nói xong, toan vung dao chém. Lão Đắc sợ quá nhảy phắt dậy:

- Cậu đừng giết! Con đi, con đi!

Ba người lại cười ngựa đi. Lão Đắc mấy lần muốn giả vờ ngã ngựa, nhưng trông thấy con dao trong tay Bố Đại, chỉ còn biết nằm rạp trên yên ngựa run rẩy. Lão Phùng nói:

- Cậu chủ, trông bộ dạng Lão Đắc thế này bảo đi giết người là khó đấy.

- Nếu trong quân đội thì tao bắn bỏ nó từ lâu rồi! Giết người chỉ cần một mình tao thôi. Chúng mà dắt ngựa đợi ở ngoài thôn!

Lão Phùng nhanh nhẩu:

- Vâng ạ. Chúng con sẽ dắt ngựa đợi ở ngoài thôn!

Đến rìa ấp Ngưu Thị, Bố Đại bảo cả bọn xuống ngựa, rồi đưa dây buộc ngựa của mình cho Lão Phùng:

- Hai đứa mà dắt ngựa ra sau đồng rơm kia đợi. Để tao đi giết nó!

Lão Phùng, Lão Đắc cuống quýt:

- Vâng ạ, vâng ạ. Chúng con sẽ đợi ở chỗ đồng rơm!

Bố Đại lại dứ dứ con dao trước mặt Lão Đắc, rồi quay ngắt người chạy đi, thoát đã mất dạng. Lão Đắc vẫn chưa hết sợ, ngồi phịch xuống đất nói:

- Anh Phùng, ông chủ bảo chúng ta đi mượn đồ, ai ngờ lại là đi mượn đầu, tôi sợ quá! Nếu biết trước thế này thì nói thế nào tôi cũng không đến!

Lúc này, Lão Phùng bỗng anh hùng rơm tợn:

- Thì ra cậu chủ nhà mình bị Lão Hỷ thắt cổ chết! Giết lão ta là phải! Ông chủ không bảo chúng mình đi giết người, mà chỉ bảo chúng mình dắt ngựa đợi ngoài thôn, còn người giết Lão Hỷ lại là con nuôi của ông chủ. Tôi thấy, ông chủ thật là người có nghĩa khí!

- Tôi cũng biết là ông chủ là người sống có nghĩa khí, nhưng lần đầu tiên làm chuyện này, tôi thấy run quá!

Nói xong, hai người dắt ngựa nấp vào sau đồng rơm. Một lát sau, Lão Đắc lại hỏi:

- Không biết phải đợi bao lâu nhỉ?

Lão Phùng trả lời vẻ rất chuyên nghiệp:

- Giết người thì nhanh thôi, nhưng rình cơ hội mới lâu. Cứ đợi đi. Tóm lại, Bối Đại mà chưa quay lại, thì bọn mình chưa về được, nếu không biết ăn nói thế nào với ông chủ?

- Chỉ mong cậu chủ giết nhanh tay lên một chút!

Trong lúc Lão Phùng và Lão Đắc nói chuyện với nhau thì Bối Đại đã đến trước sân khấu kịch ấp Ngưu Thị. Trên sân khấu đang treo hai ngọn đèn măng-sông sáng chói mắt. Lúc này, Pha lê đang ca đến đoạn quả phụ khóc chồng, phía dưới sân khấu nhiều người cũng khóc theo. Bối Đại giấu dao kỹ vào người, rồi lách vào đám đông nghe ngóng, nhân tiện còn mua hơn chục chiếc kẹo lê ở quán bên đường. Nghe kịch một lúc, ăn hết hai chiếc kẹo thì nhìn thấy Lão Hỷ ngồi phía trước. Đã thấy mục tiêu, nên Bối Đại không sốt ruột nữa, ung dung nghe kịch.

Kịch tan. Mọi người hò nhau mang ghế về nhà. Bối Đại theo sát Lão Hỷ và ông thông gia từ xa. Lão Hỷ và ông thông gia đi đằng trước, cô con gái ôm cậu con trai đang ngủ say đi ở phía sau, sau nữa là hai tên đầy tớ mang ghế. Đợi mọi người vào nhà hết, Bối Đại cũng đi vòng qua nhà trèo lên mái ngói, rồi nằm yên đó. Bối Đại định bụng đợi khi mọi người tắt đèn đi ngủ sẽ ra

tay. Nào ngờ Lão Hỷ và ông thông gia Lão Quan lại uống rượu ở gian giữa. Nhìn bóng hai người đối ẩm lọt qua tấm giấy che cửa sổ, Bồ Đại nổi cáu:

- Vốn không định giết lão, ai dè lão ta còn uống rượu, thế này thì phải giết thôi!

May mà hai người uống rượu cũng không lâu lắm. Tên đầy tớ xách đèn lồng đưa Lão Hỷ sang gian nhà phía sau nghỉ ngơi. Trên mái ngói, Bồ Đại cũng lần theo sang nhà sau. Những tưởng lúc này là yên chuyện, nào ngờ Lão Hỷ trần trọc mãi không ngủ, đèn trong phòng lúc sáng, lúc tắt. Lão Hỷ vừa đặt lưng một tí lại dậy. Hóa ra ông ta lại đau bụng. Vừa nằm xuống lại phải dậy đi ra nhà vệ sinh. Lão Hỷ cứ lợ mọ như thế cho đến quá nửa đêm. Bồ Đại cáu tiết, nhổ nước miếng, chửi đồng:

- Hôm nay coi như vận đen. Nhìn lão ta sẫm sẫm sờ sờ mà ngứa cả mắt!

Mãi sau, Lão Hỷ mới đi ngủ. Trong phòng không còn sáng đèn nữa. Bồ Đại xoa tay vào nhau:

- Có thể chứ!

Rồi men theo tường trèo xuống. Ai dè sau nhà có một ổ chó. Một con “gừ” một tiếng ròi lao đến làm Bồ Đại giật mình. Cơn tức của Bồ Đại đang không có chỗ để trút, tất cả dồn vào cánh tay siết chặt cổ con chó. Con chó lực lưỡng bị Bồ Đại bóp cổ chết tươi, không kêu được một tiếng. Lúc đầu chân nó còn giãy dụa, sau mềm nhũn. Bồ Đại quẳng con chó đi, rồi vòng ra phía trước, đi đến căn phòng Lão Hỷ ngủ định bụng cạy cửa. Nào ngờ vừa cạy, cửa đã mở. Thì ra, cửa chỉ khép hờ. Bồ Đại nghĩ bụng:

- Lão già to gan thật, dám ngủ không cài cửa.

Vào trong phòng, Bồ Đại nhón chân mò đến trước giường, rút dao mổ lợn, nhắm tính xem chiếc đầu của Lão Hỷ nằm ở phía nào rồi vung một nhát dao. Nào ngờ, dao chém hụt vào khoảng không. Chiếc gối bị chém rách bươm. Trên giường cũng không động tĩnh gì. Bồ Đại giật mình, căng mắt

nhìn lên giường. Giường trống không. Chỉ có đồng chăn bị lật lên. Thì ra, lúc Bố Đại đang vật lộn với con chó thì Lão Hỷ lại đau bụng. Lần này vội quá, lão quên cả bật đèn, cứ thế xách quần ra ngoài. Bố Đại đành phải ngồi thu lu ở chân giường đợi. Nghĩ thầm:

- Định đợi lão ta ngủ say mới ra tay để cho lão ta không biết đau là gì. Ai dè lão ta không có được cái phúc đó!

Đang nói thầm trong bụng, bỗng có tiếng cạch cửa. Lão Hỷ xốc quần đi vào trong. Bố Đại không thể chờ đợi thêm được nữa, vọt đến như tên bắn. Lão Hỷ vừa thò chân vào phòng bỗng thấy một bóng đen lao đến, biết là có chuyện, liền quay đầu bỏ chạy. Nhưng do lúc ấy sợ quá, quên cả tri hô. Bố Đại thấy lão bỏ chạy cũng hoảng, vội xách dao đuổi theo. Lão Hỷ chạy ra đến sân thì không còn chỗ trốn liền chui ngay vào máng cối trong nhà xay xát. Bố Đại cũng chui vào theo. Đuổi nhau đã hai vòng trong máng cối mà Bố Đại vẫn chưa giết được Lão Hỷ. Lúc này, người chăn ngựa của Lão Quan thức dậy cho ngựa ăn đêm, nghe thấy trong nhà xay xát có động liền đi đến hô:

- Ai?

Nghe tiếng người, Lão Hỷ mới nhớ ra là mình cũng có mồm, liền gào rống lên:

- Người đâu, người đâu, có kẻ muốn giết ta!

Hô xong, Lão Hỷ lại chui vào máng cối.

Lão Quan hoảng quá, nhảy chồm chồm trong sân:

-Ông chủ, dậy mau! Có người muốn giết Lão Hỷ!

Lão Quan vừa hô xong, các gian phòng đều sáng đèn. Mọi người vừa xốc quần vừa chạy ra. Bố Đại thấy không ổn, đành phải cất dao, nhân lúc rối loạn trèo lên mái nhà chạy mất.

Lão Phùng và Lão Đắc vẫn đợi ở đồng rơm, thấy chân trời phía đông đang chuyển sang màu trắng. Sắp sáng rồi. Hai người có vẻ sốt ruột. Lão Đắc nói:

- Sao Bối Đại vẫn chưa ra nhỉ? Trời sáng đến nơi rồi, mà mình vẫn dắt ngựa nấp ở đồng rạ, bị người ta nhìn thấy, thì biết làm sao.

- Cứ đợi thêm chút nữa! Giết người có phải chuyện dễ đâu!

Đang nói thì thấy Bối Đại trở ra, vừa chạy vừa thở hổn hển. Chạy đến nơi liền nhảy phắt lên ngựa rồi chạy. Lão Phùng, Lão Đắc vội vàng lên ngựa chạy theo. Chạy được năm, sáu dặm đường, ba con ngựa mới dần giảm tốc độ. Lão Đắc hỏi:

- Bẩm cậu, cậu đã giết được Lão Hỷ chưa?

Bối Đại chẳng nói chẳng rằng, lại quất ngựa. Lão Phùng nói nhỏ với Lão Đắc:

- Cậu chủ chẳng nói gì, chắc đã giết Lão Hỷ rồi!

Ở nhà, Lão Nguyên và Mao Đán thức trắng đêm ngóng tin. Thấy bọn Bối Đại về đến nhà, vội đưa sang gian chính. Lão Nguyên sốt ruột:

- Sau lâu thế, làm thầy lo quá. Anh giết lão ta rồi chứ?

Bối Đại lúc này đã trấn tĩnh lại, uống một ngụm nước rồi nói:

- Không ổn, thầy ạ. Lão Hỷ toàn đau bụng, trằn trọc cả đêm không ngủ, con chẳng có dịp nào ra tay. Mãi sau mới dồn lão ta vào được trong máng cối, nào ngờ người nhà lão ta thức giấc, con đành bỏ chạy!

Lão Nguyên và Mao Đán sững sốt. Lão Phùng và Lão Đắc cũng sững sốt. Lão Nguyên hỏi:

- Thế nghĩa là lão ta chưa chết?

- Vâng. Lão ta vẫn sống! Đành đợi tối mai vậy!

Lão Nguyên lắc đầu ngao ngán:

- Bố Đại ơi là Bố Đại, anh đã làm mất một cơ hội hiểm có. Hôm nay không giết được lão ta. Anh tưởng tối mai lão ta vẫn ở đấy đợi anh đến giết chắc?

Bố Đại, Lão Phùng, Lão Đắc đi nghỉ, trong phòng còn lại Lão Nguyên và Mao Đán. Lão Nguyên bồn chồn đi đi lại lại trong phòng. Lát sau, nói với Mao Đán:

- Chú đã bảo thằng Bố Đại hơi chủ quan. Y như rằng. Cơ hội tốt là thế mà nó bỏ lỡ. Âu cũng do mệnh Lão Hỷ còn cao, chưa chết được!

- Biết thế để cháu ra tay cho xong chuyện!

Hai chú cháu nhỏ to đến khi trời sáng. Bỗng, Lão Phùng xuất hiện. Vào đến nhà, anh hỗn hển:

- Bẩm ông, có tin vui ạ!

- Lúc này còn có tin vui gì nữa!

- Con nghe ngoài đường người ta kháo nhau Lão Hỷ chết rồi!

Cả Lão Nguyên và Mao Đán đều sửng sốt:

- Cái gì? Lão ta chết rồi! Nhưng Bố Đại vẫn chưa giết được lão ta cơ mà!

- Cậu chủ chưa giết được, nhưng đã dồn lão ta vào trong máng cối đuổi bắt mấy vòng, khiến lão ta sợ chết ngất! Vừa rồi có người trông thấy anh em Văn Náo và Văn Vũ tất tưởi sang ấp Ngưu Thị để lo tang!

Lão Nguyên nghe xong, thở phào như trút được gánh nặng, rồi phủ phục xuống đất dập đầu rõ lâu:

- Mong Trời Phật chứng giám, việc này không phải lỗi do con. Số của lão ta là như vậy!

Tám

Văn Náo và Văn Vũ tất tưởi sang nhà em gái lo tang cho bố. Vừa xuống ngựa, hai anh em đã lao đến máng cối trong nhà xay xát khóc rống lên:

- Ôi thầy ơi, thầy ơi!

Cô em gái Xảo Trân dậm chân khóc lóc:

- Tất cả tại em. Hôm qua thầy bảo để thầy về nhưng em không chịu. Nếu em nghe lời thầy để thầy về hôm qua thì đã không xảy ra chuyện!

Phòng Lão Hỷ ngủ vốn là phòng của ông cậu ông thông gia. Lão Hỷ đến nghe kịch, Lão Quan liền bảo ông cậu chuyển tạm lên gian nhà trước. Ông cậu nghe nói có vụ giết người xảy ra trong phòng mình, sợ bủn rủn chân tay, nói:

- Nếu ông thông gia không đến nghe kịch, thì có lẽ tôi đã mất mạng rồi!

Mọi người xúm quanh máng cối khóc như ri. Bọn đầy tớ đã khiêng xác Lão Hỷ vào đặt ở gian giữa. Sau đó, lại lo mua quan tài. Lão Quan thấy hai anh em Văn Náo, Văn Vũ đến, mặt đỏ bừng vì ngượng, xòe tay phân bua như người có lỗi:

- Tôi mời ông bên nhà sang xem kịch, nào ngờ xảy ra chuyện như vậy. Tôi ân hận quá!

Văn Náo và Văn Vũ lúc này lại rất bình tĩnh, chấp tay chào ông thông gia:

- Bác đừng cả nghĩ. Chúng cháu không trách bác đâu. Tất cả do kẻ thù của thầy cháu. Thi thể thầy cháu đặt ở nhà bác, thành ra làm phiền bác quá!

Lão Quan thấy anh em Văn Náo, Văn Vũ thấu tình đạt lý như vậy, rất cảm động:

-Ông bên nhà mất rồi, còn nói gì chuyện phiền phức hay không phiền phức! Tôi chỉ có thể cố gắng hết sức mình thôi!

Đến giữa trưa, đầy tớ nhà Lão Quan mang về một chiếc quan tài làm bằng gỗ bách, còn mua cho Lão Hỷ vài bộ quần áo mới. Thay áo xong, con trai con gái đều chứng kiến cảnh cha mình nhập quan. Sau đó, Lão Quan cho xe ngựa chở cỗ quan tài về thôn Mã. Con gái và cháu ngoại Lão Hỷ ngồi trên xe vừa khóc vừa ôm lấy quan tài. Văn Náo, Văn Vũ cưỡi ngựa hộ tống hai bên. Ra khỏi ấp, bắt gặp Lão Ngưu, trưởng ấp Ngưu Thị, vừa đi tiễn gánh kịch Pha lê về. Thấy xe chở quan tài Lão Hỷ, Lão Ngưu vội xuống ngựa, làm lễ trước xe linh cữu, nói:

-Trưởng thôn Lão Hỷ ăn ở hiền lành, chẳng ngờ cũng có kẻ thù!

Văn Náo và Văn Vũ cũng vội xuống ngựa, quỳ xuống dập đầu lạy tạ Lão Ngưu.

Xe chở linh cữu Lão Hỷ về đến thôn. Nhà họ Lý phủ vải trắng lên cánh cửa ra vào, dựng linh đường rồi tổ chức tang lễ. Người trong làng thấy lại một trưởng thôn nữa bị chết, đều có phần lo sợ:

-Ở thôn mình, trưởng thôn đều đoán thọ!

Nhưng vẫn lũ lượt đến đốt tiền âm phủ. Phó trưởng thôn Hắc Tiểu lại tất tả ngược xuôi lo tổ chức tang lễ cho Lão Hỷ. Điện Nguyên bị thắt cổ chết, Lão Hỷ lại làm trưởng thôn, Hắc Tiểu lo mình không giữ được chức phó trưởng thôn. Nào ngờ Lão Hỷ vẫn để anh làm phó trưởng thôn, nên Hắc Tiểu có phần cảm kích trước nghĩa cử của Lão Hỷ. Nghe nói, hồi ấy, khi bàn chuyện có để cho Hắc Tiểu làm phó trưởng thôn nữa hay không, người nhà họ Lý đã xảy ra tranh cãi. Văn Náo nói:

- Hắc Tiểu là kẻ gió chiều nào xoay chiều ấy. Trước đây nhà mình làm trưởng thôn, nó theo mình ngót nghét chục năm liền. Lúc nhà họ Tôn vừa lên làm trưởng thôn, nó lại quay ngoắt theo người ta. Không dùng nó nữa, xem nó còn gió chiều nào xoay chiều ấy không!

- Thế nào là gió chiều nào xoay chiều ấy? Ai chẳng thế? Trước đây Quang Tự làm hoàng đế, mình tung hô Ngài vạn tuế. Bây giờ thành Dân quốc rồi, chúng ta cũng lại theo tổng thống đấy thôi! Vấn đề ở chỗ bản thân mình có bản lĩnh nắm quyền hay không, chứ đừng trách dân đen gió chiều nào xoay chiều ấy!

Hắc Tiểu vẫn được làm phó trưởng thôn. Anh rất cảm kích trước tấm lòng Lão Hỷ nên làm việc tận tâm hơn, gõ chiêng họp thôn rất nhiệt tình, mỗi khi xử việc làng lại hăm hở đi tìm người nướng bánh. Bây giờ, Lão Hỷ đột nhiên lăn ra chết, trong lòng Hắc Tiểu cũng có phần lo sợ. Nhưng nghĩ đến cái tình của Lão Hỷ với mình, vẫn đến giúp việc ma chay. Có người mang tiền âm phủ đến viếng, anh lại hô:

- Có khách viếng!

- Nổi nhạc!

- Đốt giấy!

- Trao khăn tang!

Tất bật cả một ngày, về đến nhà vợ con đều đã ngủ. Hắc Tiểu cởi quần áo chui vào chăn. Bỗng, chị vợ bò đến ngay trước mặt. Hắc Tiểu tưởng vợ muốn làm chuyện ấy, liền gắt:

- Thôi ngủ đi, lo ma chay cả ngày nay, người nhũn như con chi chi đây này!

Chị vợ tiu nghỉu bò về chỗ cũ. Nhưng lúc Hắc Tiểu chuẩn bị ngủ say, chị vợ lại bò đến. Hắc Tiểu có phần bực mình, nhồm lên toan cho vợ cái bạt tai. Chị vợ thỏ thẻ:

- Mình ơi, em muốn nói với mình một chuyện!

- Việc gì, cô nói đi! - Hắc Tiểu thu tay về.

- Em biết ai giết Lão Hỷ!

- Hà? - Hắc Tiểu ngồi bật dậy, tỉnh như sáo: Cô biết? Đàn bà con gái như cô mà cũng đòi biết? Ai? Cô nói tôi xem!

- Đêm hôm kia em ra đồng trộm mạch. Bỗng trên đường có tiếng vó ngựa, em tưởng có người đến bắt, vội nấp vào trong đồng rạ. Nào ngờ lúc ba người đó đi tới, mình có đoán ra ai không? Là Bố Đại, con nuôi ông Lão Nguyên, và hai đầy tớ là Lão Phùng và Lão Đắc!

- Cô nhìn thấy người ta, nhưng chắc gì người ta đã giết Lão Hỷ!

- Lúc đầu, em cũng không biết họ đi đâu làm gì, nhưng trên đường đi họ nói chuyện với nhau, em nghe thấy hết. Lão Phùng bảo đi mượn đồ, nhưng Bố Đại bảo đi giết Lão Hỷ. Lão Đắc sợ quá, ngã ngựa cơ mà!

- Sau đó thì sao?

- Sau đó, cả bọn lại cười ngựa đi. Hôm ấy đúng đêm Lão Hỷ bị giết!

Hắc Tiểu không nói gì, lẳng lặng nằm xuống. Sau đó, người anh run như cầy sấy. Nghe tin Lão Hỷ chết, anh đã cảm thấy có uẩn khúc bên trong. Bây giờ nghe vợ nói, anh mới hiểu nhà hai địa chủ đã có thù với nhau. Nhưng sao đến mức gây án mạng? Hắc Tiểu hiểu rằng, chuyện họ đánh giết lẫn nhau không quan trọng, nhưng mình từng làm phó cho họ, từng giúp họ gõ chiêng hợp thôn. Phải cẩn thận kéo trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết. Cứ thế, Hắc Tiểu nghĩ miên man cả đêm không ngủ. Sáng sớm hôm sau anh lại mò sang nhà họ Lý giúp chuyện ma chay. Nhưng tâm trí anh cứ để ở đâu. Hai lần hô nhằm thứ tự thủ tục vào viếng, chưa hô “Đốt giấy” đã hô “Trao khăn tang”, khiến đội bát âm ngoài cửa cứ bùm miêng cười. Buổi trưa, lại có một đám khách đến viếng. Chẳng phải ai khác mà chính là địa chủ Lão Nguyên. Đi đằng trước là mấy tên đầy tớ, bưng một chiếc hộp thức ăn đen lớn. Giống hệt cung cách Lão Hỷ hồi đi viếng Điện Nguyên năm ngoái. Đầy tớ nhà họ Lý nhận hộp thức ăn đen, rồi đặt lên trước linh cữu. Lão Nguyên bước lên viếng. Theo thủ tục, trước hết phải vái Hắc Tiểu. Vừa gặp ánh mắt của Lão Nguyên, Hắc Tiểu sợ quá ngất xỉu, ngã lăn ra đất. Đầy tớ

nhà họ Lý đành khiêng anh ta ra ngoài. Công việc của anh do người khác đảm nhận.

Đám tang tổ chức đã được hai ngày, khách viếng thưa dần. Buổi tối, khách về hết, anh em nhà họ Lý túc trực bên linh cữu Lão Hỷ, nhỏ to bàn bạc xem rốt cuộc Lão Hỷ đã bị kẻ nào giết. Văn Náo nói với em gái:

- Thầy bị hại ở nhà cô. Nhà chồng cô thật vô dụng. Hung thủ vào tận trong nhà giết người, thế mà không tóm được, để sống mất!

- Bọn sát thủ đều giỏi leo tường vượt rào, bắt thế nào được? - Văn Vũ nói đỡ cho em gái.

Xảo Trân mãi chẳng nói gì. Bỗng nhiên, hỏi:

- Không biết sát thủ do ai thuê?

- Chắc chắn là nhà họ Tôn! - Văn Vũ quả quyết.

- Sao chú đoán chắc là nhà nó?

- Anh nghĩ xem! Nhà mình còn kẻ thù nào khác nữa? Chắc vì lần trước anh hại chết con trai người ta. Người ta biết nên bây giờ trả thù!

- Con nó tổng tao vào tù, tao phải giết chết nó. Nhưng sao nó dám giết thầy mình! - Văn Náo nói, rồi đứng lên: Để tao mang theo mấy người sang san bằng nhà nó! Xem nó có dám giết tao không!

- Anh, chẳng trách mọi người cứ bảo anh hồ đồ. Anh còn chưa có chứng cứ. Tất cả chỉ là đoán mò. Lấy cớ gì giết người ta! - Văn Vũ nói.

Văn Náo đành ngồi xuống.

Lúc này, Xảo Trân nói:

- Muốn có chứng cứ thì dễ thôi. Chỉ cần tìm một người là đủ!

-Ai? - Văn Náo hỏi.

- Hắc Tiểu! Hôm kia, lúc em khóc bố, để ý thấy Hắc Tiểu thần sắc không bình thường, có mấy lần hô nhầm. Khi nhà họ Tôn đến viếng, anh ta lại ngất xỉu. Chuyện này chắc chắn có uẩn khúc. Nếu Hắc Tiểu không phải là hung thủ thì chắc chắn đã biết ai là hung thủ. Nếu không, nó đã không phản ứng như vậy!

-Có lý! Có lý! -Văn Vũ, Văn Náo tán thành, rồi bảo đầy tớ: Đi gọi Hắc Tiểu đến đây!

Văn Vũ nói thêm một câu:

-Bảo nó đến bàn chuyện ngày kia đưa thầy tôi ra đồng!

Đợi đầy tớ đi khỏi, Văn Náo hỏi:

- Lúc nó đến, nên hỏi thế nào?

- Việc này anh tự lo. lát nữa, em và chị sẽ lánh mặt để anh hỏi nó! -Văn Vũ nói.

Buổi trưa hôm ấy Hắc Tiểu bị ngất, được người ta khiêng về nhà. Đến tận chiều mới hoàn hồn, luôn miệng lẩm bẩm:

- Hãi quá, hãi quá!

Chị vợ làm cho chồng bát canh chua cay. Húp xong, Hắc Tiểu mới trấn tĩnh lại. Chị vợ quát chồng:

- Mình đúng là nhát như cáy! Biết thế, em chẳng nói với mình!

- Lẽ ra tối hôm ấy cô không nên đi trộm mạch! - Hắc Tiểu lại lẩm bẩm một mình: Trưởng thôn chết, phải thay người khác. Lần này thì có nói thế nào tôi cũng chẳng thềm cái chức phó trưởng thôn nữa đâu!

- Thế cũng tốt. Chứ mang tiếng là phó trưởng thôn, mà đã thấy mình kiếm được vụn bạc gì đâu. Chỉ cần nhà mình cứ chăm chỉ buôn gia súc, chăm chỉ làm ruộng, có cuộc sống ổn định là được!

Hắc Tiểu gật đầu lia lịa, quyết tâm cùng vợ sống một cuộc sống dân già an bình. Buổi tối, vợ làm cơm, anh cũng xuống bếp nhóm lò. Vợ anh rất vui. Cả nhà ăn cơm sớm, rồi cởi áo đi nghỉ. Lúc này, đầy tớ nhà họ Lý đến nhà, gọi vọng qua cửa sổ:

- Ông Phó trưởng thôn ơi, cậu chủ cho gọi ông đấy!

Hắc Tiểu nắm tay vào nhau, tự mắng mình:

- Đấy, cứ bảo không muốn làm, mà có thoát đâu!

- Tìm tôi có việc gì đấy?

- Bàn chuyện ngày kia đưa ông chủ ra đồng!

Hắc Tiểu mới hơi yên tâm. Liền mặc quần áo, đi cùng đầy tớ sang nhà họ Lý. Đến nhà, chẳng thấy ai đâu, vào đến linh đường, thấy mỗi mình Văn Náo. Hắc Tiểu thấy hơi lạ, hỏi:

- Thưa cậu, ngày kia mới đưa ông ra đồng, sao hôm nay không có ai túc trực linh cữu?

Văn Náo xa xăm mặt mày:

- Không phải canh giữ linh cữu nữa. Đã tìm thấy hung thủ giết thầy tao rồi. Báo thù cho thầy tao trước rồi chôn cất sau cũng chưa muộn!

Hắc Tiểu sợ tái mặt, lập cập hỏi:

- Cậu đã tìm thấy hung thủ rồi ạ? Ai vậy?

Văn Náo rút con dao mổ lợn đánh “soạt” một cái, chỉ vào Hắc Tiểu nói:

- Chính là mày!

Đoạn, tóm lấy ngực Hắc Tiểu, rồi nói với người đã chết:

- Thưa thầy, con đã tìm được hung thủ giết thầy. Con trả thù cho thầy đây! Thầy hãy yên tâm nhắm mắt!

Nói rồi, toan đâm vào ngực Hắc Tiểu. Hắc Tiểu sợ vải linh hồn, rối rít:

- Xin cậu chủ tha mạng, xin cậu chủ tha mạng. Không phải con giết ông chủ!

- Không mày thì ai! Có người nhìn thấy mày. Đầy tớ nhà họ Tôn mách với tao là đã trông thấy mày giết thầy tao!

Hắc Tiểu hoảng quá:

- Chúng nó đúng là đồ vừa ăn cắp vừa la làng. Con không tố cáo nhà nó thì thôi, nó lại dám vu oan cho con!

Văn Náo di di mũi dao:

- Vậy thì kẻ nào giết thầy tao? Nếu mày không nói ra, chúng tớ thủ phạm là mày. Để tao giết mày trước hăng hay!

Văn Náo ấn tiếp mũi dao, đâm rách một lớp áo bông, chạm vào da Hắc Tiểu.

Mắt Hắc Tiểu tối sầm lại, nói:

- Xin tha cho con, tha cho con. Con xin nói, con xin nói ạ!

Thế rồi nói lại những gì vợ anh đã kể.

Nghe xong, Văn Náo buông Hắc Tiểu ra. Lúc này, Văn Vũ và Xảo Trân cũng xuất hiện. Văn Vũ đỡ Hắc Tiểu dậy:

- Hắc Tiểu, anh tôi tính tình nóng nảy, trách nhầm anh rồi. Nể mặt thầy tôi, anh bỏ qua cho nhé!

Lúc này, Hắc Tiểu mới ngớ người. Hóa ra, vừa rồi chỉ là màn kịch do Văn Náo dựng lên. Anh vừa quệt mồ hôi vừa nói:

- Cậu làm con hãi quá, hãi quá!

Xảo Trân lúc này khóc rống lên:

- Ới anh Văn Náo, Văn Vũ ơi, hung thủ đã tìm thấy rồi, giờ chỉ còn biết trông vào hai anh nữa thôi!

Rồi lao đến trước quan tài khóc lóc:

- Thầy, thầy chết thảm quá. Bọn nó đã bức tử thầy, ối thầy ơi!

Lúc này, Văn Náo mới nói với Hắc Tiểu:

- Mà về đi. Không được hé răng với ai chuyện hôm nay đâu đấy!

Rồi lại dứ dứ con dao giết lợn trước mặt Hắc Tiểu. Hắc Tiểu cuống quýt:

- Con không nói, không nói đâu ạ!

Nói rồi lui ra ngoài, vắt chân lên cổ chạy một mạch về nhà. Vừa về đến nhà lại ngất xỉu. Khi tỉnh dậy, chị vợ lay chồng hỏi:

- Mình sao vậy, người ta bảo mình đi có việc gì vậy?

Hắc Tiểu vùng dậy bạt tai vợ một cái:

- Mẹ mà y chứ, tất cả chỉ tại mà! Lần sau, đừng có mà đêm hôm đi ăn trộm nữa!

Hắc Tiểu về rồi, Xảo Trân đi nghỉ trước. Văn Náo và Văn Vũ ở lại bàn kế trả thù. Văn Náo nói:

- Biết làm thế nào bây giờ. Cha mất rồi, còn mỗi hai anh em mình!

- Còn biết làm thế nào nữa? Đành phải đợi chôn cất thầy xong rồi mới tính cách trả thù vậy!

- Lần này, mình phải tìm một cao thủ, diệt sạch nhà nó cho xong chuyện, đỡ phiền phức sau này!

- Anh, không làm thế được đâu. Vụ này dính dáng đến nhiều người, không chỉ mỗi nhà họ Tôn mà còn liên quan đến cả Bố Đại, Lão Phùng và Lão Đắc nữa!

- Không cần biết. Dính dáng đến ai thì giết kẻ đó!

- Thế thì phải thuê bao nhiêu tên phi cho đủ! Giết một lúc mấy mạng người là chuyện tày đình! Hơn nữa, bọn họ đều sống riêng rẽ chứ không phải tập trung một chỗ đợi anh đến giết. Anh định ra tay kiểu gì? Lần này phức tạp hơn lần giết Điện Nguyên ở chỗ, lần trước chỉ là một người, còn lần này là nhiều người. Chưa biết chừng, bọn họ còn phòng bị ấy chứ!

- Nói như mày, thì mình đừng có giết bọn nó làm gì!

Văn Vũ nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Vẫn phải giết, nhưng không giết hết mà phải giết kẻ cầm đầu. Anh thử nghĩ mà xem, một thằng chăn ngựa, một tên đầu bếp có cho tiền cũng chẳng dám giết thầy. Bọn chúng chẳng qua chỉ làm trợ thủ cho Bồ Đại. Giết bọn chúng chẳng ích gì. Muốn giết, phải giết Bồ Đại và Lão Nguyên!

- Thằng Mao Đán cũng không được để nó sống sót. Lần nào cưỡi ngựa trong thôn gặp nó, nó cũng vênh váo!

- Mao Đán để sau hẵng hay. Tóm lại, phải giết Bồ Đại và Lão Nguyên trước!

- Được, đợi thầy mờ yên mả đẹp, anh sẽ đi thuê sát thủ! Vẫn tên sát thủ lần trước. Vụ giết Điện Nguyên, hẳn ta làm gọn ghẽ lắm. Mỗi tội bớt của nó mất 20 đồng bạc Tây, xem ra nó có vẻ không vui! Thôi, để lần này bù thêm cho nó vậy!

- Anh, theo em, không nên thuê sát thủ vội. Lần trước, mình dùng cách này giết Điện Nguyên. Nhà nó bây giờ cũng dùng cách này giết thầy. Không dùng cách này được nữa. Nếu không, cứ giết nhau mãi thế này biết bao giờ mới chấm dứt!

- Nếu không tìm sát thủ thì biết ai lấy trả thù cho thầy?

- Mình hãy tìm Lão Mã ở Phòng Tư pháp huyện trước!

- Lão Mã ở Phòng Tư pháp huyện ấy à? Mã nó thì... Hơn nữa, mình chẳng có dây mơ rễ má gì với nó, liệu nó có chịu giúp không? Nó đã từng giam anh mấy tháng rồi đấy!

- Vì sao nó giam anh? Bởi anh đã bức tử vợ một tên tá điền. Nhân chứng vật chứng đều có cả! Lần này, bọn Bồ Đại giết thầy, mình cũng có nhân chứng, sao không mượn tay Lão Mã? Nhiệm vụ của nó là vậy. Mình là người bị hại, lại có nhân chứng, kiểu gì nó cũng phải bắt bọn Bồ Đại và Lão Phùng, Lão Đắc lại. Mình cứ mượn tay nó giết Bồ Đại trước hẵng hay! Nhổ xong cái đình này, mình lại đối phó với Lão Nguyên! Biết đâu, bị giam vào tù, ba thằng kia khai ra cả Lão Nguyên, giải quyết luôn cả lão ta! Mình chẳng nhọc sức gì mà lại giải quyết xong chúng nó, tội gì? Hơn nữa, mình mượn tay Lão Mã trả thù. Bọn chúng bị giết bởi Lão Mã chứ không phải mình. Mình chỉ là người bị hại. Sau này nhà họ Tôn chẳng có cớ mà oán thù nhà mình; Chứ nếu mình thuê người giết bọn chúng, thì mình lại thành hung thủ, bọn họ lại coi mình là kẻ thù! Cứ giết nhau mãi như vậy biết bao giờ mới dứt. Nếu dùng được Lão Mã thì cứ nên dùng!

Văn Náo nghe ù cả tai, chẳng hiểu Văn Vũ đang nói gì, nhưng cũng nghiêng đầu nhìn cậu em trai:

- Này, chú học được mấy cái mẹo này từ khi nào?

- Anh, thầy mất rồi. Sau này mọi việc đều trông cậy vào hai anh em mình. Việc gì mình cũng phải tính toán cho kỹ, kéo sớm muộn lại tự đưa mình vào cái vòng luẩn quẩn!

- Chú nhiều lời quá, cứ thử làm theo cách chú xem sao! Nếu không thành, tôi đi thuê sát thủ cũng chưa muộn. Dù sao thì tên Bồ Đại và Lão Nguyên có chạy đằng trời!

Chín

Lão Mã đến. Vẫn mang theo hai nhân viên. Chỉ khác lần trước ở chỗ, thắt lưng anh ta lủng lẳng một khẩu súng lục. Lúc nói chuyện, Lão Mã chốc chốc lại gõ tay vào khẩu súng. Văn Vũ cho xe ngựa đi đón Lão Mã. Lão Mã nói:

- Thật là càng nơi khí ho cò gáy càng lắm lưu manh, cái thôn của anh toàn xảy ra án mạng! Kiểu này, có lẽ phải chuyển phòng tư pháp huyện xuống thôn nhà anh mất!

Văn Vũ vội phủ phục xuống đất dập đầu:

- Bẩm quan trên, oan uổng cho tiểu dân quá. Thầy tôi bị người ta giết, nếu quan trên không ra tay, thì hung thủ sẽ còn nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật. Kính mong quan trên đòi lại công bằng cho tiểu dân!

Một nhân viên đứng cạnh nói:

- Lão Mã, mình đi thôi. Vụ án này dễ phá. Hung thủ nằm sờ sờ ở đó, mình đến trói gô nó lại là xong!

- Mà giỏi thì đi đi, xem có bắt được hung thủ về không! - Lão Mã trừng mắt nhân viên.

Văn Vũ trách tên nhân viên tự dưng nói leo, rồi lại cuống quýt dập đầu lạy:

- Nếu quan trên không đích thân ra tay, e rằng khó bắt được hung thủ. Cúi mong quan trên thân hành một chuyến giải oan cho tiểu dân. Nếu quan trên không đi, tiểu dân cũng chẳng thiết sống làm gì!

Thấy một gã địa chủ dập đầu lia lịa khẩn khoản mình, Lão Mã có phần dịu giọng:

- Anh đứng dậy đi. Giết người thì phải đền mạng, dân đã khiếu kiện thì quan phải tra xét, đây là vương pháp từ ngày xưa, huống hồ nước ta nay đã

là dân quốc! Ta đau ngực đã hai ngày nay, phải kiêng đi lại, nhưng niệm tình người có hiếu với người cha đã khuất, ta đành đi một chuyến vậy! Không lẽ lại nhắm mắt làm ngơ để hai thằng tá điền và một thằng lưu manh phạm tội giết người nhờn như ngoài vòng pháp luật!

Văn Vũ đón được Lão Mã và hai nhân viên về thôn. Vừa đến thôn, Văn Vũ đã nói:

- Mời quan trên đến tộ xá dùng cơm ạ!

Lão Mã rút phắt khẩu súng lục:

- Tôi đang thi hành công vụ. Xử lý công việc xong đến phiên anh vẫn chưa muộn!

Nói rồi ra lệnh cho hai tên nhân viên:

- Bắt Lão Phùng, Lão Đắc và Bồ Đại về đây cho ta!

Đoạn lại nói với Văn Vũ:

- Anh chẳng hiểu gì sất! Nếu chúng tôi đến nhà anh dùng cơm trước, để hung thủ biết tin, chuồn sớm à! Để chúng tôi bắt xong hung thủ, rồi đến nhà anh ăn cơm. Như vậy, cả tôi và anh đều yên tâm, phỏng?

Văn Vũ nghe ra, rất khâm phục Lão Mã. Gật đầu lia lịa:

- Quan trên sáng suốt quá! Vậy tôi xin phép về trước để chuẩn bị!

Lão Mã dẫn hai tên nhân viên đến thẳng nhà Lão Nguyên. Lão Nguyên đang hút thuốc trong phòng. Mao Đán đứng hầu bên cạnh. Bỗng nhiên, thấy Lão Mã cầm súng bước vào, theo sau là hai tên nhân viên, cả hai chú cháu cùng giật mình. Lão Nguyên vội ra nghênh đón:

- Kìa, Lão Mã đến chơi! Mao Đán, mau cho người rót trà!

Lão Mã nghiêm mặt:

- Khỏi phải câu nệ. Thưa ông, tôi đang thi hành công vụ, hôm nay đến làm phiền ông, mong ông thông cảm!

Nói rồi, đặt khẩu súng lục lên bàn.

Vừa nghe khẩu khí của Lão Mã, Lão Nguyên và Mao Đán đã biết ngay có chuyện. Mao Đán hơi run. Lão Nguyên bản lĩnh hơn, cười giả lả:

- Lão Mã là quan trên huyện. Bình thường có muốn rước anh đến cũng khó. Sao lại bảo làm phiền!

Lão Mã ngồi lên ghế nói:

- Thôi, ta cứ nói ngắn gọn nhé. Có chuyện đấy. Con nuôi ông là Bồ Đại câu kết cùng bọn Lão Phùng, Lão Đắc mưu sát trưởng thôn Lão Hỷ, bị người ta kiện! Hôm nay tôi đến đây để bắt tội phạm!

Lão Nguyên xua tay phân bua:

- Lão Mã, thật oan uổng quá! Trưởng thôn Lão Hỷ mấy hôm vừa rồi qua đời, việc này quả không sai. Nhưng chắc chắn không phải do gia nhân nhà tôi giết đâu ạ! Lão Mã, chuyện hai nhà họ Tôn và họ Lý oán thù với nhau từ trước, điều này anh cũng biết. Vụ này chắc chắn do người nhà họ Lý vu oan giá họa cho nhà tôi!

Lão Mã cười khểnh:

- Ông không giấu được đâu. Nghe người nhà họ Lý nói, việc này còn có cả nhân chứng. Vợ Hắc Tiểu, phó trưởng thôn của quý thôn tối hôm đó trộm mạch ở đồng đã nghe thấy hết câu chuyện của ba tên người nhà ông trên đường đến ấp Ngưu Thị hại Lão Hỷ. Có cần tôi cho gọi Hắc Tiểu và vợ đến đối chất không?

Lão Nguyên và Mao Đán vừa nghe xong, mặt mũi xám xịt, không nói được lời nào. Lão Mã cười nhạt, lệnh cho hai tên nhân viên:

- Bắt Lão Phùng, Lão Đắc và Bồ Đại!

Ngay lập tức hai tên nhân viên cầm dây thừng đi ra ngoài. Lúc này, Lão Nguyên mới hoàn hồn, đưa mắt ra hiệu cho Mao Đán. Mao Đán hiểu ý, chuồn ra khỏi nhà, trèo tường sang sân sau rồi đi vòng qua thôn, không kịp thẳng ngựa, sấp sấp ngựa ngựa băng qua đồng hoa màu tới Dương Xưởng báo tin cho Bố Đại.

Trong nhà chỉ còn lại Lão Nguyên và Lão Mã. Lúc này, Lão Nguyên nói:

- Lão Mã, việc này quả không qua được mắt ông. Nhưng ông biết đấy, sự thật thì Lão Hỷ không phải do người nhà tôi giết! Hơn nữa, chính Lão Hỷ trước đây đã giết Điện Nguyên, con trai tôi!

- Trước đây là trước đây, bây giờ là bây giờ. Trước đây, chẳng phải tôi đã lặn lội xuống đây vì chuyện của Điện Nguyên sao? Tôi đã bảo ông có tin tức gì thì báo cho tôi hay, nhưng ông lại không báo cáo, tôi làm sao biết được ai là thủ phạm. Lần này người ta khiêu kiện, tôi chỉ nói chuyện lần này thôi!

- Ngày trước, quả thật Điện Nguyên bị nhà họ Lý thuê sát thủ giết chết. Tôi cũng muốn báo cáo với ông lắm, nhưng mấy thằng đây tớ lại không biết điều, muốn hù dọa Lão Hỷ. Nhân lúc lão ta sang ấp bên nghe kịch liền dọa một tí, nào ngờ làm lão ta sợ chết ngất. Thật sự không phải người nhà tôi giết Lão Hỷ!

- Có giết hay không phải chờ đến lúc thẳng đường trên huyện mới biết được!

Lúc này, Lão Nguyên vội vào trong phòng lấy ra mấy chục đồng tiền Viên^[6] nhét vào tay Lão Mã:

- Lão Mã, chỉ tại mấy thằng trẻ ranh không biết điều, cũng tại tôi dạy bảo chúng nó không nghiêm. Chứ nếu chúng nó cứ nghe lời tôi, báo cáo với ông từ trước thì cũng đã trả được thù cho Điện Nguyên, mà cũng không để xảy ra chuyện này. Sự thực thì Lão Hỷ chết vì quá khiếp sợ chứ không phải bị giết. Mong ông xem xét lại cho!

Lão Mã xoa tay:

- Ông đừng làm thế. Tôi có thiếu tiền đâu. Làm thế này lỡ người khác trông thấy lại bảo Lão Mã tôi tham tiền!

Lão Nguyên nhét luôn tiền vào túi Lão Mã:

- Tôi biết ông không thiếu tiền, nhưng tiền của ông là của ông. Còn đây chỉ là chút tấm lòng của tôi!

Lão Mã thở dài:

- Thôi thì tôi sẽ cố gắng hết sức. Nhưng đây là vụ án mạng, sợ cũng phiền phức đấy!

Đang nói chuyện, thì hai nhân viên điều tra đẩy Lão Phùng và Lão Đắc đã bị trói vào nhà. Lão Phùng đang cho ngựa ăn, Lão Đắc đang trộn bột mỳ, bỗng có người lao vào trói giật khuỷu tay, hồn vía bay lên mây hết cả. Trông thấy Lão Nguyên, liền rối rít:

- Ông chủ, ông chủ, hãy bảo họ thả bọn con ra!

Nhưng Lão Nguyên chỉ biết thở dài. Lão Mã giơ súng lên nói:

- Bị trói mà vẫn còn ngoan cố! Lải nhải nữa tao cho chúng mày ăn đạn!

Lão Phùng, Lão Đắc bải hoải chân tay gục xuống đất, không dám hé miệng. Lão Mã hỏi:

- Bố Đại đâu?

- Nghe nói nó không ở đây mà ở Dương Xưởng! - Hai tên nhân viên trả lời.

- Thế còn đứng đây làm gì! Mau cưỡi ngựa đi bắt nó về đây!

Một tên nhân viên vội ra chuồng ngựa dắt ngựa, rồi nhảy lên phi như bay về phía Dương Xưởng. Lão Mã chấp tay chào Lão Nguyên:

- Xin phép ông tôi về. Tôi phải giải hai tên tội phạm đi trước, rồi mới báo cho người nhà chúng nó mang chăn chiếu vào trong ngục!

Nói xong, cùng với nhân viên còn lại giải Lão Phùng và Lão Đắc đến nhà họ Lý. Văn Vũ, Văn Náo đã đợi ở cửa từ lâu. Do trước đây, Lão Mã đã từng trói Văn Náo và bắt giam hẳn mấy tháng, nên khi trông thấy Lão Mã, Văn Náo hơi mất tự nhiên; Lão Mã lại không để ý đến chuyện đó. Văn Vũ, Văn Náo thấy Lão Mã đã trói bọn Lão Phùng, Lão Đắc, khắp khởi mừng thầm; Nhưng không thấy bóng dáng Bồ Đại đâu, vội hỏi:

- Còn Bồ Đại đâu ạ?

- Yên tâm, tôi đã cho người đến Dương Xưởng bắt hẳn rồi! Lão Mã trả lời, rồi bảo nhân viên trói chung Lão Phùng, Lão Đắc vào một thân cây to. Xong xuôi, cả bọn vào nhà họ Lý đánh chén. Đang ăn, tên nhân viên còn lại quay về báo cáo:

- Lão Mã, tên Bồ Đại bỏ chạy rồi!

Văn Náo, Văn Vũ giậm chân thành thịch:

- Sao lại để nó chạy thoát? Nó chạy đi đâu?

- Khi tôi phi ngựa đến, nghe hàng xóm bảo nó đã bỏ chạy trước đó một giờ rồi!

Lúc này, Lão Mã lại không hề tỏ ra nóng vội nói:

- Không sao. Hòa thượng bỏ chạy thì chùa vẫn còn đó. Lát nữa mà lại đi lần nữa, niêm phong nhà nó lại!

- Niêm phong thì làm cái cóc khô gì, phải tóm bằng được nó! - Văn Náo nói.

Lão Mã phật ý, đặt chén rượu xuống:

- Ai chẳng muốn bắt được thủ phạm? Nhưng nó đã chạy mất rồi! Nếu cảm thấy niêm phong nhà nó chẳng giải quyết cái gì, thì không niêm phong nữa!

Văn Vũ thấy Lão Mã nổi nóng, vội vàng giải thích:

- Dạ thưa, ý anh tôi không phải vậy đâu ạ. Tôi thiết nghĩ, Bồ Đại bỏ chạy trước đó một giờ, thì chắc chắn đã có người báo tin cho hãn. Còn ai vào đây ngoài người nhà họ Tôn!

- Chắc chắn là thằng Mao Đán! Lão Nguyên, Mao Đán đều không phải bọn tử tế gì. Chắc chắn bọn chúng đã mưu mô giết cha tôi! Bồ Đại đã bỏ chạy, thì phải bắt Lão Nguyên và Mao Đán thế chỗ!

Thấy Văn Náo gay gắt, Lão Mã có vẻ bực mình:.

- Anh nói thế, hãn là không hiểu chuyện kiện tụng rồi! Chỉ có thể bắt hung thủ để điều tra, chứ tôi chưa nghe nói phải bắt cả nhà người ta! Tôi đang thi hành công vụ, chứ không phải trả mối tư thù thay nhà anh! Tôi còn nghe nói, lệnh tôn chưa hãn đã chết vì bị người ta giết, mà vì sợ quá!

- Chết vì sợ và bị giết thì khác gì nhau? - Văn Náo trợn mắt.

Thấy Văn Náo lý sự, Lão Mã càng bực mình, vỗ vào khẩu súng đeo bên mình nói:

- Nói như anh, nếu bây giờ tôi bắn một phát súng làm anh sợ chết khiếp, thì tôi cũng là hung thủ chắc!

Văn Vũ vội trách anh ăn nói hồ đồ, rồi lại cười nịnh, nói với Lão Mã:

- Hôm nay quan trên vừa đến đây đã bắt được ngay hai tên hung thủ, thế là cũng giỏi lắm rồi. Về phần Bồ Đại, cũng phiền quan trên xử lý giúp cho. Ngày nào bắt được nó thì coi như xong!

Lão Mã vẫn làu bàu:

- Tôi cũng muốn bắt hung thủ lắm chứ. Lúc nào bắt được, tôi khắc cho người đi bắt! Nhưng anh trai anh thật không biết điều. Ngày trước, anh ta cũng bị bắt giam vì tội gây án mạng đấy thôi! Nhưng vì sao cuối cùng lại được thả?

- Tất cả đều nhờ có quan trên ạ! - Văn Vũ trả lời khúm núm, rồi rót rượu cho Lão Mã.

Văn Náo thấy Lão Mã nổi nóng thật, cũng dẫu dụi:

- Lão Mã, tôi ăn nói vụng về, không ra đầu ra đũa, xin ông bỏ quá cho!

Lão Mã mới thấy nguôi ngoai phần nào.

Uống rượu đến chiều, Lão Mã và hai nhân viên phải giải Lão Phùng và Lão Đắc về huyện. Chuẩn bị lên xe, bỗng Lão Mã lại nói:

- Phải rồi, còn hai người nữa cũng phải bắt trói giải lên huyện!

- Hai người nữa? Ai vậy? - Văn Vũ hỏi.

- Chắc không phải Lão Nguyễn và Mao Đán chứ! - Văn Náo nói.

- Một người là Hắc Tiểu, một người là vợ hắn!

- Lão Mã, hai người đó không cần trói. Bọn họ không phải tội phạm mà chỉ là nhân chứng! - Văn Vũ vội nói

- Phải. Thế nên mới cần đến chúng, để lúc thẳng đường còn đối chất!

Nghe Lão Mã nói vậy, Văn Náo và Văn Vũ cũng không biết nói gì. Lão Mã bảo hai nhân viên xuống xe đến nhà Hắc Tiểu, trói Hắc Tiểu và vợ anh lại. Phó trưởng thôn Hắc Tiểu vẫn như người mất hồn, thấy người đến trói để yên cho trói không nói năng gì; Nhưng vợ của Hắc Tiểu thì làm ầm ĩ cả lên, thấy Lão Mã rồi vẫn la:

- Lão Mã, ông xử án cái kiểu gì vậy? Tôi nghe trộm đôi ba câu nói ở ruộng mạch mà cũng phạm vào vương pháp à!

Văn Vũ giải thích:

- Không phải bảo chị phạm pháp mà là người ta đưa chị lên huyện đối chất!
- Đối chất? Con và nhà con lên huyện đối chất, thế ai chăm sóc bảy đứa con nhà con? Lão Mã, sao ông không trói luôn cả bảy đứa con tôi mang theo cho được việc!

Lão Mã nghe chị vợ Hắc Tiểu nói vậy, không nói lời nào. Văn Vũ nói:

- Lão Mã, bảy đứa con cũng là vấn đề đấy. Tôi tính, đừng giải vợ chồng nhà nó lên huyện, cứ đối chất luôn ở đây cho xong chuyện!

Lão Mã nghĩ ngợi rồi nói:

- Con mụ đàn bà này đành hanh thật!

Thế là đối chất ở đây. Đối chất xong, ký tên đóng dấu rồi thả vợ chồng Hắc Tiểu. Vợ Hắc Tiểu thấy lời nói của mình phát huy tác dụng, oai lắm, vừa đi về vừa nói:

- Thích trói là trói à? Dọa nạt được ai! Cứ làm như con này không biết gì không bằng!

Hắc Tiểu đi sau vợ, vẫn mặt mày ủ rũ. Thế nào lại chạm chán Lão Nguyên ở đầu ngõ. Lão Nguyên lòng nóng như lửa đốt, đi ra ngoài nghe ngóng tình hình, trông thấy Hắc Tiểu, liền giậm ba-toong xuống đất nói:

- Hắc Tiểu, ông đối xử với mày đến nỗi nào, sao mày lại hại ông?

Hắc Tiểu òa khóc, tay túm chặt gấu áo:

- Bẩm ông, con cũng chẳng còn cách nào khác. Văn Náo đã kề dao vào ngực con!

Nói rồi tự vả vào mình:

- Ai bảo mày thích làm chức phó trưởng thôn, ai bảo mày thích oai! Bẩm ông, lần này con xin chừa, lần sau có đánh chết con cũng chẳng dám tơ tưởng làm ông này bà nọ!

Lúc này, Lão Mã và nhân viên giải Lão Phùng và Lão Đắc lên huyện. Hai anh bị trói trên hai còng xe. Ra đến đường cái, không khí có phần dịu hơn. Lão Mã và hai nhân viên đều cởi phanh áo, cười nói râm ran. Một tên nhân viên nói:

- Lão Mã, hôm nay coi như thành công! Ba tên tội phạm thì đã bắt được hai, còn muốn gì nữa? Đã bao giờ mình lập được thành tích như vậy đâu! Lúc về, ông phải nói lại với trưởng phòng đấy nhé!

- Nói thì vẫn cứ phải nói thôi, nhưng cái thằng Văn Náo ăn không nên đợi, nói không nên lời, lại còn dám khi dễ ông! Ngày trước nếu không có ông thì có khối mà nó được thả?

- Ông ơi, chúng con không bị tử hình chứ? - Lão Phùng hỏi Lão Mã.

- Bẩm ông, hai anh em con chẳng làm gì cả. Lão Hỷ bị Bồ Đại dọa, sợ quá chết giắc. Chúng con chỉ núp trong đồng rạ để trông ngựa thôi! - Lão Đắc chêm vào.

Lão Mã lôi ống điếu ra gõ vào đầu mỗi tên một cái, rồi vừa hút thuốc vừa nói:

- Có giết chúng mày hay không không phải tao nói mà được. Còn phải bẩm báo với trưởng phòng, trưởng huyện xem các ông ấy quyết định thế nào! Kể ra thì cũng chẳng có gì to tát, chẳng qua chỉ là trông ngựa. Nhưng hai đứa mày cũng gay đấy! Một đứa nuôi ngựa, một đứa nấu bếp, sao không ngoan ngoãn làm tròn chức phận của mình lại dính vào chuyện nhà người ta làm gì? Oán thù là oán thù giữa hai nhà họ Lý và họ Tôn. Sao người ta lại thù hằn nhau? Chỉ vì tranh nhau chức trưởng thôn! Chúng mày lanh chanh vào làm gì? Chúng mày giết chết Lão Hỷ thì cái chức trưởng thôn cũng có đến lượt chúng mày không? Hay vẫn cứ là thằng nuôi ngựa, đầu

bếp? Chúng mày theo đuôi người ta làm cái gì? Bảo chúng mày ngu, cũng chẳng oan; Bảo chúng mày là điêu dân, cũng chẳng ngoa. Tao tính cứ giết chúng mày lại hay! Để sau này chúng mày khỏi vào hù lung tung!

Lão Phùng, Lão Đắc vội nói:

- Xin ông tha chết, xin ông tha chết. Ông tha cho bọn con lần này, lần sau bọn con không dám vào hù đâu ạ!

- Rõ thật là, cứ an phận làm một người dân lương thiện, như vậy chẳng tốt hơn sao, bận tâm đến việc ai làm trưởng thôn làm gì? Ai làm trưởng thôn thì chúng mày hãy cứ ngoan ngoãn nấu ăn, nuôi ngựa. Đảm bảo, tao chẳng bắt chúng mày làm gì!

- Vâng ạ, vâng ạ! - Lão Phùng, Lão Đắc gật đầu lia lịa.

Nhưng Lão Phùng và Lão Đắc vẫn bị giải lên huyện rồi tống vào tù. Ngày hôm sau, Lão Nguyên lại cho người đến nhà Lão Mã, biểu ông ta một bao vừng. Lão Mã nhận vừng rồi báo cáo tình hình với trưởng phòng tư pháp. Trưởng phòng tư pháp là anh rể Lão Mã. Trình bày qua loa về tình hình vụ án xong, Lão Mã nói:

- Anh ạ, hai thằng điêu dân này không làm gì ghê gớm, chẳng qua chỉ là đứng trông ngựa, thả bọn chúng ra nhé!

Anh rể Lão Mã ngập dài nói:

- Được rồi. Để xem huyện trưởng bảo sao!

Ngày hôm sau, trưởng phòng bẩm báo với huyện trưởng. Nào ngờ, hai ngày nay huyện trưởng không được vui vẻ lắm. Đạo này, thổ phỉ nổi lên khắp nơi, xã hội bất ổn, bị cấp trên quở trách. Huyện trưởng đang muốn bắt hai tên phỉ rồi đem giết để trấn an dư luận, nhưng bắt phỉ nào phải chuyện dễ? Bây giờ thấy hai tên điêu dân bị giải đến, nảy ý muốn dùng bọn chúng làm vật thí mạng, bèn nói:

- Trông ngựa cái quái gì? Trông ngựa và giết người cũng giống nhau! Không có người trông ngựa thì tên hung thủ còn lại đã không dám giết người! Bọn chúng rõ ràng là phường trộm cướp! Giết bọn chúng rồi bêu đầu lên lâu thành!

Thế là, Lão Phùng chặn ngựa và Lão Đắc đầu bếp đáng thương bị giết, bêu đầu trên lâu thành. Đúng hôm oi nồng, ruồi bâu đến đen kịt. 3 ngày sau, chiếc đầu lâu chuyển sang màu đen và bốc mùi hôi thối.

Tin bay về thôn Mã. Anh em Văn Náo và Văn Vũ hết sức bất bình. Văn Vũ nói:

- Giết nhầm người rồi, giết nhầm người rồi. Bảo giết thằng Bồ Đại, ai ngờ lại giết Lão Phùng và Lão Đắc, còn thằng Bồ Đại lại để nó chạy mất!

- Anh đã bảo đừng gọi Lão Mã, chú cứ khẳng khẳng không chịu, để đến giờ ra nông nổi này! Lão Phùng và Lão Đắc thì bị giết, còn hung thủ thật sự thì vẫn sống trơ trơ, coi như thù này chưa trả được một tí nào! - Văn Náo trách em.

Văn Vũ cũng có phần hối hận:

- Lẽ ra không nên tìm Lão Mã!

- Chú xem thù này còn trả nữa hay không? Nếu muốn báo thù, vẫn cứ phải nhờ tay bọn phi. Rõ thật là tụt quần để đánh rắm, tự dưng mua việc!

- Tất cả chỉ tại em. Đáng ra không nên tin Lão Mã! - Văn Vũ nói, rồi khuyên ông anh:

- Có muốn mượn tay bọn phi thì cũng phải đợi một thời gian. Lão Phùng, Lão Đắc vừa bị giết xong. Một chốc một lát không nên gây quá nhiều chuyện!

- Đành vậy!

Lão Nguyên nghe nói Lão Phùng và Lão Đắc bị giết cũng giật mình, trách Lão Mã không nể tình, cuỗm không của người ta tiền, vừng. Nghĩ đến sự trung thành của Lão Phùng và Lão Đắc đối với mình, Lão Nguyên cũng thấy có phần đau lòng, nhỏ vài giọt nước mắt, luôn miệng nói:

- Tại ông đã hại chúng mày ra nông nỗi này, tại ông!

Lão Nguyên bảo Mao Đán mang cho gia đình Lão Phùng và Lão Đắc ít lương thực và vải để làm ma chay cho tươm tất. Người nhà Lão Phùng và Lão Đắc cũng tử tế, không kiếm cớ gây chuyện với Lão Nguyên, chỉ than thở:

- Trên huyện đòi giết anh ấy thì còn biết làm thế nào?

Lại có phần cảm kích trước nghĩa cử của Lão Nguyên:

- Lão Phùng, Lão Đắc đều đã chết, không làm việc ở chỗ ông ấy nữa, vậy mà ông vẫn cho lương thực và vải!

Mao Đán thấy tình hình dịu dần, mới cưỡi ngựa ra ngoài thảo nguyên báo tin cho Bố Đại. Bố Đại dần đi ra khỏi đồng cỏ, lại đến Dương Xưởng và thôn Mã hoạt động. Có người trông thấy Mao Đán và Bố Đại cùng nhau cưỡi ngựa săn thỏ vào những lúc trời nhá nhem tối.

Tiểu kết

Lão Hỷ chết, thôn Mã tạm thời không có trưởng thôn. Mao Đán nói với Lão Nguyên:

- Chú, lần trước anh Điện Nguyên chết, chức trưởng thôn bị kẻ khác cướp mất; Bây giờ Lão Hỷ chết, cái chức trưởng thôn phen này lại đến lượt nhà mình!

Lão Nguyên vội xua tay nói:

- Đừng có nói cái chức trưởng thôn với tôi nữa! Vì cái chức trưởng thôn, mà tôi đã mất Điện Nguyên và hai thằng đầy tớ. Anh đừng gây chuyện nữa cho tôi nhờ!

Nghe Lão Nguyên nói vậy, Mao Đán hậm hực lắm. Nhưng hăn vẫn không chịu, vẫn muốn đi vận động trên xã để làm trưởng thôn, để lại được khu chiêng giục bà con đi họp, xét xử các vụ tranh chấp. Nhưng chẳng đợi hăn lên xã vận động, con cả Lão Hỷ là Văn Náo đã xách hai hũ dầu thơm lên xã. Xã trưởng vẫn là thân hào Lão Chu, trước đây từng có quan hệ đi lại gần gũi với Lão Hỷ. Lão Hỷ đã chết, con trai Lão Hỷ mang dầu thơm đến biếu, con nối nghiệp cha kể cũng là lễ thường tình. Lão Chu đồng ý để Văn Náo kế nhiệm chức trưởng thôn.

Sau khi làm trưởng thôn, Văn Náo vẫn khu chiêng họp thôn, vẫn xét xử các vụ tranh chấp trong thôn. Tấm biển “Văn phòng thôn” vẫn treo trước cửa nhà hăn. Phó trưởng thôn vẫn là Hắc Tiểu. Thật ra lúc đầu, nói thế nào Hắc Tiểu cũng không chịu làm phó trưởng thôn, bảo:

- Cậu chủ, con không làm phó trưởng thôn nữa đâu, trừ phi cậu đánh chết con!

- Thế thì tao đánh mày chết luôn!

Dứt lời, Văn Náo toan vung roi quất. Hắc Tiểu bất đắc dĩ đành nhận chức, làm nhiệm vụ khu chiêng trong thôn. Nhưng tiếng chiêng chẳng còn hào hứng như ngày xưa, tiếng rao cũng già nua. Đến bận phân xử tranh chấp trong thôn, những người Hắc Tiểu gọi đến nướng bánh toàn nướng bánh nửa nóng nửa nguội. Văn Náo nổi giận, hỏi:

- Hắc Tiểu. Mà làm phó trưởng thôn kiểu gì vậy? Sao không khí thế như hồi trước?

Hắc Tiểu bực mình đến phát khóc:

- Cậu chủ, con cũng muốn khí thế lắm chứ! Nhưng khí thế của con đã bị nỗi sợ hãi tước hết rồi. Con còn biết làm sao?

Văn Náo thấy Hắc Tiểu nổi cáu, đành thôi.

Văn Náo làm trưởng thôn được nửa năm, bỗng nhớ đến một việc. Đó là phải trả thù cho cha. Bởi hôm ấy hẳn ta thoáng trông thấy Bồ Đại trong thôn. Văn Náo bàn bạc với Văn Vũ đi thuê bọn phi. Nào ngờ, chưa đợi hẳn đi thuê, bọn phi đã mò đến tìm Văn Náo. Tên cầm đầu chính là sát thủ Văn Náo thuê giết Điện Nguyên năm xưa. Hồi ấy, lẽ ra phải trả tên sát thủ 50 đồng tiền Tây, nhưng Văn Náo lại ăn bớt 20 đồng làm tên sát thủ rất tức giận, nên mò đến quán của Oa Tam uống rượu giải sầu. Nhưng sau đó mấy năm, tên sát thủ này phát lớn. Trước đây, hẳn chỉ có một thân một mình, bây giờ đã là thủ lĩnh của một toán phi hơn chục tên, có đến 7-8 khẩu súng. Nửa đêm hôm ấy, khi đi ngang qua thôn Mã, tên tướng cướp bỗng nhớ lại chuyện cũ liền đưa quân xông đến nhà Văn Náo. Văn Náo đang trần như nhộng bị thắt cổ chết tươi. Lúc đầu, Văn Náo tưởng bọn phi này do nhà họ Tôn thuê, ân hận vì mình ra tay muộn. Nhưng sau đó nhận ra tên tướng cướp, biết nguyên do vì chuyện 20 đồng bạc khi xưa, vội nói:

- Đại ca, để tôi trả đại ca nốt 20 đồng bạc!

Tên tướng cướp cười khểnh, hươ tay lệnh cho tay chân thắt cổ Văn Náo. Sau đó, vợ hết tiền bạc nhà họ Lý thành một đồng, không lấy nhiều, chỉ lấy

đủ 200 đồng, nói:

- 1 đần 10!

Bọn phải cho tiền vào bao tải, rồi ra khỏi thôn Mã.

Văn Náo chết, trong thôn liền đại loạn. Văn Vũ vội khua chiêng làm ma cho anh. Mao Đán nhân lúc rối ren đến vắc tấm biển “Văn phòng thôn” về nhà mình. BỐ ĐẠI cũng đến. Hai người mưu tính chuyện làm trưởng thôn. Lão Nguyễn lại khuyên:

- Các anh đừng quên, chỉ vì một chức trưởng thôn, mà bao nhiêu người đã phải chết. Hãy sống một cuộc sống yên ả, đừng để đến lúc chính các anh lại bị giết!

- Thầy yên tâm, con có một cách, đảm bảo nhà mình làm được chức trưởng thôn! - BỐ ĐẠI nói.

- Cách gì?

- Kẻ nào âm mưu giết ta, ta sẽ vu cho nó tội mưu phản rồi ra tay giết nó trước!

- Đúng, đúng, phải giết nó trước! - Mao Đán tán đồng.

Bất chấp lời khuyên của Lão Nguyễn, Mao Đán và BỐ ĐẠI vẫn lên trên xã vận động, lo lót một ít tiền, rồi nhậm chức trưởng thôn thật. BỐ ĐẠI làm trưởng thôn, Mao Đán làm phó trưởng thôn, cách luôn chức phó trưởng thôn của HẮC TIỂU. HẮC TIỂU thấy bảo nhiệm kỳ này không phải làm phó trưởng thôn, liền phủ phục xuống đất lạy BỐ ĐẠI và Mao Đán hai lạy.

Quán triệt “phương châm” của BỐ ĐẠI, Mao Đán và BỐ ĐẠI quả thật đã giữ vững chiếc ghế trưởng thôn trong nhiều năm liền. Trong khoảng thời gian này, lấy cớ âm mưu làm phản, anh em hăn đã giết LÝ TIỂU NÁO (con trưởng Văn Náo, bị giết năm 16 tuổi), Chu La Ân (một tên lưu manh ngang tàng), đánh tàn phế Lộ Phiến La (một tá điền vừa hôi hám bẩn thỉu vừa

cứng đầu). Kẻ nào thấy cần giết thì giết, cần đánh thì đánh, thế là “bình định” được thôn Mã. Một lần Bố Đại hỏi Lão Nguyên:

- Thầy thấy “chiêu” này thế nào, con học được hồi ở trong quân ngũ đấy. Muốn đối phó với bọn dân đen, phải dùng “chiêu” này!

Lão Nguyên chỉ lắc đầu:

- Tôi già mất rồi, già mất rồi.

Kể từ đó, Bố Đại ở luôn gian nhà mé tây của gia đình họ Tôn. Đây vừa là văn phòng thôn, vừa là nơi ở của hắn. Sau này, nhờ Mao Đán mai mối, Bố Đại cưới Oa Tiểu Xảo, vợ bé trước đây của Điện Nguyên, con gái của Oa Tam, chủ quán ăn trên thị trấn. Một năm sau, vợ chồng hắn sinh được một cô con gái, đặt tên là Hứa Oa Ni.

Con trai Điện Nguyên là Tôn Thi Căn cũng dần trưởng thành. Đến khi quân đội Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, cậu đã là một chàng trai hơn 20 tuổi.

Phần 2: Quân Nhật đến

Năm 1940

Một

Mao Đán đội mũ Nhật, cưỡi mô-tô Nhật về thôn. Người trong thôn chưa bao giờ trông thấy mô-tô Nhật, vừa nghe tiếng còi xe là chạy ùa ra xem. Một lũ đàn bà trẻ con chạy lăng xăng theo sau, vừa chạy vừa hô:

- Mao Đán biết đi xe Tây! Mao Đán biết đi xe Tây!

Để mọi người nhìn rõ hơn, Mao Đán lượn xe một vòng quanh bãi đập lúa mạch, rồi mới về nhà. Về đến nhà, Mao Đán qua gian giữa, quỳ xuống lạy bốn lạy trước di ảnh của Lão Nguyên, sau đó đến gian nhà Tây nói chuyện với ông anh nuôi là trưởng thôn Bồ Đại.

Bồ Đại đang đánh giấc hơi^[Z] cho vợ trong nhà. Vợ ông là Oa Tiểu Xảo năm xưa dệt hai tấm vải lúc đang ở cũ, nên mắc bệnh đau lưng. Bây giờ, cô con gái Hứa Oa Ni đã 17 tuổi, vậy mà bệnh đau lưng vẫn chưa dứt hẳn, gặp hôm trái gió trở trời lại tái phát, Bồ Đại phải đánh giấc cho vợ. Mao Đán vén màn bước vào, thấy Bồ Đại đang cưỡi trên lưng vợ đánh giấc liền vỗ mạnh vào khẩu súng bên hông:

- Bắt lấy kẻ gian! Giữa thanh thiên bạch nhật mà hai người dám giờ trò à!

Vợ chồng Bồ Đại giật mình. Nhận ra Mao Đán, Tiểu Xảo nói:

- Mao Đán, lần sau chú đừng có trêu ác như vậy, kéo tôi vỡ mật đấy!

Mao Đán cười ha hả. Bồ Đại giác hơi cho vợ xong, nhảy từ trên giường xuống, đi về phía ngăn kéo lấy ống điếu. Mao Đán nói:

- Không cần ống điếu đâu, em có món này tiện lắm!

Rồi móc từ trong túi ra một bao thuốc lá Nhật, đưa cho Bồ Đại một điếu. Hai người châm thuốc. Rít hai hơi, Bồ Đại lại vút điếu thuốc ra ngoài cửa sổ, nói:

- Bọn Nhật khốn kiếp, thuốc lá rơi vào tay chúng cũng mất mùi!

Rồi lại đi lấy ống điếu.

Mao Đán nói:

- Đây là vì anh chưa hút quen! Anh mà hút quen thuốc cuốn, chỉ sợ anh chê thuốc quê mình có mùi tanh!

Tiểu Xảo vẫn nằm trên giường nói xen vào:

- Mao Đán, lần sau về, chú mang cho chị hai miếng cao dán nhé!

- Em sẽ kiếm cho chị hai miếng cao dán Nhật, đảm bảo dán xong khỏi ngay!

- Không biết cao dán Nhật có độc tố không?

- Kiếm cao dán cho chị, chị lại bảo có độc, đúng là nhà quê! - Mao Đán phẩy tay: Nếu thuốc Nhật mà không tốt bằng giác hơi thì người ta còn sản xuất thuốc Nhật làm gì? Chẳng thà sản xuất thêm một ít giác hơi cho xong! Lần trước, một thằng tân binh ở đội cảnh vệ bị Bát lộ quân bắn bị thương ở tay, bác sĩ quân y Nhật bảo sẽ bôi thuốc Nhật cho nó, nó khóc ầm lên không chịu, sợ thuốc Nhật có độc. Nào ngờ, chỉ ba ngày sau khi bôi thuốc, nó đã nhấc được cánh tay lên!

Nói xong, Mao Đán cười mũ đưa cho Bồ Đại:

- Anh xem, chiếc mũ này cũng của người ta làm đấy. Đừng có xem thường mấy miếng vải dính ở phía sau nhé. Toàn xộp đấy, đạn bắn không thủng đâu!

Bồ Đại đỡ lấy chiếc mũ sờ nắn, rồi vứt toẹt xuống sàn bếp lò:

- Mẹ kiếp, chỉ một miếng vải mềm mà dám nói đạn bắn không thủng? Lát nữa, để tao bắn một phát xem thế nào!

Mao Đán tức đỏ mặt:

- Thử thì thử. Bọn em đã thử mấy bận rồi. Đã bảo đạn bắn không thủng là không thủng!

Tiểu Xảo nhặt chiếc mũ lên sờ sờ, nói:

- Chẳng biết đạn có bắn thủng hay không, nhưng đội chiếc mũ này thì sẽ đỡ lạnh đấy!

- Không lạnh tí nào! Lính Nhật mỗi người đội một cái. Ở đội cảnh vệ, phải cấp tiểu đội trưởng trở lên mới được phát đấy! - Mao Đán dẫu mở.

Bố Đại nhìn Mao Đán từ đầu đến chân, cuối cùng, ánh mắt dừng lại ở khẩu súng lục pặc-hoọc:

- Mao Đán, lần trước chú về đeo súng tiểu liên, sao lần này lại là súng lục?

Nói đến chuyện súng, Mao Đán phấn khởi rút khẩu súng trong bao ra đưa cho Bố Đại nói:

- Anh thấy khẩu này thế nào?

Bố Đại lật đi lật lại một hồi rồi nói:

- Được đấy, khẩu này không phải loại cũ, vẫn dùng tốt, chú được phát à?

- Không. Khẩu này em mượn tạm của Mũi gãy! - Mao Đán có vẻ sượng sùng.

Bố Đại biết Mũi gãy là đội trưởng đội cảnh vệ, liền nói:

- Anh em mình ra ngoài đồng bắn thử vài phát nhỉ?

- Đạn trong súng không còn nhiều lắm! - Mao Đán tỏ ra bối rối.

Bố Đại tức giận, quẳng súng lại cho Mao Đán:

- Chú mày định giờ trò gì thế! Gớm, mang tiếng là theo người Nhật, thế mà đến khẩu súng cũng không cho tao bắn thử, đúng là “Hán gian” hã!

Mao Đán mặt đỏ phừng phừng:

- Ai bảo là em không cho anh bắn, chẳng qua hôm nay mang không nhiều đạn. Hôm nào anh lên thị trấn, cho anh đủ đạn để bắn luôn! Hôm nay trong súng có tất cả 8 viên đạn. Anh bắn 3 phát, được chưa!

Bố Đại tháo giắc hơi trên người vợ, rồi cùng Mao Đán ra đồng bắn súng. Mao Đán bảo để Bố Đại bắn 3 phát, nhưng Bố Đại lại siết cò bắn liền 5 phát. Mao Đán phát hoảng, dậm chân:

- Bố Đại, anh làm trò gì đấy. Tối nay em còn phải về, bắn hết đạn, còn trở mỗi khẩu súng. Trên đường lỡ gặp quân Trung ương^[8] hay Bát lộ quân thì làm thế nào?

Bố Đại cười hì hì:

- Yên tâm, còn ba viên dành chú!

Bắn xong, hai người về nhà. Lúc này, Tiểu Đắc đã làm cơm xong. Thức ăn chính là bánh nướng, ăn với củ cải muối và thịt gà xào ớt. Tiểu Đắc chính là con trai của Lão Đắc đầu bếp trước đây. Sau khi Lão Đắc bị hành quyết trên huyện thời kỳ đầu chế độ Dân quốc, vợ Lão Đắc đưa Tiểu Đắc đến nhà Lão Nguyên làm thuê. Tiểu Đắc lớn lên cũng học nấu bếp. Cho đến bây giờ, tay nghề nấu ăn của Tiểu Đắc cũng khá. Mao Đán ăn một miếng gà xào ớt, khen lấy khen để:

- Ngon quá, ngon quá!

Đúng lúc Tiểu Đắc bưng âu canh lên, Mao Đán nói:

- Tiểu Đắc, lâu lâu không gặp mà trình độ nấu nướng của mày lên tay quá, càng ngày càng ngon!

- Cậu chủ cứ giêu con! - Tiểu Đắc đứng khoanh tay.

Mao Đán lấy một điều thuốc Nhật đưa cho Tiểu Đắc:

-Mấy hôm nữa tao dẫn người Nhật đến, mày cũng làm món gà xào ớt dĩa họ nhé!

Tiểu Đắc đỡ điếu thuốc nói:

- Ôi, con không dám đâu ạ. Lỡ chẳng may không hợp với khẩu vị người Nhật, người ta đánh con mất!

- Đừng sợ, còn có tao cơ mà!

Tiểu Đắc lui ra ngoài, Bồ Đại hỏi:

- Sao? Mấy ngày nữa chú đưa người Nhật đến à?

Mao Đán gõ vào đầu một cái:

- Chết cha, chỉ mãi chén, quên mất việc chính. Bồ Đại, lần này không phải em về chơi, mà là có việc quan trọng. Người Nhật cần một xe bột mỳ và hai con lợn. Lần này đến lượt thôn mình phải nộp nên bảo em về thông báo trước!

Bồ Đại vừa nghe nói phải nộp bột mỳ và lợn liền quăng đũa xuống bàn:

- Mao Đán, bọn tá điền làng mình suốt ngày chỉ ăn lá hòe, lấy đâu ra lương thực?

- Ăn lá hòe thì ai chẳng biết? Nhưng tiền và lương thực đều cắt cử từng thôn nộp cả. Bây giờ đến lượt thôn mình, em biết làm thế nào? May là em về thông báo, chứ phải thằng khác, nó khai man thành hai xe bột mỳ và bốn con lợn, thì anh cũng phải chịu!

- Chưa đầy một tháng mà đã mấy lần phải quyên góp. Quân Trung ương đã một lần đến lấy lương thực và tiền. Bát lộ quân cũng đã một lần đến lấy lương thực và tiền. Bọn phi cũng đến vò vĩnh một lần. Bây giờ lại đến lượt quân của chú mày! - Bồ Đại thở dài.

- Đây là thiên hạ của người Nhật. Quân đội khác đến thu lương thực đều là phi pháp!

- Cái chức trưởng thôn chết tiệt này xem ra tao không làm nổi rồi. Khi nào bí quá, có lẽ tao cũng phải nhập hội với bọn thổ phi!

- Đừng, đừng. Nếu muốn ra ngoài kiếm ăn, thì anh đi cùng em lên thị trấn gia nhập đội cảnh vệ cho rồi!

- Tao thèm vào gia nhập đội cảnh vệ. Ai lại vào đội cảnh vệ rồi mà vẫn phải mượn súng dùng tạm!

- Mỗi chuyện mượn khẩu súng mà anh cứ mè nheo mãi! - Mao Đán đỏ mặt.

Lúc này, con gái Bồ Đại là Hứa Oa Ni bước vào. Oa Ni đã 17 tuổi. Mặc dù Bồ Đại đen như cột nhà cháy, tóc vàng hoe, nhưng cô con gái lại giống mẹ, rất xinh đẹp. Bím tóc dài đen nhánh rủ xuống tận hông. Những năm trước, Oa Ni đều đi học. Lúc đầu học tư thực ở trong thôn, sau cùng anh nuôi là Tôn Thi Căn lên trường cấp 3 số I Khai Phong học hai năm. Sau khi quân Nhật xâm lược, trường học phải sơ tán. Cô không sơ tán theo mà về nhà. Hồi Oa Ni còn nhỏ có vẻ không hợp với Mao Đán. Được vài tháng tuổi, người khác bế nó thì được, nhưng hễ cứ Mao Đán bế là con bé lại khóc ré lên. Mao Đán tức giận vỗ tay đánh đét nói:

- Mày trẻ ranh mà cứ như kẻ thù của chú ấy!

Sau này, đến khi được 4, 5 tuổi, Oa Ni toàn đuổi Mao Đán ra khỏi nhà, không cho ăn cơm ở nhà mình khiến Mao Đán rất bối rối. Mao Đán nói:

- Nếu biết trước thế này, chú đã chẳng mai mối cho bố mày làm gì!

Đến khi Oa Ni lên 6 tuổi, bắt đầu biết nhận thức, mới không đuổi Mao Đán. Mao Đán lại tóm chặt đuôi tóc của Oa Ni dứt, làm con bé khóc toáng lên. Gặp nhau lần nào cũng dứt tóc khiến Oa Ni rất sợ gặp Mao Đán. Mao Đán nói:

- Thế là phải rồi. Hồi bé chú sợ mày. Bây giờ đến lượt mày sợ chú!

Bố Đại, Tiểu Xảo thấy hai chú cháu trêu đùa nhau nên không để tâm.

Dần với thời gian, hai chú cháu Mao Đán và Oa Ni ngày càng quấn quýt nhau. Mao Đán làm phó trưởng thôn, cả ngày chẳng có việc gì làm ngoài trừ việc đấu chó, săn thỏ. Lần nào cũng cho Oa Ni đi cùng. Sau này đến tuổi đi học, Tiểu Xảo không cho con gái đi học, bắt cô ở nhà học kéo sợi. Bố Đại chỉ đam mê bài bạc, chẳng buồn quan tâm đến chuyện học hành của con gái. Chỉ có Mao Đán quyết định để Oa Ni vào học ở trường tư thục. Mao Đán nói với Tiểu Xảo:

- Kéo sợi là thế nào, em ghét nhất trò kéo sợi! Không kéo kiếc gì cả, cho nó đi học!

Trước đây, Tiểu Xảo là vợ bé của Điện Nguyên, biết Mao Đán cục tính, không dám trái lời. Nhờ thế, Oa Ni được đi học, sau này lên trường cấp 3 số 1 Khai Phong học. Có lần, Mao Đán nhờ cô cháu nhân tiện mua hộ ít thuốc phiện từ Khai Phong về, Oa Ni cũng mua. Khi trường học sơ tán, Oa Ni về nhà, thì Mao Đán đã theo Mũi gậy, lên thị trấn làm trung đội trưởng đội cảnh vệ. Oa Ni biết Mao Đán như vậy là “Hán gian”, nhưng dù sao đấy cũng là chú mình, nên không ghét bỏ gì. Gặp nhau chú cháu vẫn trêu đùa. Chỉ có điều, hồi học ở trường cấp 3 số 1 Khai Phong, Oa Ni rất thân với người anh nuôi là Tôn Thi Căn. Bây giờ, Thi Căn đã tham gia Bát lộ quân. Hai chú cháu thành người của hai chiến tuyến khác nhau. Điều này khiến Oa Ni cảm thấy hơi khó nghĩ. Nghĩ là nghĩ vậy, nhưng gặp ai cô cũng chơi với người đó. Bước vào nhà thấy Mao Đán, cô đã trợn mắt, nói:

- Chú Mao Đán, chú còn ở đây uống rượu nữa cơ à? Chiếc xe của chú bị bọn trẻ con nghịch loạn lên kia kìa!

Thấy bảo có người nghịch xe, Mao Đán chẳng còn tâm trí đâu mà uống rượu tiếp, vội đứng lên chửi:

- Bọn oắt con, phen này thì tao giết cả lũ. Xe mà hỏng, lát nữa tao về kiểu gì!

Nói rồi vợ lấy súng chạy ra ngoài. Nhưng ra đến sân chính, Mao Đán chẳng thấy có ai nghịch xe. Chiếc mô-tô vẫn đứng ngoan ngoãn dưới chân tường. Mao Đán thở phào, biết mình bị Oa Ni lừa, mắng:

- Cái con ranh này!

Nhưng cũng không quay lại gian nhà mé tây uống rượu nữa mà về nhà mình ở mé đông. Chị vợ đi ra sông đập vải, không có nhà. Chỉ thấy bà chị dâu, vợ cả của trưởng thôn quá cố Điện Nguyên là Tôn Kinh Thị đang đứng ở sân xem kiến leo cây. Thời trẻ, Kinh Thị rất đanh đá chua ngoa. Hồi Tiểu Xảo làm vợ bé của Điện Nguyên, từng nhiều lần bị bà ta véo mông. Nhưng kể từ khi Điện Nguyên bị thắt cổ chết, hai nhà họ Tôn họ Lý sát phạt nhau mãi, nhất là khi đứa con trai duy nhất của bà là Tôn Thi Căn lớn lên, tham gia Bát lộ quân, ra chiến trường giết giặc, thì bà bỗng chuyển sang ăn chay niệm Phật. Có lẽ do đã có tuổi nên bây giờ trông bà như một bà lão hiền từ, chẳng thể nào nhận ra người đàn bà chanh chua hồi trẻ. Ăn mà đến xin ăn, người khác chỉ bẻ cho một dúm bánh mìn thầu, còn bà cho hẳn một cái. Còn đối với Mao Đán, bà khinh ra mặt. Năm xưa, nếu chồng bà không vào hòa với Mao Đán tranh giành chức trưởng thôn thì đã không đến nỗi bị giết. Đã thế, sau khi chồng bà chết, Mao Đán còn cả gan gả vợ bé của chồng bà cho Bồ Đại. Thật không ra thể thống gì! Bây giờ, hẳn ta còn gia nhập đội cảnh vệ, theo đuôi bọn Nhật, chẳng phải “Hán gian” thì là gì! Thế nhưng, Kinh Thị thỉnh thoảng vẫn bắt chuyện với vợ Mao Đán. Vợ Mao Đán là người biết vun vén, tốt bụng, mỗi tội hơi bộp chát. Kinh Thị thường sang đây tán gẫu. Vợ Mao Đán có nhà thì nói chuyện cho vui, còn nếu vắng nhà thì ngắm kiến leo cây. Khinh Mao Đán ra mặt, nên thấy ông ta bước vào, Kinh Thị vẫn coi như không biết, tiếp tục ngắm kiến leo cây. Mao Đán trông thấy Kinh Thị vội chào:

- Chị sang chơi ạ! - Lại hỏi: Dạo này thằng Thi Căn có viết thư về không chị? Nghe nói nó làm đến chức đại đội trưởng rồi đấy!

Nói đến chuyện cậu con trai làm đại đội trưởng, Kinh Thị thấy vui vui, nhưng lại nói:

- Đại đội trưởng với chẳng đại đội trưởng, chẳng phải hai chú cháu là kẻ thù của nhau đấy sao?

Mao Đán có cơ nói chuyện, vỗ tay đánh đét nói:

- Hồi trước em đã bảo thế nào? Thằng Thi Căn chẳng hiểu gì cả. Muốn vào quân ngũ thì tham gia lực lượng nào chẳng được, đảng này cứ đòi vào Bát lộ quân, ở chung với một bọn chân lấm tay bùn! Bát lộ quân thì làm cái quái gì? Suốt ngày chỉ muốn ăn thịt nhà giàu. Nhà ta là nhà giàu. Nó làm Bát lộ quân, khác gì tự mình làm khó mình!

Hồi trước, Thi Căn tham gia Bát lộ quân, Kinh Thị cũng không đồng ý. Nhưng bây giờ nghe Mao Đán phê bình Thi Căn, Kinh Thị lại có vẻ không vui:

-Chỉ có ăn thịt nhà giàu thôi sao. Tôi nghe nói còn đánh Nhật nữa chứ!

Mao Đán tức đỏ mặt, vỗ vỗ khẩu súng nói:

- Nhật với chẳng Nhật, các người ai cũng luôn miệng Nhật Nhật, làm như theo quân Nhật cũng như gái có chồng theo trai không bằng! Quân Nhật dễ bị đánh bại thế sao? Hãy trông súng ống, đại bác của người ta kia kìa! Quân Nhật đi đến đâu, cả quân Trung ương lẫn Bát lộ quân đều lui như thỏ đế ấy, cấm thấy ló dạng. Sớm muộn, Trung Quốc cũng là thiên hạ của người Nhật! Theo quân Nhật là hèn hạ. Gớm, để đến khi đều là con dân của Nhật hoàng cả, xem các người nói gì! Tôi nghe Mũi gậy nói, triều Thanh cũng là người ngoại bang. Từ Hy Thái hậu cũng không phải là người Hán, vậy mà bố mình, ông mình cũng vẫn tung hô bà ta vạn tuế đấy thôi! Điều quan trọng là cuối cùng phải xem ai thống lĩnh thiên hạ! Cứ đợi đấy! Đến khi

người Nhật Bản thống lĩnh thiên hạ, tôi được phong làm quan to, xem các người có được thơm lây không!

Kinh Thị cười nhạt:

- Chú theo người Nhật, thăng Thi Căn theo Bát lộ quân, cho dù bên nào thăng, thì nhà mình vẫn có người làm quan to, thế chẳng phải tốt hơn sao!

- Đừng nói Bát lộ quân, giả dụ người Nhật thua, thì cũng chẳng đến lượt Bát lộ quân thăng, rất một bọn chân đất mắt toét thì làm nên trò chống gì? Lúc ấy thế nào cũng là thiên hạ của quân Trung ương! Thế nên hồi trước em mới bảo thăng Thi Căn đi nhằm đường. Không theo quân Nhật thì cũng đừng theo Bát lộ quân. Theo quân Trung ương còn hay hơn. Cái này thì nó không khôn bằng thăng Lý Tiểu Vũ nhà họ Lý! Thăng đó cũng làm đại đội trưởng của quân Trung ương rồi đấy. Nghe nói có lần nó về thôn, cưỡi ngựa trắng, đeo găng tay trắng, còn có cả lính bảo vệ theo sau. Còn thăng Thi Căn nhà mình có ngựa để cưỡi không? Được mấy thăng lính đi sau đấy thì rõ là bọn nhà quê!

Nói đến đấy, Mao Đán lại chép miệng:

- Nhưng mà em cũng phục thăng Thi Căn. Bát lộ quân sống khổ như thế mà nó vẫn chịu được!

Vừa lúc, vợ Mao Đán đập vải ngoài sông về. Thấy Mao Đán về, không rẽ qua nhà trước, mà lại chạy sang nhà Bố Đại ăn uống, vợ Mao Đán hơi giận, bĩu môi không thèm ngó ngang đến chồng. Kinh Thị thấy vợ Mao Đán đã về liền cáo từ. Vợ Mao Đán giữ bà ở lại ăn cơm. Nhưng bà bảo ăn chay, không ở lại, chỉ cầm một cành cây có kiến đang leo. Mao Đán và vợ đi vào nhà. Mao Đán móc hai chiếc nhẫn vàng từ trong túi quần đưa cho vợ, chị vợ mới tươi tỉnh lên một chút. Mao Đán nịnh vợ, bảo hôm nào về đưa vợ lên thị trấn chơi làm chị vợ mừng rơn. Mặt trời sắp khuất núi, Mao Đán mới cưỡi chiếc mô-tô quay về thị trấn. Vừa ngồi lên xe, Mao Đán lại hỏi vợ:

- Tiểu Phùng đâu? Thằng Tiểu Phùng chăn ngựa đâu? Lần này về sao không thấy nó?

Tiểu Phùng là con trai Lão Phùng chăn ngựa đã quá cố. Thời kỳ đầu Dân quốc, sau khi cha bị hành hình trên huyện, Tiểu Phùng đến nhà họ Tôn làm thuê thay cha. Sau này lớn lên vẫn làm nghề nuôi ngựa.

Vợ Mao Đán nói:

- Nó không ở nhà, đi lính rồi!

- Đi lính rồi? Sao tôi không biết? Thế nó theo ai?

- Lần trước Thi Căn về thủ thi với nó một đêm. Hôm sau, nó đi theo Thi Căn luôn!

- Mẹ kiếp, thằng này cũng biết rủ rê ghê nhỉ! Trong nhà có một thằng Bát lộ quân còn chưa đủ hay sao mà còn lôi kéo cả đũa nuôi ngựa!

Mao Đán mắng xong, cũng chẳng để bụng, lại đẩy xe sang gian nhà tây bảo Bồ Đại ngày rằm sẽ đưa người Nhật đến lấy bột mỳ và lợn. Dặn dò xong xuôi, lại cười lên chiếc mô-tô, bóp còi inh ỏi ra khỏi thôn về thị trấn.

Hai

Gà gáy lần đầu, Tiểu Đắc lọ mọ dậy cho ngựa ăn.

Tiểu Đắc và Tiểu Phùng cùng đến nhà họ Tôn làm thuê. Lúc đầu, công việc của hai đứa là cho lợn ăn và chăn cừu. Sau này lớn lên, Tiểu Phùng bắt đầu học nuôi ngựa, Tiểu Đắc bắt đầu học nấu ăn. Hai đứa thân thiện với nhau như cha chúng ngày trước. Ban ngày, ai làm việc người nấy. Tối đến, xuống sân sau ngủ chung một buồng. Tiểu Phùng tính tình nóng nảy, còn Tiểu Đắc thì nhu mì. Buổi tối, nằm trên giường, Tiểu Phùng nói, cả ngày chỉ nuôi mỗi con ngựa cũng chán, lúc nào mình cũng phải ra ngoài bay nhảy một tí; Tiểu Đắc lại thấy công việc nấu nướng của mình tốt chán. Làm nghề này, có của ngon vật lạ gì đều được nếm tí chút. Quả nhiên, sau này Tiểu Phùng không ở mãi được trong nhà, đi theo Thi Căn tham gia Bát lộ quân.

Còn nhớ ngày Thi Căn về nhà còn mang theo một chiến sĩ Bát lộ quân. Tiểu Phùng lân la làm quen với anh lính nọ, mon men sờ súng của anh ta. Anh lính đó xem ra cũng xuất thân nông dân, tay đầy chai, thạo việc nhà nông. Lúc đầu quét sân, sau đó hót phân trong chuồng ngựa, còn giúp Tiểu Phùng cho ngựa ăn. Tiểu Phùng nói chuyện với anh ta mãi. Đến tối, Thi Căn lại gọi Tiểu Phùng lên nhà trên thủ thủ đến tận nửa đêm. Lúc về giường ngủ, Tiểu Phùng đấm một cái, làm Tiểu Đắc đang ngủ say choàng tỉnh. Tiểu Phùng nói:

- Tiểu Đắc, bắt đầu từ ngày mai, tớ không phải cho ngựa ăn nữa!
- Không cho ngựa ăn thì cho con gì ăn?
- Tớ thỏa thuận với cậu chủ rồi. Ngày mai tớ sẽ theo cậu chủ đi theo Bát lộ quân!

Tiểu Đắc giật mình, túm chặt Tiểu Phùng:

- Cậu to gan thật, dám đi lính. Mẹ cậu biết chưa?-

- Việc này liên quan gì đến mẹ tớ. Tớ đi lính chứ có phải mẹ tớ đâu!

Tiểu Phùng hỏi Tiểu Đắc có đi không. Tiểu Đắc nói:

- Cậu thích đi thì cứ đi. Tớ không đi. Đi lính phải đánh nhau, không phải chuyện đùa đâu!

Tiểu Phùng phá lên cười, gõ cho Tiểu Đắc một cái vào đầu:

- Cậu đúng là đồ nhát hơn cả thỏ đế! Cậu ấy à, cả đời chỉ biết có nấu nướng thôi!

Ngày hôm sau, Tiểu Phùng đi với Thi Căn.

Sau khi Tiểu Phùng đi rồi, nhà họ Tôn lại tìm một ông già đến nuôi ngựa. Ông này cũng ngủ chung một buồng với Tiểu Đắc. Do đã có tuổi, ban đêm ngủ không được, ông trần trọc mãi làm Tiểu Đắc không được ngủ ngon giấc. Lúc này, Tiểu Đắc mới thấy nhớ Tiểu Phùng kinh khủng. Không biết cậu ấy đã theo đơn vị đi đến tận đâu rồi. Nuôi ngựa được một tháng, một hôm ông già sơ ý bị con ngựa ngoạm một phát vào chân, phải khiêng về nhà dưỡng thương. Chỉ còn lại mỗi mình Tiểu Đắc. Ban ngày, Tiểu Đắc nấu cơm, ban đêm lại phải thức dậy cho ngựa ăn. Lúc này, Tiểu Đắc lại bất mãn với Tiểu Phùng. Cậu ta đi lính rảnh chân, còn phần việc của hai người bây giờ dồn hết cho một mình Tiểu Đắc. Trước đây, Tiểu Đắc không có thói quen nửa đêm thức giấc, bây giờ, đang ngủ ngon, bỗng nhiên lại phải dậy cho ngựa ăn. Tiểu Đắc rất bực mình. Cậu ta thường vừa cho ngựa ăn, vừa chửi Tiểu Phùng. Lúc đầu chỉ là trách cứ, sau chửi nhiều thành quen, cái gì cũng chửi. Đêm nay cũng vậy, vừa cho ngựa ăn, cậu vừa chửi:

- Tiểu Phùng, cậu đúng là thằng khốn!

- Tiểu Phùng, cậu đi lính sướng thật, một mình tự do, chỉ khổ thằng Tiểu Đắc này. Đêm hôm phải lọ mọ cho ngựa ăn thay cậu...

Bỗng phía sau có một bóng người vọt vào nhanh như chớp, gí một vật cứng cứng vào thắt lưng Tiểu Đắc:

- Đứng im, giơ tay lên!

Tiểu Đắc sợ quá, tim đập thành thịch, biết gặp phải phi, vội giơ tay lên, chân run lẩy bẩy, lắp bắp:

- Xin ông tha cho con, con chỉ là thằng nuôi ngựa. Ông chủ của con ở nhà trước ạ!

- Hôm nay tao không tìm ông chủ, mà tìm mày!

- Bẩm ông, con chẳng có gì cả, hay ông lấy tạm cái áo của con vậy! -Tiểu Đắc sợ cuống lên.

- Tao không cần áo, tao cần tiền!

- Bẩm ông, con chỉ là thằng nuôi ngựa thuê, làm gì có tiền?

- Mày dám bảo không có tiền à? Cái lọ đất nhỏ mày đặt dưới gầm giường bên trong đựng gì?

Tiểu Đắc biết gặp phải thổ phi trong vùng, nếu không sao lại biết rõ như thế. Cậu ta buồn bã:

- Ông đã biết rồi thì để con đưa ông đi lấy, bên trong chỉ có mấy chục đồng tiền lẻ thôi ạ!-

Người phía sau tóm chặt cổ áo Tiểu Đắc nói:

- Cứ thông thả. Còn một việc mày phải nói cho rõ, vừa nãy mày chửi cái gì đấy?

- Bẩm ông, lúc nãy không phải con chửi ông đâu. Con chửi cái thằng Tiểu Phùng!

Người phía sau vỗ cho Tiểu Đắc một cái vào đầu, rồi cười sảng sặc, nói:

- Tiểu Đắc, ngươi là đồ tồi, hãy quay lại xem ta là ai?

Tiểu Đắc quay đầu lại nhìn, người cầm súng phía sau chính là Tiểu Phùng. Tiểu Đắc thở phào. Lúc này sợ bủn rủn cả người, bây giờ cười ngượng:

- Tiểu Phùng, thì ra là cậu, làm tớ sợ hết hồn!

Nói rồi ngấm Tiểu Phùng. Tiểu Phùng thay đổi rồi, mặc một bộ quân phục bằng vải thô, đeo thắt lưng, tay cầm một khẩu súng. Tiểu Phùng nói:

- Cậu giỏi nhỉ, dám chửi tớ sau lưng!

- Còn oan cái nỗi gì. Cậu đi lính, việc nhà cái gì cũng dồn lên tớ, chẳng chửi cậu thì chửi ai?

Hai người cười cười nói nói, khoác tay nhau đi về căn buồng phía sau nơi trước đây hai người từng ngủ chung. Thắp đèn xong, Tiểu Phùng đưa cho Tiểu Đắc một điều thuốc cuộn. Tiểu Đắc nói:

- Xem ra cậu đi lính cũng không đến nỗi tồi, có cả thuốc lá để hút cơ đấy!

Hai người hút thuốc bên ngọn đèn dầu. Tiểu Đắc hỏi:

- Sao, cậu không đi lính nữa à, sao lại lên về?

Tiểu Phùng trừng mắt Tiểu Đắc:

- Sao lại bảo là tớ lên về? Tớ đang thực thi nhiệm vụ. Ngày mai cậu chủ sẽ về, tớ đi trước tiền trạm, cũng nhân tiện ghé thăm mẹ tớ!

Hai người nói chuyện một lúc rồi Tiểu Phùng về nhà thăm mẹ.

Quả nhiên, sáng hôm sau, Thi Căn cưỡi ngựa về thôn, mang theo vài chiến sĩ Bát lộ quân. Thi Căn cao 1 mét 78, mặc quân phục, đeo thắt lưng, cài súng lục, trông rất đẹp trai. Thực ra, đơn vị bộ đội của Thi Căn không phải là quân chính quy của Bát lộ quân, mà chỉ là huyện đội. Các chiến sĩ trong huyện đội đều là dân binh tuyển từ các làng. Mặc dù đã khoác lên mình bộ quân phục, nhưng có người vẫn chưa thoát khỏi dáng dấp con nhà nông. Thật ra, khi Bát lộ quân đến trường cấp 3 số 1 Khai Phong tuyển sĩ quan,

đã cử Thi Căn vào quân chính quy. Hơn một năm sau, Bát lộ quân cần mở một căn cứ địa ở đây. Nghe nói Thi Căn thông thạo vùng này, liền cử cậu về huyện đội làm đại đội trưởng. Bề ngoài, huyện đội vẫn xưng là quân chính quy. Lần nào Thi Căn về nhà cũng mượn ngựa để cưỡi cho oai, và mang theo một vài người lính có thời gian ở huyện đội đã lâu. Thật ra, khi trường cấp 3 số 1 Khai Phong sơ tán, Thi Căn vốn không định gia nhập Bát lộ quân, mà muốn theo quân Trung ương. Nhưng chỉ vì con trai kẻ thù là Lý Tiểu Vũ gia nhập quân Trung ương, Thi Căn không muốn ở cùng với Tiểu Vũ, nên mới theo Bát lộ quân. Ở Bát lộ quân được hai tháng thì Thi Căn bắt đầu thấy hối hận. Chuyện sinh hoạt vất vả không nói, nhưng cả ngày chỉ ra rả toàn những phát động quần chúng, giảm tô giảm tức, liên hợp kháng Nhật, khô khan kinh khủng. Ở chung với bọn tá điền mình đây chấy rận, Thi Căn cũng bị lây. Lính dưới quyền của Thi Căn không ai là không có rận. Lúc này, vừa xảy ra “sự biến Tây An”^[9]. Quốc dân đảng và Đảng cộng sản đang bàn chuyện hợp tác. Thi Căn đến doanh trại của quân Trung ương tham quan, thấy bên đó mới ra dáng quân đội. Doanh trại ra doanh trại, binh sĩ ngày nào cũng thao luyện, sĩ quan đi ủng, đeo găng tay trắng đứng cạnh đốc thúc binh sĩ. Trong lúc tham quan, bắt gặp bạn cùng học ở trường cấp 3 số 1 Khai Phong là Tiểu Vũ. Mình thì rận đang bò lổm ngổm trên người, còn bạn thì đi ủng bóng lộn, đeo găng tay trắng muốt, trên ve áo còn đeo quân hàm thượng úy. Phần vì là kẻ thù của nhau, phần vì ngưỡng với bộ quần áo của mình, Thi Căn lờ Tiểu Vũ đi. Nhưng Tiểu Vũ lại tươi cười chủ động đến bắt tay Thi Căn:

- Cậu đến đây à! Chào mừng cậu xuống đại đội tớ chỉ đạo!

Lúc này, Thi Căn vô cùng ân hận. Hận mình chỉ vì chuyện cá nhân nên đầu quân nhầm, làm hỏng cả việc lớn. Bây giờ hối cũng không kịp. Hơn một năm liền như vậy, Thi Căn luôn trong trạng thái chán nản. Cho đến khi trung đoàn điều xuống một vị chính uỷ mới. Vị này là sinh viên tốt nghiệp trường đại học Nam Kinh. Sau vài lần nói chuyện với chính uỷ, Thi Căn mới chợt tỉnh ngộ, mới biết tương lai của Bát lộ quân rất xán lạn. Thi Căn

thâm trách mình trước đây thiên cận quá. Vị chính uỷ này họ Văn, cũng xuất thân từ gia đình giàu có, nhưng không câu nệ đến hình thức bên ngoài, không bận tâm đến mấy con rận, nhưng lại rất tinh tường, nhìn thấy viễn cảnh của thế giới. Anh nói: Bát lộ quân bây giờ tuy quy mô còn nhỏ, quần áo lam lũ, nhưng tiền đồ còn sáng sủa hơn cả quân Trung ương. Vì sao vậy? Anh bảo, lý do rất đơn giản. Bởi Bát lộ quân lam lũ giống như bà con, lại giúp bà con giảm tô giảm tức, bà con sẽ ủng hộ Bát lộ quân. Còn trong nội bộ Bát lộ quân thì sao? Từ chiến sĩ đến chỉ huy đều lam lũ như nhau, đồng cam cộng khổ, trên dưới một lòng. Một đội quân như vậy chắc chắn sẽ chiến thắng, chắc chắn có tiền đồ phát triển. Còn như quân Trung ương, trông bề ngoài thì đội ngũ có vẻ chỉnh tề, được đi ủng, đeo găng tay trắng, nhưng đó chỉ là tạm thời. Một là, bọn chúng khinh rẻ người nghèo, trong khi người nghèo lại chiếm đại đa số trong thiên hạ. Đại đa số người nghèo bị khinh rẻ, đương nhiên sẽ không ủng hộ chúng. Mất lòng tin với dân sẽ mất thiên hạ. Còn trong nội bộ quân trung ương thì sao, chỉ huy thì sung sướng, lính tráng thì vất vả. Cánh chỉ huy từ trên xuống dưới, tất cả đều ăn lương của lính, uống máu của lính, thối nát tột độ. Một đội quân như vậy, thì dù có máy bay, đại bác, thì cuối cùng vẫn sẽ thất bại. Còn như quân Nhật, mặc dù bây giờ xem ra có vẻ mạnh, nhưng cũng không có tiền đồ. Một là, nước Nhật quá nhỏ bé, còn Trung Quốc lại quá lớn, Nhật không thể chiếm được Trung Quốc, bởi như vậy chẳng khác nào kiến ăn thịt voi, bò lên mình voi được đấy, nhưng làm sao ăn được voi; Hai là chúng đắc tội với quá nhiều người, đến như Mỹ, Anh, Liên Xô chúng cũng đắc tội, mọi người cùng hợp lực vào đánh thì chẳng có lý gì quân Nhật không bị bại. Thất bại là chắc chắn, vấn đề chỉ là sớm hay muộn mà thôi. Còn bọn thổ phi hoạt động ở thảo nguyên chỉ là bọn tép riu, chẳng có gì đáng nói. Bởi vậy, trong tương lai, thiên hạ chắc chắn thuộc về Đảng cộng sản và Bát lộ quân! Lập luận đanh thép của chính uỷ làm Thi Căn sức tỉnh, trách mình không biết nhìn xa trông rộng, tầm nhìn thiên cận! Chính uỷ Văn đúng là tốt nghiệp Đại học Nam Kinh có khác. Nói chuyện mà cứ như Gia Cát Lượng nói chuyện thiên hạ, giỏi gấp vạn lần cánh học sinh tốt nghiệp

trường trung học số 1 Khai Phong. Đứng trước chính uỷ Văn, Thi Căn thấy mình chẳng khác gì kẻ mù chữ. Anh rất khâm phục chính uỷ, nói:

- Thừa chính uỷ, đồng chí nói chuyện hay quá! Tôi được dịp mở rộng tầm mắt!

Kể từ đó, Thi Căn như trở thành con người khác. Không còn sợ lũ rận, cũng không còn khinh dể người nghèo, đến đâu cũng tất tả gánh nước, quét nhà giúp tá điền như chiến sĩ, giúp dân nghèo giảm tô giảm tức. Sau này cần mở căn cứ địa ở huyện, chính uỷ cử Thi Căn đến huyện đội. Thi Căn chấp hành mệnh lệnh ngay, khoác ba lô đến huyện đội làm đại đội trưởng. Chiến sĩ ở huyện đội đều là dân binh vừa được điều lên, càng không chính quy bằng Bát lộ quân, hơi tị lại giờ thói ở quê. Đưa cho anh ta một khẩu súng, anh ta cầm súng cứ như cầm xẻng hót phân, hoặc lại dùng súng làm gậy ba-toong. Nhưng Thi Căn không gắt gỏng, mà nhắc nhở họ dần dần. Một lần tình cờ chạm trán quân Nhật. Trong lúc hỗn chiến, đại đội của anh mặc dù bị chết ba người, nhưng lại bắn chết một tên lính Nhật, được chính uỷ huyện đội biểu dương. Chỉ có điều, mỗi lần về thôn, Thi Căn đều muốn ra oai, nên mượn một con ngựa để cưỡi, rồi chọn lấy vài chiến sĩ đi cùng. Chính uỷ huyện đội cũng là bạn học của chính uỷ Văn, biết ai cũng có cái hay cái dở cả, nên không trách cứ gì, chỉ cười. Có lần, còn đem cả bộ quân phục mới toanh của mình cho Thi Căn mượn. Lần này Thi Căn về thôn, bộ quân phục mặc trên người là mượn của chính uỷ huyện đội.

Thi Căn cưỡi ngựa vào thôn, nhiều người trông thấy, đều chạy ra chào hỏi. Thi Căn xuống ngựa, cũng mỉm cười chào mọi người. Lúc này, mấy chiến sĩ Bát lộ quân cũng tự động xếp thành hàng dọc, đi đều bước, trông ra dáng lắm. Mọi người chăm chú ngắm mấy chiến sĩ Bát lộ quân đi đội ngũ. Đến cửa nhà Thi Căn, hai chiến sĩ bước lên làm nhiệm vụ canh gác. Thi Căn xua tay:

- Ở đây không có địch, không cần gác, vào nhà uống nước đi!

Mẹ Thi Căn là Kinh Thị vừa vịn ra cửa đón. Bà xởi lời:

- Con trai mẹ về đây à!

Mặc dù thường ngày ăn chay, nhưng Kinh Thị vẫn dặn người hầu mổ gà, làm bữa cải thiện cho Thi Căn và anh em lính tráng. Tiểu Phùng cũng chạy ra đón, rồi dắt ngựa của Thi Căn vào chuồng. Rửa mặt, uống nước xong, Thi Căn ngồi trong nhà nói chuyện với mẹ, còn mấy chiến sĩ khác thì chia nhau đến nhà dân trong thôn giúp quét nhà, gánh nước. Dân trong thôn phấn khởi lắm, khen:

- Lính của Thi Căn thật không chê vào đâu được!

- Bát lộ quân không kênh kiệu tí nào!

Cũng có người thấy bộ đội Bát lộ quân không kênh kiệu lại tỏ vẻ khinh thường. Khi hỏi xuất thân của mấy chiến sĩ, thấy họ cũng chẳng khác gì mình, mấy tháng trước vẫn làm đồng áng ở nhà, lại thấy việc họ quét sân giúp mình là chuyện bình thường, có người còn mon men đến sờ soạng vào túi gạo của bộ đội.

Thi Căn đang nói chuyện với mẹ dưới gốc táo trong nhà, bỗng một người lính chạy vào, nói:

- Báo cáo đại đội trưởng, ở phía tây của thôn có kẻ đang đánh dân!

Thi Căn nghe nói có kẻ đánh dân, tưởng là bọn phi tới, liền rút súng ra nói:

- Tập hợp anh em, ra đó xem thế nào!

Kinh Thị sợ quá, nói:

- Thi Căn, con làm sao vậy?

- Mẹ, bọn con là quân đội của dân. Có người đánh dân, thì bọn con không thể khoanh tay ngồi nhìn!

Nói rồi dẫn lính đi. Thì ra, ở phía tây thôn có một tá điền tên là Tống Hồ Náo. Trưởng thôn Bố Đại lệnh trai làng treo anh ta lên cây đánh. Kể từ khi

Mao Đán về thôn dặn phải nộp một xe ngựa chở bột mỳ và hai con lợn cho quân Nhật, Bố Đại đang thực thi nhiệm vụ. Đây là thiên hạ của người Nhật. Ngày rằm tới, quân Nhật sẽ cho lính đến lấy bột mỳ. Kiểu gì cũng phải có đủ! Nhưng thu cả buổi sáng mới được có hai bao. Bố Đại có phần sốt ruột. Lúc đến nhà Hồ Náo thu bột, hẳn ta giờ tính cùn, ngồi chềnh ềnh ở cửa ra vào, sa sầm mặt mày nói:

- Trưởng thôn, xin ông bỏ qua cho nhà con lần này! Con gái con ốm đã một năm nay, vẫn phải ăn lá hòe, vậy mà các ông còn muốn nộp bột mỳ? Muốn bột mỳ cũng được, nhưng phải đánh chết con trước đã!

Bố Đại vốn chỉ thích ngọt nhạt, không ưa nặng. Nói năng tử tế còn có thể thương lượng. Chứ đã định giờ trò thì ông phải trừng trị thẳng tay. Nếu không, sau này làm sao còn quản lý được cái thôn này? Bố Đại nói:

- Thằng này gồm nhi? Mày tưởng tao thu bột mỳ cho nhà tao ăn chắc! Nói cho mày biết, lần này thu bột mỳ để nộp cho quân Nhật! Mày thích chết, tao cho chết. Bay đâu, treo thằng này lên cho tao!

Hồ Náo lao đến định liều mạng thì bị Bố Đại đá một đá lăn quay. Mấy tên trai làng liền treo Hồ Náo lên cây để đánh. Đánh được vài roi, Hồ Náo đã rống lên như lợn, lát sau nhũn như con chi chi. Lúc này, bên ngoài bỗng có mấy người lính đi vào, tưởng là đến bắt mình, Hồ Náo vội khẩn khoản Bố Đại:

- Ông ơi, đừng để lính bắt con. Chỉ tại con trẻ người non dạ, ăn không nên đọi nói không nên lời. Để con nộp bột mỳ, để con nộp bột mỳ. Trong cái hũ con để dưới máng đá trong chuồng bò còn một nửa hũ mạch giống, để con mang đi xát rồi đem nộp ông!

Lúc này, Thi Căn đã bước đến trước mặt, mấy người lính tiến lên chìa súng vào Bố Đại và đám trai làng. Tiểu Phùng đến cời trói cho Hồ Náo. Hồ Náo lúc này mới biết quân đội đến cứu mình, mới biết đây là bộ đội Bát lộ quân dưới quyền của Thi Căn, bỗng lại cảm thấy tủi thân, ngồi thụp xuống đất

khóc hu hu. Bố Đại thấy lính của Thi Căn dám ép mình, vốn định lao đến cho Thi Căn cái bạt tai, nhưng thấy Thi Căn nhíu mày, tay cầm súng, đành trừng mắt nhìn Thi Căn rồi dẫn trai làng ra về.

Buổi trưa, Thi Căn và Bố Đại cùng ăn cơm với nhau. Thi Căn nói:

- Chú này, chú làm việc cho quân Nhật tích cực thật đấy! Chỉ vì mỗi tí bột mỳ, mà treo cả người ta lên để đánh!

Bố Đại trợn mắt nhìn Thi Căn:

- Mày nói thì dễ. Ai chẳng thích làm điều hay. Mày treo người ta lên thì tao cũng sẽ cời trói cho người ta. Nhưng cời trói cho người ta rồi mày vô công bỏ đi là xong chuyện. Còn tao ở lại, đợi đến ngày rằm, bọn Nhật kéo đến lấy bột mỳ. Nếu không có bột mỳ thì bọn nó không treo cổ tao lên chắc? Bát lộ quân chúng mày có giỏi thì đợi đến ngày 15 nói chuyện với bọn Nhật, bảo chúng nó đừng lấy bột mỳ nữa! Vùng này là thiên hạ của bọn Nhật, chúng mày về đây chẳng phải cũng lén lén lút lút sao? Mang tiếng là đại đội trưởng Bát lộ quân, sao mày không cưỡi ngựa lên thị trấn mà chơi? Chúng mày cũng sợ bọn Nhật, phải không? Chúng mày biết bà con sống khổ sống sở, sao không mang lương thực đến cho bà con? Nói cho mày biết, dân trước nộp lương thực cho chúng mày, tao cũng đã phải treo người lên rần cho một trận rồi đấy! Nếu không làm thế, lấy đâu ra lương thực mà nộp. Bây giờ trong thôn nhà nào cũng phải ăn lá hòe cả!

Nói đến đây, Bố Đại không nói nữa, chỉ trừng mắt nhìn Thi Căn. Thi Căn không biết nói thế nào, đứng dậy rót cho Bố Đại một chén rượu.

Được vài chén, Bố Đại hết giận, nói:

- Thời chú còn trẻ cũng đã đi lính! Nhưng bây giờ cũng đã năm mươi rồi!

Lại nói:

- Tao già rồi, bị chúng mày chèn vào giữa rồi!

Thị Căn và Bồ Đại nói chuyện trên nhà, còn Tiểu Phùng và Tiểu Đắc nói chuyện trong bếp. Tiểu Đắc làm cho Tiểu Phùng hẵn một bát mản thầu. Đợi Tiểu Phùng ăn xong, Tiểu Đắc ngỏ ý mượn Tiểu Phùng một quả lựu đạn, bảo đêm hôm dậy cho ngựa ăn, có nó sẽ không sợ. Tiểu Phùng thấy hơi khó xử, nhưng cũng vẫn lấy từ thắt lưng một quả kín đáo đưa cho Tiểu Đắc, nói:

- Căn thận kéo nổ!

- Tớ không nghịch đâu, ban đêm cho ngựa ăn tớ mới mang theo.

Rồi đút quả lựu đạn vào trong chiếc hũ đất nhỏ ở đầu giường.

Buổi tối, Thị Căn dẫn lính quay về đơn vị. Hôm ấy là ngày mùng 10 âm lịch, đi được nửa đường, trăng đã lên cao. Thị Căn cười ngựa đi phía trước, lính tráng đi bộ theo sau bàn tán chuyện ngày rằm bọ Nhật đến thu bột mỳ và lợn. Thị Căn nghe lính nói chuyện, bỗng lóe lên một ý nghĩ, anh quát ngựa thật mạnh, con ngựa vùng chạy, quân lính hốt hải chạy theo. Được bảy, tám dặm, quân lính mệt nhoài, nói:

- Đại đội trưởng, đừng chạy nữa, đại đội trưởng đang cười ngựa đấy!

Về đến huyện đội đã là sáng sớm ngày hôm sau. Thị Căn lập tức đi tìm chính uỷ, nêu kiến nghị: ngày 15 bọ Nhật đến thôn Mã thu lương thực, anh sẽ dẫn quân tiêu diệt địch. Có mấy lý do: *Một là* đó là quê hương của anh, nên anh khá thông thạo địa hình, đánh chắc thắng; *Hai là* bọ Nhật không phòng bị, nếu bị tấn công bất ngờ sẽ trở tay không kịp; *Ba là* kể từ khi huyện đội thành lập đến nay, chưa dám đánh nhau trực diện với quân Nhật. Mặc dù lần trước tình cờ đụng súng với quân Nhật một lần, nhưng bị bọ chúng đánh cho chạy tán loạn, chết mất ba người mà chỉ giết được một lính Nhật. Nhưng lần này quân ta có thể diệt gọn ba lính Nhật, mà không ai bị đổ máu. Thắng trận này vừa có thể khích lệ tinh thần chiến sĩ, vừa có thể mở rộng ảnh hưởng của Bát lộ quân; *Bốn là* quân Nhật có vũ khí tốt, bất ngờ tấn công tiêu diệt bọ chúng có thể tịch thu vũ khí bổ sung cho huyện

đội. Chính uỷ nghe Thi Căn trình bày “Bốn là” xong rất mừng, phê chuẩn ngay kế hoạch của anh. Thi Căn lập tức quay về doanh trại, dặn anh em chiến sĩ chuẩn bị sẵn sàng. Sau đó, lại cử Tiểu Phùng về thôn thám thính tình hình. Đến ngày rằm tiếp ứng bộ đội vào thôn. Đồng thời, dặn Tiểu Phùng không được nói năng tùy tiện, phải giữ bí mật quân sự.

Khi Thi Căn tính đến kế hoạch đánh địch lần này, vẫn còn “Ba là” chưa nói ra với chính uỷ. *Một là* anh vừa mới đến huyện đội, muốn đánh một trận thật đẹp để khẳng định mình; *Hai là* huyện đội không có huyện đội trưởng, chỉ có một huyện đội phó, lại ốm đau bệnh tật suốt. Anh muốn nhân trận thắng này được đề bạt lên hăn chức huyện đội trưởng; *Ba là* trận này đánh ở quê nhà, nếu thắng trận, sẽ giải quyết được “khâu oai”.

Ba

Tiểu Vũ cũng cười ngựa về thôn. Mang theo lính bảo vệ.

Ngày 13 tháng 7 là ngày giỗ tổ nhà họ Lý. Tiểu Vũ về nhà ăn giỗ. Quân Trung ương đóng một trung đoàn ở Ngụy Quỳnh. Tiểu Vũ làm đại đội trưởng tại trung đoàn này. Tiểu Vũ cao 1 mét 77, giống hệt cha là Văn Vũ mặt mũi thanh tú, chỉ có điều giữa lông mày có một vết sẹo do hồi nhỏ ăn cơm sơ ý bị ngã, mảnh bát vỡ đâm vào. Tiểu Vũ từ nhỏ đã học hành chăm chỉ. Hồi ở trường tư thực, bạn bè chỉ chăm chăm trêu chọc thầy giáo, một mình cậu ở lại trong lớp đọc sách sang sảng. Cậu có người anh họ là Lý Tiểu Náo, con trai cả của cố trưởng thôn Lý Văn Náo, nghịch ngợm từ nhỏ, không thích đi học, chỉ thích trêu đùa súc vật, thường lôi cậu đi chơi cùng, nhưng nhiều lần bị cậu từ chối. Một mình cậu ở nhà luyện viết bút lông. Thế nên cậu viết bút lông rất đẹp. Đến năm 16 tuổi, Tiểu Náo biết ông nội bị trưởng thôn đương nhiệm là Bố Đại hãm hại, bố đẻ bị bọn phi giết, bèn nâng nặc đòi làm cướp, đợi đến khi gây dựng được bang nhóm sẽ về quê báo thù. Tin này truyền đến tai Bố Đại và Mao Đán. Bọn họ liền bố trí người lừa lúc Tiểu Náo cười lừa lên thị trấn chơi gà, bóp cổ cậu ta chết tươi ở rặng liễu trên thảo nguyên. Biết tin, nhà họ Lý khiêng xác Tiểu Náo về, rồi bu quanh xác chết khóc như ri. Chỉ có mình Tiểu Vũ vẫn ở nhà sau không lộ mặt. Cậu đóng cửa đọc sách sang sảng trong nhà. Lúc này, mọi người đều bảo Tiểu Vũ ngây ngô chẳng hiểu gì, anh họ bị hại mà cũng chẳng biết khóc lấy một tiếng. Chỉ có bố cậu là Văn Vũ nói:

- Trông thẳng bé này thế, có khi lại nuôi chí lớn!

Khiến chị dâu Văn Vũ là mẹ của Tiểu Náo rất bất bình, bảo Văn Vũ bênh con, chẳng màng gì đến đứa cháu bị chết thảm. Nghĩ tủi thân, bà khóc rống lên:

- Ới Tiểu Náo ơi, thầy con chết rồi, biết lấy ai trả thù cho con!

Sau này, Tiểu Vũ học xong ở trường tư thực, thi đỗ vào trường cấp 3 số 1 Khai Phong. Ở trường, cậu học rất giỏi, lần nào thi cũng đứng đầu. Cùng học ở trường cấp 3 số 1 Khai Phong với Tiểu Vũ còn có Thi Căn, con trai Điện Nguyên và Oa Ni, con gái Bố Đại. Cả ba đều là người cùng thôn. Vì có mối thâm thù, nên Tiểu Vũ và Thi Căn không nói chuyện với nhau. Hai nhà họ Lý và họ Hứa cũng có mối thù, nhưng Oa Ni phận gái, thấy Tiểu Vũ học hành giỏi giang, lúc nào cũng đứng đầu lớp, nên rất khâm phục. Trông thấy cậu là mặt tươi như hoa. Tiểu Vũ thấy Oa Ni chân yếu tay mềm, không nỡ gán cô vào mối thâm thù giữa hai gia đình, cũng nói chuyện với cô. Một lần vào chủ nhật, Thi Căn có việc bận không về nhà, Tiểu Vũ và Oa Ni lén hẹn nhau ở tháp Sắt rồi cùng nhau đi về. Trên đường về phải qua một con mương nhỏ, Tiểu Vũ cũng Oa Ni lội qua. Chỉ vì giữa hai gia đình có mối thâm thù, nên về đến cách thôn ba dặm, hai người chia tay nhau. Sau này, quân Nhật đánh tới, trường cấp 3 số 1 Khai Phong phải sơ tán về huyện Lạc Thủy. Quân trung ương đến trường tuyển sĩ quan. Tiểu Vũ nói chuyện với người tuyển sĩ quan một lần, rồi viết thư về cho bố, nói rõ hướng đi của mình, rồi gia nhập quân Trung ương. Hôm trước khi lên đường, cậu còn trông thấy Oa Ni lẫn trong đám bạn học đi tiễn nhìn theo. Sau này nghe nói, Thi Căn gia nhập Bát lộ quân, cậu cũng chẳng nói gì, chỉ gắng chí tiến thủ trong quân trung ương. Hai năm sau, cậu đã đeo quân hàm thượng úy, chỉ huy một đại đội, có lính cần vụ riêng. Bình thường Tiểu Vũ không về nhà. Một năm nhà họ Lý làm giỗ mấy lần, nhưng Tiểu Vũ chỉ về vào hôm giỗ tổ, mang theo cả mấy tên cần vụ. Cúng tổ tiên xong, Tiểu Vũ trở về đơn vị ngay trong ngày. Lần nào cũng vậy, Tiểu Vũ rất ít khi mang quà về cho nhà. Anh cũng chẳng nói chuyện nhiều với ai, chỉ tâm sự với bố. Hai bố con không nói chuyện gia đình, mà nói chuyện thời cuộc, khiến cả nhà đều phật ý. Mẹ của Tiểu Náo nói trước mặt Văn Vũ:

- Mong cháu học hành thành tài, cả nhà đã phải ăn tiêu tiết kiệm, dồn hết cho thằng Tiểu Vũ đi học. Bây giờ nó thành tài, làm đến đại đội trưởng, mà nhà mình đã nhờ được nó việc gì chưa? Không được nhờ đã đành, vậy mà nó còn quên luôn cả mối thâm thù mấy đời nhà ta? Ông nội nó bị ai hãm

hại? Bố thằng Tiểu Náo bị ai hãm hại? Thằng Tiểu Náo bị kẻ nào giết? Trong tay nó có quân lính, sao không san bằng nhà họ Tôn, họ Hứa đi? Tôi thấy chẳng trông cậy gì ở thằng Tiểu Vũ đâu. Sau này giỗ tổ, nó cũng đừng có về làm gì!

Văn Vũ cũng thấy chị dâu nói có lý. Một lần sau khi giỗ tổ, Văn Vũ khéo léo nói lại ý tứ của chị dâu cho cậu con trai. Nào ngờ, Tiểu Vũ nghe xong chỉ cười nhạt, nói:

- Thầy, thường ngày con không thích nói nhiều, nhưng con không phải thằng ngốc. Chẳng lẽ con không biết ông nội bị ai giết? Không biết bác bị ai giết? Không biết anh Tiểu Náo bị ai giết? Bây giờ muốn trả thù dễ ợt. Con chỉ cần sai mấy thằng lính là có thể diệt hết kẻ thù. Nhưng, thưa thầy, con không làm như vậy được!

Văn Vũ trợn mắt hỏi:

- Tại sao?

- Con giết người ta thì dễ như trở bàn tay. Nhưng sau đó, con lại phải đi, nhà mình vẫn ở trong thôn. Con không thể đưa nhà mình đến đơn vị được. Con vẫn chỉ là đại đội trưởng quen, chưa có quyền to như thế. Con đi khỏi, cả nhà mình ở thôn, sẽ lại có người về giết cả nhà. Thầy đừng quên, nhà họ Tôn có tới hai người trong quân ngũ. Một người là Mao Đán theo quân Nhật. Một người là Thi Căn theo Bát lộ quân. Thầy bảo, con có thể báo thù một cách lỗ mãng được không?-

Văn Vũ nghe con giải thích, gật đầu liên tục, nói:

- Con nói cũng phải!

Văn Vũ khâm phục con trai hiểu rộng hơn mình và chị dâu, tính toán mọi việc chu toàn, sâu xa, nhưng vẫn trách:

- Ý tứ con như thế sao không nói sớm? Con không nói, cả nhà tưởng con quên mất mối thù!

Tiểu Vũ vẫn chỉ cười nhạt:

- Thầy, cái gì cần làm thì làm. Khi đã không làm thì không nên nói lung tung. Việc chưa làm nói để làm gì?

Văn Vũ lại gật đầu. Nhưng lại hỏi:

- Nói như con, nếu nghĩ sâu xa như vậy thì thù này mãi mãi không thể trả được sao?

- Không ạ. Cha thử nghĩ xa thêm một chút xem. Bây giờ là thiên hạ của ai, của bọn Nhật. Nhưng có thể khẳng định, bọn Nhật không thể trụ lại lâu dài được. Con đã đọc sử thế giới, không có dân tộc nào có thể bá chiếm mãi một dân tộc khác. Sau này, bọn Nhật chắc chắn sẽ thất bại. Lúc ấy, thiên hạ sẽ thuộc về ai? Thuộc về quân Trung ương và Quốc dân đảng. Bát lộ quân mặc dù cũng có một số quân, nhưng đều là quân ô hợp, dùng giảm tô giảm tức để lấy lòng mấy đứa nhà nghèo, sẽ chẳng làm nên trò trống gì. Đợi đến khi quân Trung ương thống lĩnh thiên hạ, thì chúng ta cũng sẽ thống lĩnh thiên hạ. Đến lúc ấy, muốn giết ai chẳng được?

Văn Vũ nghe xong, vỗ tay tán thưởng, nói:

- Phải, phải. Con trai ta lăn lộn ở ngoài thật không uổng, con hơn cha là nhà có phúc!

Kể từ đó, Văn Vũ rất tôn trọng Tiểu Vũ. Lần nào Tiểu Vũ về nhà giỗ tổ, cũng chỉ cúng tổ tiên xong là đi, không nói nhiều lời. Văn Vũ rất hiểu con. Nhưng có một lần ông nghe nói, Tiểu Vũ đi về, gặp Oa Ni ở cổng thôn, liền xuống ngựa nói chuyện một hồi, thấy rất băn khoăn, lại gọi con trai đến hỏi chuyện:

- Tiểu Vũ, thật ra thầy không nên nói với con chuyện này. Thầy biết con và con gái nhà họ Hứa là bạn học hồi ở Khai Phong. Con bảo bây giờ không trả thù, đợi đến khi quân Trung ương thống lĩnh thiên hạ sẽ báo thù. Thầy

tin con. Nhưng con cũng không nên đi lại với con gái của kẻ thù. Như thế, khác gì con quên cả tổ tông!

Tiểu Vũ bối rối, mặt đỏ bừng, nói:

- Thầy đã nói vậy thì lần sau con không để ý đến cô ấy nữa!

Kể từ đó, Tiểu Vũ gặp Oa Ni cứ lờ đi. Văn Vũ thấy vậy mới yên tâm.

Ngày 13 tháng 7, Tiểu Vũ mang theo lính cảnh vệ về nhà giỗ tổ. Vừa vào đến thôn, thấy Oa Ni đang xách một làn quần áo, tay cầm chiếc chày gỗ, vừa giặt áo ở ngoài sông trở về. Từ trên ngựa, Tiểu Vũ đã trông thấy cô, cô cũng nhìn thấy Tiểu Vũ, bốn mắt nhìn nhau. Giống những lần trước, Tiểu Vũ quay ngựa đi vào thôn. Oa Ni đứng sững ở đó một hồi lâu, làn quần áo vẫn xách trên tay. Nước mắt rưng rưng.

Tiểu Vũ về đến nhà. Trong nhà đã bắt đầu cúng tổ tiên. Họ hàng ở bốn thôn cũng về ăn giỗ. Thấy Tiểu Vũ về, mọi người vội tránh ra nhường đường. Mấy tên lính của Tiểu Vũ lẳng xẵng bày biện vài đĩa quả khô trước di ảnh của tổ tiên để Tiểu Vũ làm lễ. Bảo là làm lễ, thật ra cũng chỉ là dập đầu bốn lạy. Tiểu Vũ dập đầu xong, đứng dậy chào hỏi họ hàng, rồi cũng giống như những lần trước, quay ra nhà sau nói chuyện với bố. Một tên lính cảnh vệ đã đứng gác trước cổng từ lúc nào. Trong đội cảnh vệ có tiểu đội trưởng họ Ngô, đã đến nhà Tiểu Vũ mấy lần nên khá thông thuộc địa hình. Lúc rồi việc lại đi chơi quanh thôn.

Tiểu Vũ ngồi ở nhà sau với cha. Đầy tứ bưng trà lên. Hai cha con cùng nói chuyện phiếm. Tiểu Vũ thấy cha mình liên tục thở ngắn than dài, hỏi:

- Thưa thầy, thầy không được khỏe ạ? Lần sau về, con sẽ mang theo bác sĩ quân y để khám bệnh cho thầy!

- Thầy vẫn khỏe, nhưng bị người ta chèn ép nhiều quá, thấy bực mình!

- Kẻ nào chèn ép thầy?

- Còn ai ngoài hai nhà họ Tôn, họ Hứa! Tiểu Vũ, con lăn lộn bên ngoài, học vấn, hiểu biết rộng hơn thầy. Lần trước nghe lập luận của con, thầy hiểu và cũng tán thành. Thầy nghe lời con, tạm thời không gây chuyện với nhà họ Tôn, họ Hứa. Nhưng bây giờ, nhà nó làm trưởng thôn, mình không gây chuyện với nó, nhưng nó vẫn cứ sinh sự với mình, lúc nào cũng làm khó nhà mình. Lâu nay, chúng nó bóp mình như bóp một con khí?

- Nhà nó lại mới làm gì nhà mình ạ?

- Mới rồi bọn Nhật đòi bột mì, mỗi người 5kg. 5kg thì 5kg, bọn Nhật mà đòi thì ai dám không nộp. Nhưng một người nộp 5kg, nhà mình cũng chỉ phải nộp 100kg. Nhưng Bố Đại vụ lợi, bắt nhà mình nộp 200kg. Đấy chẳng phải là mình bị nó bắt nạt sao?

- Thầy nộp chưa?

- Nhà nó dẫn trai làng đến, dám không nộp? Bố Đại thời trẻ giết người nhà mình, ức hiếp nhà mình, bây giờ lại vẫn bắt chẹt nhà mình! Thầy không nghĩ đến thì thôi, chứ cứ nghĩ đến là lại chẳng muốn sống nữa!

Tiểu Vũ nghe thầy nói, cũng thấy Bố Đại hơi quá đáng. Vuốt mặt phải nể mũi. Ít ra mình cũng là sĩ quan quân đội, có quân lính dưới quyền hăn hoi! Lúc này, tiểu đội trưởng Ngô đã trở về nhà, đứng đằng sau Tiểu Vũ hầu chuyện. Nghe đến đây, không kìm được, nói:

- Đại đội trưởng, lão già này thật không biết điều! Để em dẫn vài anh em qua bên đó cho lão ta một bài học!

Tiểu Vũ giơ tay ngăn lại:

- Cũng chẳng cần phải dạy cho nhà nó một bài học. Chỉ có điều, vì sao lại thu thừa ra 100kg bột thì phải hỏi cho ra nhẽ. Anh Ngô, anh đem theo hai người đi xem thế nào. Không được nổi nóng, không được đánh người, chỉ hỏi xem sao phải nộp nhiều bột mì thế, rồi quay về nói cho tôi biết!

Tiểu đội trưởng Ngô đứng nghiêm, nói:

- Rõ!

Rồi quay ra mang theo hai tên cảnh vệ đi sang nhà Bố Đại. Văn Vũ thấy con cử lính đi hỏi chuyện Bố Đại, trong lòng có phần khoan khoái, nói chuyện hào hứng hẳn lên.

Tiểu Vũ dẫn tiểu đội trưởng Ngô “không được nổi nóng”, nhưng khi anh ta dẫn hai người lính đến nhà Bố Đại, chưa nói câu gì đã nổi nóng, chỉ roi ngựa vào mặt Bố Đại nói:

- Ông có phải là trưởng thôn không?

Bố Đại đang ngồi hút thuốc dưới gốc táo. Cả đời ông ta chỉ dùng roi ngựa chỉ người khác, làm gì có chuyện người khác dùng roi ngựa chỉ vào mình? Nhưng thời trẻ ông cũng đã từng đi lính, biết lợi hại của cánh lính trẻ, huống hồ có những ba người, lại đều khoác súng cả. Giận lắm, nhưng Bố Đại vẫn cứ phải xởi lời:

- Trưởng thôn gì đâu, cũng chỉ là chân sai vặt phục vụ các anh thôi. Xin hỏi các anh ở bộ phận nào đấy ạ?

Nói rồi, chìa ống điếu ra, ý mời thuốc. Nào ngờ, tiểu đội trưởng Ngô vung roi, vụt văng ống điếu:

- Đừng vòng vo! Bọn tao là lính của đại đội trưởng Tiểu Vũ. Hôm nay đến cho mày một bài học!

Lúc này, Bố Đại mới biết đây là lính của Tiểu Vũ, nhưng thấy ống điếu bị đánh văng đi, cũng không dám nổi giận, chỉ nói:

- Nhưng tôi có chỗ nào đắc tội với đại đội trưởng Tiểu Vũ đâu?

- Mày không đắc tội với đại đội trưởng, nhưng lại đắc tội với bố đại đội trưởng! Tao hỏi mày, nhà khác chỉ phải nộp mỗi người 5kg bột cho quân Nhật, sao nhà ông Văn Vũ phải nộp nhiều thế?

Lúc này, Bố Đại mới biết đầu đuôi sự tình, nhặt ống điếu lên nói:

- Các anh hiểu lầm rồi. Lần này lẽ ra nộp bột theo đầu người. Nhưng như thế thì không đủ số lượng bọn Nhật yêu cầu. Nếu thiếu, bọn Nhật đến sẽ đánh tôi. Tôi đành chuyển thành nộp bột mỳ theo diện tích ruộng. Nhà đại đội trưởng Tiểu Vũ nhiều ruộng, nên phải nộp nhiều. Không tin, các ông có thể kiểm tra sổ sách!

Tiểu đội trưởng Ngô vung roi lên:

- Tao không cần biết mày có tính theo diện tích ruộng hay không, cũng chẳng có thời gian đi tra sổ sách nhà mày. Tóm lại, nhà ông Văn Vũ không phải nộp nhiều! Mày làm việc tích cực cho bọn Nhật thế, chẳng phải Hán gian thì là gì! Mày công 100kg bột mỳ thu thừa đem trả lại nhà ông Văn Vũ, thì tao tha. Còn ông dám hé miệng nói nửa chữ “không”, tao sẽ dùng roi ngựa dạy bảo mày trước!

Bố Đại thấy một tên lính quèn mà cũng hung hăng như vậy, còn liên tục vung roi trước mặt mình, trong lòng có phần tức giận, nói:

- Anh làm lính thì cũng phải biết điều, không thể đang đứng bảo mang bột về. Anh mà mang bột về, bọn Nhật đến đánh tôi thì sao?

Tiểu đội trưởng Ngô thấy Bố Đại cãi lý với mình, liền nổi giận:

- Mày sợ bị bọn Nhật đánh, thì không sợ tao đánh chắc? Tao đánh mày hai roi trước vì tội làm Hán gian, xem mày sợ bọn Nhật hay sợ tao!

Nói xong, toan vung roi xuống. Lúc này, một người lính chạy ra từ chuồng ngựa nói:

- Dừng tay, không được đánh dân!

Tiểu đội trưởng Ngô và hai tên lính cảnh vệ giật mình, quay đầu lại, thì ra là một chiến sĩ Bát lộ quân. Anh ta chính là Tiểu Phùng, được Thi Căn cử về để trinh sát tình hình. Về đến thôn, cả ngày chẳng thám thính được việc gì, ngoài việc ngày 15 quân Nhật sẽ đến thôn lấy bột mỳ. Bởi vậy, cả ngày ở trong chuồng ngựa chơi với Tiểu Đắc. Hôm ấy đang chơi, thấy có mấy

tên lính quân trung ương đến, đòi đánh người nhà Thi Căn, liền chạy ra ngăn chặn.

Tiểu đội trưởng Ngô thấy xuất hiện một chiến sĩ Bát lộ quân, đành tạm thời không đánh Bồ Đại, quay ra chỉ roi ngựa vào Tiểu Phùng:

- Anh chạy ra đây làm gì?

Nào ngờ, Tiểu Phùng cũng bạo gan, tay chạm vào khẩu súng nói:

- Tôi là Bát lộ quân, lính của đại đội trưởng Thi Căn!

Tiểu đội trưởng Ngô thấy Tiểu Phùng mặc bộ quân phục bằng vải thô, nhưng vẫn chưa thoát khỏi dáng vẻ của một anh nông dân, hơi có chút xem thường, nói:

- Tôi không cần biết anh là lính của ai. Tôi đến đây là để dạy cho tên Hán gian một bài học, ảnh hưởng gì đến anh?

- Ông ấy không phải là Hán gian!

- Thu bột mì thay bọn Nhật, không phải Hán gian thì là gì? Nếu ông ta mang trả lại bột cho nhà ông Văn Vũ thì tôi không đánh. Còn nếu không, tôi đánh!

- Không được mang chỗ bột này về. Đánh ông ấy hay không là chuyện nhỏ. Nhưng nếu mang bột mì về, sẽ làm hỏng mất kế hoạch quân sự của chúng tôi!

- Bát lộ quân nghèo rớt như các anh mà cũng đòi có kế hoạch quân sự! Kế hoạch quân sự của các anh có phải là bảo vệ việc thu bột mì cho quân Nhật không? Thế mới biết, Bát lộ quân các anh cũng câu kết với bọn Nhật, cũng là bọn Hán gian! Không đánh ông ta cũng được, nhưng tôi phải trói tên Hán gian là anh lại! Anh em, trói tên Hán gian Bát lộ quân này cho ta!

Tiểu Phùng thấy đối phương đòi trói mình, liền rút súng ra. Nhưng người của tên Ngô nhiều, Tiểu Phùng chưa kịp rút súng ra đã bị ba tên bọn chúng

xông vào trói gô lại, rồi giải về nhà Văn Vũ. Tiểu đội trưởng Ngô vào nhà sau báo cáo trước:

- Báo cáo Đại đội trưởng, đã bắt được một tên Hán gian Bát lộ quân!

Tiểu Vũ giật mình:

- Cái gì? Bắt được một tên Hán gian Bát lộ quân? Sao lại bắt? Tôi bảo anh đi hỏi việc, sao lại bắt người!

Tiểu đội trưởng Ngô đặc ý nói:

- Đây là một tên lính của Thi Căn. Đang ở trong nhà, chạy ra nói đỡ cho cái lão khốn kiếp đó! Em bắt luôn!

Nói rồi, đẩy Tiểu Phùng vào. Tiểu Vũ biết Tiểu Phùng, còn nhớ, ngày trước anh nuôi ngựa cho nhà Thi Căn; Tiểu Phùng trông thấy Tiểu Vũ áo mũ chỉnh tề, đeo găng tay trắng, có cả mấy người lính đứng đằng sau, bắt đầu hoảng. Sợ Tiểu Vũ ra lệnh giết, Tiểu Phùng toát mồ hôi, nói:

- Thừa đại đội trưởng Tiểu Vũ, việc này là hiểu lầm, hiểu lầm ạ. Tôi là Bát lộ quân, không phải Hán gian. Anh không được giết tôi!

Tiểu đội trưởng Ngô nói:

- Thế sao bọn tao bảo lấy bột về, mà lại không cho lấy, còn bảo là làm hỏng kế hoạch quân sự của chúng mày. Thế chẳng phải chúng mày theo bọn Nhật sao?

Câu nói này gây sự chú ý của Tiểu Vũ. Anh hỏi:

- Kế hoạch quân sự? Kế hoạch quân sự gì vậy? Tiểu Phùng, anh nói cho tôi biết, rồi tôi sẽ thả anh ngay!

Tiểu Phùng nghĩ đến lời dặn của Thi Căn, không được để lộ bí mật quân sự, nên ngậm tậm.

Tiểu đội trưởng Ngô thấy vậy, xông lên đá Tiểu Phùng một cái:

- Mẹ mày chứ, sao không nói? Đại đội trưởng của chúng tao hỏi mày đấy. Không nói, tao đánh!

Tiểu Vũ ngấn tên Ngô lại, đến trước Tiểu Phùng, tự tay cởi trói cho Tiểu Phùng, nói:

- Tiểu Phùng đừng sợ. Hãy nói cho tôi biết. Bây giờ đang là lúc quốc cộng^[10] hợp tác, cùng nhau kháng Nhật. Chúng ta đã là một phe rồi. Anh nói cho tôi biết, tôi không nói lại với người khác là được chứ gì? Tôi biết, Bát lộ quân ai ai cũng là hảo hán, không phải là Hán gian. Các anh không bao giờ thu bột mỳ thay quân Nhật. Chưa biết chừng, còn muốn đánh bọn Nhật ấy chứ, phải không nào?

Tiểu Phùng thấy Tiểu Vũ nói năng lễ độ. Đường đường là một đại đội trưởng lại tự tay cởi trói cho mình, thế là trợn mắt nhìn tên Ngô nói:

- Đúng vậy. Bát lộ quân chúng tôi luôn hướng về nhân dân, làm gì có chuyện làm việc thay bọn Nhật? Chúng tôi đang có kế hoạch đánh quân Nhật. Ngày 15 này bọn chúng đến đây thu bột, chúng tôi sẽ giã cho chúng nó một trận! Lúc này các anh mang bột về, không có bột để nhử bọn Nhật, chẳng phải là làm hỏng kế hoạch quân sự của chúng tôi sao?

Tiểu Vũ vất tay lên trán, nghĩ một lúc rồi cười nói:

-Tôi hiểu rồi, tôi hiểu rồi. Chỉ tại chúng tôi không biết. Chỗ bột này không thể mang về được. Được rồi, việc hôm nay đến đây là xong. Anh về đi, chúng tôi không cần chỗ bột đó nữa!

Rồi thả Tiểu Phùng về. Tên Ngô và mấy tên lính cảnh vệ ra chiều không vui. Tiểu Phùng thấy mình nói lại được với cả bọn Tiểu Vũ, không những không phải đem bột sang trả, mà lại còn được thả, rất khoái chí vì mình có bản lĩnh, đấu khẩu được với cả bọn chúng nó, mà vẫn không làm hỏng kế hoạch quân sự của quân mình.

Tiểu Phùng vừa đi khỏi, Tiểu Vũ liền chào cha ra về, khiến cả Văn Náo và bọn lính ngỡ ngác. Mấy người nói:

- Vẫn còn sớm mà!

- Trung đoàn trưởng bảo tối nay có cuộc họp, phải về khẩn trương! - Lại quay qua nói với cha: - Thầy, chuyện 100kg bột coi như xong. Không nên vì tí bột mà làm phức tạp mọi chuyện!

Nói xong, đi ra cửa lên ngựa, làm Văn Vũ không hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao. Lúc ra đến đường, mấy tên cảnh vệ còn trách. Hôm nay lẽ ra năm phần thắng, người mình lại đông hơn, ai ngờ sợ cả một tên lính Bát lộ quân! Tiểu Vũ không thèm để ý đến bọn chúng, ra sức quất ngựa.

Về đến nơi đóng quân trời đã tối, trong phòng đã có ánh đèn. Tiểu Vũ vừa xuống ngựa, lính cần vụ của đại đội liền đi lấy nước cho đại đội trưởng rửa mặt. Lúc mang nước rửa mặt đến, không thấy Tiểu Vũ đâu. Anh đã vội lên trung đoàn, quên cả rửa mặt. Trung đoàn trưởng đang ở nhà với vợ chơi mè. Tiểu Vũ hô một tiếng “Báo cáo”, rồi không đợi trả lời, bước luôn vào trong. Vị trung đoàn trưởng này chính là người đến trường cấp 3 số 1 Khai Phong năm ấy. Ông là sinh viên khóa 13 trường quân sự Hoàng Phố, rất yêu quý Tiểu Vũ. Thấy anh xông vào, cũng không quở trách. Nhưng vợ ông bất ngờ thấy một tên lính xông vào, làm hỏng cuộc chơi với mè, có phần không vui, bĩu môi bế mè đi ra ngoài. Tiểu Vũ cảm thấy rất áy náy, nhưng trung đoàn trưởng không cố chấp, cười nói:

- Cậu có việc gì vậy?

Tiểu Vũ đi đến bên trung đoàn trưởng, thăm thì một hồi. Trung đoàn trưởng nghe xong, đặt tay lên chiếc đầu hói suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Cũng được. Cậu đem theo mười mấy tên lính thử xem. Tôi cũng ghét đảng cộng sản, toàn làm những việc đen tối, gây xích mích. Nhưng cậu phải cẩn thận, tùy cơ ứng biến, kéo xôi hỏng bỏng không mà còn chuốc vạ vào thân!

Tiểu Vũ đứng nghiêm đáp “Rõ” một tiếng rồi lui ra ngoài. Về đến đại đội, Tiểu Vũ liền nói với với đại đội phó:

-Ngày mai chọn ra một trung đội, chuẩn bị ngày 15 chiến đấu!

Bốn

Tướng cướp Lộ Tiểu Thốc hai hôm nay lên cơn sốt rét. Người khác lên cơn sốt rét thì chỉ nằm trên giường ngủ, nhưng Tiểu Thốc lại không thích ngủ. Hắn ta thích hoạt động khắp nơi. Thủ hạ của hắn mỗi khi bí tiền hoặc chê thức ăn không ngon, là lại ca cẩm:

- Sao đại ca vẫn chưa lên cơn sốt rét nhỉ?

Tiểu Thốc là con trai út của phó trưởng thôn Hắc Tiểu đã quá cố. Hắc Tiểu nhát gan bao nhiêu, thì đứa con út của ông lại bạo gan bấy nhiêu. Vợ chồng Hắc Tiểu vốn sinh được 6 người con thì không muốn đẻ tiếp nữa. Hai vợ chồng hạ quyết tâm không gần gũi nhau nửa năm liền. Sau nửa năm, không chịu nổi, hai vợ chồng lại gần gũi nhau một lần. Chị vợ liền có mang. Hắc Tiểu điên tiết đánh vợ:

- Cô sao giống lợn nái thế không biết! Không động vào thì không được. Nhưng cứ động vào là lại có chuyện!

Chị vợ tức tưởi:

- Em cũng không muốn có nữa, nhưng ai mà kiểm soát được!

Lúc đẻ ra Tiểu Thốc, vợ chồng Hắc Tiểu muốn dìm đứa bé vào chậu nước cho nó chết đi. Nhưng đến khi chuẩn bị dìm, thấy hai con mắt nó đảo lia lịa, cũng không biết khóc, chị vợ hỏi dò Hắc Tiểu:

- Hay mình giữ nó?

Hắc Tiểu xông đến cho vợ một cái bạt tai:

- Mẹ mày chứ, còn muốn giữ à, đưa đây tao bóp nó chết luôn!

Cái bạt tai làm chị vợ nổi cáu:

- Anh không đánh thì tôi còn bỏ. Anh đã đánh thì tôi phải giữ nó bằng được!

Thế là Tiểu Thốc được giữ lại. Trên Tiểu Thốc đã có 6 anh chị, có thêm nó, bố mẹ cũng chẳng coi nó ra gì, bữa no, bữa đói. Cứ thế, nó cùng anh chị lớn lên như bầy chó, bầy mèo nhỏ. Mùa đông thì ngủ cạnh bếp lò, mùa hè thì ngủ trên đồng cát ngoài sân. Có một năm, vào mùa hè, cả nhà đang ngủ ở sân, bỗng trời nổi gió, vợ chồng Hắc Tiểu vội vàng bế con vào trong nhà. Tất tả bế bỗng một lúc, thấy đã hòm hòm, liền nằm vật xuống bên bếp lò ngủ. Lúc tỉnh dậy, kiểm tra con, thấy thiếu một đứa, lại chạy ra ngoài sân bế vào. Tiểu Thốc vẫn nằm ngủ trên đồng cát, mắt mũi dính đầy đất cát. Đến năm 5, 6 tuổi, tính tình Tiểu Thốc khác hẳn anh chị. Mỗi khi bố mẹ nổi nóng đánh đòn, anh chị cứ khóc như ri, còn nó thì câm như hến. Điều này lại hợp với tính cách của Hắc Tiểu. Đã đánh mà không khóc thì cứ gập việc gì bực mình là Hắc Tiểu lại đánh nó. Cho đến năm Tiểu Thốc 13 tuổi. Một hôm Hắc Tiểu lại đánh nó. Bất ngờ nó húc đầu một cái làm Hắc Tiểu ngã lăn quay ra đất. Rồi nó cầm roi chần cừ quất cho Hắc Tiểu một roi, chửi:

- Đ. mẹ mày!

Hắc Tiểu sợ quá, kể từ đó không dám đánh nó nữa. Có lúc lại còn mua giầu cho nó cái bánh nướng. Kể từ đó, hai bố con thành đôi bạn thân. Có lúc ra ngoài buôn bán gia súc, Hắc Tiểu còn mang nó đi cùng. Hồi ấy, Tiểu Thốc đã thích được lên cơn sốt rét. Khi không lên cơn, nó chỉ thích ngủ, nhưng khi lên cơn, nó lại thích chạy ra ngoài cưỡi lừa. Cưỡi lừa chạy một vòng, mình đầm đìa mồ hôi, thế là khỏi bệnh. Hồi đó, Hắc Tiểu vẫn còn làm phó trưởng thôn. Mỗi khi họp thôn lại khua chiêng. Có lần Hắc Tiểu bận quá, liền cho Tiểu Thốc đi khua chiêng thay. Trong làng có một bọn trẻ con trạc tuổi nó. Mùa thu, cả bọn cùng ra đồng cắt cỏ chần cừ. Mấy trò trộm ngô, nướng đậu tương, trộm dưa, đều do nó đầu têu cả. Có lúc, mấy đứa chúng nó còn khoét một lỗ nhỏ trên thân quả dưa hấu đang kỳ sinh trưởng, ỉa vào trong đó, rồi đập nắp lỗ lại. Một năm, có một đội quân đi qua làng. Người trong thôn đều tìm chỗ trốn. Nhưng Tiểu Thốc không trốn, một mình nó leo

lên chạc cây phía sau thôn để xem. Một viên sĩ quan phát hiện ra nó, chỉ roi ngựa vào nó:

- Có một con thỏ đang trốn ở đây!

Đám lính phá lên cười.

Viên sĩ quan bảo:

- Cho mày quả lựu đạn, dám cầm không?

Tiểu Thốc ôm thân cây tụt xuống, cầm lấy quả lựu đạn rồi quay người chạy biến. Viên sĩ quan lại hô với theo:

-Đừng để nó nổ tung mày đấy!

Cả bọn lại cười.

Có lựu đạn, Tiểu Thốc bắt đầu tác oai tác quái trong thôn. Nhà nào gây sự với nó, nó cầm lựu đạn chạy sang nhà người ta đòi tự sát, cho tất cả chết theo luôn. Cả gia đình người ta sợ quá, xúm quanh nó nịnh nọt. Đến năm 17, 18 tuổi, nó bắt đầu ăn quýt, mua quýt trong thôn. Trừ nhà Bồ Đại, Mao Đán, Văn Vũ nó không dám, còn thì các nhà khác nó đến hết. Đi đến đâu, thắt lưng cũng cài quả lựu đạn. Có lần, nửa đêm, nó và mấy tên lưu manh mò đi trộm gà. Nó bắt gà rất tài. Tay vừa cho vào chuồng gà là tóm chặt ngay cổ gà. Con gà không kêu được một tiếng. Sau đó, mấy tên cùng nhóm lửa luộc gà ăn. Quân Nhật đến, bắt đầu đòi nộp đình nộp tiền. Đói khổ quá, nhà nào cũng phải ăn lá hờ. Bọn Tiểu Thốc biết không thể trốn mãi trong thôn được, cũng học đòi giết một con gà, nhỏ máu vào rượu, mỗi người uống một ngụm, rồi cả bọn chạy vào thảo nguyên hoang dã đi theo thổ phỉ. Lúc đầu, Tiểu Thốc cũng giống như những tên phỉ bình thường khác theo thủ lĩnh đến thôn gần đó cướp bóc, hay chặn đường trấn tiền người qua đường. Được ba tháng, sau khi đã học hết ngón nghề của bọn phỉ, Tiểu Thốc liền gọi mấy anh em đã từng uống máu ăn thề lại bàn bạc một hồi. Ban đêm, bọn chúng trộm của tên thủ lĩnh mấy khẩu súng, mấy bao lương

thực, mấy mảnh vải, một ít thịt rồi đánh bài chuồn, đi sang vùng khác lập trại, làm “đại ca”. Sau khi thủ lĩnh của Tiểu Thốc phát hiện, liền cử hơn mười tên tay chân đến đánh, nào ngờ trúng mai phục. Tiểu Thốc bắt được mấy tên phi, nhưng không giết, còn thết đãi rượu thịt, rồi cử người đưa bọn chúng về. Tên thủ lĩnh thấy Tiểu Thốc ứng xử như vậy, rất khâm phục bản lĩnh của hắn, cười trừ. Từ đó, không đánh nữa, để hắn lập một sơn trại riêng. Sau khi làm “đại ca”, Tiểu Thốc không giống với những tên tướng cướp khác. Những tên tướng cướp khác động một tí lại cướp bóc, trấn lột. Còn ngày thường Tiểu Thốc cho anh em nghỉ ngơi. Chỉ khi nào thiếu lương thực hay lên cơn sốt rét, hắn mới dẫn đàn em đi kiếm chút nhậu nhẹt. Khi đã ăn uống no say hay bệnh sốt rét dứt cơn, cả bọn lại lăn ra ngủ. Bởi thế, sơn trại của Tiểu Thốc rất yên tĩnh. Lúc nào cũng có tiếng ngáy. Bọn đàn em chỉ phải thay nhau canh gác, còn thì đưa nào đưa nấy đều béo tốt. Bọn thổ phi ở thảo nguyên đã sáng tác một bài vè, rằng:

Muốn đánh nhau,

Tìm Lão Thượng (một tên tướng cướp rất thích đánh nhau)

Muốn vắt vả,

Tìm Lão Sở (một tướng cướp rất hà khắc với đám đàn em)

Muốn vỗ béo,

Tìm Tiểu Thốc.

Bởi vậy, có rất nhiều người muốn theo Tiểu Thốc. Sau hai năm, băng đảng của Tiểu Thốc đã lên đến bốn năm chục người.

Lúc này, lương thực trên sơn trại của Tiểu Thốc sắp cạn. Mấy con cừu cướp được lần trước, bây giờ chỉ còn lại mấy bộ xương. Cả bọn đều thấy nhạt miệng, giấc ngủ không còn ngon giấc. Đúng lúc này, Tiểu Thốc lại lên cơn sốt rét. Vừa nghe nói đại ca lên cơn sốt rét, cả sơn trại vui như Tết. Cả bọn

kéo nhau đến phòng của Tiểu Thốc, xúm quanh giường đại ca, tươi tỉnh hỏi:

- Đại ca, đại ca lên cơn sốt rét ạ?

Tiểu Thốc đang ngáy trên giường, trùm chăn kín đầu, không nói gì.

Một tên nói:

- Đại ca, đừng nằm nữa. Mình tìm chỗ nào hoạt động tí đi!

Tiểu Thốc đá tung chăn, nói:

- Được, tìm chỗ nào hoạt động chơi, tao lại lên cơn rồi!

Cả bọn vỗ tay hoan hô. Một tên đầu mỏ nói:

- Bọn em đợi đại ca đã nửa tháng nay rồi!

Lập tức, một tên cướp biết chữ bò lên giường làm rút thăm. Được hơn chục cái, trên đó viết tên của từng thôn ở xung quanh, sau đó, đưa cho Tiểu Thốc bốc. Đi cướp phải bốc thăm cũng là phát minh của Tiểu Thốc. Lúc đầu, Tiểu Thốc không bốc thăm, nghĩ đến thôn nào là cướp thôn đó. Nhưng sau thấy làm thế không công bằng, liền nghĩ ra cách bốc thăm, bốc phải thôn nào sẽ cướp thôn đó. Lần này, Tiểu Thốc cũng thò tay bốc một tờ giấy rút thăm. Mở ra, trên đó viết “trại Chu gia”, cả bọn vỗ tay rần rần:

- Đến trại Chu gia!

Tối hôm đó, Tiểu Thốc dẫn hơn mười tên đàn em lên đường đến trại Chu gia. Trên đường đi, Tiểu Thốc hỏi:

- Địa chủ trại Chu gia là ai?

Một tên cướp ra vẻ thông thạo nói:

- Chu Đĩnh Lộ!

Tiểu Thốc hay cướp vào ban đêm, không cướp của người nghèo, chỉ cướp nhà địa chủ, đây cũng là quy định do hắn đặt ra. Bởi, nếu cướp của người nghèo cũng chẳng cướp được gì, chỉ tốn mất thời gian, chẳng thà cướp nhà địa chủ để còn kết thúc sớm rồi về ngủ. Vào trại Chu gia, bọn phi đến thẳng nhà Chu Đĩnh Lộc. Đĩnh Lộc quả nhiên là một địa chủ giàu có. Cánh cửa ra vào rất dày và to, xung quanh là tường cao. Lúc này đã nửa đêm. mấy tên cướp công kênh làm thang, Tiểu Thốc trèo lên vị trí cao nhất rồi nhảy qua tường vào trong. Bỗng, “gù”. Một con chó sủa xông đến. Tiểu Thốc vội lấy trong bụng ra một khúc xương cừu quăng cho chó. Con chó mãi gặm xương, im re. Tiểu Thốc mở cánh cửa lớn. Cả bọn hơn mười tên cùng đi vào. Cả nhà Đĩnh Lộc đang ngủ say như chết. Một tên cướp hỏi:

- Có gọi chúng nó dậy không?

Tiểu Thốc xua tay:

- Đừng gọi, đừng làm mất giấc ngủ của người ta, xem có đứa nào chưa ngủ không!

- Trông kìa, sân sau có ánh đèn!

Cả bọn liền đi ra sân sau. Quả nhiên, có một căn phòng vẫn sáng đèn. Bọn cướp rón rén đến trước cửa sổ, đá lười rách miếng giấy che cửa sổ, nhìn vào trong, thấy một ông già đang nằm trên lò sưởi. Ông già to béo, đầu hói, mặc áo cộc, tay trái ôm một cô gái trẻ, tay phải cầm một chiếc cần hút thuốc phiện. Cô gái chỉ mặc độc chiếc quần lót. Tiểu Thốc nổi giận:

- Mẹ kiếp, lão ta sướng thật đấy!

Một tên thuộc hạ nói:

- Đấy chính là Chu Đĩnh Lộc. Đứa con gái kia là vợ bé của nó!

- Mấy mươi đứa bọn ông vẫn còn độc thân, thế mà mày đã có vợ bé!

Nói rồi vẫy tay. Cả bọn xô cửa đánh rầm một cái xông vào trong phòng. Đĩnh Lộc và vợ bé của lão giật mình. Đĩnh Lộc là người từng trải, thấy bọn cướp xuất hiện, sợ lắm, nhưng vẫn lấy can đảm chào hỏi. Còn cô vợ bé thì hoảng quá, tè cả ra quần, chiếc quần lót ướt sũng. Đĩnh Lộc nói:

- Ồ, tôi không biết là mấy anh em đến. Để tôi bảo đầy tớ đun ấm trà!

Một tên cướp gí dao vào Đĩnh Lộc:

- Đừng dài dòng. Bọn ông mà không uống trà, chỉ uống máu người!

Một tên cướp khác lấy dao chọc vào vú cô vợ bé. Cô ta kêu lên một tiếng kinh hãi rồi như một con cóc nhảy tót ra sau lưng Đĩnh Lộc trốn.

Lúc này, Tiểu Thốc đã nhảy lên lò sưởi, nghịch chiếc cần thuốc phiện. Hắn không biết hút thuốc phiện, thấy cần thuốc hay hay nên nghịch chơi. Đĩnh Lộc thấy Tiểu Thốc mê mê cần thuốc, run lấy bầy nói:

- Ông có muốn làm một hơi không ạ? Cái này hay lắm. Để con châm thuốc cho ông nhé!

- Hút thì hút! - Tiểu Thốc nói, rồi rít một hơi. Nào ngờ bị sặc, ho sặc sụa một hồi. Ho xong, Tiểu Thốc nổi giận, hỏi:

- Đã nửa đêm, sao vẫn chưa ngủ?

- Dạ, con không buồn ngủ! Đĩnh Lộc run rẩy.

- Ông đây vốn không định đến nhà mà, nhưng vì thấy mà không buồn ngủ, nên sang chơi với mà cho vui, xem mà lần sau còn dám thức muộn nữa không?

Dứt lời, Tiểu Thốc vẫy tay, bọn đàn em liền hành động. Bọn chúng đốt đuốc rồi lục tung đồ đạc trong phòng, thấy tiền lấy tiền, thấy vải lấy vải, thấy lương thực lấy lương thực, lại dắt cả mấy con ngựa trong chuồng và lừa mấy con lợn. Những người ngủ trong phòng khác thấy động, biết bọn cướp đến, nhưng không dám thắp đèn, cũng chẳng dám ho he. Hàng xóm

nghe thấy cũng giả vờ cảm điếc. Chỉ có Đĩnh Lộc lẻo đẻo sau đít Tiểu Thốc nói:

- Ông ơi, ông có lấy thì xin ông lấy in ít thôi. Lần sau tôi sẽ ngủ sớm!

Cô vợ bé vẫn mặc độc chiếc quần lót chạy lằng xằng đằng sau, Đĩnh Lộc cúi tiết đá cô ta một cái:

- Mẹ mày chứ, tao đã bảo ngủ sớm, cứ đòi hút thuốc. Đã sáng mắt ra chưa?

Ăn cướp đã quen tay, nên bọn đàn em Tiểu Thốc làm rất nhanh gọn. Mất có một tiếng 45 phút đã thu dọn xong chiến lợi phẩm, rồi chất tất cả vải vóc, lương thực, lợn và bông lên mình ngựa. Tiểu Thốc thấy đã xong việc, chấp tay vái chào Đĩnh Lộc:

- Bẩm ông, hôm nay làm phiền ông quá! Bây giờ cũng đã muộn, ông tranh thủ nghỉ sớm đi ạ!

Nói rồi nhảy lên ngựa, quất roi đi thẳng. Đĩnh Lộc ngăn không dám ngăn, nói không dám nói, chỉ biết trân trân nhìn theo bọn cướp. Đợi bọn cướp đi rồi, ông ta mới gục xuống đất, ôm đầu khóc lóc. Lúc này, người trong nhà đều đã tỉnh dậy, cũng quỳ xuống đất khóc. Đang khóc, bỗng một tên cướp cưỡi ngựa quay lại, chỉ dao vào Đĩnh Lộc nói:

- Cái cần thuốc đâu? Cho đại ca của bọn tao mượn chơi!

Đĩnh Lộc đành phải chỉ tay vào trong nhà. Tên cướp lấy cần thuốc rồi biến mất dạng.

Trại Chu gia cách thôn Mã, quê của Tiểu Thốc, 13 dặm. Lần nào đi cướp, Tiểu Thốc cũng đều cho đàn em mang biếu mẹ ít của ngon vật lạ. Mặc dù nghịch ngợm từ bé, nhưng Tiểu Thốc rất có hiếu với mẹ. Nếu không có mẹ, thì cha hẳn là Hắc Tiểu đã chìm hẳn vào chậu nước từ lúc mới lọt lòng. Sau khi dẫn đàn em cưỡi ngựa rời trại Chu gia, Tiểu Thốc theo thông lệ nhắm thẳng hướng thôn Mã. Đến đầu thôn, Tiểu Thốc bảo:

- Lần này biếu mẹ tao những gì?

Tên cướp biết chữ nói:

- Lần trước đã biếu bác lương thực và vải. Lần này đừng biếu những thứ đó nữa. Em thấy trong số chiến lợi phẩm có một con lợn sữa, mang về giết cũng tiếc. Theo em, nên biếu bác để bác nuôi!

Tiểu Thốc thấy có lý, gật đầu. Lũ đàn em cỡi con lợn sữa, rồi bảo tên cướp biết chữ mang đi biếu. Tiểu Thốc và bọn đàn em còn lại cưỡi ngựa về thảo nguyên trước.

Sáng sớm hôm sau, tên cướp biết chữ quay về. Tiểu Thốc hỏi:

- Mẹ tao thế nào?

- Thấy lợn con, bác rất vui, bảo nhà tôi cả đời chưa bao giờ nuôi một con lợn nào. Bác còn bảo nuôi đến Tết để thịt!

- Còn gì khác không?

Tên cướp biết chữ đưa mắt nhìn cả bọn. Tiểu Thốc nói với đám đàn em:

- Chúng mày đi chia đồ đi!

Bọn đàn em vui vẻ đi chia đồ. Trong nhà chỉ còn lại Tiểu Thốc và tên cướp biết chữ. Lúc này, tên cướp biết chữ nói:

- Em nghe anh Năm nói, ngày 15, bọn Nhật sẽ đến thôn thu bột mỳ.

- Con bà bọn Nhật Bản, cũng đi cướp của dân! Nhà tao phải nộp bao nhiêu?

- 30kg, gần hết chỗ bột mỳ em mang biếu lần trước rồi!

- Vậy thì tối nay mày lại mang thêm một ít. Không được để mẹ tao đói đâu đấy!

Tên cướp biết chữ gật đầu. Lại nói:

- Em còn nghe anh Năm nói. Chưa biết chừng đến ngày rằm, trong thôn sẽ có đánh nhau!

- Thật không? Bọn nào đánh nhau? - Tiểu Thốc trợn mắt.

- Nghe nói Bát lộ quân đã cử trinh sát về thôn thăm dò tình hình!

- Đừng cả tin. Mấy tay Bát lộ quân sao đánh lại được quân Nhật?

- Mặc kệ chuyện thắng thua của bọn chúng. Ý em là, đờn hai bên đánh nhau xong, chúng ta sẽ đi vơ vét chiến trường. Biết đâu lại kiếm được đôi ba khẩu súng!

Tiểu Thốc lúc này mới hiểu ý của tên cướp biết chữ, xoa đầu cười:

- Mà y thế mà cũng lăm mọ ra phết!

Nói xong, Tiểu Thốc lên giường nằm. Căn bệnh sốt rét lại tái phát.

Năm

Trưởng thôn Bồ Đại sốt ruột như kiến trên chảo nóng. Kể từ khi biết tên nuôi ngựa thuê cho nhà mình ngày xưa, bây giờ đã là lính trinh sát Bát lộ quân, được huyện đội cử về thôn chuẩn bị cho trận đánh với quân Nhật vào ngày rằm, Bồ Đại rất lo. Hôm ấy, thấy bọn lính cận vệ của Tiểu Vũ bắt Tiểu Phùng chỉ vì một ít bột mỳ, ông thấy lo cho Tiểu Phùng, sợ anh bị Tiểu Vũ giết. Sau đó, Tiểu Phùng được thả về. Lúc ấy ông mới yên tâm, luôn miệng khen:

- Khá lắm, khá lắm. Bọn chó đó cuối cùng đã phải thả mày về!

Tiểu Phùng vỗ vỗ khẩu súng đeo bên hông, nói:

- Nó dám không thả. Con vừa nói ra kế hoạch quân sự của bọn con là bọn nó đã sợ rúm người lại. Tiểu Vũ còn đích thân cưỡi trời cho con!

- Kế hoạch quân sự ư, kế hoạch quân sự gì vậy?

Tiểu Phùng thấy Bồ Đại là người nhà Thi Căn, không phải người ngoài, nên nhân lúc vui kể cho Bồ Đại nghe chuyện Thi Căn sẽ đưa quân của huyện đội về đánh Nhật. Nào ngờ, Bồ Đại nghe xong, nổi giận:

- Thì ra là như vậy. Đứa nào nghĩ ra trò mèo này đây?

Tiểu Phùng thấy Bồ Đại nổi giận, cũng hơi sợ. Mặc dù bây giờ đã là lính Bát lộ quân, nhưng Tiểu Phùng vẫn có phần sợ ông chủ cũ. Huống hồ Bồ Đại hồi trẻ từng là kẻ giết người không ghê tay, bèn hỏi dò:

- Sao hả ông? Chẳng lẽ đánh bọn Nhật là sai? Ông đã theo bọn Nhật thật sao?

- Tao thèm vào hùa với bọn chó ấy. Chỉ có điều, bọn Nhật đến đòi tao bột mỳ. Chúng mày đánh nó, sau này bọn Nhật không đến tìm tao gây chuyện chắc?

Tiểu Phùng nghĩ thấy cũng có lý, bèn vỗ vào đầu nói:

- Đúng thật. Chỉ tại bọn con lúc vạch kế hoạch quân sự, quên mất ông!

Nghĩ ngợi một lúc, Tiểu Phùng bất ngờ vỗ tay đánh đét, nói:

- Bẩm ông, con có một cách!

- Cách gì?

- Thôi, tốt nhất ông đừng bận tâm đến việc này nữa, tranh thủ chạy trốn là xong chuyện. Như vậy, bọn con có đánh bọn Nhật, thì bọn chúng cũng chẳng tìm được ông!

Bố Đại trợn mắt nhìn Tiểu Phùng:

- Cái đồ trứng khôn hơn vịt! Mà nghĩ ra cái cách quái quỷ gì vậy? Thời buổi loạn lạc thế này, mà bảo tao dắt vợ con trốn vào đâu?

Tiểu Phùng cắn răng, lúi vào chuồng ngựa, để Bố Đại một mình hăm hăm đứng đó. Lúc này, Oa Ni từ phòng trong vén rèm đi ra, hỏi:

- Thầy, việc này làm khó thầy sao?

- Còn sao nữa! Bát lộ quân sẽ đánh nhau với quân Nhật ở thôn mình. Thế chẳng phải dồn cha kẹt ở giữa không?

- Con có một cách!

Bố Đại trợn mắt nhìn con gái:

- Con lại nghĩ ra cách gì vậy?

- Thầy chạy vào thị trấn báo tin cho chú Mao Đán, bảo quân Nhật đừng đến thu bột mỳ. Hôm ấy cử thêm lính đánh lại Bát lộ quân. Thế là xong chuyện!

- Thế thì cũng bằng hại cha còn gì. Để bọn Nhật đánh Bát lộ quân, thì Bát lộ quân sau này không tìm cha kiếm chuyện chắc?

- Đúng là trâu bò đánh nhau ruồi muỗi chết! - Oa Ni phì cười.

Bố Đại biết con gái đang chọc mình, tiến đến định đánh:

- Thầy đang nấu ruột, mà mày còn trêu thầy à?

Lúc này, Oa Ni mới nghiêm mặt nói:

- Thầy, thầy đã 50 tuổi đầu rồi mà vẫn nghĩ quân!

- Nghĩ quân thế nào?

- Thầy lo hộ quân Nhật khác gì lo bò trắng răng! Nói như thầy, thầy làm trưởng thôn, thì thôn này thuộc về thầy chắc? Bát lộ quân không được đến thôn này để đánh quân Nhật chắc? Thầy yên tâm đi. Bát lộ quân có đánh quân Nhật, quân Nhật cũng chẳng làm gì thầy đâu. Bát lộ quân đánh quân Nhật, họ tự nhiên sẽ đi tìm Bát lộ quân. Thầy không đánh quân Nhật, người ta tìm thầy làm gì? Hai bên chẳng qua chỉ mượn địa bàn thầy quản lý để đánh nhau. Làm gì có chuyện bên thua không tìm kẻ đánh mình mà lại tìm chủ nhà? Giả dụ con lờ đánh bố hai cái ở nhà bà ngoại. Bố không tìm con, lại đi tìm bà ngoại chắc?

Bố Đại nghe con nói vậy, cũng thấy có lý, có phần nguôi giận. Nhưng vẫn nổi nước bọt, nói:

- Cái thời chó chết gì thế này. Người trong gia đình tan đàn xẻ nghé. Mao Đán thì theo quân Nhật. Thỉ Căn thì theo Bát lộ quân. Người trong nhà lại thành kẻ thù của nhau! Làm mình kẹt ở giữa!

Lại nói:

- Cũng tại ta hồi đó thích oai, vào hùa với Mao Đán tranh giành chức trưởng thôn. Nếu như hồi đó làm cướp, bây giờ ta cũng đã thành tướng cướp rồi, muốn làm gì cũng được. Để đến giờ phải lo hão hộ người khác!

- Người ta vẫn chưa đánh nhau, mà thầy cứ lo hộ người ta mãi! - Oa Ni cười khanh khách.

Đã đến ngày 14 âm lịch. Đêm 14, gà vừa gáy sáng, Thi Căn đã dẫn theo mười mấy chiến sĩ Bát lộ quân, âm thầm tiến đến một thửa đậu tương ở mé tây thôn. Trinh sát Tiểu Phùng đã đón họ ở đó. Thi Căn nhảy xuống ngựa, hỏi:

- Có thay đổi gì không?

- Không thấy có thay đổi gì. Bột mỳ và lợn đã thu đủ. Chỉ đợi bọn Nhật ngày mai đến lấy!

Thi Căn vẫy tay:

- Ân nấp!

Trung đội trưởng họ Đỗ dẫn quân vào ruộng đậu tương ẩn nấp. Do huyện đội mới thành lập chưa lâu, nhiều chiến sĩ vừa buông tay cày tày cuốc, nên đánh trận đầu có phần sợ sệt, nên răm rắp nghe theo lời chỉ huy. Người nào người nấy nấp mình sát đất trong ruộng đậu tương, không hề động đậy. Trên đầu ai cũng đội vòng lá ngụy trang kết bằng cành liễu, trông giống như những cây liễu non mọc trên ruộng đậu tương. Đợi mọi người nấp xong đâu đấy, Thi Căn và Tiểu Phùng mới lặng lẽ vào thôn về nhà. Thi Căn nhảy tường vào trong sân thấy phòng của mẹ anh vẫn sáng đèn. Đẩy cửa bước vào, mẹ anh vẫn chưa ngủ. Bố Đại đang ngồi xồm trên ghế bên cạnh. Thi Căn giật mình, hỏi:

- Mẹ, bác, sao mẹ và bác chưa đi nghỉ ạ?

Bà Kinh Thị đang tụng kinh trước tượng Bồ Tát, thấy con trai về, nhắm mắt lại hỏi:

- Thi Căn, nghe nói con muốn đánh bọn Nhật?

Thi Căn liếc sang Tiểu Phùng, biết kế hoạch quân sự đã bị lộ, nhưng cũng gật đầu. Kinh Thị mở mắt thờ dài:

- Thiên hạ thiếu gì quân đội? Sao các con lại nhận trận đánh này?

- Mẹ, lần này bọn con đông quân, quân Nhật ít hơn, chắc chắn bọn con sẽ thắng!

Bố Đại vẫn ngồi xồm trên ghế, mặt mày sa sầm. Ông đã mất ngủ ba ngày liền. Mặc dù hôm đó Oa Ni đã phân tích cho ông nghe và ông cũng thấy có lý, nhưng vẫn chưa yên tâm. Ông biết hôm nay Bát lộ quân sẽ đến, nên cương quyết đợi ở nhà Thi Căn. Nhưng lúc này, ông chẳng nói chẳng rằng. Thi Căn hỏi ông:

- Thưa bác, sao bác cũng không ngủ ạ? Bác có gì băn khoăn không ạ? Hôm thu bột mỳ, cháu không để cho bác đánh người. Bác bảo cháu ngày 15 đến mà nói chuyện với bọn Nhật. Bây giờ cháu đến rồi. Bác yên tâm. Bọn chúng không mang được bột mỳ đi đâu!

Bố Đại nhổ một bãi nước miếng xuống đất:

- Đợi chúng mày giết xong quân Nhật để quân Nhật lại đến giết tao, thế là xong chuyện!

Lúc này, đến lượt Thi Căn giật mình:

- Bọn cháu giết quân Nhật, sao quân Nhật lại giết bác?

Lúc này, Tiểu Phùng mới nói xen vào. Tiểu Phùng vốn không dám ho he trước mặt Bố Đại, nhưng bây giờ có cả Thi Căn, anh lại can đảm lên tiếng:

- Ông sợ quân ta giết bọn Nhật, bọn Nhật sẽ quay lại giết ông!

Thi Căn bật cười:

- Bác yên tâm. Bọn cháu không giết bọn Nhật đâu!

- Thế các anh không đánh trận ngày mai nữa à?

- Đánh thì vẫn đánh, nhưng bọn cháu không giết chúng mà bắt sống!

- Thế thì khác gì nhau!

- Khác chứ ạ. Bọn cháu giết quân Nhật ở thôn mình, bọn Nhật có thể sẽ tìm bác gây chuyện, nhưng bọn cháu đã bắt sống bọn chúng thì bọn Nhật sẽ tìm Bát lộ quân, chứ không tìm bác đâu ạ!

Bố Đại nghe vậy, mới hơi có phần yên tâm:

- Các anh đừng có giết người ta đấy!

Rồi lôi cần thuốc phiện ra hút.

Lúc này, bà Kinh Thị đã làm mấy bát mỳ trộn hạt cải, đỗ xanh và hành hoa, bưng lên cho mọi người ăn. Bố Đại không ăn. Thi Căn và Tiểu Phùng mỗi người ăn một bát rồi ra khỏi nhà đến ruộng đậu tương rìa thôn ăn nấp. Trên đường đi, Thi Căn hỏi:

- Cậu đã nói chuyện với Tiểu Đắc chưa?

- Rồi ạ!

- Ý cậu ấy sao?

- Lúc đầu cậu ấy không làm, nhưng sau đấy con bảo cho cậu ấy 10 đồng tiền lẻ, cậu ấy đồng ý rồi ạ!

Thi Căn cười. Hai người chui vào ruộng đậu tương. Một chiến sĩ tên là Vương Lão Ngũ nói:

- Thưa đại đội trưởng, năm mãi ở đây, tay chân không được cử động, ngứa ngáy lắm ạ!

- Nhân lúc bọn Nhật chưa tới, cậu cử động một chút đi!

Anh em lính tráng lúc này mới dám cử động tay chân.

Lại có người nói:

- Thưa đại đội trưởng, năm mãi lạnh quá. Đại đội trưởng cho anh em hút thuốc nhé!

- Không được hút thuốc kéo lộ. Ai mang rượu thì uống một chút vậy!

Chiến sĩ lấy rượu ra truyền tay nhau. Mỗi người lần lượt uống một hớp.

Đã canh năm. Gà trong thôn gáy râm ran, tiếng chó sủa rộn lên. Lúc này, một bóng người vọt qua đầu tường nhà họ Lý. Lão Giả, người chăn nuôi gia súc cho nhà họ Lý, đang mắt nhắm mắt mở đi tiểu ở chân tường, trông thấy hoảng quá không đáí được nữa, co giò chạy thẳng, vừa chạy vừa hô:

- Trộm! Có trộm!

Tên trộm tiến đến túm chặt anh ta rồi gí súng vào ngực:

- Cấm kêu. Không tao bắn!

Lão Giả câm miệng ngay lập tức. Nước tiểu lúc này chưa đáí hết, bây giờ chảy hết ra quần. Nhưng tiếng hô của anh đã làm mọi người tỉnh giấc. Vài người hốt hải từ trong nhà chạy ra. Văn Vũ cũng khoác áo ra ngoài. Tên trộm không bỏ chạy. Châm đèn lồng lên soi, hóa ra là Ngô, tiểu đội trưởng cận vệ của Tiểu Vũ. Văn Vũ ngạc nhiên:

- Tiểu đội trưởng Ngô, đêm hôm thế này, anh đến đây làm gì!

- Thưa ông, chúng ta hãy vào trong nói chuyện ạ!

Văn Vũ đưa tên Ngô vào phòng. Bọn đầy tớ không biết đã xảy ra chuyện gì, đều ngáp ngẩn ngáp dài quay về phòng ngủ tiếp, còn lại mỗi mình Lão Giả đứng đó lầu bầu:

- Có mỗi chiếc quần, đáí ướt hết, biết lấy gì thay đây!

Cũng vào thời điểm này, một bóng người vọt vào nhà phó trưởng thôn Hắc Tiểu đã quá cố nhanh như điện xẹt. Do nhà Hắc Tiểu không có cửa đầu hồi, nên người đó đi thẳng đến cửa sổ, rồi gõ nhẹ ba cái. Bà già đang ngủ trong phòng không hề tỏ ra sợ sệt, bởi Tiểu Thốc con trai bà làm cướp, đêm hôm mò về nhà là chuyện bình thường. Bà bình tĩnh thắp đèn mở cửa. Tên cướp biết chữ lèn vào nhà. Mẹ Tiểu Thốc nói:

- Con trai của ta, trời sắp sáng rồi, con đến đây làm gì?

Tên cướp cũng một bao bột, cười hì hì nói:

- Thưa bác, đại ca nghe nói bác đã nộp mất chỗ bột mỳ, nên bảo cháu mang đến một ít ạ!

- Để bác nấu cho con bát canh nóng nhé!

Tên cướp biết chữ thường thay Tiểu Thốc về nhà, nên rất thân thuộc với mẹ Tiểu Thốc. Bà thấy hãn thông minh lanh lợi, cũng rất quý mến. Bởi vậy, tên cướp cũng chẳng câu nệ, nói:

- Thế thì bác nấu cho con một bát vậy, bác nhớ cho thêm tí ớt. Đêm hôm thế này lạnh lắm, bác cầm tay con mà xem!

Bà mẹ Tiểu Thốc nắm bàn tay hãn, quả nhiên lạnh cóng. Canh nấu xong, tên cướp bê bát húp luôn.

Sáu

Mặt trời đã lên đến ba ngọn sào. Mao Đán dẫn năm tên lính Nhật đánh một chiếc xe ngựa về thôn lấy bột mì.

Mao Đán vào đội cảnh vệ đã hai năm. Trước đó, Mao Đán vẫn làm phó trưởng thôn. Tháng 5 năm kia, quân Nhật đóng trên thị trấn và đội cảnh vệ đánh ô tô về thôn một lần. Thôn giết một con lợn, vài con gà, bắc một chiếc nồi to ngay giữa đường làng nấu cơm chiêu đãi. Trong bữa ăn, Mao Đán làm quen với chỉ huy đội cảnh vệ có biệt hiệu là *Mũi gậy*. Mao Đán thấy *Mũi gậy* quân phục chỉnh tề, tay cầm một chiếc roi ngựa bằng cao su, trong lòng rất ngưỡng mộ. *Mũi gậy* thấy Mao Đán nhanh nhẹn tháo vát, nói năng có duyên, cũng rất yêu mến. Lúc nói chuyện mới vỡ lẽ, *Mũi gậy* là con trai địa chủ Quách Lão Khánh ở thôn Quách. Mao Đán hồi nhỏ thường sang thôn Quách thăm họ hàng. Hai người đã từng đánh tú lơ khơ với nhau. Câu chuyện giữa hai người càng trở nên thân thiết. Đang ăn, hai người bỏ bữa rủ nhau ra đồng săn thỏ. Sau khi quân Nhật và đội cảnh vệ đi khỏi, hai người vẫn thường xuyên liên hệ với nhau. Sau này, *Mũi gậy* còn dẫn theo mấy tên lính cảnh vệ đến thôn Mã hai lần. Về phần Mao Đán, lần nào lên thị trấn cũng qua chỗ *Mũi gậy* chơi. Sau này, *Mũi gậy* rủ Mao Đán bỏ quách làng, gia nhập đội cảnh vệ làm đại đội trưởng. Mao Đán cảm thấy làm phó trưởng thôn cũng chẳng hay ho gì, suốt ngày chỉ làm chân sai vặt, liền lên thị trấn tham gia đội cảnh vệ. Lúc này, ông chủ nhà họ Tôn là Lão Nguyên đã mất được hơn chục năm, nhà chẳng còn ai già cả. Mao Đán trở thành người vai vế nhất trong gia đình, Bố Đại chỉ là anh nuôi chẳng thể nào quản được Mao Đán, đành để hẳn tham gia đội cảnh vệ. Nhưng vợ hẳn lại khóc lóc rên rỉ cả đêm:

- Mình làm việc cho người Nhật, thì thành người Nhật còn gì?
- Làm người Nhật không tốt sao?
- Người Nhật không tốt, họ xâm chiếm Trung Quốc!

Mao Đán đá cho vợ một cái:

- Người Nhật không tốt! Thế sao lần trước người Nhật cho kẹo, cô cũng tranh phần!

Lại nói:

- Lần này tôi đi là vì công danh sự nghiệp. Mũi gãy nói rồi, Trung Quốc sớm muộn cũng sẽ là thiên hạ của người Nhật. Đợi đến khi tôi làm huyện trưởng, cô tha hồ mà sung sướng!

Sau khi lên thị trấn làm đại đội trưởng đội cảnh vệ, Mao Đán ở ngay cạnh phòng *Mũi gãy*. Suốt ngày chỉ làm mỗi việc dẫn lính đi canh gác hoặc xuống làng giục nộp lương thực và tiền bạc. Lúc nhàn rỗi, lại đi dạo phố cùng *Mũi gãy* vào một quán nào đó ngồi. Rốt cuộc vẫn cứ khoái hơn làm phó trưởng thôn. Đại đội cảnh vệ và quân Nhật ở hai nơi khác nhau. Trong doanh trại của đội cảnh vệ, *Mũi gãy* là vua. Mao Đán theo hăn đương nhiên cũng chẳng bị thiệt. Chỉ có điều, đại đội trưởng mà không có súng ngắn, đi ra ngoài cũng phải khoác súng trường như lính bình thường, Mao Đán cảm thấy rất mất mặt. Vì thế, mỗi lần về thôn, Mao Đán đều mượn khẩu súng ngắn của *Mũi gãy* cho oai. Chỉ cần không có việc gì gấp, *Mũi gãy* đều tươi cười đưa súng cho Mao Đán mượn. Lần trước Mao Đán về thôn để giục nộp lương thực, đã mượn *Mũi gãy* một lần, *Mũi gãy* cho mượn luôn. Hôm nay dẫn năm lính Nhật về thôn lấy lương thực, Mao Đán lại mượn *Mũi gãy* lần nữa. *Mũi gãy* đồng ý luôn. Trong số năm lính Nhật, có một người là lính cũ, đến Trung Quốc được khá lâu, cũng bập bẹ nói được đôi ba câu tiếng Trung Quốc, có thể nói chuyện được với Mao Đán. Ở thị trấn, nếu người của đội cảnh vệ kết bạn được với người Nhật thì oai lắm. Bây giờ, Mao Đán đi cùng với năm lính Nhật muốn nói chuyện với ai cũng được, vì có anh lính cũ Nhật Bản làm phiên dịch. Mao Đán phấn khởi lắm, nói chuyện với lính Nhật râm ran suốt quãng đường. Lính Nhật không hề bực mình, cũng cười cười nói nói với Mao Đán. Mao Đán hỏi chuyện từng người, đại loại như: Đến Trung Quốc mấy năm rồi, có quen không? Trước

khi đi lính ở Nhật Bản làm gì? Có vợ chưa, có mấy con, trai hay gái? Ở Nhật Bản có loại xe ngựa này không? Người Nhật Bản có món quấy rán không?... Theo cảm nhận của Mao Đán, chơi với người Nhật chỉ cần anh giữ chữ tín, không gây chuyện trước thì họ rất thân thiện. Anh có thể vỗ vai họ, gõ mũ họ, họ cũng không bực mình. Nhưng nếu khục khoạc với người ta, kiểu như quân Trung ương và Bát lộ quân hơi tị lại đòi vuốt râu người ta, chọc giận người ta, thì đừng có đùa! Mao Đán kể từ khi vào đội cảnh vệ, sau đó là làm đại đội trưởng chưa một lần gây gỗ với quân Nhật. Thấy người Nhật, cho dù là chỉ huy hay lính tráng, anh ta đều rất tôn trọng. Người Nhật trông thấy anh ta cũng rất nhũn nhặn, nói bập bẹ:

- Anh là tốt tốt lắm. Anh là tốt tốt lắm!

Một lần, Mao Đán và *Mũi gậy* vào một quán ăn trên thị trấn, chạm trán mấy lính Nhật ở quán. Chủ quán thấy người Nhật đến, không ngó ngàng gì đến *Mũi gậy* và Mao Đán, vội mang thức ăn cho người Nhật trước. *Mũi gậy* thấy chủ quán xun xoe với người Nhật, liền nhảy dựng lên cho chủ quán một cái bạt tai:

- Mẹ mày chứ, thấy bọn Nhật là quên ông nội mày à? Mày còn muốn mở quán tiếp không?

Chủ quán ôm mặt không dám ho một tiếng. Một tên lính Nhật nổi nóng, đứng lên cởi áo, đòi vật nhau với *Mũi gậy*. Nếu bình thường, chắc hẳn Mao Đán sẽ cùng *Mũi gậy* đập tan quán, nhưng bây giờ là chuyện động chạm đến người Nhật, Mao Đán vội nhảy vào giữa can tên lính Nhật Bản và *Mũi gậy*, kéo *Mũi gậy* ra khỏi quán. *Mũi gậy* vùng vằng nói:

- Bọn Nhật này hống hách quá chừng, dám chọc tức ông mày. Ông lại chẳng đập chết mấy thằng rồi theo Bát lộ quân bây giờ!

- Thôi thôi, nóng giận vì một bữa ăn làm gì!

Rồi lôi *Mũi gậy* về doanh trại. Sau này, Mao Đán còn có chút đặc ý, thấy mình khôn khéo hơn cả *Mũi gậy*. Sau này, người Nhật Bản thống lĩnh thiên

hạ, tương lai của hắn chắc chắn còn sáng sủa hơn cả *Mũi gãy*, dù rằng bây giờ hắn mới chỉ là đại đội trưởng. Hôm nay, hắn lại đưa người Nhật về lấy bột mỳ, chắc chắn sẽ lại để một ấn tượng tốt đẹp cho người Nhật. Nghĩ thế, Mao Đán rất phấn chấn, ngồi vắt vẻo trên càng xe ngựa, nghe ngao hát. Mặt trời đã dần lên cao. Vó ngựa lốc cốc nện xuống đường. Trán ai nấy đều lấm tấm mồ hôi. Anh lính cũ Nhật Bản móc ra một bao thuốc mời mọi người. Mọi người vừa hút thuốc vừa ngắm cánh đồng hoa màu hai bên đường, lòng hiu hiu tự đắc. Một người lính Nhật mặt còn hôi sữa móc từ túi áo ra một chiếc súng cao su, lấy mấy viên sỏi trong túi áo kia bắn mấy con chim sẻ đậu trên cành cây, nhưng toàn bắn trượt. Bầy chim sợ hãi bay tán loạn, nhưng chẳng con nào rớt xuống. Mọi người đều cười giễu anh ta. Anh ta cũng cười hì hì chữa ngượng. Lúc này, Mao Đán cầm lấy chiếc súng cao su, moi một viên sỏi ở túi áo của người lính trẻ, lắp đạn rồi ngắm bắn. Viên sỏi bay đi, một con sẻ rơi xuống. Lính Nhật đều vỗ tay hoan hô, vỗ vai Mao Đán:

- Anh là cái này!

Rồi giơ ngón tay cái về phía Mao Đán.

Mao Đán ngượng ngập nói:

- Chúng tôi chơi súng cao su từ nhỏ. Lần này cũng chỉ là ăn may thôi. Anh vừa học, bắn như thế là khá lắm rồi!

Cứ thế, xe ngựa đã chở Mao Đán và tốp lính Nhật về đến thôn. Trưởng thôn Bồ Đại ra đón. Mao Đán thấy Bồ Đại sắc mặt không vui, mặt mày ủ rũ, mắt thâm quầng, tưởng chưa thu đủ bột mỳ, bèn hỏi:

- Sao vậy anh, chưa thu đủ bột mỳ à?

- Thu đủ rồi!

Mao Đán thở phào:

- Sao mắt anh thâm thế!

- Chỉ tại chuyện bột mì của chú! - Bố Đại nổi cáu.

Mao Đán cười nói:

- Để lần sau em chuyển sang thôn khác. Tất cả đều là của Trung Quốc cả!

Lúc này, Oa Ni từ trong nhà đi ra. Tốp lính Nhật cũng đã xuống xe, đang chỉnh trang lại súng ống. Trông thấy Oa Ni, lính Nhật quên cả súng ống, mắt nhìn như hút vào Oa Ni. Một tên lính Nhật tai to nói:

- Xinh quá, xinh quá!

Hồi còn ở Khai Phong, Oa Ni đã trông thấy lính Nhật, nên không hề tỏ ra sợ sệt, vẫn bưng chậu rửa mặt, xách một chiếc chày gỗ đi về phía trước. Bố Đại thấy thế sợ tái mét. Mao Đán tiến đến nói với quân Nhật:

- Mời các anh vào trong này!

Rồi dẫn lính Nhật vào trong sân nhà Bố Đại. Ở đây vừa là văn phòng thôn, vừa là nhà của Bố Đại. Lính Nhật vào đến sân, thấy có một cây táo, trên đó lúc liu những quả chín mọng đỏ, liền quên mất Oa Ni, bao tâm tư chuyển sang hết cây táo, cười ha hả nói:

- Hay quá, hay quá!

Người lính Nhật mặt còn hôi sữa cởi giày trèo lên cây táo. Trình độ leo cây của anh ta giỏi hơn bản sung cao su rất nhiều, thoắt một cái đã leo lên cây. Anh ta đứng trên cây đập táo, bốn lính Nhật còn lại dưới gốc cây tranh nhau nhặt táo ăn nhồm nhoàm, vui vẻ chẳng khác gì con trẻ. Một tên lính Nhật còn đưa cho Bố Đại một vốc táo:

- Ăn đi, ăn đi!

Bố Đại phì cười, mắng:

- Cái gì cũng thấy lạ. Nhật Bản không có táo à!

Lại hỏi Mao Đán:

- Chú mày chất bột lên xe xong rồi đi hay ở lại ăn cơm?

- Phải ăn, phải ăn đã. Lần trước em đã dặn thằng Tiểu Đắc rồi, bảo nó làm món gà xào ớt thết lính Nhật!

- Uống rượu không?

- Đã có món gà sao lại thiếu rượu được. Cho em hai ấm rượu nóng!

Buổi trưa, tốp lính Nhật ăn cơm tại nhà Bồ Đại. Đầu bếp Tiểu Đắc hâm rượu, làm món gà xào ớt, ngoài ra còn có một đĩa đậu phụ và một đĩa đậu đũa. Lính Nhật ăn gà xào ớt, cay tê lưỡi, vừa xuýt xoa vừa nói:

- Ngon, ngon!

Đầu bếp Tiểu Đắc mang món ăn lên, Mao Đán nói:

- Tiểu Đắc, tao dặn mày làm món gà xào ớt đãi lính Nhật, mày thấy chưa, ai cũng phải khen ngon!

Nói rồi giới thiệu với lính Nhật:

- Đây là tác giả của món gà xào ớt!

Lính Nhật lại nói:

- Ngon, ngon!

Người lính cũ Nhật Bản lập tức rút từ túi áo một cây bút máy nắp nhựa đưa cho Tiểu Đắc. Tiểu Đắc nói:

- Con không cần bút máy. Con không biết chữ ạ!

Mao Đán đá Tiểu Đắc một cái:

- Không biết viết thì không được nhận à? Mang về bán rẻ mà không kiếm được mấy đồng à!

Tiểu Đắc liền nhận.

Lúc này, Bố Đại đứng lên, bảo mắt đau, không ngồi tiếp rượu được, rồi lui ra ngoài. Mao Đán không bận tâm. Lính Nhật cũng không bận tâm. Lính Nhật uống xong vài chung rượu, càng phấn khích, ngêu ngao hát. Tên mặt còn hôi sữa còn phờn chí cời áo nhảy. Mao Đán cũng không biết bọn Nhật hát bài gì, nhảy điệu gì, ngồi bên cạnh xem, thăm mắng:

- Ăn mỗi một con gà hoi mà cũng sướng thế này. Chi bằng chúng mày ở luôn Trung Quốc, chứ ở Nhật làm quái có món gà xào ớt mà ăn!

Tiểu Đắc cầm chiếc bút máy nắp nhựa trở lại gian bếp, ngắm nghía chiếc bút một hồi lâu rồi mới bắt tay làm món canh cho lính Nhật. Lúc này đã gần đến giờ Ngọ. Tiểu Đắc làm món canh trứng khoai lang, vừa chua vừa cay, là món sở trường của anh. Nấu được nửa chừng, anh ra ngoài bê củi, thấy Bố Đại đã chui vào chuồng ngựa ngủ vùi, có lẽ do uống nhiều rượu quá. Về đến bếp, đang vét bột thì thấy một bóng người vọt qua bức tường thấp tè phía đối diện. Thì ra là Tiểu Phùng. Anh mặc bộ quần áo chần ngựa như hồi trước khi làm Bát lộ quân. Lần trước Thi Căn phái Tiểu Phùng về thôn trinh sát còn giao cho anh một nhiệm vụ, đó là tranh thủ Tiểu Đắc nhân lúc làm cơm cho bọn Nhật bỏ vào một ít thuốc mê. Đợi bọn Nhật mê man bất tỉnh, Thi Căn sẽ dẫn người của mình đến bắt sống. Một kế hoạch hoàn hảo. Nào ngờ Tiểu Phùng về đến thôn chỉ mãi chơi, quên mất nhiệm vụ. Đêm qua, lúc Thi Căn hỏi anh đã hoàn thành nhiệm vụ này chưa, anh mới sực nhớ, nhưng không dám nói là chưa hoàn thành, mà bảo đã đưa cho Tiểu Đắc mười đồng lẻ để anh ta làm việc đó. Nhưng sau khi cùng Thi Căn về đến ruộng đậu tương, Tiểu Phùng càng nghĩ càng thấy không ổn. Đến gần giờ Ngọ, Tiểu Phùng càng sốt ruột. Cả đội đang nằm phục trong ruộng đậu tương, chuẩn bị đánh nhau, chẳng có ai đánh thuốc mê cho bọn Nhật nhưng anh lại bảo là có, như thế khác gì hại đồng đội? Bọn Nhật không bị đánh thuốc mê cầm súng bắn nhau với quân mình, không biết bao nhiêu người sẽ phải chết. Không thể nói dối được. Chuyện này không giống chuyện chần ngựa, ban đêm ngủ quá giấc quên không cho ngựa ăn, hôm sau ông chủ hỏi cho ngựa ăn no chưa vẫn trả lời là ngựa ăn no rồi, bởi dù

sao ngựa chẳng biết nói. Nhưng đây là trận đánh. Tiểu Phùng càng nghĩ, càng sợ, bèn rón rén bò đến trước mặt Thi Căn, run run kể lại đầu đuôi sự việc. Thi Căn tức run người, cầm súng gõ vào đầu Tiểu Phùng:

- Mẹ mày chứ, làm ăn kiểu gì vậy, thế là hồng bát còn gì? Tao cho mày ăn đạn bây giờ!

Tiểu Phùng sợ vãi đái ra quần:

- Xin đại đội trưởng đừng bắn, lần sau con không dám như thế nữa!

- Đêm qua tao hỏi, sao mày không nói thật?

- Tại con không dám!

- Mày! - Thi Căn trợn mắt, rồi nhìn trời, nói: - Còn không mau thay quần áo thường dân vào trong thôn tìm Tiểu Đắc? Xem bọn Nhật ăn xong chưa? Nếu chưa xong, cho thuốc mê cũng chưa muộn. Nếu ăn xong rồi, khăn trương quay lại báo cáo. Không bắt sống được, đành phải nổ súng thôi!

Tiểu Phùng run rẩy thay quần áo rồi men theo cánh đồng chạy về thôn. Thi Căn hỏi với đằng sau:

- Cầm thuốc mê chưa?

Tiểu Phùng vừa chạy vừa sờ túi áo:

- Cầm rồi ạ!

Tiểu Phùng vào trong thôn. Do thông thuộc địa hình nên chỉ cần vượt qua mấy bức tường là vào đến sân sau nhà địa chủ họ Tôn. Tiểu Đắc đang bận bịu trong bếp, thấy Tiểu Phùng đến, ngạc nhiên:

- Tiểu Phùng, cậu lại đến à? Trong nhà có lính Nhật. Cậu là Bát lộ quân, cẩn thận không bị bắt đấy!

Tiểu Phùng không trả lời, vội chui tọt vào trong bếp, nói:

- Bọn Nhật ăn xong chưa?

Tiểu Đắc chỉ vào chiếc nồi:

- Còn món canh này nữa là xong!

Tiểu Phùng lúc này mới thở phào, thấy yên tâm hơn. Tiểu Đắc lại lấy từ bệ bếp một chiếc bút máy nói:

- Tiểu Phùng, cậu xem này, bọn Nhật cho tớ đây!

Tiểu Phùng chẳng tâm trí đâu mà ngắm bút, chỉ muốn làm thế nào để cho được thuốc mê vào canh. Tiểu Phùng biết, đến lúc này chẳng thế nào bảo Tiểu Đắc cho thuốc mê vào được nữa. Tiểu Đắc quá nát. Một khi biết trong canh có thuốc mê, thế nào cậu ta cũng không bưng nổi bát canh cho ra hồn. Đành phải nghĩ cách lén cho thuốc vào để Tiểu Đắc không hay biết gì cứ thế mang canh lên. Nghĩ vậy, Tiểu Phùng bảo:

- Tiểu Đắc, tớ không có thời gian ngắm chiếc bút của cậu đâu. Ở đây có lính Nhật, tớ phải đi mau. Nhưng chiếc giày của tớ rách quá, cậu cho tớ mượn một đôi giày, được không?

Tiểu Đắc nghe đến hai chữ “mượn giày” liền lộ vẻ khó xử. Tiểu Phùng biết mình đã lại phạm phải một sai lầm, Tiểu Đắc ghét nhất chuyện cho người khác mượn đồ. Nhưng đã nói rồi thì không thể nào rút lời lại, đành móc túi lấy mười đồng lẻ:

- Không phải bán khoản. Tớ đưa cậu mười đồng, coi như mua đôi giày của cậu, được không?

Tiểu Phùng nghĩ ngợi, rồi cầm tiền, nói:

- Cậu đợi ở đây nhé, tớ xuống nhà dưới lấy cho cậu!

Rồi vừa lau tay vào tạp dề, vừa đi ra. Lúc này, Tiểu Phùng vội lấy thuốc mê trong túi áo ra, rắc vào canh. Run quá, một ít thuốc bị tóe ra bệ bếp. Tiểu Phùng vội dùng tay áo phủi sạch, lại lấy chiếc muôi đảo đi đảo lại trong

chiếc nồi đang sôi sùng sục. Lúc này, Tiểu Đắc xách một đôi giày về. Vừa vào bếp, đã vội vứt đôi giày xuống, nói:

- Thôi chết, chỉ tại đôi giày này. Phải nấu lại rồi!

Tiểu Phùng vừa nghe Tiểu Đắc bảo phải nấu lại canh, giật mình, nói:

- Sao phải nấu lại, trong canh có gì đâu?

- Cậu không ngửi thấy à? Có mùi khê!

Rồi dùng muôi khuấy, y như rằng đáy nồi hơi bị cháy. Tiểu Đắc nói:

- Bụng canh khê lên, có mà bọn Nhật cho tớ ăn đòn!

Tiểu Phùng trầm nghĩ:

- Rõ khổ. Hôm nay mình làm việc gì cũng xúi quẩy. Cho thuốc mê rồi, thế mà canh lại khê. Tiểu Đắc phải nấu lại, lấy đâu ra thuốc bây giờ?

Liền giữ tay Tiểu Đắc nói:

- Tiểu Đắc, cậu không được nấu lại!

- Tiểu Phùng, đừng có đùa. Không nấu lại, bọn Nhật sẽ đánh tớ!

- Người Nhật tính xuề xòa, không đánh cậu chỉ vì canh bị khê đâu. Nếu không, sao người ta lại cho cậu chiếc bát?

- Bọn Nhật không đánh tớ, nhưng Mao Đán thế nào cũng đánh tớ, vì hễ ngửi thấy mùi khê!

Đúng lúc này, tiếng Mao Đán từ nhà trên vọng xuống:

- Tiểu Đắc, mày làm gì dưới đó mà lâu thế, khăn trương mang canh lên!

Tiểu Đắc mặt méo xệch, nói:

- Đấy, tất cả chỉ tại đôi giày của cậu. Làm khê cả canh. Thế nào lát nữa Mao Đán cũng cho tớ ăn đòn!

Tiểu Phùng vội lấy một chiếc âu sứ hoa rót canh giúp Tiểu Đắc:

- Không sao, cậu cứ mang lên đi. Cậu không biết chứ, người Nhật thích ăn canh khô nhất đấy!

Tiểu Đắc đành đỡ lấy âu canh, bưng lên nhà trước. Vừa đi vừa lẩm bẫm:

- Phên này dính đòn rồi!

Tiểu Phùng thấy Tiểu Đắc bưng âu canh lên nhà trước, bụng mừng rơn, liền nhảy qua tường chạy như bay về phía ruộng đậu tương báo cáo Thủ Cẩn.

Bảy

Lính Nhật ăn phải thuốc mê. Nhưng chỉ có ba tên mê man bất tỉnh, còn lại hai tên vẫn tỉnh táo. Nếu cho thuốc mê vào thức ăn ngay từ đầu, chắc chắn cả bọn đều bất tỉnh. Nhưng mãi đến món canh cuối cùng mới bỏ thuốc mê, nên chỉ ba tên trúng thuốc. Đầu bếp Tiểu Đắc sợ mình nấu canh khô sẽ bị bọn Nhật và Mao Đán đánh đòn. Nào ngờ, bọn Nhật và Mao Đán uống rượu đã ngà ngà, đầu lưỡi tê cứng, chẳng hề nhận ra canh bị khô. Mao Đán luôn miệng nói:

- Các anh thấy thế nào? Món canh trứng gà nấu với khoai lang là đặc sản ở đây đấy!

Lính Nhật vừa húp canh, vừa nói:

- Ngon, ngon!

Tên lính cũ và tên lính trẻ vẫn nghe ngao hát, lát sau mới uống canh. Đang định uống, bỗng thấy ba tên lính Nhật và Mao Đán bắt đầu đổ gục xuống bàn. Lúc đầu, tên lính già và tên lính trẻ tưởng cả bọn uống say, lay gọi mãi không thấy bọn kia tỉnh, hai tên còn lại bỗng cảm thấy có một điều gì đó bất ổn. Rượu bỗng biến thành mồ hôi lạnh làm chúng tỉnh táo đầu óc. Hai tên lính Nhật còn lại không kéo người của mình nữa mà vội quơ lấy súng, rồi chạy ra nhà sau bắt Tiểu Đắc. Bọn họ tưởng Tiểu Đắc đã cho thuốc độc vào canh, giết chết ba đồng đội của mình và Mao Đán. Tiểu Đắc đang cạo nồi ở bếp, thấy hai tên lính Nhật trợn mắt cầm súng xông vào, giật nảy mình. Tên lính cũ xông đến giáng cho Tiểu Đắc một cái bạt tai, trợ trợ:

- Cái bụng mày xấu. Cho thuốc độc vào canh hả?

Tiểu Đắc sợ lú lẫn cả người, cũng không biết phải gọi người Nhật như thế nào, nói:

- Thưa ông, con là người thật thà, làm sao dám cho thuốc độc vào canh ạ?

Tên lính trẻ nói:

- Chết người rồi!

Tiểu Đắc ngạc nhiên:

- Chết rồi? Vừa nãy con vẫn trông thấy mấy ông uống rượu ở đó mà!

Tên lính cũ lại tát Tiểu Đắc một cái:

- Trưởng thôn đâu rồi?

Tiểu Đắc thấy bọn Nhật tức giận, không dám không khai, chỉ tay vào chuồng ngựa, rồi hỏi:

- Thưa ông, con đi được rồi chứ ạ?

Tên lính cũ nói:

- Mày chết, mày chết!

Tên lính trẻ vừa nãy trèo cây đập táo, hát múa như đứa trẻ, bây giờ giống như một hung thần, chọc một nhát kiếm vào bụng Tiểu Đắc. Tiểu Đắc ôm bụng, nhưng vẫn nói:

- Thưa ông, oan uống quá, con không cho thuốc độc!

Rồi nằm gục trong vũng máu.

Đâm Tiểu Đắc xong, hai tên lính Nhật lại đến chuồng ngựa bắt Bố Đại. Trong chuồng ngựa, Bố Đại đang nằm trên chiếc phản dành cho người chăn ngựa, thấy hai tên lính Nhật xông vào, biết có chuyện. Nhưng vẫn nằm im. Tên lính Nhật vốn định đâm Bố Đại, nhưng thấy ông ta không hề có chút sợ hãi, dao đâm đến trước mặt cũng không chớp mắt liền rút kiếm lại. Tên lính cũ trọ trọ hỏi Bố Đại:

- Hạ độc lính Nhật, ai làm việc này?

Bố Đại thản nhiên:

- Bát lộ quân!

Tên lính cũ trợn mắt:

- Bát lộ? Mà y thông với Bát lộ? Chết rồi, chết rồi!

Bố Đại gạt thanh kiếm trên tay tên lính cũ nói:

- Nếu thông đồng với Bát lộ quân, liệu tôi có nói không? Tôi không quan tâm đến mấy cái chuyện nhăng nhít của các người. Tôi chỉ thu bột giúp các anh, hơi đâu quan tâm đến chuyện ai giết ai?

Tên lính cũ định tra hỏi Bố Đại tiếp, bỗng sân trước rộ lên tiếng huyên náo. Hai tên lính Nhật bỏ lại Bố Đại, chạy về phía sân trước. Bố Đại cũng thừa cơ chui ra lỗ hổng ở bức tường phía sau chuồng ngựa, chạy đến ruộng hoa màu ngủ tiếp. Hai tên lính Nhật chạy đến bức tường sân trước, nhìn thấy mùi máu người lính Bát lộ quân đang khiêng ba tên lính Nhật và Mao Đán ra sân. Hai tên không nói gì, kê súng lên tường bắn. Tên lính trẻ bắn súng cao su thì dở oẹt, nhưng bắn súng lại rất khá, ba phát súng hạ gục ba người. Tên lính cũ hơi bị cận thị, bắn không giỏi bằng tên lính trẻ, mãi mới hạ được một người. Lính Bát lộ quân trong sân tan tác như ong vỡ tổ.

Thì ra, khi Tiểu Đắc bưng âu canh lên nhà trước, trinh sát viên của Bát lộ quân là Tiểu Phùng đã phi qua tường chạy như bay đến ruộng đậu tương, hỗn hển:

- Báo cáo đại đội trưởng, xong rồi ạ!

Thì Căn cầm súng đứng lên nói:

- Cái gì xong rồi?

- Bọn Nhật đã ăn canh bị con bỏ thuốc mê, bất tỉnh hết rồi!

Mọi người nghe nói bọn Nhật đã bất tỉnh, rất phấn khởi. Thì Căn khoát tay:

- Xuất phát!

Trung đội trưởng Đỗ dẫn hơn mười chiến sĩ theo Tiểu Phùng chạy đến thôn. Trên đường, đàn bà trẻ con thấy lính tráng chạy trên đường, không biết xảy ra chuyện gì, cũng chạy theo. Đến nhà Bố Đại, các chiến sĩ tranh nhau vào trong sân. Vào nhà, thấy bọn Nhật quả nhiên mê man bất tỉnh. Tên Hán gian Mao Đán cũng bị bất tỉnh. Mọi người phấn khởi nói:

- Bọn chúng bất tỉnh hết rồi!

Liền khiêng mấy tên lính Nhật và Mao Đán ra ngoài. Ra đến sân, Lão Ngũ bỗng nói:

- Trung đội trưởng, không ổn rồi!

Trung đội trưởng Đỗ hỏi:

- Cái gì không ổn?

- Nghe nói bọn Nhật có năm tên, sao đây chỉ có ba?

Trung đội trưởng Đỗ liền đi kiểm tra. Lúc này, phía tường sân sau vang lên tiếng súng. Bốn, năm chiến sĩ Bát lộ quân lập tức bị bắn gục. Do các chiến sĩ ở huyện đội ít tham gia đánh trận, không có kinh nghiệm, bất ngờ thấy đồng đội mình liên tiếp bị bắn gục, liền vỡ trận, chạy tán loạn. Trung đội trưởng Đỗ còn có một chút kinh nghiệm, nằm rạp ngay xuống đất bắn trả, miệng hét:

- Mẹ kiếp, chạy cái gì, nằm xuống bắn đi!

Những chiến sĩ còn lại mới nằm xuống bắn. Nhưng đợi đến khi họ nhả một loạt đạn, thì phía tường đã không còn tiếng súng. Các chiến sĩ lại reo lên:

- Bắn chết rồi, bắn chết rồi!

Rồi thi nhau chạy đến bức tường xem. Đến nơi, không thấy xác chết nào cả. Thì ra, hai tên lính Nhật đã vòng qua chuồng ngựa trèo tường bỏ chạy. Trung đội trưởng Đỗ giận dữ, mắng chiến sĩ:

- Chỉ tại các cậu, toàn bắn mò. Đuổi theo ngay!

Trung đội trưởng Đỗ dẫn lính tráng truy đuổi dọc theo đường làng. Lúc này, hai tên Nhật đã chạy ra ngoài thôn. Lúc đầu, chúng chạy dọc theo đường làng, sau khi phát hiện thấy có người đuổi theo, liền chạy vào ruộng hoa màu. Ra khỏi ruộng hoa màu, lại chạy về triền sông. Đang chạy, bỗng mắc vào một sợi dây thừng, ngã lăn quay. Lúc này, từ triền sông lại xuất hiện hơn mười người lính Trung Quốc lao đến trời hai tên lính Nhật. Tên lính cũ kêu lên:

- Bát lộ quân, trúng mai phục của Bát lộ quân!

Nhưng khi ngẩng đầu lên, té ra là quân Trung ương quần áo chỉnh tề. Tốp lính này do tiểu đội trưởng Ngô dẫn đầu. Lúc này, hơn mười chiến sĩ Bát lộ quân do trung đội trưởng Đỗ dẫn đầu cũng vừa đuổi đến nơi. Bát lộ quân thấy bọn Nhật đã bị bắt, rất mừng, chạy lên phía trước nói với quân Trung ương:

- Hay lắm. Các anh đã bắt được tù binh đang bị chúng tôi truy đuổi. Giờ trả lại chúng tôi đi!

Tiểu đội trưởng Ngô thấy Bát lộ quân vừa đánh có một trận mà quần áo xộc xệch, chỗ nào cũng máu me, nói thì hỗn hà hỗn hển, đầu thì mướt mồ hôi. Bàn tay đeo găng trắng tinh của của tiểu đội trưởng Ngô mân mê khẩu súng nói:

- Tù binh của các anh? Chúng tôi vừa bắt được bọn chúng, sao lại bảo là của các anh?

Trung đội trưởng Đỗ nói:

- Chúng tôi đang đuổi theo bọn chúng. Bọn chúng đã bắn chết bốn, năm người của chúng tôi!

- Tôi không cần biết các anh bị chết bao nhiêu người. Tôi chỉ biết, tù binh bị chúng tôi bắt, phải là của chúng tôi!

- Anh nói như vậy mà nghe được. Cho tôi nói chuyện với chỉ huy của các anh!

- Tôi là chỉ huy ở đây!

Đang cãi nhau, bỗng “pằng pằng”, hai tiếng súng vang lên. Tiếp sau tiếng súng, hai tên Nhật gục xuống. Phát súng này của chiến sĩ Bát lộ quân Vương Lão Ngũ. Trong số những chiến sĩ Bát lộ quân vừa hy sinh, có một người cháu họ của anh, khiến anh vô cùng tức giận. Bây giờ, trước mặt bọn Nhật đã giết người thân của mình, anh chẳng cần biết đúng sai thế nào, lên đạn bắn liền hai phát. Do cự ly quá gần, bắn chính xác, nên hai tên lính Nhật chết luôn tại chỗ. Quân trung ương thấy Bát lộ quân bắn chết tù binh của họ thì nổi giận. Một người nói:

- Mẹ kiếp, bọn mày nổ súng trước à!

Một tên lính khác cầm súng bắn chết Vương Lão Ngũ.

Ngay lập tức, quân lính hai bên nằm rạp xuống, bên ở mé trong đê, bên ở mé ngoài đê, bắn nhau tán loạn. Bên quân Trung ương có mười sáu, mười bảy người. Phía Bát lộ quân chỉ có hơn mười người. Bát lộ quân chưa quen đánh trận, không phải là đối thủ của quân Trung ương. Quân Trung ương bắn chết năm người của Bát lộ quân, còn Bát lộ quân bắn chết ba người của quân Trung ương. Năm chiến sĩ Bát lộ quân còn lại bị quân Trung ương bắt sống. Quân Trung ương trói năm chiến sĩ Bát lộ quân lại rồi giải về thôn. Đến nửa đường, lại bắt gặp Thi Căn, liền bắt sống cả Thi Căn, trói lại, rồi giải tất cả đến trước sân nhà họ Lý.

Tám

Hai cha con Văn Vũ và Tiểu Vũ đang uống trà ở sân sau nhà. Lúc gà gáy sáng, Tiểu Vũ đã dẫn quân đến rìa làng, mai phục ở bờ đê. Anh phái tiểu đội trưởng Ngô về thôn thăm dò động tĩnh trước, nhân tiện ghé qua nhà mình.

Đến canh năm, Tiểu Vũ đi từ bờ đê về nhà, để tên Ngô ở lại chỉ huy đám lính. Về đến nhà, thấy trời vẫn nhá nhem, liền đánh một giấc. Ngủ dậy ăn cơm xong ngồi uống trà với bố. Lần trước về nhà, nghe nói Bát lộ quân và quân Nhật hôm nay sẽ đánh nhau trong thôn, Tiểu Vũ liền nảy ý “Trai cò đánh nhau, ngư ông đắc lợi”. Lúc về đơn vị, anh xin ý kiến trung đoàn trưởng luôn. Trung đoàn trưởng đồng ý ngay, nên hôm nay anh dẫn quân về. Theo tính toán của anh, hôm nay Bát lộ quân và quân Nhật đánh nhau, chắc chắn là một trận căng thẳng. Bát lộ quân đông quân hơn, nhưng không tinh nhuệ. Quân Nhật ít quân hơn, nhưng giỏi trận mạc. Hai bên đánh nhau chắc chắn sẽ rất ác liệt, khó mà đoán được ai là người thắng kẻ thua. Nhưng cho dù là ai, thì Tiểu Vũ vẫn được lợi. Bởi anh dự định đợi hai bên đánh nhau gần đến lúc kết mới nhảy vào. Nếu Bát lộ quân tiêu diệt quân Nhật, Tiểu Vũ sẽ xua quân đến cùng tranh giành chiến lợi phẩm. Nhưng nếu quân Nhật tiêu diệt Bát lộ quân, thì càng tốt. Anh sẽ dẫn quân xông lên đánh nhau với quân Nhật, bắt mấy tên lính Nhật làm tù binh. Lúc ấy, sức chiến đấu của quân Nhật đã bị hao tổn nhiều, đánh bại chúng không phải là việc khó. Nếu bắt sống được mấy tên tù binh Nhật, Tiểu Vũ sẽ có cơ hội lên chức. Bởi lần trước, đơn vị của anh đánh nhau vỡ mặt với quân Nhật. Bộ chỉ huy bị biệt kích Nhật tấn công, bắt mất một vị thiếu tướng lữ đoàn trưởng. Lần này, nếu bắt được mấy tên lính Nhật, Tiểu Vũ sẽ đòi trao đổi tù binh để cứu lữ trưởng về. Đến lúc ấy, lữ trưởng thế nào chẳng nhìn anh bằng con mắt khác? Đương nhiên, Tiểu Vũ không hé răng nửa lời với trung đoàn trưởng ý nghĩ này, mà chỉ nói với ông ta là đến để tranh giành chiến lợi phẩm. Trung đoàn trưởng vốn không ưa gì Bát lộ quân, nghe nói tranh

giành chiến lợi phẩm với Bát lộ quân, liền đồng ý ngay. Nhưng Tiểu Vũ không ngờ, trận chiến giữa Bát lộ quân và quân Nhật không hề diễn ra đúng như anh dự đoán, không phải tấn công trực diện bằng súng đạn, mà trước hết là bỏ thuốc mê vào canh. Một khi quân Nhật trúng thuốc mê bất tỉnh, thì việc bắt chúng dễ như bắt cua trong lỗ, trong khi quân mình không bị một chút hao tổn nào. Tiểu Vũ đang uống trà ở sân sau, nghe lính cần vụ cải trang thành nông dân chạy về báo cáo tình hình, trong lòng rất buồn nản. Trận đánh chưa kịp bắt đầu đã kết thúc. Trong trận đánh này, Tiểu Vũ là người thứ ba, biết làm sao đây? Tên lính cần vụ nói:

- Đại đội trưởng, bảo quân ta xông lên chứ ạ?

- Còn xông lên làm gì nữa? Người ta không hề tổn sức mà đã giành được phần thắng, quân ta có xông lên thì cũng xơ múi được gì?

Đúng lúc này, trong thôn vang lên tiếng súng. Rất ác liệt là đằng khác. Tên lính cần vụ chạy ra ngoài xem xét tình hình rồi quay về báo cáo:

- Báo cáo đại đội trưởng, còn hai tên lính Nhật chưa trúng thuốc mê, đang đánh nhau với Bát lộ quân!

Tiểu Vũ có vẻ vui hơn, đứng dậy, nói:

- Tốt! Ra bờ đê bảo anh em chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu!

Tên lính cần vụ lại chạy vụt đi. Còn hai tên lính cần vụ khác ở lại tiếp tục thám thính tình hình. Lát sau lại nghe nói lính Nhật đã giết được mấy người của Bát lộ quân. Tiểu Vũ nói:

- Hay, hay!

Lát nữa lại nghe nói hai tên lính Nhật bỏ chạy. Bát lộ quân đang truy đuổi. Tiểu Vũ có phần lo lắng. Lúc sau lại nghe nói lính Nhật chạy về phía đê, bị người của mình bắt sống, Tiểu Vũ sướng quá, đập tay xuống bàn:

- Hay, hay! Có thể chứ!

Lát sau lại nghe nói lính Nhật bị quân mình bắt sống, nhưng lại bị người của Bát lộ quân đuổi theo bắn chết. Quân mình đang đọ súng với Bát lộ quân. Tiểu Vũ vô cùng tức tối:

- Sao bọn chúng dám giết tù binh của quân mình?

Nói xong, lại lo nếu để tiếp diễn tình trạng này sẽ gây hậu quả xấu, Tiểu Vũ bảo tên cần vụ đi truyền lệnh ngừng bắn. Đúng lúc này, tiếng súng phía đê đã lặng im. Một tên cần vụ chạy về báo cáo, quân mình đã đánh bại Bát lộ quân, bắt sống cả bọn, trong đó có cả chỉ huy Thi Căn. Tiểu Vũ nói:

- Tốt!

Nhưng vẫn cảm thấy đây không phải là kết quả mình mong muốn. Bắt bọn Nhật mới có giá trị, chứ bắt mấy tên Bát lộ quân nhà quê thì giải quyết vấn đề gì? Tiểu Vũ không muốn quân của mình đánh nhau với Bát lộ quân, không muốn tổn thất mấy người của mình chỉ để bắt mấy người của Bát lộ quân. Bắt sống lính Nhật mới có thể trao đổi tù binh, cứu lũ trướng, chứ bắt Bát lộ quân thì còn đổi chác gì? Thậm chí, chẳng có một tí tác dụng gì. Huống hồ bây giờ đang là thời kỳ Quốc Cộng hợp tác, bắt lính Bát lộ quân có khi lại gặp phiền phức. Nhưng đã đánh nhau rồi, đã bắt sống họ rồi, thì cứ giải về cái đã. Nhất là khi trông thấy mấy người anh em của mình giải mấy tên Bát lộ quân nhà quê trên người dính đầy vết máu, trong đó, còn có cả Thi Căn, kẻ thù truyền kiếp của gia đình mình, Tiểu Vũ bỗng vui vẻ trở lại, thấy trận này đánh hay quá. Kể ra cũng tổn thất mấy người anh em, nhưng lúc về sẽ báo cáo với trung đoàn trưởng rằng đã tuyển thêm người bổ sung là ổn. Giải bọn Bát lộ quân về doanh trại, trung đoàn trưởng vốn ghét Bát lộ quân, biết đâu cũng coi đây là công trạng của mình. Nhưng, cha của Tiểu Vũ là Văn Vũ lúc đầu nghe tiếng súng rộ lên rồi chìm đi, sau đấy lại thấy mấy người máu me đầy mình bị giải vào trong sân, trong đó có cả Thi Căn, thì giật mình, nói:

- Tiểu Vũ, việc này có ổn không?

Tiểu Vũ bình tĩnh nói:

- Chiến tranh mà thầy. Đổ máu là chuyện bình thường. Hôm nay còn bắt được cả thằng Thi Căn!

- Chẳng phải con bảo đợi đến khi quân Trung ương thống lĩnh thiên hạ, mới xử lý nó sao?

- Con vốn định đợi quân Trung ương thống lĩnh thiên hạ xong mới xử lý chúng nó, nhưng bây giờ nó tự chui đầu vào rọ. Con biết làm thế nào?

Lúc này, Thi Căn nhổ một miếng nước bọt:

- Tiểu Vũ, anh sẽ phải chịu trách nhiệm về chuyện xảy ra ngày hôm nay!

Lúc cuộc chiến bắt đầu, Thi Căn ẩn mình trong ruộng đậu tương chỉ huy quân lính. Tốp đi bắt lính Nhật trúng thuốc mê do trung đội trưởng Đỗ dẫn đầu. Định ninh bọn Nhật đã trúng thuốc mê hết, đến đó chỉ việc bắt sống là xong. Nào ngờ, vẫn còn hai tên chưa bị trúng thuốc mê để xảy ra đọ súng. Chỉ có hai tên lính Nhật, tưởng cuối cùng cũng sẽ tiêu diệt được chúng. Nào ngờ quân Trung ương bất ngờ xuất hiện, chọc gậy bánh xe. Lính Bát lộ quân vừa đánh nhau với quân Nhật, lại phải chiến đấu với quân Trung ương. Thi Căn lúc ấy vẫn đang ở ruộng đậu tương, nghe tin, vô cùng tức giận. Quân Trung ương làm như vậy, rõ ràng là tiếp tay cho giặc Nhật. Thi Căn chạy ra bờ đê để chỉ huy chiến đấu, nào ngờ, chạy đến nửa đường, cuộc đọ súng đã kết thúc. Bát lộ quân người chết, người bị quân Trung ương bắt làm tù binh. Sau đó, đến anh cũng bị bắt. Thi Căn giận dữ mắng Tiểu Vũ:

- Tiểu Vũ, mày tiếp tay giặc Nhật đánh Bát lộ quân. Mày là cận bã của dân tộc!

Nhưng Tiểu Vũ không hề tức giận, vẫn đứng đĩnh uống trà, cười nói:

- Kìa bạn Thi Căn, việc gì phải nổi nóng, ngồi xuống uống cốc nước đã!

Thị Căn không ngồi, nói:

- Tao không phải bạn học của mày. Hồi học ở trường cấp 3 số 1 Khai Phong tao đã biết mày là đứa chẳng ra gì! Bây giờ, mày đã bắn chết năm người của tao, coi như mày nợ máu bọn tao!

- Tôi nợ máu của các anh, thế người các anh không bắn chết người của tôi chắc? Ba, bốn người của tôi bị chết, đây có phải là nợ máu không?

Tên Ngô bị đạn sót qua, trượt một ít da đầu phải bó băng trắng, lúc này mới chêm vào:

- Không có lửa làm sao có khói. Tại các anh đã nổ súng trước!

- Nghe thấy chưa, cơ sự này là do các anh gây ra. Chúng tôi chỉ tự vệ mà thôi! - Tiểu Vũ nói.

- Chúng tôi bắn bọn Nhật, nhưng các anh lại bắn chúng tôi! - Một chiến sĩ Bát lộ quân nói.

- Các người bệnh vực cho bọn Nhật. Các người là lũ phản bội! - Thị Căn tiếp lời, rồi nói cứng: - Tiểu Vũ, đừng hồ đồ nữa, thả chúng tôi ra ngay!

Tiểu Vũ nhú mày:

- Thị Căn, anh thật không thức thời tí nào. Anh có biết anh đang là ai không?

Rồi nói với tên Ngô:

- Hãy cho họ biết thân phận hiện nay của họ là gì?

Tên Ngô và mấy tên lính quân Trung ương xông đến, bẻ quặt cánh tay của Thị Căn và đồng đội, rồi đẩy họ vào chuồng bò, nhốt chung với gia súc.

Văn Vũ đứng bên cạnh hỏi nhỏ:

- Tiểu Vũ, con định giết bọn chúng thật đấy à?

- Sống hay chết cũng tại nó gây ra cả. Con cứ giải chúng nó về doanh trại rồi tính sau!

Rồi lệnh cho tên Ngô:

- Anh dẫn mấy người đến nhà Bố Đại. Ở đó vẫn còn mấy tên lính Nhật bị trúng thuốc mê. Khiêng hết sang đây! Đợi bọn chúng tỉnh dậy sẽ giải về đơn vị!

Tên Ngô liền dẫn mấy tên lính đi. Tiểu Vũ tiếp tục ngồi uống trà. Anh bỗng thấy trận đánh hôm nay thế mà hay. Khoảng 15 phút sau, tên Ngô hốt hải chạy về nói:

- Báo cáo đại đội trưởng, không cần mấy tên lính Nhật ấy nữa đâu ạ!

- Sao lại không cần?

- Bọn chúng đã bị giết rồi!

- Bị giết? Ai giết?

- Không biết ai giết, nhưng bọn chúng bị chặt đầu, quần áo trên người bị lột sạch trơn!

- Chắc chắn bọn phi đã nhúng tay vào! - Văn Vũ nói: - Bọn phi do Tiểu Thốc cầm đầu chuyên lột quần áo và chặt đầu người bị hại. Hai hôm trước, có người trông thấy người của bọn nó xuất hiện trong thôn. Việc này chắc chắn do bọn chúng gây ra!

Văn Vũ đã đoán đúng. Ba tên Nhật trúng thuốc mê quả thật đã bị bọn Tiểu Thốc giết. Lúc gà gáy sáng, Tiểu Thốc cũng dẫn tay chân vào thôn, trốn ở nhà Tiểu Thốc. Mẹ hăn cán cho cả bọn một ít mì. Một tên cướp lén đi trộm một con gà, nhưng không kịp hầm, liền xé phay đem xào. Cả bọn ăn món mì xào gà xé phay. Ăn xong, một tên leo lên mái nhà canh chừng, tốp còn lại ngủ chen chúc trong gian nhà cỏ. Tối hôm kia, tên cướp biết chữ mang biểu con lợn sữa, nghe anh trai Tiểu Thốc nói ngày 15 âm lịch Bát lộ quân

sẽ đến đánh bọn Nhật, khi về nói lại với Tiểu Thốc và đề nghị hôm nay đến nhật nhạnh chiến lợi phẩm. Tiểu Thốc là người bốc đồng, nghe vậy rất vui, nói:

- Đi, đi! không cần biết bọn nó là ai, ta cứ đi hôi tí cho vui!

Thế nên hôm nay hẳn dẫn đàn em về. Cả bọn ngủ một đêm trong nhà Tiểu Thốc. Sáng hôm sau vẫn nấp trong nhà cỏ, bảo anh trai thứ năm của Tiểu Thốc đi nghe ngóng tình hình. Sáng sớm đã nghe nói quân Nhật đã vào thôn, cả bọn rất phấn khởi:

- Sắp có trò vui xem rồi!

Nhưng mãi đến trưa vẫn chưa thấy động tĩnh gì, cả bọn có phần sốt ruột:

- Hay Bát lộ quân không đến?

Đợi mãi, quá ngỡ mới nghe thấy tiếng súng nổ bên nhà họ Tôn. Lúc này, cả bọn mới yên tâm nói:

- Đợi chúng nó đánh nhau xong, mình đi hôi của!

Cả bọn tất bật chuẩn bị đồ nghề. Đưa thì tra thuốc nổ vào súng kíp, đưa thì mài dao. Sau đấy, lại nghe tiếng súng nổ bên ngoài thôn, lúc thưa lúc nhật, cả bọn cảm thấy hơi kỳ lạ. Anh trai thứ năm của Tiểu Thốc chạy về báo tin, Bát lộ quân đánh nhau với quân Nhật xong, bây giờ lại đánh nhau với quân Trung ương. Cả bọn nghe tin quân Trung ương cũng có mặt, thấy hơi khó hiểu. Tiểu Thốc nhổ một bãi nước bọt nói:

- Rối tinh rối mù, chẳng biết đằng nào mà lần!

- Đại ca, mình rút thôi! - Tên cướp biết chữ nói.

- Chưa kiếm được thứ gì, rút là rút thế nào?

- Quân đội đông, mình sẽ bất lợi. Họ đều là quân chính quy, súng ống trang bị tặn răng, còn anh em mình chỉ có vài khẩu súng kíp và mã tấu, dọa mấy

tên địa chủ thì được, chứ làm sao chọi được quân chính quy?

Tiểu Thốc gãi đầu nói:

- Đúng thật. Ai ngờ giải quyết mỗi mấy thằng Nhật, mà phải huy động từng ấy quân. Mẹ kiếp, toàn bọn cật đông. Mình không dây được với chúng nó đâu. Rút thôi!

Anh trai thứ năm của Tiểu Thốc nói:

- Nhà Bối Đại có mấy tên Nhật bị trúng thuốc mê bất tỉnh. Bây giờ lính tráng đang đánh nhau ở ngoài thôn, mấy thằng Nhật đó chẳng có ai trông nom cả. Hay các chú qua bên đó xem sao?

Tiểu Thốc hào hứng:

- Bọn Nhật bị mê man bất tỉnh à? Đi. Mình đi xem thế nào!

- Ở đó còn súng không? - Tên cướp biết chữ hỏi.

- Súng đã bị Bát lộ quân nhật mất rồi! - Anh trai Tiểu Thốc trả lời.

- Không có súng cũng chẳng sao. Ít ra mình vẫn kiếm chác được bộ quần áo và đôi ủng để diện! - Một tên cướp khác nói.

Tiểu Thốc quyết định “Đi!”, rồi dẫn đàn em đi luôn. Đến nhà Bối Đại, thấy vắng tanh. Mấy chiến sĩ Bát lộ quân bị bắn chết nằm ngổn ngang, máu bê bết đầy sân. Cả bọn tiến vào trong, quả nhiên thấy mấy tên lính Nhật bị trúng thuốc nằm mê man bất tỉnh. Thấy có cả Mao Đán. Cả bọn rú lên một tiếng rồi chạy đến lột quần áo và ủng của bọn Nhật. Nào ngờ, thời gian thuốc mê phát huy hiệu lực đã hết, mấy tên Nhật và Mao Đán lúc này mở trừng mắt, nhưng không tài nào cựa quậy được. Thấy mấy người Trung Quốc dáng dân đen đang lột quần áo của mình, mấy tên Nhật hô:

- Trộm, trộm!

Một tên cướp nói:

- Bọn Nhật tinh rồi, còn giã giũa không cho hội mình lột quần áo. Đại ca, cho bọn chúng đầu lìa khỏi cổ thôi!

Tiểu Thốc nói:

- Có mỗi bộ quần áo mà không cho lấy. Chém!

Bọn cướp vung mã tấu lên. Đầu mấy tên lính Nhật lăn lông lốc tức thì. Chuẩn bị chém Mao Đán, hắn ta sợ quá ra sức giã dựa, nói:

- Tiểu Thốc, anh tha cho tôi. Giết bọn Nhật thì được, nhưng chúng ta là người cùng thôn, chẳng lẽ anh lại giết cả tôi? Xét tình làng nghĩa xóm, chúng ta còn là quan hệ chủ tớ! Hồi anh còn nhỏ, có một lần ỉa vào dưa, người ta bắt được định đánh anh, nhưng tôi đã ngăn lại!

Tiểu Thốc nghĩ, hồi nhỏ quả là có chuyện như thế thật, bèn giơ chiếc dao vẩy máu lên trước mặt Mao Đán lau. Lau xong, nói:

- Thế thì ta tha cho ông!

Nhưng Tiểu Thốc giơ con dao vẩy máu trước mặt Mao Đán đã đủ làm hấn sợ phát khiếp. Đến lúc tỉnh hấn, tay chân bắt đầu cử động được, Mao Đán lồm cồm bò dậy, vượt mặt một cái rồi vội vàng nhảy qua tường chạy mất dạng. Chạy ra khỏi thôn được mấy dặm gặp một người hàng xóm vừa tan chợ đang cười lừa đi về. Trông thấy Mao Đán máu me đầy mặt, tưởng là ma, kêu lên:

- Ối, mẹ ơi!

Rồi ngã từ lưng lừa xuống đất. Mao Đán vội giằng lấy lừa, vồ mông nó hai cái rồi mạnh chạy một mạch về phía thị trấn. Lúc này, Tiểu Thốc mặc quân phục và đi ủng lột được của bọn Nhật xong, cũng nhảy tường ra khỏi thôn quay về hang ổ. Trên đường đi, Tiểu Thốc nói:

- Hôm nay xúi quẩy. Bận bịu cả đêm chỉ kiếm được mỗi hai bộ quần áo Nhật. Thật chẳng đáng!

- Biết thế, cứ ở nhà rút thăm xem đi cướp thôn nào cho xong! - Một tên cướp nói.

Cả bọn chỉ vào tên cướp biết chữ:

- Chỉ tại thằng này, chỉ tại thằng này!

Tên cướp biết chữ nói:

- Thì cũng định kiếm chác một tí, biết đâu sự thế lại phức tạp thế!

Rồi giũ giũ quần áo nói:

- Thì tao cũng có kiếm được gì đâu. Cuối cùng lại bê bết máu từ đầu đến chân!

Cả bọn cười ồ lên, rồi bỏ qua.

Trong sân nhà họ Lý, Tiểu Vũ nghe nói bọn Nhật bị đánh thuốc mê đã bị bọn phi giết, hết sức căm giận:

- Bọn phi này làm hỏng việc lớn của ta! Ngô, dẫn theo mấy người, mang cả một khẩu súng máy đuổi theo, cho chúng nó về châu Diêm vương luôn!

Văn Vũ khuyên:

- Bọn phi này coi Trời bằng vung. Con nhõ được bọn chúng đương nhiên là tốt rồi. Nhưng nếu không nhõ được hết, bọn chúng lại cứ gây chuyện với con thì làm thế nào. Chi bằng đừng động đến bọn nó vội!

Tiểu Vũ mới chịu bỏ qua, hậm hực ngồi xuống. Đúng lúc này, một tên lính bảo vệ chạy về báo cáo, người trong thôn lại gây chuyện, đang hò nhau hôi bột mỳ. Thì ra, số bột mỳ theo yêu cầu của bọn Nhật đã được chất lên xe từ buổi sáng. Chiếc xe đỗ trước nhà Bồ Đại. Sau đó, lính ba phe đánh nhau. Dân trong thôn trốn trong nhà không dám ra ngoài. Trẻ con nhà ai lỡ khóc là ngay lập tức bị người lớn bịt miệng lại. Sau khi tiếng súng im hẳn, người dân mới dám thò đầu nhìn ra ngoài. Mọi người thấy ngõ nhà Bồ Đại có

máu có phần sợ hãi. Nhưng mấy trai làng thấy chiếc xe chở bột mì đỗ trước cửa liền đánh liều đi đến ngó nghiêng rồi nói:

- Quân lính mãi đánh nhau, không để ý đến bột mì đâu, bọn mình hôi đi!

Mấy tên thanh niên mỗi người vác một bao về nhà. Mọi người nghe nói có người hôi bột mì đều sốt ruột. Số bột mì đó đều do các nhà đem nộp, nhà nào không đi hôi thì nhà ấy thiệt! Thế là mọi người chẳng còn biết sợ là gì, lũ lượt kéo đến trước cửa Văn phòng thôn cướp bột. Ai đi sớm thì lấy thêm được một ít. Còn ai đi muộn thì lấy ít hơn một tí. Bột mì vốn thu theo số ruộng bình quân đầu người, nhưng bây giờ ai nhanh tay người đấy lợi. Do tranh chấp nhau, một vài người xảy ra cãi cọ. Lính của Tiểu Vũ thấy vậy liền về báo cáo cấp trên. Tiểu Vũ nghe xong, tức giận:

- Đúng là một lũ lưu manh. Lúc đánh Nhật, đánh cướp thì chẳng thấy mặt chúng nó đâu. Đến khi cướp bột mì thì lại kéo đến cả đàn cả đống!

Tên Ngô nói:

- Số bột mì đó cũng là chiến lợi phẩm của chúng ta. Sao lại để cho dân chúng cướp? Để em dẫn mấy người đi kéo xe bột mì về nhà mình!

Rồi dẫn mấy tên lính đi. Dân làng đang cướp bột thấy quân lính cũng đến cướp bột nên cướp càng hăng. Tên Ngô bắn “pằng pằng” hai phát chỉ thiên, dân làng mới bỏ của chạy lấy người. Khi tên Ngô dẫn lính xông đến, chỗ bột mì còn lại trên xe chẳng được bao nhiêu, chỉ còn lại bốn năm bao rời. Tên Ngô và bọn lính khuân số bao này về nhà họ Lý. Lúc này đã nhá nhem tối. Đầu bếp nhà họ Lý dùng chỗ bột cướp được cán mì cho lính tráng ăn. Mỳ vừa nấu xong, đám lính quân Trung ương đã mỗi người một bát ăn hết bay. Ăn xong, tên Ngô hỏi:

- Thế còn bọn tù binh trong chuồng bò? Có cho bọn chúng ăn không ạ?

- Trong nồi còn mỳ không? - Tiểu Vũ hỏi.

- Vẫn còn nửa nồi ạ! - Đầu bếp đáp.

- Bát lộ quân đối xử tử tế với tù binh. Ta cũng vậy, cho bọn chúng ăn!

Tên đầu bếp đổ chỗ mỳ còn lại vào một chiếc chậu sành rồi bưng đến chuồng bò cho tù binh Bát lộ quân ăn. Đúng lúc này, tên lính canh gác ở đầu thôn lại hỗn hà hỗn hển chạy về báo cáo:

- Báo cáo đại đội trưởng, hỏng rồi!

- Có chuyện gì vậy?

- Em thấy một chiếc xe ô tô bật đèn pha đi men theo ruộng về hướng thôn. Em đoán chắc là bọn Nhật.

Tiểu Vũ và tất cả những người trong sân đều giật mình. Văn Vũ nói:

- Chắc chắn là bọn cướp đã thả Mao Đán. Nó chạy về thị trấn báo tin, bây giờ bọn Nhật đến trả thù!

Tên Ngô rút súng ra nói:

- Đại đội trưởng, để tôi dẫn mấy anh em đi chặn chúng nó lại!

Tiểu Vũ xoa tay:

- Một xe chở đầy lính Nhật, phải sáu, bảy mươi tên. Chúng ta chỉ có mười mấy người, chặn kiểu gì? Có bằng tự chui đầu vào chỗ chết. Hơn nữa, chúng ta còn phải áp giải tù binh!

- Vậy phải làm thế nào?

- Rút thôi. Mau tập hợp anh em lại, áp giải tù binh rút về hướng bắc!

Quân lính răm rắp làm theo lệnh. Tên Ngô chạy đến chuồng bò, thấy mấy chiến sĩ Bát lộ quân vẫn đang ăn mỳ, liền đá văng chiếc chậu sành:

- Bọn Nhật kéo đến rồi mà các người vẫn còn ăn được!

Rồi giải bọn họ ra ngoài.

Văn Vũ theo sau Tiểu Vũ chạy đi chạy lại trong sân:

- Tiểu Vũ, bọn Nhật đến rồi. Còn nhà mình thì sao?

- Thầy, nếu chỉ có mình thầy, con có thể đưa thầy đi cùng. Nhưng nhà mình có tới mấy mươi người, tình hình khẩn cấp, mọi người hãy chia nhau trốn đi. Trốn xuống hầm hay ra đồng trốn cũng được!

Văn Vũ lật đật chạy lên nhà trước, bảo mọi người mau trốn xuống hầm hoặc ra đồng trốn. Tiểu Vũ thấy quân lính đã tập hợp xong, tù binh đã giải đến, liền ra lệnh xuất phát. Tình hình gấp lắm rồi. Đã nghe thấy tiếng súng quân Nhật từ đằng xa. Bọn Tiểu Vũ đi rất khẩn trương. Đến bờ một con sông nhỏ ở mé bắc thôn, đám lính vội vàng đi qua cầu. Tiểu Vũ bỗng trông thấy Oa Ni, cô bạn học ở trường cấp 3 số 1 Khai Phong từng có tình cảm rất thân thiết với mình, vẫn đang giặt quần áo ở bờ sông, tay cầm một chiếc chày gỗ đập quần áo trên phiến đá. Hôm nay, quân lính mấy phe đánh nhau trong thôn cả một ngày trời, vậy mà nàng vẫn yên tâm giặt quần áo ở đây. Tiểu Vũ cảm thấy rất khó hiểu. Anh quên mất lời cảnh báo của cha, gọi to:

- Oa Ni, đừng giặt nữa. Bọn Nhật đến bây giờ đây. Em trốn mau đi!

Oa Ni nghe thấy, nhưng không hề giặt mình. Cô vứt chiếc chày xuống rồi đi về phía đoàn người. Tiểu Vũ cười ngửa, theo sau là quân Trung ương đang áp giải Thi Căn và mấy chiến sĩ Bát lộ quần áo quần bê bết máu. Oa Ni nhìn Tiểu Vũ đang ngồi trên lưng ngựa, rồi nhìn Thi Căn bị bịt miệng, máu me đầy mình nói:

- Anh Thi Căn, Tiểu Vũ, ba chúng ta từng là bạn học ở trường cấp 3 số 1 Khai Phong. Nhưng bây giờ xem ra chúng ta học hành chỉ tốn cơm tốn gạo vô ích!

Nói rồi, quay ngoắt đầu bỏ đi, khiến Tiểu Vũ và Thi Căn ngỡ ngàng, không nói nên lời. Mãi đến khi nghe thấy tiếng súng từ xa vọng tới, hai người mới giặt mình. Đoàn người vội vàng đi về hướng bắc.

Chín

Quân Nhật đến.

Ô tô đỗ ở đầu thôn. Chiếc xe này động cơ khỏe. Ruộng gồ ghề là thế mà cứ lao phẳng phẳng. Chiếc xe vừa đỗ xích xuống đầu thôn, sáu bảy mươi tên lính Nhật súng ống trang bị đầy người nhảy rầm rầm xuống xe, bắt đầu bao vây thôn. Viên chỉ huy người Nhật ngồi cạnh tài xế trong cabin là đại đội trưởng, tên Wakamatsu. Thấy lính Nhật bao vây thôn, hấn vẫn ngồi yên trong cabin. Wakamatsu tốt nghiệp trường sĩ quan lục quân Nhật Bản, năm nay 39 tuổi, đến Trung Quốc đã năm năm. Lúc đầu, hấn ta làm việc ở Bộ tham mưu Nhật Bản tại Tế Nam ba năm. Sau đó, chiến tranh lan rộng, nhân viên trong Bộ tham mưu bị cắt giảm. Wakamatsu được cử đến đơn vị này làm đại đội trưởng. Đại đội của hấn hành quân từ Tế Nam đến Khai Phong, rồi lại từ Khai Phong đến thị trấn này. Trong thị trấn chỉ có một đại đội Nhật Bản do hấn chỉ huy đóng quân, nên trên thực tế, Wakamatsu là viên sĩ quan chỉ huy cao nhất thị trấn. Wakamatsu dáng thấp lùn, giọng the thé, nhưng rất ít nói. Thời gian làm việc ở Bộ tham mưu, hấn ta làm văn thư, chuyên chuyển điện tín, công văn cho Tư lệnh. Đã hai năm, nhưng viên Tư lệnh chưa bao giờ thấy Wakamatsu nói một câu. Khi đến chỉ chào, đặt bức điện xuống rồi quay người đi luôn. Một hôm, Tư lệnh hỏi Tham mưu trưởng:

- Cái anh chàng Wakamatsu văn thư bị câm à?

- Anh ta không bị câm, chẳng qua không thích nói! - Tham mưu trưởng đáp.

Thật ra, Tư lệnh chỉ tình cờ hỏi vậy, nhưng Tham mưu trưởng lại tưởng ngài Tư lệnh không thích Wakamatsu, chê anh ta không nhanh nhẹn, nên giao việc văn thư cho một người khác. Sau này, Bộ tham mưu tinh giản, liền điều Wakamatsu vào đơn vị chiến đấu. Wakamatsu vẫn rất ít nói. Bình thường, lúc ăn ngủ chẳng nói năng gì, đến lúc đánh nhau cũng không thích

nói nhiều. Hãn càng ít nói, lính tráng dưới quyền càng sợ. Khi đánh nhau, chỉ cần thanh kiếm chỉ huy của hãn giơ lên, là quân lính xung phong ào ào. Khi cần rút lui, hãn chỉ phẩy tay với tên lính thối kèn. Tên lính thối kèn liền thối hiệu lệnh rút quân. Kể cả lúc giết người của đối phương, những tên Nhật khác thường giơ kiếm lên, hô “Ai da” một tiếng rồi mới vung kiếm xuống. Nhưng Wakamatsu chẳng nói chẳng rằng chém luôn. Ở nơi đóng quân, doanh trại của Wakamatsu đặc biệt yên tĩnh. Lính tráng đang tụm năm tụm ba cười đùa với nhau, thấy Wakamatsu đi qua liền ngậm ngay miệng lại. Cấp bậc của Wakamatsu không cao lắm, chưa đủ tiêu chuẩn mang người nhà sang Trung Quốc. Khi lính Nhật đóng quân ở Khai Phong, Wakamatsu cùng một vài sĩ quan ngang cấp hay thay quần áo thường dân đóng giả người Trung Quốc lén lút vào kỹ viện. Những sĩ quan khác vừa vào kỹ viện là bọn kỹ nữ biết ngay người Nhật đến. Nhưng kỹ nữ phục vụ Wakamatsu cho đến khi hành sự xong vẫn cứ tưởng mình đang tiếp một thương nhân Trung Quốc. Vì trong suốt quá trình làm chuyện ấy, chẳng thấy hãn nói lấy một tiếng. Nghe nói, thời trai trẻ, Wakamatsu là một cầu thủ bóng đá rất nổi tiếng ở Hokkaido. Lúc đá bóng, không thích nói chuyện. Sau này thi trượt đại học, bèn học ở trường Lục quân. Quan điểm về chiến tranh của Wakamatsu là thế này, hãn chẳng hiểu triết lý “Đông Á cùng thịnh vượng” là gì, nhưng rất tức giận trước việc mình phải lặn lội ngàn dặm sang nước khác đánh nhau. Nhưng Wakamatsu không dám trút giận lên cấp trên, đành trút vào quân thù trên chiến trường. Bởi nếu như đối phương không ngoan cố kháng cự, thì chiến tranh đã kết thúc từ lâu rồi, hãn có thể sớm về nước rồi. Bởi thế, hãn ghét nhất kẻ thù cứng đầu cứng cổ. Bắt được kẻ thù ngoan cố là hãn cho luôn một nhát chém. Nhưng hãn lại rất khinh thường những người Trung Quốc đầu hàng quân Nhật. Ở thị trấn, hãn rất lạnh nhạt với viên chỉ huy Hội bảo an và đội trưởng đội cảnh vệ *Mũi gậy*, chẳng mấy khi nói chuyện với bọn họ. Những người sống gần Wakamatsu thấy tính tình hãn ta rất cổ quái, không biết phải làm thế nào mới vừa lòng hãn. Kể cả một số sĩ quan Nhật Bản cũng không muốn cộng tác với hãn. Nhưng Wakamatsu rất thích trẻ con. Hãn dễ gần trẻ con hơn người lớn. Ở nơi đóng quân trên thị trấn, Wakamatsu thỉnh thoảng mặc

thường phục ra phố chơi, gặp trẻ em Trung Quốc, hẳn cười rất vui, còn cúi xuống chia cho mỗi đứa một chiếc kẹo. Lúc này, han mới nói:

- Ăn đi, ăn đi!

Một lần, đang đi trên phố, Wakamatsu gặp một ông già bán rau người Trung Quốc đang dắt theo đứa bé gái nước mũi chảy ròng ròng. Wakamatsu ngăn ông già lại và nói chuyện với đứa bé. Chẳng may hôm đó Wakamatsu không mang kẹo, liền tiện tay bỏ mũ của mình xuống đội lên đầu con bé, ngắm nghía rồi cười, nói tiếng Nhật bằng giọng the thé:

- Cho cháu đội chơi đấy!

Con bé ngây thơ chưa biết sợ là gì, còn ông già bán rau thì hoảng quá, nghe hẳn nói tiếng Nhật mới biết hẳn là người Nhật, tưởng Wakamatsu muốn đổi chiếc mũ lấy gánh rau, vội sụp xuống đất dập đầu trước Wakamatsu:

- Ông ơi, không được đâu ạ. Một gánh rau chẳng là gì với ông, nhưng lại là cần câu cơm của cả gia đình con đấy ạ!

Wakamatsu không hiểu tiếng Trung Quốc, không biết ông già đã hiểu lầm mình, tưởng ông già thấy mình cho con bé một chiếc mũ nên dập đầu tạ ơn. Vô tình, hành động của ông già làm Wakamatsu tức giận. Hẳn thấy ông già nhu nhược quá, bèn đá cho ông ta một đá chảy cả máu mũi:

- Đắt nước của các người hỏng rồi!

Ông già càng sợ, tưởng phen này Wakamatsu quyết định lấy gánh rau cho bằng được, chẳng buồn lau máu mũi lại dập đầu lần nữa. Wakamatsu thấy bất lực, đành thở dài rồi đi thẳng. Sau đấy, cả thị trấn đồn đại chuyện Wakamatsu định lấy chiếc mũ gạ gẫm một gánh rau của ông già, làm chỉ huy Hội bảo an và đội trưởng đội cảnh vệ *Mũi gậy* cảm thấy rất khó hiểu, nói:

-Thường ngày Wakamatsu không giống một kẻ tham tiền, tại sao lại muốn lấy một gánh rau. Rõ là quái nhân!

Sáng sớm hôm ấy, Wakamatsu nhận được thư nhà gửi từ Nhật sang. Thư của vợ hẳn. Vợ Wakamatsu vốn là cô giáo ở một nhà trẻ, sau này bị đưa vào một nhà máy quân giới của Nhật làm công nhân. Thư của vợ toàn những câu đại loại như “Mọi việc trong nhà vẫn tốt đẹp”, “Cầu mong cho anh được bình an”... Trong thư còn kẹp một con cóc gấp bằng giấy, ấn một cái là nó nhảy. Chị vợ nói con cóc này do cô con gái 7 tuổi gấp tặng bố. Ngắm nghía con cóc giấy, Wakamatsu đoán chắc không phải do con gái gấp, nhưng vẫn mỉm cười cầm con cóc nhỏ ngắm nghía cả ngày trời. Lính cần vụ một ngày ba bữa đem cơm đến cho chỉ huy, thấy Wakamatsu cầm mãi con cóc giấy cười, không hiểu hẳn ta lại mắc chứng bệnh thần kinh gì, nhẹ nhàng đặt cơm xuống rồi đi ra. Đến chập tối, một tên trung đội trưởng hốt hải chạy vào phòng của Wakamatsu, hô một tiếng “Báo cáo!”, nhưng thấy Wakamatsu đang ngắm con cóc giấy, lại không dám nói năng gì. Đợi đến khi ngắm con cóc đã rồi, Wakamatsu mới quay đầu lại nhìn cấp dưới. Tên trung đội trưởng vội giơ tay chào rồi nói:

- Báo cáo đại đội trưởng, hôm nay năm chiến sĩ của ta vào làng lấy hậu cần, đã bị người Trung Quốc giết rồi ạ!

Wakamatsu sửng sốt:

- Kẻ nào giết?

- Theo như lời của Mao Đán, đại đội trưởng đại đội cảnh vệ chạy thoát về nói lại, bọn Bát lộ quân, quân Trung ương và thổ phỉ cùng phối hợp hành động giết người của ta!

Wakamatsu quát the thé:

- Bọn người Trung Quốc hỏng hết rồi! Tập hợp quân lính, đi đến thôn!

Quân lính trong đại đội Nhật Bản đều tập trung hết rồi lên xe ô tô đi về phía thôn Mã. Wakamatsu ngồi trong cabin, dáng vẻ thiếu ngủ. Lẽ ra hôm nay là một ngày vui, con cóc giấy ngắm chưa đã, lẽ ra có thể ngắm tiếp đến tối,

nào ngờ bỗng xảy ra một chuyện như vậy, làm hỏng cả việc ngắm cốc của hẳn. Trong cabin, Wakamatsu nện thanh kiếm chỉ huy xuống sàn xe:

- Bọn người Trung Quốc hỏng hết rồi!

Chiếc xe phóng như bay, chỉ nửa tiếng đã đến đầu thôn. Lại mất nửa tiếng nữa thì bao vây xong. Một tên trung đội trưởng chạy đến trước cabin báo cáo:

- Báo cáo đại đội trưởng, cả thôn đã bị bao vây!

Lúc này, Wakamatsu mới nhảy xuống xe. Phiên dịch và Mao Đán hốt hải chạy đến. Wakamatsu chỉ Mao Đán nói:

- Anh dẫn quân Thiên Hoàng vào thôn. Gặp bất cứ tên Bát lộ quân hay quân Trung ương hay tên phi nào, đều giết hết, giết hết!

Nhập nhoạng tối, Mao Đán mới chạy được đến thị trấn báo tin, chưa kịp hoàn hồn lại theo lính Nhật về thôn. Buổi chiều, Mao Đán vẫn chưa ăn uống gì nên bụng đã thấy đói. Hơn nữa, Mao Đán chẳng biết Bát lộ quân, quân Trung ương và bọn phi có còn trong thôn nữa không. Mà giả dụ vẫn còn trong thôn thì cũng chẳng biết họ trốn ở đâu. Một ngày huyết chiến. Tận mắt chứng kiến cảnh bọn cướp Tiểu Thốc chặt đầu lính Nhật, Mao Đán vẫn chưa hết run, vội nói:

- Thưa chỉ huy, người tôi đang rã rời hết cả. Xin ông đừng cử tôi đi!

Ngay lập tức, sắc mặt Wakamatsu lộ vẻ không vui, nhìn chăm chăm vào Mao Đán. Tên phiên dịch đứng bên cạnh đẩy Mao Đán:

- Mao Đán, đi mau lên, đừng để chỉ huy nổi cáu. Anh còn lạ gì tính ông ấy!

- Để tôi đi ạ. Để tôi đi ạ! - Mao Đán vội nói, rồi dẫn lính Nhật vào thôn. Vừa đi vừa chửi: - Con bà nó chứ, sống cả đời người, đã bao giờ phải sống cảnh này đâu!

Lính Nhật vào thôn, khám xét từng nhà truy tìm Bát lộ quân, quân Trung ương và bọn phi. Nhưng Bát lộ quân, quân Trung ương và bọn cướp đều đã rút từ lâu, làm sao mà tìm được? Dân trong thôn người thì trốn ra ngoài đồng, người không kịp chạy ra ngoài đồng thì ở lại trong thôn. Không tìm thấy Bát lộ quân, quân Trung ương và bọn phi, Mao Đán vừa ngao ngán, vừa mừng thầm trong bụng vì đỡ bị ăn đạn. Nhưng lại tìm thấy xác mấy tên lính Nhật nằm chổng chơ ở nhà Bối Đại. Kiểm tra xong, cả bọn khiêng xác lính Nhật trở về báo cáo Wakamatsu. Tên trung đội trưởng nói:

- Báo cáo Đại đội trưởng, bọn Bát lộ quân, quân Trung ương và bọn phi đều bỏ chạy hết rồi ạ!

Wakamatsu nhìn xác mấy tên lính Nhật đầu chẳng ra đầu, người chẳng ra người, cau mày nói:

- Lương tâm người Trung Quốc tồi tệ hết rồi!

Mao Đán nói:

- Thừa chỉ huy, chúng ta trở về thôi. Để hôm khác chúng ta sẽ càn quét bọn Bát lộ quân, quân Trung ương và thổ phi!

Wakamatsu tiến đến giáng cho Mao Đán một cái bạt tai:

- Lương tâm của anh cũng tồi tệ rồi!

Sau đó, ra lệnh cho tên trung đội trưởng bằng tiếng Nhật:

- Tập hợp dân chúng!

Lính Nhật bèn đốt đuốc, xua hết người dân còn lại trong thôn ra ngoài, tập trung trên bãi đập mạch phía nam thôn Mã. Wakamatsu lại cho người khiêng xác mấy tên lính Nhật ra bãi đập mạch, đặt trước mặt dân chúng. Mấy trăm người dân bị dồn vào giữa bãi đập mạch, người thì khóc, người thì run lấy bầy, có người sợ quá đái cả ra quần. Mọi người đứng chen chúc.

Lính Nhật cầm kiếm đứng xung quanh. Có tên còn dắt cả chó săn. Wakamatsu chỉ vào xác chết nói với phiên dịch:

- Anh xem, người Trung Quốc thật độc ác, lương tâm của họ tồi tệ hết rồi!

Phiên dịch nói:

- Ngài định thế nào ạ?

Wakamatsu ra dấu tay. Phiên dịch sợ tái mét, nhưng đã biết tính của Wakamatsu, nên cũng không dám hé răng nửa lời, đành tìm Mao Đán, nói:

- Ngài Wakamatsu nói rồi, Bát lộ quân, quân Trung ương và bọn phi đều ở trong đám người, có 25 người tất cả. Anh thông thuộc ở đây, nên Ngài Wakamatsu bảo anh chỉ tên tất cả bọn họ, rồi giết hết!

Mao Đán vuốt mặt nói:

- Ông phiên dịch, Bát lộ quân, quân Trung ương và bọn phi đều đã bỏ chạy từ lâu rồi, làm gì có trong đám đông này? Nếu ông ta đã biết là có 25 người thì để ông ta chỉ luôn cho xong chuyện, việc gì phải bắt tôi chỉ!

Phiên dịch nói:

- Con người của Wakamatsu anh biết rồi còn gì? Đừng cố chấp nữa. Anh suy nghĩ rồi chỉ đi!

Mao Đán nói:

- Ở đây toàn là dân thường, chỉ vào ai chẳng phải người đẩy bị oan sao?

Phiên dịch nói nhỏ:

- Còn biết làm thế nào? Anh vẫn chưa hiểu ý của Wakamatsu sao? Năm lính Nhật bị chết thì hai mươi lăm người Trung Quốc phải đền mạng. Một đền năm. Có trách thì trách bọn Bát lộ quân, quân Trung ương và bọn phi. Giết lính Nhật xong rồi chạy, làm liên lụy đến bà con dân làng!

Mao Đán nói:

- Nếu là hai hay ba người thì tôi cũng chỉ bừa cho xong chuyện. Đẳng này những hai mươi lăm người, tôi biết chỉ ai?

Lúc này, Wakamatsu bước tới, ra dấu tay cho Mao Đán, ý giục hấn chỉ người. Mao Đán nói:

- Thưa chỉ huy, xin ông đừng gây khó dễ cho tôi. Ở đây không có Bát lộ quân, quân Trung ương và bọn phi, tôi biết chỉ ai? Nếu hôm nay ông cố tình làm khó cho tôi, chi bằng ông giết quách tôi cho xong!

Wakamatsu nghe Mao Đán nói vậy, liền rút ngay thanh kiếm chỉ huy ra, rồi xỏ một tràng tiếng Nhật the thé. Phiên dịch nói với Mao Đán:

- Mao Đán, Ngài Wakamatsu bảo, lẽ ra phải giết anh từ lâu, bởi anh đã thông đồng với Bát lộ quân! Hôm nay anh dẫn năm lính Nhật về lấy bột mì, tại sao lính Nhật đều chết còn anh thì trốn thoát được?

Mao Đán nghe Wakamatsu nói vậy, sợ toát mồ hôi, vội nói:

- Thưa chỉ huy, không phải vậy đâu ạ! Nếu ông nói như thế, thì từ nay về sau tôi chẳng biết phải làm sao nữa. Hôm nay, chỉ thiếu chút nữa là tôi cũng đã tận trung với Nhật Hoàng rồi!

Wakamatsu đưa thanh kiếm chỉ huy lên đến trước mặt Mao Đán, rồi lại xỏ ra một tràng tiếng Nhật the thé. Phiên dịch bảo:

- Ngài Wakamatsu hỏi anh, trong đám đông có Bát lộ quân, quân Trung ương và bọn phi không?

Nói rồi vội vàng nháy mắt ra hiệu cho Mao Đán. Đến nước này, Mao Đán đành nói:

- Có ạ, có ạ!

Wakamatsu buông tay xuống. Mao Đán đành dẫn mấy tên lính Nhật đi vào đám đông chọn người. Mao Đán rất ấm ức, mắng thăm trong bụng:

- Thì ra bọn Nhật Bản cũng chẳng phải giống người!

Mao Đán đi hết một vòng, chẳng biết chỉ ai. Đám đông thấy Mao Đán đi tới, ai cũng sợ run lập cập, bởi Mao Đán chỉ vào ai là người đó phải chết. Thấy Mao Đán lòng vòng mãi vẫn chưa chỉ ra được ai, Wakamatsu lại trợn mắt. Phiên dịch vội chạy đến bên Mao Đán nói:

- Anh không muốn sống à?

Lúc này, Mao Đán thấy một thằng dở hơi tên là Dương Bách Vạn, cũng đang trốn trong đám đông, liền chỉ tay vào hắn. Lập tức, hai tên lính Nhật xông đến, lôi Bách Vạn ra khỏi đám đông. Nhưng Bách Vạn rốt cuộc vẫn chỉ là thằng dở hơi. Vừa nãy trong đám đông, thấy người khác run rẩy, nó cũng run rẩy theo. Bây giờ bị lôi ra, nó lại chẳng hề sợ sệt, còn cười “hì hì”. Wakamatsu cũng nhận ra Bách Vạn là một thằng dở hơi, tưởng Mao Đán có ý trêu chọc mình, liền rút kiếm chỉ vào Mao Đán:

- Dám lừa quân Nhật hoàng. Mày phải chết!

Không đợi Mao Đán phản ứng, một tên Nhật xông đến chọc kiếm vào bụng Mao Đán. Lúc rút kiếm ra, bao nhiêu lòng ruột cũng phụt ra theo. Mao Đán gục xuống đất, vừa nhét ruột vào bụng, vừa nói:

- Đừng, đừng, ruột của tôi...

Mao Đán chết. Wakamatsu lại giơ thanh kiếm chỉ huy lên. Thấy thế, lính Nhật đứng bao vây đám đông liền lùi lại. Wakamatsu lại giơ thanh kiếm lên. Súng máy lên đạn lách cách. Wakamatsu lại giơ kiếm lên, súng máy bắt đầu nhả đạn. Dân chúng chưa gặp phải tình huống này bao giờ, thấy lính Nhật đi đi lại lại, tên chỉ huy mấy lần giơ kiếm lên, chưa hiểu xảy ra chuyện gì thì đạn từ súng máy đã găm chiu chiu vào mình họ. Từng hàng, từng hàng người gục xuống. Súng máy xạc hết năm băng đạn mới dừng.

Máu của những người ngã xuống chảy lênh láng, thấm đỏ đế giày những người đứng phía sau may mắn chưa bị ngã xuống. Wakamatsu bước đến, thấy đã chết khoảng hơn ba chục người, liền thở dài rồi tra kiếm vào vỏ, trao lại quyền chỉ huy cho trung đội trưởng, còn mình quay lại chiếc xe đậu ở đầu thôn, lại chui vào cabin đóng chặt cửa lại.

Wakamatsu vừa đi khỏi, tên trung đội trưởng lại tuốt kiếm khỏi vỏ. Lính Nhật lúc này không giết người nữa mà bắt đầu đốt nhà, hãm hiếp đàn bà con gái. mười bốn căn nhà bị đốt cháy, hai mươi ba phụ nữ bị cưỡng hiếp. Tiếng kêu khóc vang trời. Lính Nhật hãm hiếp đàn bà con gái một cách trắng trợn. Chúng xô họ ngã dúi dụi rồi dày xéo họ ngay trên vũng máu ở bãi đập mạch. Khi bọn Nhật đến thôn, con gái của Bố Đại là Oa Ni, em gái của Tiểu Vũ là Tiểu Cần trốn dưới hầm trong nhà, nhưng sau đó bị lính Nhật phát hiện lừa ra tập trung, bây giờ cũng bị bọn Nhật làm nhục trong vũng máu. Tiểu Cần không chống cự, nên hai tên lính Nhật sau khi thay nhau hãm hiếp đã thả cô ra. Còn Oa Ni khi bị một tên Nhật to lớn cưỡi lên bụng đã chống cự. Tên Nhật liền rút luôn thanh kiếm ngang hông đâm thẳng vào cổ họng cô. Oa Ni nghẹo đầu thoi thóp. Tên lính Nhật liền lột quần áo của cô rồi thực hiện hành vi đồi bại. Hành hạ dân làng đến nửa đêm, phía chiếc xe đỗ ở đầu thôn vang lên tiếng kèn rút quân. Lính Nhật lúc này mới ngừng đốt nhà, xốc quần bỏ đi. Bây giờ đã là canh năm, mấy con gà trống còn sót lại trong thôn bắt đầu cất tiếng gáy. Trăng rằm chuẩn bị khuất sau ngọn núi phía tây. Trong thôn, ngoài tiếng lép bép của những căn nhà bị đốt, chẳng nghe thấy tiếng người. Đàn bà con gái chưa tỉnh hẳn, vẫn lỏa lồ trong vũng máu. Người bỏ trốn ra ngoài đồng vẫn chưa dám quay về. Chỉ có trưởng thôn Bố Đại mò về sau một giấc ngủ dài ở ngoài ruộng. Ông ta đi một vòng trong thôn, rồi lại đi một vòng ở bãi đập mạch, ngay lập tức, đế giày thấm đẫm máu. Trong vũng máu ở bãi đập mạch, Bố Đại thấy con gái mình là Oa Ni nằm trần truồng bất động giữa đám đàn bà con gái và xác chết. Bố Đại không đoái hoài đến con gái, cũng chẳng bận tâm đến đám đông, chỉ dậm chân, chửi đồng:

- Bọn Nhật, bọn Tiểu Vũ, Thủ Căn, Tiểu Thốc kia, tao đ. mẹ chúng mày!

Tiểu kết

Đêm hôm đó, khi Wakamatsu dẫn lính về đến thị trấn đã là quá nửa đêm. Wakamatsu rửa mặt mũi chân tay, ăn uống một chút, đang chuẩn bị đi ngủ, bỗng lại nổi cơn tức giận. Hắn gọi tên lính cần vụ đến, thẳng tay vả vào miệng tên lính một cú như trời giáng. Thì ra, Wakamatsu phát hiện con cóc giấy để trên bàn giờ đã bị biến dạng. Sau khi Wakamatsu dẫn quân lính đi khỏi, tên lính cần vụ bắt đầu quét dọn phòng ở của chỉ huy. Lúc lau dọn bàn, thấy một con cóc giấy trên bàn, tưởng là đồ bỏ đi, liền tiện tay vứt đi. Sau này bỗng sực nhớ không được đựng vào đồ đạc để trên bàn của Wakamatsu. Trước thế nào thì sau khi quét dọn xong phải để đúng chỗ cũ, liền vội vàng chạy ra đồng rác tìm lại con cóc giấy. Nhưng không biết ai lại đổ một đồng vỏ dưa hấu lên chỗ rác anh ta vừa vứt. Lúc lấy ra, con cóc giấy bị nước vỏ dưa làm cho ướt nhoét. Tên lính cần vụ hoảng quá, lại nghĩ, dù sao cũng chỉ là một con cóc giấy, mình gấp một con khác đặt vào đó là được. Nào ngờ, Wakamatsu phát hiện con cóc giấy trông khác lạ, vả vào miệng anh ta một cái rồi hỏi con cóc giấy cũ đâu rồi. Tên lính cần vụ đành nói thật, bảo con cóc đã bị vứt ra đồng rác. Con cóc này chỉ là bắt chước. Wakamatsu không đánh tên lính nữa mà chạy chân đất đến chỗ bãi rác cùng tên cần vụ tìm lại con cóc giấy đã nhàu nát. Wakamatsu nâng niu con cóc giấy bị ướt, khóc hu hu.

Tiểu Vũ dẫn lính áp giải tù binh Bát lộ quân rút về phía sau. Đến một quả đồi cách đó mười dặm, cả bọn đứng trên đỉnh đồi nhìn về phía thôn. Lúc đầu nghe thấy tiếng súng máy, sau thấy trong thôn lửa cháy rực trời. Tên Ngô rút súng ra nói:

- Đại đội trưởng, anh ra lệnh đi! Bọn tôi sẽ liều mạng với bọn Nhật!

Tiểu Vũ đứng trân trân nhìn một lúc, rồi xua tay nói:

- Thả bọn Thi Căn ra!

Mấy tên lính quân Trung ương lôi bông nhét trong mồm Thi Căn và lính Bát lộ quân ra rồi cời dây trói. Thi Căn nói:

- Tiểu Vũ, chuyện giữa chúng ta chưa dừng ở đây đâu. Anh phải chịu trách nhiệm về tất cả những gì xảy ra trong ngày hôm nay!

Tiểu Vũ nói:

- Thi Căn, nhân lúc tôi chưa đổi ý, anh hãy mau mau dẫn người của anh chạy đi. Tôi lẽ ra phải giết anh, cho dù là để trả nợ nước hay thù nhà!

Trung đội trưởng Đỗ của Bát lộ quân kéo áo Thi Căn. Cả bọn vội vàng mất hút vào bóng đêm.

Thi Căn dẫn mấy chiến sĩ còn lại về đến nơi đóng quân của huyện đội, rồi báo cáo tình hình cho chính ủy huyện đội. Chính ủy trông thấy cả bọn áo quần xộc xệch, không những không thông cảm mà còn phê bình, rằng lúc đầu chỉ cho phép các anh đi đánh bọn Nhật, sao lại gây chuyện với quân Trung ương? Lúc đầu nói đánh thẳng trận để cổ vũ quân sĩ. Bây giờ thì đây! Đã thua, lại còn hy sinh mất mười mấy người. Quân số của huyện đội vốn không nhiều, bây giờ lại ít hơn? Chính ủy vốn có ấn tượng rất tốt đẹp với Thi Căn, nhưng bây giờ thì gay rồi. Chính ủy phê bình Thi Căn hành động hấp tấp, không tính đến hậu quả. Thi Căn vốn định qua trận đánh này thể hiện mình, nào ngờ gây ông đập lưng ông. Trong lòng cũng rất buồn. Sau này, đến thời kỳ chiến tranh giải phóng, huyện đội phát triển thành lực lượng chính quy. Một số cán bộ phải chuyển về địa phương công tác. Chính ủy liền đưa Thi Căn vào diện cán bộ địa phương. Thi Căn cũng không nói gì, ở lại công tác tại địa phương.

Tiểu Vũ dẫn lính về đến doanh trại, báo cáo tình hình với trung đoàn trưởng, cũng bị ông ta mắng cho một trận:

- Không bắt được bọn Nhật, tôi cũng chẳng trách cậu. Nhưng đã bắt được mấy tên Bát lộ quân, sao không chém luôn cho rồi? Lại còn thả hồ về rừng!

Rồi trách Tiểu Vũ vẫn tư duy theo kiểu học trò, không hiểu phép dùng binh. Tiểu Vũ cũng có phần hối hận. Sau này, đến thời kỳ chiến tranh giải phóng, quân Trung ương rút về phía sau, để lại một số lực lượng “năm vùng” chọi nhau với Đảng Cộng sản. Trung đoàn trưởng không muốn trông thấy mặt Tiểu Vũ, liền liệt đại đội của Tiểu Vũ vào lực lượng “năm vùng” ở lại địa phương.

Trùm cướp Tiểu Thốc bận bịu cả ngày mang mấy bộ quân phục của lính Nhật về sào huyệt. Tiểu Thốc thấy mình mặc quân phục Nhật trông rất oai. Kể từ đó, mỗi lần vào thôn cướp của địa chủ, hắn ta đều diện quân phục, làm địa chủ giật mình:

- Trời đất, sao lính Nhật đêm hôm cũng đi cướp nhỉ!

Sau này, Tiểu Thốc nghe nói người anh thứ năm của mình tối hôm đó bị lính Nhật dùng súng máy bắn chết, khóc rống lên, rồi đốt bộ quân phục Nhật Bản. Sau này, đến năm 1945, quân Nhật đầu hàng, nộp vũ khí trên thị trấn. Tiểu Thốc thấy cơ hội trả thù đã tới, liền dẫn đàn em vào thị trấn, thấy lính Nhật đang quét dọn đường phố là giết, làm cho quân Nhật kháng nghị với phía Trung Quốc:

- Chúng tôi đã đầu hàng, sao vẫn giết chúng tôi?

Đêm hôm đó, sau khi quân Nhật, quân Trung ương, Bát lộ quân và bọn phi rút đi, thôn Mã lại là của dân. Bãi đập mạch nhuộm máu đỏ tươi. Trong thôn, máu cũng nhỏ từng giọt. Thôn Mã chết một lúc mấy chục người. Ngày hôm sau, nhà có người chết bắt đầu chôn cất thi thể người thân. Vài người dân ở thôn bên cạnh thấy thôn Mã bị “càn quét” liền đục nước béo cò. Ngay đêm hôm đó, sau khi quân Nhật rút đi, họ lên sang ăn cắp tài sản, chó lợn, lương thực... Bây giờ, thấy người thôn Mã chôn cất xác chết, nhiều kẻ lại mang những chiếc quan tài đóng bằng ván gỗ bạch dương mỏng dính đến bán. Thôn Mã bỗng chốc trở thành chợ quan tài. Trong “chợ” rộn lên tiếng mặc cả giữa kẻ bán người mua.

Phần 3: Đổi đời

Năm 1949

Lời nói đầu 1

Công tác viên đến thôn.

Dân trong thôn chưa từng nhìn thấy công tác viên, không biết công tác viên cao thấp gầy béo thế nào nên cảm thấy rất thần bí. Trai làng Lộ Mã Trách (người anh thứ ba của tướng cướp Tiểu Thốc) khua chiêng giục dân làng đến Văn phòng thôn họp. Mọi người đều đi cả. Đến Văn phòng thôn, trời bắt đầu rơi tuyết. Một cơn gió bắc nhẹ thoảng qua, mọi người cảm thấy mình mặc áo sao mà ít. Trưởng thôn vẫn là Hứa Bố Đại (bây giờ đã hơn 60 tuổi, tóc lốm đốm bạc). Bố Đại mặc một chiếc áo bông da lộn đứng trên bục đếm xem đủ người chưa. Đếm mãi, chẳng buồn đếm. Trông thấy Mã Trách đang bò lên bục, liền đá cho hấn một phát:

- Mã Trách, đừng lên nữa. Vẫn chưa đủ người, mày đi gọi tiếp đi! Công tác viên nói rồi, không đủ người không họp!

Mã Trách lồm cồm bò dậy, lại xách chiêng đi gọi người đến họp, vừa đi vừa chửi:

- Họp hành vớ vẩn mà cũng đòi đủ mới chẳng đủ người!

Lại chửi:

- Điếc cả hay sao mà không nghe thấy ông mày gõ chiêng!

Rồi men theo đường làng đi đánh chiêng một lượt. Mọi người cơ bản đã đến đủ. Các hộ tá điền mỗi hộ một người. Các nhân vật có máu mặt trong thôn cũng đã đến nơi. Lão địa chủ Lý Văn Vũ, cùng cháu trai là Lý Thanh Dương và Lý Băng Dương (con trai thứ và con trai thứ ba của cố địa chủ Lý Văn Náo), nguyên tướng cướp Tiểu Thốc, con cháu cố phó trưởng thôn sau này là đại đội trưởng đội cảnh vệ Tôn Mao Đán, mẹ đẻ đương kim Bí thư huyện ủy Thi Căn là Tôn Kinh Thị, vợ của trưởng thôn đương nhiệm Bố Đại là Oa Tiểu Xảo... đều đã có mặt đông đủ. Mã Trách thấy mọi người đã

đến đông đủ, lại leo lên bực. Lên đến bực, đứng cạnh trường thôn Bối Đại nhìn xuống phía dưới. Lúc này, Bối Đại nói với mọi người ở dưới:

- Cuộc họp bắt đầu. Xin mời công tác viên lên nói chuyện cùng bà con dân làng!

Công tác viên leo lên bực. Nếu công tác viên không leo lên bực, mọi người mới cảm thấy “công tác viên” rất thần bí. Nhưng khi tận mắt nhìn thấy công tác viên leo lên bực, mọi người có phần thất vọng:

- Công tác viên cái khi gì. Cái tay Lão Giả chứ ai!

Công tác viên quả nhiên là Lão Giả. Mọi người đều biết anh ta. Năm năm trước, Lão Giả còn ở trong thôn, nuôi gia súc thuê cho nhà địa chủ họ Lý. Sau đó, chỉ vì một chiếc áo chèn của vợ Thanh Dương, Lão Giả đành phải bỏ nhà họ Lý ra đi. Chẳng là khi Lão Giả cho ngựa ăn trong chuồng ngựa, vợ Thanh Dương giặt một chiếc áo chèn, rồi đem phơi trước chuồng ngựa. Sau đó, chiếc áo chèn biến mất. Vợ Thanh Dương chửi đổng trong sân, có ý nghi ngờ Lão Giả lấy cắp. Lão Giả là người thật thà, chưa ăn cắp của ai bao giờ, thấy bị chửi thì ấm ức, cãi nhau với vợ Thanh Dương một trận. Sau đó, Văn Vũ xuất hiện, khuyên can hai người. Vợ Thanh Dương đi khỏi, Văn Vũ còn đến tận chuồng ngựa khuyên Lão Giả:

- Lão Giả, bỏ qua đi. Tao biết mày không bao giờ ăn trộm!

Lão Giả dẫu mỏ:

- Con chẳng làm tiếp nữa đâu. Sớm tối phục vụ nhà chủ, vậy mà bây giờ lại bị coi là kẻ trộm!

- Tao biết mày là người ngay thẳng. Nể mặt tao, mày đừng giận nữa!

Sự việc chấm dứt ở đây.

Gia đình Lão Giả sống ở một ngôi làng ở huyện Phong Khâu cách đấy khá xa. Sau này, Lão Giả làm bạn với Ngưu Đại Cá, một người làm thuê khác ở

nhà họ Lý, rồi rủ nhau cùng về nhà. Đến nhà Lão Giả, thấy chiếc áo chèn của vợ Thanh Dương đang phơi trên dây trong sân nhà Lão Giả. Thì ra, hôm đó vợ Lão Giả đến nhà họ Lý thăm chồng, rồi ăn trộm luôn chiếc áo chèn, giấu vào trong quần mang về. Đại Cá trông thấy chiếc áo không nói gì, nhưng Lão Giả mặt tím bầm. Đại Cá đi khỏi, Lão Giả nện cho vợ một trận, nhưng cũng chẳng còn mặt mũi nào quay về nhà họ Lý. Chiếc chăn anh để ở nhà họ Lý phải nhờ Đại Cá mang về hộ. Văn Vũ biết chuyện còn nhờ Đại Cá chuyển lời tới Lão Giả rằng:

- Mày bảo Lão Giả quay lại làm đi. Mỗi cái áo chứ nhiều nhận gì đâu. Tao biết không phải nó ăn trộm. Đàn bà con gái đứa nào chẳng tắt mắt.

Lão Giả nói:

- Đành rằng vợ tôi lấy trộm, nhưng tôi vẫn cứ há miệng mắc quai. Sau này nhà người ta lỡ mất mát gì, thì tôi biết ăn nói thế nào? Tôi không thể làm việc tiếp cho nhà họ nữa đâu!

Thế là cương quyết không đến nhà họ Lý nuôi ngựa thuê nữa, mà ở nhà làm đậu phụ. Đêm nào cũng làm một gánh đậu phụ, sáng sớm mang đi bán. Người ta ăn đậu phụ, còn vợ chồng Lão Giả thì ăn bã đậu, cuộc sống cũng tạm ổn. Nhưng cứ nghĩ đến chiếc áo chèn là trong lòng Lão Giả lại ảm ức. Vì chiếc áo đó, không biết anh đã tần mụ vợ bao nhiêu trận. Sau này, Đảng cộng sản xây dựng huyện Khâu Phong thành căn cứ địa. Chính quyền huyện của Đảng cộng sản đặt ở làng Lão Giả. Chủ tịch huyện thấy nhà Lão Giả làm đậu phụ liền ở luôn nhà anh ta. Dần dà, chủ tịch huyện thấy Lão Giả thật thà, có ý bồi dưỡng anh tham gia cách mạng. Lão Giả thấy chủ tịch huyện còn trẻ mà đã được đeo súng, hiểu biết nhiều, nói năng rất có sức thuyết phục, trong bụng cũng rất khâm phục chủ tịch huyện. Ban đêm, Lão Giả không ngủ cùng vợ, mà nằm trên lò sưởi ngủ cùng chủ tịch huyện. Chủ tịch huyện giảng giải cho anh biết người nghèo vì sao nghèo, địa chủ vì sao giàu, Lão Giả tại sao phải sang huyện bên cạnh nuôi ngựa thuê cho nhà họ Lý. Cứ thế, Lão Giả thấy mình thiệt thòi quá. Đều là con người, sao

nhà họ Lý lại được sung sướng, còn mình thì phải đi nuôi ngựa thuê cho người ta? Thế là đồng ý tham gia cách mạng. Chủ tịch huyện thấy Lão Giả tích cực, bèn không để cho anh làm đầu phụ nữa, mà cử anh lên huyện tham gia một khóa đào tạo. Tại đây, Lão Giả được học chữ, vào Đảng, từ đó trở thành nhà cách mạng cấp cơ sở. Lúc đầu, anh dẫn đội dân quân khiêng vác giúp giải phóng quân. Một năm sau, huyện quản lý thôn Mã được giải phóng, cần một lượng lớn cán bộ. Lão Giả được cử đến huyện này công tác. Huyện vừa giải phóng là tiến hành cải cách ruộng đất luôn. Lão Giả trở thành công tác viên, xuống các thôn làm cải cách ruộng đất. Trên huyện biết Lão Giả từng có thời gian khá dài làm thuê ở thôn này, am hiểu tình hình địa phương, liền cử anh xuống thôn Mã. Nhưng người dân trong thôn không hề biết được sự đổi thay của Lão Giả trong mấy năm qua, vẫn tưởng anh là anh chàng Lão Giả trước đây. Thấy anh leo lên bụi ở Văn phòng thôn, mọi người phía dưới phá lên cười. Đây chẳng phải là Lão Giả trước đây nuôi ngựa thuê cho nhà họ Lý sao? Khố rách áo ôm là thế sao bỗng dưng nay lại trở thành “công tác viên” đến nói chuyện với dân làng? Do biết gốc gác của Lão Giả, nên mọi người có vẻ khi dễ anh. Lão Giả chưa nói gì, một số người đã bỏ ra về, lấy cớ trời lạnh quá về nhà mặc thêm áo. Một tay thanh niên du thủ du thực tên là Triệu Thích Vị (con trai tá điền Triệu Tiểu Cầu, người có vợ bị Văn Náo bức tử năm nào) nói:

- Thời thế thay đổi. Một anh Lão Giả khố rách áo ôm cũng trở thành người có máu mặt, đến giảng giải cho chúng ta! Trước đây, tôi muốn đá đít anh ta lúc nào là đá đít anh ta lúc ấy!

Mọi người phá lên cười. Nhưng khi Lão Giả vừa cất lời, những người vừa cười chế giễu anh bỗng giật mình, phát hiện Lão Giả bây giờ không còn là Lão Giả của ngày xưa nữa. Anh nói:

-Xin mọi người đừng bỏ đi! Lão Giả tôi lần này đến đây không phải là đến để nuôi ngựa thuê cho nhà địa chủ. Thực hiện chỉ thị của Đảng ta, tôi đến đây là để tịch thu ruộng đất và tài sản của địa chủ để chia cho bà con!

Vừa nói, Lão Giả vừa phanh áo để lộ một khẩu súng giắt bên trong.

Đúng lúc này, từ xa vẳng đến tiếng vó ngựa. Thoắt một cái, một chàng trai mặc quân phục giải phóng quân, đeo súng ngắn đi đến phía trước. Anh ta xuống ngựa, leo lên bụi, giơ tay chào Lão Giả:

- Báo cáo công tác viên, có thư chủ tịch huyện gửi đồng chí!

Lão Giả giơ tay chào lại nói:

- Đồng chí đưa thư cho tôi-

Chiến sĩ giải phóng quân lấy từ trong chiếc túi da một bức thư đưa cho Lão Giả. Lão Giả mở thư, đọc luôn. Mọi người lại một phen sửng sờ. Lão Giả bây giờ không phải là Lão Giả của ngày xưa nữa. Anh ấy làm quan to rồi. Lính đến phải chào. Anh ấy còn biết chữ, giở thư của “chủ tịch huyện” ra đọc luôn. Đến ngay như Mã Trách cũng tự cảm thấy kính nể Lão Giả, vội bưng một bát nước đến đặt trước mặt Lão Giả, đồng thời, cảm thấy mình không nên đứng tiếp trên bụi, liền xách chiêng nhảy xuống, đứng lẫn vào đám đông, ngược mặt lên nhìn Lão Giả.

Lời nói đầu 2

Công việc cải cách ruộng đất của Lão Giả tiến hành rất thuận lợi. Không đầy nửa tháng, việc cải cách ruộng đất đã kết thúc. Lão Giả từng sống nhiều năm ở thôn Mã, rất thông thạo tình hình địa phương. Trong thôn chỉ có hai nhà đại địa chủ là nhà họ Tôn và họ Lý. Dưới đó, có vài nhà phú nông và tiểu địa chủ. Đất đai, tài sản của họ thế nào, Lão Giả biết rất rõ. Lão Giả tổ chức một cuộc họp, tổ chức một đội chia ruộng, huy động một số phần tử tích cực. Chỉ mất 10 ngày là chia xong ruộng của địa chủ, phú nông. Trên ruộng còn nguyên mạ xanh mơn mớn. Trong số các phần tử tích cực, Thích Vị nằm trong đợt bồi dưỡng đầu tiên. Mặc dù trước đây Thích Vị đã từng đá đít mình, nhưng Lão Giả không để bụng, vẫn chọn Thích Vị làm đối tượng phát triển đầu tiên, tặng cho anh ta một quả lựu đạn, một đôi ủng da bộ đội tịch thu được. Thích Vị đeo lựu đạn, diện ủng da đi lại trong thôn. Lão Giả hỏi Thích Vị:

- Đảng cộng sản có tốt không?

- Có chứ!

- Đảng cộng sản tốt như thế nào?

- Trước đây, người nghèo đói ăn. Bây giờ, Đảng cộng sản về, chúng tôi được chia tài sản!

- Có sợ địa chủ không?

- Ruộng đất đều đã chia hết. Địa chủ không còn là địa chủ, việc gì phải sợ?

Lão Giả thấy Thích Vị nói năng đâu ra đấy, cười ha hả.

Tướng cướp Tiểu Thốc cũng rất tích cực trong việc chia ruộng đất, chủ động yêu cầu tham gia. Lão Giả thấy Tiểu Thốc trước đây làm cướp, phân vân không biết có nên để Tiểu Thốc tham gia không, nào ngờ Tiểu Thốc nói:

- Lão Già, anh đừng coi thường tôi, tôi tham gia cách mạng còn sớm hơn cả anh kia!

- Sao anh lại tham gia cách mạng trước cả tôi. Trước đây, anh là một tên cướp!

- Nhìn bề ngoài thì là cướp, nhưng thử hỏi địa chủ ở đâu khi nghe đến tên tôi chẳng sợ? Thời kháng chiến chống Nhật, tôi còn giết được mấy tên lính Nhật nữa cơ đấy! Cái thời tôi đấu nhau với bọn địa chủ, đánh giặc Nhật, anh vẫn còn đang là một anh nuôi ngựa thuê cho nhà địa chủ!

Lão Già bị Tiểu Thốc nói cứng, lại nghĩ người càng đông càng có sức mạnh, liền đồng ý để anh ta tham gia.

Việc cải cách ruộng đất của Lão Già được tiến hành thuận lợi, cũng phải cảm ơn hai nhà đại địa chủ trong thôn là nhà họ Tôn và họ Lý đã cộng tác rất tốt. Nhà họ Tôn thì khỏi phải nói, trong nhà có một cán bộ Đảng cộng sản là Tôn Thị Căn. Anh đang là bí thư huyện ủy huyện bên cạnh. Anh đã nhắn tin về nhà, bảo mẹ là Kinh Thị phối hợp công tác cải cách ruộng đất, chia ruộng đất cho người nghèo. Bởi vậy, không gặp phải trở ngại gì. Địa chủ Văn Vũ cũng tỏ ra rất cởi mở, chủ động đưa kế ước đất đai cho Lão Già nói:

- Lão Già, trước đây anh là người làm công trong gia đình tôi. Bây giờ anh đã làm quan cách mạng, chẳng lẽ gia đình chúng tôi không nghe theo anh sao? Anh cứ xem chia thế nào hợp lý thì chia!

Hai người con trai của Văn Náo là Thanh Dương và Bằng Dương khoanh tay đứng bên cạnh, thấy Văn Vũ đưa cho Lão Già kế ước đất đai cũng không nói gì. Đến ngay cả vợ Thanh Dương, người trước đây cãi nhau với Lão Già chỉ vì một chiếc áo, cũng đơn đả nói với Lão Già:

- Lão Già, bây giờ anh đã là công tác viên. Mong anh rộng lượng, đừng để bụng những chuyện ngày xưa!

Lão Già có phần cảm động, nói với Văn Vũ:

- Xin ông yên tâm. Lão Già tôi không đến nỗi làm khó dễ quá cho ông đâu!

Một nhân vật máu mặt khác trong thôn là trưởng thôn Bồ Đại cũng nói với Lão Già ở Văn phòng thôn:

- Lão Già, tiền bạc chết chẳng mang theo được. Tài sản của tôi vốn đều do cha nuôi tôi cho cả. Anh lấy đi! Nếu muốn, anh cách chức trưởng thôn của tôi luôn cũng được. Tôi càng nhàn!

Kể từ đó, Bồ Đại không còn điều hành công việc trong thôn nữa, suốt ngày vác súng sẵn ra cánh đồng tuyết sẵn thờ. Lão Già tìm đến Bồ Đại bảo:

- Bồ Đại, bây giờ chỉ bảo chia đất, chứ có bảo cách chức trưởng thôn của ông đâu!

Địa chủ chủ động cho chia đất, phú ông cũng để cho chia đất, nên cải cách ruộng đất diễn ra thuận lợi. Ruộng chia hết cho người nghèo theo đầu người. Người nghèo thấy mình như đang nằm mơ. Chẳng thể tin nổi Lão Già, người trước đây chỉ nuôi gia súc thuê, bây giờ lại có thể mang lại đất đai cho họ? Đón nhận món tài sản bất ngờ từ trên trời rơi xuống, dân làng hơi cảm thấy không quen. Lại có người cảm thấy như vậy không hợp lý. Rõ ràng là đất đai của nhà họ Tôn, họ Lý, họ Hứa. Bây giờ bảo chia là chia, thế chẳng phải là cướp giữa ban ngày à? Đã thế, đất đai lại do bọn Thích Vị, Tiểu Thốc chia. Lúc chia đất, dân làng không dám mon men đến gần. Đất chia xong rồi, nhưng mọi người lúc đầu cũng chẳng rõ khoảnh nào nhà ai. Mặc dù trên mỗi thửa ruộng đều đóng cọc gỗ, nhưng cọc nào cũng giống cọc nào. Dần dần, đến ngay cả người chia đất là Thích Vị và Tiểu Thốc cũng mù mờ. Một số hộ nhát gan không dám đòi đất, sợ quân Trung ương của Tiểu Vũ quay lại. Nhưng Thích Vị và Tiểu Thốc lại dám đòi đất. Mỗi người làm một khoảnh đất rõ to đẹp. Mã Trách cũng bắt chước em mình là Tiểu Thốc cũng đòi đất và kiếm được một miếng. Miếng đất của

Mã Trách thuộc phần đất của Bố Đại trước đây. Một buổi tối, Mã Trách sang nhà Bố Đại chơi, nói với Bố Đại:

- Chú ạ, cháu muốn bàn với chú một việc!

Bố Đại khoác áo bông đang hút thuốc bên lò sưởi, hỏi:

- Mà muốn bàn chuyện gì?

Mã Trách nói:

- Người ta chia đất của chú cho cháu. Theo chú, cháu có nên nhận không? Nếu cháu không nhận thì mắc tội với Đảng cộng sản, còn nếu nhận thì lại đắc tội với chú!

Bố Đại trừng mắt nhìn Mã Trách:

- Theo mà thì thế lực của Đảng cộng sản mạnh hay thế lực của tao mạnh!

Mã Trách nói:

- Nếu như trước đây, thì thế lực của chú mạnh hơn. Nhưng bây giờ là thời đại của Đảng cộng sản. Chẳng bao lâu họ sẽ thống lĩnh cả thiên hạ!

Bố Đại nói:

- Thế lực người ta đã mạnh như thế, thì mà đừng có đắc tội với người ta!

Mã Trách nói:

- Cháu cũng nghĩ như vậy, thế nên mới nhận phần đất ấy. Khi nào Đảng cộng sản không thịnh nữa, thế lực của chú mạnh lên, cháu lại trả đất cho chú! Coi như cháu trông rộng giúp chú mấy năm!

Nói xong rồi cáo từ, yên tâm đi nhận đất. Hôm sau dậy sớm đẩy xe ra rộng mạch dọn tuyết.

Khoảnh đất Thích Vị được chia là đất của phú ông họ Ngụy. Sau khi được phân đất, nhiệm vụ đầu tiên của hắn là chuyển hài cốt mẹ (người trước đây

bị địa chủ Văn Náo bức tử) trước đây chôn tại nghĩa địa trên đồi về. Còn miếng đất chia cho Tiểu Thốc là đất của địa chủ Văn Vũ. Anh ta lại làm ngược với Thích Vị. Trên khoảng đất anh được chia có mộ tổ nhà họ Lý. Tiểu Thốc hẹn nhà họ Lý trong vòng ba ngày phải chuyển phần mộ đó ra ngoài, để khỏi ảnh hưởng đến việc cày cấy vụ xuân. Sau ba ngày, Tiểu Thốc bưng diếu thuốc vào sang nhà họ Lý, nói với Văn Vũ:

- Ông Vũ, thời hạn ba ngày tôi đưa đã hết, sao ông vẫn chưa dời mộ đi?

Trước đây, Văn Vũ vẫn có chút sợ tên tướng cướp này. Bây giờ, Đảng cộng sản đã về thôn, vậy mà trông thấy Tiểu Thốc, ông vẫn cứ run, đành cười nịnh:

- Chú Thốc, chú thật sáng suốt. Tôi là địa chủ. Bây giờ các chú có được thiên hạ, tôi lại thành kẻ tứ cố vô thân. Đất đai bị các chú chia hết rồi, tôi biết chuyển hài cốt của tổ tông đi đâu!

Tiểu Thốc nghĩ một lúc, rồi nói:

- Ủ ờ, ông chẳng còn chỗ nào để chuyển thật!

Lại nói:

- Thế này vậy. Ông không còn đất để chuyển mộ thì cũng không cần chuyển nữa. Ông bồi thường tôi 10 đấu vừng là xong!

Nói xong, xách diếu bỏ đi. Tiểu Thốc vừa đi khỏi, Văn Vũ liền đóng cửa khố rộng lên. Thanh Dương nghiêng răng nói:

- Tên cướp khốn kiếp. Đợi khi quân Trung ương của anh Tiểu Vũ trở về, phải chém nó thành trăm mảnh!

Vợ Thanh Dương nói:

- Nếu chém, phải chém Lão Giả trước. Nếu như hấn ta không cải cách ruộng đất, thì nhà mình việc gì phải rơi vào cảnh khổ sở như thế này!

Văn Vũ thở dài nói:

- Lão Giả thì là cái thá gì. Chẳng qua do Đảng cộng sản hết!

Nửa đêm hôm đó, có người gõ cửa nhà họ Lý. Ra mở cửa, thì ra Tiểu Vũ trở về. Nhưng Tiểu Vũ bây giờ không còn là Tiểu Vũ cưỡi ngựa chiến, mặc quân phục, đeo găng tay trắng như ngày xưa nữa. Anh mặc một chiếc áo da cừu, râu ria nham nhở, mặt mày hốc hác. Mới hơn 30 tuổi mà trông như 50. Vừa vào nhà, anh ta đã nói:

- Thầy cho con ít canh nóng. Con chết cóng mất!

Văn Vũ ngồi đối diện nhìn con trai húp canh, hỏi:

- Có cần thầy gọi Thanh Dương và Băng Dương dậy không?

Tiểu Vũ xua tay:

- Thầy đừng gọi. Tốt nhất, đừng cho chúng nó biết con về!

Văn Vũ gật đầu, hỏi:

- Xem tình hình này, chắc quân Trung ương thua thật?

- Thua hay thắng thì chưa biết được. Nhưng ở khu vực nhà mình thì thua thật rồi!

- Lính tráng của anh đâu?

- Bị Đảng cộng sản đánh cho tan tác từ lâu rồi! Chỉ còn lại hơn hai chục người đang sống chui lủi trong thảo nguyên!

Văn Vũ thở dài một tiếng:

- Không ngờ lại thua Đảng cộng sản!

Lại nói:

- Trời lạnh thế này, các anh trốn mãi ở thảo nguyên cũng không được. Đảng nào cũng thua rồi. Các anh đầu hàng họ cho xong!

- Thì Căn bây giờ ở đâu ạ?

- Làm bí thư huyện ủy của Đảng cộng sản!

Tiểu Vũ thở dài một tiếng:

- Thầy thấy đấy, Thì Căn còn sờ sờ ra đó. Con có đầu hàng cũng chẳng được sống yên thân!

- Bây giờ thật là tiến thoái lưỡng nan!

Hai bố con nói chuyện đến khi gà gáy sáng. Cuối cùng, Tiểu Vũ nói ra mục đích về nhà lần này của mình. Ba năm trước, khi còn ở trong quân ngũ, anh đã lấy vợ. Vợ anh là một nữ sinh trung học ở thành phố An Dương, nơi đơn vị anh đóng quân. Cưới nhau xong, vợ Tiểu Vũ theo chồng ở trong quân đội. Bây giờ, cũng theo chồng ở thảo nguyên. Dở cái, hơn nửa năm trước cô ta có mang, bây giờ đã được tám, chín tháng. Nếu cứ sống chui lủi mãi trong thảo nguyên, rất không tiện. Tiểu Vũ muốn bí mật đưa vợ về nhà. Văn Vũ nghe xong nói:

- Về nhà đương nhiên là tốt rồi. Thầy chẳng lòng nào nở từ chối máu mủ của mình. Nhưng có điều, bây giờ Đảng cộng sản đang cải cách ruộng đất. Bố đã già, lo cho thân bố còn chưa xong. Nếu bây giờ vợ con con về, người ta biết, lỡ xảy ra chuyện gì...

- Thì đem vợ con giấu đi. Giấu vào hầm nhà mình ấy!

Văn Vũ thở dài:

- Đành vậy. Đảng cộng sản dồn ép người ta thế đấy. Để con cũng phải trốn!

Nói đến đây, gà đã gáy sáng. Tiểu Vũ khoác vội chiếc áo da cừu, rồi cáo từ. Văn Vũ lấy chiếc đệm da hổ, cuộn lại đưa cho Tiểu Vũ:

- Ngoài thảo nguyên lạnh, anh cầm lấy!

Tiểu Vũ nhận chiếc đệm, không nói gì. Văn Vũ rơm rớm nước mắt:

- Bọn thằng Thanh Dương, Băng Dương cứ mong anh mang quân về trả thù! Bây giờ trong thôn đã bị Đảng cộng sản làm cho lộn tung phèo cả. Cái tay Lão Giả trước đây nuôi gia súc thuê cho nhà mình, bây giờ đã thành công tác viên, dẫn dân nghèo chia ruộng đất nhà mình! Tên cướp Tiểu Thốc được phân cho thửa đất nhà mình, ép phải chuyển phần mộ tổ!

- Thầy, bây giờ thầy tạm đừng nghĩ đến chuyện đất đai mồ mả nữa. Điều quan trọng nhất bây giờ là thầy phải giữ gìn sức khỏe. Còn nước, còn tát!

Văn Vũ gật đầu. Tiểu Vũ lôi ra khẩu súng lục từ trong bụng, mở chốt an toàn, rồi nhảy qua tường đi mất.

Nửa đêm hôm sau, lính của Tiểu Vũ là tiểu đội trưởng Ngô dẫn vợ của Tiểu Vũ là Chu Ngọc Chi mang thai đã chín tháng về nhà họ Lý.

Lời nói đầu 3

Lão Giả rất hài lòng với công việc ở thôn. Cải cách ruộng đất rất thuận lợi. Địa chủ bị đánh đổ. Đất đai đã chia cho người nghèo. Anh đã hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao mà chẳng hề nhọc sức. Trước đây, anh nuôi ngựa thuê cho nhà địa chủ, không nuôi ngựa nữa thì về nhà làm đậu phụ, làm một thảo dân. Những tưởng làm lãnh đạo lo lắng việc công vất vả lắm, nào ngờ đến lượt mình mới thấy cũng dễ. Về thôn mới có 20 ngày mà đã làm ổn thỏa mọi việc. Hồi đầu, do trước đây anh từng đi nuôi ngựa thuê bị mọi người coi thường. Bây giờ, cho dù là người nghèo hay địa chủ đều coi anh là người quan trọng. Đi trên đường, mọi người đều đon đả mời chào:

- Công tác viên, mời anh vào xơi cơm ạ!

Dân làng không còn gọi anh là “Lão Giả” nữa. Tên cướp Tiểu Thốc một thời giết người không ghê tay thấy anh cũng cúi đầu khom lưng chào. Trước đây, thời còn đi nuôi ngựa thuê, anh nào dám nhìn thẳng hẳn ta lấy một lần? Trưởng thôn Bố Đại vẫn suốt ngày đi săn thỏ. Một lần Lão Giả phê bình ông ta rằng ông ta làm việc lạc hậu. Bố Đại thời trẻ cũng là một tay giết người không chớp mắt, giờ chỉ biết cúi đầu nghe Lão Giả mắng cho một trận. Cuối cùng, cũng chỉ dám trợn mắt một tí, chứ không dám bốp chát với Lão Giả. Lão địa chủ Lý Văn Vũ trước đây là ông chủ của anh. Bây giờ gặp anh cũng không gọi “Lão Giả”, mà gọi là “công tác viên”, dáng điệu khúm núm, cứ như Lão Giả đã trở thành địa chủ, còn ông ta lại biến thành kẻ nuôi ngựa thuê cho Lão Giả không bằng. Nhưng Lão Giả lại thấy áy náy trong lòng. Một lần Văn Vũ còn sai Thanh Dương đến mời Lão Giả sang nhà ăn bánh bao. Lão Giả nhận lời. Đến nơi, người nhà Văn Vũ rất nhiệt tình. Lão địa chủ Văn Vũ ngồi ở bàn tiếp bánh bao mời Lão Giả. Tiểu địa chủ Thanh Dương và Băng Dương ngồi hầu ở dưới. Trước đây, hồi Lão Giả nuôi ngựa thuê ở nhà này, Thanh Dương và Băng Dương đã bao giờ đối xử với anh như vậy đâu? Thường là bọn chúng chạy ra chuồng ngựa, bắt anh bò ra dắt giả làm ngựa để cưỡi. Đương nhiên, bây giờ Lão

Giả đã là công tác viên, nên cũng không chấp nhật chuyện ngày xưa. Nhưng từ sự tôn trọng của họ đối với mình, Lão Giả cảm thấy mình theo Đảng cộng sản là đúng đắn. Anh đã cảm nhận được cái hay của cách mạng, thường thức được hương vị đổi đời. Lão Giả ở Văn phòng thôn. Sáng sáng, mới bảnh mắt, một bọn phần tử tích cực như: Thích Vị, Tiểu Thốc đều đã có mặt. Tiếp đến, Mã Trách bưng đến cho Lão Giả một bát súp trứng gà và hai chiếc quấy vàng ruộm mới rán xong. Lão Giả vừa húp súp vừa ăn quấy, vừa nói chuyện công việc với mọi người. Buổi sáng, bàn chuyện công việc xong là mọi người giải tán. Buổi chiều chẳng có việc gì, Lão Giả lại loanh quanh đến các nhà chơi. Lão Giả rất thông thuộc thôn này, lúc nào cũng có thể ghé thăm một gia đình hay họ nào đó.

Cứ thế, Lão Giả công tác ở thôn đã 20 ngày. Bỗng một buổi sớm thức dậy, nhân viên liên lạc trên huyện lại cưỡi ngựa đến, thông báo Lão Giả lên huyện họp. Lên đến huyện, chủ tịch huyện bảo Lão Giả báo cáo tình hình. Chủ tịch huyện chấp tay sau lưng đi lại trong phòng, hỏi Lão Giả:

- Lão Giả, tình hình cải cách ruộng đất ở thôn của cậu tiến hành đến đâu rồi, có gặp khó khăn gì không?

Lão Giả trả lời:

- Có gì khó khăn đâu ạ. Cải cách ruộng đất đã làm xong rồi ạ!

Chủ tịch huyện ngạc nhiên, dừng bước, trợn tròn mắt:

- Cái gì? Chỉ 20 ngày cậu đã làm xong rồi? Các thôn khác họ làm chật vật lắm!

Lão Giả chẳng hề quan tâm:

- Chắc tại tôi rất thông thuộc tình hình ở thôn này!

Chủ tịch huyện gật đầu, hỏi:

- Đã đánh đổ địa chủ chưa?

- Đánh đồ rồi ạ!

- Chia đất cho nông dân chưa?

- Đã chia xong rồi ạ!

Chủ tịch huyện lại đi đi lại lại trong phòng. Một lúc sau bỗng nói:

- Lão Giả này, tớ phải xuống thôn cậu một chuyến. Còn cậu ở huyện, để mắt giùm tớ hai ngày!

- Thưa chủ tịch, không được đâu ạ. Tôi vừa mới học làm công tác viên, vẫn còn chưa học làm chủ tịch huyện!

Chủ tịch huyện cười:

- Không phải bảo cậu làm chủ tịch huyện. Chỉ là bảo cậu ở huyện nghe điện thoại giúp tớ. Công việc của cậu thuận lợi thế, tớ phải xuống tận thôn của cậu khảo sát tình hình, tổng kết kinh nghiệm để còn phổ biến cho các thôn khác!

Lúc này, Lão Giả mới mỉm cười gật đầu. Nghe nói chủ tịch huyện muốn phổ biến kinh nghiệm của mình, Lão Giả thấy có phần đặc ý. Thế là Lão Giả liền ở lại huyện mấy ngày. Chủ tịch huyện dẫn nhân viên liên lạc đến thôn Mã. Bốn ngày sau, chủ tịch huyện trở về. Lão Giả hỏi:

- Chủ tịch thấy thôn tôi phụ trách làm ăn thế nào?

Chủ tịch huyện vút toẹt chiếc mũ da của mình lên lò sưởi:

- Lão Giả, cậu làm cái quái gì ở dưới đó vậy?

Đến lượt Lão Giả ngạc nhiên, tròn xoe mắt nói:

- Có chuyện gì vậy, thưa đồng chí chủ tịch? Tôi làm không đúng sao?

Chủ tịch huyện vừa tức vừa buồn cười, nói:

- Cũng không phải là không đúng, nhưng cậu làm chưa sâu sát!

- Sao lại không sâu sát? Địa chủ chưa bị đánh đổ sao? Đất vẫn chưa chia sao?

- Cậu làm thế mà gọi là đánh đổ địa chủ? Là chia đất à? Cậu làm việc sống sượng quá! Tôi hỏi cậu, cậu mang tiếng là cải cách ruộng đất, thế cậu đã đi sâu phát động quần chúng chưa? Đã thành lập đoàn bần nông chưa? Đã phân tích ý nghĩa của việc chia đất cho đoàn bần nông chưa?

Lão Giả cứng họng, nghĩ một lúc nói:

- Đúng là cũng chưa nói rõ thật!

- Chưa nói rõ thật! Cậu xem cậu, đến bây giờ, nhiều nông dân vẫn chưa nhận thức được đất là của mình, họ cho rằng, mình chia đất như vậy là cướp giữa ban ngày! Tôi hỏi tiếp cậu, cậu mang tiếng là đi đánh đổ địa chủ, thế cậu đã đấu tố địa chủ chưa?

Lão Giả chớp mắt:

- Địa chủ họ đều ngoan ngoãn cả, còn đấu tố làm gì!

- Lão Giả ơi là Lão Giả, bây giờ thì cậu bảo địa chủ ngoan ngoãn. Nếu quân Trung ương về, để xem bọn địa chủ có giết cậu không! Tôi hỏi tiếp cậu, cậu đã tổ chức họp đấu tố chưa?

- Chưa ạ!

- Đấy, đến họp đấu tố mà cậu cũng chưa triển khai, thế thì làm sao khơi dậy được lòng hận thù của nông dân với địa chủ? Cậu làm sao mà phát động quần chúng được? Tôi hỏi tiếp cậu, khi xuống thôn, cậu đã dựa vào những ai? Có phải là bần nông không? Ngoài Thích Vị là giai cấp vô sản ra, còn những người khác đều là bọn ngụy trưởng thôn, ngụy đình hết, lại có cả cướp nữa. Chúng đều là đối tượng ta phải đánh đổ. Vậy mà cậu lại trông vào bọn họ để làm cải cách ruộng đất, chia đất đai. Lão Giả ơi là Lão Giả, chủ trương đường lối cậu để ở đâu rồi! Cậu mang tiếng là chia đất cho nông dân, vậy mà khoảng nào cũng cấm cọc, để đến nỗi một số

nông dân đến bây giờ vẫn chưa biết khoảnh nào là của mình! Cậu mang tiếng là đi đánh đổ địa chủ, vậy mà vẫn để cho chúng ở nhà cao cửa rộng, lại còn đóng cửa ăn bánh bao với nhau! Cậu làm như vậy gọi là đánh đổ địa chủ ư? Cậu rõ ràng là bảo vệ địa chủ! Lão Già, lúc cậu bảo 20 ngày đã cải cách ruộng đất xong, tôi đã thấy lạ. Thì ra cậu đã nấu một nồi cơm sống sượng! Tốn bao nhiêu củi chưa nói, nhưng cậu còn để lãng phí mất bao nhiêu gạo! Nghe nói cậu ăn ở tại Văn phòng thôn. Sáng nào cũng ăn súp trứng với quấy nóng, cậu sống thoải mái thật đấy! Cậu làm thế gọi là dựa vào dân chắc? Có áp bức dân thì có! Nghe nói cậu còn đến nhà địa chủ ăn bánh bao, chẳng lẽ cậu về một phe với địa chủ chắc? Hay cậu muốn cải cách ruộng đất theo con đường chủ nghĩa hòa bình? Lão Già, đồng chí sai rồi! Đây là một cuộc đấu tranh giai cấp ác liệt! Đấu tranh giai cấp phải dùng biện pháp cứng rắn, chứ ngày nào cũng ăn súp trứng với quấy nóng như cậu không thể giải quyết vấn đề được đâu!

Chủ tịch huyện nói một thôi một hồi làm Lão Già toát cả mồ hôi, có lúc cũng muốn dẫu mở cự lại vì trong lòng có chút không phục. Nhưng chủ tịch huyện không cần biết anh có phục hay không. Tại Đại hội công tác viên của huyện tổ chức sau đó, chủ tịch huyện công khai phê bình Lão Già, muốn mọi người lấy Lão Già làm bài học, không được làm sai chủ trương, không được nấu cơm sống. Lão Già cúi gằm mặt nghe phê bình. Sau đó, chủ tịch huyện đưa Lão Già đi học lớp huấn luyện cán bộ của huyện.

Ba ngày sau, chủ tịch huyện lại cử đến thôn Mã một công tác viên mới. Người này tên là Lão Phạm, một cán bộ từ vùng đông bắc xuống, trước đây đã từng làm cải cách ruộng đất ở đông bắc. Anh ta không cười nói tùy tiện, mặt lúc nào cũng nặng như chì. Trước khi xuống thôn, chủ tịch huyện đưa cho anh ta khẩu súng lục mới toanh của mình, nói:

- Lão Phạm, cái này dùng hay lắm, cậu cầm lấy. Lần này, đừng có nấu cơm sống nữa nhé!

Lão Phạm cầm lấy súng nói:

- Đẽ rồi đồng chí xem!

Một

Ngày mùng 6 tháng chạp, đấu tố địa chủ Văn Vũ.

Hội trường đặt ở trước Văn phòng thôn. Mấy lá cờ đỏ cắm trên cành cây ở xung quanh hội trường. Trên chiếc bục đắp bằng đất ở hội trường treo mấy câu biểu ngữ:

- Đả đảo địa chủ ác bá Lý Văn Vũ!
- Bắt Lý Văn Vũ trả nợ máu!
- Có oán báo oán, có thù trả thù!
- Bần nông trong thiên hạ trên dưới một lòng!

Vân vân và vân vân ...

Trưởng đoàn bần nông là Thích Vị đeo thắt lưng vũ trang, cổ buộc một chiếc khăn mặt, sau lưng lưng lửng quả lựu đạn, đi đi lại lại trong hội trường. Trước khi buổi đấu tố bắt đầu, anh ta gọi một phường trống kèn đến (phát cho mỗi người hai thăng gạo) bảo họ chơi nhạc ở trên bục. Quần chúng trong thôn đều được phát động. Nghe thấy tiếng trống kèn rộn rã trước Văn phòng thôn, họ háo hức như đi xem kịch, lũ lượt kéo đến tụ tập ở Văn phòng thôn. Thích Vị liền chỉ cho mọi người chỗ đứng. Phó trưởng đoàn bần nông Lại Hòa Thượng dẫn mấy đoàn viên, mỗi người cầm một cây thương tua rua đỏ đến nhà họ Lý áp giải Văn Vũ. Lúc này, Thích Vị lại chạy đến Văn phòng thôn tìm công tác viên Lão Phạm. Lão Phạm đang bò toài trước bàn viết thư cho chủ tịch huyện. Thích Vị nói:

- Thưa đồng chí công tác viên, tôi muốn báo cáo với đồng chí một việc!

Lão Phạm dừng tay, ngẩng đầu lên hỏi:

- Đồng chí muốn báo cáo việc gì?

- Tôi nghĩ đi nghĩ lại mãi, nếu hôm nay chỉ đấu mỗi Văn Vũ thì chẳng thú vị gì, chúng ta phải tìm hai người nữa cho đấu cùng!

- Tìm ai đấu cùng? Hứa Bối Đại, Lộ Tiểu Thốc thì sẽ tổ chức một buổi đấu tổ riêng rồi!

- Bối Đại, Tiểu Thốc không được, thì cũng phải tìm cho bằng được. Văn Vũ có một người anh ruột tên là Lý Văn Náo, tội ác chồng chất, từng giết mất mấy mạng người!

- Lý Văn Náo? Sao tôi chưa gặp hắn ta bao giờ? Một tên ác bá như vậy sao chúng ta lại không lôi ra nhỉ!

- Ông ta đã chết rồi!

- Đã chết rồi thì làm sao cho đấu tổ cùng được?

- Ông ta có hai người con trai, một người là Lý Thanh Dương, một người là Lý Băng Dương!

- Tội của bọn chúng lớn không?

- Đã là địa chủ thì đều có tội ác. Đừng thấy bọn chúng mới có hơn 20 tuổi đầu. Bọn chúng đều lấy vợ năm 16 tuổi đấy! Oắt con mà đã biết bắt con em người nghèo làm ngựa cho chúng cưỡi!

- Bây giờ chúng có tội ác gì?

- Bây giờ, bọn chúng cũng không ngoan ngoãn, không phục đoàn bần nông. Lão địa chủ trông thấy đoàn bần nông còn phải cúi đầu khom lưng. Nhưng hai thằng nhãi này đến giờ vẫn cứ giương mắt ếch ra nhìn. Tôi nghe Hòa Thượng nói, đêm hôm trước, anh ta và mấy thanh niên đến nhà Thanh Dương rình nghe trộm. Lúc vợ chồng nó làm chuyện kia, mà nó vẫn cứ làu bàu với vợ nó rằng đợi quân Trung ương về báo thù! Làm một cái nó nói một câu, làm vợ nó cứ rống lên!...

Lão Phạm xua tay, không để cho Thích Vị nói tiếp. Cuối cùng đập tay xuống bàn:

- Được, cho bọn nó đấu cùng!

Thế là buổi đấu tố hôm đó có thêm hai người bị đấu cùng. Đương nhiên, vẫn đấu tố Văn Vũ là chính để quần chúng lên bực tố cáo tội ác Văn Vũ gây ra cho mình. Thích Vị chủ trì buổi đấu tố. Hòa Thượng phụ trách khâu giữ gìn trật tự. Văn Vũ, Thanh Dương và Bằng Dương phải đeo một tấm biển lớn trên cổ, đứng cúi đầu trên bục. Sau lưng họ là cánh kèn trống. Cứ có người lên tố cáo được một lúc là Thích Vị lại cho cánh kèn trống chơi nhạc inh ỏi. Làm cho không khí hội trường cứ hừng hực. Mọi người phấn chấn như xem kịch. Công tác viên Lão Phạm không ngồi trên bục, mà ngồi sau cánh gà. Mặc dù thấy việc kết hợp giữa một bên là tố cáo nổi thống khổ, một bên là đánh trống thổi kèn không được hợp lý cho lắm, nhưng anh ta cho rằng đây cũng là một phương thức đấu tranh, thế nên không can ngăn. Đợi tan buổi đấu tố, Lão Phạm hỏi Thích Vị:

- Sao lại nói một đoạn, nổi nhạc một đoạn, âm ỉ thế?

Thích Vị nói:

- Đối đời thì cũng phải cho ra dáng đối đời chứ ạ!

Lão Phạm phì cười không nói gì nữa. Nhưng anh rất không hài lòng với hiệu quả của buổi đấu tố hôm nay. Bởi sau khi buổi đấu tố kết thúc, Văn Vũ, Thanh Dương và Bằng Dương đã bị giải đi, nhưng quần chúng vẫn chưa ra về ngay, còn nán lại bảo cánh kèn trống chơi nhạc tiếp. Hội trường ồn ã tiếng cười nói. Dường như hôm nay không phải họ đến đây để đấu tố địa chủ mà là để xem biểu diễn văn nghệ. Lão Phạm đã làm cải cách ruộng đất ở vùng đông bắc. Theo kinh nghiệm của anh, mỗi khi cuộc đấu tố kết thúc, quần chúng đều nước mắt nước mũi vòng quanh vây lấy địa chủ thể hiện sự căm thù của mình, thậm chí họ còn ném đá vứt gậy. Thế mới thực sự là phát động quần chúng. Chứ như cuộc đấu tố hôm nay chẳng khác gì

lại nấu một nồi cơm sống. Nồi cơm sống hôm nay rõ ràng có liên quan đến việc Thích Vị đưa một ban kèn trống đến làm phân tán sức chú ý của quần chúng. Nhưng nếu xét về nội dung đấu tố, rõ ràng vẫn chưa được sát sao, vẫn chưa có ai khơi dậy được mối căm thù tận xương tận tủy của quần chúng với địa chủ, mà mới chỉ dừng lại ở chuyện chỉ trích mấy chuyện vặt vãnh. Đại loại như: Một lần vay Văn Vũ hay Văn Náo lương thực, nhưng bọn họ không cho vay, làm con trẻ đói quá khóc lóc âm ỉ. Hay: Một lần muốn xin làm thuê lâu dài cho nhà họ Lý, nhưng bọn họ không chịu, người thôn mình thì không thuê lại đi mượn người thôn khác. Hay: Một lần Văn Náo thả ngựa vào thửa ruộng của nông dân, ăn hết hoa màu của anh ta. Vân vân và vân vân... Chứ vẫn chưa nói ra được mối thù hận sâu sắc hơn. Buổi đấu tố tiến hành đến nửa chừng, Lão Phạm kín đáo gọi riêng Thích Vị đến, gợi ý:

- Thích Vị, anh lên phát biểu xem thế nào? Chẳng phải anh bảo nhà họ Lý từng bức tử mẹ anh sao? Anh phải lên bực tố cáo bọn chúng!

Thích Vị cum cúp nghe lời, lập tức lên bực tố cáo. Đợi cánh kèn trống tấu một đoạn nhạc xong, anh ta bắt đầu vạch tội nhà địa chủ họ Lý, rằng ngày này tháng này năm này, địa chủ Văn Náo đã đến nhà anh ta cưỡng bức mẹ anh ta, khiến bà phải treo cổ tự vẫn. Nào ngờ, một bần nông già tên là Lý Thủ Thành đứng dưới bục chỉ vào mặt Thích Vị nói:

- Thích Vị, việc này những người lớn tuổi đều biết cả. Không thể trách Văn Náo được. Việc này do mẹ anh tự nguyện!

Dưới bục rộ lên tiếng cười. Thích Vị tức giận, chỉ vào mặt ông già nói:

- Thủ Thành, đ. con mẹ mày chứ, chỉ có mẹ mày mới gian dâm với địa chủ!

Nói rồi móc quả lựu đạn ra, đòi cho ông già nổ tan xác. Ông già hãi quá chui qua háng dân làng bỏ trốn. Hội trường một phen náo loạn. Lúc này, Lão Phạm đành phải xuất hiện, bảo cánh kèn trống nổi nhạc lên mới ổn định được tình hình, rồi cho người dân khác lên đấu tố tiếp.

Buổi đấu tố đầu tiên lại trở thành bữa cơm sống sượng. Nhưng công tác viên Lão Phạm không tức giận. Lão Phạm không phải là Lão Giả, anh ta rất giàu kinh nghiệm đấu tranh. Nên anh không hề nóng vội. Ngay buổi tối hôm đấu tố, anh triệu tập các đoàn viên cốt cán trong đoàn bần nông đến hỏi:

- Buổi đấu tố địa chủ hôm nay có hay không?

Phó trưởng đoàn bần nông Lại Hòa Thượng phát biểu trước:

- Hay quá chứ lì! Còn hay hơn cả xem kịch! Trước đây trông thấy địa chủ đều sợ. Thì ra địa chủ cũng có lúc lên voi xuống chó. Lúc tôi đi bắt hai tên Thanh Dương và Băng Dương, mọi người có biết bọn chúng gọi tôi là gì không? Là “ông” cơ đấy. Tôi xoa mũi thương về phía bọn chúng, bọn chúng luôn miệng “Bấm ông”, “Bấm ông”!

Trưởng đoàn bần nông Thích Vị nói:

- Chỉ tại lão già Thủ Thành giở trò, gây náo loạn hội trường. Công tác viên, ngày mai chúng ta đừng đấu tố địa chủ vội, đấu tố lão Thủ Thành trước đã!

Lão Phạm mỉm cười xoa tay:

- Thích Vị, không được chuyển hướng đấu tranh. Vẫn phải đấu tố địa chủ trước. Theo tôi, cuộc đấu tố hôm nay không thành công. Đấu tố mà êm đềm quá. Đấu tố xong rồi, địa chủ vẫn là địa chủ, thế thì không được! Vừa rồi Hòa Thượng bảo hay hơn cả xem kịch, nhưng tôi lại thấy ngược lại. Thời ở bộ đội, tôi được xem vở kịch “Bạch Mao nữ”. Chỉ là diễn kịch thôi, mà quần chúng ném đá lên sân khấu như mưa, có chiến sĩ còn kéo khóa chốt an toàn, đòi bắn bỏ tên địa chủ. Còn chúng ta thì sao? Sau buổi đấu tố, mọi người chẳng hề căm thù địa chủ, mà lại thích ở lại nghe nhạc. Làm thế không được! Chứng tỏ công tác của chúng ta vẫn chưa sâu sát. Lãnh đạo đoàn bần nông chúng ta phải tiếp tục xuống cơ sở phát động quần chúng, khơi dậy hồi ức của quần chúng. Lần sau đừng có kể lể mấy chuyện vặt vãnh lông gà lông vịt nữa, hãy kể những chuyện thật kinh thiên động địa

vào. Có chuyện giết người không? Có chuyện đẩy người dân vào cảnh khốn cùng tan cửa nát nhà không? Tôi nghĩ là có. Trên thế gian này không tên địa chủ nào là không có việc đó. Nếu không, đã không gọi là địa chủ. Điều mấu chốt là, chúng ta có khơi dậy được hồi ức của quần chúng hay không? Nếu không làm được điều này thì không thể nào đánh đổ được địa chủ. Lúc ấy, chỉ có thể trách chúng ta, chứ không thể đổ lỗi cho địa chủ. Bởi vậy, tôi nghĩ, cuộc đấu tố hôm nay không tính. Bọn Văn Vũ coi như chưa bị đấu tố, phải làm lại một lần nữa! Cuộc đấu tố lần sau không thể yên ả như hôm nay được, cũng không được gọi cánh kèn trống đến. Chúng ta phải đánh đổ thật sự tên Lý Văn Vũ!

Lão Phạm nói xong, buổi họp kết thúc. Bọn Thích Vị, Hòa Thượng ra khỏi Văn phòng thôn mà đầu óc vẫn mông lung. Chỉ nhớ rõ hai chữ: “Hồi ức”. Thích Vị nói:

- Đúng là bọn mình phải “hồi ức”!

Hòa Thượng nói:

- Tôi cũng cảm thấy buổi đấu tố hôm nay thiếu một cái gì đó. Đấu tố địa chủ xong, mà địa chủ vẫn yên bình. Thế này vậy, anh chịu trách nhiệm khơi dậy “hồi ức” của quần chúng, còn tôi lo chuyện làm cho lần đấu tố lần sau không còn yên ả. Công tác viên bảo chúng ta yên ả quá. Nhưng tôi thấy anh ấy còn yên ả hơn! Muốn làm cho không yên ả cũng có phải đơn giản đâu? Nếu biết sớm đấu tố không được yên ả quá, thì đã không phải tổ chức đến lần thứ hai!

Hôm sau, tin “Buổi đấu tố Lý Văn Vũ ngày hôm qua không tính, phải làm lại lần nữa” lan ra khắp thôn. Quần chúng nghe thấy chẳng phản ứng gì, dù sao cũng đang là tháng chạp, nông nhàn chẳng có việc gì làm. Đi đấu địa chủ lại được nghe nhạc, vui vẻ đón một năm mới sắp đến. Thế đêm hay! Nhưng ngay sau đó, Thích Vị đã đến từng nhà giao nhiệm vụ: “Hồi ức”!

Tin đến tai lão địa chủ Lý Văn Vũ, ông ta bủn rủn chân tay ngã lăn ra đất. Công tác viên Lão Phạm thấy buổi đấu tố chưa sâu sắc, nhưng Văn Vũ lại thấy đã quá quá sâu sắc rồi. Mấy đời nhà ông trước đây đều làm địa chủ, đứng trước người khác mặt lúc nào cũng tươi như hoa, nào ngờ bây giờ trước mặt người ta lại phải đeo biển dòng tai nghe bị đấu tố. Sau lưng còn có mấy tên kèn trống nhạc nhẽo om xòm, chọc ông ta cứ như chọc khi. Hôm đó, đấu tố xong về đến nhà, Văn Vũ nằm lăn ra đê mê khóc. Đảng cộng sản ghê gớm thật, tịch thu nhà cửa ruộng đất thôi thì cũng xong, việc gì phải làm nhục nhau như thế. Lúc ấy, Văn Vũ đã nghĩ đến chuyện thắt cổ tự tử. Nhưng nghĩ đến con cháu trong nhà, lại cả cô con dâu sắp đến kỳ ở cữ đang trốn trong hầm, lại thở dài, bỏ hẳn ý định treo cổ. Đến tối, ông chẳng buồn ăn cơm, lên giường ngủ sớm. Trùm chăn lên đầu xong, ông lại khóc hu hu.

Hai

Hai hôm nay, Bố Đại săn được ba con thỏ. Có được “chiến tích vẻ vang” này là nhờ có tuyết. Trận tuyết tháng chạp năm 1949 rất to. Tuyết rơi nặng quá, làm sập cả chuồng bò nhà bần nông Thủ Thành. Ngoài đồng, tuyết phủ dày một thước, trắng xóa một vùng. Thỏ không còn chỗ nấp, lạc đường, chạm ngay mũi súng của Bố Đại. Bố Đại treo vắt vẻo con thỏ săn được trên nòng súng, cứ thế vác về thôn. Đến đầu thôn, gặp trưởng đoàn bần nông Thích Vị. Thích Vị trước đây rất sợ gặp Bố Đại. Nhưng bây giờ đã thành trưởng đoàn bần nông, nên không còn sợ nữa, mắt anh ta dính chặt vào con thỏ trên nòng súng của Bố Đại, rồi lại nhìn những giọt máu thỏ rơi sau lưng ông ta, nói:

- Bố Đại, ông bắn giỏi ghê nhỉ!

Bố Đại trừng mắt:

- Bắn được con thỏ còm sao gọi là bắn giỏi? Hồi tao cầm súng tung hoành ngang dọc, mẹ mày còn chưa lấy chồng kia!

Thích Vị gật đầu cười:

- Vâng, vâng!

Tối hôm đó, Bố Đại đang hầm thịt thỏ ở nhà thì phó trưởng đoàn bần nông Hòa Thượng dẫn mấy người cầm gậy gộc. Hòa Thượng năm nay 23 tuổi, xuất thân gia đình cố nông. Bố anh ta mất rồi, làm thuê cho địa chủ, mê chiêm cứu, hay đánh vợ, cứ ba ngày thì nhà treo niêu hai ngày. Hòa Thượng từ nhỏ theo mẹ đi ăn xin cho đến khi trưởng thành. Hơn 20 tuổi vẫn chưa lấy được vợ, trở thành tên lưu manh đầu đường xó chợ. Sở thích thường ngày của Hòa Thượng là mò đến cửa sổ nhà vợ chồng trẻ nghe trộm. Một lần, đang phục dưới cửa sổ nhà người ta nghe trộm, đang nghe đến đoạn hay thì một tên lưu manh khác xuất hiện từ phía sau. Tên này đá Hòa Thượng một cái ngã sòng soài xuống đất làm Hòa Thượng mặt mũi sưng

vù, phải nằm mất một tháng. Hòa Thượng đặc biệt thích đến nhà giàu nghe lỏm, hẳn bảo nghe hay hơn những nhà bình thường. Bồ Đại mặc dù đã già, nhưng vẫn bị Hòa Thượng nghe trộm. Hòa Thượng và một tên lưu manh khác là Thích Vị chơi thân với nhau. Hồi ấy, mặt mũi Hòa Thượng bị sưng vù, Thích Vị ra chợ mua thuốc về xoa cho bạn. Sau này, công tác viên Lão Giả đến, Thích Vị không nghe trộm nữa mà tham gia cách mạng. Lão Giả đi rồi Lão Phạm đến, bảo thành lập đoàn bần nông. Thích Vị vẫn rất tích cực, nên được làm trưởng đoàn. Sau đấy, Thích Vị giới thiệu Hòa Thượng cho Lão Phạm để Hòa Thượng được tham gia cách mạng. Thích Vị nói với Lão Phạm:

- Cậu ấy cũng là một cố nông. Làm việc bạo dạn. Chỉ tội có tật hay nghe lỏm chuyện riêng người khác!

Hòa Thượng đỏ mặt. Lão Phạm cười nói:

- Tất cả cũng do bọn địa chủ mà ra. Nếu như lấy được vợ, thì phải hôm lạnh lẽo, ngủ ở nhà mình, việc gì phải nghe chuyện nhà người ta? Đợi khi đã đánh đổ địa chủ, người nghèo đời đời, cũng sẽ cưới cho anh một cô vợ, xem anh có còn đi rình nghe trộm nữa không?

Hòa Thượng thấy Lão Phạm nói có lý, liền đi theo Lão Phạm làm cách mạng, trở thành phó trưởng đoàn bần nông, tổ chức một hội trang bị gậy gộc phụ trách vấn đề an ninh trong thôn. Làm công tác an ninh, lại được làm phó trưởng đoàn bần nông, Hòa Thượng quả nhiên tiến bộ hơn, không còn rình nghe trộm chuyện riêng nhà người khác nữa, đấu tranh với địa chủ cũng rất quyết liệt. Hòa Thượng còn có một ưu điểm: To gan lớn mật. Kể từ khi có đội thương tua rua đỏ, hẳn càng bạo gan hơn. Câu cửa miệng của hẳn là:

- Chặt đầu làm bóng đá bây giờ!

Công tác viên Lão Phạm rất tán thành điểm này của Hòa Thượng, khen:

- Hòa Thượng dũng cảm, có dáng làm cách mạng lắm!

Hòa Thượng nghe xong rất phấn khởi. Trưa hôm nay, Thích Vị chạy đến Văn phòng thôn báo cáo với Lão Phạm, rằng vừa gặp Bồ Đại ở đầu thôn, hẳn ta bắt được mấy con thỏ, máu nhỏ xuống tuyết. Lão Phạm nghe xong tức giận:

- Tình hình ở thôn này phức tạp thật. Địa chủ ác bá đưa ăn bánh bao thì cứ ăn bánh bao, đưa săn thỏ thì cứ săn thỏ, thật nông cuồng quá sức! Bảo Hòa Thượng dẫn mấy người đến tịch thu súng săn của nó!

Hòa Thượng bèn dẫn mấy người vác gậy gộc đến thu súng săn của Bồ Đại. Đến nhà Bồ Đại, mùi thịt thỏ tỏa ra thơm lừng. Bọn Hòa Thượng vén rèm vào trong nhà, thấy Bồ Đại và vợ là Oa Tiểu Xảo đang ngồi xung quanh lò sưởi. Thấy đội thương tua rua đỏ bước vào, Bồ Đại không thèm nhượng lông mày, nhưng vợ lão ta thì sợ quá, vội đứng dậy nói:

- Kìa Hòa Thượng, mau ngồi xuống đây nếm miếng thịt thỏ, uống vài chung rượu với ông Bồ Đại nhà tôi!

Bọn Hòa Thượng thấy Tiểu Xảo nhường thịt thỏ cho mình đều rất hể hả định ngồi xuống ăn cùng. Nhưng thấy mặt Bồ Đại vẫn nặng như chì, không thèm nhượng lông mày lên nhìn, cả bọn thò chân ra rồi lại rút về. Hòa Thượng rất khó chịu, giậm cây thương xuống đất:

- Xin lỗi ông chú nhé, bọn tôi được lệnh đến đây tịch thu súng săn của ông chú!

Bồ Đại không thèm để mắt đến hẳn, tay cầm đôi đũa vớt thịt thỏ từ trong nồi ra, chấm với giấm ớt ăn. Kể từ sau khi công tác viên Lão Phạm về thôn, Bồ Đại thấy uất vô cùng. Ông ta không tiêu hóa nổi kiểu giày vò của đám người nghèo này. Con tạo xoay vần, thời thế thay đổi, Bồ Đại quá hiểu điều đó. Anh chiếm được thiên hạ rồi thì có thể ra oai, nhưng cũng không nên hống hách như thế. Đạo trước Lão Giả về đây còn khá. Mặc dù trước đây chỉ là một tên nuôi ngựa thuê, nhưng anh ta còn độ lượng. Bồ Đại tìm anh ta để xin từ chức trưởng thôn, vậy mà anh ta còn dỗi dành ông. Sau này Lão

Giả đi rồi đến lượt Lão Phạm. Bố Đại lại đi xin anh ta cho mình từ chức trưởng thôn, có biết anh ta nói thế nào không? Anh ta bảo:

- Ông từ chức trưởng thôn ư? Cái chức trưởng thôn của ông mà cũng phải từ chức sao? Chức trưởng thôn ai phong cho ông? Bọn phản động Quốc dân đảng! Ông chỉ là một tên ngụ trưởng thôn. Bây giờ tất cả quyền lực đều đã thuộc về đoàn bần nông. Vấn đề của ông bây giờ không phải là từ chức trưởng thôn hay không mà đợi xem lúc nào bị đoàn bần nông đấu tố!

Lúc ấy, Bố Đại tức điên lên. Ông ta chưa bao giờ gặp tên nào lòng dạ hẹp hòi như thế này. Nhưng thấy khẩu súng lục mới toanh giắt bên hông Lão Phạm, Bố Đại chỉ biết gắng sức kiềm chế cơn giận. Mặt ông ta đỏ lựng lên, nhưng vẫn không dám nói thêm câu nào. Về đến nhà, nằm vật xuống lò sưởi, Bố Đại mới buông ra một câu:

- Phải hồi trẻ thì tao đào hố chôn mày từ lâu rồi, con ạ!

Làm bà vợ Tiểu Xảo giật bản mình. Hôm sau, Mã Trách, quân của Bố Đại trước đây, kéo lê gót giày đến, vừa vào đến cửa đã nói:

- Chú ạ, tôi có chuyện muốn nói với chú!

- Mày muốn nói chuyện gì?

- Lần trước Lão Giả xuống đây có chia đất của chú cho tôi. Bây giờ Lão Phạm xuống đây rồi, chỗ đất lần trước được chia không tính. Tôi đến đánh tiếng với chú, coi như tôi trả lại chú miếng đất đó!

Bố Đại vừa tò mò, vừa buồn cười, nói:

- Đất không chia cho mày nữa, thì cũng chẳng thuộc về tao. Mày phải đi tìm Đoàn bần nông, chứ tìm tao làm gì!

- Có thuộc về chú hay không thì cũng phải nói cho rõ ràng. Đừng để đến lúc ấy chú bảo tôi cuỗm mất đất của ông rồi, lại oan cho tôi!

Nói xong bĩu môi, ngồi im trước chiếc lò sưởi.

Mã Trách đi khỏi, Bố Đại càng uất. Mẹ kiếp, một cái thằng dân binh quèn mà cũng dám đòi co với ông. Ngoài trời tuyết giăng nhè nhẹ. Để giải buồn, Bố Đại lại ra ngoài đồng săn thỏ. Nào ngờ, săn được mấy con thỏ thì lại bị đoàn bần nông đến kiếm chuyện, đòi thu súng săn của ông. Mấy cái thằng thành viên trong đoàn bần nông này trước đây toàn là bọn lưu manh đầu đường xó chợ, trông thấy ông từ xa là vội vàng trốn sau góc tường, đợi ông đi qua, mới dám tiếp tục giở trò. Nào ngờ, bây giờ bọn chúng mỗi người một cây thương cũng hung hăng tợn, dám nói chuyện tay đôi với ông. Bố Đại ăn thỏ mà cái sự tức nó cứ dồn lên ngực. Chấm giấm ớt ăn hết nửa con thỏ rồi mà sao ông thấy miệng vẫn nhạt thếch, chẳng có mùi vị gì. Hòa Thượng thấy Bố Đại chỉ chăm chăm ăn không ngó ngang đến ai, mặt mày sa sầm, nhưng trong lòng hơi ngại. Thấy Bố Đại không nói năng gì, liền đánh bạo hỏi:

- Ông chú, đừng có chăm chăm ăn thịt thỏ như thế, hãy cùng chúng tôi giải quyết việc công trước đã. Ông nộp súng săn ra đây để chúng tôi về báo cáo với công tác viên, rồi ông ăn tiếp!

Lúc này, Bố Đại mới lên tiếng. Ông vớt miếng thịt thỏ xuống, phì phì tay, quay mặt lại, cười khì:

- Được. Hòa Thượng, mày cũng biết giải quyết việc công cơ đấy! Mày bảo ông nộp súng săn, ông nộp. Nhưng ông với mày phải thương lượng trước một việc!

Hòa Thượng sững người:

- Ông muốn thương lượng việc gì?

- Đừng tưởng tao đã già hơn 60 tuổi, còn mày mới chỉ hơn 20 tuổi mà huênh hoang. Tao với mày ra ngoài đồng tuyết vật nhau một keo! Nếu mày thắng, mày mang súng đi. Còn nếu tao thắng, mấy thằng mất dạy chúng mày hãy nhân lúc tao chưa nổi giận mà mau cuốn xéo!

Hòa Thượng lại sững người, nhất thời không nói lại được câu nào. Mấy tên đàn em của Hòa Thượng thấy ý kiến này hay, kích Hòa Thượng:

- Hay, ý kiến này hay. Hòa Thượng, đi ra ngoài vật nhau với Bồ Đại một keo!

Tiểu Xảo đẩy Bồ Đại một cái:

- Bồ Đại, ông làm gì vậy, còn không mau đưa súng cho Hòa Thượng!

Bồ Đại mỉm cười nói với Tiểu Xảo:

- Tôi chỉ trêu thằng Hòa Thượng thôi. Chứ tôi hơn 60 tuổi đầu, nó mới có hơn 20, chẳng lẽ nó không vật được tôi chắc?

Hòa Thượng nhìn Bồ Đại, trong lòng hơi sợ. Hòa Thượng chỉ được cái liều lĩnh bề ngoài, chứ bên trong thì nhát gan. Hắn ta vốn chỉ là tên lưu manh đầu đường xó chợ. Cãi cọ đánh lộn còn được, chứ một khi phải xung trận thật thì cũng hơi run. Đã thế, hắn ta lại nhỏ con, còn Bồ Đại thì cao to. Mặc dù hắn ta mới hơn 20 tuổi, Bồ Đại đã hơn 60, nhưng tiếng tăm của Bồ Đại thời trẻ thì hắn cũng có nghe nói. Nghĩ đến đây, Hòa Thượng sượng tái mặt, phẩy tay đi ra ngoài:

- Khá lắm. Coi như bọn tôi không đủ bản lĩnh, không thu được súng của ông! Biết ông ngày xưa cũng “tai tiếng” một thời. Châu chấu không dám đá voi. Để chúng tôi đi báo cáo với công tác viên, để anh ấy đến thu súng của ông, vật nhau với ông!

Mấy tên kia thấy Hòa Thượng như vậy, liền đi theo ra ngoài. Nhưng Tiểu Xảo lại chạy theo bọn họ ra tận ngoài sân, đưa cho khẩu súng săn của Bồ Đại. Lúc này, Hòa Thượng chẳng thèm khẩu súng nữa:

- Bà mang về đi, tôi không cần. Để đích thân công tác viên đến lấy!

Tiểu Xảo dỗ dành Hòa Thượng mãi, còn cho cả một bao thuốc lá *Pháo Đại bác*, mấy tên trong đoàn bần nông mới chịu cầm khẩu súng săn của Bồ Đại

mang về văn phòng thôn.

Tiểu Xảo vào nhà trách chồng:

- Ông rõ thật là. Chính hẳn ta đòi đầu tở ông, thế mà ông còn ngang ngạnh. Cứ phải cho ông nếm mùi đau khổ thì may ra mới sáng mắt ra được!

Bố Đại vung tay cho vợ một cái tát. Tiểu Xảo ngã chổng kênh trước lò sưởi. Bố Đại lại túm lấy nửa con thỏ hầm còn lại vứt vào lò. Rất nhanh, từ lò trong thoáng ra mùi khét của thịt thỏ bị cháy.

Tiểu Xảo ngồi thu lu cạnh lò sưởi vừa khóc vừa kể lể:

- Lấy tấm chồng khốn nạn như ông làm tôi tủi nhục cả đời. Chỉ tại thầy tôi ham tiền, nên thân tôi mới bị đày làm vợ hai gã địa chủ!

Nói rồi lại thút thít khóc cho cô con gái Oa Ni đã mất.

Lúc này, Bố Đại mới thở dài:

- Thế mới gọi là đổi đời!

Ba

Tiểu Thốc thấy công tác viên Lão Phạm thật chẳng ra làm sao. Lần trước Lão Giả đến làm cải cách ruộng đất, biết dựa vào Tiểu Thốc nên cải cách ruộng đất làm rất thuận lợi. Đất đai nhà địa chủ họ Lý, họ Tôn và Bồ Đại nhanh chóng bị chia cho dân nghèo. Bây giờ, Lão Phạm cũng đến làm cải cách ruộng đất, nhưng lại cho Tiểu Thốc ra rìa, làm cho hăn ta có phần bất mãn. Lại nghe nói, đọi đấu tố Văn Vũ, Bồ Đại xong, đoàn bần nông sẽ đòi đấu tố gã. Tiểu Thốc tức giận:

- Được, được. Chúng mày đấu tố đi. Mẹ kiếp, tao cũng thành địa chủ cơ đấy!

Tiểu Thốc bây giờ đã có một gia đình nho nhỏ. Vợ hăn tên là Lão Khang, một phụ nữ ăn mặc trang điểm gọn gàng, rất xinh đẹp, mắt hơi xếch. Lão Khang vốn là vợ bé của đại địa chủ Lý Cốt Lục ở ấp Lý Nguyên cách đó 30 dặm. Thời Tiểu Thốc còn làm cướp ở thảo nguyên, một đêm mò xuống ấp Lý Nguyên bắt cóc cô ta để tống tiền, đòi Cốt Lục mang đến 30 thạch kê để chuộc về. Trước đó, Lão Khang là một con hầu trong nhà Cốt Lục, sau đó được ông chủ lấy làm vợ bé. Nào ngờ, Cốt Lục điềm nhiên như không, không chịu bỏ ra 30 thạch kê để chuộc Lão Khang về, mà lại lấy một cô hầu khác làm vợ bé. Thời hạn mang kê đến đã hết, Tiểu Thốc định giết con tin. Lúc này, tên cướp biết chữ nói với Tiểu Thốc:

- Đại ca, đừng giết con tin. Cô ta trông xinh xắn thế, làm phu nhân đại ca được!

Tiểu Thốc thấy Lão Khang xinh thật, liền lấy làm vợ. Từ đó, tên tướng cướp độc thân đã có vợ. Lão Khang thấy Cốt Lục không mang kê đến để chuộc mình, thấy hận ông ta. Lại thấy sau khi làm vợ tên tướng cướp, bọn đàn em rất kính trọng mình, chứ không như hồi ở nhà Cốt Lục toàn bị bà cả hành hạ, thấy cũng hay hay. Ngày nào cũng rượu thịt no say, liền thật lòng theo Tiểu Thốc. Đến năm 1948, quân của Đảng cộng sản và Quốc dân đảng

đánh nhau ở đây. Đảng cộng sản đánh bại Quốc dân đảng. Lúc đầu, một tốp tàn quân của Quốc dân đảng lẫn trốn vào thảo nguyên, đòi chiếm lại địa bàn này, đánh nhau với Tiểu Thốc một trận. Băng cướp của Tiểu Thốc không địch nổi quân đội chính quy, rút khỏi thảo nguyên. Sau đó, lại bị quân đội của Đảng cộng sản truy đuổi, băng cướp rệu rạo, rồi tan rã. Tiểu Thốc liền đưa Lão Khang trở về thôn. Về đến thôn không còn là cướp nữa, không được đêm đêm đi cướp, nên gia đình Tiểu Thốc nghèo rớt mùng tơi. Bố Tiểu Thốc là Hắc Tiểu đã không để lại gia sản gì cho hẳn. Lúc này, mẹ Tiểu Thốc cũng đã qua đời. Hồi bà còn sống, Tiểu Thốc thường sai tên cướp biết chữ mang biểu bà những đồ cướp được để tỏ lòng hiếu thảo. Nhưng nhà Tiểu Thốc đông anh em, mang biểu thứ gì là hết thứ đó. Đến khi Tiểu Thốc mang vợ về nhà, trong nhà chẳng khác gì với những hộ tá điền bần nông khác. Sống sướng mãi quen, vợ Tiểu Thốc bây giờ lại có vẻ không quen với cuộc sống thanh bần. Đêm đến, thường thỏ thẻ với Tiểu Thốc:

- Tiểu Thốc, hay mình làm cướp đi!

Tiểu Thốc thở dài:

- Thời thế thay đổi, bây giờ làm cướp sao được? Cứ yên phận sống cuộc sống nhà nông đi!

Sau này, công tác viên Lão Giả đến, bảo phải chia đất đai, tài sản của địa chủ. Tiểu Thốc mừng lắm, đồng ý cả hai tay. Gì chứ khoản trừng trị địa chủ thì hẳn rành lắm. Thế nên hẳn tìm đến Lão Giả, rất tích cực tham gia công tác cải cách ruộng đất. Sau đó, hẳn được phân một thửa đất vừa to vừa đẹp ở gò Thanh Long. Tiểu Thốc nói với vợ:

- Nhà mình thấy thế nào? Lấy tôi là chính xác, phải không? Thời thế thay đổi, nhưng ta vẫn cứ gặp thời. Ngày xưa, tôi bắt nhà mình về thảo nguyên là quá sáng suốt. Chứ nếu nhà mình vẫn theo cái lão Cốt Lục đó, thì bây giờ có mà bị đấu khổ đấu sở. Trong khi lấy tôi, hồi ở thảo nguyên ăn uống thoải mái, bây giờ về đây lại được chia đất như ai!

Sau đó, Lão Giả ra đi, Lão Phạm đến thay. Tình hình lại thay đổi. Chỗ đất được chia lần trước bây giờ không tính. Cải cách ruộng đất phải làm lại. Lần cải cách ruộng đất này lại gạt Tiểu Thốc ra ngoài rìa. Đã thế, người ta còn đòi đấu tố hẳn như đấu tố địa chủ. Lúc này, Lão Khang có cơ để rìa rói chồng:

- Anh bảo theo anh là chính xác, tôi thấy theo anh thì chỉ có khổ, có nhục thôi. Ngày xưa làm cướp, cả ngày vất vả bôn ba khắp nơi. Bây giờ về đến thôn, anh lại trở thành địa chủ! Nếu tôi cứ theo Cốt Lục, thì có bị đấu tố cũng chẳng sao. Đàng này, đói rã họng ra, thế mà còn địa chủ cái nỗi gì!

Mặt Tiểu Thốc hết đỏ bừng lại chuyển sang trắng bệch:

- Cái tên Lão Phạm chết tiệt, chẳng hiểu cóc khô gì về quy tắc đấu tranh! Chắc tại nó thấy mình từng làm cướp!

Một hôm, đang đi trên đường, Tiểu Thốc chạm trán Lão Phạm. Thích Vị đi cùng Lão Phạm, từ xa đã chỉ vào Tiểu Thốc, nói:

- Đấy chính là Lộ Tiểu Thốc!

Lão Phạm hỏi:

- Đạo này hẳn ta có hoạt động gì không?

- Không cho tham gia bàn nông đoàn, thì nó còn có hoạt động gì nữa?

Lão Phạm mỉm cười, không nói gì. Lúc ba người chạm mặt nhau, Tiểu Thốc vốn định nói vài câu với Lão Phạm để cởi bỏ mắc mớ trong lòng, nhưng thấy Lão Phạm bơ đi, hẳn ta cũng không tiện bắt chuyện. Thích Vị đi cùng cũng chẳng đoái hoài đến Tiểu Thốc, nên hai người chẳng nói năng câu gì. Lão Phạm bơ đi, Tiểu Thốc thấy cũng không sao. Nhưng hẳn ta rất tức giận chuyện Thích Vị đi bên cạnh mà cũng không nói không rằng.

“Cái thằng Thích Vị khốn nạn. Cải cách đất đai lần trước, nếu mình không dẫn nó đi thì cũng chẳng chia được đất ở gò Thanh Long. Bây giờ, Lão

Phạm vừa đến, nó đã lại trở mặt thành thù với mình!”.

Thế là nghi ngờ Thích Vị đã nói xấu hấn trước mặt Lão Phạm, làm cho Lão Phạm bất mãn với hấn. Một hôm, hai người lại chạm nhau ở nhà Hòa Thượng. Hòa Thượng đã ủ hai hũ rượu lê thối để uống vào dịp Tết. Hôm nay làm lễ “mở nút”, thế là rót ra mời Tiểu Thốc và Thích Vị mỗi người một bát. Tiểu Thốc cầm bát lên uống luôn, còn Thích Vị không uống, bảo hôm nay đau bụng, không uống rượu. Tiểu Thốc thấy Thích Vị không thèm uống rượu với mình, liền nổi cáu, cầm cả bát rượu hắt vào mặt anh ta. Thích Vị chồm đến đánh nhau với Tiểu Thốc. Hòa Thượng phải đứng ra can. Xong, Tiểu Thốc về nhà, còn Thích Vị chạy đến Văn phòng thôn báo cáo với Lão Phạm. Lão Phạm gõ bàn nói:

- Đây, anh xem. Địa chủ ác bá ở đây vẫn ngang ngạnh lắm! Lần trước Hòa Thượng đến nhà Bồ Đại thu súng, hấn ta đòi vật nhau với Hòa Thượng. Hôm nay đến lượt Tiểu Thốc hắt rượu vào đầu anh. Một người là trưởng đoàn bần nông, một người là phó trưởng đoàn bần nông, vậy mà bọn họ còn dám hung hăng như thế. Nếu là quần chúng bình thường thì bọn chúng còn lộng hành đến mức nào! Thích Vị, anh phải thắt chặt công tác hơn nữa! Địa chủ ác bá mà không bị đánh đổ thật sự, thì chúng ta không được sống yên ổn đâu!

Thích Vị gật lấy gật để.

Lão Phạm nói:

- Anh bảo những người ở đoàn bần nông phải phát động quần chúng cho tốt, vạch trần tội ác của bọn địa chủ ác bá. Đánh đổ Văn Vũ trước, rồi xử lý Bồ Đại và Tiểu Thốc sau!

Thích Vị lại gật đầu. Lão Phạm lại viết một bức thư bảo Thích Vị ngày hôm sau mang lên huyện. Trong thư viết, cuộc đấu tranh ở thôn diễn ra rất ác liệt. Để bảo vệ an toàn cho các phần tử tích cực, mong muốn được cấp thêm vài quả lựu đạn.

Chủ tịch huyện đọc thư, rồi bảo nhân viên liên lạc đến kho mang cho Thích Vị mấy quả lựu đạn mang về thôn. Kể từ đó, bọn Hòa Thượng mỗi người có một quả lựu đạn treo lưng lẳng sau hông. Còn Thích Vị đeo hẳn hai quả.

Nhưng những chuyện này Tiểu Thốc đều không biết. Hai hôm nay, Tiểu Thốc tạm gác chuyện Thích Vị sang một bên. Hắn ta đang bận một việc khác: Làm thế nào để thu lại 10 đấu vừng mà Văn Vũ nợ hắn. Chỗ vừng này Văn Vũ nợ Tiểu Thốc từ hồi cải cách ruộng đất lần trước vì muốn giữ lại mộ tổ trên thửa ruộng của hắn. Nhưng đến tận bây giờ Văn Vũ vẫn chưa đưa vừng. Sau đó, Lão Phạm đến đây. Tiểu Thốc tâm trạng rối bời, quên mất việc này. Bây giờ, năm hết Tết đến, Tiểu Thốc muốn sắm một ít hàng Tết, nhưng trong tay không có tiền. Vợ hắn là Lão Khang nhיע móc mồi. Tiểu Thốc bỗng nhớ ra 10 đấu vừng Văn Vũ nợ mình. Một buổi tối, Tiểu Thốc lại mò sang nhà họ Lý tìm lão địa chủ Văn Vũ, nói cứ như địa chủ ngày xưa đòi nợ người nghèo:

- Ông Vũ, Tết nhất đến nơi rồi, mà tôi bí quá. Đã đến lúc ông trả tôi mười đấu vừng nợ lần trước rồi đấy!

Văn Vũ thấy Tiểu Thốc lại lôi chuyện mười đấu vừng ra, vừa tức, vừa tò mò, nói:

- Tiểu Thốc, chẳng phải lần chia đất dạo trước không được tính sao? Thế nên, tôi chẳng cần phải đòi mộ tổ nhà tôi ra khỏi đất nhà anh. Làm gì có chuyện tôi nợ anh mười đấu vừng?

- Đợt chia đất lần trước không tính. Nhưng chỗ vừng ông nợ tôi thì đã đến lúc phải tính rồi. Người chưa chết, thì nợ phải trả. Không thể chỉ vì thời thế thay đổi mà lờ đi chuyện ông nợ vừng của tôi!

Văn Vũ thấy Tiểu Thốc giở bài cùn như vậy liền nói:

- Tiểu Thốc, tôi là người bị đấu tố. Anh cũng là người bị đấu tố, đều là đối tượng Đảng cộng sản muốn đánh đổ. Chúng ta đều đi trên một con đường.

Sao anh cứ ép tôi thế?

- Ông Vũ, chúng ta phải nói cho rõ ràng. Tôi và ông không phải là những kẻ cùng đi trên một con đường. Ông là địa chủ ác bá, còn tôi hồi đó chống lại địa chủ, còn là anh hùng chống Nhật. Bây giờ, Lão Phạm không hiểu cách mạng, nên mới tạm thời hiểu lầm tôi. Đấu tố ông là đúng, còn đấu tố tôi là sai. Tôi đi cùng đường với ông làm gì!

Văn Vũ xòe tay phân bua:

- Cứ cho là tôi nợ vùng anh. Nhưng năm nay vùng mất mùa, tôi đào đâu ra mười đấu vùng để trả cho anh bây giờ!

- Không có vùng, thì đưa thứ khác cũng được!

Đúng lúc này, vợ cậu ấm nhà họ Lý đi vào, thì thăm với Văn Vũ vài câu. Văn Vũ biến sắc, lật đật đi theo con dâu ra ngoài. Tiểu Thốc tiến đến ngăn ông ta lại:

- Ông Vũ. Chúng ta phải nói chuyện của chúng ta cho rõ ràng đã. Ông đưa vùng cho tôi đã, rồi làm gì thì làm!

- Gia đình tôi đang có chuyện gấp, để hôm khác nói chuyện tiếp!

Tiểu Thốc túm chặt Văn Vũ:

- Sắp đến Tết rồi, mà tôi thì bí lắm!

- Sao tôi lại gặp phải hạng người như anh! Giậu đổ bìm leo! Bị cả loài châu chấu, khi vượn ỨC HIẾP!

Tiểu Thốc liền tức giận:

- Ông đừng có chửi tôi!

Văn Vũ lắc đầu than:

- Tôi không chửi anh. Tôi không chửi anh. Trên giường tôi có một chiếc áo khoác da cáo tôi chuyên mặc để đi ra ngoài vào mùa đông. Anh lấy đi!

Tiểu Thốc liền đến ngay chiếc giường lấy cái áo khoác da cáo. Xem đi xem lại một hồi biết vẫn còn mới, liền cầm luôn. Trước khi đi còn nhón của Văn Vũ một chiếc mũ da:

- Một cái áo khoác sao đủ mười đầu vừng? Tính cả cái mũ này nhé!

Tiểu Thốc vừa đi khỏi, Văn Vũ nghẹn ngào muốn khóc. Lúc này, cô cháu dâu lại giục. Ông thôi nghẹn ngào, đi theo cháu dâu ra nhà sau.

Lấy được chiếc áo khoác da cáo và một chiếc mũ da, Tiểu Thốc lấy chiếc mũ để đội, còn chiếc áo khoác đem ra chợ bán. Tiền bán áo dùng để sắm một ít hàng Tết. Còn mua cả một bánh pháo 500 quả.

Bốn

Nhà họ Lý có đại hỷ. Vợ Tiểu Vũ là Chu Ngọc Chi trốn trong hầm sinh con. Một đứa con trai kháu khỉnh, đang khóc oe oe trong hầm. Chiếc hầm này nằm dưới chân chiếc bàn hình chữ nhật đặt ở gian chính nhà sau. Văn Vũ đứng cạnh bàn, nghe cháu dâu nói vợ Tiểu Vũ sinh được một thằng cháu trai, vội sụp xuống đất lạy:

- Ông Trời có mắt. Thời buổi loạn lạc, vẫn cho con một đứa cháu đích tôn. Lão già này lẽ có mệnh hệ nào thì cũng đã có người nối dõi!

Xong, ông lại thấy bùi ngùi, sau đẩy lại buồn. Con dâu sinh con ở cũ thì không thể như trước đây chỉ có một người. Nếu để người lớn và trẻ con cùng trốn trong chiếc hầm tối tăm ẩm ướt thì không ổn. Nhưng con dâu là vợ Tiểu Vũ, mà Tiểu Vũ lại là sĩ quan quân Trung ương đang lẩn trốn. Nếu chuyển hai mẹ con lên trên này, lẽ người ta biết được, thế nào cũng phải khăn gói ra đi. Với Văn Vũ thì không sao, cùng lắm ông lại bị đấu tố một lần nữa, nhưng e là không hay cho con dâu và cháu nội. Văn Vũ vắt óc suy nghĩ mất một ngày xem nên để con dâu và cháu nội ở dưới hầm hay đưa lên mặt đất. Buổi tối, Thanh Dương đến, báo cáo với Văn Vũ tình hình chôn giấu của cải mấy ngày hôm nay. Mấy hôm nay, Thanh Dương cùng em mình là Băng Dương nhân lúc đêm đến lén vào chuồng ngựa chôn của cải, vì sợ đoàn bần nông sớm muộn sẽ đến tịch thu tài sản. Thanh Dương báo cáo xong, Văn Vũ nói:

- Đồ đạc thông thường không cần chôn. Quần áo, lương thực có chôn cũng chẳng kịp. Chỉ cần thu vén một ít tài sản quý đem chôn là được!

Thanh Dương gật đầu.

Bàn xong chuyện chôn của, Văn Vũ lại bàn bạc với cháu về chuyện con dâu và cháu nội. Văn Vũ nói:

- Cửa cái giấu dưới đất thì được, chứ người sống thì không thể trốn mãi dưới đất. Theo cháu, nên làm thế nào?-

Nào ngờ, Thanh Dương cũng chẳng nghĩ ra được cách gì, đã thế lại còn khoanh tay nói:

- Theo cháu, hồi ấy anh Tiểu Vũ chẳng nên đưa chị ấy về đây!

Văn Vũ nói:

- Người sắp sinh nở, ở mãi thảo nguyên sao được?

- Sao anh ấy không đưa chị ấy về nhà vợ? Nhà mình đang nông nổi này, anh ấy biết quá đi chứ!

- Nhà vợ nó tận An Dương, cách đây hơn 200 dặm. Bây giờ nó là lính quân Trung ương, làm sao mà đưa vợ về được!

Vợ Thanh Dương từ nãy hóng chuyện bên cạnh, bây giờ mới dẫu mở:

- Chú, theo cháu, mình cứ đợi hai hôm nữa xem sự thế thế nào.

- Sao phải đợi hai hôm nữa?

- Đợi hai hôm nữa xem đứa trẻ có khóc không. Nếu nó không khóc, thì cháu tính đưa mẹ con hai chị ấy lên trên này. Nhà sau ở chỗ khuất, yên tĩnh. Để mẹ con chị ấy trốn trong phòng, ăn ở vệ sinh đều trong phòng. Chỉ cần thằng bé không khóc, thì chắc chẳng ai biết. Nhưng nếu đứa trẻ khóc mà đưa lên trên này thì không được. Đứa trẻ mà khóc, người ta biết được là không phải chuyện chơi đâu, mà là chuyện liên quan đến tính mạng của hai mẹ con chị ấy. Thế thì đành phải ở dưới hầm vậy!

Văn Vũ thấy cháu dâu nói có lý, liền gật đầu, đợi hai ngày xem thế nào.

Đã qua hai ngày, đứa trẻ khóc rất ít. Nó chỉ khóc lúc đói sữa, còn thì im re, cứ ngửa mặt lên ngủ. Văn Vũ liền đón hai mẹ con lên mặt đất. Thí nghiệm một ngày, cứ cho thằng bé uống sữa kịp thời thì nó nằm cả ngày trên

giường chẳng khóc lấy một tiếng. Nhà sau ở sâu phía trong, vắng vẻ, ma quỷ cũng chẳng biết. Văn Vũ thở phào, cảm thấy nhẹ nhõm đi nhiều. Tối hôm đó, Văn Vũ đến thăm con dâu và cháu nội. Con dâu ông lần trước về nhà lúc nửa đêm. Về đến nhà là đưa xuống hầm ngay, nên Văn Vũ vẫn chưa nhìn rõ mặt con dâu. Bây giờ, dưới ánh đèn ông mới nhìn rõ. Con dâu ông trừ cái cằm hơi ngắn, còn thì trông cũng sáng sủa. Chỉ có điều, mái tóc uốn khi xưa, bây giờ chẳng khác gì ổ gà. Ở dưới lòng đất nửa tháng, nên mặt cô có phần tai tái. Mặc dù là người ở thành phố, nhưng rất biết lễ nghĩa, vừa thấy Văn Vũ bước vào đã nhanh nhẩu chào “Thầy ạ”. Văn Vũ nói:

- Con đang mệt. Cứ nằm đi, nằm đi.

Nói rồi qua thăm cháu nội. Thằng bé đang ngủ, mặt nhỏ nhắn, da nhẵn nheo, há hốc miệng để thở. Khi thở, làn da trên mặt cũng chuyển động theo. Văn Vũ lại cười tã lót thằng bé, ngắm nghía cái chim xinh xắn của nó. Nào ngờ, vừa nhìn thấy chim, thì thằng bé tỉnh dậy, đạp chân muốn khóc. Ngọc Chi vội bế con lên, nhét đầu vú vào miệng nó. Thằng bé ngậm vú mẹ, nín khóc. Văn Vũ thở phào nói:

- Cháu ông trộm vía cũng bụ bẫm!

Rồi móc từ trong túi ra một bức tượng Đức Phật bằng vàng xinh xắn, đặt lên bàn nói:

- Trong nhà chẳng còn gì đáng giá. Đây là của hồi môn của bà nội con. Trước lúc mất bà để lại cho thầy. Bây giờ thời buổi khó khăn, thầy cũng không biết sống chết ngày nào, để lại cho cháu!

Ngọc Chi thấy Văn Vũ cho mình vật gia bảo quý giá như vậy, vội nói:

- Thầy, thầy cứ cầm lấy. Cháu còn nhỏ tuổi, không dám nhận vật báu quý giá thế này đâu ạ!

- Con đừng câu nệ chuyện dám hay không dám nhận, coi như thầy cho nó làm kỷ niệm!

- Vậy con xin thay mặt cháu cảm tạ ông nội!

Văn Vũ thấy con dâu nói năng biết điều, trong lòng rất mến, nói:

- Bây giờ nhà mình đang lúc khó khăn, con vừa về đã phải chịu tui. Con còn mệt, cứ nằm nghỉ ngơi dưỡng sức, muốn ăn gì thì bảo người nhà, thầy sẽ cố gắng hết sức có thể để lo cho con!

- Con ăn uống thế nào cũng được, không quan trọng. Nhưng con ở trong hầm nửa tháng trời, buồn lắm. Thầy, thầy cho người mang đến cho con cuốn sách, được không ạ?

Văn Vũ thấy con dâu cũng thích đọc sách như con trai mình hồi đi học, càng thêm quý mến, nói:

-Được. Để ngày mai thầy bảo mang đến cho con cuốn “Luận ngữ”^[11].

Sáng sớm hôm sau, vợ Thanh Dương mang đến một cuốn “Luận ngữ”. Nhưng Ngọc Chi lại không muốn đọc “Luận ngữ”. Mặc dù là nữ sinh trung học ở An Dương, nhưng Ngọc Chi học không giỏi. Cô không thích “Luận ngữ”, chỉ thích đọc truyện kiếm hiệp, nên lấy cuốn “Luận ngữ” làm gối đầu cho con. Hai hôm sau, Văn Vũ lại cho người mang đến cuốn “Mạnh tử”. Ngọc Chi cũng không thích đọc, lại cất xuống dưới gối.

Cứ như thế, sóng yên bể lặng đã hơn mười ngày. Con dâu bình an vô sự, cháu nội ngày một lớn. Văn Vũ thấy sự việc rất bí mật, lúc này mới yên lòng. Đứa trẻ mỗi ngày một khác, Văn Vũ thường tranh thủ lúc tối vào thăm cháu. Đây là một chút an ủi với ông trong những ngày nơm nớp này. Nhưng ông không thể ngờ, bí mật này đã bị công tác viên Lão Phạm phát hiện. Người nuôi ngựa thuê của nhà họ Lý là Ngưu Đại Cá đã báo cáo bí mật này cho Lão Phạm. Đại Cá làm thuê ở nhà họ Lý đã nhiều năm, quan hệ rất tốt với mọi người trong nhà chủ từ lớn đến bé. Đại Cá vốn làm việc

đồng áng. Nhưng kể từ khi Lão Giả ra đi sau trực trực với nhà họ Lý vì một chiếc áo, anh ta làm thay công việc của Lão Giả. Quan hệ với nhà chủ tốt như vậy, Đại Cá vốn không định báo cáo với công tác viên việc này. Nhưng trước đó nửa tháng, anh ta đã được Thích Vị phát triển thành đoàn viên bí mật của đoàn bần nông. Điều này khiến vai trò của Đại Cá trong gia đình họ Lý bí mật thay đổi, nhưng Văn Vũ không hề hay biết việc này, tưởng Đại Cá bây giờ vẫn là Đại Cá của trước đây. Thật ra, lúc đầu Thích Vị không tán thành việc phát triển Đại Cá thành đoàn viên trong đoàn bần nông của mình, nhưng đây lại là chủ ý của Lão Phạm. Lần trước, đấu tố Văn Vũ thất bại, Lão Phạm một mặt bảo Thích Vị phát động quần chúng hơn nữa, mặt khác bảo Thích Vị phát triển Đại Cá. Thích Vị nói:

- Tôi không cần anh ta. Tôi không phát triển anh ta. Anh ta là loài chó săn của địa chủ!

Lão Phạm giải thích cho Thích Vị biết lý lẽ của việc cần phải đoàn kết đại đa số người dân, nói:

- Anh ta là người làm thuê dài hạn, chứ không phải loài chó săn. Việc phát triển anh ta có lợi cho đoàn bần nông. Nếu bảo là chó săn. Hồi tôi ở Đông Bắc cũng từng nuôi ngựa thuê cho nhà địa chủ. Anh thấy tôi có giống chó săn không?

Thích Vị cuống lên:

- Không giống ạ, không giống ạ!

Thế là phát triển Đại Cá. Nào ngờ, lúc Thích Vị đi động viên Đại Cá, anh ta lại không muốn gia nhập, còn bảo:

- Tôi chỉ biết mỗi chăn gia súc. Tham gia cái đó làm gì!

Thích Vị quay về báo cáo lại Lão Giả:

- Anh xem, cho nó tham gia, nó cũng không muốn tham gia. Tôi đã bảo nó là chó săn của địa chủ, mà anh cứ không tin!

- Anh gọi nhỏ anh ta đến đây. Tôi sẽ nói chuyện với anh ta!

Thích Vị đưa Đại Cá về Văn phòng thôn. Lão Phạm nói:

- Anh Đại Cá, nghe nói bảo anh gia nhập đoàn bần nông, anh không chịu?

- Tôi không thích làm việc cùng Thích Vị!

- Thích Vị bây giờ không còn là Thích Vị của ngày xưa nữa. Anh ta giờ đã là trưởng đoàn bần nông!

- Tôi chỉ biết mỗi việc cho gia súc ăn thôi. Tôi không tham gia!

Lão Phạm nghiêm mặt:

- Đại Cá, Văn Vũ bị đánh đổ đến nơi rồi mà anh vẫn còn bám lấy ông ta! Rồi ông ta sẽ bị nhân dân đàn áp. Lúc ấy, anh sẽ làm gì? Anh không tính đến đường rút cho mình à?

Mặt Đại Cá tái đi, rồi đỏ bừng lên. Anh ta hỏi:

- Tôi muốn tham gia, tôi phải làm gì ạ?

- Anh ở trong nhà Văn Vũ. Tình hình sinh hoạt thường ngày của gia đình ông ta thế nào, chắc anh đều biết cả. Sau này có tình hình gì khả nghi, phải nhanh chóng báo cáo cho đoàn bần nông!

Đại Cá lưỡng lự, mặt lại đỏ lựng lên:

- Gắn bó với nhau chừng ấy năm. Làm thế thì bất nhân quá!

- Bất nhân thật. Nhưng ai bảo ông ta là địa chủ! Ông ta là địa chủ, còn anh là cố nông. Ông ta luôn bóc lột anh, thế có nhân nghĩa không?

- Dù sao, bây giờ tôi vẫn chưa muốn tham gia. Để tôi suy nghĩ hai ngày cái đã!

- Cũng được!

Nghĩ mất hai ngày, Đại Cá lại tìm đến Lão Phạm, cuối cùng quyết định tham gia. Nhưng việc tham gia của anh ta phải có một điều kiện, đó là không được để ai biết. Anh chỉ đồng ý làm một đoàn viên bí mật.

Lão Phạm nói:

- Không cho ai biết cũng được. Anh có thể làm một đoàn viên bí mật. Điều này cũng có lợi cho việc triển khai công tác của anh.

Kể từ khi tham gia đoàn bần nông, ở trong nhà Văn Vũ, thần sắc Đại Cá có bất thường, nhưng người nhà Văn Vũ đang bận bịu với đứa cháu nội và chôn cất của cải nên không phát hiện thấy sự bất bình thường của anh ta. Nửa tháng sau, Lão Phạm tìm Đại Cá nói chuyện, hỏi xem nhà Văn Vũ có xảy ra chuyện gì không. Đại Cá ấp úng nói cho Lão Phạm biết hai chuyện trong nhà Văn Vũ là bí mật sinh một đứa cháu nội và đang bí mật chôn cất của cải. Lão Phạm nghe xong giật mình. Thì ra, giai cấp địa chủ vẫn còn lộng hành lắm! Bọn chúng vẫn sống đàng hoàng, vẫn bí mật đón phụ nữ có thai về, vẫn bí mật sinh con trong nhà, bọn chúng muốn bảo tồn nòi giống của giai cấp mình. Bị đấu tố một lần, nhưng bọn chú không cam chịu thất bại, vẫn bí mật chôn cất của cải, mơ tưởng sẽ có một ngày thời thế thay đổi. Lão Phạm vứt chiếc mũ của mình đánh phịch xuống bàn, rồi cởi khuy áo trước để phanh ngực, cho người gọi Thích Vị và Hòa Thượng đến thông báo cho họ tin tức “tình báo” mà Đại Cá vừa cung cấp, nói:

- Giai cấp địa chủ vẫn ngoan cố, chúng ta nên làm thế nào?-

Vừa nghe tin này, Thích Vị và Hòa Thượng cũng rất tức giận, nói:

- Nó dám sinh cháu, dám bí mật chôn cất tài sản, bắn chết lão già chó má ấy đi!

- Xem ra, trước đây chúng ta đã quá khoan dung nường tay với bọn chúng, một mặt đòi đánh đổ bọn chúng, một mặt vẫn để cho bọn chúng sống trong nhà cao cửa rộng, sống một cuộc sống thoải mái. Chính điều này đã tạo cho bọn chúng cơ hội sinh con, chôn của cải!

Thích Vị, Hòa Thượng vỗ tay nói:

- Đúng, đúng. Công tác viên nói đúng quá. Chúng ta đã quá khoan dung nương tay, lẽ ra chúng ta phải tịch thu tài sản, đuổi bọn chúng ra khỏi nhà từ lâu, để bọn chúng cũng phải nếm trải cuộc sống khó khăn vất vả của chúng ta!

Lão Phạm nắm tay nện xuống bàn:

- Đúng, phải tịch thu tài sản, đuổi bọn chúng ra khỏi nhà ngay lập tức. Kế hoạch công tác ban đầu là chia đất của địa chủ xong sẽ chia tài sản của bọn chúng. Nhưng tình hình bây giờ cho thấy, phải tịch thu tài sản và đuổi bọn chúng ra khỏi nhà trước!

Hòa Thượng nói:

- Để tôi đi tập hợp đội thương tua rua đỏ ngay bây giờ!

Lão Phạm ngăn Hòa Thượng lại:

- Không đi đâu mà vội. Hãy đợi đến buổi đấu tố lần sau, đánh cho bọn chúng đổ hãn, hãng tịch thu tài sản và đuổi bọn chúng ra khỏi nhà. Nếu không, quần chúng sẽ không hiểu. Chỉ có vạch tội bọn chúng trước, tìm ra nợ máu của bọn chúng, kích dậy sự căm phẫn của quần chúng với địa chủ, mới có thể tịch thu tài sản của địa chủ và đuổi bọn chúng ra khỏi nhà. Có như vậy, quần chúng mới hoan hỉ!

Thích Vị và Hòa Thượng thấy Lão Đắc nói có lý. Lúc này, bọn họ mới thật sự bắt đầu khâm phục Lão Phạm. Thích Vị nói:

- Công tác viên thật là nhìn xa trông rộng, chứ như bọn tôi, còn thiên cận quá!

Lão Phạm xua tay:

- Đâu có, chẳng qua tôi đã từng làm cái cách ruộng đất ở đông bắc, nên cũng có được chút ít kinh nghiệm!

Hòa Thượng nói:

- Nhưng đợi đấu tố xong mới đuổi ra khỏi nhà thì vẫn nhẹ tay với bọn chúng quá!

- Bởi thế, chúng ta phải thắt chặt công tác, phát động quần chúng sâu sắc, sớm thu thập tội ác của bọn chúng để sớm mở một cuộc đấu tố!

Năm

Buổi đấu tố địa chủ Lý Văn Vũ lần thứ hai vẫn được tổ chức trên bục đất trước Văn phòng thôn. Trước buổi đấu tố, công tác viên Lão Phạm đã triệu tập người trong đoàn bàn nông, phân công công việc cẩn thận. Qua mấy ngày phát động quần chúng, quần chúng đã “hồi ức” và kể ra khá nhiều tội ác của bọn địa chủ. Trong số những tội ác này, lại tập trung chọn ra những tội ác mang tính nợ máu, rồi sắp xếp theo thứ tự. Sắp xếp xong, lại chọn ra những vụ việc điển hình có tác dụng kích động sự căm thù của nhân dân với địa chủ, chuẩn bị đưa những người liên quan lên phát biểu tại buổi đấu tố. Có mấy nợ máu điển hình sau: Một là vụ mẹ Thích Vị bị Văn Náo cưỡng bức khiến bà tự vẫn vì uất ức. Mặc dù lão bàn nông Thủ Thành từng nêu ý kiến cho rằng việc này được sự đồng ý của mẹ Thích Vị, là thông dân, nhưng công tác viên Lão Phạm cho rằng cần phải phân tích cụ thể vụ việc này. Cho dù là thông dân chẳng nữa, thì cũng chỉ là do bị sức ép của địa chủ ác bá, bắt buộc phải nghe theo, nếu không, tại sao cuối cùng bà lại treo cổ tự sát? Chẳng qua do bị Văn Náo cưỡng hiếp, uất ức quá mà tự sát. Lão Phạm còn kiến nghị Thích Vị khi phát biểu, đừng nói chuyện trước đây mẹ của anh quan hệ thế nào với nhà họ Lý, chỉ nói chuyện xảy ra hôm mẹ anh treo cổ tự vẫn, Văn Náo đã cưỡng bức thế nào, mẹ anh đã treo cổ ra sao, sau khi mẹ anh treo cổ tự vẫn, nhà họ Lý không thêm đoái hoài, đứng đưng trước cái chết của mẹ anh như một con chó. Sau khi mẹ Thích Vị bị nhà họ Lý bức tử, gia đình anh đã vất vả thế nào, cả gia đình xúm quanh quan tài kêu khóc ra sao... Hai là vụ bà lão họ Tống khóc mù hai mắt. Chồng bà mất năm bà 18 tuổi. Bà ở vậy vất vả nuôi dạy đứa con trai duy nhất nên người. Một năm, trong thôn phải cử đình đi phu phen phục dịch. Trưởng thôn khi ấy là nhà họ Lý bắt nhà bà phải cử đình. Đứa con trai độc nhất của bà lại đang lên cơn sốt rét, kêu khóc gọi mẹ, không muốn bị đưa đi phu phen phục dịch. Nhưng nhà họ Lý vẫn cho người đến một mực lôi anh ra khỏi nhà. Bán một đình, nhà họ Lý được 100 đồng bạc Tây. Nhưng sau khi người con trai độc nhất bị đưa đi phu phen phục dịch, hơn 40 năm liền

bật vô âm tín, bà lão nhớ con khóc đến mù hai mắt. Ba là vụ thằng bé chăn lợn bị nhà họ Lý đánh chết. Mười năm trước, nhà họ Lý nuôi một đàn lợn. Người chăn lợn cho nhà họ Lý là một cậu bé mồ côi 12 tuổi. Một hôm, cậu bé chăn lợn ra đồng, do mãi chơi, để đàn lợn chạy lạc mất ba con, về đến nhà bị nhà họ Lý đánh cho một trận như tử. Bọn Thanh Dương và Băng Dương còn vật cậu bé ra đất làm ngựa cưỡi. Vừa bị đánh đau, vừa sợ, thằng bé bị sốt cao, nhưng nhà họ Lý vẫn chẳng ngó ngàng, sau đó, nó chết trong tức tưởi. Kế đến là các vụ tá điền Phùng Lục Độc chỉ vì ăn trộm có mấy bắp ngô mà bị đánh tàn phế một chân. Trung nông Thôi Lão Củng chỉ vì tranh chấp bờ ruộng với nhà họ Lý mà bị nhà Lý ép uống thuốc chuột, may cấp cứu kịp thời nên mới giữ được mạng sống. Đến ngay như lão bản nông Lý Thủ Thành cũng đã giác ngộ, nhớ lại vụ nhà họ Lý đến siết nợ vào ngày 30 Tết, lấy đi toàn bộ đồ đạc trong nhà ông. Lúc đó, vợ ông mới sinh con được ba ngày, không có nôi, có gạo, không có nước cơm uống nên không có sữa, làm đứa bé chết đói...

Quả nhiên, do đã có sự chuẩn bị chu đáo trước, nên buổi đấu tố lần này rất thành công. Hội trường không còn không khí vui vẻ như lần đấu tố trước. Lúc đầu, dân chúng ở dưới bục chỉ nghe, sau đó vẫn chỉ có nghe và nghe, đặc biệt, khi bà lão mù lòa nhà họ Tống kể chuyện thương nhớ đứa con đã bị nhà họ Lý bắt như thế nào, cánh đàn bà con gái ở bên dưới đều khóc. Lại nói đến chuyện thằng bé chăn lợn thuê cho nhà họ Lý bị đánh đến chết, con gái Thủ Thành bị chết đói... dân chúng bưng bưng phần nộ. Không nói thì không biết. Nói ra mới biết, nhà địa chủ Văn Vũ đã có nhiều nợ máu với chúng ta đến thế! Trước đây, cứ tưởng nhà họ Lý được sung sướng hạnh phúc là chuyện đương nhiên, nào ngờ để mình được hưởng sung sướng, nhà hăn ta đã bức dân nghèo chúng ta phải tan cửa nát nhà. Lũ chó má, thật không phải giống người! Vài tên thanh niên lỗ mãng nhảy lên bục, cởi giày, rút thắt lưng đòi đánh Văn Vũ. Nhưng công tác viên Lão Phạm đã ngăn họ lại. Đúng lúc này, Thích Vị hô khẩu hiệu:

- Đả đảo địa chủ Lý Văn Vũ!

- Đòi Lý Văn Vũ trả nợ máu!

Mặc dù trước đây quần chúng chưa bao giờ hô khẩu hiệu, nhưng lúc này cũng tự nhiên giơ cánh tay lên, hô vang như sấm, khiến bọn Văn Vũ, Thanh Dương và Bằng Dương đứng ở trên bục sợ toát mồ hôi hột. Lúc này, Lão Phạm lại thông báo với bà con một thông tin, rằng nhà Văn Vũ đang bí mật sinh con đẻ cháu, Thanh Dương và Bằng Dương đang bí mật chôn của quý. Mọi người không bận tâm lắm đến chuyện nhà họ Lý bí mật sinh con đẻ cháu, nhưng rất tức giận khi biết nhà họ Lý bí mật chôn cất của cải:

- Mẹ nó chứ, nợ chúng mình bao nhiêu nợ máu, thế mà còn chăm chăm chôn của để hưởng phúc!

Lão Phạm lại nói:

- Trước đây, nhà họ Lý sở dĩ cười đầu cười cổ chúng ta, tác oai tác quái được là bởi vì chúng ta vẫn chưa đổi đời. Bây giờ, chúng ta đổi đời rồi, nhưng bọn họ vẫn còn ở nơi nhà cao cửa rộng, sinh con đẻ cháu, ăn bánh bao nhân thịt, ăn chơi phè phỡn, lại còn chôn cất của cải lẽ ra phải chia cho chúng ta! Theo bà con, chúng ta nên xử lý thế nào?

Bọn Thích Vị, Hòa Thượng lập tức hô:

- Tịch thu tài sản nhà địa chủ Văn Vũ, đuổi bọn chúng ra khỏi nhà!

Mọi người vừa nghe thấy bọn Thích Vị, Hòa Thượng hô phải tịch thu tài sản và đuổi bọn địa chủ ra khỏi nhà, bỗng cảm thấy làm như vậy là đúng. Bọn chó má trước đây đã sướng chán rồi, bây giờ phải tịch thu tài sản, đuổi bọn chúng ra khỏi nhà. Thế là ầm ầm hô theo:

- Tịch thu tài sản, đuổi bọn chúng ra khỏi nhà!

Lão Phạm nói:

- Đúng. Phải tịch thu tài sản, đuổi bọn chúng ra khỏi nhà! Chỉ có như vậy mới có thể làm cho chúng hết hung hăng!

Lúc này, bọn Thích Vị, Hòa Thượng giơ cây thương tua rua đỏ lên hô:

- Đi thôi. Đến nhà họ Lý tịch thu tài sản!

Mọi người cũng hô theo hưởng ứng:

- Đến nhà họ Lý tịch thu tài sản!

Thế là mọi người áp giải Văn Vũ, Thanh Dương và Bằng Dương rời khỏi hội trường đến nhà họ Lý ở phía tây thôn Mã.

Dòng người đi khỏi, hội trường vắng tanh, chỉ còn lại hai người. Một là lão địa chủ Bồ Đại, một là tướng cướp Tiểu Thốc. Công tác viên Lão Phạm đã bắt họ đến đây để bị đấu tố cùng với gia đình địa chủ Văn Vũ. Lúc đầu, vốn không dự định để Bồ Đại và Tiểu Thốc bị đấu tố cùng, nhưng do Lão Phạm nghe nói hai tên này cũng ngang ngược lắm, nên mới đề nghị đưa bọn họ đến để đấu tố cùng. Sẽ đấu tố Văn Vũ trước để đánh gục thói hung hăng của bọn chúng. Đánh đổ Văn Vũ xong, sẽ quay sang xử lý Bồ Đại và Tiểu Thốc. Cảnh đấu tố vừa rồi hoàn toàn ngoài sức tưởng tượng của Bồ Đại và Tiểu Thốc. Bọn nhà quê chân đất mà đã hăng lên thì không phải trò đùa! Tiếng hô khẩu hiệu vang như sấm dậy, bảo đi tịch thu tài sản là cả bọn kéo nhau đi hết. Thế này thì nhà Văn Vũ bị tịch thu tài sản hết sành sanh chứ chẳng chơi! Lúc đang đấu tố, còn có mấy thằng choai choai định xông lên dùng đũa giày và thắt lưng đánh người. Đừng nói đám Văn Vũ, Thanh Dương và Bằng Dương sợ toát mồ hôi hột, đến như bọn Bồ Đại, Tiểu Thốc cũng sợ run lấy bầy. Mọi người đi khỏi, hội trường vắng tanh, Bồ Đại than thở:

- Xem ra, thế giới này thay đổi thật rồi! Chú Thốc, lần sau, đến lượt hai anh em mình. Mình cũng phải nghĩ ra cách gì đó chứ!

Nào ngờ, Tiểu Thốc trợn mắt nhìn Bồ Đại:

- Ông Đại, ông đừng hòng lợi dụng tôi. Ông là địa chủ thì mới sợ bị tịch thu tài sản, đuổi ra khỏi nhà. Chứ khố rách áo ôm như tôi, tôi sợ cái quái gì!

Nói rồi Tiểu Thốc phúi tay đi về. BỐ ĐẠI sững người, đứng như trời trồng rất lâu.

Lúc này, mọi người đã giải ba chú cháu Văn Vũ về đến sân chính nhà họ Lý. Văn Vũ không thể ngờ kết quả buổi đấu tố hôm nay lại như vậy. Buổi đấu tố hôm nay tội ác bị vạch trần, dân chúng phẫn nộ, ông ta đã dự liệu được. Bởi ông biết, cái tay công tác viên Lão Phạm này rất ghê gớm, bảo đấu tố lại mà lần nữa mãi, chứng tỏ sẽ giờ trò, muốn phát động đám tá điền. Nhưng đấu tố xong lại đòi tịch thu tài sản và đuổi gia đình ông ra khỏi nhà, thì Văn Vũ không hề ngờ đến. Đuổi ra khỏi nhà! Ông bây giờ đã là ông già hơn 60 tuổi, lại đang tháng chạp giá rét thế này, chẳng bao lâu nữa là Tết, vậy mà lại còn đuổi ông đi tận đâu? Huồng hồ, không chỉ đuổi một mình ông mà cả đại gia đình ông. Ngần ấy người bị đuổi ra khỏi nhà, thì biết ăn uống ở đâu? Cả nhà cũng không đáng ngại lắm, lo nhất là cô con dâu vừa mới ở cữ và đứa cháu nội vừa chào đời cũng bị đuổi ra khỏi nhà. Cháu ông vốn sinh ra dưới hầm đất, mới ra đời được hơn mười ngày, vậy mà đã bị đuổi ra khỏi nhà. Thăng bé non nớt thế, sao chịu được?

Văn Vũ không biết công tác viên Lão Phạm làm thế nào lại biết chuyện nhà ông bí mật sinh cháu và bí mật chôn của cải. Lần này thì hỏng hết rồi. Uống công sinh ra thằng bé, uống công chôn của cải rồi. Tất cả tài sản sẽ bị tịch thu. Người sẽ bị đuổi ra khỏi nhà. Khi bị đám đông áp giải về đến nhà, thấy đám cầm thương tua rua đỏ bắt đầu tản ra chui vào các gian nhà lùa người ra, Văn Vũ tí nữa thì ngất xỉu. Không sống được nữa rồi. Không sống được nữa rồi. Nhưng hai cánh tay ông bị Thích Vị và Hòa Thượng bẻ quặt ra đằng sau, không tài nào ngo ngoe được. Văn Vũ trần trối chứng kiến cảnh người thân tất tả bị đuổi ra khỏi nhà, bị lùa vào nhà dưới và chuồng ngựa ở chiếc sân nhỏ phía nam. Vợ của Thanh Dương cũng bị đẩy vào chiếc sân nhỏ phía nam. Nghe tiếng người đến, cô ta vội vàng thay quần áo, định mặc chiếc áo da dày một chút cho ấm, nhưng chưa mặc xong, người ta đã xông vào, lôi xềnh xệch ra ngoài. Cô ta chưa kịp cài khuy áo, để lộ bầu vú trắng xóa, làm mấy tên dân quân phá lên cười khoái trá. Sau

đó, Văn Vũ lại bị Hòa Thượng giải ra nhà sau. Ông lại thấy cô con dâu Ngọc Chi đang kỳ ở cử bế đứa con vừa được hơn mười ngày tuổi cũng bị đẩy ra ngoài. Ngọc Chi chưa kịp sửa sang lại quần áo, chưa kịp quấn kín tã lót cho con, để thò ra một bàn chân nhỏ xíu. Bất ngờ, không biết Văn Vũ lấy đâu ra một sức mạnh như thế, vùng tay khỏi Hòa Thượng, lao đến đỡ lấy con dâu và cháu nội, rồi sụp xuống dập đầu trước Thích Vị:

- Thích Vị, anh đuổi người khác cũng được, nhưng xin anh nương tay với con dâu và đứa cháu nội của tôi, để mẹ con cô ấy ở trong nhà. Cháu bé mới sinh ra được hơn mười ngày, ở trong chuồng ngựa lạnh lắm!

Văn Vũ vùng thoát khỏi Hòa Thượng, chạy thẳng đến trước mặt Thích Vị, làm hấn ta giật thót mình, trách Hòa Thượng:

- Anh làm ăn kiểu gì đấy? Để nó vùng ra được. Sao không trói nó lại?

Lại thấy Văn Vũ dập đầu lạy mình, xông tới đá cho ông ta một cái:

- Mẹ mày chứ, đừng có giở trò với tao. Năm xưa, anh mày bức tử mẹ tao, sao mày không dập đầu lạy tao! Bây giờ con dâu và cháu nội mày bị đưa vào chuồng ngựa thì mày lại chê lạnh à? Mày thử đi hỏi xem, anh em chúng tao có đứa nào không sống ở chuồng bò không?

Văn Vũ lao đến ôm chặt chân Thích Vị nói:

- Thích Vị, tất cả tội lỗi do tôi gây ra hết. Anh có đánh tôi, chửi tôi, bắn tôi, tôi cũng không dám kêu ca, chỉ xin anh tha cho đứa cháu nội của tôi!

Lúc này, Thích Vị không ngó ngang đến Văn Vũ nữa, mà nhìn đứa cháu nội ông ta. Bởi anh ta trông thấy tay thằng bé đang nắm một bức tượng Phật xinh xắn bằng vàng sáng óng ánh. Thích Vị nhìn thấy vàng, biết đó là bảo vật, liền đá Văn Vũ một cái rồi tiến đến giăng lấy bức tượng Phật của thằng bé. Nào ngờ, tay thằng bé nắm chặt, không giăng ra được, phải dùng hai tay kéo mạnh mới lấy được ra. Cái giăng tay của gã làm chiếc tã lót quần thằng bé bung ra. Tấm thân trần của đứa bé bị phơi ra giữa cái giá

lạnh của thánng chạp. Nó bật khóc oe oe. Ngọc Chi thấy con khóc, tã lót bị bật tung, nhổ nước bọt vào mặt Thích Vị nói:

- Lũ ăn cướp!

Thích Vị thấy con dâu địa chủ dám nhổ nước bọt vào mặt mình, lại còn mắng là “Lũ ăn cướp”, sôi máu lên, lao đến giăng lấy đứa bé:

- Mẹ cái con địa chủ này chứ, mày dám nhổ nước bọt vào tao à! Đã thế, để tao ném thẳng oắt con này một phát chết luôn, cho cái lò địa chủ nhà mày mất giống luôn!

Thích Vị giăng lấy đứa bé cũng chỉ là để dọa Ngọc Chi, chứ không định ném nó. Nhưng Văn Vũ bên cạnh tưởng thật, nghĩ bụng: tên Thích Vị này không chỉ muốn đoạt lấy tượng Phật của thằng bé, giật tung tã lót của nó, mà còn định ném nó chết. Cháu nội bé bỏng cũng bị ném chết thì ông còn sống để làm gì? Liền rống lên một tiếng:

- Thích Vị, mày là đồ súc sinh, tao liều mạng với mày!

Rồi lao đầu vào Thích Vị. Thích Vị đang tranh giành đứa bé, không đề phòng, bị Văn Vũ húc một cái ngã lăn ra đất, đầu đập vào bức tường phía nam, mắt nổ đom đóm. Chưa đợi hẳn ta kịp phản ứng, Văn Vũ lại chồm lên người hắn, dùng hai tay bóp cổ Thích Vị. Nhưng do Thích Vị còn trẻ khỏe, chỉ một gạt tay đã đẩy được Văn Vũ ra, rồi tiện tay lấy ra quả lựu đạn đeo bên hông, đập vào đầu Văn Vũ:

- Cho mày chết, dám bóp cổ tao à!

Văn Vũ bị đập trúng đầu, ngã vật xuống đất, bất động, máu trên đầu túa ra.

Văn Vũ chết rồi. Trong nhà họ Lý bắt đầu rối loạn. Lập tức có người hô:

- Chết người rồi!

Mọi người chạy ào vào bên trong, xúm quanh Văn Vũ. Đám dân binh đang lùa người nhà Văn Vũ vào chiếc sân nhỏ phía nam cũng thôi không lùa

nữa, chạy hết đến xem. Người nhà họ Lý bị dồn vào gian nhà nhỏ phía tây cũng chạy đến, quỳ trước thi thể của Văn Vũ khóc rống lên. Trưởng đoàn bần nông Thích Vị rất hoảng sợ. Anh ta không ngờ, chỉ một quả lựu đạn mà cũng có thể làm chết Văn Vũ. Kể từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ, đây là lần đầu tiên Thích Vị giết người. Thấy máu từ đầu Văn Vũ trào ra, hai chân anh ta bắt đầu run lập cập. May mà công tác viên Lão Phạm chạy đến nên mới ổn định được tình hình. Lão Phạm hỏi Thích Vị:

- Sao anh lại giết ông ta?

Lúc này, Thích Vị òa khóc, vừa khóc vừa nói:

- Tôi cũng có định bụng giết ông ấy đâu. Tôi chỉ lừa người nhà ông ra ngoài, nào ngờ ông ta bất ngờ tấn công, lao đến đòi bóp cổ tôi. Nếu tôi không lấy lựu đạn đập ông ta, thì đã bị chết dưới tay ông ta rồi!

Lão Phạm cũng đã từng chứng kiến chuyện này hồi còn ở Đông bắc, biết phải xử lý thế nào, không thể chỉ vì chết một tên địa chủ mà làm ảnh hưởng đến đại cục. Anh nói:

- Ông ta muốn tấn công bần nông, đã thế, chết cũng đáng đời! Coi như đây là sự trấn áp nhân dân dành cho ông ta! Chẳng có gì ghê gớm cả. Địa chủ phản công, thì chúng ta phải đàn áp! Mọi người đừng có xúm đông xúm đỏ nữa. Ai ở vị trí nào về vị trí ấy! Đuổi người nhà địa chủ Văn Vũ ra khỏi nhà trước, rồi khuân tài sản của bọn chúng ra ngoài! Đào hết của cải bị chôn lên!

Mọi người liền giải tán. Lão Phạm nghiêm giọng nói với người nhà họ Lý vẫn đang bu lấy xác Văn Vũ khóc lóc:

- Khóc lóc cái gì. Văn Vũ là địa chủ ác bá, lại còn đòi phản công, thì nhân dân phải đàn áp lại. Các người đau lòng lắm sao?

Rồi nói với dân binh vác thương tua rua đỏ:

- Giải bọn chúng ra gian nhà nhỏ phía nam!

Người nhà họ Lý liền bị giải vào gian nhà nhỏ phía nam.

Trong sân đã yên tĩnh trở lại. Hòa Thượng chỉ vào xác Văn Vũ hỏi:

- Xử lý ông ta thế nào?

Lão Phạm nói:

- Chúng ta không có nghĩa vụ phải đưa ông ta ra đồng. Bảo mấy dân binh khiêng ông ta ra gò đất phía sau, đào hố chôn là xong!

Mấy dân binh đến khiêng xác Văn Vũ ra gò đất phía sau, đào hố chôn. Nhưng khi bới lớp tuyết trên bề mặt, thấy mặt đất se cứng lại vì lạnh. Rắn quá, họ đào một hố nông toàn rồi chôn cất Văn Vũ qua loa. Nhưng do chôn nông quá, đêm đến có mấy con chó hoang mò đến, lôi xác Văn Vũ ra, chén mất một chiếc chân. Sáng sớm hôm sau ra xem, thấy những bụm máu đã đóng băng loang lổ trên tuyết.

Sáu

Ngày 23 tháng chạp, trong thôn tung bừng náo nhiệt. Mọi người tập trung dưới bụi đất trước Văn phòng thôn, phân chia thành quả thắng lợi do đấu tố địa chủ mang lại. Đồ đạc nhà địa chủ Văn Vũ được khênh đến, xếp đầy sân. Số của cải bị Thanh Dương và Băng Dương bí mật đem chôn mấy hôm trước cũng bị dân binh moi lên hết. Toàn là tài sản quý như: vàng, bạc, đồ đồng, áo khoác da lót bông, vải lụa, tiền bạc, còn có cả một chiếc đồng hồ có thắng người nhỏ tự động thò ra gõ chuông. Lúc đầu, Thanh Dương và Băng Dương không chịu nhận, bảo đồ đạc trong nhà vẫn để nguyên chỗ cũ, không hề đem chôn. Phó trưởng đoàn bần nông Hòa Thượng lệnh cho dân binh treo ngược Thanh Dương và Băng Dương lên rồi dùng roi ngựa đánh. Lúc đầu, hai người còn kêu la, bị một roi kêu một tiếng. Hòa Thượng liền lấy hai miếng vải rách nhét vào mồm họ, thế là hết nghe thấy tiếng. Đánh đến khi gà gáy, máu chảy thành vũng dưới chân hai người. Lúc lòi miếng vải nhét trong mồm ra, Băng Dương nản trước, nói với Thanh Dương:

- Anh, mình nói thôi, em không chịu nổi rồi!

Thanh Dương trợn mắt nhìn em:

- Mà y là đồ hèn!

Hòa Thượng tức giận, giơ chiếc roi ngựa chỉ vào Thanh Dương nói:

- Mà y thì đừng cảm chắc? Đã thế, tao không bắt nó nói mà bắt đũa anh hùng rơm như mà y nói!

Nói rồi thả Băng Dương xuống, rồi lại nhét giẻ vào mồm Thanh Dương đánh tiếp. Đánh đến khi trời sáng, Hòa Thượng lại lòi miếng vải nhét trong mồm Thanh Dương ra hỏi:

- Để xem mà y đừng cảm hay hèn?

Thanh Dương cũng không chịu nổi nữa, nói:

- Tôi hèn!

- Mà nói đi, của cải giấu ở đâu?

Thanh Dương đành phải khai. Mọi người lôi Thanh Dương đến chuồng ngựa, nhà bếp, hố đựng phân trong nhà xí moi hết của cải lên. Của cải được moi lên cộng với số của cải vốn có của nhà địa chủ Văn Vũ chất đầy một sân. Lương thực, quần áo, đồ dùng hàng ngày, ngựa, gia súc, cả mấy mẹt thịt lợn đông lạnh cũng xếp đầy sân. Mọi người thấy của nả nhà Văn Vũ nhiều như vậy, lại bưng bưng tức giận, thấy cần phải đấu tố địa chủ. Nông dân chúng mình thì nghèo rớt mồng tơi, còn nhà nó thì chất đầy của nả, cảm giận biết chừng nào! Chỉ lương thực đã chất đầy nửa sân. Nhà nó có mỗi mười mấy miệng người, biết ăn đến tháng nào năm nào mới hết? Trong khi nhà chúng ta thường xuyên đứt bữa. Chỉ tính riêng quần áo vải vóc của vợ tên Thanh Dương đã có tới hai ba mươi bộ, nhiều thế ả ta mặc sao xuể? Áo lót của ả làm toàn bằng lụa, mà không thấy ngứa ngáy sao? Trong khi chị em chúng mình toàn phải mặc quần áo rách rưới, vá víu. Mọi người bảo nhau:

- Không đấu tố thì không biết. Có đấu tố mới biết bọn địa chủ thật đáng căm ghét!

- Phải đấu tố bọn chó má đó!

- Phải đấu tố bọn chó má đó!

- Phải đập chết bọn chó má, vứt vào rừng cho chó gặm!

Công tác viên Lão Phạm là người dẫn đầu quần chúng đấu tố địa chủ, giúp họ đối đời và phân chia thành quả thắng lợi. Khi Lão Phạm đi qua quảng trường, mọi người đều rất kính trọng anh, mỉm cười chào anh:

- Công tác viên qua bên này nói chuyện cho vui ạ!

- Công tác viên, lát nữa, anh chia của cải cho chúng tôi nhé. Chúng tôi biết, anh sẽ chia công bằng, chúng tôi tin ở anh!

Lão Phạm chấp tay sau đít đi đi lại lại, thấy vẻ mặt rạng ngời hân hoan của quần chúng, biết đã thật sự phát động được quần chúng, Lão Phạm cảm thấy trong lòng rất thư thái, cũng mỉm cười trả lời mọi người:

- Lát nữa, đoàn bần nông sẽ chia của cải cho bà con. Chúng ta đều là người trong một nhà, ai thiếu gì thì báo cái đó. Sau đó mọi người sẽ cùng thảo luận để chia, nhất định sẽ chia thật công bằng. Nhưng xin bà con đừng vì chuyện chia của cải mà quên mất gốc. Cuộc đấu tranh của chúng ta vẫn còn tiếp diễn. Tới đây còn phải đấu tố Bồ Đại và Tiểu Thốc, cũng mong bà con tích cực tham gia!

Mọi người nhao lên:

- Xin công tác viên cứ yên tâm. Chúng tôi vẫn sẽ tích cực tham gia các cuộc đấu tố sau này!

- Đánh đổ thêm một người, là lại được chia của cải. Tội gì không tích cực!

Lại có người nói:

- Công tác viên, anh cũng chia lấy một phần cho mình đi chứ!

Lão Phạm lại cười:

- Tôi đến để giúp bà con đổi đời, chứ tôi không lấy phần cho riêng mình. Bà con chia thịt lợn, bột mì để Tết đến gói bánh cảo. Tôi sẽ đến nhà bà con ăn bánh cảo!

Mọi người thi nhau nói:

- Anh đến nhà tôi nhé!

- Đến nhà tôi!

- Tôi mời anh đến nhà uống rượu!

Lão Phạm mỉm cười đáp lời mọi người. Lúc này, Thích Vị len qua đám đông đến bên cạnh Lão Phạm. Sau khi giết chết Văn Vũ, Thích Vị hoảng

hốt mấy ngày liền, lúc nào cũng nghĩ đến vũng máu dưới đầu Văn Vũ, cứ đến bữa ăn là nôn thốc nôn tháo. Ban đêm không ngủ được, vừa chợp mắt là lại mơ đến ác mộng, thấy Văn Vũ cầm lựu đạn đuổi theo đập anh ta. May mà Lão Phạm không trách cứ anh ta nhiều. Nhưng trong một buổi họp của đoàn bản nông, Lão Phạm nói:

- Lần sau phải chú ý, không được lấy lựu đạn đập người ta. Đầu người chứ có phải là quả dưa hấu đâu!

Hòa Thượng nói:

- Đúng quá, nếu cứ như thế, địa chủ đều bị anh đập chết hết cả thì chúng ta còn đấu tố cái gì!

Một lần lên huyện, Lão Phạm cũng đem việc này báo cáo với chủ tịch huyện. Chủ tịch huyện cũng nói:

- Không thể để mỗi chuyện một tên địa chủ bị chết làm ảnh hưởng đến đại cục, kìm nén nhiệt huyết của quần chúng. Cách mạng, chứ không phải cô gái thêu hoa. Cô gái thêu hoa còn khó tránh khỏi những lúc kim châm vào tay, huống hồ cách mạng. Trước đây, bọn địa chủ giết bao nhiêu dân nghèo thì sao?

Thế nên khi về đến thôn, Lão Phạm cũng không phê bình Thích Vị thái quá. Không bị sức ép lớn về tư tưởng, nên chỉ qua vài hôm, Thích Vị đã bình thường trở lại. Lúc này, hẳn ta lại còn có chút đặc ý, vỗ vỗ vào hai quả lựu đạn bên hông nói:

- Thế nào, chẳng phải mày muốn bật lại sao? Chỉ cần một quả lựu đạn tao đã đập mày chết tươi. Thế mà tao chẳng hề phải đền mạng!

Bây giờ chia đồ đạc ở sân, Thích Vị đến bên cạnh Lão Phạm. Hôm nay, Thích Vị mặc một bộ quần áo mới, đeo thắt lưng vũ trang, trên đó treo lủng lẳng quả lựu đạn, trông rất oai vệ. Anh ta nhìn đám đông rồi nói với Lão Phạm:

- Công tác viên, mọi người đã đến đủ rồi. Chia luôn chứ ạ?

Lão Phạm gật đầu:

- Chia theo phương tức tự mình trình báo, tập thể quyết định. Cho chia đi!

- Trước khi chia, tôi có một đề nghị!

- Anh muốn đề nghị gì?

- Một số hộ lạc hậu, như nhà Thường Lão Quả, nhà Vương Điện Khuê, đầu tổ địa chủ thì chẳng thấy mặt mũi đâu, nhưng nay chia thành quả thì cũng mò đến. Ta có chia cho bọn họ không?

- Họ cũng là bần nông, cũng chia cho họ đi. Lần này họ không tích cực, nhưng được chia của cải, lần sau họ sẽ tích cực!

- Lần trước tôi đánh chết Văn Vũ, tên Thường Lão Quả còn bóng gió, rằng: “Đợi đấy, đầu tổ địa chủ không tiếp tục được nữa rồi. Xảy ra án mạng rồi. Ông Mã trên phòng tư pháp huyện sẽ xuống bắt người ngay!”. Làm cho tôi sợ mất một ngày không dám ngo ngoe. Lần này có chia, thì cũng chỉ chia cho hăn in ít thôi!

Lão Phạm cười nói:

- Có thể chia cho anh ta ít hơn một chút. Dù sao, đây cũng là một bài học cho anh ta!

Thích Vị rất phấn khởi, liền nhảy lên bục, đứng cùng bọn Hòa Thượng, bắt đầu điều hành việc phân chia của cải cho bà con. Chia của cải áp dụng biện pháp của Lão Phạm là tự mình trình báo, tập thể quyết định. Ai thiếu lương thực thì lấy lương thực. Thiếu quần áo thì lấy quần áo. Thiếu thịt lợn thì lấy thịt lợn. Nhưng gia súc thì hơi khó chia một chút, đành chia theo số chân gia súc, nghĩa là cứ 4 hộ thì được chia một con gia súc. Đến buổi chiều, đã chia được tương đối. Nhà Lão Quả và Điện Khôi quả nhiên được chia ít hơn. Thích Vị nói:

- Ai bảo nhà các anh không tích cực? Lại còn xót thay địa chủ. Đã xót xa cho địa chủ, sao lại còn đến chia chác tài sản của địa chủ? Dem thành quả đấu tranh của người khác chia cho các anh một ít là đã nhân nhượng lắm rồi. Để lần sau xem các anh còn ăn nói bóng gió nữa không!

Bọn Lão Quái ngược chín mặt, đành cầm số đồ đạc ít hơn những người khác về nhà, trong khi người khác trong thôn ai nấy đều sướng đến phát điên. Có người về nhà liền băm thịt lợn làm nhân, cả nhà ngồi gói bánh cảo. Đến tối, cả làng thơm phức mùi thịt.

Ngưu Đại Cá, người làm thuê dài hạn cho gia đình Văn Vũ bây giờ đã công khai trở thành đoàn viên đoàn bần nông. Văn Vũ đã chết, Đại Cá không sợ nữa, cũng đồng ý hoạt động công khai. Đoàn bần nông xét thấy Đại Cá có công trình báo, nên chia cho anh ta nhiều của cải hơn một chút. Đặc biệt, số của cải này ưu tiên cho anh ta chọn. Đại Cá chọn một chiếc yên ngựa, bộ dây cương và một chiếc roi. Trước khi mọi người chia của cải, Lão Phạm gọi Đại Cá đến, dẫn anh ta đi một vòng quanh đồng đồ đạc chất trong sân, hỏi:

- Anh ở trong nhà địa chủ Văn Vũ đã lâu, anh xem số của cải này đã đủ chưa. Còn cái nào bị chôn không? Còn cái nào bọn Thanh Dương và Băng Dương chưa khai không?

Đại Cá lại chấp tay sau đít đi lại trong sân, rồi quay về nói với Lão Phạm:

- Tôi thấy thế là cũng tương đối rồi!

Lại nói:

- Trước đây tôi nghe nói, nhà họ Lý có rất nhiều nhẫn vàng. Lúc con gái Văn Vũ đi lấy chồng, còn đeo nhẫn vàng cả ở ngón chân. Sao số đào được lại ít thế nhỉ?

Điều này khiến Lão Phạm cảnh giác. Anh ta nói:

- Chắc chắn bọn Thanh Dương và Băng Dương đã không khai báo thành khẩn!

Hôm ấy, chia của cải xong, Lão Phạm lại gọi Thích Vị đến Văn phòng thôn bảo:

- Thanh Dương và Băng Dương có khả năng chưa khai báo hết, phải tiếp tục thẩm vấn, nhất định phải đánh đổ tận gốc bọn địa chủ.

Thích Vị nói:

- Bây giờ tôi đi tìm Hòa Thượng, bảo anh ta tối nay tiếp tục thẩm vấn!

Thích Vị đi đến nhà Hòa Thượng. Mẹ Hòa Thượng đang gói bánh cảo ở nhà. Hòa Thượng lại mở một bình rượu lê chua. Thích Vị nói ý tứ của Lão Phạm cho Hòa Thượng nghe. Hòa Thượng ngáp vặt nói:

- Không để cho người ta nghỉ ngơi một chút à? Lần trước thẩm vấn vào ban đêm, làm tôi sùng sục cả đêm không ngủ được, mệt ơ là mệt. Anh xem, mắt đến giờ vẫn còn sưng đây này! Thế mà tôi cũng chẳng được chia thêm tài sản!

- Những vấn cứ phải tiếp tục thẩm vấn. Cộng tác viên nói rồi, không được lơ là cảnh giác!

Hòa Thượng ra vẻ bất mãn:

- Thì tôi cũng có bảo là không thẩm vấn tiếp đâu? Nhưng cũng phải đợi ăn bánh cảo, uống rượu xong cái đã!

- Tôi cũng không bảo anh không được ăn bánh cảo. Tóm lại, kiểu gì tối nay anh cũng phải thẩm vấn bọn chúng!

Nói xong rồi ra về. Hòa Thượng ở nhà ăn bánh cảo, uống rượu. Ai ngờ, hăn ta quá chén, say đến tận sáng hôm sau. Vừa ngủ dậy, sực nhớ chuyện Thích Vị giao cho hôm qua, sợ bị công tác viên phê bình vì tội say rượu cả đêm, hốt hoảng bò dậy, không kịp cả đi đái, vội vội vàng vàng ra khỏi nhà. Đợi

tập hợp dân binh xong, rồi đưa đội thám vấn đến chiếc sân nhỏ phía nam nhà họ Lý, rồi đi đến chuồng bò bắt bọn Thanh Dương và Băng Dương. Nào ngờ, trong chuồng bò chỉ còn lại đàn bà, trẻ con nhà họ Lý. Thanh Dương và Băng Dương đã bỏ trốn vào ban đêm.

Hòa Thượng sợ toát mồ hôi hột, giận mình hôm qua uống rượu quá chén. Nhưng lỗi ở mình, chẳng biết trách ai, vò đầu bứt tai gục xuống đất khóc hu hu.

Buổi sáng, Lão Phạm triệu tập cuộc họp đoàn bần nông tại Văn phòng thôn, bàn về việc Thanh Dương và Băng Dương bỏ trốn. Trước tiên là phê bình Hòa Thượng đêm qua uống rượu quá chén, lơ là cảnh giác. Địa chủ vẫn chưa bị đánh đổ hoàn toàn, chúng ta đã lơ là cảnh giác, để bọn chúng trốn thoát, khác nào thả hổ về rừng? Cửa cải vẫn chưa đào hết lên, địa chủ đã bỏ chạy, giờ thì chúng ta đào kiểu gì? Hòa Thượng lại khóc, mắt đỏ hoe. Lúc này, Lão Phạm nói:

- Anh không phải khóc. Khóc thế chứ khóc nữa cũng chẳng tìm được hai tên Thanh Dương và Băng Dương về. Lần sau xét hỏi Bồ Đại hay Tiểu Thốc, anh đừng có uống rượu!

Hòa Thượng lau nước mắt gật đầu.

Lão Phạm hỏi:

- Bọn Thanh Dương và Băng Dương có thể chạy đi đâu?

Mọi người trả lời:

- Còn chạy đi đâu được nữa? Lại vào thảo nguyên thôi. Nghe nói Tiểu Vũ cũng dẫn tàn Quân quốc dân đảng ẩn náu ở đó!

Lão Phạm trấn an:

- Thế thì chẳng có gì ghê gớm cả. Mọi người đừng nản chí. Hòa thượng bỏ chạy nhưng chùa vẫn còn đó. Bây giờ, bộ đội ta đang bàn bạc phương án

tiêu trừ thổ phi. Mấy ngày nữa bộ đội sẽ đến đây, xem mấy thằng tàn quân và bọn địa chủ trốn vào đâu? Thanh Dương và Bằng Dương đã bỏ chạy, chúng ta tạm thời không quan tâm đến bọn chúng nữa. Mấy hôm nữa bộ đội bắt được bọn chúng, chúng ta lại tính sổ với chúng sau. Bây giờ, chúng ta hãy nghiên cứu công việc tiếp theo là triển khai buổi đấu tố mới như thế nào, xử lý Bồ Đại và Tiểu Thốc như thế nào?

Nghe Lão Phạm nói, mọi người đã lấy lại bình tĩnh, nhao nhao lên:

- Phải đấy, bọn nó bỏ trốn cũng chẳng có gì ghê gớm!

- Đợi bắt được bọn chúng hẵng hay!

Sau đó, bắt đầu nghiên cứu nên đấu tố Bồ Đại và Tiểu Thốc như thế nào. Ý mọi người là, cuộc đấu tố Văn Vũ đã tích lũy được một số kinh nghiệm, có thể áp dụng đối với buổi đấu tố Bồ Đại và Tiểu Thốc. Phát động quần chúng trước, để quần chúng “hồi ức” tội ác của địa chủ, sau đó tập hợp chính lý, chọn ra nợ máu, khi đấu tố sẽ tập trung tố cáo nợ máu của địa chủ với nhân dân. Đấu tố xong sẽ tịch thu tài sản, đuổi địa chủ ra khỏi nhà. Sau đó, Hòa Thượng sẽ thăm vấn tiếp bọn chúng. Chẳng phải Văn Vũ đã bị đánh đổ như thế sao? Áp dụng kinh nghiệm này để đấu tranh với Bồ Đại và Tiểu Thốc là đúng quá rồi. Nhưng mọi người vẫn còn bất đồng về việc đấu tố Bồ Đại trước hay Tiểu Thốc trước. Một số người tán thành việc đấu tố Tiểu Thốc trước, và đề nghị đấu tố thêm anh trai của Tiểu Thốc là Mã Trách (vốn là chân loong toong của Bồ Đại). Tên Mã Trách này trước kia đã từng mượn gió bẻ măng, làm không ít việc xấu xa. Một số người khác lại tán thành việc đấu tố Bồ Đại trước. Bởi Bồ Đại vừa là địa chủ, vừa là ngụ trưởng thôn, vừa có tài sản, vừa có tội ác. Đánh đổ hắn ta có thể tịch thu tài sản, chia cho người nghèo, kích thích được tính tích cực của quần chúng. Tiểu Thốc mặc dù cũng gây tội ác, nhưng hắn ta chỉ là một tên tướng cướp, chẳng có đồ đạc gì, bây giờ nhà hắn cũng nghèo rớt mùng tơi, đánh đổ hắn ta phỏng ích lợi gì? Lão Phạm lại giải thích với mọi người, rằng đấu tố địa chủ, đấu tố ác bá không chỉ đơn thuần là để phân chia tài

sản. Điều quan trọng hơn là nhằm đánh đổ bọn chúng về mặt chính trị. Mặc dù có một số ác bá, tài sản không nhiều, nhưng nếu không kịp thời đánh đổ chúng, không trừng trị thói hung hăng của chúng, vẫn để chúng lộng hành tại địa phương thì quần chúng vẫn chưa được đổi đời thật sự. Ví như Tiểu Thốc chẳng hạn. Bây giờ, hắn ta dám hắt rượu vào mặt trưởng đoàn bần nông. Lần trước Lão Giả về làm cải cách ruộng đất, hắn ta còn dám chiếm một khoảnh đất đẹp cho riêng mình trên gò Thanh Long. Anh trai của nó cũng chiếm một khoảnh. Nếu không trừng trị thói hung hăng của chúng, quần chúng vẫn còn sợ bọn chúng, thế thì làm sao dám đứng dậy đổi đời? Bọn chúng chia nhau đất ở gò Thanh Long, nhưng những bần nông chân chính lại không được chia đất ở đó, vậy thì cải cách ruộng đất làm sao có được kết quả tốt đẹp... Mọi người nghe Lão Phạm giảng giải, thấy có lý quá, đều nói:

- Vậy thì đấu tố Tiểu Thốc trước!

Thế là quyết định đấu tố Tiểu Thốc trước. Mọi người ra về chuẩn bị cho buổi đấu tố dự định diễn ra ba ngày sau đó. Trong ba ngày này, mọi người khẩn trương phát động quần chúng, tập hợp tội ác của Tiểu Thốc. Nhưng sáng sớm hôm sau, Lão Phạm vừa ngủ dậy, Thích Vị đã hốt hải chạy đến Văn phòng thôn, nói:

- Công tác viên, hỏng rồi!

- Có việc gì vậy? Anh cứ nói thông thả!

- Tiểu Thốc và Bồ Đại đêm qua đã bỏ trốn!

- Há?

Lão Phạm giật mình, vội vàng mặc quần áo, cùng Thích Vị chạy ra ngoài xem sự thể thế nào.

Bảy

Thanh Dương và Băng Dương đã chạy trốn vào thảo nguyên. Anh em họ Lý phải bỏ trốn, tất cả đều do Đại Cá. Trong buổi đấu tố Văn Vũ, Đại Cá đã lập công lớn. Nếu anh ta không trình báo, đoàn bần nông làm sao có thể đào được nhiều tài sản như thế ở nhà họ Lý. Bởi thế, khi phân chia thành quả thắng lợi, người ta đã chia cho anh ta nhiều hơn một ít. Đại Cá có phần đặc ý, gặp ai cũng nói:

- Muốn đổi đời cũng phải hiểu rõ nội tình địa chủ. Nếu không, lấy đâu ra tài sản chia nhau!

Do Đại Cá bây giờ đã công khai là đoàn viên đoàn bần nông, nên chuyện anh ta trình báo trước đây không còn là bí mật nữa. Thanh Dương và Băng Dương cũng biết chuyện Đại Cá bán đứng mình, nên đoàn bần nông mới biết bọn họ bí mật chôn của cải vào ban đêm, mới đấu tố bọn họ mạnh tay như thế, mới đánh chết người chú của họ là Văn Vũ. Hai người vô cùng hối hận:

- Lúc đầu cứ tưởng Đại Cá là người thật thà, nuôi nó từng ấy năm, ai ngờ nuôi ong tay áo!

Nhưng bây giờ không còn là trước đây nữa. Trước đây, Đại Cá là người làm thuê, còn bọn họ là chủ, thích đê Đại Cá ra đất làm ngựa cưỡi lúc nào thì làm. Nhưng bây giờ Đại Cá đã đổi đời, bọn họ trở thành đối tượng bị đánh đổ. Mặc dù bây giờ bọn họ hận Đại Cá tận xương tận tủy, nhưng khi gặp Đại Cá vẫn phải đon đả chào “Chú ạ”, nếu không, ai biết anh ta sẽ lại đi trình báo những gì. Cứ mỗi lần Đại Cá trình báo là Hòa Thượng lại đến, đêm hôm lại treo bọn họ lên để đánh. Đại Cá mặc dù đã là đoàn viên đoàn bần nông, nhưng vì anh ta là người làm thuê, không có nhà trong thôn, nên buổi tối vẫn ở nhà họ Lý. Có điều, chuồng ngựa ở chiếc sân nhỏ phía nam nơi anh ta ở trước đây bây giờ đã là nơi trú ngụ của mười mấy người nhà họ Lý, còn anh ta thì ở gian nhà chính. Buổi tối, Đại Cá về nhà. Chỉ cần

nghe tiếng chân của anh là mười mấy người nhà họ Lý lại run như cây sậy trong chuồng ngựa, không biết hôm nay anh ta đã ra ngoài làm những gì. Nhưng họ không biết rằng, trong thâm tâm, Đại Cá cũng áy náy lắm. Vì anh ta trình báo nên mười mấy người nhà họ Lý mới lâm vào cảnh khổ sở thế này. Dù sao, trước đây cũng đã sống với nhau hơn 20 năm, đều hiểu nhau cả, bây giờ người ta gặp cảnh éo le, mình cũng lại giậu đổ bìm leo, để đến nỗi đàn bà con trẻ nhà người ta không có chỗ nương thân. Đại Cá thấy day dứt lắm. Đặc biệt, có một hôm anh nằm mơ thấy địa chủ Văn Vũ và anh ta cùng đánh xe đi thăm con gái. Sau đó, xe bị sa xuống rãnh, kéo thế nào chiếc xe cũng không chịu lên. Văn Vũ nói:

- Đại Cá, để ta biến thành ngựa kéo xe lên vậy!

Nói rồi, Văn Vũ biến thành một con ngựa, tiến về phía trước kéo xe. Lúc tỉnh dậy, Đại Cá thấy xót xa. Hồi còn sống, ông chủ đối đãi với mình cũng tử tế! Vậy mà mình còn đi trình báo họ, để đến nỗi ông chủ bị người ta đập quả lựu đạn vào đầu chết tươi. Sau khi chết, lại bị lũ chó hoang xé xác, phải làm ma với tấm thân không lành lặn.

Nhưng chỉ những lúc ở nhà họ Lý, Đại Cá mới thấy day dứt. Chứ đã ra khỏi nhà, đến đoàn bần nông, thấy mọi người hân hoan với niềm vui đôi đời, đặc biệt, trong buổi đấu tố trước, thấy mọi người tố cáo tội ác và nợ máu của nhà họ Lý, Đại Cá lại cảm thấy nhà họ Lý thật đáng căm ghét, trình báo bọn chúng là đúng. Lúc này, anh ta lại đặc ý vì mình đã trình báo họ. Bởi vậy, khi phân chia thành quả đấu tranh, công tác viên Lão Phạm đã dẫn anh ta đi một vòng quanh sân xem xem thành quả đã đủ chưa, anh ta lại trình báo chuyện nhà họ Lý có nhiều nhẫn vàng. Nhưng buổi tối, khi mang thành quả thắng lợi về đến nhà họ Lý, nghe thấy tiếng thút thít của đàn bà con trẻ vọng lên từ chuồng ngựa ở chiếc sân nhỏ phía sau, Đại Cá lại thấy ân hận. Nhà người ta đã có người bị chết, còn lại toàn đàn bà con gái trẻ con, đến bước đường cùng rồi, vậy mà mình còn trình báo việc họ có nhẫn vàng làm gì? Huống hồ, nhà người ta rất cuộc có nhẫn vàng hay không, mình cũng chưa thấy tận mắt, chỉ là nghe nói, chứ không thấy rõ ràng như

họ bí mật chôn của lần trước. Nghĩ thế, Đại Cá day dứt lắm. Tối nay anh lấy chỗ thịt lợn được chia bằm làm nhân bánh cảo, nhưng bây giờ chẳng còn lòng dạ nào để làm bánh nữa. Anh muốn ra chuồng ngựa đích thân hỏi Thanh Dương và Băng Dương xem họ còn nhẫn vàng không. Nếu có, thì khuyên họ thành khẩn khai báo. Nếu thật sự không có, có nghĩa là anh trình báo sai, anh sẽ đi tìm Hòa Thượng để nói rõ tình hình, để anh em nhà họ Lý khỏi bị treo lên tra khảo. Nghĩ đến cảnh bọn họ bị đánh đập tra hỏi bên ngoài, trong khi mình đang đánh giấc say sưa trong này. Nếu oan cho họ thật, thì lương tâm mình chẳng phải cũng day dứt lắm sao? Nghĩ thế, Đại Cá liền đứng dậy đi về phía gian nhà nhỏ phía nam. Vào đến chuồng ngựa, thấy người nhà họ Lý, già trẻ gái trai cả thảy hơn 10 người đang co ro trên đồng rơm. Chiếc nồi to trước đây dùng để nấu thức ăn cho gia súc, bây giờ bọn họ dùng để nấu một nồi cháo loãng to. Trên đồng rơm, cả nhà co ro xì xụp húp cháo loãng. Thấy Đại Cá đi vào, cả bọn sợ quá, đến đứa trẻ mới hơn 10 ngày tuổi đang khóc, người thấy mùi lạ cũng im bật. Thanh Dương và Băng Dương thấy Đại Cá đi vào, trong bụng run lắm. Thật ra, bọn họ không húp cháo. Bị Hòa Thượng treo lên đánh suốt một đêm, thân thể rã rời, sốt cao, đang rên hừ hừ trên đồng rơm. Trông thấy Đại Cá, tiếng rên rĩ câm bật. Bọn họ lom còm bò dậy, hô một tiếng “Chú ạ!”, rồi cúi đầu khoanh tay trước mặt Đại Cá. Đại Cá thấy không nỡ, nói:

- Các anh cứ nằm đi, nằm đi!

Rồi lại nói:

- Tôi đến để hỏi các anh, nhà mình còn giấu nhẫn vàng không?

Thanh Dương và Băng Dương nói:

- Chú ơi, trong nhà đã đào sâu ba thước, làm gì có nhẫn vàng? Chúng con bị đánh đập như thế, nếu còn nhẫn vàng thật thì bọn con đã khai rồi!

Nói rồi hai người lại quỳ xuống trước mặt Đại Cá:

- Chú, bây giờ bọn con chẳng còn ai thân thích, chỉ còn biết trông cậy vào sự che chở của chú!

Đại Cá thấy thế, vội vàng chạy ra ngoài, vừa chạy vừa nói:

- Đừng làm thế, đừng làm thế. Tôi cũng chỉ hỏi vậy thôi, vì sợ lát nữa Hòa Thượng lại đến thăm vấn các anh!

Đại Cá chạy ra khỏi sân, cũng không rõ nhà họ Lý còn nhẫn vàng hay không. Nhưng anh ta ân hận vì lời khai báo của mình ngày hôm nay. Cho dù là có còn nhẫn vàng hay không, nhưng thân thể người ta đã bị đánh tới bời như thế, buổi tối Hòa Thượng đến nữa thì biết làm thế nào? Nghĩ đến đây, Đại Cá ra khỏi nhà đi đến nhà Hòa Thượng. Đại muốn khuyên Hòa Thượng tối nay đừng thăm vấn nữa. Đến nhà Hòa Thượng, thấy anh ta say rượu. Đại Cá nghĩ, đêm nay nó đã say thế thì không thăm vấn được, mới yên tâm về nhà ngủ.

Nhưng Thanh Dương và Băng Dương lại không biết Hòa Thượng say rượu. Tưởng lát nữa Hòa Thượng sẽ lại đến thăm vấn. Mới nghĩ đến chuyện lại bị thăm vấn, hai người đã sồn da gà. Thanh Dương nói:

- Cứ tưởng dân cho anh em mình một trận là xong. Ai dè vẫn cứ dây dưa mãi. Tịch thu tài sản, đuổi ra khỏi nhà, đào đất sâu ba thước. Đã thế lại bảo còn nhẫn vàng. Lấy nhẫn vàng xong, không biết chừng lại bảo còn vàng thoi, mình còn bị hành đến bao giờ nữa?

Băng Dương nói:

- Em không chịu nổi nữa đâu! Nếu chúng dùng roi da đánh em một đêm nữa có lẽ em cũng giống chú Văn Vũ, bị ném ra đồng hoang làm mồi cho chó. Anh, đã đến nước này, anh em phải trốn thôi!

Nhắc đến ông chú xấu số, hai anh em nhà họ Lý lại run như cây sậy. Thế là đồng ý chạy trốn. Thanh Dương nói:

- Chúng ta bỏ trốn, đàn bà trẻ con ở lại biết làm thế nào?

Vợ Thanh Dương nói:

- Các anh cứ trốn đi. Bọn chúng chỉ trút giận vào các anh. Các anh có bỏ chạy thì bọn chúng chắc cũng chẳng làm gì cánh đàn bà trẻ con ở nhà đâu!

Vợ Tiểu Vũ là Ngọc Chi cũng gật đầu đồng ý, lại nói với Thanh Dương:

- Các chú chạy đến thảo nguyên, gặp Tiểu Vũ bảo anh ấy mau về đón mẹ con tôi. Tôi không chịu nổi rồi!

Nói rồi lấy tay bịt miệng, nấc lên.

Mọi người chuẩn bị hành trang đơn giản cho Thanh Dương và Băng Dương rồi hai người trèo tường bỏ trốn. Cảnh chia ly cũng đau thương, bịn rịn lắm, nhưng mọi người đều kiềm chế để không bật ra tiếng khóc, sợ Đại Cá ở nhà giữa nghe thấy. Thật ra, Đại Cá đã ngủ say từ lâu, làm sao biết chuyện bọn họ bỏ trốn? Sáng sớm hôm sau, Hòa Thượng tỉnh rượu, dẫn dân binh đến thăm vấn mới phát hiện địa chủ Thanh Dương và Băng Dương bỏ trốn.

Thanh Dương và Băng Dương băng tuyết đi mất một đêm. Vì đang bị thương, nên một đêm chỉ đi được ba mươi dặm. Trời sáng, bọn họ không dám đi tiếp, lánh tạm vào mé đê. Lúc đói, lại lòi ít cháy trong bao nải ra ăn. Đến tối, hai người lại tiếp tục đi, đến khi trời sáng thì đến được thảo nguyên.

Thảo nguyên bao la, trong vòng mấy chục dặm tịnh không một bóng người. Tiểu Thốc từng dẫn đầu một toán phi đóng ở đây. Đến mùa thu, lau sậy cao ngút đầu người, không cẩn thận dễ sa chân xuống đầm lầy. Loài thỏ, cáo, sói thường xuất hiện trong đám cỏ và lau sậy. Lúc nhàn rỗi, bọn phi thường đến đây săn thỏ và cáo để luyện bắn súng. Sau đó, thỏ và cáo đều bỏ trốn đi nơi khác. Bọn phi lại ở đây, không xây nhà mà chỉ dựng tạm chiếc lều đơn sơ. Chặt một ít cây, cắt một ít lau sậy lợp thành lều. Do lều ẩn mình trong bãi lau sậy, nên người ngoài rất khó phát hiện. Chiếc lều trông bề ngoài thì xộc xệch, chỗ ngắn chỗ dài, chỗ thò ra, thụt vào, nhưng bên trong rất rộng rãi. Do xung quanh đều là lau sậy nên còn ấm hơn cả nhà dân bình thường.

Mùa đông, kiếm một ít củi về nhóm lửa sưởi, chẳng hề lạnh một tí nào. Chỉ có điều, ở đây không trồng được hoa màu lại heo hút không có bóng người, nên vấn đề ăn uống cũng khó khăn. Chỉ trông chờ vào những lần mò xuống các thôn cướp. Trước khi giặc Nhật đến, có đến mấy toán phi sống ở đây, thường xích mích, đánh lộn nhau. Ở ngoài cứ nghe thấy trong thảo nguyên có tiếng súng là biết ngay bọn phi đang thanh toán nhau. Bây giờ, Đảng cộng sản đã giải phóng vùng đất này. Đại quân vừa đến, bọn phi đã tan tác. Toán phi của Tiểu Thốc bị tan rã từ đó. Tiểu Thốc quay về thôn. Từ đó, trong thảo nguyên không còn ai. Tiểu Vũ dẫn tàn quân chui lủi khắp nơi, cuối cùng mò đến căn cứ của bọn phi trước đây ở tạm. Nhưng lúc này, quân lính của Tiểu Vũ chỉ còn lại hơn hai mươi người. Chỗ ở lại có sẵn, đâu đâu cũng thấy những túp lều tạm do bọn phi trước đây để lại, nên chuyện ở coi như giải quyết xong. Vấn đề còn lại chỉ là chuyện ăn uống thế nào. Tứ phía đâu cũng có bộ đội chính quy của Đảng cộng sản, nên bọn Tiểu Vũ không dám ban đêm mò vào thôn cướp của dân. Huống hồ, Tiểu Vũ cũng không muốn làm phi. Một vài tên lính không chịu nổi cuộc sống vất vả, đang đêm lén bỏ trốn. Số đàn em thân cận còn lại và Tiểu Vũ cũng chỉ được hơn 10 người. Tiểu Vũ vốn là thư sinh, sau này gác bút tòng quân, vốn tưởng sẽ từng bước leo lên đỉnh cao danh vọng, nào ngờ quân đội Quốc dân đảng đội ngũ chinh tề là thế, cuối cùng vẫn bị Bát lộ quân què mùa đây mình chấy rận đánh bại. Để đến bây giờ, Tiểu Vũ phải lưu lạc đến vùng đồng không mông quạnh này. Cảnh khốn khó bây giờ bắt anh phải suy ngẫm. Chỉ có hai đường thoát: Một là cam chịu thất bại, đầu hàng Đảng cộng sản. Nhưng Tiểu Vũ không đành lòng. Anh còn lo sau khi đầu hàng Đảng cộng sản thì số phận của mình sẽ ra sao. Hai là ngoan cố kháng cự Đảng cộng sản đến cùng. Nhưng anh cũng hiểu rằng, quân đội Quốc dân đảng đã bị đánh lui xuống mạn phía nam sông Trường Giang. Ở đây chỉ còn lại anh và lính tráng vền vẹn hơn mười người. Có chống cự cũng chẳng làm nên trò chống gì, rốt cuộc vẫn không thoát khỏi cái chết. Tiểu Vũ cứ suy đi tính lại mãi, lúc nào cũng trong tình trạng buồn bực, căng thẳng. Ngoài ra, anh còn canh cánh một nỗi lo nữa. Anh đã bí mật đưa vợ bụng mang dạ chửa về quê, không biết bây giờ đã sinh chưa. Trong thôn bây giờ đang cải cách

ruộng đất, không biết Đảng cộng sản có làm gì gia đình mình không. Có lúc, anh nghĩ miên man cả ngày, chẳng nói chẳng rằng. Tiểu đội trưởng Ngô thấy vậy sợ quá, khuyên:

- Đại đội trưởng, anh đừng nghĩ lung tung nữa. Anh có nghĩ nữa cũng chẳng ích gì đâu. Chúng ta bây giờ sống ngày nào hay ngày ấy thôi!

Tiểu Vũ thấy tên Ngô nói cũng đúng, tình cảnh bây giờ chẳng khác gì sống ngày nào biết ngày ấy. Nghĩ đến đây, nỗi lòng anh mới vơi đi đôi chút. Có lúc trời nắng đẹp, Tiểu Vũ ra khỏi lều, nằm lên đám lau sậy sưởi nắng. Có lúc lại đọc sách cho qua ngày. Nhưng Tiểu Vũ vẫn không lơ là cảnh giác, thường xuyên thay đổi nơi ở. Cũng may bọn cướp để lại nhiều lều, nên đi đến đâu cũng có chỗ ở. Hơn mười người còn lại trước đây không phải là lính bảo vệ của Tiểu Vũ mà toàn là cánh tiểu đội trưởng, trung đội trưởng, một mực trung thành với Tiểu Vũ. Tiểu Vũ cũng rất quan tâm đến cấp dưới của mình. Lần trước lên về nhà được bố cho một chiếc đệm da hổ. Anh mang về tặng lại trung đội trưởng Nghệ bị thương ở hông trong một trận chiến. Sống khổ sở, nhưng mọi người rất đồng lòng, bao bọc thương yêu nhau. Nhóm tàn quân này của Quốc dân đảng tạm thời sống trong thảo nguyên.

Thanh Dương và Băng Dương mò đến thảo nguyên, vào sâu thêm hơn mười dặm nữa thì gặp quân của Tiểu Vũ đang di chuyển địa điểm. Thế là quá may cho bọn chúng, bởi nếu không, thảo nguyên rộng những mấy chục dặm, bao la như thế biết tìm ở đâu? Lính của Tiểu Vũ trông thấy hai anh em họ Lý, tưởng là lính trinh sát của giải phóng quân liền vội vàng ẩn nấp. Thanh Dương và Băng Dương đang dò dẫm trong đám lau sậy, thì bị quật xuống trối quật tay từ phía sau. Đến khi bọn lính giải hai người đến trước mặt Tiểu Vũ, Tiểu Vũ mới giật mình thốt lên một tiếng:

- Kìa, Thanh Dương, Băng Dương!

Thanh Dương và Băng Dương thấy Tiểu Vũ, chỉ nói được tiếng “Anh Vũ!” rồi ngất xỉu. Lính của Tiểu Vũ khiêng bọn họ vào lều, gọi thế nào cũng

không tỉnh. Sờ trán thấy sốt cao, mở khuy áo ra, thấy trên mình toàn vết thương. Tiểu Vũ chau mày nói:

- Hông rồi, hông rồi. Ở nhà chắc chắn có chuyện rồi!

Rồi đi lại xung quanh Thanh Dương và Băng Dương. Cũng may, đám lính vẫn mang theo một thùng thuốc. Họ cho hai anh em họ Dương uống thuốc, rồi thoa thuốc lên người. Đến tối, Băng Dương vẫn mê man, Thanh Dương đã tỉnh lại. Nhìn thấy Tiểu Vũ dưới ánh đuốc, Thanh Dương òa khóc nức nở. Lúc này, Tiểu Vũ lại rất bình tĩnh, nói:

- Đừng khóc, đừng khóc nữa. Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy, em cứ thông thả nói!

Thanh Dương mới thôi khóc, rồi kể đầu đuôi chuyện nhà cho Tiểu Vũ. Người ta đã tổ chức đấu tố như thế nào, bị thu tài sản ra sao, Văn Vũ bị lựu đạn đập vào đầu như thế nào, sau khi chết bị lũ chó hoang cắn xé ra sao, đất trong nhà bị đào sâu ba thước như thế nào, cả nhà hơn mười người bị đuổi ra chuồng ngựa ở chiếc sân nhỏ phía nam ra sao, chị dâu Ngọc Chi đã sinh con như thế nào, đứa trẻ mới hơn mười ngày tuổi suýt nữa cũng bị chết oan ra sao. Anh em họ bị treo lên đánh đập như thế nào, cuối cùng đã bỏ trốn như thế nào. Tiểu Vũ càng nghe, mặt càng tím tái, cuối cùng nói:

- Thế nghĩa là, cả nhà mình hơn mười người bây giờ không có nhà nữa à?

- Làm gì còn nhà. Đều bị đuổi hết vào chuồng ngựa ở chiếc sân nhỏ phía nam rồi. Chú còn bị đánh chết!

Tiểu Vũ hai tay nắm chặt, đập lia lịa vào đầu mình:

- Khốn nạn thân tôi, cha bị giết, vậy mà còn có ý định đầu hàng cộng sản. Tôi không ngờ bọn chúng lại tàn nhẫn như vậy. Bọn chúng không để lại cho tôi một chút đường lui. Muốn hàng cũng không xong!

Nói rồi gục xuống đất khóc rưng rức.

Đến tối, thảo nguyên mới trở lại vẻ yên tĩnh. Tiểu đội trưởng Ngô cho người nấu một nồi cháo loãng, hơn chục người cầm bát húp xì xụp. Con ngựa chiến bị giết lần trước vẫn còn lại hai chiếc đùi. Tên Ngô cũng hầm một nồi con, bưng đến trước mặt mọi người. Nhưng trong suốt bữa ăn, không một ai vớt thịt ngựa lên để ăn. Mọi người chỉ húp cháo loãng. Húp cháo xong, lại đi ngủ. Tên Ngô bò đến cạnh Tiểu Vũ nói:

- Đại đội trưởng, có cần em dẫn mấy anh em về thôn trả thù cho bác trai không?

Lúc này, Tiểu Vũ đã bình tĩnh trở lại, vỗ vai tên Ngô nói:

- Anh Ngô, anh đi ngủ đi. Bây giờ lửa giận đang bốc lên đầu, không được hành động hấp tấp, ngày mai có thể cử người đi trinh sát trước!

Sáng sớm hôm sau, lại xảy ra một chuyện. Ba tên lính đi ra đầm lầy đục băng bắt cá, lại tóm được hai kẻ lạ mặt ở trong một chiếc lều ở đầm lầy. Giải bọn chúng đến trước mặt Tiểu Vũ. Anh nhận ra đây là Tiểu Thốc và Bồ Đại. Trông dáng vẻ hai người cũng giống như chạy nạn. Ai cũng ních chặt quần áo, lưng khoác bao nai, chân lấm lem bùn đất. Tiểu Vũ thấy lạ hỏi:

- Sao chú và anh cũng đến đây?

Lúc này Thanh Dương mới quay người lại. Tiểu Thốc chỉ vào anh ta nói:

- Sao anh ta cũng đến đây?

Thanh Dương nói:

- Chúng tôi không đến, để người ta treo chúng tôi lên đánh đến chết à?

- Thì thế. Hai anh đến đây thì trong thôn sẽ lại đến lượt chúng tôi. Các anh sợ chết, còn chúng tôi thì không sợ chết chắc?

Tiểu Thốc vốn chẳng mấy quan tâm đến chuyện cải cách ruộng đất, còn trách công tác viên Lão Phạm không để anh ta tham gia cùng. Đến khi công

khai gậy chuyện với trưởng đoàn bần nông Thích Vị, hắt rượu vào mặt anh ta, Tiểu Thốc không còn oán trách nữa. Nghĩ thầm, không cho mình tham gia cũng hay, càng được tự do tự tại. Trấn được của Văn Vũ một chiếc áo da, mang ra chợ bán, mua một ít hàng Tết, về nhà hầm thịt uống rượu cả ngày. Nghe nói, công tác viên đòi đấu tố mình, Tiểu Thốc cũng không bận tâm. Anh ta đã một lần bị dẫn ra đấu tố cùng Văn Vũ, khi về nhà vẫn uống rượu. Thích đấu tố thì đấu tố, dù sao mình cũng chẳng có tài sản gì to tát, sợ gì. Nhưng sau khi Văn Vũ bị Thích Vị cầm lựu đập chết, Tiểu Thốc hoảng thật sự. Lúc này mới biết lợi hại của buổi đấu tố và đoàn bần nông. Họ không chỉ tịch thu của cải, mà còn đòi tính mạng địa chủ! Tiểu Thốc không sợ bị tịch thu tài sản nhưng sợ bị mất mạng. Hắn đã từng làm tướng cướp, chỉ huy đàn em giết người. Hắn biết, giết một người chỉ cần nháy mắt là xong, dễ vô cùng. Hồi làm cướp, con tin trong tay mình, chỉ cần một lúc không cao hứng, phút trước vẫn còn để con tin sống, phút sau đã bắt họ phải chết. Bây giờ, chẳng phải hắn cũng rơi vào tay đoàn bần nông và Thích Vị rồi hay sao? Người ta thích đấu tố lúc nào, thích giết lúc nào là được lúc ấy. Lần trước, Tiểu Thốc hắt một bát rượu vào mặt Thích Vị, vì tưởng rằng anh ta cũng chỉ là một thằng nhát gan, nào ngờ, thằng oắt đó dám ra tay thật. Nó đập Văn Vũ một cái chết luôn. Vậy thì nó muốn đập mình lúc nào chẳng được. Càng nghĩ, càng sợ. Lại nghe nói Thanh Dương và Băng Dương bị nhét giẻ vào mồm rồi treo lên cây đánh. Thế thì đau đớn lắm, Tiểu Thốc biết rõ điều đó. Sau khi nghe tin Thanh Dương và Băng Dương sợ quá bỏ trốn, biết cuộc đấu tố chuẩn bị đến lượt mình. Hắn sốt ruột như kiến nằm trong chảo nóng, rượu không muốn uống, thịt chẳng buồn ăn, chỉ đi đi lại lại như đèn cù trong nhà. Mãi sau, bỗng nói với vợ:

- Cô khẩn trương thu xếp tay nải cho tôi, tôi phải trốn!

Lão Khang hỏi:

- Anh định trốn đi đâu?

- Trốn đâu cũng được, còn hơn ở nhà chờ chết!

- Anh chỉ biết sướng thân anh. Anh bỏ trốn, mình tôi ở lại biết làm thế nào?

Tiểu Thốc bước đến giáng cho vợ một cái tát:

- Mẹ mày chứ, tao chết đến nơi rồi, mà mày còn đứng đó mà lải nhải à!

Lão Khang khóc rống lên:

- Tôi không ở nhà. Tôi đi theo anh. Ở nhà đói rã họng ra, tôi không chịu nổi!

- Ở nhà vẫn còn thịt lợn và một bó rau hẹ đấy thôi? Cô chạy trốn theo tôi thì không khổ nữa chắc? Đây là chạy trốn, chứ không phải đi cướp. Mẹ kiếp lũ đàn bà các cô, cứ có chuyện là nhảy dựng lên, nói cho sướng mồm. Hồi ấy lẽ ra tôi không nên nghe lời thằng biết chữ lấy cô làm vợ!

Nói xong, mặc kệ Lão Khang, tự mình chuẩn bị tay nải. Xong xuôi, lại đi tìm chiếc điếu, nhét vào tay nải, khoác lên người rồi đi. Lúc này, Lão Khang không khóc nữa, còn ra vẻ quan tâm:

- Một mình nhà mình chạy trốn, sao không tìm lấy một người bạn đồng hành, trên đường đi đỡ buồn!

- Sao cô biết là tôi không có bạn. Bây giờ tôi đi tìm đây!

Nói rồi khoác tay nải chạy đến nhà Bố Đại để tìm bạn đồng hành. Nói:

- Chú ơi, anh em nhà họ Lý đều chạy hết rồi, bây giờ đến lượt chú cháu mình phải mất mạng rồi! Mình chạy trốn thôi!

Bố Đại thấy tình hình trong thôn như vậy, cũng hơi sợ, đang buồn bực về tình cảnh của mình. Nhưng thấy Tiểu Thốc hốt ha hốt hải, lại thấy buồn cười, nói:

- Tiểu Thốc, cái hôm bị đấu tố cùng Văn Vũ, tao đã bảo mày, nhưng mày lại nổi nóng với tao, bảo tao đừng có lợi dụng mày, sao bây giờ mày cũng sợ rồi à?

Tiểu Thốc xoa tay nói:

- Chú, chuyện trước đây không nói nữa, cũng tại tôi chưa hiểu rõ về Đảng cộng sản. Bây giờ tôi đến tìm chú làm bạn đồng hành đây!

- Tao đã hơn 60 tuổi rồi, chẳng muốn chạy trốn đâu!

- Nhưng cộng sản cũng chẳng quan tâm đến tuổi tác của ông đâu. Đến như Văn Vũ, hơn 60 tuổi đầu vẫn bị người ta dùng lựu đạn đập chết tươi đấy thôi. Nếu ông muốn cũng bị đập chết như thế, thì ông ở lại. Còn tôi kiểu gì cũng phải trốn!

Bố Đại nghĩ một lúc, cũng không muốn bị đập chết. Bây giờ, chẳng còn con đường nào khác ngoài bỏ trốn. Bố Đại thở dài, mới hồi nào ngang dọc một thời, vậy mà bây giờ đã thành ông già. Đến lúc già lại rơi vào tình cảnh khốn nạn này, phải làm bạn với một tên cướp để bỏ trốn. Bố Đại hỏi Tiểu Thốc:

- Mà định trốn đi đâu?

- Thảo nguyên. Tôi thông thạo địa hình ở đó. Ta cứ đến đó lánh nạn trước cái đã!

Bố Đại bèn bảo Tiểu Xảo chuẩn bị tay nải. Hai người bỏ trốn ra thảo nguyên. Nào ngờ, vừa đến thảo nguyên đã bị lính của Tiểu Vũ bắt. Tiểu Vũ hỏi chuyện bọn họ xong, nghĩ đến cảnh mọi người đều đang hoạn nạn, liền giữ bọn họ ở lại. Nhưng Thanh Dương không đồng ý, nói:

- Anh Vũ, hai tên này phải giết!

- Họ cũng bị Cộng sản ép phải chạy trốn, hoàn cảnh cũng giống mình, sao lại giết?

- Bọn họ đều là kẻ thù của gia đình mình! Bố Đại có mối thâm thù với nhà ta. Mấy chục năm trước, ông nội chúng ta bị nó giết. Thù này mãi vẫn chưa trả được. Tiểu Thốc thì gây thù mới với nhà ta. Mấy hôm trước, hắn còn ép

nhà mình phải chuyển mộ tổ, nếu không phải nộp mười đầu vừng. Bây giờ, bọn chúng rơi vào tay chúng ta, không giết luôn, còn đợi đến bao giờ?

Tiểu Vũ nghĩ một lúc, thấy cũng có lý, nói:

- Thế này vậy, chúng ta không để cho chúng sống, nhưng cũng không giết ngay. Cứ giam chúng lại đã rồi tính sau!

Rồi bảo tên Ngô tịch thu tay nải của bọn họ, sau đó nhốt vào một chiếc lồng sắt trong đầm lầy. Chiếc lồng sắt này cũng do bọn cướp để lại từ ngày xưa, chuyên dùng để nhốt con tin. Ngày trước, khi Tiểu Thốc làm tướng cướp ở đây đều dùng chiếc lồng sắt này để nhốt con tin. Không ngờ, ngày hôm nay, mình lại bị nhốt ở đây. Vừa vào lồng sắt, Tiểu Thốc nói:

- Chú ơi, hôm nay mình đen đui quá. Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Vừa thoát khỏi bàn tay của Cộng sản, thì lại bị bọn Quốc dân đảng nhốt vào lồng. Thiên hạ không còn chốn cho hai ta dung thân rồi!

Bố Đại trừng mắt:

- Tao đã bảo không trốn, mà cứ xui tao. Đấy, mà xem!

Tám

Ngày 30 Tết. Thôn Mã đèn đuốc sáng trưng. Địa chủ ác bá trong thôn đã bị đánh đổ. Mặc dù bọn Thanh Dương, Băng Dương, Bồ Đại và Tiểu Thốc bỏ chạy, nhưng tài sản của bọn chúng vẫn không bỏ chạy theo bọn chúng được. Sau khi nhà họ Lý bị tịch thu tài sản, lại đến lượt nhà Bồ Đại. Vợ Bồ Đại là Tiểu Xảo bị đuổi vào chuồng ngựa. Tài sản của nhà Bồ Đại lại được chuyển đến chiếc sân trước Văn phòng thôn, lại một lần nữa phân chia thành quả thắng lợi. Nhà họ Tôn cũng là đại địa chủ, lẽ ra cũng phải bị tịch thu tài sản. Nhưng do Tôn Thi Căn tham gia cách mạng từ sớm, bây giờ lại là bí thư huyện ủy một huyện bên cạnh, Thi Căn trước đó đã báo tin bảo mẹ chủ động giao nộp tài sản cho đoàn bần nông, nên bà được hưởng khoan hồng. Đoàn bần nông để lại cho bà, vợ con Mao Đán và bà cô của Thi Căn một gian nhà. Còn những gian nhà khác và tài sản đều bị tịch thu và chia cho người nghèo. Một lúc chia liền tài sản của ba nhà địa chủ, người nghèo trong làng đều trở nên sung túc. Từ trước đến giờ, mọi người chưa bao giờ có được nhiều tài sản đến thế. Thế là mọi người ai ai cũng hoan hỉ. Nhà nhà đều sắm hàng Tết, mua pháo, chuẩn bị đón một cái Tết thật vui vẻ. Duy nhất có một điều khiến mọi người lo lắng, đó là việc Thanh Dương, Băng Dương, Bồ Đại và Tiểu Thốc đã bỏ chạy vào thảo nguyên, trở thành mầm họa cho cả thôn. Nhưng sau đó, mọi người không còn lo lắng nữa. Vì mấy đại đội giải phóng quân đã bắt đầu tập kết về huyện nhà, chuẩn bị tiêu trừ tàn quân Quốc dân đảng và bọn địa chủ ác bá bỏ trốn. Bọn họ sớm muộn cũng sẽ bị tiêu diệt. Bởi vậy, mọi người đều yên tâm đón Tết. Vợ công tác viên Lão Phạm cũng từ Đông Bắc đến thăm chồng. Ngày 29 Tết, Lão Phạm rời khỏi thôn Mã lên huyện đoàn tụ với vợ. Trước khi đi, Lão Phạm gọi bọn Thích Vị, Hòa Thượng lại, bảo ăn Tết xong anh ta sẽ quay về. Lúc ấy, trong thôn sẽ làm cải cách ruộng đất, chia ruộng đất của địa chủ. Lão Phạm dặn dò:

- Địa chủ đã bị đánh đổ. Chúng ta phải trân trọng thành quả thắng lợi của cuộc đấu tranh. Mọi người không được lơ là cảnh giác!

Thích Vị, Hòa Thượng nói:

- Công tác viên, chúng tôi không lơ là đâu ạ!

- Trong thảo nguyên vẫn còn bọn Tiểu Vũ, Bồ Đại, cần cử thêm một vài dân binh canh gác!

- Lát nữa, chúng tôi sẽ bố trí!

- Phải để mắt đến người nhà địa chủ, không được để chúng trốn thoát lần nữa!

- Lát nữa, tôi sẽ trói từng đứa một như trói lợn, xem chúng nó chạy đằng trời!

- Đều là phụ nữ trẻ em, không được trói. Chỉ cần để ý đến họ là được!

Thích Vị và Hòa Thượng gật đầu. Lão Phạm lên huyện đoàn tụ với vợ. Gặp vợ, Lão Phạm mừng lắm. Buổi tối, sau khi hai vợ chồng vui vẻ xong, Lão Phạm lại nghĩ đến công việc ở thôn, thấy Thích Vị và Hòa Thượng đều là những phần tử tích cực rất tốt. Để đến khi ăn Tết xong về thôn sẽ bồi dưỡng họ vào Đảng.

Sau khi công tác viên Lão Phạm đi khỏi, mọi việc trong thôn do Thích Vị và Hòa Thượng phụ trách. Lúc này, hai người mới thấy quản lý một thôn không phải chuyện đơn giản. Trước đây, có Lão Phạm ở đây, có việc gì là có thể xin ý kiến của anh. Bây giờ Lão Phạm đi rồi, việc gì cũng phải do họ tự quyết định. Lúc đầu, họ lúng túng không biết giải quyết thế nào. Càng lúng túng, càng nhiều việc. Chỉ trong ngày 30 Tết đã có tới năm sáu việc phải giải quyết. Một là, Lão Phạm dặn trong dịp Tết phải cử dân binh đi canh gác, lúc ấy, Thích Vị và Hòa Thượng đều đã nhận lời, nhưng đến khi cử dân binh, chẳng một ai chịu đi, chỉ muốn ở nhà ăn Tết với vợ. Cuối cùng phải dùng chiêu ai canh gác thì được hai thăng vừng, mới tìm được mấy tay

thanh niên độc thân. Hai là, để tránh xảy ra tình trạng người nhà địa chủ bỏ trốn, Hòa Thượng nảy ra một sáng kiến: Dồn tất cả người nhà của địa chủ vào một chiếc chuồng ngựa, bên ngoài có một dân binh canh gác. Đảm bảo an toàn tuyệt đối. Nghĩ là vậy, nhưng đến khi thực hiện, thì người nhà địa chủ kiên quyết không ở chung với nhau. Vợ Thanh Dương nói: “Chúng tôi với nhà họ Hứa và họ Tôn có mối thâm thù mấy đời nay. Chúng tôi không ở chung với họ!” Ba là, khi phân chia thành quả thắng lợi của lần đấu tố trước, bốn bản nông là Trương, Vương, Lý, Triệu được chia chung một con ngựa, mỗi nhà một chiếc đùi, thay nhau nuôi nấng. Nào ngờ, đến lượt nhà Lý, anh ta nổi máu tham, đã không cho ngựa ăn, còn lén lút đưa ngựa đến làng cô con gái thồ một chuyến củi. Đến thôn nhà con gái, người trong thôn đang bận súng kíp đón Tết. Một viên đạn bắn trúng chân ngựa. Ngựa què mất một chân. Ba nhà Trương, Vương, Triệu liền lôi Lý đến Văn phòng thôn, nhờ Thích Vị và Hòa Thượng xử lý. Bốn là, theo báo cáo của một dân binh, lão bản nông Thủ Thành lần trước được chia một chiếc đồng hồ tự gõ chuông, nhưng ông ta không để vào trong nhà để xem giờ, lại đem chôn dưới lán nhà mình giống như kiểu địa chủ chôn tài sản. Dân binh hỏi Thích Vị và Hòa Thượng như vậy có phải phạm pháp không, có phải bắt Thủ Thành không. Năm là vợ tên tướng cướp Tiểu Thốc sáng ngày 30 Tết ông ẹo đến Văn phòng thôn báo nhà mụ ta cũng là bản nông, tại sao không được hưởng một chút thành quả thắng lợi nào? Bây giờ nhà nhà ăn Tết, nhưng nhà mụ chẳng hề còn một tí gạo, tí thức ăn nào, biết đón Tết ra sao? Rồi một tay lôi Thích Vị, một tay lôi Hòa Thượng khóc lóc nhờ họ giải quyết... Tất cả những việc này đều không dễ xử lý, vì trước đây đã gặp bao giờ đâu. Đợi giải quyết xong ngần ấy việc, trời đã tối. Thích Vị gõ đầu nói:

- Mệt quá đi mất! Hôm nay tôi mới biết làm lãnh đạo cũng khó ra phết!

Hòa Thượng nhìn Thích Vị cười, hỏi:

- Hôm nay là 30 Tết. Tối nay, anh có dự định gì không?

- Mình mấy lăm lem thế này, còn dự định gì nữa, về nhà đánh một giấc thôi!

Hòa Thượng phẩy tay:

- Đừng ngủ. Tôi có một ý kiến rất hay, đảm bảo anh không muốn ngủ nữa!

- Nói xem nào!

- Chúng ta thăm vấn địa chủ đi, xem nhà bọn chúng còn của chìm của nổi gì không?

- Anh thích thì đi mà thăm vấn. Tôi không đây. 30 Tết rồi, anh để tôi nghỉ ngơi một chút đi!

Hòa Thượng bụm miệng cười:

- Lần này không phải mình thăm vấn đàn ông. Đàn ông chúng nó chạy hết rồi còn gì? Mình thăm vấn bọn con gái!

Thích Vị sững người:

- Thăm vấn con gái à?

- Ừ. Vợ bọn Thanh Dương, Tiểu Vũ, Tiểu Thốc mình đã thăm vấn đâu. Hôm nay là 30 Tết. Người ta đều ở nhà vui vẻ với vợ với con. Còn hai đứa mình toàn đực rửa, về nhà thì có vị gì? Mình tiếp tục làm việc đi!

Thích Vị hiểu ý của Hòa Thượng, cũng biết trước đây Hòa Thượng có cái tật như thế, từng bị đau nửa tháng trời vì tội nghe lén chuyện riêng nhà người ta. Nhưng thấy ý kiến này của Hòa Thượng cũng hay. Chưa nghe thì muốn ngủ, nhưng nghe xong lại thấy ngứa ngáy. Nhưng vẫn ra về:

- Lão Phạm về mà biết được thì không phải chuyện chơi đâu!

Hòa Thượng trề môi:

- Lão Phạm? Lão Phạm thì làm gì? Chẳng phải cũng về huyện ôm vợ sao? Huống hồ đây là địa chủ. Mình thăm vấn bọn họ thì sợ cái gì? Chỉ có anh với tôi biết, không để Lão Phạm biết là được chứ gì! Chỉ biết có mỗi tích cực công tác thôi à? Tối nào cái ấy cũng thượng cứng cả lên, ai để ý đến anh?

Vừa nghe hai chữ “thượng cứng”, Thích Vị thấy phía dưới cũng bắt đầu cứng cứng thật. Nhưng vẫn nói:

- Nhưng mình chỉ được đùa chơi thôi, không được làm thật đâu!

Thế là tối hôm đó, khi thôn Mã đang rộn ràng tiếng pháo nổ đón Tết, thì vợ địa chủ Thanh Dương và vợ địa chủ Tiểu Vũ đang bị thăm vấn tại Văn phòng thôn. Vừa nghe nói bị thăm vấn, hai ả đã sợ bủn rủn chân tay. Vợ Tiểu Vũ là Ngọc Chi nói:

- Bọn họ bỏ trốn cả, bây giờ đến lượt bọn mình rồi!

Nhưng không dám không đến. Ngọc Chi đành đưa đứa con cho một người thím trông hộ. Nhưng khi đến Văn phòng thôn, lại thấy Thích Vị và Hòa Thượng đang tí tởn cười. Hòa Thượng nói:

- Lẽ ra phải treo các cô lên để thăm vấn. Nhưng hôm nay là 30 Tết, chúng tôi nhân nhượng. Mau ngồi lên sà lờ sưởi!

Hai người mới yên tâm một chút, ngồi lên sà lờ sưởi. Nhưng chưa kịp đặt mông xuống, Hòa Thượng đã như một con sói chồm lên người vợ Thanh Dương, đè ả nằm ngửa trên lò sưởi, hai tay bắt đầu sờ soạng, mồm rên rì:

- Trước đây em toàn hầu hạ địa chủ, bây giờ hãy hầu hạ bọn trai nghèo chúng anh nhé!

Vợ Thanh Dương và Ngọc Chi lúc này mới biết xảy ra chuyện gì. Vợ Thanh Dương vừa chửi vừa giãy giụa. Lúc này, Hòa Thượng lôi ra quả lựu đạn treo ở mông, giơ lên dọa:

- Có giỏi mà y chửi tiếp đi, ông cho mà y một quả lựu đạn chết luôn!

Nhìn thấy quả lựu đạn lơ lửng trước đầu, vợ Thanh Dương không dám chửi nữa, cũng không dám động đậy. Hòa Thượng bắt đầu tụt quần ả. Nhưng quay đầu lại nhìn, thấy Thích Vị vẫn chưa động tĩnh gì, đang quỳ xuống đất ôm đầu. Hòa Thượng bước đến đá cho Thích Vị một cái:

- Mẹ kiếp, thì ra mà y cũng chỉ là đồ bỏ đi! Ngày xưa, bác nó đ. chết mẹ mà y, bây giờ, mà y không dám đ. nó à?

Lời của Hòa Thượng như tiếp thêm sức mạnh cho Thích Vị. Hắn ta đứng ngay dậy, chồm đến Ngọc Chi đang run bần bật trên góc lò sưởi.

Một “chơi” một. Hòa Thượng và Thích Vị hành hạ họ đến nửa đêm. Ngọc Chi nằm dưới vừa khóc, vừa van xin Thích Vị:

- Anh nhẹ một chút. Tôi vừa mới sinh cháu!

Thích Vị đang cơn phẫn khích, càng làm hăng hơn, rên ri:

- Ôi, anh sướng chết mất. Ngày xưa, chắc mẹ anh cũng làm ông bác em sướng ngây ngất như thế này, nhỉ?

Gà gáy. Sáng mừng một Tết rồi. Lúc này, vợ Thanh Dương và Ngọc Chi mới ra khỏi Văn phòng thôn.

Tối mừng một Tết, vợ Tiểu Thốc là Lão Khang lại bị gọi đến Văn phòng thôn...

Nhiều năm sau, Hòa Thượng vẫn tẩm tặc:

- Mẹ nó chửi. Bọn địa chủ ngày xưa sướng thật. Vợ chúng nó toàn da thịt nõn nà, tươi mơn mớn. Mẹ ơi, sướng chết đi được!

Chín

Bố Đại chết trong chiếc lồng sắt ở thảo nguyên. Chết vì cóng. Ông ta và Tiểu Thốc cùng bị nhốt chung một chiếc lồng. Ông chết cóng, còn Tiểu Thốc lại sống. Hôm đầu bị nhốt, đến bữa, tên Ngô mang cho hai gáo cháo loãng. Hai người thục xuống húp cháo xì xụp, quên cả lạnh. Nhưng đến tối, mặt trời vừa xuống núi, họ bắt đầu thấy lạnh. Lồng sắt để ở ngoài trời, gió đông bắc thoảng qua, lạnh như cắt da cắt thịt, Bố Đại và Tiểu Thốc bắt đầu tê cứng chân tay. Một chiếc lồng sắt nhốt những hai người, không có chỗ duỗi chân duỗi tay, càng lạnh hơn. Đến nửa đêm, Bố Đại cóng đến mức không nói được lời nào. Tiểu Thốc trẻ tuổi hơn, nên chân tay vẫn còn cử động được. Hắn rút ra điều thuốc, rít một hơi để sưởi ấm. Sau đó, thấy Bố Đại ngày càng yếu dần, liền cúi xuống mặt ông ta nói:

- Chú này, để tôi gọi họ tha cho mình nhé?

Bố Đại nhếch mép cười nói:

- Có gọi cũng vô ích, lại mang tiếng là hèn. Mà có gọi thì gọi, đừng có gán tao vào!

Tiểu Thốc bèn không gọi. Hai tiếng sau, mắt Bố Đại dại đi. Ông đã có tuổi, không chịu nổi lạnh. Tiểu Thốc lại cúi xuống mặt Bố Đại gọi. Nhưng Bố Đại đã không thể trả lời được nữa. Tiểu Thốc đành nhìn Bố Đại chết dần chết mòn. Bỗng Bố Đại rống lên một tiếng:

- Thầy ơi, thầy sinh ra con...

Rồi không nói tiếp được nữa, chết cứng. Tiếng rống của Bố Đại làm Tiểu Thốc hoảng sợ. Trước lúc chết gọi “thầy”, không biết ông ta định nói gì. Đến khi phương đông hừng sáng, Tiểu Thốc cũng cảm thấy mình sắp chết cóng đến nơi, đành cúi xuống mặt Bố Đại nói:

- Chú ơi, dù sao thì chú cũng đã chết, xin hãy ra tay giúp lấy cháu, cho cháu mượn quần áo của chú mặc tạm, kéo cháu cũng sắp sửa đi theo chú rồi!

Nói rồi lột quần áo của Bồ Đại khoác lên người. Nhờ có bộ quần áo của Bồ Đại, nên Tiểu Thốc mới cầm cự nổi cho đến trời sáng. Lúc này, tên Ngô mang cháo loãng đến, thấy Bồ Đại trần truồng, chết cứng, còn quần áo của ông ta lại đang trên người Tiểu Thốc. Thấy mắt Tiểu Thốc đảo lia lịa, bèn chỉ vào hắn ta nói:

- Mà mày thật không ra giống người. Đang tâm bắt nạt một ông già, lột hết quần áo của người ta mặc vào người, còn để ông ấy chết trần truồng thế kia kìa!

Tiểu Thốc lúc này cũng cứng đến mức không nói thành lời, nhưng vẫn cố câu được câu chẳng:

- Tao... đ... con mẹ mày!

Húp một ít cháo loãng, cơ thể Tiểu Thốc mới ấm dần lại. Lúc này, Thanh Dương, Tiểu Vũ đều đến. Tiểu Thốc nói:

- Tiểu Vũ, Bồ Đại đã bị các anh làm cho chết cứng rồi. Bây giờ thả tôi ra đi. Bồ Đại và nhà anh có mối thù giết người, còn tôi thì chỉ lấy của nhà anh một chiếc áo da thôi. Bắt tôi cứng một đêm, coi như hòa!

Thanh Dương nói:

- Anh Vũ, đừng thả nó. Cho nó lạnh một đêm nữa cho nó chừa cái thói giậu đồ bìm leo!

Tiểu Vũ xua tay, nói với tên Ngô:

- Chuyển lồng sắt vào trong lều!

Bọn lính lôi xác Bồ Đại từ trong lồng ra, vứt xuống đầm lầy, sau đó, khiêng chiếc lồng sắt vào trong lều. Trong lều ấm hơn rất nhiều, Tiểu Thốc rất khoái trá, nói với tên Ngô:

- Vứt cho tao một chiếc chăn!

- Chịu khó chút vậy. Mày tưởng bọn tao mời mày đến làm tướng cướp chắc!

- Mẹ kiếp, biết thế, cái hồi làm tướng cướp, tao cũng chặt đầu chúng mày như chặt đầu bọn Nhật cho xong!

Hai ngày sau, Tết đến. Ngày mừng một, mọi người giết một con ngựa chiến. Lúc ăn, cũng cho Tiểu Thốc gặm hai khúc xương. Sáng sớm ngày mừng hai, lính trinh sát về thôn thám thính quay về. Những ngày này, Thanh Dương vẫn canh cánh mỗi thù nhà, lên danh sách những kẻ phải giết gồm công tác viên, Thích Vị, Hòa Thượng, Đại Cá, Thủ Thành... Ngày nào cũng cầm tờ danh sách nhặng nhặng bám theo Tiểu Vũ, giục anh ta mang quân về thôn. Thanh Dương nói:

- Anh Vũ, chú Văn Vũ bị bọn chúng giết, anh quên rồi sao?

Nhưng Tiểu Vũ không hành động hấp tấp. Anh biết, mấy đại đội của giải phóng quân đang tập kết về đây. Anh biết rõ hậu quả của việc hành động hấp tấp và tầm quan trọng của việc bảo toàn số lính ít ỏi này. Nếu không có họ, anh sẽ trở thành một vị chỉ huy không có lính, không thể trốn đi đâu được. Không nói chuyện không có chỗ trốn, ngay cả chuyện đầu hàng người ta cũng khó. Tiểu Vũ vừa an ủi Thanh Dương:

- Bọn chúng giết cha anh, anh làm sao quên được?

Vừa cử lính về thôn trinh sát. Bây giờ, lính trinh sát trở về, cả bọn vây lấy anh ta. Lính trinh sát báo cáo với Tiểu Vũ tình hình trong thôn, rằng trong thôn rất yên tĩnh, mọi người đều đang ăn Tết. Thanh Dương nói:

- Anh Vũ, nhân lúc bọn chúng không phòng bị, ra tay thôi!

Tiểu Vũ xua tay, hỏi tiếp tên lính trinh sát:

- Còn gì khác nữa không?

Tên lính trinh sát lúng ba lúng búng. Tiểu Vũ nhú mày, nói:

- Có việc gì, nói mau!

- Đêm hôm qua và đêm hôm trước có xảy ra một chuyện!

Tiểu Vũ nhìn chăm chăm vào tên lính hỏi:

- Việc gì?

- Vợ đại đội trưởng, vợ cậu Thanh Dương và vợ Tiểu Thốc đều bị bọn cầm đầu đoàn bần nông cưỡng hiếp!

- Hả?

Cả bọn giận sôi lên. Mặt Tiểu Vũ tái xanh, tức run lên:

- Có thật không?

- Chính bà thím nhà đại đội trưởng nói lại với tôi!

- Giết bố, hiếp vợ người khác, bọn chúng thật không bằng lũ chó lợn! Bọn chúng giết cha ta, ta đã phải nhẫn nhục, không ngờ, bọn chúng ức hiếp người ta quá đáng, dồn người ta vào bước đường cùng! Cha bị giết, vợ bị hiếp. Nếu để yên, thì ta có còn là con người nữa không?

Cả bọn nói:

- Đại đội trưởng, anh ra lệnh đi!

Tiểu Vũ ra lệnh cho trung đội trưởng Nghê:

- Tập hợp anh em, kiểm tra vũ khí, đêm nay hành động!

Nhờ có chiếc đệm da hổ Tiểu Vũ đưa cho, vùng hông của Nghê bây giờ đã khỏi hẳn. Nghe lệnh, anh ta lập tức đứng nghiêm, giống như hời còn trong quân ngũ:

- Rõ!

Rồi giơ tay chào, quay gót đi tập hợp quân lính.

Đến tối, cả bọn hành động. Lúc này, đầu óc Tiểu Vũ đã bình tĩnh trở lại, nói với trung đội trưởng Nghê:

- Đến đầu thôn, chúng ta chia làm hai tốp. Một tốp vào bắt người, một tốp tiếp ứng ngoài thôn, đề phòng bị giải phóng quân bao vây!

Trung đội trưởng Nghê gật đầu:

- Để em dẫn mấy anh em vào trong bắt người, còn tiểu đội trưởng Ngô và mấy lính bảo vệ tiếp ứng ở ngoài thôn.

Tiểu Vũ gật đầu. Lại nói:

- Quân mình ít người, tôi bổ sung thêm cho anh một người nữa!

Trung đội trưởng Nghê thắc mắc:

- Ở nơi đồng không mông quạnh thế này, đại đội trưởng lấy đâu ra người?

Tiểu Vũ dẫn trung đội trưởng Nghê vào chiếc lều nhốt Tiểu Thốc. Tiểu Vũ mở cửa lồng sắt cho Tiểu Thốc ra ngoài. Tiểu Thốc bị giam liền bốn năm ngày có phần tự ái không chịu ra, nói:

- Nhốt tiếp đi, thả tao ra làm gì? Tao ở trong này sướng hơn!

- Mà thì sướng, nhưng vợ mày ở nhà bị người ta làm nhục kia kìa!

- Hả?

Ngay lập tức, Tiểu Thốc nhảy dựng lên. Mặc dù lúc chia tay với Lão Khang, hẳn ta hơi bức mình chuyện cô ta thút tha thút thít, nhưng gì thì gì Lão Khang vẫn là vợ hẳn. Tiểu Thốc hỏi:

- Đứa nào làm nhục cô ấy?

Lính trinh sát nói:

- Thích Vị và Hòa Thượng!

Tiểu Thốc nói:

- Cho tao một khẩu súng!

Tiểu Vũ liền cỡi súng, đưa cho Tiểu Thốc. Tiểu Thốc cầm lấy súng, giơ lên, nhắm vào Tiểu Vũ, làm Tiểu Vũ và những người khác giật mình. Nhưng Tiểu Thốc lại giắt súng vào hông.

Cả bọn xuất phát. Tiểu Vũ và một tên lính ở lại thảo nguyên. Thanh Dương nhặng nhặng đòi đi theo trả thù, Tiểu Vũ đồng ý để anh ta đi. Bãng Dương vẫn sốt cao, nên ở lại.

Cả bọn đến đầu thôn lúc gà gáy. Bỗng không thấy Tiểu Thốc đâu. Thanh Dương nói:

- Đấy, anh Vũ chọn lầm người rồi! Để cho tên Tiểu Thốc chạy thoát, lại còn mang theo cả một khẩu súng!

Trung đội trưởng Nghê hỏi:

- Chắc nó không đi báo tin cho bọn Cộng sản chứ?

Tên Ngô nói:

- Vợ nó bị người ta làm nhục, chắc nó không đi báo đâu!

Thanh Dương nghĩ một lúc, cũng gật đầu nói:

- Hẳn ta không đi báo đâu!

Trung đội trưởng Nghê nói:

- Thế thì cũng không ảnh hưởng gì đến chiến dịch hôm nay. Anh Ngô, anh tiếp ứng ở đầu thôn, tôi và Thanh Dương dẫn lính vào trong!

Tiểu đội trưởng Ngô gật đầu, dẫn vài tên lính mai phục ở rặng liễu rìa thôn. Trung đội trưởng Nghê, Thanh Dương và hơn mười tên lính vào thôn. Tiểu

đội trưởng Ngô ở lại, nhắc lính:

- Anh em không được ngủ đâu đấy, đề phòng bị quân Cộng sản bao vây!

Thực ra, lo vậy là thừa. Bởi chiến dịch tiêu phi của Giải phóng quân vẫn chưa bắt đầu. Xung quanh chẳng hề có động tĩnh. Chỉ có điều, chòm sao tam tinh đã ngả về hướng Tây, mà tốp của trung đội trưởng Nghê vẫn chưa thấy ra. Tên Ngô bắt đầu sốt ruột. Trong thôn chỉ có tiếng khóc của phụ nữ trẻ con, không có tiếng súng, chắc không xảy ra chuyện bất ngờ. Đến khi gà gáy sáng, trung đội trưởng Nghê mới quay ra. Họ giải theo cả mấy người. Tiểu đội trưởng Ngô hỏi:

- Bắt được hết rồi chứ?

Trung đội trưởng Nghê thở hắt ra, nói:

- Không bắt được hết. Nếu không làm gì mất gì nhiều thời gian thế!

- Tên nào lọt lưới?

Thanh Dương tay cầm lựu đạn, đứng bên cạnh uất ức:

- Hai tên đầu sỏ là Thích Vị và Hòa Thượng vẫn chưa bắt được!

- Để bọn chúng chạy thoát à?

Thanh Dương đấm hai tay vào nhau:

- Cũng chẳng phải thế. Hôm nay mình đến, đúng lúc hai thằng nó sang ấp Ngưu Thị xem kịch. Thế có đen không chứ lị! Đến lúc gà gáy sáng, tôi bảo nán lại đợi, nhưng trung đội trưởng Nghê sợ bị lộ, đành phải rút ra!

Tên Ngô an ủi Thanh Dương:

- Bọn chúng có trốn đằng trời. Hôm khác mình lại đến vậy!

Trung đội trưởng Nghê lắc đầu:

- Lần sau, thế nào bọn chúng cũng phòng bị!

Tên Ngô ngó mấy người bị bắt, thấy có anh trai Thích Vị là Triệu Trường Trùng, mẹ Hòa Thượng là Lại Chu Thị, em trai Hòa Thượng là Lại Đạo Sĩ, còn có cả Đại Cá và một bần nông tên là Phùng Phát Cảnh.

Cả bọn giải “tù binh” đi về thảo nguyên. Đi qua sông Đại Sa, mẹ Hòa Thượng không đi nổi nữa, ngồi phệt xuống đất, nói:

- Ôi mẹ ơi. Các người giết tôi đi, tôi không đi nổi nữa đâu!

Em trai Hòa Thượng là Đạo Sĩ bắt đầu thút thít. Trường Trùng, Đại Cá và Phát Cảnh cũng ngồi phịch xuống đất.

Tên Ngô bàn với tên Nghê:

- Toàn bà già trẻ con và một thằng chẵn ngựa, giải về cũng chẳng ích gì, chỉ tổ tốn lương thực, chi bằng giải quyết tại chỗ luôn!

Tên Nghê gật đầu. Tên Ngô nâng khẩu cạc bin lên. Đang ngồi dưới đất thấy người ta định giết mình, đám “tù binh” vội nhảy dựng lên, nói:

- Đừng bắn, đừng bắn. Chúng tôi đi được!

Đại Cá cũng hoảng sợ, cuống quýt bò đến van xin Thanh Dương:

- Cậu chủ, xin hãy tha cho tôi. Lần sau tôi không dám trình báo nữa đâu ạ!

Thanh Dương giáng cho ông ta một cái tát:

- Đến lúc này mà mới biết là không nên trình báo à? Mà không muốn trình báo, tao cứ bắt mày đi trình báo. Cho mày đến chỗ Diêm Vương mà trình báo!

Tên Ngô thò tay chuẩn bị bóp cò. Thanh Dương bước đến ngăn lại.

- Đừng bắn. Bọn chúng được chết như thế thì sướng quá!

- Theo anh, nên giết thế nào?

- Chôn sống. Trước khi chết, phải cho chúng nếm mùi đau khổ!

- Đất đông cứng hết cả, lại không mang theo cuốc, làm sao đào hố được?

Thanh Dương thấy tên Ngô nói có lý, nhưng vẫn không đồng ý để anh ta bắn súng. Cúi đầu nghĩ ngợi một lúc, bỗng nói:

- Thế này vậy, cho chúng nó đi tàu bay giấy!

Bọn lính lấy một sợi dây thừng dài, trói gô cả bọn đang khóc như ri lại, để hơn chục quả lựu đạn vào giữa, dòng dây kích nổ ra ngoài. Thanh Dương và đám lính nấp vào trong đê, rồi giật dây. “Ầm” một tiếng nổ vang lên, mặt đất rung bần bật. Khói tan, cả bọn lao lên trước xem, đám người bị trói lúc nãy bị nổ tan xác pháo. Chỉ còn lại mấy vệt máu và ít thịt bầy nhầy vương vãi xung quanh. Đại Cá bị trói vào giữa, chân tay loảng ngoảng của ông ta bị hất tung lên trời, rồi “bịch” một tiếng, rơi xuống bãi thịt nhầy nhựa máu.

Khi tên Nghê và tên Ngô dẫn cả bọn về đến nơi ăn náu đã là buổi trưa hôm sau. Tên Nghê báo cáo tình hình với Tiểu Vũ. Tiểu Vũ gật đầu. Thanh Dương vẫn bực mình, lái nhải hôm khác sẽ lại về bắt bọn Thích Vị và Hòa Thượng. Tiểu Vũ nói:

- Bọn chúng đi xem kịch, chứng tỏ bọn chúng cao số. Bây giờ không phải là chuyện có bắt hay không, mà là khi chúng ta đã hành động như vậy, thì quân cộng sản sẽ ập đến bắt chúng ta. Bởi vậy, vấn đề đặt ra bây giờ là chúng ta phải nhanh chóng chuyển đi nơi khác!

Hai tên Nghê và Ngô gật đầu.

Đến tối, cả bọn chuẩn bị sơ tán. Đúng lúc ấy, Tiểu Thốc bỗng quay về, khẩu súng vẫn giắt bên hông, tay xách một bao nải. Tên Nghê hỏi:

- Mày chạy đi đâu đấy? Vừa đến rìa thôn đã không thấy mày đâu!

Tên Ngô chêm vào:

- Cứ tưởng mày đi theo Cộng sản!

Tiểu Thốc khệnh khạng nói:

- Tao muốn đơn phương hành động! Việc tao làm đêm qua, chúng mày không đứa nào làm được!

Nói rồi, giữ chiếc bao nải. Hai chiếc đầu người be bét máu lăn lông lốc xuống đất. Cả bọn giật mình. Lại gần xem, thấy hai chiếc đầu một nam một nữ. Nam là công tác viên Lão Phạm, còn nữ thì không biết là ai. Tiểu Thốc chỉ vào chiếc đầu nói:

- Đứa con gái này là vợ của tên công tác viên. Lúc tao lên đến huyện, hai đứa nó vẫn ôm nhau ngủ trong chăn. Tao chém mỗi đứa một nhát, lấy đầu luôn!

Tên Ngô hỏi:

- Mày không giết bọn Thích Vị, Hòa Thượng, giết thằng này làm gì? Nó có đ. vợ mày đâu?

- Mặc dù bọn Thích Vị và Hòa Thượng cũng đáng tội chết. Nhưng tao hận thằng này nhất! Ngày trước, chính nó không cho tao tham gia cách mạng, nên tao mới ra nông nổi này! Nó đã không cho tao làm cách mạng, thì tao cách luôn cái mạng của nó!

Nói xong, lôi điếu ra, ngồi chồm hồm dưới đất rít xòe xòe xòe.

Băng Dương bị hôn mê mấy mươi ngày bỗng tỉnh lại, hỏi một câu ngờ ngẩn:

- Đây là đâu?

Tiểu kết

Chiến dịch tiêu phi diễn ra sớm hơn kế hoạch. Quân giải phóng huy động hai đại đội bao vây thảo nguyên. Ngay sáng hôm sau thôn Mã bị tàn quân Quốc dân đảng tấn công, trên huyện đã biết chuyện. Điều khiến lãnh đạo huyện tức giận nhất là bọn tàn quân không chỉ tấn công thôn Mã, mà còn dám chạy lên huyện giết chết công tác viên. Thật hung hăng hết chỗ nói. Kế hoạch trước đây định ăn Tết xong sẽ tiêu trừ bọn tàn quân Quốc dân đảng, nhưng hoàn cảnh bây giờ buộc phải tiêu diệt ngay bọn tàn quân của Tiểu Vũ. Giải phóng quân đang nghỉ Tết được lệnh tập hợp ngay, tối hôm đó đã hành quân đến thảo nguyên. Tiểu Vũ không ngờ Giải phóng quân hành động nhanh thế. Giải phóng quân đến rồi, mà mười mấy người bọn họ vẫn chưa kịp sơ tán. Sáng hôm sau, hai bên giao chiến. Giải phóng quân đông hơn, đến chiều thì cuộc giao chiến kết thúc. Bọn Tiểu Vũ người bị chết, người bị bắt sống. Nhưng Giải phóng quân cũng tổn thất không nhỏ, hơn mười người hy sinh dưới nòng súng của Tiểu Thốc và tên Ngô. Nhưng sau đó, Tiểu Thốc và tên Ngô đều bị Giải phóng quân bắn chết. Tên Ngô bị bắn trúng gáy, chết luôn. Tiểu Thốc bị bắn trúng hàm dưới. Mất hàm nhưng người vẫn sống. Hắn ta vừa chửi trong cổ họng, vừa cuống quýt tìm miếng hàm. Nhưng miếng hàm đã bị bắn nát, làm sao tìm được? Tiểu Thốc tức giận:

- Đ. mẹ chúng mày chứ, thằng nào mà thất đức thế, bắn cả hàm của tao!

Rồi nhảy ra khỏi chỗ nấp tìm kẻ đã bắn vào hàm hắn. Lúc này, một loạt đạn súng máy của quân Giải phóng quét tới. Bảy tám viên đạn bắn xuyên người Tiểu Thốc. Hắn gục xuống, tắt thở. Lính bảo vệ của Tiểu Vũ và lính của trung đội trưởng Nghệ bị chết khoảng tám chín người. Bọn Tiểu Vũ, trung đội trưởng Nghệ, Thanh Dương và Bằng Dương bị bắt sống.

Rằm tháng giêng, bọn Tiểu Vũ, Thanh Dương bị Giải phóng quân giải về thôn, mở một cuộc đấu tố. Cuộc đấu tố diễn ra nửa chừng buộc phải dừng

lại. Bởi quần chúng đang sục sôi phần nộ huyết nữa đánh chết bọn họ. Thích Vị, Hòa Thượng và người nhà Phát Cảnh còn nhảy lên định bóp cổ Tiểu Vũ. Hòa Thượng nói:

- Tao đ. mỗi con vợ mày, mà mày lại cho lựu đạn nổ tung cả mẹ và em tao. Hôm ấy, nếu tao không đi xem kịch, thì cũng bị mày cho nổ tung còn gì?

Đúng hôm tàn quân của Tiểu Vũ về thôn bắt người, Hòa Thượng rủ Thích Vị sang ấp Ngưu Thị xem kịch. Vợ kịch hôm đó do “Tiểu Pha lê” con gái nghệ sĩ nổi tiếng “Pha lê” hát. Cô hát rất hay. Vợ diễn kéo dài đến tận nửa đêm. Lúc Thích Vị và Hòa Thượng về đến thôn đã là rạng sáng. Nghe nói bọn tàn quân Quốc dân đảng vừa đến cần quét ở thôn, mục tiêu chính là nhằm vào hai người bọn họ. Lúc ấy, bọn chúng sợ hãi hoảng chân tay. Sáng hôm sau, lại đi cùng mọi người ra ven đê xem đồng thối người. Mẹ, anh, em đều bị nổ tan xác. Một đồng máu thịt nhầy nhựa đã đông cứng, muốn tách cũng không tách được. Bây giờ, hung thủ giết người thân bị giải đến thôn đấu tố, thử hỏi sao họ không phần nộ? Thích Vị chửi:

- Nếu Hòa Thượng không rủ tao đi xem kịch, thì tao cũng bị chúng mày cho nổ tan thân còn gì?

Nói rồi, rút quả lựu đạn từ sau hông ra, rút chốt, định nhét vào mồm Tiểu Vũ:

- Tao cũng cho chúng mày nếm mùi đi tàu bay giấy!

May mà người trên huyện kịp thời ngăn lại, nên buổi đấu tố mới không xảy ra chuyện ngoài ý muốn. Huyện thấy không thể tiếp tục buổi đấu tố được nữa, liền cho dừng, lôi bọn Tiểu Vũ ra khỏi hội trường, rồi giải lên huyện. Ngày 20 tháng chạp, huyện mở phiên tòa xét xử bọn Tiểu Vũ. Do bọn chúng gây nhiều tội ác, dân chúng hết sức căm phẫn, có nợ máu, tòa quyết định xử bắn. Trong suốt phiên tòa, Tiểu Vũ không nói một lời nào. Cuối cùng, hỏi anh ta có muốn nói gì nữa không. Tiểu Vũ trả lời:

- Hồi kháng chiến, tôi đã bắt được mấy tên tù binh Bát lộ quân. Sau đó, lại thả chúng ra. Bây giờ mới thấy, ngày xưa không nên thả, mà phải giết hết bọn chúng!

Vị thẩm phán cười:

- Đã thế, càng phải tử hình anh!

Thanh Dương và Bằng Dương lúc đầu sợ run lên, hỏi gì nói đấy, quỳ xuống đất van xin, bảo sau này không dám như thế nữa. Bọn họ xin đầu hàng Cộng sản, tha cho mạng sống. Trung đội trưởng Nghê cuối cùng cũng yếu lòng, gạt nước mắt, nói:

- Mười tám tuổi tôi đã bị bắt đi lính. Hơn mười năm trong quân ngũ, không ngờ cuối cùng lại rơi vào tình cảnh này. Tôi còn mẹ già hơn bảy mươi tuổi...

Nhưng tòa không chấp nhận sự “đầu hàng”, cũng không quan tâm đến chuyện nhà có “mẹ già” hay không, cuối cùng quyết định xử bắn hết. Lúc này, bí thư huyện uỷ huyện bên Thi Căn do làm việc tích cực, cải cách ruộng đất ở huyện do anh quản lý làm tốt, nên được điều đến huyện nhà làm bí thư huyện uỷ. Báo cáo xử bắn bọn Tiểu Vũ được chuyển đến tay anh. Thi Căn xem danh sách những người bị tử hình, rồi cầm sang đưa cho chủ tịch huyện, nói:

- Lão Tưởng, anh ký vào danh sách này đi. Trên này toàn kẻ thù của gia đình tôi khi xưa, tôi mà ký sợ không tiện lắm!

Lão Tưởng cầm danh sách đọc rồi cười nói:

- Mấy tên tàn quân Quốc dân đảng, bắn thì cũng đã bắn rồi, ai ký chẳng được?

Rồi lấy chiếc bút máy cài trên túi áo ra ký luôn.

Bọn Tiểu Vũ đều bị xử bắn. Nhưng hôm trước khi hành hình, Lão Tưởng mất ngủ cả đêm, chẳng biết làm gì, tiện tay cầm bản luận tội và lời khai kẹp phía sau xem. Lúc này phát hiện ra một chi tiết mới: Kể từ khi vào thảo nguyên, Lý Băng Dương luôn bị sốt cao, không tham gia vào vụ giết người. Lão Tưởng bèn lấy bút khoanh tròn tên của Băng Dương, rồi vẽ tiếp một đường kéo nó ra ngoài. Bởi vậy, Băng Dương được sống sót. Nhưng hôm xử bắn, anh ta cũng có mặt tại hiện trường. Thấy Tiểu Vũ, Thanh Dương và đội trưởng Nghê lần lượt ngã xuống, máu trên đầu phun ra phì phì, chân tay co giật, Băng Dương sợ đến tê dại. Cho đến tận năm 1950, ngày nào Băng Dương cũng ngơ ngác như hồn lìa khỏi xác. Đến năm 1953, anh ta mới trở lại bình thường. Lúc ấy nghĩ lại, anh vô cùng cảm kích chủ tịch huyện Lão Tưởng. Nhờ một cái khoanh tròn của ông ta mà anh giữ được mạng sống. Một hôm, Băng Dương công một tải vừng lên Ủy ban nhân dân huyện để cảm ơn Lão Tưởng. Do mắc một số lỗi lầm trong “tam phản”, “ngũ phản”^[12], Lão Tưởng lúc này đang phải làm kiểm điểm. Thấy một tên từng là địa chủ công vừng đến cảm ơn mình, rất khó chịu nói:

- Nếu biết hôm nay anh đến cảm ơn, thì khi xưa tôi đã bắn anh rồi!

Băng Dương sợ vãi ra quần, vội công vừng chạy ra khỏi Ủy ban nhân dân huyện. Từ đó, không bao giờ dám nhắc đến tên “Lão Tưởng” nữa.

Phần 4: Văn hóa

Từ năm 1966 đến năm 1968

Lời nói đầu 1

Trong thôn chia làm hai phe. Một phe theo bí thư chi bộ Thích Vị. Phe kia theo trưởng thôn Hòa Thượng. Lúc đầu, trong thôn chỉ có một phe. Thời kỳ đầu “Đại cách mạng văn hóa”, Thích Vị và Hòa Thượng bàn với nhau thành lập một phe tên là “Đội chiến đấu lưỡi kiếm sắc”. Tên này do Mạnh Khánh Thụy, một thầy giáo dạy ở trường tiểu học trong thôn, đặt cho. Thích Vị làm đội trưởng, Hòa Thượng làm đội phó. Nhưng khi đề bạt chức tổ trưởng và tổ phó, Thích Vị và Hòa Thượng nảy sinh mâu thuẫn. Thích Vị muốn đề bạt người của đội sản xuất 1 và đội sản xuất 2. Nhưng Hòa Thượng lại muốn đề bạt người của đội sản xuất 3 và đội sản xuất 4. Lúc này, Thích Vị và Hòa Thượng đều đã trên 40 tuổi, thân hình có phần dềnh dàng. Thích Vị có nhiều người thân trong đội 1 và đội 2. Còn Hòa Thượng lại có nhiều người thân trong đội 3 và đội 4. Sau khi giải phóng, giữa hai người từng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Năm 1955 thực hiện chế độ hợp tác hóa, Thích Vị đề xướng dùng cày hai lưỡi, nhưng Hòa Thượng lại phản đối, cho rằng bò ở đây không kéo nổi cày hai lưỡi, bị Thích Vị kiện lên xã. Xã khép Hòa Thượng vào diện tư tưởng hữu khuynh, suýt nữa cách chức trưởng thôn của ông ta. Sau này, đến năm 1960 ăn cơm tập thể, trong làng có rất nhiều người chết đói. Hòa Thượng phụ trách trông coi bếp ăn tập thể của thôn. Một lần, Thích Vị đến bếp tập thể ăn trộm mấy miếng khoai lang, bị Hòa Thượng dẫn dân quân bắt quả tang, tí nữa thì treo ông ta lên xà nhà. Sau này, đến năm 1964 làm “Tứ thanh”^[13], hai người cũng có rất nhiều mâu thuẫn. Một lần, cán bộ trong thôn tụ tập ăn đêm tại quán bà Ngô, nhắm món quẩy cuốn trứng rán với rượu khoai lang. Ăn được nửa chừng, Thích Vị chỉ mặt Hòa Thượng nói:

- Đ. mẹ cái thằng Hòa Thượng nhé. Mà là đồ vong ân bội nghĩa. Ngày xưa, hồi cải cách ruộng đất, nếu tao không lôi mày ra làm cán bộ, thì mày làm sao có được hôm nay?

Hòa Thượng lại chỉ vào mặt Thích Vị mắng:

- Đ. mẹ cái thằng Thích Vị kia. Nếu không phải mày ngồi ám quẻ ở đây thì cái thôn này đã khá từ lâu rồi!

Bây giờ đến thời “Đại cách mạng văn hóa”, hai người lại mâu thuẫn trong chuyện đề bạt tổ trưởng và tổ phó đội chiến đấu. Nhưng cuối cùng, Hòa Thượng vẫn không cản được Thích Vị. Chúc tổ trưởng và tổ phó vẫn thuộc về người của đội 1 và đội 2.

Sau khi thành lập, đội chiến đấu kêu gọi quần chúng “phá tứ cự, lập tứ tân”^[14], năng diễn kịch, học thuộc ngữ lục^[15], nhảy múa tập thể theo bước chữ trung^[16], buổi sáng xin ý kiến lãnh đạo, buổi tối báo cáo lãnh đạo. Đầu thôn còn đặt hai trạm gác nhi đồng, dựng một tấm ngữ lục, để người dân khi đi qua đó phải đọc ngữ lục. Thích Vị liền cử con trai mình là Triệu Hồ Trợ đến canh gác. Hồ Trợ mặc dù còn nhỏ tuổi, bị mù một mắt do nghịch pháo, phải lắp mắt giả, nhưng lại rất ranh mãnh. Bố mình đi qua nó không bắt đọc ngữ lục, nhưng Hòa Thượng đi qua là nó bắt đọc ngữ lục. Người của đội 1, đội 2 đi qua có thể không cần đọc ngữ lục, nhưng người của đội 3, đội 4 thì bắt buộc phải đọc. Bọn con trai đi qua phải đọc ngữ lục, nhưng bọn con gái thì không cần. Hòa Thượng rất căm, chửi:

- Mù một mắt mà lại thành ông vua con, bảo ai đọc ngữ lục, người đó phải đọc!

Một lần, Hòa Thượng đi qua cửa thôn. Hồ Trợ ngăn ông ta lại bắt đọc ngữ lục. Câu ngữ lục lần này không phức tạp, là “khoai lang ăn rất ngon, tôi cũng rất thích ăn”, Hòa Thượng đọc được hết, nhưng lại cố tình đọc chệch thành:

- Mẹ mày đ. rất hay, tao cũng rất thích đ. !

Hồ Trợ nổi giận:

- Hòa Thượng, sao ông lại chửi tôi? Có mẹ ông đ. hay ấy!

Hòa Thượng thấy một thằng oắt con dám bố láo với mình, liền sấn đến cho nó một cái bạt tai. Máu từ khoe miệng Hồ Trợ trào ra. Nó khóc tướng lên, lồm cồm bò dậy rồi chạy vào trong thôn. Hòa Thượng tưởng nó đi gọi bố là Thích Vị, liền đứng đó đợi. Nào ngờ, đợi một lúc, chẳng thấy Thích Vị đâu. Nhưng thằng bé lại dẫn con chó sấn nhà nó đến. Hòa Thượng không sợ Thích Vị, chỉ sợ mỗi chó sấn, liền co giò chạy biến. Nhưng không kịp nữa rồi, con chó lao đến chồm lên người Hòa Thượng.

Hòa Thượng bị con chó ngoạm mất một miếng đùi.

Hòa Thượng ở nhà dưỡng thương. Thích Vị qua thăm, xách theo mấy chiếc lọ thủy tinh. Thích Vị vào nhà, ngó vết thương của Hòa Thượng rồi nói:

- Anh bỏ qua cho nhé. Chấp gì đứa con nít và con chó. Anh cứ yên tâm dưỡng thương. Khi nào khỏi, chúng ta lại cùng làm “Đại cách mạng văn hóa”!

Thích Vị đi khỏi, Hòa Thượng đập tan mấy chiếc lọ thủy tinh, chửi:

- Đ. mẹ cái thằng Thích Vị, sau này tao không thèm làm việc với mày nữa!

Đội 3 và đội 4 có hai học sinh trung học về làng. Một người tên là Cầu Đán, một người tên là Vương Bát. Lúc này, lần lượt đổi tên thành Vệ Đông và Vệ Bư. Vệ Đông và Vệ Bư đến thăm Hòa Thượng, nói:

- Chú ạ, đã đến nước này, việc gì chú phải chịu nhún? Mình cũng đứng ra thành lập một đội chiến đấu, thế là xong! Chú nhún nhường người ta thì không sao, nhưng mấy trăm người của đội 3, đội 4 cũng phải nhún nhường theo chú. Chú ra mà xem, bây giờ cái thằng ranh Hồ Trợ đứng canh đầu làng mà còn dắt theo cả chó. Chú chữa thương xong, vẫn cứ phải đọc ngữ lục như thường? Chú đọc không sao, nhưng người của đội 3, đội 4 cũng phải đọc theo chú. Chú, mình đừng bắt tay với nhà nó nữa. Mình tự thành lập một phe, cũng thành lập đội chiến đấu! Ở chỗ người ta, chú là phó. Nhưng khi mình thành lập một đội chiến đấu riêng của mình, chú lại thành

trường! Lúc cần trở mặt thì phải trở mặt. Lịch sử chứng minh, không phát cờ khởi nghĩa thì không bao giờ làm vua được!

Hòa Thượng thấy Vệ Đông và Vệ Bưu nói có lý. Sau khi chữa thương xong, Hòa Thượng không bắt tay cộng tác với Thích Vị nữa, mà tự mình đứng ra thành lập một đội chiến đấu. Lần trước, cái tên “Đội chiến đấu lưỡi kiếm sắc” do thầy giáo Khánh Thụy đặt cho. Lần này, thành lập đội chiến đấu riêng, Hòa Thượng cũng nhờ thầy Khánh Thụy đặt tên cho đội mình. Đội chiến đấu của Hòa Thượng có tên là “Đội chiến đấu tiến về núi Hổ”. Hòa Thượng làm đội trưởng, Vệ Đông, Vệ Bưu làm đội phó, đề bạt người của đội 3, đội 4 làm tổ trưởng và tổ phó. Người đội 3, đội 4 trước đây thường bị bắt nạt, bây giờ thấy mình cũng có một đội chiến đấu riêng, thấy đều ủng hộ, ùn ùn gia nhập. Những người trước đây tham gia đội “Lưỡi kiếm sắc”, bây giờ đều ra khỏi “Lưỡi kiếm sắc”, gia nhập đội “Tiến về núi Hổ”.

Quả nhiên, sau khi thành lập một tổ chức của riêng mình, mọi người đều bình đẳng với nhau. Anh phá tứ cựa, tôi cũng phá tứ cựa. Anh lập tứ tân, tôi cũng lập tứ tân. Anh diễn kịch, tôi cũng diễn kịch. Anh nhảy múa, tôi cũng nhảy múa. Anh dựng trạm gác có biển ngữ lục ở gốc cây mé tây phía thôn, thì tôi cũng đặt trạm gác có biển ngữ lục ở gốc cây mé đông phía thôn. Anh dắt chó săn ra rừng. Tôi cũng dắt chó săn ra rừng.

Thành lập đội chiến đấu xong, Hòa Thượng thấy khoan khoái hơn rất nhiều, cảm thấy có thể ngang hàng với Thích Vị rồi. Mấy tên có máu mặt của “Lưỡi kiếm sắc” thường đến quán bà Ngô ăn đêm. Đội “Tiến về núi Hổ” cũng xuống bốn đội sản xuất lấy lương thực, mang đến quán bà Ngưu. Bọn Hòa Thượng, Vệ Đông, Vệ Bưu và mấy tên tổ trưởng cũng ăn đêm. Anh ăn mìn thầu rán, tôi ăn mỳ nấu trứng gà. Anh hầm gà, tôi hầm vịt. Anh cho ớt, tôi cho hạt tiêu. Thích ăn gì thì ăn, Hòa Thượng khoái chí lắm. Vệ Đông và Vệ Bưu nói:

- Chú thấy thế nào, hơn đứt làm phó cho người ta chứ hả?

Hòa Thượng xoa chiếc đầu hói nói:

- Tao cũng chẳng tính chuyện hơn thiệt gì cho bản thân. Chẳng qua không muốn bọn mày bị thiệt thòi! Ngày xưa, tao và bọn họ vẫn đi ăn đêm suốt đấy chứ, làm gì đến lượt bọn mày?

Vệ Đông, Vệ Bưu vội gật đầu khen phải:

- Vâng ạ, vâng ạ!

Thích Vị thấy Hòa Thượng phát lên như điều gặp gió, hơi ân hận vì đã làm méch lòng Hòa Thượng để rồi mất toi một nửa số người trong thôn, mất cả tự do bản thân. Trước đây, ông ta thích đi đâu là đi, có đi qua trạm ngũ lục cũng chẳng sợ, vì đã có con trai mình canh ở đó. Nhưng bây giờ, mé tây thôn là trạm ngũ lục của mình, còn mé đông lại là trạm ngũ lục của Hòa Thượng, cũng có một thằng bé và một con chó săn trông chừng. Đi đến đó cũng phải đọc ngũ lục như những người khác. Một lần về đến nhà, Thích Vị thấy thằng con trai vác chiếc bảng ngũ lục về nhà, rồi lại chơi đùa với con chó, Thích Vị cúi tiết, đi tới, cho thằng con một cái bạt tai:

- Đ. mẹ mày chứ, chỉ tại mày khuấy động thiên hạ của tao!

Lời nói đầu 2

Con trai lão bần nông Lý Thủ Thành là Lý Hồ Lô giờ cũng đã trở thành nhân vật nổi đình nổi đám ở thôn Mã. Hồ Lô trước đây làm nghề bán dầu. Trước đó, anh ta theo sư phụ học nghề tiện đá mài, nhưng không phát triển được, vì cánh tay quá mảnh khảnh, sau này đổi sang nghề bán dầu. Hồ Lô thích hợp với công việc này, bởi anh có giọng nói sang sảng, trí nhớ tốt, tính toán nhanh. Sau vài năm, mặc dù mấy thôn lân cận cũng có vài người làm nghề bán dầu, nhưng Hồ Lô vẫn được nhiều người biết tiếng nhất. Song chỉ là nổi tiếng trong dân bán dầu với nhau, chứ ở thôn Mã, Hồ Lô vẫn chẳng là cái đình rì gì. Các mẹ vợ của Thích Vị và Hòa Thượng mỗi khi muốn ngâm dưa, lại bưng bát sang nhà Hồ Lô xin ít dầu thơm. Bực mình lắm, nhưng người nhà Hồ Lô vẫn phải dốc can rót cho họ. Một lần, Hồ Lô đang giận vợ, thì vợ Thích Vị lại bưng bát dưa sang xin dầu thơm, thấy Hồ Lô có vẻ không vui, bèn hỏi:

- Hồ Lô, tôi thường sang xin dầu thơm làm anh không vui phải không?

Hồ Lô vội nói:

- Đâu có!

Vợ Thích Vị nói:

- Có thể chứ. Anh đừng thấy tôi sang xin dầu thơm mà buồn. Tôi sang nhà anh, vì thấy anh là người tử tế. Chứ phải người khác, có đòi rót cho tôi, tôi cũng chẳng thèm!

- Vâng ạ. Thím sang nhà cháu lấy dầu thơm là vinh dự cho cháu lắm!

Dần dà, hai bên quen nết của nhau. Nhà Thích Vị và Hòa Thượng cứ đến khi ngâm dưa, là lại nghĩ đến Hồ Lô. Hồ Lô cứ thấy vợ của Thích Vị và Hòa Thượng đến là lấy can rót dầu thơm. Có dạo, nhà Thích Vị và Hòa Thượng không ngâm dưa, không sang nhà Hồ Lô nữa, anh ta lại cảm thấy

áy náy, không biết có phải vì đã làm điều gì để họ không vui. Đến “Đại cách mạng văn hóa”, Hồ Lô vẫn làm nghề bán dầu thơm. Mãi đến khi thôn Mã phá tứ cự, lập tứ tân xong, Hồ Lô vẫn không có gì nổi trội, ngoài chuyện bán dầu ra còn thì chẳng làm được cái gì cho ra hồn. Nhưng đến giai đoạn diễn kịch, nhảy điệu chữ trung, học thuộc ngữ lục, tài năng của Hồ Lô mới được phát huy. Sau khi phá tứ cự, lập tứ tân xong, công xã tổ chức cuộc thi học thuộc ngữ lục giữa các thôn. Thích Vị và Hòa Thượng đều muốn đội của mình có một điển hình về học thuộc ngữ lục, nhưng người của hai đội không ai thắng nổi Hồ Lô. Hồ Lô bán dầu nên có trí nhớ rất tốt, tính toán tiền nong rất giỏi, bây giờ vận dụng vào chuyện học thuộc ngữ lục, thấy hiệu quả như bán dầu. Mười ngày thuộc hơn 200 câu ngữ lục, cả câu ngắn lẫn câu dài, đại loại như: “Tôi chỉ gặp đồng chí Bách Cầu Ân một lần”, “Chủ nghĩa tự do có các loại biểu hiện khác nhau”, “Biết bao liệt sĩ cách mạng đã hy sinh tất cả vì lợi ích của nhân dân, chẳng lẽ chúng ta không thể gạt bỏ những lợi ích cá nhân của mình sao?”... Trong cuộc thi học thuộc ngữ lục ở thôn, Hồ Lô đoạt giải nhất. Đến cuộc thi ở công xã, anh ta vẫn đoạt giải nhất. Chỉ trong vòng mười ngày, Hồ Lô bỗng trở nên nổi tiếng. Nhưng lần nổi tiếng này không giống như nổi tiếng trong cánh bán dầu. Nổi tiếng trong cánh bán dầu chỉ để bán được dầu, nhưng lần nổi tiếng này thì gây chấn động cả công xã. Lãnh đạo phe tạo phản ở công xã bắt tay Hồ Lô. Lãnh đạo phe tạo phản ở huyện cũng bắt tay anh. Hồ Lô trở thành phần tử tích cực học tập trước tác Mao Trạch Đông. Có một dạo, trong công xã có người không biết Thích Vị và Hòa Thượng là ai, nhưng không ai không biết đến Hồ Lô. Điều này làm Thích Vị và Hòa Thượng rất hậm hực. Thích Vị và Hòa Thượng mỗi người có một đội chiến đấu riêng. Trước đây, gặp nhau trên đường không ai nói với ai câu nào. Nhưng hôm nay gặp nhau, lại không hẹn mà gặp cùng lên tiếng. Thích Vị nói:

- Một thằng bán dầu quèn mà bây giờ trở thành ông kênh ròi đấy. Chẳng hiểu phong trào này do thằng phải gió nào đưa ra không biết?

Hòa Thượng nói:

- Người ta gặp thời thì phát lên chứ sao. Ai bảo trí nhớ của ông tồi? Nếu trí nhớ ông mà tốt thì đã chẳng đến lượt nó lên công xã thi thố!

Nhưng về đến nhà, Thích Vị và Hòa Thượng đều dặn vợ sau này ướp dưa, không sang nhà Hồ Lô lấy dầu thơm nữa. Buổi tối, hai người lần lượt đến nhà Hồ Lô lôi kéo anh ta tham gia vào đội chiến đấu của mình. Nhưng Hồ Lô không đồng ý tham gia đội chiến đấu, bảo học thuộc ngữ lục nhưng vẫn phải bán dầu. Thích Vị và Hòa Thượng đều nói:

- Học thuộc cả ngữ lục của Mao Chủ tịch, còn đi bán tí dầu vớ vẫn làm gì!

Đêm hôm đó, hai người đều lôi Hồ Lô đi ăn đêm.

Cứ như thế, Hồ Lô mấy ngày liền không đi bán dầu. Lúc đầu, anh rất không quen với nếp sống mới, thấy chân tay ngứa ngáy. Bố anh cũng lâu bầu, bảo thuộc ngữ lục cũng chẳng bằng đi bán dầu. Nhưng sau mấy ngày, hôm nào cũng được đi ăn đêm, Hồ Lô lại thấy thích hơn đi bán dầu thơm. Trước đây vất vả bán dầu thơm là thế, nhưng vẫn bị vợ thiên hạ bắt nạt. Cứ mỗi lần ướp dưa là đến lấy dầu. Nhưng bây giờ không bán dầu thơm nữa, chỉ thuộc ngữ lục Mao Chủ tịch, lại được mời đi ăn đêm suốt. Được mấy ngày, Hồ Lô cảm thấy ăn ở quán ngon hơn ở nhà. Mèn thầu rán, mì vớt, gà vịt hầm, món nào cũng ngậy dầu, ăn vào sướng tình cả người. Nửa tháng sau, Hồ Lô không còn để tai những lời làu bầu của ông bố, thấy mình trước đây thật ngu ngốc mới đi bán dầu thơm mười mấy năm. Anh ngưỡng mộ Thích Vị và Hòa Thượng. Đã làm người thì phải như họ, phải làm thủ lĩnh. Có thể mới ngày nào cũng được đi ăn đêm. Chứ cứ đẩy mãi chiếc xe cà tàng đi bán dầu thơm thì rốt cuộc cũng vẫn chỉ là thằng hèn. Sau này không bán dầu thơm nữa, mình cũng phải làm thủ lĩnh. Đã hạ quyết tâm, nên Hồ Lô đập vỡ gánh dầu thơm. Quyết tâm gia nhập đội chiến đấu, theo người ta làm “Đại cách mạng văn hóa”. Nhưng trong thôn có tới hai đội chiến đấu, một là “Lưỡi kiếm sắc”, hai là “Tiến về núi Hồ”. Hồ Lô lưỡng lự không biết nên gia nhập đội nào. Hai đội chiến đấu đều lôi kéo anh ta. Hồ Lô nghĩ: Mẹ kiếp, trước đây, chúng mày toàn đến nhà tao lấy

dầu thơm, lần này tao cũng đến nhà chúng mày lấy dầu thơm. Thích Vị lại tìm đến Hồ Lô để nói chuyện:

- Hồ Lô này, ăn đêm mấy hôm rồi thấy thế nào, gia nhập đội của tao chứ. Tao sẽ dành cho mày một chỗ tưởm!

- Chú định cho cháu làm gì?

- Tổ trưởng!

- Ấy chết! Đã mang tiếng dành chỗ thì phải dành cho cháu một chỗ ra trò chứ. Chú cho cháu chức phó bí thư chi bộ thôn nhé, để cả đời cháu được đi ăn đêm!

Thích Vị dờ khóc dờ cười:

- Trước đây, mày chỉ bán dầu, chẳng phải đảng viên gì. Làm phó bí thư chi bộ thế nào được?

Hồ Lô dẫu mỏ:

- Nếu không được làm phó bí thư chi bộ thì thôi. Cháu gia nhập đội của Hòa Thượng!

Hòa Thượng đến rủ Hồ Lô vào đội của mình. Hồ Lô nói:

- Thích Vị không cho cháu làm phó bí thư chi bộ, nên cháu cóc thèm tham gia đội của ông ta nữa, mà tham gia đội của chú. Ít nhất chú cũng phải xếp cho cháu chức đội phó!

Hòa Thượng lỗ mãng hơn cả Thích Vị, nhổ toẹt bãi nước bọt vào mặt Hồ Lô:

- Sao mày không tè một bãi rồi soi mình vào đó. Một thằng bán dầu quèn, thuộc đôi ba câu ngữ lục mà cũng đòi làm đội phó? BỐ mày đây tham gia cách mạng từ hồi cải cách ruộng đất, mà bây giờ mới lên được chức đội trưởng. Mày muốn một bước lên trời chắc!

Cao không tới, thấp không thông. Cuối cùng Hồ Lô chẳng gia nhập đội chiến đấu nào. Anh ta có phần buồn bực, quả là muốn làm lãnh đạo cũng không phải chuyện dễ. Nhưng đã đến nước này, nếu không làm lãnh đạo, lại quay ra đẩy xe bán dầu như ngày xưa thì ôi quá. Thuộc hơn 200 câu ngữ lục coi như cũng vô ích. Đúng lúc này, “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ” của Hòa Thượng lục đục nội bộ. Đội phó Vệ Đông và Vệ Bưu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chỉ vì một cô gái. Cả hai đều muốn học cuốn “Tuyển tập Mao Trạch Đông” cùng một cô gái. Cô gái này tên là Lộ Hỉ Nhi, năm nay mười chín tuổi, con gái của tướng cướp Tiểu Thốc bị giải phóng quân xử bắn hồi cải cách ruộng đất. Tiểu Thốc xấu xí, nhưng Lão Khang, vợ ông ta, từng là vợ bé của địa chủ Lý Cốt Lục ở ấp Lý Nguyên cách thôn Mã hơn 30 dặm, lại rất xinh đẹp. Hỉ Nhi đẹp giống mẹ, khuôn mặt tròn trĩnh, đôi mắt mở to, đáy thắt lưng ong, mông nở. Bím tóc dài càng làm cô thêm phần duyên dáng. Cánh trai làng đêm đến đều tưởng tượng cô là chiếc gói đang nằm gọn trong lòng mình. Hỉ Nhi là đội viên “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ”. Vốn là con gái một tên tướng cướp, lẽ ra Hỉ Nhi không có tư cách tham gia đội chiến đấu, nhưng công xã phân cho thôn một chỉ tiêu, cần phải tìm ra một “con em có thể giáo dục” trong số con em tầng lớp địa chủ, phú nông, phản cách mạng, phần tử xấu và hữu khuynh để làm gương điển hình. Địa chủ trong thôn có ba nhà họ Lý, họ Tôn, họ Hứa. Phú nông có ba nhà họ Triệu, họ Tiền, họ Trương. Phản cách mạng có một nhà. Phần tử xấu có một nhà. Bọn trộm cướp có nhà Tiểu Thốc. Thích Vị và Hòa Thượng tìm đi tìm lại mãi, cuối cùng chọn Hỉ Nhi. Cô liền trở thành “con em có thể giáo dục”, một đội viên của đội dưới quyền Hòa Thượng (Thích Vị và Hòa Thượng đã phải cãi nhau một trận về chuyện tranh giành đội viên này về đội mình). Hỉ Nhi biết mình trước đây là con gái tướng cướp, bây giờ được trở thành “con em có thể giáo dục”, nên hoạt động rất tích cực, phát huy sở trường của mình là diễn kịch. Diễn vở gì vậy? Diễn vở “Hai bạn già học Tuyển tập Mao Trạch Đông”. Một nam một nữ đóng vai ông già và bà già cùng lưng hát:

- Xong việc rồi, ăn cơm rồi,

Hai bạn già ngồi trước hiên cửa,
Cùng học Tuyên tập Mao Trạch Đông.

Ông nó ơi!

Tôi đây!

Bà nó ơi!

Tôi đây!

Ông xem học đoạn nào?

Theo tôi học đoạn này, được không?

Được!

Được!

Đưa thứ hai nhà mình,

Làm việc lười nhác quá,

Ông phải gắng thường xuyên,

Góp ý kiến cho nó!

...

Trong vở diễn, vai bà lão do Hỉ Nhi đóng, còn vai ông lão do một nam thanh niên đóng. Vấn đề phức tạp ở chỗ là Hỉ Nhi đóng vai bà lão, nên anh chàng nào cũng muốn đóng vai ông lão, để được cùng học Tuyên tập Mao Trạch Đông với Hỉ Nhi. Bọn con trai đấu đá mãi, cuối cùng chỉ còn lại hai vị đội phó. Thế là hai vị này lại tranh giành nhau. Một lần, trước khi đánh chiêng diễn kịch, hai vị đội phó còn thượng cẳng chân hạ cẳng tay đến chảy máu mũi xem ai được đóng bộ quần áo ông già, đeo râu giả. Hai người túm lấy cổ áo đối phương, dẫn nhau đến nhờ Hòa Thượng phân giải xem rốt cuộc ai nên đóng vai ông già, cùng học Tuyên tập Mao Trạch Đông

với Hỉ Nhi. Hôm ấy, Hòa Thượng bị bệnh trĩ, trong lòng đang buồn bực, thấy hai đội phó của mình mặt mũi tả tơi kéo đến, liền nhổ cho mỗi tên một bãi nước bọt vào mặt, chửi:

- Chỉ vì mỗi cái ..., mà chúng mày đánh nhau đến nông nỗi này cơ à? Hồi cải cách ruộng đất, tao đ. con mẹ nó, thấy cũng có khác gì nhau đâu!

Rồi xua tay nói:

- Chúng mày đánh nhau tiếp. Thắng nào thắng, thì được học Tuyển tập Mao Trạch Đông cùng con Hỉ Nhi!

Vệ Đông và Vệ Bưu lao vào đánh nhau. Cuối cùng, Vệ Đông thắng. Vệ Đông thân hình vạm vỡ, còn Vệ Bưu mảnh khảnh. Vệ Đông đánh bại Vệ Bưu, rửa mặt mũi chân tay, rồi đi mặc quần áo ông già, đeo râu giả, cùng học Tuyển tập Mao Trạch Đông với Hỉ Nhi. Vệ Bưu lồm cồm bò dậy, ôm bộ mặt máu me chạy về nhà, lấy chăn trùm đầu khóc hu hu, rồi chửi. Chửi cả Vệ Đông lẫn Hòa Thượng. Chửi xong, thấy ở chung với bọn người thô lỗ như phường trộm cướp này thật vô vị, muốn tách ra thành lập một đội riêng. Nhưng nếu lập một đội riêng mà chỉ dựa vào mình thôi thì chưa đủ. Vệ Bưu liền nghĩ tới Hồ Lô. Hồ Lô nổi tiếng nhờ thuộc ngữ lục, có sức hút hơn mình. Huống hồ anh ta đang trong giai đoạn khó khăn, đều bị Thích Vị và Hòa Thượng từ chối, đang cần người giúp đỡ. Tối hôm đó, Vệ Bưu chạy sang nhà Hồ Lô, rủ rê anh ta thành lập một đội riêng. Hồ Lô buồn bực đã hai hôm nay, làm lãnh đạo thì không được, mà quay trở lại bán dầu thì không muốn, học thuộc hơn 200 câu ngữ lục coi như tốn công vô ích. Bây giờ Vệ Bưu đến rủ thành lập một đội chiến đấu mới, thấy cũng hay hay. Nhưng có phần e ngại, cho rằng thành lập đội chiến đấu là việc của Thích Vị và Hòa Thượng. Còn mình xuất thân từ một anh bán dầu, làm sao thành lập đội chiến đấu của riêng mình được? Vệ Bưu liền giải thích:

- Anh bây giờ có còn bán dầu nữa đâu? Anh là phần tử tích cực học tập trước tác Mao Trạch Đông, tiếng tăm còn hơn cả Thích Vị và Hòa Thượng, sao lại không thành lập đội chiến đấu được? Anh hoàn toàn có tư cách

thành lập một đội riêng! Nam tử hán đại trượng phu ở đời, lúc cần xông pha là phải xông pha! Anh mà bỏ lỡ dịp này thì sau có hối cũng chẳng kịp!

Rồi phân tích cho Hồ Lô thấy một đồng lợi ích khi thành lập đội chiến đấu của riêng: được làm chủ, được ăn đêm này, có thể tổ chức mọi người diễn kịch, nhảy múa, học tập Tuyên tập Mao Trạch Đông này... Vệ Bưu vận động Hồ Lô đến khi gà gáy ba lần, thì cái gan của Hồ Lô to hẳn lên. Hồ Lô đập tay xuống bàn:

- Mẹ kiếp! Thử một phen xem sao! Được làm vua, thua làm giặc, bất quá lại làm anh bán dầu!

Vệ Bưu vỗ tay nói:

- Có thể chứ. Chỉ cần anh có chí như thế thì việc gì cũng làm được tuốt!

Ngày hôm sau, trong thôn lại có thêm một đội chiến đấu mới. Tên của đội chiến đấu vẫn do thầy Khánh Thụy đặt cho, là “Đoàn tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông”. Hồ Lô làm đoàn trưởng còn Vệ Bưu làm đoàn phó. Hồ Lô rất hài lòng với cái tên này, gọi là “Đoàn tạo phản”, nên anh cảm thấy chức “Đoàn trưởng” của mình còn to hơn cả chức “Đội trưởng” của Thích Vị và Hòa Thượng. Chỉ có điều, trong thôn trước đã có hai đội chiến đấu. Hầu hết người trong thôn đều đã tham gia hai đội chiến đấu này. Nên sau khi đoàn tạo phản thành lập, mới chỉ có hơn 30 người xin gia nhập. Nhưng dù sao, cờ cũng đã dựng lên, chức đoàn trưởng, đoàn phó đều đủ cả, nên cũng gọi là thành lập được một đội chiến đấu riêng của mình. Đội chiến đấu khác tổ chức diễn kịch, nhảy múa, học tập Tuyên tập Mao Trạch Đông, mình cũng tổ chức diễn kịch, nhảy múa, học tập Tuyên tập Mao Trạch Đông. Lãnh đạo các đội chiến đấu khác kéo nhau đến quán bà Ngô và bà Ngưu ăn đêm, mình cũng xuống bốn đội sản xuất gom lương thực, dầu và thịt mang đến quán bà Lã ăn đêm. Bây giờ, trong thôn hình thành thế chân vạc như thời Tam quốc. Cứ đến nửa đêm là quán ăn của ba bà quả phụ lại dậy mùi dầu mỡ, mỳ và thịt, thơm phức cả một dãy thôn.

Hồ Lô thành lập “Đoàn tạo phản” làm Thích Vị và Hòa Thượng rất khó chịu. Hòa Thượng và Thích Vị nghĩ thầm, ông mày cách mạng mười mấy năm, thành lập đội chiến đấu còn được. Mày trước đây chỉ là thằng bán dầu, lấy tư cách gì mà cũng đòi thành lập “Đoàn tạo phản”? Nhưng Hồ Lô học thuộc ngữ lục nổi tiếng khắp vùng. Tổ chức tạo phản của công xã cũng đồng ý cho nó thành lập “Đoàn tạo phản”, nên Thích Vị và Hòa Thượng chẳng còn biết làm thế nào. Chỉ có điều, mỗi khi ăn đêm ở quán bà Ngô và bà Ngưu, Thích Vị và Hòa Thượng nghĩ đến chuyện ở quán bà Lã cũng có một tên bán dầu đang ăn đêm là lại cay mũi. Một lần, gặp nhau trên đường, Thích Vị và Hòa Thượng lại nói chuyện với nhau. Thích Vị chỉ vào Hòa Thượng nói:

- Lần trước tại tôi, nhưng lần này tại ông, nên mới có thêm một “Đoàn tạo phản”. Để xem cái thôn này rồi sẽ đi đến đâu!

Hòa Thượng về đến nhà, gọi đội phó của mình là Vệ Đông đến, mắng cho một chập:

- Tất cả chỉ tại mày. Chỉ vì mỗi cái..., làm thằng Vệ Bưu bỏ đi, để trong thôn lại có thêm một “Đoàn tạo phản”. Nếu thằng Vệ Bưu không trở mặt, thì một mình thằng Hồ Lô làm sao có gan thành lập “Đoàn tạo phản”?

Bị phê bình, nhưng Vệ Đông chẳng bận tâm. Thì phải ép cho Vệ Bưu ra đi, thì mấy hôm nay, anh mới có thể ngày nào cũng được học tập Tuyển tập Mao Trạch Đông cùng Hỉ Nhi chứ. Ngày nào cũng phải học Tuyển tập Mao Trạch Đông như thế thì mới chuyên tâm được. Mỗi lần diễn xong vở “Hai bạn già học Tuyển tập Mao Trạch Đông” thì đã gần đến nửa đêm. Thay quần áo diễn xong, Vệ Đông rủ Hỉ Nhi cùng đến quán bà Ngưu ăn đêm. Hỉ Nhi ngúng nguẩy đuôi sam, nói:

- Chỉ có cán bộ các anh mới được ăn đêm. Em không dám đến đó đâu!

Vệ Đông dịu dàng:

- Em đừng sợ. Anh sẽ thủ cho em một chiếc bánh nhân thịt, mai đưa cho em!

Bữa ăn đêm hôm đó, Vệ Đông nhón một chiếc bánh nhân thịt, ngày hôm sau lén đưa cho Hỉ Nhi. Hỉ Nhi tựa người vào cây rơm, thỏ thẻ ăn ngon lành. Vệ Đông sướng quá, vỗ hai bàn tay hộ pháp vào ngực mình bồm bộp. Đêm hôm đó, Vệ Đông mơ thấy anh và Hỉ Nhi bên nhau, Hỉ Nhi biến thành chiếc bánh nhân thịt. Bây giờ, thấy Hòa Thượng trách mình, Vệ Đông thấy hơi tấm tức. Ngày trước, chính Hòa Thượng đã cho phép anh và Vệ Bưu đánh nhau. Nhưng Vệ Bưu không dám đôi co với Hòa Thượng, chỉ nói:

- Bọn nó thành lập thì thành lập, có mỗi hai ba chục mạng thì thọ được mấy ngày!

Hòa Thượng nhổ nước bọt vào mặt Vệ Đông:

- Tao có bảo mày so bì chuyện đông người, ít người đâu! Lúc đầu, người của Mao Chủ tịch ít nhưng sau vẫn đánh bại Tưởng Giới Thạch đấy thôi! Vì mày mà cái thôn này trở nên phức tạp. Trước đây, chỉ có một thằng Thích Vị, bây giờ lại lòi ra thêm một thằng Hồ Lô. Cái thôn này rồi sẽ ra sao?

Vệ Đông lặng lẽ lau miếng nước bọt trên mặt, không dám ho he một tiếng.

Lời nói đầu 3

Miệng đưa chuột *gặp hạn nặng*. Miệng đưa chuột họ Lã, tên Kim Ngọc. Nhưng vì miệng *hắn trông như Thiên Lô*, nên từ nhỏ đã bị gọi là Miệng đưa chuột. Kể từ *dạo hợp tác hóa* đến nay, Miệng đưa chuột vẫn chỉ làm mỗi việc *chăn nuôi gia súc*. Thời Dân quốc trước *giải phóng*, người trong thôn có thói quen *buôn gia súc*. Ông nội và cha của Miệng đưa chuột đều là lái buôn gia súc. Thường đến vùng Trương Gia Khẩu, Nội Mông buôn lừa. Đến đời Miệng đưa chuột, không còn lừa để buôn, nên mới chuyển sang *nuôi gia súc*. Trong mấy đời nhà Miệng đưa chuột, ông nội anh ta thông minh, chỉ buôn lừa mà dẫn được cả một cô gái dân tộc Mông Cổ về, sau này là bà nội của Miệng đưa chuột (bây giờ đã thành người thiên cổ). Nhưng cha của Miệng đưa chuột lại ngu dốt. Buôn bán gia súc nhưng đếm số cũng không nên hồn. Đến đời mình, Miệng đưa chuột lại rất tinh ranh. Ba tuổi đã biết lấy đồ người khác mang về nhà mình. Thời Bồ Đại làm trưởng thôn, trong thôn mở một lớp học công ích dài một tháng. Kết thúc lớp học, những đứa trẻ khác thì chẳng học được gì, nhưng Miệng đưa chuột đã thuộc cả bảng cửu chương, sử dụng bàn tính cứ *nhoay nhoáy*. Sau *giải phóng*, Miệng đưa chuột lấy vợ. Đến khi *hợp tác hóa*, anh ta làm chân *chăn nuôi gia súc*. Hồi mới thực hiện *hợp tác hóa*, tất cả gia súc trong thôn tập trung vào một chỗ, nhưng ai cũng viện cớ *đêm hôm phải thức giấc* cho chúng ăn, ảnh hưởng đến *giấc ngủ*, không ai muốn *chăn gia súc*. Nhưng Miệng đưa chuột lại đồng ý, không nề hà *chuyện thức giấc* đêm hôm. Vì chuyện này, Bí thư chi bộ thôn là Thích Vị đã tặng *hắn* Miệng đưa chuột tấm bằng khen “*Dân quân gương mẫu*”. Sau này, mọi người mới ớ ra, *chăn nuôi gia súc* là công việc nhàn nhã nhất. Cả ngày ở trong nhà, không phải ra đồng, nắng không đến mặt, mưa không đến đầu. Ban ngày, gia súc và người ra đồng làm việc, còn Miệng đưa chuột chỉ cầm một chiếc *điếu cày* quanh quần trong nhà, dần dà lại *béo tốt mỡ màng* ra. Một điều lạ là, đến năm 1960, không hiểu làm thế nào mà Miệng đưa chuột ngoài việc *chăn nuôi gia súc* lại được phân công làm cả *kế toán* cho nhà ăn tập thể.

Có thể ăn bột thức ăn gia súc, khoai lang của nhà ăn tập thể, năm ấy, trong thôn có nhiều người chết đói, nhưng nhà Miệng đưa chuột thì chẳng ai chết đói cả. Nhưng có một lần đang ăn trộm bột đậu thì bị Hòa Thượng lúc ấy là người phụ trách nhà ăn tập thể, bắt quả tang. Hòa Thượng cho dân quân trói Miệng đưa chuột lại rồi dùng thắt lưng đánh. Đến nửa đêm, lừa lúc dân quân ngủ say, Miệng đưa chuột cởi dây thừng bỏ trốn. Đêm hôm đó, Miệng đưa chuột dẫn cả nhà chạy đến Sơn Tây lánh nạn. Đến Sơn Tây, đưa con gái bé bỏng của anh bị chết đói. Mãi đến năm 1963, Miệng đưa chuột mới dẫn cả nhà quay về quê hương. Trong thời gian ở Sơn Tây, anh ta học được một nghề mới: Nghề mộc. Hồi mới về, Miệng đưa chuột ngày đi làm ruộng, tối tranh thủ thời gian đóng một chiếc bàn ăn gấp nhỏ đem biếu Thích Vị. Một tháng sau, anh ta lại được bố trí làm công việc chăn nuôi gia súc. Khi “Đại cách mạng văn hóa” bắt đầu, Miệng đưa chuột vẫn làm công việc chăn nuôi gia súc. Trong thôn thành lập đội chiến đấu, Miệng đưa chuột tham gia đội chiến đấu “Lưỡi kiếm sắc” của Thích Vị. Nhà của Miệng đưa chuột thuộc đội 4. Đội 3 và đội 4 là địa bàn của Hòa Thượng. Lẽ ra, sau khi Hòa Thượng thành lập “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ”, Miệng đưa chuột nên tham gia đội chiến đấu này mới phải, nhưng anh ta vẫn nhớ chuyện Hòa Thượng bắt trói anh ta đánh vào năm 1960, ép anh ta phải chạy đến Sơn Tây lánh nạn, làm con gái anh chết đói, nên không chịu tham gia đội của Hòa Thượng, mà vẫn ở trong đội “Lưỡi kiếm sắc”. Nếu là người bình thường, chuyện Miệng đưa chuột tham gia đội “Lưỡi kiếm sắc” hay đội “Tiến về núi Hồ”, Thích Vị và Hòa Thượng đều không thèm để ý. Nhưng Miệng đưa chuột là người thông minh, nên việc anh ta tham gia đội “Lưỡi kiếm sắc” giúp ích rất nhiều cho Thích Vị. Anh biết nghề mộc, có thể làm tấm biển ngữ lục, dán báo tường. Mặc dù ngày bé chỉ học có một tháng, không biết nhiều chữ, nhưng gần đây lại biết dùng thước mộc kẻ vẽ chữ nghệ thuật. Thích Vị khoái lắm, có hôm ăn đêm, còn cho người đi gọi Miệng đưa chuột đến ăn cùng. Hòa Thượng rất căm Miệng đưa chuột, chửi:

- Nó là người của đội bốn, nhưng lại làm phản. Biết thế, hồi nó ăn trộm bột năm 1960 mình đập nó chết luôn!

Sau này, trong thôn lại thành lập “Đoàn tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông”. Đoàn phó Vệ Bưu cũng là người đội 4, thấy Miệng đưa chuột có tài, bèn bàn với Hồ Lô lôi kéo Miệng đưa chuột gia nhập “Đoàn tạo phản” của mình. Hồ Lô đương nhiên đồng ý. Một buổi tối, Vệ Bưu sang nhà Miệng đưa chuột, bảo:

- Anh này, hôm nay tôi sang đây, mục đích là để động viên anh tham gia “Đoàn tạo phản” của chúng tôi. Chẳng phải anh hận Hòa Thượng lắm sao? Đoàn của tôi thành lập chính là để chọi lại Hòa Thượng! Anh hãy theo bọn tôi đi. Thích Vị chỉ là con gián, chẳng làm nên trò chống gì đâu. Anh theo ông ta phỏng ích gì?

Lúc ấy, Miệng đưa chuột đang làm một chiếc ghế băng. Anh ta vừa bật dây mực đánh dấu trên gỗ, vừa trả lời:

- Có làm nên trò trống gì hay không không thể một chốc một lát mà thấy được. Đoàn của các anh đương nhiên cũng hay, tôi cũng muốn tham gia, nhưng Thích Vị đối đãi với tôi rất tử tế, ngày nào cũng kéo tôi đi ăn đêm, bây giờ tôi bỏ người ta đi thì bạc bẽo quá. Hơn nữa, đoàn của các anh chẳng phải đã có Hồ Lô làm trưởng đoàn rồi hay sao? Có anh ta là được rồi. Trước đây anh ta làm nghề bán dầu, đầu óc tinh nhanh lắm. Năm kia, tôi nợ anh ta tiền mua bốn lạng dầu mà ngày 30 Tết anh ta đến đòi nợ tôi cứ như địa chủ siết nợ ấy! Anh ta ghê gớm lắm, tôi không dám làm việc cùng đâu!

Nói xong, tiếp tục bật dây mực đánh dấu. Cuộc thương lượng bất thành. Vệ Bưu về báo cáo với Hồ Lô. Hồ Lô rất tức giận nói:

- Nó chẳng qua cũng chỉ là một thằng nuôi gia súc quèn, là cái thá gì mà ra oai! Nghe giọng nó, cứ như không có nó thì đoàn chúng ta không tồn tại được không bằng? Để rồi xem!

Nói là “Đế rồi xem”, nhưng bây giờ Miệng đưa chuột là cục cứng của “Lưỡi kiếm sắc”, mà thế lực của “Lưỡi kiếm sắc” bây giờ lại mạnh nhất, nên Hồ Lô và Vệ Bưu tạm thời không làm gì được anh ta.

Lúc này, trong thôn tổ chức đại hội ôn nghèo kể khổ. Vì là đại hội, nên mặc dù trong thôn đã chia làm ba phe, nhưng tất cả vẫn phải họp chung. Bởi thế, lãnh đạo ba phe cần phải gặp nhau trước đại hội. Địa điểm gặp gỡ tại quán bà Ngưu, thực phẩm do ba phe chia nhau mang đến rồi xúm lại ăn với nhau, vừa ăn vừa bàn chuyện. Đây là cuộc gặp chính thức đầu tiên của lãnh đạo ba phe kể từ sau khi “Đại cách mạng văn hóa”. Đêm hôm đó, mọi người ăn bánh nướng cuốn trứng. Bánh ăn gần hết mà vẫn chưa thảo luận được việc chung. Lý do không phải vì các phe phái bất đồng quan điểm, mà vì coi khinh nhau. Thích Vị và Hòa Thượng thấy Hồ Lô vốn chỉ là một tên buôn dầu bây giờ cũng ngang nhiên trở thành lãnh đạo một phe phái, ngồi cùng chiếu ăn bánh với mình, trong lòng rất khó chịu. Nhưng, Hồ Lô gì thì gì cũng là thủ lĩnh một phe phái, không ngồi chung không được. Nghĩ thế, Thích Vị và Hòa Thượng càng hậm hực. Ngoài ra, Thích Vị cũng có phần coi thường Hòa Thượng. Cảm thấy thôn Mã đại loạn, phe phái nổi lên tùm lum như bây giờ, tất cả đều do Hòa Thượng khơi mào mà ra. Còn Hòa Thượng cũng lại xem thường Thích Vị, thấy đầu ông ta giống hệt chiếc đầu gạo, hai con mắt ti hí như mắt chuột, tướng mạo này chắc cũng chẳng làm nên công trạng gì. Phải làm việc cùng hãn ta mười mấy năm rồi xúi quẩy. Rồi sẽ có ngày mình phải hất cẳng hãn ta, thay thế hãn ta. Hồ Lô lần đầu tiên tham gia một cuộc họp như vậy, nên có phần lúng túng, ăn bánh nướng chậm rãi, ăn bánh xong lại húp canh trứng, rất tiết kiệm lời. Nhưng thấy Thích Vị và Hòa Thượng có phần xem thường mình, trong lòng có phần tức giận: Mẹ kiếp, chúng mày cũng chỉ hơn ông đây mấy tuổi, làm cán bộ hơn ông mấy năm, việc gì phải xem thường nhau thế? Đừng tưởng ông mày bây giờ lực lượng mỏng, chẳng biết mèo nào cắn mỉu nào đâu. Sau khi đã ăn hết bánh nướng và canh trứng, cả bọn mới bắt đầu bàn bạc công việc. Thật ra, nội dung cần bàn rất đơn giản, chỉ là định ngày tổ chức đại hội, để địa chủ và phú ông trong thôn đều bị đưa ra đấu tố, sau đó cử một người đứng

ra kể khổ, rồi lại giao cho Lão Thái đầu bếp làm một sọt bánh cám, thế là hội nghị kết thúc. Nhưng tất tât mọi việc, từ định ngày, thành phần bị đấu tố, người kể khổ đến ai làm bánh cám đều do Thích Vị và Hòa Thượng tự mình quyết định, cuối cùng mới hỏi ý kiến Hồ Lô:

- Hồ Lô, ý mày thế nào?

Hồ Lô tức lắm, nhưng cố kiềm chế:

- Cứ làm như vậy thôi!

Mọi người giải tán.

Đến ngày mừng 7 tháng 7, thôn Mã tổ chức Đại hội ôn nghèo kể khổ. Trước khi đại hội bắt đầu, Hỉ Nhi “con em có thể giáo dục” của “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ” bắt nhịp hát bài “Bầu trời giăng đầy sao”. Sau đó là phần kể khổ, đấu tố địa chủ và cuối cùng là ăn bánh cám. Đến phần kể khổ, phe Thích Vị cử Miệng dưa chuột, phe Hòa Thượng cử bà Chu, còn phe Hồ Lô cử cha Hồ Lô là Lý Thủ Thành. Lúc này, Miệng dưa chuột mới có dịp thi thố tài năng. Hôm ấy, sau khi cuộc gặp giữa lãnh đạo ba phe trong thôn kết thúc, Thích Vị tìm Miệng dưa chuột, bảo anh ta tố khổ. Miệng dưa chuột nói:

- Chú bảo cháu làm bảng ngữ lục, vẽ chữ còn được. Chứ kể tội địa chủ, cháu e không được đâu ạ. Dưới chế độ cũ, ông nội và bố cháu đều làm nghề buôn bán gia súc, chẳng mấy khi tiếp xúc với địa chủ cả!

- Cái gì mà tiếp xúc nhiều với chẳng ít. Chẳng có ai ở suốt ngày trong nhà địa chủ cả. Mày nói năng được, mày cứ nhận đi. Nếu chọn người khác, mặc dù có nỗi khổ thật đấy, nhưng chắc gì đã rạn ra được. Thế thì cũng vô ích. Ba phe, mỗi phe cử ra một người. Nếu phe mình kể khổ không bằng người ta, thì còn mặt mũi nào!

Miệng dưa chuột đành nhận nhiệm vụ. Trước khi đại hội bắt đầu, Thích Vị lại hỏi ý kiến Miệng dưa chuột, xem anh thích tố khổ trước hay sau. Miệng

dưa chuột nói:

- Để cháu tố cuối cùng. Phải xem bên họ nói năng thế nào, mình mới nói. Như vậy, mới nói hay hơn được. Chứ nếu nói trước, chẳng biết người ta nói năng thế nào, mình làm sao chọi được?

Thích Vị gật đầu lia lịa:

- Đúng, đúng, đúng. Thăng này khá. Kiểu gì mà cũng sẽ ăn đứt bọn họ!

Thích Vị chủ trì đại hội, nên xếp Miệng dưa chuột tố khổ cuối cùng. Hòa Thượng, Hồ Lô thấy Thích Vị xếp người tố khổ của phe mình lên trước, mừng thầm trong bụng. Nhưng khi buổi tố khổ bắt đầu, bọn họ mới biết bị mắc bẫy. Người kể khổ đầu tiên là bà Chu. Bà khổ thật. Đúng 30 Tết, địa chủ Văn Náo ép chồng bà nộp địa tô rồi treo cổ ông. Bà khổ nhưng không nói ra được thành lời, vừa lên đến bục là khóc. Thấy bên dưới nhiều người quá, bà hơi hoảng, cứ khóc mãi, khóc mãi, quên cả kể nỗi khổ của chồng, của mình, rằng năm 1960 bà suýt nữa bị chết đói. Mọi người ở dưới sợ quá, mặt tái mét. Hòa Thượng vội bảo Vệ Đông lên bục lôi bà xuống. Người kể khổ tiếp theo là Lý Thủ Thành. Thủ Thành trải qua khá nhiều chuyện trong chế độ cũ, nhưng lại nói lạc đề. Ông ta ít nói đến nỗi khổ của người nghèo, chỉ sa đà vào chuyện bọn địa chủ ra oai thế nào, bọn Văn Náo, Điện Nguyên, Mao Đán ức hiếp con gái trong thôn ra sao. Nói mãi, nói mãi, thấy mọi người phía dưới đều chăm chú lắng nghe, ông ta có phần đắc ý, cuối cùng lại đem kể cả chuyện Văn Náo quan hệ với mẹ Thích Vị như thế nào. Mọi người bên dưới cười ồ cả lên. Thích Vị tức quá chỉ muốn lao lên đánh ông ta. Bọn Hồ Lô, Vệ Bưu ở dưới cũng sốt ruột theo. Người tố khổ cuối cùng là Miệng dưa chuột. Sau khi lên bục, khác với bà Chu, Thủ Thành, Miệng dưa chuột không khóc, cũng không làm ầm ĩ, mà vái tay chào khán giả ở dưới. Chiêu này rất mới lạ, ngay lập tức thu hút sự chú ý của mọi người. Lúc này, Miệng dưa chuột mới bắt đầu tố khổ. Rất chậm rãi, anh kể chuyện ông anh, cha anh bị địa chủ ức hiếp thế nào. Nghe nói, ông nội anh và bố anh năm đó chủ yếu làm nghề buôn bán gia súc, nên

không có nhiều dịp tiếp xúc với địa chủ trong thôn. Nhưng anh ta tránh kể về những chi tiết vụn vặt, chỉ tập trung vào ý chính, rằng bọn địa chủ ở đâu cũng thế cả. Ra ngoài buôn bán gia súc cũng bị bọn địa chủ ở nơi khác đè đầu cưỡi cổ. Một lần, ông nội anh ở nhờ nhà một địa chủ ở phía bắc Trường Thành. Đêm hôm đó, nhà địa chủ mất một con dao cày. Địa chủ khăng khăng đổ cho ông nội anh lấy trộm con dao cày, bắt ông nội anh phải làm công mười ngày ở nhà ông ta để trả nợ. Một lần, cha anh đến Nội Mông buôn lừa. Địa chủ ở Nội Mông cũng rất xấu bụng. Thấy cha anh thật thà, bắt cha anh phải trả tiền trước lấy lừa sau. Nhưng lại trả thiếu hai con lừa. Mất mười ngày mười đêm, cha anh mới lừa được đàn lừa về nhà. Lúc đếm lại thấy thiếu hai con. Chuyển buôn ấy coi như mất trắng. Quá uất ức, cha anh tí nữa thì nhảy xuống giếng tự vẫn... Kể chuyện địa chủ ở nơi khác xong, Miệng đưa chuột lại quay về kể tội địa chủ trong thôn. Mặc dù nhà anh không bị địa chủ trong thôn áp bức nhiều, nhưng năm đó, những nhà khác đều bị nhà họ Lý, họ Tôn, họ Hứa, họ Lộ chèn ép. Miệng đưa chuột lại nói đến chuyện người nghèo khắp nơi trên dưới một lòng, chuyện người nghèo khác bị địa chủ áp bức như thế nào. Có nhà rơi vào cảnh tan đàn xẻ nghé, chồng xa vợ, mẹ xa con, có nhà lâm vào cảnh khuynh gia bại sản. Ai ngờ, cách kể khổ hộ người khác này hiệu quả hơn cả việc tự kể khổ cho mình. Rất nhiều người là con cháu của những nạn nhân được Miệng đưa chuột kể tên đều đang ngồi ở dưới, biết cha ông mình cực khổ như thế, đều không cầm được nước mắt. Miệng đưa chuột kể thêm mấy gia đình bị địa chủ áp bức, tiếng sụt sịt ở phía dưới lan rộng hơn. Không khí của buổi tố khổ như thế kể là rất tuyệt vời. Thích Vị chớp thời cơ, đứng lên giơ cao cánh tay hô khẩu hiệu:

- Không quên nỗi khổ giai cấp!
- Nhớ mãi mối thù máu và nước mắt!

Mọi người ở bên dưới đều hô theo.

Buổi tổ khổ kết thúc. Miệng đưa chuột trở nên nổi tiếng. Hòa Thượng, Hồ Lô ù xìu như bánh đa ngâm nước, còn Thích Vị lại rất khoái trí. Đêm hôm đó, Thích Vị rủ Miệng đưa chuột ra quán bà Ngô ăn đêm. Hôm ấy, cả bọn ăn món gà tơ hầm, uống rượu trắng. Thích Vị luôn tay gắp thịt cho Miệng đưa chuột và chúc rượu anh ta:

- Tao đã bảo để mày tổ khổ, mày cứ không chịu. Mày thấy hôm nay thế nào? Từ rày trở đi, thiên hạ sẽ nhìn mày bằng một con mắt khác!. Mày sắp nổi tiếng như cái thằng Hồ Lô thuộc năm ba câu ngữ lục kia rồi! Bọn Hòa Thượng và Hồ Lô đừng vội đắc ý, chúng ta sẽ thừa thắng làm tiếp một số việc tương tự thế này, đảm bảo chúng nó sẽ tự tan rã! Một lũ ngựa non háu đá. Chưa chi đã đòi đọ sức với chúng ta. Nói về độ từng trải và dày dặn, bọn chúng cứ phải gọi tao là cụ! Thằng Hồ Lô có lớn mà không có khôn, thuộc mỗi dăm ba câu ngữ lục cũng đòi làm ông tướng! Thằng Hòa Thượng là phường vong ân bội nghĩa, ngày xưa nếu không có tao đưa lên làm cán bộ thì bây giờ nó cũng vẫn chỉ là cái thằng chặn bò quèn, chứ là cái thá gì?

Miệng đưa chuột uống một tí rượu, đầu hơi vầng vất, nghe Thích Vị nói thế đắc ý lắm, nhưng vẫn ra vẻ khiêm tốn, nói:

- Buổi tổ khổ hôm nay kể ra cháu vẫn chưa ưng ý lắm đâu. Cái chính là vì ông nội và bốn cháu trước đây không bị địa chủ trong thôn chèn ép mấy. Chứ nếu bị khổ, chịu nhục như bà Chu và ông Thủ Thành, thì còn hiệu quả hơn nhiều!

- Thì thế! Thì thế!

Sau buổi tổ khổ, uy tín của Miệng đưa chuột trong thôn tăng lên không ít. Mọi người bỗng thấy Miệng đưa chuột cũng là một nhân vật đáng nể trọng. Thích Vị cũng khách sáo với Miệng đưa chuột hơn, có việc gì cũng bàn bạc với anh ta. Ngày nào cũng lôi anh ta đi ăn đêm, lại còn dự định đề bạt anh ta làm tổ trưởng trong “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc”, vì năng lực của tổ trưởng tổ 2 là Kim Bảo quá kém, ăn không nên đọi, nói không nên lời, làm

Thích Vị rất bực mình. Không chỉ Thích Vị khách sáo với Miệng đưa chuột, mà ngay cả Hòa Thượng và Hồ Lô cũng bắt đầu thầm thừa nhận Miệng đưa chuột không phải là một nhân vật bình thường. Tức thì tức, nhưng vẫn thừa nhận đối thủ, điều này không phải chuyện dễ. Nếu cứ phát triển theo đà này, Miệng đưa chuột sớm muộn cũng sẽ trở thành một nhân vật máu mặt khác trong thôn, sẽ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong nhiều việc của thôn. Miệng đưa chuột cũng lờ mờ cảm nhận được điều đó, nên đi đứng trong thôn bắt đầu ra dáng khệnh khạng chấp tay sau đít. Tiếp đó, anh ta còn đòi Thích Vị tăng cường thêm một nhân lực cho trại chăn nuôi gia súc để làm phụ tá cho anh ta. Miệng đưa chuột nêu đích danh người đó là Tạng Lục, một thanh niên ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Nửa đêm, Miệng đưa chuột bảo Tạng Lục dậy cho gia súc ăn, còn mình thì chỉ huy. Cứ thế, lâu dần, người ta càng ngày càng cảm thấy Miệng đưa chuột là một nhân vật lớn. Thích Vị đã chuẩn bị cách chức tổ trưởng của Kim Bảo để thế Miệng đưa chuột vào chỗ đó. Tiếc thay, đúng lúc này, Miệng đưa chuột bỗng để xảy ra một chuyện. Đang ở trên cao, Miệng đưa chuột bị rơi đánh ạch một cái xuống đất.

Nguyên nhân do việc nuôi con lợn và gia súc có chữ “Trung” mà ra. Không lâu sau buổi tổ khổ, công xã kêu gọi mọi người đeo huy hiệu Mao Chủ tịch, nuôi lợn có chữ “Trung”. Chuyện đeo huy hiệu Mao Chủ tịch và nuôi lợn có chữ “Trung”, Miệng đưa chuột đều không để xảy ra việc gì. Anh ta luôn đeo Huy hiệu Mao Trạch Đông trước ngực. Nuôi lợn có chữ “Trung” nghĩa là, người ta dùng dây thép nung đỏ đóng một chữ “Trung” trên đầu mỗi con lợn được nuôi tại từng hộ gia đình. Việc chỉ có thế, nhưng Miệng đưa chuột thế nào lại nảy ra sáng kiến, đã in chữ “Trung” vào lợn được, sao không in cả vào lừa, vào ngựa? Thế là đề nghị Thích Vị cho in chữ “Trung” lên toàn bộ đầu gia súc của đội. Thích Vị nghe vậy rất vui, khen Miệng đưa chuột lanh lợi, làm việc gì cũng tinh nhanh hơn người khác. Nếu việc này thành công thì cũng sẽ giống như buổi tổ khổ làm cho bọn Hòa Thượng và Hồ Lô phải thất kinh, nhục chí. Nghĩ vậy, Thích Vị đồng ý để Miệng đưa chuột in chữ “Trung” lên lừa ngựa, phần đầu nuôi

toàn gia súc trên mình có chữ “Trung”. Về đến trại chăn nuôi, Miệng đưa chuột bắt tay vào việc luôn. Anh ta nung đỏ một sợi dây thép, bảo Tạng Lục ôm chặt đầu gia súc để anh ta in chữ. Nhưng bọn lừa, ngựa không hiền như lợn, lại khỏe hơn lợn, thấy sợi dây thép nung đỏ, hoảng quá, hí một tiếng rồi co chân trước lên toan vùng khỏi dây cương. Mất hai tiếng đồng hồ, mãi vẫn không in được một chữ nào. Được một lát, dây thép nguội, lại phải cho vào lò nung tiếp. Cuối cùng, Tạng Lục không chịu được, nói:

- Sao cứ phải in vào đầu, in vào mông cũng được chứ sao?

Miệng đưa chuột thấy có lý, dù sao cũng chỉ là chữ “Trung”, in vào đâu chẳng được? Thế là bảo Tạng Lục che mắt gia súc lại, rồi in chữ “Trung” vào sau mông chúng. Cách này rất hiệu quả. Gia súc bị che mắt tỏ ra rất ngoan ngoãn. Trong vòng một tiếng, mười mấy con gia súc đều bị in chữ “Trung” vào sau mông. Miệng đưa chuột quăng dây thép xuống đất, quệt vôi mờ hôi trên trán, rồi lùi ra xa ngắm nghía, tỏ vẻ rất hài lòng. Dưới bàn tay của Miệng đưa chuột, chữ “Trung” nào cũng đẹp như một tác phẩm nghệ thuật. Miệng đưa chuột sướng quá quên cả trời đất, bảo Tạng Lục dắt mười mấy con gia súc này vào thôn để mọi người xem. Tạng Lục liền dắt gia súc có in chữ “Trung” ở mông vào trong thôn. Việc này ngay lập tức làm chấn động cả thôn Mã. Mọi người nghe nói Miệng đưa chuột có trò mới, liền đổ xô đến xem. Nào ngờ, vừa trông thấy, mọi người đã tròn xoe mắt kinh ngạc:

- Chết thật, nó dám in chữ “Trung” vào mông gia súc, xỏ lá quá!

Thích Vị nghe tiếng huyền não cũng mừng rỡ chạy ra xem. Vừa trông thấy gia súc có chữ “Trung”, Thích Vị đã toát mồ hôi hột, tiến đến cho Miệng đưa chuột một cái bạt tai:

- Con mẹ mày chứ, sao không in chữ lên đầu, lại in ở mông? Mày làm thế thì...

Miệng đưa chuột bông cảm thấy đã xảy ra chuyện gì đó, sợ toát mồ hôi lạnh, vội tiến đến lấy tay xóa chữ trên móng gia súc. Nhưng chữ được in bằng thép nung đỏ, dùng tay xóa sao nổi?

Lúc này, Hòa Thượng và Hồ Lô nghe thấy tiếng huyền não cũng chạy đến xem. Nghe mọi người bảo rằng có chuyện rồi, lúc đầu không hiểu gì, nhưng sau thì hiểu ra, sững lăm. Hồ Lô khoanh tay nói với Vệ Bưu đứng bên cạnh:

- Tại lần trước tổ khổ giới quá đầy mà. Để xem bây giờ nó xử lý thế nào?

Hòa Thượng càng hăng hơn. Ông ta là người thứ hai sau Thích Vị tiến đến giáng tiếp cho Miệng đưa chuột một cái bạt tai:

- Không ngờ thằng nhãi này cũng có ngày hôm nay. Mà biết mà đã phạm tội gì không? Tội phi báng vị lãnh tụ vĩ đại!

Rồi lệnh cho Vệ Đông ở bên cạnh:

- Dẫn dân quân đến, gô cổ nó lại, giải lên huyện!

Vệ Đông lập tức về nhà lấy dây thừng. Vệ Bưu cũng quên băng hiềm khích với Vệ Đông, chủ động bước tới giúp một tay. Miệng đưa chuột lúc này sợ đến dại cả người, thấy Vệ Đông, Vệ Bưu dẫn người mang dây thừng đến trói mình, vội rập mình xuống đất lạy Hòa Thượng, Hồ Lô, Vệ Đông, Vệ Bưu. Anh ta ôm chặt Vệ Bưu nói:

- Anh Vệ Bưu, anh tha cho tôi lần này, không phải tôi cố ý! Anh tha cho tôi, tôi sẽ tham gia “Đoàn tạo phản” của anh!

Vệ Bưu cười nhạt:

- Bây giờ anh mới muốn tham gia “Đoàn tạo phản” của chúng tôi à? Nhưng bây giờ anh đã là tên phản cách mạng. Ai dám nhận anh?

Miệng đưa chuột lại bò đến chỗ Thích Vị dập đầu lạy:

- Bí thư, bí thư, xin chú hãy cứu cháu. Lúc cháu bảo in chữ vào gia súc, chú cũng đã đồng ý rồi còn gì!

Thích Vị phẩy tay nói:

- Tao đồng ý mày in chữ vào đầu gia súc, chứ không phải là in vào mông! Mày nói thế, định lôi cả tao vào đấy à?

Buổi chiều hôm đó, Phòng quân quản của công an huyện cho một chiếc xe mô-tô xuống, bắt Miệng đưa chuột giải lên huyện. Trong số những người xuống bắt Miệng đưa chuột, có cả Lão Giả, công tác viên đầu tiên về thôn Mã làm cải cách ruộng đất năm 1949. Mặc dù trong thời kỳ cải cách ruộng đất, Lão Giả mắc lỗi hữu khuynh, nhưng sau này học tập, sửa được thói hữu khuynh, được phân về phòng công an huyện cho đến tận bây giờ. Thấy Lão Giả đến, Hòa Thượng và Hồ Lô đều gặp anh ta nói chuyện và báo cáo tình hình, rằng Miệng đưa chuột luôn bất mãn với Mao Chủ tịch, Đảng Cộng sản, “Đại cách mạng văn hóa”, hành vi nhạo báng của hắn rõ ràng là cố ý. Nhưng nếu chỉ bắt mỗi mình Miệng đưa chuột thì chưa được, vì việc làm của Miệng đưa chuột là do Thích Vị xúi giục. Thích Vị nghe phong thanh, cũng vội tìm đến Lão Giả nói chuyện, rằng ông ta thật sự không hề biết chuyện Miệng đưa chuột in chữ vào mông gia súc. Tạng Lục có thể làm chứng. May mà Thích Vị và Lão Giả là chỗ quen biết từ trước, từng có thời cùng tham gia cải cách ruộng đất với nhau. Sau này Thích Vị lên huyện họp hội nghị cán bộ ba cấp cũng thường gặp Lão Giả trên thị trấn. Lão Giả nói, chính sách của Đảng là ai làm người đẩy chịu, không được đổ lỗi cho người khác, nên chỉ bắt mỗi mình Miệng đưa chuột.

Vì việc này, Thích Vị bị công kích không ít. Ăn không ngon ngủ không yên suốt nửa tháng liền. Trong thời gian này, đội chiến đấu “Lưỡi kiếm sắc” chẳng có hoạt động gì cả. Trong khi đó, Hòa Thượng và Hồ Lô rất phấn khởi, sắp xếp rất nhiều hoạt động cho đội chiến đấu và đoàn tạo phản của mình, hết diễn kịch lại múa hát.

Một tháng sau, có tin Miệng đưa chuột bị xử 15 năm tù. Mọi người cho đây là chuyện đương nhiên, chẳng lấy gì làm lạ. Chỉ có một mình vợ Miệng đưa chuột khóc lóc ở nhà, vừa khóc vừa chửi:

- Đ. mẹ cái thằng Miệng đưa chuột, số tao đen đui mới lấy phải mày! Trước đây theo mày chăn nuôi gia súc không sao, bây giờ mày thành tù nhân, để lại cho tao một đống con! Mày bị tù 15 năm, tao làm sao đợi được mày?

Đêm hôm đó, chị ta về nhà mẹ để tính chuyện ly dị Miệng đưa chuột.

Lời nói đầu 4

Bí thư huyện ủy huyện bên là Tôn Thực Căn về thăm nhà mấy ngày, liền bị bà con xóm làng cho là “phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản” đấu cho một trận, phải ra đi trong bẽ bàng. Bí thư huyện ủy Tôn Thực Căn bây giờ là đại đội trưởng Bát lộ quân Tôn Thi Căn thời kháng chiến. Sau khi làm bí thư huyện ủy huyện bên, anh đổi tên thành Thực Căn. Thời gian cải cách ruộng đất, Thực Căn vẫn làm bí thư huyện ủy huyện bên, sau này được điều về huyện nhà làm bí thư, sau lại sang huyện bên làm bí thư. Năm 1955 được đề bạt làm phó chánh văn phòng tỉnh. Năm 1957, vì trót nói câu “Đảng cộng sản giống như mặt trăng, trăng mừng một khác với trăng rằm”, bị cho là có tư tưởng hữu khuynh, may mà chuyển biến tư tưởng nhanh, nói chữa thành “Đảng cộng sản giống như mặt trời. Mặt trời chiếu đến đâu ở đó bừng sáng”, mới không bị quy kết là phe hữu, nhưng vẫn bị giáng chức xuống làm bí thư huyện ủy huyện bên, cho đến tận bây giờ. Thực Căn dù mới chỉ ngoài 40, nhưng tóc đã muối tiêu. Ông và Thích Vị, Hòa Thượng là bạn nghịch đất nghịch cát thời nhỏ. Có điều ông là con địa chủ, sau này được đi học ở Khai Phong. Còn cánh Thích Vị, Hòa Thượng là con của tá điền, quanh quẩn ở thôn làm mấy cái trò mót lúa, đánh nhau, trộm vặt. Kể từ khi cải cách ruộng đất, Thực Căn luôn làm quan ở bên ngoài, chẳng mấy khi về thôn. Mặc dù cái chức bí thư huyện ủy chẳng có gì to tát, nhưng Thực Căn là người thôn Mã có chức vị cao nhất từ trước đến nay. Người trong thôn nhắc đến tên ông với vẻ tự hào. Ông còn một bà mẹ già ngày ngày ăn chay niệm phật, năm nay đã hơn 70 tuổi, vẫn còn khỏe mạnh sống ở thôn. Sau khi làm bí thư huyện ủy, Thực Căn mấy lần về đón mẹ lên ở cùng mình nhưng chỉ được mấy hôm, bà mẹ lại đòi về. Mặc dù bà là vợ địa chủ, nhưng trước “Đại cách mạng văn hóa”, bí thư chi bộ Thích Vị và trưởng thôn Hòa Thượng đối xử với bà không như những địa chủ khác. Thi thoảng còn qua nhà bà chơi, cho người xách nước hộ. Năm 1960, người trong thôn ăn cơm tập thể, ăn hết cả tấm đậu tương, trong làng nhiều người chết đói. Thích Vị và Hòa Thượng mỗi người cầm

theo ba củ cà rốt sang huyện bên tìm Thực Căn. Thực Căn lúc này cũng gầy rộc đi, nhưng dù sao vẫn cứ là bí thư huyện ủy, thấy bí thư chi bộ và trưởng thôn dưới quê lên, liền dặn nhà bếp của huyện ủy hấp cho một nồi bánh bao nhân bắp cải. Thích Vị và Hòa Thượng ăn loáng một cái hết bay hai mươi chiếc bánh bao. Ăn xong, Thích Vị và Hòa Thượng kể cho Thực Căn nghe nạn đói ở quê nhà, rằng đã có hơn hai người chết đói. Thực Căn nghe mà nước mắt lưng tròng. Nhưng vẫn gạt nước mắt nói:

- Tình hình ở đâu cũng thế cả, tôi không giúp được bà con đâu!

Thích Vị và Hòa Thượng rất thất vọng, chiều hôm sau bỏ luôn về quê. Trên đường đi, còn mắng Thực Căn là kẻ vong ơn bội nghĩa. Nó “đã có bánh bao ăn, nên chẳng thèm quan tâm xem bà con sống chết thế nào”. Nhưng chỉ ba ngày sau khi Thích Vị và Hòa Thượng trở về thôn, Thực Căn điều hai xe ngựa chở khoai lang khô ở huyện bên đến. Một miếng khi đói bằng một gói khi no. Nhờ có số khoai lang khô vượt hơn trăm dặm chuyển đến, mà nhiều người trong thôn giữ được mạng sống. Đến bây giờ, người trong thôn vẫn còn nhắc đến chuyện “khoai lang cứu mạng”. Người già thường nói với trẻ con rằng:

- Nhờ có khoai lang của chú Thực Căn, nếu không, đã chẳng có cháu trên đời!

Năm đói qua đi, Thực Căn về đón mẹ. Người trong thôn đổ ra vây lấy chiếc xe Jeep của ông, mừng mừng tủi tủi. Thôn Mã vì có Thực Căn, nên huyện này, công xã này đều nhìn thôn Mã bằng con mắt khác.

Nhưng Thực Căn cũng có bất hạnh của riêng mình. Mặc dù đã làm đến chức bí thư huyện ủy, nhưng con đường hơn hai năm làm cách mạng của ông cũng không ít gập ghềnh. Sau hơn hai năm mới lên được chức bí thư huyện ủy, bản thân điều đó đã chứng tỏ ông cũng nhiều phen lận đận. Năm 1955 còn khá một chút, loáng cái đã được đề bạt làm phó chánh văn phòng tỉnh. Nếu không xảy ra chuyện gì, cứ đà này mà thăng tiến thì đến giờ có khi cũng đã làm bí thư tỉnh hoặc lãnh đạo cấp tỉnh chưa biết chừng. Nhưng

sau đó, ông phạm lỗi hữu khuynh, bị bạt khỏi chiếc ghế phó chánh văn phòng tỉnh. Lẽ đời, khi đã bị giáng chức thì sau này ít có khả năng thăng tiến, cả đời có lẽ cũng vẫn chỉ là anh bí thư huyện ủy. Nghĩ thế, nên mặc dù ngày nào cũng ngồi xe Jeep, nhưng trong lòng Thực Căn vẫn cảm thấy ảm ức. Bạn học của ông ở trường cấp 3 số 1 Khai Phong cùng tham gia cách mạng với ông bây giờ có người còn thăng tiến hơn ông, có người làm lãnh đạo cao cấp hoặc phó chủ tịch tỉnh ở vùng khác. Thực Căn có một người bạn học họ Triệu năm xưa cùng tham gia Bát lộ quân với ông, sau đó cùng quân giải phóng hành quân xuống phía nam, bây giờ đã là bí thư tỉnh ủy của một tỉnh phía nam. Trông người lại nghĩ đến ta, chỉ tại cái vạ miệng năm 1957, để rồi bây giờ ê chề. Nhưng cũng có lúc, nghĩ mãi, nghĩ mãi, tư tưởng lại khai thông, thấy quan lớn quan bé thì cũng chẳng có gì khác nhau. Quan to thì có nhiều việc phải lo hơn. Còn quan bé thì ít việc phải lo hơn. Làm quan ở thị trấn cũng có cái hay. Đồng thời, anh không được phép tiêu cực, càng tiêu cực thì càng không lên cao được. Nếu làm việc không tốt, chưa biết chừng cái ghế bí thư huyện ủy cũng chẳng giữ được. Chỉ cần anh không chê chức bé, cứ làm tốt công việc của một bí thư huyện ủy, chưa biết chừng lại có cơ hội thăng tiến. Bởi thế, mặc dù tư tưởng có đôi lúc cắn cá chuyện này chuyện kia, nhưng Thực Căn vẫn không hề lơ là công việc, công việc ở huyện bên làm rất tốt.

Lúc này xảy ra “Đại cách mạng văn hóa”. Thực Căn cũng giống như nhiều bí thư huyện ủy khác, nhanh chóng bị đánh đổ, trở thành “phần tử đường tư bản”, bị phái tạo phản lôi ra bêu ở phố, bị đấu tố. Lúc đầu, Thực Căn rất tức giận, thấy mình làm việc vất vả, chẳng có lỗi với ai. Sao bảo đánh đổ là đánh đổ ngay? Nhưng sau đó, thấy rất nhiều bí thư huyện ủy khác cũng bị đánh đổ, nhiều người chức vị cao hơn mình cũng bị đánh đổ, tư tưởng lại khai thông. Tư tưởng thông suốt rồi, ông không còn tức giận nữa, cũng không quan tâm lắm chuyện bị lôi ra phố đấu tố, bị chụp mũ. Điều khiến ông bận tâm vào lúc này lại là cuộc sống gia đình, là mẹ vợ làm ông điên đầu.

Nói đến vợ, Thực Căn lại thấy đường vợ con của mình còn vất vả hơn đường công danh. Vợ ông đẹp. Hồi trẻ được mệnh danh là Tiểu Chúc Anh Đài, vốn là một y tá trong trung đoàn Bát lộ quân. Thực Căn quen chị ta hồi còn làm đại đội trưởng. Sau này, hai người cưới nhau lúc Thực Căn làm bí thư huyện ủy thời cải cách ruộng đất. Trước khi lấy nhau, Thực Căn thấy chị vợ rất tuyệt, cười nói xởi lởi, thanh âm giòn tan, hai bím tóc đuôi sam nháy nhót đằng sau. Nhưng lấy nhau xong ông mới phát hiện vợ chồng ông như đôi đũa lệch. Thì ra, chị ta tính tình nóng nảy, cục cằn, lòng dạ hẹp hòi, lại vô cùng ích kỷ. Có việc gì không vừa ý, có lần Thực Căn nói hớ một câu, là chị ta khóc lóc rùm beng, nhẹ thì đập bát đập đĩa, nặng thì bù lu bù loa lãn ra ăn vạ. Lúc điên tiết lên, còn dám tát cả Thực Căn. Cứ ba ngày lại xảy ra chuyện lục đục. Thực Căn rất đau đầu. Có lúc Thực Căn đã tính đến chuyện ly hôn, nhưng lúc ấy con đường công danh của ông đang rộng mở, sợ nếu ly hôn bây giờ sẽ ảnh hưởng không hay cho mình, liền hoãn lại. Cứ hoãn đi hoãn lại như thế hơn hai mươi năm, vợ chồng có với nhau ba mặt con. Lúc này muốn ly dị cũng đã muộn.

Đương nhiên, không phải cuộc sống vợ chồng của Thực Căn không có những lúc cơm lành canh ngọt. Nghĩ lại cuộc sống gia đình hơn hai mươi năm, Thực Căn phát hiện ra một quy luật. Khi ông thuận lợi trên con đường công danh, cả nhà được hưởng sung sướng, là vợ ông vui vẻ với ông. Nhưng khi ông gặp trục trặc trong công việc là mẹ vợ lại làm cho nó rắc rối thêm, thường kiếm cớ gây sự. Chẳng hạn, hồi ông bị giáng từ chức phó chánh văn phòng tỉnh xuống bí thư huyện ủy và bây giờ là bị đánh đổ trong “Đại cách mạng văn hóa”, mẹ vợ ngày nào cũng lời qua tiếng lại với ông. Ông càng trắc trở bên ngoài, thì mẹ vợ càng gây chuyện. Ví như, bây giờ ông bị đấu tố bên ngoài một ngày trời, về nhà thế nào mẹ vợ cũng đang hăn học, cơm không thềm nấu, nước không thềm đun. Mẹ ta bực mình toàn những chuyện con con đâu đâu. Không cần biết ông về nhà trong tâm trạng như thế nào, mệt hay không, đều bị mẹ ta quạt cho một trận, vậy mà ông vẫn cứ phải xin lỗi, vẫn phải dỗ ngon dỗ ngọt, để xoa dịu cơn tức của mẹ ta. Thường cứ phải dỗ dành đến nửa đêm. Lúc này, Thực Căn lại nghĩ, gần

bó với một mục đàn bà chỉ muốn cùng hưởng ngọt bùi, không muốn chia sẻ đắng cay này thật vô vị. Gặp việc bực mình bên ngoài còn có thể tự mình giải tỏa, chứ giận nhau với vợ biết giải tỏa cùng ai? Thực Căn còn mẹ già ở quê. Ông từng đón mẹ lên nhà mình mấy bận, nhưng lần nào bà cụ cũng chỉ ở có mấy ngày, rồi nằng nặc đòi về. Cũng có phần vì bà ngứa mắt với cô con dâu, cô con dâu lại hay hỗn hào với bà.

Hôm nay, Thực Căn lại bị phe tạo phản trong thị trấn đem ra đấu tố vì tội là “phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản”. Bị đấu tố xong, vừa chân ướt chân ráo về đến nhà, mục vợ lại kiểm soát gây chuyện với ông. Nguyên nhân vì một chuyện gì đó liên quan đến người nhà mẹ đẻ. Vì liên quan đến nhà mẹ đẻ, nên lần này mục ta giận dữ hơn rất nhiều. Thực Căn hôm nay bị đấu tố có phần mệt mỏi, muốn khuyên giải vợ, nhưng có vẻ hơi không tập trung, càng làm cho mục vợ sôi máu lên. Khuyên giải mãi đến tận nửa đêm vẫn không được, mục vợ liền bù lu bù loa, còn tát Thực Căn liền mấy cái. Bực mình, Thực Căn không thèm khuyên ngăn mục nữa, sập cửa đi ra ngoài, ra khỏi ngôi nhà ngọt ngào. Ra đến phố, không khí mát mẻ, ông thấy khoan khoái, bạo dạn hơn, bèn không quay về nhà, cũng không cần biết ngày mai phe tạo phản sẽ phản ứng ra sao, tự ý ra khỏi thị trấn, nhằm hướng về quê cách đó hơn trăm dặm đường. Ông muốn về quê trước hết là để tĩnh tâm vài ngày, sau là để thăm mẹ già hơn 70 tuổi nửa năm nay chưa gặp. Nhưng ông không thể ngờ rằng, vừa chân ướt chân ráo về đến thôn, ông đã không thể tĩnh tâm được. Ông bị phe tạo phản trong thôn đấu tố một trận.

Ngay hôm Thực Căn về nhà, mọi người trong thôn đã biết hết. Thấy ông đi bộ về chứ không còn ngồi xe Jeep như trước, mọi người biết ông đã gặp chuyện không hay. Trưởng đoàn “Đoàn tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông” Lý Hồ Lô là kẻ đầu tiên đòi đấu tố Thực Căn. Sở dĩ Hồ Lô muốn đấu tố Thực Căn là vì hẳn ta tự cho mình là người đầu tiên trong thôn biết Thực Căn gặp chuyện rủi ro, đang từ một vị bí thư huyện ủy trở thành “phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản tay

sai”. Đạo ấy, anh ta vẫn đẩy xe dầu đi bán. Một lần sang tận thị trấn huyện bên để bán dầu, thấy biểu ngữ “Đả đảo Tôn Thực Căn” dán đầy đường phố, mới biết ông bí thư huyện ủy người quê mình đang gặp hạn. Mặc dù năm 1960 anh ta cũng ăn khoai lang do Thực Căn đưa đến, nhưng thấy biểu ngữ chống Thực Căn dán đầy đường, trong lòng bỗng nảy ra một ý. Về đến thôn, anh ta loan báo tin này khắp thôn. Cả thôn sở dĩ biết chuyện Thực Căn gặp hạn là do công Hồ Lô đi bán dầu. Bây giờ, anh ta không bán dầu nữa, đã trở thành đoàn trưởng “Đoàn tạo phản”, vậy mà Thực Căn bây giờ lại chạy trốn từ huyện bên về thôn. Hồ Lô thấy nếu không nhân dịp này đấu tố Thực Căn đâm ra bản thân mình có phần khó ăn khó nói. Hơn nữa, anh ta thấy kể từ khi thành lập đến nay, “Đoàn tạo phản” chưa làm được việc gì to tát. Thành lập một tổ chức mà mãi không có hoạt động gì, thì dần dần cũng coi như tổ chức này không tồn tại. Bây giờ, bỗng đứng vị bí thư huyện ủy sa cơ lỡ vận lại lù lù dẫn xác đến, nếu đấu tố ông ta mà thuận lợi, thì chắc chắn sẽ có tác dụng rất lớn góp phần nâng cao vị thế của “Đoàn tạo phản”. Cả thôn có ba phe tạo phản, trước đây cũng chỉ toàn đấu tố địa chủ. Nay nếu đấu tố một ông bí thư huyện ủy thì sẽ thú vị hơn nhiều. Hồ Lô đem ý tưởng này nói với đoàn phó Vệ Bưu. Vệ Bưu rất hăng hái, khen sáng kiến của Hồ Lô hết lời, rằng đây chắc chắn là sự kiện mang tính bước ngoặt đối với vận mệnh của “Đoàn tạo phản”. Hai người lên kế hoạch cụ thể để đấu tố Thực Căn. Nhưng khi lên kế hoạch xong, bọn họ lại thấy hoang mang. Bởi rốt cuộc bọn họ trước đây một người thì làm nghề bán dầu, một người là học sinh trung học vừa tốt nghiệp, không có dịp tiếp xúc nhiều với Thực Căn. Không thuộc chân tơ kẽ tóc của ông bí thư huyện ủy ra sao. Vậy thì buổi đấu tố sẽ bố trí thế nào, lên án tội ác gì của ông ta. Lần này khác với những lần đấu tố địa chủ. Bởi địa chủ có tội gì thì người trong thôn đều biết cả, nhưng một vị bí thư huyện ủy mắc tội gì, thì một tên bán dầu và một tên học sinh trung học không thể hiểu rõ được. Hai người bàn tính đến nửa đêm mà vẫn chưa có kết quả, bắt đầu có phần sốt ruột. Hồ Lô chửi:

- Mẹ kiếp, ý tưởng hay là thế mà khó nhằn ghê!

Vệ Bưu bỗng nảy ra sáng kiến, bảo lần này Thực Căn về quê chắc cũng phải ở lại hai, ba ngày. Chi bằng lấy tư cách “Đoàn tạo phản” sang huyện bên điều tra xem thế nào. Điều tra xong tội ác của Thực Căn, về đến thôn đấu tố cũng chưa muộn. Việc đã đến nước này, Hồ Lô đành đồng ý. Sáng sớm hôm sau, Vệ Bưu cầm hơn một trăm đồng tiền đi đường đến huyện bên điều tra. Nhưng Hồ Lô và Vệ Bưu không ngờ rằng, quyết định ra bên ngoài điều tra đã làm bọn họ mất đi cơ hội đấu tố Thực Căn. Bởi trong thời gian Vệ Bưu đang điều tra bên ngoài, thì đoàn tạo phản khác là “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc” đã đấu tố Thực Căn.

“Lưỡi kiếm sắc” lúc đầu không muốn đấu tố Thực Căn. Đội trưởng “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc” Thích Vị trước đây là chỗ quen biết với Thực Căn. Năm 1960 sang huyện bên, Thích Vị còn được Thực Căn mời ăn bánh bao, lại còn cấp thêm hai xe ngựa khoai lang. Trước “Đại cách mạng văn hóa”, ông ta thường qua lại chăm sóc mẹ Thực Căn. Thực Căn lần nào đi xe Jeep về nhà, Thích Vị nghe tin đều qua lại thăm hỏi cho đến khi Thực Căn ra đi. Lần này cũng vậy. Dù biết Thực Căn bị lật đổ, từ một vị bí thư huyện ủy biến thành “phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản tay sai”, nhưng trước đây vẫn từng là chỗ quen biết, hôm gặp nhau ở đường làng, Thích Vị còn bước tới bắt tay Thực Căn, nói chuyện vui vẻ rất lâu, không hề có ý nghĩ đấu tố Thực Căn. Cho đến khi ông ta nghe phong thanh rằng “Đoàn tạo phản” của Hồ Lô đòi đấu tố Thực Căn, đã phái Vệ Bưu sang huyện bên để điều tra, thì mới giật mình tỉnh ngộ. Sau khi tỉnh ra, ông ta liền cho đây là một ý hay, không khỏi thán phục đầu óc thông minh của một tay bán dầu như Hồ Lô. Miệng đưa chuột của đội “Lưỡi kiếm sắc” trước đây cũng thông minh chẳng kém Hồ Lô, chỉ tiếc sau đó lạc chân một bước mà phải vào nhà tù, làm ông ta mất một trợ thủ đắc lực. Nếu Miệng đưa chuột còn ở đây, chẳng biết chừng anh ta cũng nghĩ ra sáng kiến như vậy. Thế nào là thông minh? Nghĩ là trước một việc mà ai cũng nhìn thấy nhưng không để ý, anh ta lại nghĩ ra một ý tưởng mới. Ví như trong thôn có ba phe. Cả ba phe đều biết Thực Căn trở về. Mọi người cho đây là bình thường, nhưng Hồ Lô lại nảy ra ý đấu tố Thực Căn. Đấu tố một bí thư

huyện ủy như Thực Căn có tác dụng nâng cao uy tín phe tạo phản của mình nhường nào! Một đội chiến đấu nào đó đấu tố một vị bí thư huyện ủy thì dân trong vùng này biết hết, thế chẳng phải nổi tiếng lắm sao? Càng nghĩ, càng thấy đấu tố Thực Căn thật là một sáng kiến hay, chỉ tiếc rằng sáng kiến này không phải do mình nghĩ ra. Nếu nghĩ ra thì chắc mình cũng sẽ phái người đi điều tra để đấu tố cho ra trò. Được thế, uy tín của “Lưỡi kiếm sắc” chắc chắn được nâng lên. Miệng đưa chuột thông minh nhưng sau đó lại bị hại bởi chính sự thông minh bộp chộp của mình, tự dưng lại nung chữ “Trung” rồi đóng vào mông gia súc. Bản thân anh ta phải ngồi tù, còn uy tín của “Lưỡi kiếm sắc” cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Dân trong vùng ai ai cũng biết chuyện đội “Lưỡi kiếm sắc” này nòi ra một tên phản cách mạng, khiến người của đội “Lưỡi kiếm sắc” mấy tháng liền không dám ngẩng đầu lên. Nếu lần này đấu tố Thực Căn thuận lợi, thì “Lưỡi kiếm sắc” chắc chắn sẽ gây được tiếng vang lớn, lấy lại được hình ảnh của mình. Chỉ tiếc việc này lại bị Hồ Lô giành trước, hẳn ta đã phái người sang huyện bên điều tra. Sau đấy nghĩ lại, thấy mình việc gì phải ra ngoài điều tra làm gì, mình chơi với Thực Căn từ nhỏ, chẳng lẽ không hiểu nó? Chẳng lẽ không ra ngoài điều tra thì không đấu tố được chắc? Mình hoàn toàn có thể nhân lúc bọn họ đang điều tra bên ngoài chớp lấy thời cơ đấu tố Thực Căn trước. Phải giành lấy cơ hội này để khôi phục uy tín. Có thể Hồ Lô sẽ cho mình không đảng hoàng, nhưng sự thể đã đến nước này, hơi đâu nghĩ đến chuyện đảng hoàng với không đảng hoàng cho nhọc xác? Nó trước đây chỉ là một thằng bán dầu, bây giờ ti toe đòi ngang hàng với mình, thế thì đảng hoàng chắc? Nghĩ thế, Thích Vị hạ quyết tâm đấu tố Thực Căn trước Hồ Lô. Ý đã quyết, Thích Vị như biến thành một người khác, không còn ỉu xiu nữa, mà tươi tỉnh, phấn khích. Nhưng ông ta vẫn hơi lo có gì đó không phải với Thực Căn. Hồi người ta còn làm bí thư huyện ủy, mình đã ăn bánh bao của người ta, há miệng mắc quai. Nhưng sau đó nghĩ lại, ngày xưa mình đi cạy cục ông ta là vì ông ta đang là bí thư huyện ủy. Nhưng bây giờ mình đấu tố ông ta vì ông ta đã trở thành “Phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản tay sai”. Mình đấu tố một tên “Phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản tay sai”, chứ không phải một vị bí

thư huyện ủy. Giả như ông ta nhất thời không thông, thì cũng chỉ còn cách xin ông ta bỏ qua cho. Hơn nữa, nếu Thích Vị không đấu tố Thực Căn, thì Hồ Lô vẫn sẽ đấu tố. Kiểu gì cũng phải đấu tố, thà để mình đấu tố còn hơn. Suy đi tính lại mãi, Thích Vị cuối cùng cũng tự dũa thông được tư tưởng cho mình, bèn quyết định ngày hôm sau sẽ đấu tố Thực Căn. Tiếp đó, Thích Vị bàn bạc sắp xếp cụ thể với đội phó của mình là Phùng Tùng Minh (nguyên kế toán của thôn). Phùng Tùng Minh mặt rỗ, mọi người không gọi anh ta là Phùng Tùng Minh mà gọi Phùng rỗ. Phùng rỗ vạm vỡ, khỏe mạnh, nhưng đầu óc giản đơn, chẳng nghĩ được việc gì cho ra hồn. Thích Vị rất xem thường anh ta. Nhưng lần này, nghe chủ trương của Thích Vị xong, anh ta lại nảy ra một ý kiến, cho địa chủ trong thôn cùng đấu tố với Thực Căn. Vì Thực Căn xa quê lâu năm, còn xa lạ với mọi người. Nhưng nếu để địa chủ cùng bị đấu tố, mọi người sẽ bạo dạn hơn, thấy có cái để nói hơn. Thích Vị thấy hay, đồng ý luôn.

Hôm sau, “Lưỡi kiếm sắc” triệu tập hội nghị đấu tố Tôn Thực Căn, phần tử “Phe đường quyền đi theo con đường tư bản chủ nghĩa”. Khi Phó đội trưởng “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc” Phùng rỗ đến nhà bảo hôm sau tham gia buổi đấu tố, Thực Căn sững người. Ông về quê là muốn được tỉnh tâm, nào ngờ lại bị đấu tố. Lúc ấy, Thực Căn đang thấp đèn rửa chân cho mẹ, kể cho mẹ nghe mấy câu chuyện cười. Thấy Phùng rỗ đến thông báo chuyện như vậy, bèn nói:

- Phùng rỗ, tôi chỉ về nhà có ít ngày, các anh đấu tố tôi làm gì?

Không ngờ, Phùng rỗ buông một câu học vấn rất cao:

- Ông là phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, cho dù ở đâu thì cũng vẫn bị đấu tố!

Thực Căn dờ khóc dờ cười nói:

- Tôi thoát ly bao năm nay, có làm việc gì ở thôn này đâu?

- Ông làm bí thư huyện ủy thì cũng có làm việc gì đâu, nhưng người ta vẫn cứ đấu tố ông đấy thôi! Người ta đấu tố ông bao nhiêu lần rồi, chẳng lẽ chúng tôi đấu tố ông một lần cũng không được?

Nghe Phùng rõ nói thế, Thực Căn đã hiểu ra. Không ngờ, vừa mới “Đại cách mạng văn hóa”, mà trình độ của Phùng rõ đã lên hẳn. Liên nói:

- Các anh muốn đấu tố thì cứ việc. Nhưng không được lâu quá!

Phùng rõ tỏ ra hào phóng:

- Không lâu đâu, chỉ độ hai, ba tiếng thôi!

Thỏa thuận xong, Phùng rõ về báo cáo với Thích Vị. Thích Vị mừng lắm, khen:

- Thì ra mày nói năng cũng khéo ra trò. Trước đây tao đã xem thường mày rồi!

Phùng rõ cười bẽn lễn.

Hôm sau, buổi đấu tố diễn ra đúng giờ. Thực Căn rất giữ lời, có mặt đúng 8 giờ. Mấy nhà địa chủ, phú nông trong thôn cũng đến đúng giờ. Họ đứng một hàng trước bục. Thích Vị tuyên bố buổi đấu tố bắt đầu. Thích Vị ngồi trên bục, mặt đỏ phừng phừng ra chiều đắc ý lắm, chỉ có điều, ông ta không dám nhìn thẳng vào Thực Căn. Đã thành thông lệ, trước khi buổi đấu tố bắt đầu, tất cả hát bài “Bầu trời giăng đầy sao”, sau đó mới đấu tố. Tiếng là phê phán Thực Căn, nhưng thực ra chỉ là hô mấy câu khẩu hiệu “Đả đảo Tôn Thực Căn”, vì rốt cuộc mọi người trong thôn không hiểu lắm về ông, không biết phải đấu tố thế nào. Không đấu tố được, mọi người hô mấy câu khẩu hiệu suông, rồi tập trung sự chú ý vào những địa chủ bị gọi đấu tố cùng. Lần này, địa chủ Chu Ngọc Chi, vợ đại đội trưởng Quốc dân đảng Lý Tiểu Vũ gặp hạn. Mọi người nhắm vào chị ta, phê phán thậm tệ. Cứ thế, buổi đấu tố kéo dài hai, ba tiếng đồng hồ rồi kết thúc. Đây là lần đấu tố Thực Căn thấy nhẹ nhõm nhất trong vô vàn những buổi đấu tố nhằm

vào ông trước đó, bởi không ai tố cáo vấn đề của ông, không ai cho ông đi tàu bay giấy, không ai ép ông trả lời câu hỏi. Cuối cùng, vẫn chỉ có bà con xóm làng mới khách sáo với ông. Nhẹ nhõm cho mình, nhưng ông lại hơi cảm thấy day dứt vì đấu tố mình mà vợ địa chủ là Chu Ngọc Chi bị liên lụy, bị tra hỏi hết cái này cái kia. Để rồi khi buổi đấu tố kết thúc, quần áo chị ta ướt đẫm mồ hôi. Sau khi buổi đấu tố kết thúc, Thực Căn nói với Ngọc Chi:

- Hôm nay vì tôi mà chị phải chịu tội cực!

Ngọc Chi năm xưa là nữ sinh trung học ở An Dương, bây giờ đã đứng tuổi, nói:

- Tội cực hay không đều do cảm giác mà ra!

Thực Căn thấy chị ta đối đáp như vậy, có phần nề vì, nói:

- Năm xưa tôi và Tiểu Vũ là bạn học của nhau.

Ngọc Chi nhớ một bãi nước miếng:

- Ngày xưa nếu không lấy bạn học của anh thì tôi đã không đến nỗi tội cực như bây giờ!

Thực Căn không nín được, bật cười, rồi chia tay Ngọc Chi rảo bước về nhà. Sáng sớm hôm sau, ông về huyện bên.

Qua buổi đấu tố Thực Căn, uy tín của “Lưỡi kiếm sắc” trong thôn quê nhiên được nâng lên. Mọi người đều cảm thấy “Lưỡi kiếm sắc” đã làm được một việc lớn. Thích Vị coi như giải xong vận đen bởi vụ Miệng đưa chuột mấy tháng trước, lại đi đứng hiên ngang như ngày nào. Nhưng, hai đội chiến đấu còn lại có vẻ hậm hực. Khỏi phải nói Hồ Lô và Vệ Bưu của “Đoàn tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông” phẫn nộ đến mức nào. Rõ ràng ý tưởng do mình nghĩ ra, đã cử người đi điều tra bên ngoài, làm cổ đố kẻ khác xơi mất! Nhưng việc này không tiện lôi ra cãi vã, vì “phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản” không phải là tài sản riêng của nhà anh. Anh đấu tố được, thì người khác cũng

đấu tố được, ai ra tay trước thì người đó lợi. Anh đi ra ngoài điều tra, đợi chín muồi rồi mới đấu tố, nhưng người khác chẳng cần phải điều tra bên ngoài, chẳng cần phải đợi chín muồi, cứ thế đấu luôn. Ai đấu tố được thì uy tín của người đó tăng lên. Người ngoài cần gì quan tâm đến chuyện chín muồi hay chưa? Người khác đấu tố rồi. Nếu anh lại đấu tố tiếp thì cũng chẳng có được ý nghĩa ban đầu, huống hồ sáng sớm hôm sau Thực Căn đã bỏ thôn đi, muốn đấu tố tiếp cũng chẳng kịp. Mà lúc này, Vệ Bưu sang huyện bên điều tra cũng đã về đâu.

Một

Thầy giáo tiểu học Mạnh Khánh Thụy viết đầy biểu ngữ trong thôn. Thân cây, bờ tường, chuồng bò, chuồng lợn đâu đâu cũng chằng chịt biểu ngữ. Hòa Thượng cấp cho thầy ba thùng mực tàu. Hết mực, Khánh Thụy lại đi tìm Hòa Thượng, bảo mực hết rồi, biểu ngữ viết xong rồi, anh có thể về trước được chưa? Hòa Thượng trợn mắt hỏi:

- Chưa đầy hai ngày mà đã viết hết cả ba thùng mực rồi?
- Viết xong rồi, trên đường, trên tường đều viết cả.
- Anh vẫn chưa được về!
- Mực viết hết rồi, tôi còn ở đây làm gì?
- Tôi cấp tiếp cho anh năm thùng mực. Anh ở đây viết tiếp!
- Đường làng, tường làng đều đã viết chi chít cả. Anh đưa năm thùng mực nữa, tôi biết viết vào đâu?
- Tôi cóc cần biết. Tóm lại, anh phải viết hết năm thùng mực này trong vòng hai ngày!

Thấy Hòa Thượng nói thế, Khánh Thụy đành nán lại viết tiếp. Nhưng đường làng, tường làng đều đã kín chữ, không biết dùng năm thùng mực này vào đâu. Khánh Thụy đành thấy chỗ nào trống là viết cho thật dày, nét chữ to hơn. Cuối cùng, từ chiếc cọc dùng để cột gia súc, trực lẫn lúa cho đến nhà vệ sinh, gian bếp của người dân đâu đâu cũng thấy biểu ngữ. Tổng cộng có bốn câu biểu ngữ, đều do Hòa Thượng nghĩ ra. Khánh Thụy không phải nhọc công nghĩ biểu ngữ, chỉ viết, nên khá dễ dàng. Bốn câu biểu ngữ này là:

- Đả đảo Triệu Thích Vị, phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản lớn nhất trong thôn!

- Đốt cháy móng vuốt của Lưu Thiểu Kỳ trong thôn là Triệu Thích Vị!
- Tội kiềm kẹp quần chúng cách mạng của Triệu Thích Vị không thể dung tha!
- Triệu Thích Vị là kẻ đại diện cho giai cấp địa chủ, phú nông, phản cách mạng, phần tử xấu và hữu khuynh trong đảng!

Trong đó, riêng hai tên “Lưu Thiểu Kỳ” và “Triệu Thích Vị” đều viết lộn lại và vẽ dấu X đỏ lên trên.

Thích Vị gặp vận đen đã mấy tháng nay. Vận đen của ông ta không phải vì ông ta làm sai điều gì, cũng không phải “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc” của ông ta lại để xảy ra vấn đề gì. Thật ra, sau khi đấu tố Thực Căn, uy tín của “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc” được nâng lên trông thấy. Nhưng thời thế thay đổi, đã đến lúc đến lượt Thích Vị bị đen đui. Phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản đã bị bắt hết ở huyện, ở công xã, bây giờ đến lượt cấp thôn. Trong thôn đã làm “Cách mạng đại văn hóa”, thì kiểu gì cũng phải tóm được một tên phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản, chứ không thể chỉ dừng lại ở giai đoạn học thuộc ngữ lục, đấu tố địa chủ, ôn nghèo kể khổ. Vậy ai là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản trong thôn? Trước đây ai nắm quyền thì người đó là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản. Trước đây thôn Mã chỉ có hai người có chức có quyền là Thích Vị và Hòa Thượng, một người là bí thư chi bộ, còn người kia là trưởng thôn. Thích Vị và Hòa Thượng đều lo lắng, chỉ có trưởng đoàn tạo phản Hồ Lô là vui mừng. Hồ Lô trước đây bán đầu, không thể nào là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản. Bởi vậy, vừa nghe nói phải tóm phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản, Hồ Lô giờ cả hai tay tán thành. Thích Vị và Hòa Thượng bị đánh đổ đến nơi. Lúc ấy thôn Mã sẽ là thế giới riêng của anh ta. Nhưng sau này lại nghe nói chỉ cần tóm một phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản là được, Hồ Lô rất thất vọng, còn Hòa Thượng lại thở phào. Trước đây Thích Vị là nhân vật số một trong thôn. Nếu chỉ cần bắt một người thì người đó sẽ là Thích Vị. Nhưng

Thích Vị không chịu, khẳng định mình không phải là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản. Hồi “Đại cách mạng văn hóa” mới bắt đầu, ông ta là người đầu tiên đứng lên tạo phản, thành lập đội chiến đấu, sao có thể là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản được? Hòa Thượng mới là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản. Hòa Thượng nghe Thích Vị nói vậy, không hề lo lắng, thủng thẳng:

- Đây không phải là chuyện ai tạo phản sớm hơn, mà là chuyện ai làm quan to hơn. Bí thư chi bộ đương nhiên to hơn trưởng thôn. Đi theo chủ nghĩa tư bản hồi trước “Đại cách mạng văn hóa” đều là ý kiến của anh cả. Tôi hỏi anh, bí thư chi bộ lãnh đạo trưởng thôn hay trưởng thôn lãnh đạo bí thư chi bộ?

- Đây không phải chuyện ai làm quan to hơn ai. Quan to chưa chắc đã là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản. Còn quan nhỏ cũng chưa chắc không phải là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản. Mao Chủ tịch to hơn Lưu Thiếu Kỳ, sao Lưu Thiếu Kỳ lại là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản? Lại Hòa Thượng mới là Lưu Thiếu Kỳ của thôn Mã!

Đương nhiên, đây chỉ là những lời nói sau lưng, chứ hai người không nói thẳng vào mặt nhau như vậy. Lúc này đã sang thu. Đội ba, đội bốn của “Tiến về núi Hồ” của Hòa Thượng trồng một ruộng dưa hấu. Hòa Thượng muốn làm rõ kẻ nào là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản trong thôn, liền bảo quần chúng đội ba, đội bốn hái dưa hấu chất đầy hai xe ngựa rồi đánh xe lên nơi làm việc của phe tạo phản công xã. Lúc này, phe tạo phản ở công xã cũng đang đấu tranh rất hăng, mọi người đều khát khô cổ, thấy Hòa Thượng mang dưa đến, đều rất vui, lấy cạnh bàn tay chém vỡ dưa rồi ăn. Ăn xong, người đứng đầu phe tạo phản hỏi Hòa Thượng có chuyện gì. Hòa Thượng nói:

- Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, thưa các đồng chí, tôi muốn hỏi xem trong thôn tôi, rốt cuộc ai là phần tử đương quyền đi theo con đường tư

bản! Thích Vị trước đây toàn làm bí thư chi bộ, rõ ràng là phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản. Nhưng bây giờ ông ta khăng khăng không chịu nhận. Vậy ta nên xử trí trường hợp này như thế nào?

Người đứng đầu phe tạo phản chưa từng đến thôn Mã, không biết ai là Thích Vị, nhưng nghe Hòa Thượng nói xong cũng cảm thấy rất phẫn nộ:

- Cái gì? Ông ta không thừa nhận? Ông ta không thừa nhận thì không phải là phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản chắc? Bọn phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản hỏi có mấy ai chịu thừa nhận? Lưu Thiếu Kỳ còn không thừa nhận ông ta là phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản nữa là! Bây giờ không phải là chuyện ông ta thừa nhận hay không, mà là chuyện làm thế nào để đánh đổ ông ta!

Hòa Thượng vui như mở cờ trong bụng. Ngay hôm đó liền đánh xe ngựa về thôn truyền đạt cho quần chúng chỉ thị của công xã, rằng lãnh đạo công xã nói phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản trong thôn Mã không phải ai khác mà chính là cựu bí thư chi bộ Triệu Thích Vị. Rồi gọi thầy Khánh Thụy đến, bảo thầy viết biểu ngữ. Hòa Thượng bắt chước nội dung biểu ngữ đả đảo phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản viết trên công xã và huyện tự đặt ra bốn câu biểu ngữ. Khánh Thụy đọc bốn câu biểu ngữ, lúc đầu không dám viết, vì Thích Vị bây giờ vẫn chưa bị đánh đổ. Trong tay còn có hãn một đội chiến đấu, bèn nói:

- Hòa Thượng, anh bảo tôi viết đả đảo Lưu Thiếu Kỳ, tôi còn viết. Chứ viết đả đảo Thích Vị thì tôi không dám đâu!

- Thích Vị chính là Lưu Thiếu Kỳ trong thôn. Sao anh không dám viết? Nếu anh không viết, coi như anh bênh vực ông ta. Ông ta sắp đổ đến nơi rồi, anh sợ gì mà không viết? Nói thật với anh, vấn đề Thích Vị là do lãnh đạo công xã quyết định đấy!

Nghe Hòa Thượng nói vậy, Khánh Thụy sợ toát mồ hôi, nói:

- Thế thì để tôi viết, để tôi viết.

Thế là viết biểu ngữ “Đả đảo Thích Vị” khắp hang cùng ngõ hẻm trong thôn, tổn mất tám thùng mực.

Thích Vị thấy biểu ngữ viết đầy đường. Lại nghe nói, Hòa Thượng đã bỏ ra hai xe đưa hầu lên tận công xã để có được chỉ thị của trên, khép anh ta vào diện phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản, trong lòng rất lo lắng. Mọi người trong “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc” cũng nơm nớp theo. Bốn ngày phe Hòa Thượng viết biểu ngữ thì liền bốn ngày Thích Vị không tài nào ngủ được. Ông ta cảm thấy mình phen này chắc mất hết. Mười mấy năm liền làm cán bộ trong thôn, bây giờ nghĩ đến chuyện sắp trắng tay, Thích Vị buồn vô kể. Ông ta vốn rất sợ vợ mình là Đại Bạch Nga. Nhưng đêm nay, Bạch Nga không làm vừa ý ông, bị ông dùng thắt lưng quất vào mông một trận rõ đau. Bạch Nga nằm vật trên sàn lò sưởi khóc, lại còn mắng chông mình là phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản, làm ông ta càng cáu tiết. Nhưng Phó đội trưởng Phùng rõ và tổ trưởng tổ hai là Kim Bảo vẫn rất trung thành với ông. Bọn họ bàn với ông cử người của đội “Lưỡi kiếm sắc” xé hết biểu ngữ dán trên đường làng, giã cho tay Khánh Thụy một trận vì tội viết biểu ngữ. Thích Vị trước đây thấy cả Phùng rõ lẫn Kim Bảo đều là những người đầu óc giản đơn, có vẻ xem thường. Không ngờ bọn đầu óc giản đơn cũng có cái hay của nó. Đến lúc khó khăn, bọn họ vẫn một dạ trung thành. Thích Vị rất cảm động. Nhưng Thích Vị không đồng ý phương án xé biểu ngữ, cũng không tán thành chuyện đánh thầy Khánh Thụy. Hơn mười năm làm bí thư chi bộ, Thích Vị cũng đúc kết được một số kinh nghiệm. Ông ta nói:

- Không được xé biểu ngữ, cũng không được đánh người. Càng những lúc như thế này, càng phải kiềm chế!

Phùng rõ nói:

- Sắp bị đánh đổ đến nơi, còn kiềm chế cái con khi!

Kim Bảo cũng chớp mắt nói:

- Chẳng lẽ chúng cháu cứ khoanh tay nhìn chú bị đánh đổ chắc?

Thích Vị nói:

- Tao biết chúng mày đều có ý tốt, lo tao bị đánh đổ. Chúng ta không thể nhìn người mình bị kẻ khác đánh đổ, nhưng cũng không thể đánh người, xé biểu ngữ. Hơn nữa, việc tao bị đánh đổ hay không cũng chẳng có gì là ghê gớm cả. Tao đã ngót nghét năm mươi tuổi, già rồi. Bị đánh đổ cũng chẳng sao, cùng lắm thì tha một chiếc sọt đi hót phân. Tao lo là lo cho hai đứa chúng mày. Ngày xưa, tao rủ chúng mày thành lập đội chiến đấu là có ý đợi “Đại cách mạng văn hóa” kết thúc, sẽ để chúng mày kế nhiệm, người làm bí thư chi bộ, người làm trưởng thôn, còn tao rút lui về tuyến sau nghỉ ngơi cho khỏe. Nào ngờ gặp phải tên Hòa Thượng sinh lòng ghen ghét. Nếu tao bị đổ, thì thế nào chúng mày chẳng bị vạ lây? Đây là chưa kể đến mấy trăm con người trong đội một, đội hai. Nếu để thôn này rơi vào tay bọn họ thì mấy trăm người chúng ta cũng coi như xong. Từ trước đến nay tao đều làm bí thư chi bộ. Hòa Thượng tìm cách chụp cho tao chiếc mũ phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản. Hòa Thượng đánh đổ tao là vì muốn thay tao làm bí thư chi bộ. Nhưng việc này không thể làm bừa. Nó muốn đánh đổ chúng ta, thì cứ để xem nó định đánh đổ chúng ta như thế nào. Đến lúc ấy đối phó với nó cũng chưa muộn!

Phùng rõ và Kim Bảo thấy Thích Vị nói có lý. Biết Thích Vị chỉ lo cho hai người bọn họ và mấy trăm con người trong đội, bọn họ lại càng cảm động. Thấy Thích Vị đứng đĩnh như không, chẳng giống người sắp bị đánh đổ, lại có phần khâm phục, nói:

- Vậy thì cứ chờ xem. Chúng ta có những mấy trăm con người, chặt đầu máu cũng chảy đầy mấy vại nước, chẳng lẽ chịu khoanh tay nhìn kẻ khác đánh đổ sao!

Đợi mấy ngày. Quả nhiên, đúng như lời Thích Vị nói, biểu ngữ trong thôn đã bạc màu, nhưng Thích Vị vẫn không bị đánh đổ. “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc” vẫn tồn tại. Con dấu của chi bộ Đảng trong thôn vẫn nằm trong

tay Thích Vị. Hòa Thượng thấy hơi nhột. Đúng lúc này, Thích Vị cũng lại cho hai xe ngựa chở dưa hấu lên công xã. Phe tạo phản ở công xã cũng có những mấy phe. Phe tạo phản Hòa Thượng tìm đến lần trước là phe A. Còn lần này Thích Vị lại tìm đến phe B. Người đứng đầu phe B là một tay to béo. Ăn dưa hấu và nghe Thích Vị trình bày xong, ông ta vỗ vỗ vào dây thắt lưng da trong tay nói:

- Đừng có nghe phe A nói nhăng nói cuội. Rốt cuộc ai là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản, ai là phe cách mạng, ai là phe bảo hoàng, đến giờ vẫn chưa có kết luận rõ ràng! Điều quan trọng nhất là xem xem cuối cùng ai đánh bại ai. Người chiến thắng sẽ thuộc phe tạo phản cách mạng!

Nghe xong, Thích Vị mới vỗ ra, vội nói:

- Đúng đúng đúng. Đúng là lãnh đạo có khác, lập luận đâu ra đấy!

Về đến thôn, Thích Vị lập tức truyền đạt lại lời của vị lãnh đạo phe tạo phản B cho mọi người trong đội “Lưỡi kiếm sắc” nghe. Mọi người bắt đầu hiểu ra. Quần chúng trước đây có phần chán nản, bây giờ đã hăng hái trở lại. Lúc này, Phùng rõ và Kim Bảo nói:

- Nếu đã chưa xác định được ai là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản, tại sao lần trước Hòa Thượng lại viết biểu ngữ công kích chúng ta? Đ. mẹ nó chứ, chúng ta cũng phải tìm thầy Khánh Thụy, bảo thầy viết biểu ngữ công kích Hòa Thượng!

Thích Vị lúc này bạo gan hơn, nói:

- Được, phe cách mạng nào cũng có thể viết biểu ngữ. Không thể để cho Hòa Thượng độc chiếm những bức tường trong thôn!

Tối hôm đó, Phùng rõ và Kim Bảo cho người đi tìm thầy Khánh Thụy đến, bảo ông ta viết lại biểu ngữ. Khánh Thụy vừa bước vào văn phòng của “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc”, đã thấy trên mặt đất đặt 8 thùng mực nước

và một sợi dây thừng, Phùng rõ và Kim Bảo mỗi người cầm một nhánh liễu. Khánh Thụy biết ngay có chuyện không hay. Trước đây, mỗi khi thầy Khánh Thụy gặp Phùng rõ và Kim Bảo, hai bên đều nói chuyện hỏi han nhau, có lúc còn nói đùa vài câu, nhưng xem chừng hôm nay không phải chuyện đùa! Khánh Thụy đứng trân trân giữa nhà. Dưới ánh đèn, Phùng rõ và Kim Bảo đang hút thuốc trên lò sưởi, cười cười nói nói, không để ý đến thầy. Mãi đến khi Phùng rõ đánh hai phát rắm, Kim Bảo chọc nhánh liễu vào Phùng rõ trêu. Phùng rõ muốn chữa ngượng, quay sang thầy Khánh Thụy hỏi:

- Thầy Thụy, hôm nay thầy có biết vì sao chúng tôi gọi thầy đến không?

- Không ạ!

- Không biết! Mới có ti toe vài chữ bọ, mà đã kênh kiệu! Mấy hôm trước, ông viết biểu ngữ khắp thôn, đòi đánh đổ Thích Vị. Hôm nay, chúng ta phải tính số thôi!

- Không phải tôi muốn đánh đổ Thích Vị, mà là Hòa Thượng bảo tôi viết. Ông ta có trong tay cả một đội chiến đấu, sao tôi dám không viết?

- Được. Ông ta bảo ông viết, nên ông phải viết. Trong tay tôi cũng có một đội chiến đấu, tôi bảo ông viết, ông có viết không?

Khánh Thụy dán mắt vào nhánh liễu trên tay Phùng rõ và Kim Bảo nói:

- Có ạ!

- Tốt. Đã vậy, tôi nói cho ông biết, hôm nay chúng tôi gọi ông đến đây là muốn hỏi ông lần trước đã viết biểu ngữ cho Hòa Thượng thế nào, thì bây giờ viết biểu ngữ cho chúng tôi như thế! Lần trước, ông viết biểu ngữ mất mấy thùng mực?

- Tám thùng!

Phùng rõ chỉ xuống đất:

- Tốt. Hôm nay tôi cũng đưa cho ông tám thùng mực. Ông phải viết hết chỗ mực này cho tôi!

- Anh Phùng, trước đây tôi với anh có đến nỗi nào, sao bây giờ anh lại gây khó cho tôi. Tôi vừa mới viết cho Hòa Thượng, bây giờ lại viết cho các anh, Hòa Thượng biết được thế nào cũng đánh tôi!

Phùng rõ nháy dựng lên, nói:

- Á à, mẹ kiếp cái thằng này, nói đi nói lại chẳng qua là mày sợ cái thằng Hòa Thượng! Mày sợ nó đánh mày, còn không sợ tao đánh mày chắc. Bây giờ tao sẽ treo ngược mày lên, dần cho mày một trận. Đồ khốn kiếp!

Nói rồi bảo Kim Bảo lấy sợi dây thừng treo Khánh Thụy lên. Khánh Thụy thấy bọn họ định treo mình lên để đánh thật, hoảng quá, cuống quýt:

- Đừng đừng. Để tôi viết, tôi viết!

Phùng rõ giơ tay ngăn Kim Bảo, chỉ nhành liễu vào Khánh Thụy nói:

- Mày định viết cái gì?

Khánh Thụy sợ toát mồ hôi hột, nói:

- Anh bảo viết gì, tôi viết nấy!

- Tốt. Lần trước mày viết đả đảo Thích Vị thế nào, thì bây giờ viết đả đảo Hòa Thượng như thế!

- Nhưng hết chỗ để viết rồi. Lần trước biểu ngữ chống Thích Vị đã viết đầy trong thôn!

- Hết chỗ thì mày phải tìm chỗ mà viết. Lần trước viết cho Hòa Thượng thì có chỗ, còn bây giờ viết cho tao thì lại bảo không có chỗ? Mày hãy xóa những biểu ngữ viết trước đây rồi viết biểu ngữ mới đề lên!

Khánh Thụy xò tay phân bua:

- Việc này, nếu Hòa Thượng biết được, thế nào cũng đánh tôi!

Phùng rõ lại bảo Kim Bảo treo Khánh Thụy lên để đánh. Hắn ta hỏi Khánh Thụy:

- Tóm lại, mày sợ bị bên nào đánh?

Khánh Thụy thốn thức:

- Tôi sợ cả hai!

- Mày đã sợ bên kia một lần rồi. Bây giờ đến lượt sợ bọn tao. Thế nào, ngày mai mày có xóa không? Có viết không? Nếu không xóa, không viết, bọn tao cứ treo mày một đêm cái đã!

- Tôi sẽ xóa, sẽ viết. Viết luôn trong ngày mai!

- Lần trước mày viết biểu ngữ mất mấy ngày?

- Bốn ngày ạ!

- Tao cũng hạn cho mày bốn ngày phải xong, phải viết hết 8 thùng mực. Đến ngày thứ tư mà vẫn chưa viết xong thì tao đổ cả tám thùng mực vào mồm mày!

Nói rồi, bảo Kim Bảo thả Khánh Thụy ra.

Nhưng bốn ngày đã qua, Khánh Thụy vẫn chưa xóa một chữ nào, chưa viết một chữ nào. Nguyên nhân không phải do anh ta không muốn xóa, muốn viết, mà vì đội chiến đấu của Hòa Thượng nhận được tin, phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản Thích Vị muốn phản công, đòi xóa biểu ngữ cũ viết biểu ngữ mới liền phái Vệ Đông dẫn một đám đội viên đội chiến đấu cầm gậy canh trên đường. Khánh Thụy thấy có người canh biểu ngữ, bây giờ mà lù lù ra xóa biểu ngữ cũ viết biểu ngữ mới thì có mà no đòn. Thế nên, anh ta chẳng xóa chữ nào, và đương nhiên cũng chẳng viết một chữ nào. Đến ngày thứ tư, Phùng rõ và Kim Bảo rất giận dữ, dẫn một bọn lăm lăm canh liểu đến trường học bắt thầy Khánh Thụy. Bốn ngày rồi

không viết chữ nào thì phải ép thầy uống bằng hết tám thùng mực. Nhưng đến khi bọn Phùng rõ đến trường, đẩy cửa phòng thầy Khánh Thụy, thấy thầy đang chủ động bê thùng mực lên uống. Mặt mũi cổ đen ngòm toàn mực! Thầy Khánh Thụy vừa uống mực vừa tát vào mặt mình:

- Ai bảo mày biết chữ? Ai bảo mày biết chữ? Mày biết chữ nên phải chịu nhục, phải bị đánh cũng là đáng đời!

Thấy Khánh Thụy như thế, bọn Phùng rõ cũng giật mình. Người ta đã chủ động uống mực, không lẽ lại viện lý do ép người ta. Nhưng Phùng rõ vẫn cứ sẵn đến đá thầy Khánh Thụy một cái:

- Mày đừng tưởng uống mực là xong. Hôm nay mày cứ uống đi. Ngày mai tao lại đến tính sổ với mày!

Nhưng hôm sau, khi bọn Phùng rõ kéo người đến trường học, mới biết chẳng thể nào tính sổ với thầy Khánh Thụy được nữa. Bởi thầy đã nằm thẳng đơ trên giường, không động đậy. Thầy uống mực nhiều quá. Ngộ độc chết.

Cái chết của Khánh Thụy càng làm cho Phùng rõ tức giận:

- Mẹ nó chứ, bảo nó viết biểu ngữ, nó lại uống mực chết mẹ nó rồi. Nó tưởng nó chết rồi thì ta không viết biểu ngữ chắc? Cả cái thôn này thành thiên hạ của thằng Hòa Thượng rồi chắc? Chúng ta vẫn cứ phải viết!

Ngày hôm sau, “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc” lại tìm đến thầy giáo tiểu học khác là thầy Tiểu Hồ, bảo thầy viết biểu ngữ. Vì biểu ngữ đều đã bị người của “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ” cầm gậy canh gác, nên lần này “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc” cũng huy động một số đội viên cầm gậy mở đường, cưỡng chế viết lại biểu ngữ, bảo thầy Tiểu Hồ sửa câu “Đả đảo Triệu Thích Vị” thành “Đả đảo Lại Hòa Thượng”. Trong quá trình sửa lại biểu ngữ, người của hai bên xảy ra xung đột. Sửa được mười câu biểu ngữ, mỗi bên bị thương năm người. Trong đó, một thanh niên của đội “Lưỡi

kiếm sắc” là Ngõa Tra bị gậy của đối phương đánh trúng đầu, hôn mê bất tỉnh, phải nằm liệt giường.

Hai

Đoàn trưởng “Đoàn tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông” tọa sơn quan hổ đấu. Thật ra, tọa sơn quan hổ đấu là một điều thú vị. Người ta đánh nhau đằng kia, còn mình ngồi đây xem, chẳng hề hấn gì đến tính mạng, lại còn được xem kết quả. Hồi nhỏ, Hồ Lô đi chăn dê, chỉ khoái xem dê đánh nhau. Nhưng Thích Vị và Hòa Thượng không phải là dê. Thấy bọn họ đang đánh nhau brou đầu mẻ trán, mình lại thong dong ngồi một chỗ, Hồ Lô rất buồn bực. Anh ta cảm thấy cô đơn. Cảm thấy bọn họ đánh nhau mà không kéo anh ta vào cuộc là vì khinh thường anh ta, chê “Đoàn tạo phản” của anh quá nhỏ bé, không cần thiết phải tham gia lần đánh nhau này. Bọn họ cho rằng Hồ Lô trước đây chỉ là một tay bán dầu. Cuộc tranh giành chính quyền trong thôn là tài sản riêng của bọn họ, chứ Hồ Lô chẳng có tư cách gì mà tham gia. Điều này làm Hồ Lô rất hậm hực. Lúc đầu, thấy trong thôn toàn biểu ngữ, cái thì đả đảo Thích Vị, cái thì đả đảo Hòa Thượng, Hồ Lô rất mừng, thấy bọn họ sớm muộn gì cũng sẽ ngã xuống, thôn Mã sẽ do mình quản lý. Trai cò đánh nhau, ngư ông đắc lợi. Sau này Hồ Lô mới phát hiện rằng không phải như thế. Bọn họ đánh đi đánh lại mãi thì cũng chỉ một bên bị đố, bên kia là kẻ chiến thắng. Kẻ chiến thắng sẽ cai quản cả thôn Mã. Kẻ thắng là một trong hai bên bị đánh đố. Sau này, cho dù bên nào thắng, cũng chẳng đến lượt Hồ Lô thống lĩnh thôn Mã. Thì ra, muốn bị đả đảo cũng phải có tư cách, nếu không bị đả đảo bây giờ thì cũng sẽ không có thắng lợi trong tương lai. Hồ Lô nghĩ, bây giờ, trong thôn không có lấy một biểu ngữ nào đả đảo mình, không có nghĩa là mình không có tiền đề phát triển, mà là vì mình trước đây chỉ là một tên bán dầu, không có tư cách để bị đả đảo. Giống như hai con dê đánh nhau, nhưng mình chỉ là một con ruồi. Hai con dê chỉ mãi gặm gè đối thủ, không thèm để ý đến con ruồi. Nghĩ thế, Hồ Lô phẫn nộ lắm. Nhưng người ta không viết biểu ngữ đả đảo mình, thì mình cũng không thể đi viết biểu ngữ đả đảo chính mình. Trong thôn, không có lấy một câu biểu ngữ đả đảo mình, chứng tỏ mình chỉ là một con ruồi. Hồ Lô càng nghĩ càng cay. Và lại,

giả dụ bây giờ có muốn viết biểu ngữ thì cũng chẳng còn chỗ, vì những chỗ có thể viết biểu ngữ trong thôn đã bị hai phe Thích Vị và Hòa Thượng chiếm hết cả. Điều này chứng tỏ Hồ Lô chẳng có địa bàn nào trong cái thôn này. Nghĩ thế, Hồ Lô buồn bực lắm. Một hôm, trong lúc ăn đêm, Hồ Lô tâm sự chuyện này với phó trưởng đoàn tạo phản Vệ Bưu. Vệ Bưu buông đũa, cũng có cảm giác như Hồ Lô. Người ta thương căng chân hạ căng tay với nhau đặng kia, còn mình đặng này lại rồi chân rồi tay, cảm thấy tổ chức của mình chẳng có vai trò gì trong thôn. Thậm chí, Vệ Bưu thấy ân hận khi xưa chỉ vì một người con gái mà rời bỏ Hòa Thượng về với Hồ Lô. Bây giờ, người đẹp không có, vị thế chẳng còn. Thật là mất cả chì lẫn chài. Vì thế, Vệ Bưu thấy mình bất hạnh hơn cả Hồ Lô. Hồ Lô dù sao trước đây cũng chỉ là một anh bán dầu, thuộc được vài ba câu ngữ lục của Mao Chủ tịch. Nếu không phải Vệ Bưu bỏ Hòa Thượng, sang phò anh ta, thì anh ta làm sao có thể trở thành lãnh đạo của một đoàn tạo phản? Mặc dù đoàn tạo phản này chẳng làm nên trò trống gì trong cái thôn này, nhưng làm trưởng đoàn vẫn oai hơn làm anh bán dầu, ít ra ngày nào cũng được ăn đêm. Còn mình thì sao, vốn đã được ăn đêm, vốn đã là phó đội trưởng đội chiến đấu của Hòa Thượng, bây giờ sang với Hồ Lô, cũng vẫn chỉ là anh phó đoàn trưởng. Đều là phó cả, vậy mà rời bỏ một tổ chức lớn để sang một tổ chức vô danh tiểu tốt, rốt cuộc là vì cái gì? Rốt cuộc, hy sinh bản thân chỉ để phục vụ cho Hồ Lô. Bây giờ, Hồ Lô còn phần nộ như thế, thì thử hỏi Vệ Bưu còn phần nộ nhường nào. Bởi thế, Vệ Bưu vừa cảm thấy buồn bực cho tổ chức của mình, vừa có phần giận Hồ Lô. Nay thấy Hồ Lô mặt mày cau có, bất lực, Vệ Bưu càng xem thường. Vệ Bưu nghĩ, một ngày nào đó, nếu hất Hồ Lô xuống, mình làm trưởng đoàn tạo phản, có khi tổ chức này còn có cơ hội phát triển. Nghĩ như vậy, nên bữa ăn đêm hôm đó không ngon. Hai người chia tay nhau mà chẳng vui vẻ gì. Nhưng đợi đến hôm sau, Hồ Lô lại đến tìm Vệ Bưu. Anh ta nghĩ ra một cách có thể thoát khỏi cảnh cô độc, tham gia vào cuộc đấu tranh, liền đến nói với Vệ Bưu. Vệ Bưu nghe xong, có phần khâm phục, nghĩ thầm:

- Xem ra tên bán dầu này cũng có chút ít đầu óc!

Bèn đồng ý cách làm của Hồ Lô. Thì ra, Hồ Lô bảo Vệ Bưu xuống 4 đội sản xuất để gom lương thực, sau đó bán đi mua một chiếc loa và một máy phóng thanh. Chiếc loa sẽ treo trên chạc cây hòe đại thụ ở đầu thôn, phát thanh suốt ngày đêm. Thích Vị và Hòa Thượng không cho chúng ta tham gia, thì chúng ta phải tự nghĩ ra cách tham gia. Bọn họ đánh nhau, thì bọn ta phát thanh. Loa ra rả suốt ngày chẳng phải chứng minh sự tồn tại của tổ chức chúng ta sao? Hồ Lô và Vệ Bưu đều rất đặc ý với sáng kiến này, cảm thấy giờ có thể lập lại địa bàn riêng cho mình. Ngay ngày hôm đó, Vệ Bưu đi gom lương thực, mang ra chợ bán rồi lên huyện mua một bộ loa đài. Đến ngày thứ ba, thì treo loa lên chạc cây hòe đại thụ. Kể từ đó, thôn Mã rộn vang tiếng loa. Hồ Lô và Vệ Bưu làm phát thanh viên. Hai người phát thanh xong thì bật đĩa hát, bật bài hát đối:

Tôi nói câu thứ nhất ai đối cho tôi,

Ai yêu Mao Chủ tịch nhất?

Câu thứ nhất của anh để tôi đối,

Những người trung nông nghèo khổ yêu Mao Chủ tịch nhất

Tôi nói câu thứ hai ai đối cho tôi,

Kẻ nào không để cho chúng ta sống yên ổn?

Câu thứ hai của anh để tôi đối,

Lưu Thiếu Kỳ không cho chúng ta sống yên ổn

...

Nhưng khi phát thanh ra rả suốt ngày đêm như vậy, dễ làm cho người ta mất ngủ. Đến như Thích Vị cũng có phần ngao ngán. Người ta đang bận công chuyện, anh lại đi bắc loa làm loạn à? Nhưng mỗi khi tiếng loa vang lên, nó lại nhắc nhở Thích Vị rằng trong thôn ngoài Hoa Thượng ra còn có một đội chiến đấu khác. Đối phó với một tên Hòa Thượng là đã đủ mệt rồi.

Bây giờ, cái tên Hồ Lô này lại bắc loa, không biết là có ý gì? Nhưng lúc này, việc cấp bách nhất đối với Thích Vị là đối phó với Hòa Thượng. Chứ đoàn tạo phản hơn ba mươi mống của Hồ Lô, ông ta chẳng coi vào đâu. Thế là một lần chạm trán Hồ Lô trên đường, Thích Vị quen điệu bộ ngày xưa, nạt nộ:

- Hồ Lô, mày giỏi thật đấy! Thích bắc loa là bắc loa, không thèm hỏi ý kiến gì sất?

Loa phóng thanh đã phát liên hai ngày đêm, Hồ Lô cuối cùng đã nghe thấy tiếng nói của Đoàn tạo phản của mình, ý thức được sự tồn tại của nó, trong lòng rất vui. Bây giờ, thấy Thích Vị quan tâm đến chuyện chiếc loa, chứng tỏ Đoàn tạo phản của anh cũng đã gây sự chú ý của người khác. Như vậy vẫn tốt hơn là im hơi lặng tiếng, chẳng ai biết đấy vào đâu. Thế nên, nghe Thích Vị chất vấn mình, Hồ Lô bỗng thấy phẫn chấn lạ thường, thấy sáng kiến bắc loa của mình thật là cao kiến. Trước đây, nói chuyện với Thích Vị, thấy người ta làm cán bộ đã lâu năm, còn mình chỉ là một anh bán dầu, cho dù sau này cùng đi ăn đêm, trong lòng vẫn hơi nơm nớp. Nhưng lúc này bỗng nổi máu anh hùng rơm, lớn tiếng hỏi lại Thích Vị:

- Hỏi ý kiến? Tôi đường đường cũng là một đoàn trưởng, còn phải hỏi ý kiến ai nữa?

Thích Vị thấy Hồ Lô phản ứng như thế, giật mình. Với tính khí trước đây, thế nào ông ta cũng cho Hồ Lô hai cái vả vào mồm, để anh ta biết cách nói năng cho lễ độ. Nhưng bây giờ nghe khẩu khí của Hồ Lô đúng là khẩu khí của một “đoàn trưởng”, cũng không dám hống hách như ngày xưa. Hơn nữa, trong tay Hồ Lô cũng có hai ba mươi người đấy chứ. Đang phải đối phó với một thằng Hòa Thượng, bây giờ nếu lại chọc giận thằng Hồ Lô này, đội quân hai ba mươi người của nó cũng kiếm chuyện với mình, khác gì tự chuốc vạ vào thân. Thế nên, Thích Vị chỉ trợn mắt nhìn Hồ Lô, nhưng trong bụng thầm chửi:

- Mẹ kiếp, phải cái thời buổi vợ vãn, chuột nhắt cũng thành tinh!

Nhưng bề ngoài vẫn nén giận nói:

- Anh không hỏi ý kiến thì thôi. Nhưng sau này muốn phát thanh thì phát vào ban ngày, buổi đêm thì thôi, kéo mọi người mất ngủ!
- Chúng tôi toàn phát tư tưởng Mao Trạch Đông. Người nghèo nghe là ngủ ngon, sao ông lại không ngủ được à?

Thích Vị nổi cáu thật sự, nói:

- Tao nghe đài không ngủ được đấy. Cứ không ngủ được thì không phải là dân nghèo chắc? Hồi tao đại diện cho dân nghèo làm cải cách ruộng đất, mà vẫn còn nằm trong bụng mẹ kia. Cái đồng hồ to tướng nhà mày là do ông mày đánh đổ địa chủ, rồi chia cho nhà mày đấy!

Hồ Lô cũng nổi cáu, bốp chát:

- Bây giờ không phải là thời chia đồng hồ. Bây giờ đang là “Đại cách mạng văn hóa”, tóm cổ bọn đương quyền đi theo con đường tư bản!
- Được, được. Mày cũng biết tóm cổ phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản rồi cơ à! Nhưng rốt cuộc ai là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản, người ta còn đang tranh cãi kia kìa! Nếu tao bị cho là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản, thì tao với mày không có gì phải nói nữa. Nhưng nếu tao không phải là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản, đến lúc ấy, tao sẽ cho mày biết thế nào là lẽ độ!

Hai người to tiếng đến đây, rồi hăm hăm bỏ đi. Thích Vị về nhà tiếp tục suy nghĩ xem phải đối phó với Hòa Thượng thế nào. Còn Hồ Lô thì về tiếp tục phát thanh. Nhưng sau lần cãi nhau này, trong lòng hai người thật sự đã có một hố sâu ngăn cách. Thích Vị nghĩ bụng:

- Mẹ kiếp, đợi tao đánh đổ Hòa Thượng xong, nếu còn ti toe, tao mà không biến một thằng bán dầu như mày thành một thằng phản cách mạng thì tao không phải là người! Lúc ấy thì mày biết tay tao!

Hồ Lô lại nghĩ:

- Con mẹ cái thằng Thích Vị chứ, nó đúng là một tên phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản. Lần này không hạ bệ nó, sau này dám chắc nó giết hết người nghèo như mình!

Hòa Thượng nghe tin Thích Vị và Hồ Lô cãi nhau, vui lắm. Hòa Thượng không giống Hồ Lô, vì đội chiến đấu của ông ta hùng hậu, có thế lực, ông ta có tư cách để ngồi trên núi xem hổ đấu. Hồ Lô vừa bắc loa phóng thanh, Hòa Thượng cũng đột nhiên ý thức được rằng trong thôn này còn có sự tồn tại của phe thứ ba. Bây giờ, nghe nói Hồ Lô dám cãi nhau tay đôi với Thích Vị, cũng cảm thấy trước đây mình hơi xem nhẹ tên Hồ Lô này. Bây giờ, ông ta và Thích Vị đang ở giai đoạn giằng co. Hồ Lô bắc loa vào lúc này là có ý gì? Nếu mình cũng lôi kéo được phe của Hồ Lô, cùng liên kết với anh ta đối phó với Thích Vị, thì cục diện trong thôn sẽ ra sao? Nghĩ đến đây, Hòa Thượng có phần hào hứng. Ông ta chỉ muốn đi tìm Hồ Lô ngay. Nhưng chân vừa bước qua ngưỡng cửa, lại rụt về. Ông ta cho người đi gọi đội phó của mình là Vệ Đông đến trước. Ông ta nói cho Vệ Đông biết suy nghĩ của mình, nhưng Vệ Đông không tán thành chuyện liên kết với Hồ Lô. Rằng Hồ Lô sợ dĩ thành lập đoàn tạo phản là do Vệ Bưu phản bội mà ra. Giữa hai bên vốn đã có mâu thuẫn, nếu liên kết với nhau, lại xảy ra lục đục nội bộ lần nữa thì thà không liên kết còn hơn. Nếu không, sẽ tạo cơ hội cho Thích Vị đục nước béo cò, đến lúc ấy, có hối cũng chẳng kịp. Hòa Thượng thấy Vệ Đông nói cũng có lý, chẳng còn hứng, nên cũng gác việc này lại.

Nhưng ba tháng sau, cục diện có sự thay đổi khiến cho Hòa Thượng lại tính đến chuyện liên kết với Hồ Lô. Sự thay đổi gì vậy? khắp nơi đều dấy lên phong trào “đoạt quyền”. Nghĩa là, dùng vũ lực để đoạt lại con dấu của người cầm quyền trước đây. Ai đoạt được, người đó nắm quyền. Tình hình này rất có lợi cho Hòa Thượng. Bởi bản thân sự việc đã nói rõ rằng, người đang giữ con dấu phải bị lật đổ, người đang không giữ con dấu mới là phe cách mạng. Liên hệ đến chuyện trong thôn, Thích Vị đang giữ con dấu, phải bị đoạt. Thích Vị là phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản.

Hòa Thượng không có dấu, nên phải đoạt lấy con dấu. Hòa Thượng phải là phe cách mạng. Nhưng phức tạp ở chỗ con dấu này phải “đoạt” lấy, chứ không phải người ta mang đến “biếu”. Trong tay Thích Vị cũng có hẳn một đội chiến đấu, cũng có vài trăm người ủng hộ ông ta, muốn “đoạt” con dấu của ông ta không phải chuyện dễ. Điều này khiến Hòa Thượng lại nhớ đến Hồ Lô, muốn liên kết với anh ta. Hai phe liên kết với nhau để đoạt con dấu của một phe, người đông lực mạnh, có vẻ chắc ăn hơn. Huống hồ, trong tay Hồ Lô còn có cả một cái loa phóng thanh to vật, có thể mượn nó để tạo dư luận, hình thành thế tấn công. Bởi vậy, lần này bất chấp sự can ngăn của Vệ Đông, Hòa Thượng vẫn cho người đi thông báo với Hồ Lô và Vệ Bưu, muốn mời họ cùng đi ăn đêm. Ăn ở quán bà Ngưu, nhắm rượu với gà tơ hầm. Hồ Lô và Vệ Bưu nhận được lời mời ăn đêm của Hòa Thượng, liền họp bàn khẩn cấp xem có nên đi hay không. Lúc đầu, hai người không rõ ý đồ của Hòa Thượng là gì. Không dừng, Hòa Thượng mời mình đi ăn đêm? Chắc chắn phải vì mục đích gì đó. Nhưng mục đích này rốt cuộc là gì, hai người đoán mãi không ra. Cuối cùng, Vệ Bưu có trình độ văn hóa hơn, nên sau khi căn cứ sự phát triển của tình hình đoán rằng, có thể Hòa Thượng muốn liên kết với họ. Nói đến liên kết, hai người lại phải tính toán một hồi. Lúc đầu, Hồ Lô thấy liên kết cũng chẳng sao, liên kết thì liên kết, liên kết lại cho vui, người đông lực mạnh để đánh đổ Thích Vị, cũng hay. Chứ Thích Vị ngày nào còn chưa bị đánh đổ, thì mọi người còn chưa được sống yên ổn. Và lại, bây giờ Hòa Thượng chủ động tìm đến đòi liên kết, chứng tỏ bây giờ Hòa Thượng đã coi mình là một nhân vật quan trọng trong thôn, coi trọng mình hơn. Mà có được kết quả này là nhờ công lao của cái loa phóng thanh. Nghĩ vậy, Hồ Lô có phần đặc ý. Nhưng Vệ Bưu lại không tán thành, thấy Hồ Lô suy nghĩ thiên cận quá, có phần khinh thường anh ta. Liên kết cái khi gì. Người ta đông người, mình ít người, nếu liên kết thì coi như mình bị thôn tính à. Mèo mà liên kết với hổ, sẽ thành nô bộc của hổ. Hổ bảo làm gì mèo phải làm cái đó. Bây giờ, mình đang độc lập, mặc dù người ít, nhưng vẫn có thể ra lệnh, chỉ huy, thích bắc loa thì bắc loa. Chứ nếu liên kết với người ta, lực lượng của người ta mạnh như thế, tiếng nói

của mình có trọng lượng gì? Hồ Lô nghe Vệ Bưu phân tích, cũng tỉnh ra, lấy tay vỗ một cái vào đầu, nói:

- Đúng, đúng. Chú mày nghĩ sâu xa thật! Mình không thể làm nô lệ được. Mình không thể liên kết cùng bọn họ. Mình làm việc của mình. Thì ra bữa ăn đêm của Hòa Thượng trộn sẵn thuốc độc trong đó. Đã thế, ta không đi nữa!

Vệ Bưu nói:

- Ta vẫn phải đi. Người ta mời ăn đêm mà mình không dám đi thì sẽ bị người ta coi thường. Đến đó, mình ăn cứ ăn. Không mắc lừa bọn họ, không đồng ý liên kết với bọn họ là được!

Hồ Lô lại thấy Vệ Bưu nói có lý, liền vỗ vai Vệ Bưu:

- Chú mày nói chí lý lắm. Anh chỉ được mỗi cái học thuộc mấy câu ngữ lục của Mao Chủ tịch, chứ tính toán xử lý mọi chuyện vẫn không bằng chú mày. Vậy thì ta nhận lời!

Thế là Hồ Lô, Vệ Bưu cùng đi ăn đêm với Hòa Thượng và Vệ Đông. Nhưng không khí bữa ăn rất trầm. Vệ Đông và Vệ Bưu có mâu thuẫn, nên không nói chuyện với nhau. Chạm mặt nhau cũng chẳng thềm chào hỏi. Món gà tơ hầm được bưng lên, hai người ai nấy cúi gằm mặt ăn, chẳng nói chẳng rằng, thành ra không khí bữa ăn có vẻ căng thẳng. Hòa Thượng xởi lời mời mọi người ăn gà nhắm rượu. Cuối cùng, Hồ Lô không nén được, hỏi Hòa Thượng:

- Chú mời bọn cháu ăn đêm rốt cuộc là có việc gì vậy?

Hòa Thượng bỗng trở nên rất thoải mái, chẳng nói gì, xoa xoa tay:

- Có việc gì đâu. Rủ nhau uống rượu nhắm thịt gà cho vui thôi. Uống rượu là không bàn công việc. Bàn công việc là không uống rượu, ăn gà đi!

Hồ Lô và Vệ Bưu hơi ngạc nhiên. Đêm hôm ấy, quả nhiên chỉ có ăn uống, không bàn chuyện gì khác. Nhưng đợi đến đêm hôm sau, Hòa Thượng lại mời riêng Hồ Lô đi ăn đêm. Lúc này, Hòa Thượng mới nói chuyện hai bên liên kết với nhau. Hồ Lô vừa nghe đến chữ “liên kết” là ngay lập tức có phần cảnh giác. Nhưng quái lạ, sao Hòa Thượng không nói luôn hôm qua, mà để đến hôm nay? Không có Vệ Bưu bên cạnh, Hồ Lô nhất thời chẳng biết nên trả lời thế nào, buột miệng:

- Liên kết với nhau kể cũng hay, nhưng phải để cháu về bàn với Vệ Bưu cái đã!

Hòa Thượng xua tay:

- Không cần Vệ Bưu. Mà thấy đấy, tao cũng có mang Vệ Đông đi theo đâu. Hai đứa chúng nó mâu thuẫn với nhau vì một đứa con gái. Nếu để chúng nó cùng bàn bạc thì kiểu gì cũng nát chuyện. Hôm qua, có hai đứa chúng nó bên cạnh, nên tao mới không nói. Trong nhà có nghìn người thì cũng chỉ một người cầm trịch. Tao với mày là thủ lĩnh của hai phe, bàn bạc trực tiếp với nhau là được. Chẳng lẽ trong đoàn tạo phản của mày, mày không tự quyết được à?

Hồ Lô nghe Hòa Thượng nói vậy, vội vỗ ngực nói:

- Sao lại không? Chuyện bắc loa phóng thanh là sáng kiến của cháu đấy!

- Vậy thì tốt rồi. Tao tính, hai phe chúng ta liên kết với nhau đánh đổ Thích Vị, đoạt lấy con dấu của ông ta! Xong việc, tao làm bí thư chi bộ, mày làm trưởng ban cách mạng, đều là lãnh đạo to nhất trong thôn cả!

Hồ Lô nghe Hòa Thượng nói vậy, bất giác lung lay. Xong việc, anh ta sẽ được làm lãnh đạo to nhất trong thôn. Nhưng lại nhớ đến lời của Vệ Bưu, bèn nói:

- Cháu chẳng màng chuyện làm lãnh đạo này nọ. Nhưng bên chú đông người, còn bọn cháu ít người, bây giờ liên kết với nhau, khác gì chúng cháu

bị bên chú thôn tính?

- Hồ Lô, mà đừng lo. Tao bảo là liên kết, chứ không phải muốn thôn tính tổ chức của mày. Chúng ta không sáp nhập với nhau. Mày vẫn là lãnh đạo đoàn tạo phản của mày. Tao vẫn là lãnh đạo đội chiến đấu của tao. Chỉ cần tao với mày hợp lực đánh đổ Thích Vị là được. Tao với mày thống nhất hành động, huy động lực lượng của hai phe, đánh tan phe của Thích Vị, đoạt lấy con dấu trong tay ông ta.

Hồ Lô lại bất giác rung động. Thì ra không phải là sáp nhập, xem ra, Vệ Bưu lo xa quá rồi. Thế nghĩa là không sáp nhập mà chỉ hợp lực đánh đổ Thích Vị, mà Thích Vị thì đáng bị đánh đổ quá còn gì. Sau khi đánh đổ Thích Vị xong, Hồ Lô được làm lãnh đạo to, hay quá còn gì, tội gì không làm? Nhưng Hồ Lô lại nghĩ, sao Hòa Thượng không dừng lại hai tay dâng cho mình cái chức lãnh đạo to tướng như thế? Ngày xưa, hồi mình học thuộc ngữ lục của Mao Chủ tịch, Hòa Thượng rủ mình tham gia đội chiến đấu. Lúc ấy, mình chỉ đòi được làm đội phó mà Hòa Thượng còn nhổ cả một bãi nước bọt vào mặt. Bây giờ hãn ta tự dừng lại muốn dâng cho mình một chức lãnh đạo to tướng? Chuyện này nhất định có uẩn khúc gì đây. Nhưng rốt cuộc là gì thì Hồ Lô vẫn chưa nghĩ ra. Đành nói:

- Ý kiến này cũng hay đấy. Nhưng cháu phải về bàn bạc cái đã. Hai ngày sau sẽ trả lời chú.

- Được. Nhưng có một điều, đừng có lúc nào cũng bàn bạc với bọn cấp dưới. Sau này, chức trưởng ban cách mạng là của mày, chứ không phải của cấp dưới mày. Nếu lúc nào cũng chăm chăm bàn bạc với cấp dưới là không làm được việc gì đâu.

Hồ Lô gật đầu. Hai người chia tay nhau. Lần này, Hồ Lô nghe theo lời Hòa Thượng, không bàn bạc với cấp dưới, một mình ở nhà suy ngẫm. Nghĩ mất hai ngày, đã đặt ra rất nhiều giả thiết, nhưng vẫn không tài nào đoán ra Hòa Thượng định giở trò gì với mình. Cuối cùng, lại chuyển sang nghĩ cho mình. Hòa Thượng trước đây sở dĩ nhổ nước bọt vào mình là vì lúc ấy

mình đơn thương độc mã, lực lượng mỏng. Bây giờ, sở dĩ hấn ta đến rủ rê mình, còn hứa hẹn xong việc sẽ cho làm chức lãnh đạo to trong thôn, là bởi vì bây giờ mình cũng có một đoàn tạo phản. Mặc dù đoàn tạo phản của mình ít người thật, nhưng dù sao vẫn cứ là một tổ chức. Chưa kể, đoàn tạo phản của mình còn bắc cả chiếc loa phóng thanh. Mình có thể liên kết cùng ông ta để đánh đổ Thích Vị. Đành rằng, Hòa Thượng hứa sau khi thành công sẽ dành cho Hồ Lô một chiếc ghế lãnh đạo, nhưng chẳng qua cũng chỉ là trưởng ban cách mạng. Phải bí thư chi bộ mới là lãnh đạo to. Nhưng Hòa Thượng lại giữ chức đấy cho riêng mình. Liên kết cùng nhau, nhưng Hòa Thượng làm lãnh đạo to, còn Hồ Lô làm lãnh đạo nhỏ hơn, đây chính là mưu mô của Hòa Thượng. Nhưng nếu đây thật sự là mưu mô của ông ta thì Hồ Lô yên tâm rồi. Anh thấy sắp xếp như vậy là hợp tình hợp lý. Sau lại nghĩ, nếu cứ bán tín bán nghi, tính toán lo xa quá cũng sẽ chẳng làm được việc lớn. Có muốn làm chức trưởng ban cách mạng không? Muốn. Thế là xong!

Hai ngày sau, Hồ Lô trả lời Hòa Thượng, đồng ý liên kết đánh đổ Thích Vị, đoạt quyền của ông ta, đoạt con dấu trong tay ông ta.

Ba

Chiếc loa phóng thanh của Hồ Lô không còn phát mấy mấy bài “hát đối” nữa, mà chuyển sang phát khẩu hiệu. Đại loại như:

- Đả đảo phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản Triệu Thích Vị!
- Triệu Thích Vị là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản lớn nhất trong thôn!
- Phe cách mạng giai cấp vô sản cần đoạt quyền của Thích Vị!
- Dẫu bị phanh thây cũng phải lật đổ hoàng đế!

...

Do những câu khẩu hiệu kiểu như “Đả đảo Triệu Thích Vị”, “Đoạt quyền của Triệu Thích Vị” không có đĩa hát, Hồ Lô bảo Vệ Bưu bố trí bốn thanh niên trong đoàn tạo phản thay nhau hô vào loa, đến lúc ăn cơm thì thay ca. Hô khẩu hiệu liền hai hôm, bốn thanh niên khản cả giọng, lại thay bốn người khác.

Nhưng Vệ Bưu không tham gia hô khẩu hiệu. Anh ta có phần bất mãn với kiểu làm này. Đồng ý là phải đánh đổ Thích Vị, nhưng Vệ Bưu rất phẫn nộ trước việc Hồ Lô tự ý quyết định liên kết với Hòa Thượng. Trước đó, hai người đã bàn bạc thống nhất với nhau không được liên kết với Hòa Thượng vì như vậy sẽ bị ông ta thôn tính. Nhưng sau này, Hồ Lô lại giấu anh ta bàn riêng với Hòa Thượng, đầu hàng Hòa Thượng. Đây là điều Vệ Bưu không thể tha thứ. Anh là trưởng đoàn, tôi là phó trưởng đoàn. Cái đoàn tạo phản này đi đâu về đâu, ít ra anh cũng phải bàn bạc với tôi! Đằng này, anh không thèm bàn bạc, tự mình quyết định, bán mình đi theo kẻ khác, thật chẳng coi anh em trong đoàn ra gì. Nhưng qua việc này, Vệ Bưu mới thấy mình đã xem thường Hồ Lô. Trước đây, thấy anh ta chỉ là một tay bán dầu, lần đầu tiên được làm lãnh đạo, gặp việc gì cũng lúng túng như gà mắc tóc, phải

tìm mình để bàn bạc. Mặc dù mình chỉ là phó, nhưng vẫn còn có thể kiểm soát được anh ta. Nhưng bây giờ thì không ổn rồi. Đến thời khắc quan trọng, gã ta lại can đảm ra trò. Thế nên, phần nộ thì phần nộ, nhưng Vệ Bưu vẫn có phần nể vì Hồ Lô. Hồ Lô cũng biết Vệ Bưu có phần bất mãn, nên trong một lần ăn đêm cũng lựa lời an ủi anh ta. Rằng người thức thời mới là hào kiệt, chúng ta phải đối mặt với hiện thực. So với hai đội chiến đấu của Thích Vị và Hòa Thượng, nếu chỉ dựa vào đoàn tạo phản nhỏ bé của mình đơn phương hành động thì sẽ chẳng tồn tại được bao lâu, bảo thôn tính thì là thôn tính, bảo liên kết thì là liên kết, chuyện bị người ta thôn tính hay liên kết với người ta chỉ là chuyện sớm muộn. So với việc bị người ta sau này thôn tính, chẳng thà bây giờ đồng ý liên kết, như thế càng chủ động hơn. Bây giờ vẫn chưa thống lĩnh được thiên hạ, nhưng nếu sớm liên kết với nhau lấy được thiên hạ thì sẽ có chút vốn dặt lưng. Chứ nếu chỉ tọa sơn quan hổ đấu mãi, đợi đến khi người ta thống lĩnh thiên hạ rồi thì chẳng ai dại gì lại tự động mang bột mỳ, bánh bao đến dâng tận mồm anh. Qua lần tiếp xúc riêng với Hòa Thượng, thấy tay này không hề đơn giản. Nhưng lần này hẳn ta đưa ra điều kiện cũng khá. Trên danh nghĩa, hai tổ chức không hợp nhất mà chỉ là liên kết nhau lại đoạt quyền của Thích Vị, giành lại chiếc dấu của ông ta. Sau khi thành công, Hòa Thượng làm bí thư chi bộ, dành cho phe ta chân trưởng ban cách mạng. Chỉ cần tôi được làm trưởng ban cách mạng thì kiểu gì chú cũng giữ chân phó ban. Chức trưởng ban và phó ban này là lãnh đạo cỡ thôn, chứ không phải chức trưởng đoàn hay phó trưởng đoàn của đoàn tạo phản bây giờ. Nếu không liên kết với người ta, chỉ dựa vào mỗi thực lực của mình thì liệu có thống lĩnh được thiên hạ, có làm được trưởng ban, phó ban không? Liên kết với Hòa Thượng, quả là chúng ta cũng có chỗ bị Hòa Thượng lợi dụng, nhưng chúng ta cũng lợi dụng ông ta đấy thôi! Nhìn bề ngoài tưởng ta bị Hòa Thượng thôn tính, nhưng kỳ thực ta cũng không thôn tính ông ta chắc? Hồ Lô rủ rỉ mãi, Vệ Bưu cũng nguôi ngoai phần nào. Nhưng không hết hẳn giận, vẫn có chút bất mãn. Nhưng bất mãn thì làm gì? Cho dù bất mãn thì Hồ Lô cũng đã quyết định rồi. Bây giờ nếu lại rời bỏ Hồ Lô, đơn thương độc mã thì cũng chẳng lợi lộc gì. Ngược lại, làm như thế càng ấu trĩ, càng yếu ớt. Ở trong

Đoàn tạo phản còn được làm phó trưởng đoàn, chứ nếu đơn thương độc mã thì cũng chỉ là một tên dân đen thôi. Nghĩ đến đây, Vệ Bưu đành nén lửa giận còn lại trong lòng, không nói gì thêm nữa, mặc nhiên nhìn đoàn tạo phản của mình liên kết cùng Hòa Thượng, mặc nhiên nhìn chiếc loa phóng thanh của mình trở thành của Hòa Thượng, bắt đầu hô khẩu hiệu đòi đoạt quyền của Thích Vị. Nhưng chiếc loa phóng thanh thích hô khẩu hiệu thì cứ hô, Vệ Bưu không hô. Anh ta chỉ tìm người khác hô.

Nhưng, việc dùng loa phóng thanh hô khẩu hiệu lại phát huy hiệu quả rất lớn trong thôn. Chiếc loa réo ra rả cả ngày lẫn đêm, khẩu hiệu nhắc đi nhắc lại mãi, khiến mọi người cảm thấy đã đến lúc đoạt quyền thật. Đòi quyền của Thích Vị là việc nên làm thật. Vân vân và vân vân. Trong thôn hừng hực không khí đả đảo Thích Vị, đoạt quyền Thích Vị. Người trong phe Hòa Thượng và Hồ Lô nghe thấy tiếng loa, cảm thấy đây là chiếc loa của mình, sắp đoạt quyền đến nơi rồi, sắp thắng lợi đến nơi rồi, quyền sắp về tay mình đến nơi rồi, thế là ai ai cũng hăng hái, hăm hở. Hòa Thượng thấy vậy rất phấn khởi, bảo Vệ Đông: “Thế nào? Liên kết với Hồ Lô là chủ trương đúng đắn đấy chứ?” Đến lúc này, Vệ Đông cũng phải thừa nhận làm như vậy có hiệu quả, có không khí đoạt quyền. Đang lúc cao hứng, buổi tối, Vệ Đông lại chạy sang nhà Hỉ Nhi. Vệ Đông đòi được hôn Hỉ Nhi, nhưng cô chỉ để cho anh vuốt má, còn những cái khác vẫn từ chối.

Tiếng loa làm Thích Vị thấp thỏm đứng ngồi không yên. Kể từ khi khắp nơi dậy lên phong trào đoạt quyền, Thích Vị đã cảm thấy có gì đó không ổn. Ông ta cảm thấy tình hình bây giờ có phần giống với hồi cải cách ruộng đất, bảo đánh đổ ai là người đó bị đánh đổ, bảo tên địa chủ nào gặp hạn là tên địa chủ đó gặp hạn. Bây giờ bảo đoạt quyền là đoạt quyền. Quyền nằm trong tay mình, vậy mà mình cũng bị động, phải đợi người khác đến đoạt quyền. Nhưng Thích Vị lại cho rằng, mình không giống với địa chủ năm xưa. Địa chủ năm xưa giống như cá nằm trên thớt, quần chúng thích làm gì thì làm. Nhưng ngoài quyền lực ra, Thích Vị còn có cả một đội ngũ đông đảo mấy trăm người, ngang ngửa với đội của Hòa Thượng. Các người bảo

đoạt quyền là đoạt quyền sao? Dễ nghe thế! Hơn nữa, Hòa Thượng trước đây là cấp dưới của Thích Vị. Con người Hòa Thượng thế nào, năng lực ra sao, Thích Vị biết quá rõ nên có phần xem thường. Bây giờ, Thích Vị lại muốn xem Hòa Thượng đoạt quyền của mình như thế nào. Thế nên, ông ta lại như có phần mong mỗi giây phút đoạt quyền đến thật nhanh. Ông ta rất tự tin rằng mình vẫn giữ được quyền. Nhưng khi nghe tin Hòa Thượng và Hồ Lô liên kết đánh đổ mình, Thích Vị bỗng bồn chồn, tỏ ra hoài nghi về niềm tin của chính mình trước đây. Đúng ra, Thích Vị cũng rất coi thường Hồ Lô. Nhưng một khi hai tên bị coi thường đã liên kết với nhau thì lại không thể coi thường. Nghe tiếng loa phóng thanh suốt ngày ra rả khẩu hiệu đánh đổ mình, đoạt quyền của mình, Thích Vị thấy sợ. Trước đây, chiếc loa phóng thanh chỉ phát toàn những bài “hát đối” mà ông đã không ngủ nổi, bây giờ lại liên tục hô khẩu hiệu đòi đánh đổ ông, bảo ông sao không bực mình cho được. Thế nên, trong một lần đi ăn đêm, đang ăn, bỗng Thích Vị thở dài một tiếng. Đội phó Phùng rõ và tổ trưởng tổ hai là Kim Bảo hỏi Thích Vị thở dài vì lẽ gì. Thích Vị nói:

- Không chừng phen này hỏng thật. Quyền lực bị người ta tước thật!

Bọn Phùng rõ, Kim Bảo lại không bận tâm mấy đến chuyện liên kết với loa đài, cho rằng đây chẳng qua là mấy trò phô trương thanh thế vớ vẩn. Phùng rõ nói:

- Chú việc gì phải lo. Bọn nó thích liên kết thì cứ liên kết. Bọn nó liên kết với nhau thì cũng chỉ nhỉnh hơn mình chục người là cùng chứ gì? Xem nó có xơi được mình ngay không?

- Đây không phải chuyện đông người hay ít người. Bọn chúng liên kết với nhau, hai phái hợp nhất, sẽ có thanh thế. Mà không thấy loa phóng thanh của nó ra rả suốt ngày à!

Kim Bảo lên tiếng:

- Nếu chú thấy chiếc loa phóng thanh làm chú bức mình, để cháu dẫn mấy người trong tổ của cháu đi đập tan chiếc loa, bắt Hồ Lô lại, đánh cho hẳn ta một trận, dẹp cái Đoàn tạo phản nhãi nhép của nó đi luôn, xem nó còn liên kết được nữa hay không!

- Mà mày muốn “dẹp” sao không làm từ trước. Bây giờ người ta liên kết với nhau rồi. Mày “dẹp” bọn Hồ Lô khác gì “dẹp” cả hai phái. Hòa Thượng sẽ chịu để yên chắc. Mày có “dẹp” luôn được cả phe của Hòa Thượng không?

Kim Bảo câm tịt. Anh ta không thể “dẹp” cả phe của Hòa Thượng. Lúc này, Phùng rõ, Kim Bảo mới cảm thấy tính quan trọng của việc hai phe đối địch liên kết với nhau. Bọn họ không biết nói gì, chỉ nhìn Thích Vị. Thích Vị thở dài nói:

- Quan điểm của tao vẫn thế. Thực ra, tao không quan tâm lắm chuyện đoạt quyền hay không. Kể ra, mình nắm quyền đã mười mấy năm, cũng nên nhường cho người ta nắm quyền. Sau khi bị đoạt quyền, tao sẽ ở nhà con gái. Vấn đề là hai đứa mày sẽ ra sao? Mấy trăm người ở hai đội biết làm thế nào? Nếu một chốc một lát mà thành nô lệ của người ta cả, tao không đành lòng!

Nghe Thích Vị nói thế, Phùng rõ, Kim Bảo rưng rưng. Cả hai xắn tay áo lên nói:

- Chú, chú không được đến ở nhà con gái! Đội một, đội hai của mình cũng có đến mấy trăm người. Cánh mình không phải dạng dễ bị bắt nạt. Cứ để cho nó đoạt quyền, xem nó có làm được không?

Ăn xong, Thích Vị về nhà nghỉ. Nhưng Phùng rõ và Kim Bảo không nghỉ. Ngày hôm sau, bọn họ đi phát động quần chúng, triệu tập cuộc họp, nói rõ tình hình cho quần chúng đội một, đội hai nắm được. Quần chúng đội một, đội hai nghe xong, bừng bừng phản nộ. Hòa Thượng và Hồ Lô chuẩn bị dẫn người của đội ba, đội bốn đến đoạt quyền của mình, sau này, mình lại

thành nô lệ của người ta. Ai muốn làm nô lệ. Ai không phải là nam nhi đại trượng phu, ai không có một bầu nhiệt huyết? Mọi người tức giận hét lên:

- Đ. con bà nó chứ, sắp có chuyện thật rồi!

- Chúng ta không phải bọn hèn!

- Muốn đoạt quyền của chúng ta, thì phải quần nhau một trận đã!

Quần chúng bùng bùng phần nộ, sục sôi. Có thanh niên sau khi tan họp về nhà bắt đầu chuẩn bị xẻng, xiên, dao, để chống lại người của Hòa Thượng và Hồ Lô đến đoạt quyền. Phùng rõ, Kim Bảo báo cáo chuyện này cho Thích Vị. Thích Vị cảm động lắm. Ông ta không thể ngờ, trong lúc khó khăn như thế mà ý chí đấu tranh của quần chúng trong đội mình vẫn hăng hái như vậy. Thích Vị nói:

- Chính anh em đã làm tao vững tâm hơn! Phen này, chỉ cần quyền vẫn trong tay mình, tao nhất định sẽ làm những việc có ích cho anh em!

Thích Vị vững tâm hơn thật, nên cũng hăng hái hơn. Đêm hôm đó, ông ta đánh một giấc thật say. Khí thế quần chúng bên mình cao như vậy, để xem bọn Hòa Thượng đoạt quyền như thế nào. Nhưng hôm sau, ngẫm nghĩ cả ngày, Thích Vị thấy nếu cứ ngồi nhà đợi người ta đến đoạt quyền cũng không phải là cách hay. Mình cũng phải nghĩ ra một vài ý tưởng hay ho gì đó. Hôm sau, Thích Vị bỗng đưa ra một quyết định khiến Phùng rõ và Kim Bảo ngạc nhiên: Thích Vị bảo bọn họ đi mời Hòa Thượng cùng ăn đêm. Phùng rõ và Kim Bảo rất bất bình:

- Chú, chú làm sao vậy? Chưa bị người ta đoạt quyền mà chú đã sợ rồi à? Chú muốn cúi đầu trước người ta chắc?

- Ngồi với nhau ăn một bữa mà gọi là cúi đầu sao? Đã là rồng phải biết lúc to lúc nhỏ, lúc co lại lúc vươn ra. Chỉ có loài giun mới khúc trên khúc dưới dài như nhau. Trước đây tao và Hòa Thượng đã từng có thời gian làm việc cùng nhau. Bây giờ mặc dù đã chia làm hai phe, nhưng gặp nhau nói

chuyện thì có gì không ổn đâu? Lão ta muốn đoạt quyền của chúng ta, chúng ta phải phân tích cho lão ta biết cái lợi, cái hại. Nếu không cần đụng đến dao súng mà đã thuyết phục được lão ta, hai bên đều không bị tổn thất, mà quyền lực vẫn nằm trong tay ta, chẳng phải tốt hơn sao?

Phùng rõ và Kim Bảo há hốc mồm không hiểu. Bọn họ vẫn còn cay cú Hòa Thượng lắm, nhưng thấy Thích Vị cũng có lý, liền đồng ý cử người đi thông báo cho Hòa Thượng. Nhưng trước khi đi, Phùng rõ lại nói:

- Chú ạ, chắc chắn chú sẽ uống công vô ích. Hòa Thượng sẽ không nghe theo chú đâu!

- Mình cứ làm cho hết tình hết nghĩa. Nếu lão ta không nghe lời khuyên cáo, vẫn muốn đoạt quyền, chúng ta chỉ còn cách bảo đánh là đánh, bảo làm là làm, chứ đợi chúng nó à!

Ngày hôm sau, Hòa Thượng nhận được lời mời đi ăn đêm cùng Thích Vị. Ông ta có phần ngạc nhiên. Lúc đầu, không hiểu Thích Vị mời ông ta đi ăn là có ý gì. Nhưng Hòa Thượng trước đây cũng đã mời Hồ Lô đi ăn đêm, nên ông ta cũng hiểu được việc làm của Thích Vị. Lính hai phe đánh nhau không ảnh hưởng gì đến việc lãnh đạo hai phe ăn uống cùng nhau. Ăn uống là việc của lãnh đạo, còn đánh nhau là việc của bên dưới. Chuyện nào ra chuyện ấy. Nhận được lời mời, Hòa Thượng liền triệu tập một cuộc họp liên tịch giữa “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ” và “Phe tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông” để thông báo tình hình và trưng cầu ý kiến. Gọi là trưng cầu ý kiến, thật ra trước đó ông ta đã có ý kiến của riêng mình, chẳng qua bây giờ nói ra để mọi người biết. Hòa Thượng làm cán bộ thôn đã mười mấy năm nên có kinh nghiệm lãnh đạo. Ông ta hiểu rằng, sau khi hai phe hợp nhất, ban lãnh đạo sẽ từ hai người biến thành bốn. Lắm thầy nhiều ma, không thể bàn bạc công việc, trưng cầu ý kiến kiểu như ngày xưa được. Cần phải kiên trì phương châm “Nhà có nghìn người, chỉ một người cầm trịch”. Trợ lý càng nhiều, càng không thể trông cậy được, càng phải có chính kiến của riêng mình. Ý kiến để đối phó

với Thích Vị được Hòa Thượng đưa ra lần này là: Gặp. Ông ta muốn gặp Thích Vị không phải vì muốn nói gì với Thích Vị, mà vì tò mò, muốn tìm hiểu xem Thích Vị đang nghĩ gì. Phe Hòa Thượng chuẩn bị đoạt quyền của Thích Vị đến nơi, loa phóng thanh ra rả suốt ngày, Thích Vị có sợ không? Hòa Thượng đã bảo đồng ý gặp, nên Hồ Lô, Vệ Đông (Vệ Bưu lấy lý do đau bụng, không tham gia) cũng không tiện phản đối. Thế là quyết định: Gặp! Chỉ có điều, Hồ Lô hơi băn khoăn về địa điểm gặp mặt. Bởi địa điểm gặp mặt do Thích Vị quyết định, đó là quán bà Ngô. Mà quán bà Ngô lại nằm trên địa bàn của Thích Vị. Anh đưa ra lời mời, địa điểm gặp mặt lại do anh chọn, không ổn. Anh đã đưa ra lời mời thì địa điểm gặp mặt phải do chúng tôi chọn, phải là ở quán bà Ngưu hoặc quán bà Lã. Như vậy mới công bằng. Thật ra, Hồ Lô cũng chẳng có ý kiến gì về địa điểm gặp mặt cả, gặp nhau ở quán nào cũng được, nhưng đây là cuộc họp lần đầu tiên với Hòa Thượng sau khi hai bên liên kết, anh ta thấy cần phải nói một điều gì đó. Chứ nếu chẳng nói chẳng rằng, chỉ biết vênh tai nghe Hòa Thượng nói, chẳng hóa ra để người ta coi thường mình lắm sao? Nhưng Hòa Thượng nghe Hồ Lô đưa ra ý kiến cũng thấy có lý. Anh đã đưa ra lời mời thì không thể quyết định địa điểm gặp mặt được. Nếu muốn gặp, phải đổi địa điểm khác. Phải là anh đến chỗ tôi, chứ không phải là tôi sang chỗ anh. Phải gặp nhau ở quán thuộc địa bàn chúng tôi. Sau buổi họp, Hòa Thượng bảo Vệ Đông cho người sang thông báo việc này cho Thích Vị. Thích Vị nhận được thông báo, không bận tâm lắm về địa điểm gặp mặt, chỉ cần Hòa Thượng đồng ý gặp, thì gặp ở đâu cũng được, liền đồng ý gặp nhau ở quán bà Ngưu. Nhưng trước hôm gặp mặt một hôm, Thích Vị bảo Phùng rõ mang một chiếc đùi bò, hai con gà, bốn chai rượu đế, hơn 20 quả trứng muối sang quán bà Ngưu. Hòa Thượng biết Thích Vị biếu quà, chỉ cười.

Đêm hôm đó, lần đầu tiên sau khi “Đại cách mạng văn hóa” nổ ra, Thích Vị và Hòa Thượng lại cùng nhau ăn đêm. Do cuộc gặp lần này có ý nghĩa quan trọng, nên thu hút sự quan tâm chú ý của toàn bộ người dân trong thôn. Bà Ngưu cũng hứng khởi, chuẩn bị bữa ăn đêm rất thịnh soạn. Có thịt bò hầm, gà hầm, còn có cả một đĩa nhái nướng. Bên cạnh bày tám chai

rượu đế. Hai người đã có mười mấy năm ăn đêm cùng nhau nên rất hiểu thói quen ăn uống của nhau. Trước bữa ăn, Hòa Thượng phải làm một ít rượu. Nhưng Thích Vị phải ăn một chút lót dạ rồi mới uống rượu. Hai người vẫn như ngày xưa, không ai nhường ai, mình muốn ăn uống thế nào tùy thích. Nhưng đây lại là không khí thân mật. Hai người bỗng như trở về với ngày xưa. Trước đây, hai người thường ăn đến nửa chừng thì dừng lại nói chuyện, nói chuyện xong lại ăn tiếp. Lần này, ăn đến nửa chừng họ cũng dừng lại, chuẩn bị nói chuyện. Chỉ có điều hai người trước đây toàn ăn ở quán bà Ngưu, còn đây là lần đầu tiên cùng ăn với nhau ở quán bà Ngưu. Bà Ngưu không rõ thói quen của Hòa Thượng và Thích Vị, thấy hai người buông đũa liền ân cần mời mọc:

- Hai ông ăn đi chứ. Sao chưa chi đã chống đũa thế. Vẫn còn một con nhái trong nồi đấy!

Hòa Thượng thấy hơi mất mặt, trừng mắt nhìn bà Ngưu:

- Ra ngoài. Ở đây không có việc của bà!

Thích Vị mỉm cười độ lượng, nhìn bà Ngưu ngúng nguẩy đi ra. Nụ cười của Thích Vị phần nào chọc tức Hòa Thượng. Sau khi bà Ngưu ra khỏi, ông ta không giống như ngày xưa buông đũa nói chuyện, mà vẫn nâng chén rượu lên thông thả nhấp từng ngụm vào dạ dày.

Thích Vị dừng hẳn chuyện ăn uống, tập trung nói chuyện. Thích Vị nhìn Hòa Thượng nói:

- Hòa Thượng, “Đại cách mạng văn hóa” diễn ra cũng phải hơn hai năm rồi đấy nhỉ?

Hòa Thượng mặt mũi đỏ gay vì rượu, trả lời:

- Phải!

- Cũng phải hơn hai năm bọn mình không ăn đêm với nhau còn gì?

- Phải!

- Kể từ hồi cải cách ruộng đất đến giờ, bọn mình làm việc với nhau cũng phải hơn chục năm còn gì?

- Phải!

Thích Vị đổ người về phía trước:

- Hôm nay tôi đến tìm ông, chỉ để nói với ông một câu, rằng nếu tôi có chỗ nào không phải với người anh em, mong người anh em giơ tay đánh sế, bỏ qua cho tôi!

Hòa Thượng bồng ngả người sang một bên, nằm vật xuống, nói lè nhè:

- Hông rồi. Hôm nay say rồi. Mới có một chai mà đã gục rồi. Hông rồi. Già rồi!

Tiếp đó là tiếng ngáy như sấm.

Hành động của Hòa Thượng làm Thích Vị rất tức giận. Làm việc với nhau nhiều năm, Thích Vị biết rõ tửu lượng của Hòa Thượng. Chắc chắn Hòa Thượng giả vờ say. Mình đã xuống nước khẩn khoản hăn ta, hăn ta không nói câu nào mà còn giả say, một mặt chứng tỏ hăn ta rất xem thường mình, mặt khác chứng tỏ hăn ta không chịu “giơ tay đánh sế”, bỏ qua cho mình. Nghĩ thế, lửa giận trong lòng Thích Vị trào lên từng đợt. Mẹ kiếp, mình đã phải muối mặt xin nó, chẳng qua là một cử chỉ cao thượng, vậy mà nó lại còn kênh kiệu, lên mặt. Kiểu này nó muốn chiến với mình đến cùng đây. Thực lực của mình chẳng hề kém nó, nếu biết thế này, mình đã chẳng phải xuống nước khẩn khoản nó, ăn đêm cùng nó! Năm xưa, nếu ông mà không lòi mà ra làm cải cách ruộng đất, thì mà bây giờ cũng vẫn chỉ là một tên khố rách áo ôm, chứ chẳng dám giả say làm cao với ông! Nhưng nghĩ lại, Thích Vị thấy hôm nay ăn đêm cùng Hòa Thượng để thăm dò thêm thái độ của ông ta cũng tốt. Biết ông ta muốn chiến đấu đến cùng để mình cũng có chuẩn bị về tâm lý. Đã vậy thì chúng ta chiến đấu đến cùng!

Nghĩ đến đây, Thích Vị bỗng thấy hào hứng, chờ đợi giây phút cuộc chiến bắt đầu. Thích Vị không nói gì, chỉ nhìn Hòa Thượng đang giả say nằm đó.

Hòa Thượng giả say thật. Đến ăn đêm cùng Thích Vị, ông ta vốn không muốn bàn bạc gì với Thích Vị, chỉ muốn thăm dò xem ý tứ của Thích Vị thế nào, xem ông ta có âm mưu gì. Đã thành kẻ thù giai cấp của nhau, còn có gì để bàn bạc nữa? Hòa Thượng chẳng qua chỉ muốn biết Thích Vị tìm ông ta để bàn việc gì? Khi nghe Hòa Thượng nói đến mục đích của buổi thương lượng, rằng mong Hòa Thượng “giơ cao đánh sê”, “bỏ qua” cho ông ta, Hòa Thượng mừng rơn trong bụng. Thì ra là thế. Điều này chứng tỏ chính sách liên kết của mình đã thành công. Thích Vị đã sợ. Mà một khi đối phương đã sợ, thì coi như cuộc đấu tranh đoạt quyền của phe ông ta đã thắng lợi một nửa. Cũng giống như hai người đánh nhau, một người run sợ, còn một người liêu lĩnh, thì chắc chắn phần thắng sẽ thuộc về kẻ liêu lĩnh. Nhưng Hòa Thượng không bao giờ “bỏ qua” cho Thích Vị. Mâu thuẫn giữa hai người không phải một sớm một chiều. Nó đã chất chứa mười mấy năm rồi, đã trở thành mâu thuẫn giai cấp rồi, không thể nào thay đổi, không thể nào “bỏ qua” được nữa. “Bỏ qua” cái con khi? Ông ta xin mình “bỏ qua”, chẳng qua vì mình đang chiếm ưu thế. Chứ nếu mình “bỏ qua” cho ông ta thật, đợi đến khi ông ta chiếm lại ưu thế, chắc chắn không bao giờ có chuyện ông “bỏ qua” cho mình. Tranh giành chức vị thật sự là cuộc chiến một mất một còn, làm gì có chỗ cho “bỏ qua” hay không “bỏ qua”? Đừng có cả tin vào những lời nhăng nhít ấy. Gì thì gì, Hòa Thượng cũng đã có mười mấy năm làm cán bộ. Kinh nghiệm đấu tranh nhiều thì không dám nói, nhưng ít thì khối. Nhưng ông ta cũng không tiện trả lời thẳng với người ta là “bỏ qua” hay “không bỏ qua”. Giống như quân lính đánh nhau trên chiến trường. Lính tráng đánh nhau một trận sống mái, máu thịt nhầy nhụa, nhưng sĩ quan hai bên khi gặp nhau vẫn cứ phải chìa tay ra bắt cho nó lịch sự. Bởi vậy, Hòa Thượng không trả lời “bỏ qua”, cũng không trả lời “không bỏ qua” mà đánh bài giả vờ say.

Thích Vị thấy Hòa Thượng giả say, biết nói nữa cũng vô ích. So với việc nán lại để cây cụt người ta, chẳng thà đi về gấp rút luyện binh, sẵn sàng nghênh đón đòn tấn công của đối phương. Đấu tranh chính trị là vậy. Khi biết đối phương đã hạ quyết tâm, thì anh không việc gì phải do dự. Trên chiến trường không có chuyện van xin mà có được hòa bình, trừ phi anh bị đối phương bắt làm tù binh. Liên hệ đến chuyện ở thôn, tóm lại, bây giờ anh phải lấy con dấu ra, hai tay dâng lên cho Hòa Thượng, Hòa Thượng mới chịu bỏ qua. Nghĩ đến đây, Thích Vị cảm thấy Hòa Thượng thật khốn kiếp, không biết lượng sức mình. Ông ta vô cùng tức giận. Mày đã mê muội như vậy, thì tao sẽ chơi với mày đến cùng. Mày tưởng, quyền lực của tao, con dấu của tao dễ đoạt lắm chắc? Nghĩ đến đây, Thích Vị không muốn lãng phí thêm thời gian ở đây, nhổ một miếng nước bọt xuống đất, đứng dậy bỏ về, để lại mâm cơm còn dang dở.

Thích Vị đi khỏi, Hòa Thượng bò ngay dậy, tiếp tục nhắm rượu, lại còn phờn chí ngheo ngao hát, lớn tiếng bảo bà Ngưu mang món nhái nướng lên.

Hôm sau, cả thôn biết chuyện cuộc đàm phán hòa bình giữa Thích Vị và Hòa Thượng bị tan vỡ. Mọi người bắt đầu chửi rủa đối phương là lũ bất nhân, rồi chuẩn bị vũ khí sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đoạt quyền và chống đoạt quyền. Phùng rõ và Kim Bảo trách Thích Vị:

- Bọn cháu đã khuyên chú đừng đàm phán với Hòa Thượng, nhưng chú cứ khăng khăng không nghe, để bây giờ bị người ta làm nhục! Thời gian chú đi đàm phán, chẳng thà ở nhà mài được hai con dao!

Thích Vị thở dài:

- Chỉ tại tao lú lẫn. Từ nay về sau, không bao giờ đàm phán với chúng nó nữa. Chúng mày về nhà mài dao để còn nghênh đón bọn chúng đến đoạt quyền! Bọn chúng lấy được đầu chúng ta thì chúng ta mới giao quyền cho bọn chúng. Còn nếu chúng không lấy được đầu chúng ta, chúng ta vẫn nắm quyền, chúng ta sẽ lấy đầu bọn chúng!

Phùng rõ và Kim Bảo phấn chấn hẳn lên, vui vẻ ra về động viên mọi người chuẩn bị vũ khí.

Bên này, Hòa Thượng cũng thông báo tình hình hôm đó cho Hồ Lô, Vệ Đông và Vệ Bưu biết. Cả bọn rất vui khi thấy Hòa Thượng giả say để hạ nhục Thích Vị. Hòa Thượng nói:

- Đã từ chối lời xin “bỏ qua” của người ta, mình phải tranh thủ về động viên bà con chuẩn bị sẵn sàng để đoạt quyền! Chứ đã tuyên bố xanh rờn như thế mà mãi không đoạt được quyền thì còn mặt mũi nào nữa!

Hồ Lô, Vệ Đông, Vệ Bưu ra về, động viên quần chúng chuẩn bị vũ khí sẵn sàng đoạt quyền. Quần chúng rất phấn khởi, kẻ mài dao, người mài kiếm, chuẩn bị đoạt lại chính quyền. Một không khí phấn khởi chưa từng có bao trùm thôn Mã.

Khẩu hiệu hô trên chiếc loa phóng thanh của Hồ Lô cũng đồng dục hơn.

Bốn

Trung tuần tháng 7. Cuộc đấu tranh đoạt lại chính quyền bắt đầu, sớm hơn dự định.

Thật ra, Hòa Thượng vốn không định đoạt quyền sớm thế. Mặc dù trên huyện, công xã và các thôn xung quanh đều đã nổ ra nhiều cuộc đoạt quyền, nhưng Hòa Thượng và Hồ Lô, Vệ Đông, Vệ Bưu vẫn quyết định đoạt quyền vào ngày 1 tháng 8. Quần chúng của hai tổ chức “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ” và “Đoàn tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông” cũng chuẩn bị theo tinh thần như vậy. Hòa Thượng cho rằng, ngày 1 tháng 8 là ngày Mao Chủ tịch phát động cuộc khởi nghĩa mùa thu. Nếu đoạt quyền vào ngày này sẽ dễ thành công hơn. Và lại, sớm muộn đôi ba ngày chẳng giải quyết vấn đề gì. Nhưng chỉ vì một quả trứng gà và một con lợn mà cuộc đấu tranh đoạt quyền đã bất ngờ diễn ra vào trung tuần tháng 7, sớm hơn dự định.

Đầu tiên là vụ tranh chấp trứng gà giữa người của hai phe là Trương Thạch Đầu và Trương Chuyên Đầu. Thạch Đầu và Chuyên Đầu là hai anh em ruột, đều đã hơn 30 tuổi. Hai anh em sống với nhau từ nhỏ, rất mực thương yêu nhau, thường hay cùng nhau đi cắt cỏ, mò cua bắt ốc. Hai anh em rất bênh nhau, bọn trẻ con trong làng đứa nào cũng sợ hai anh em Trương. Nhưng sau khi trưởng thành lấy vợ, giữa hai anh em bắt đầu có sự rạn nứt. Hồi đầu lấy vợ, mấy anh em sống chung với nhau rất hòa thuận. Nhưng sau đó, hai chị em dâu nảy sinh mâu thuẫn, tình cảm anh em bắt đầu sút mẻ. Thạch Đầu trách Chuyên Đầu ích kỷ quá. Chuyên Đầu lại trách anh mình chẳng ra dáng một ông anh. Hai chị em dâu thì nói:

- Đã khốn nạn đến mức này thì làm sao ở với nhau được nữa!

Thế là ngăn nhà ở riêng. Nhưng vẫn chung một chiếc sân. Mâu thuẫn không ngừng xảy ra xung quanh chuyện con cái, gà vịt, ngan ngỗng, chó lợn. Ngày bố của hai anh em họ Trương là Trương Quyền Đầu qua đời, chỉ

mỗi chuyện góp ván đóng quan tài cho bố, mà hai chị em dâu cũng xích mích, rồi nhổ nước bọt vào mặt nhau. Ma chay xong, hai nhà chia nhau chỗ thức ăn còn sót lại trong đám cỗ. Hai chị em dâu cũng lại cãi nhau. Thạch Đầu và Chuyên Đầu bị lôi vào cuộc. Thạch Đầu đấm Chuyên Đầu gãy một chiếc răng cửa. Chuyên Đầu đá một phát vào chỗ hiểm của Thạch Đầu. Đến khi “Đại cách mạng văn hóa”, trong thôn bắt đầu chia bè phái, hai anh em liền tham gia hai phe khác nhau. Hai anh em vốn đều thuộc một đội sản xuất, đều tham gia “Đội chiến đấu lưỡi kiếm sắc” của Thích Vị. Nhưng vợ Chuyên Đầu thấy Thạch Đầu tham gia đội của Thích Vị, liền bắt chồng phải tham gia đội của Hòa Thượng. Chị ta bảo:

- Nhà mình có thù với nhà nó. Nhà nó đánh anh gãy răng cửa, anh quên rồi à! Nhà mình không được cùng một phe với nhà nó!

Nhưng Chuyên Đầu thấy người trong đội của mình đều tham gia đội “Lưỡi kiếm sắc” hết cả, một mình mình tham gia đội của Hòa Thượng thì e không hay lắm. Nhưng chị vợ nạt nộ:

- Nếu anh muốn tham gia đội của Thích Vị, thì tôi và anh đường ai nấy đi! Tôi không muốn sống với một tên nhát gan!

Chuyên Đầu đành phải theo Hòa Thượng, trở thành một đội viên trong “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ”. Hai anh em tham gia hai phe khác nhau, người này ủng hộ Thích Vị, người kia ủng hộ Hòa Thượng. Hai bên đều mong muốn phe mình giành thắng lợi để dễ áp đảo đối phương. Chiếc sân chung do người cha để lại. Kể từ khi hai anh em có mâu thuẫn, trong sân rất bừa bãi. Phân gà, cỏ dại, cứt lợn vung vãi khắp sân. Mặc dù hai gia đình mâu thuẫn với nhau, nhưng lũ gà, lợn, chó vẫn chơi đùa cùng nhau như không có chuyện gì xảy ra. Chó hai nhà thường tranh ăn với nhau. Gà mái hai nhà thường làm bạn đẻ trứng cùng nhau. Chỉ mỗi chuyện thức ăn cho chó của nhà ai, trứng gà của nhà ai, mà hai chị em dâu cãi nhau liên tục. Hồi “Đại cách mạng văn hóa” mới bắt đầu, thế lực của phe Thích Vị trong thôn lớn hơn. Thạch Đầu tham gia đội của Thích Vị, nên trong các cuộc cãi

nhau tay đôi, bà chị dâu có phần lấn lướt. Có lúc, đang yên đang lành cũng đá vào bậu cửa chửi:

- Rõ cái bọn khốn nạn, để khi nào Mao Chủ tịch có lệnh, cho chúng mày thành hết địa chủ, phú nông, phản cách mạng. Đến lúc ấy thì bà cho chúng mày biết tay!

Cô em dâu biết tổ chức mình yếu hơn người ta một chút, nên những khi cãi vã đôi co, nói năng cũng có phần nhún nhường hơn. Lúc ấy, chị ta cũng thấy hơi ân hận vì đã bắt chồng tham gia đội của Hòa Thượng. Sau này, cùng với sự phát triển sâu sắc của “Đại cách mạng văn hóa”, đặc biệt kể từ khi dấy lên phong trào “đoạt quyền”, Hòa Thượng chiếm ưu thế thấy rõ, còn Thích Vị lại có phần bị động. Cô em dâu lại phẫn chấn trở lại, cũng đá vào bậu cửa chửi:

- Tưởng ý thế người ta vênh mặt mãi được! Té ra toàn bọn phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản chủ nghĩa! Nghe loa phóng thanh kia kìa. Sắp bị đánh đổ rồi, sắp bị đoạt quyền rồi! Đợi đến lúc ấy, cứ là phải tổng hết bọn bay vào tù, xử bắn hết, thế mới gọi là rửa hận!

Bà chị dâu cũng có phần sợ hãi, lo một hôm nào đó mình cũng bị đoạt quyền. Đến lúc ấy, con em dâu đành hanh thế nào chẳng ỉa đá lên đầu mình? Nhưng sau này, nghe chồng đi họp về nói, Thích Vị không thừa nhận mình là phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Muốn đoạt quyền của Thích Vị không phải dễ, trong thôn ai thắng ai thua vẫn chưa thể biết được, chị ta mới yên tâm phần nào.

Ngày 13 tháng 7, trong sân có một con gà đẻ một quả trứng trong chuồng. Nghe tiếng gà cục tác, cả hai chị em dâu cùng bỏ ra khỏi nhà, xem quả trứng do gà nhà ai đẻ. Hai người lật đật chạy đến trước quả trứng. Trước quả trứng có hai con gà mái đang đứng. Một con của bà chị dâu, một con của cô em dâu. Thế là xảy ra tranh chấp. Bà chị dâu khẳng định quả trứng này do con gà mái nhà chị ta đẻ. Nhưng cô em dâu lại quả quyết đây là trứng của con gà mái nhà mình. Trước đây, nếu xảy ra sự việc như vậy, bà

chị dâu ở cơ trên, nhật trứng mang về. Nhưng lần này cô em dâu lại cho rằng phe của mình sắp đoạt quyền đến nơi, đã đến lúc mình ở cơ trên, quả trứng này phải thuộc về mình. Nhưng quả trứng này rõ ràng do con gà mái của nhà chị dâu đẻ, vì trứng gà nhà chị ta có một đặc điểm: trên vỏ trứng bao giờ cũng có một lớp màng máu. Vỏ quả trứng này rõ ràng có một lớp màng máu, nhưng cô em dâu cứ khăng khăng bảo là của mình. Hai chị em dâu cãi cọ một hồi rồi lao vào vật nhau. Quả trứng trên sân bị đè nát bét. Lúc này, người em là Chuyên Đầu đi họp về. Thấy hai chị em dâu đánh nhau liền nhảy vào can. Vợ anh ta quay sang tát một cái vào mặt chồng:

- Mẹ kiếp, vợ anh bị đứa khác bắt nạt, không trả thù thì thôi, còn nhảy vào can. Đã thế, còn đoạt quyền làm đ. gì!

Chuyên Đầu vốn sợ vợ. Nay ăn một cái tát của vợ, liền nổi máu điên, quay lại tát một cái vào mặt chị dâu. Nào ngờ, bà chị dâu thường ngày hay bị bệnh váng đầu, bỗng dưng bị một cái tát, ngã lăn ra đất ngất xỉu. Nhưng vợ chồng Chuyên Đầu lại tưởng chị ta vờ vịt, mỗi người nhổ một bãi nước bọt vào mặt chị ta, phúi phúi đất bám ở mông, rồi vào nhà. Ông anh cả là Thạch Đầu lúc này cũng vừa đi họp ở đội chiến đấu về, thấy vợ nằm ngất xỉu, vội mang một bát nước mát đến hất vào mặt vợ. Chị vợ tỉnh lại, lao vào lòng chồng, nức nở. Thạch Đầu nghe vợ tức tưởi kể lại đầu đuôi câu chuyện, giận sôi người. Nhưng anh không trả thù ông em ngay, mà lôi vợ ra khỏi nhà đi tìm tổ chức của mình. Thường ngày, Thạch Đầu qua lại khá thân thiết với tổ trưởng tổ hai là Kim Bảo. Anh ta lôi vợ đến trụ sở đội. Vừa vặn Kim Bảo họp xong vẫn chưa đi về, ở lại uống rượu suông với Phùng rõ. Thạch Đầu đẩy vợ đến trước mắt Kim Bảo nói:

- Các anh xem. Vừa nãy các anh bảo người ta không thể đoạt quyền của mình được. Chính quyền thôn có bị đoạt hay không tôi chưa biết, nhưng nhà tôi đã bị chúng nó đoạt quyền rồi đây này! Thủ phạm là người của “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ”, bọn chúng đánh người ta ngã lăn ra đất bất tỉnh nhân sự. Tôi muốn hỏi lãnh đạo các anh, việc này các anh có xử lý không? Nếu các anh không xử lý, tôi chẳng thèm tham gia đội các anh nữa. Sớm

muộn cũng bị người ta đánh đổ, chẳng bằng giao nộp vũ khí đầu hàng người ta cho sớm chợ, kéo ngày nào cũng ăn tát!

Chị vợ sụt sịt kể lẽ chuyện vừa xảy ra.

Kim Bảo, Phùng rõ lúc này mặt mũi đã đỏ gay vì rượu. Kim Bảo nghe xong gãi đầu nói:

- Chúng tôi cũng muốn xử lý lắm, nhưng đây là chuyện nội bộ gia đình anh. Kể cũng khó đấy!

Nhưng Phùng rõ ngăn lại:

- Đây không phải là chuyện gia đình. Việc này không phải chuyện bình thường! Sao trước đây nó không đánh người, bây giờ mới đánh người? Chẳng qua là nó thấy đội “Lưỡi kiếm sắc” của mình sắp thua đến nơi rồi! Đã thế, chúng ta không xử lý không được. Nếu không, nó sẽ càng được đảng chân lân đảng đầu! Nếu để tình trạng này tiếp diễn, sẽ đến lúc người của mình bị bắt nạt khắp nơi, để thế sao được? Lần này, nếu mình ngậm bồ hòn làm ngọt, sẽ chứng tỏ mình sắp bị đánh đổ đến nơi. Không được! Kim Bảo, anh dẫn vài người đến nhà thằng Chuyên Đầu, cho nó một bài học, xem rốt cuộc kẻ nào bị đánh đổ trước, xem sau này nó còn dám đánh người nữa không!

Kim Bảo lúc này đã hiểu ra, đặt chén rượu xuống, đi tập hợp mọi người. Trước khi đi, Phùng rõ còn dặn:

- Nhớ dùng càn liểu đánh nó, hỏi nó xem còn dám đoạt quyền nữa không!

Kim Bảo gật đầu, tay lăm lăm càn liểu dẫn người đi theo vợ chồng Thạch Đầu sang nhà Chuyên Đầu. Nhưng khi đến nơi, vợ chồng Chuyên Đầu nghe tin đã bỏ trốn, chạy sang trụ sở “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ”. Thạch Đầu hỏi:

- Hai đứa chúng nó đã chạy sang trụ sở của đội nó rồi, làm sao bây giờ?

Kim Bảo vừa uống rượu xong ra gió, bây giờ hơi có tí ngà ngà, nói:

- Phùng rõ bảo rồi, lần này không giống như bình thường. Nó có chạy đến chân trời góc bể thì cũng phải đi bắt nó về!

Thế là dẫn người đi sang trụ sở “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ”. Đến nơi, thấy Vệ Đông đã dẫn một đám người của “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ” chờ sẵn ở cổng. Lúc biết vợ Thạch Đầu bị mình đánh ngất xỉu, vợ chồng Chuyên Đầu có phần hoảng hốt. Lúc sau nghe tin Kim Bảo dẫn người đến trả thù, liền vội vàng bỏ chạy sang trụ sở của đội mình, rồi báo cáo tình hình cho đội phó Vệ Đông. Vệ Đông nghe xong, cười nhạt:

- Có đánh chết nó đâu mà phải sợ! Cứ để bọn nó đến đây, chúng ta đang muốn đoạt quyền của bọn chúng, sợ gì?

Bởi vậy, khi Kim Bảo dẫn người tới, đã thấy bọn Vệ Đông đợi sẵn ở cửa. Kim Bảo và Vệ Đông vốn xem thường nhau. Kim Bảo thấy Vệ Đông miệng còn hôi sữa, trẻ người non dạ, mới đi học có mấy năm mà đã vênh váo, không biết trời cao đất dày là gì. Nếu không phải là “Đại cách mạng văn hóa”, thì anh ta đường đường là đội trưởng đội sản xuất, còn Vệ Đông chẳng qua chỉ là một lao động trong đội sản xuất, bảo gì làm nấy, bảo đi về hướng đông, bố bảo cũng chẳng dám đi hướng tây, bảo đánh chó, bố bảo cũng chẳng dám đánh gà. Vệ Đông thấy Kim Bảo không biết chữ, hữu dũng vô mưu. Đàn em của Thích Vị rất toàn hạng người như vậy cả, kiểu gì chẳng thất bại? Nhưng hôm nay Kim Bảo hung hăng lắm, vừa chạm mặt đã vung càn liểu chỉ vào mặt Vệ Đông nói:

- Cấu Đản (tên tục của Vệ Đông), hôm nay ông tuyên bố cho mày biết, ông đã uống rượu, đừng có chọc giận ông mày. Hôm nay ông mày đến đây cũng chẳng có việc gì to tát, chẳng qua chỉ để bắt một tên hung thủ. Suýt nữa nó đã gây án mạng! Mày biết điều thì giao hung thủ ra đây, ông mày sẽ đi về uống rượu tiếp. Bằng không, đừng trách càn liểu trong tay ông mày đấy!

Vệ Đông thấy Kim Bảo gọi tên tục của mình, vô cùng tức giận, lại thấy Kim Bảo nói năng vô lễ, càn rỡ trong tay ông ta cứ vung vẩy trước mặt, càng điên. Tên khốn kiếp này chắc đã chán sống rồi. Hôm nào đoạt được quyền nhất định phải dùng càn rỡ cho hẳn ta một bài học. Nhưng bây giờ Vệ Đông không tỏ ra mình đang tức giận, chỉ nhún vai, nhăn nhó nói với Kim Bảo:

- Anh Bảo, đừng nóng vội. Hôm nay tôi cũng đã uống chút rượu. Anh hãy cho tôi biết ai là hung thủ, tôi sẽ giao lại cho anh!

- Vợ chồng nhà Chuyên Đầu chính là hung thủ. Nó đã tát vợ Thạch Đầu ngã lăn ra đất ngất xỉu! Nó ỷ thế ai mà hống hách thế?

Lúc này, vợ Chuyên Đầu ở trong nhà nói vọng ra:

- Chị ta đã ra tay trước! Chị ta ỷ thế ai mà hống hách như thế?

Vệ Đông ngăn vợ Chuyên Đầu lại, chỉ vào vợ Thạch Đầu đứng sau lưng Kim Bảo nói:

- Anh Bảo. Anh bảo vợ Thạch Đầu bị đánh ngất xỉu, sao chị ta lại đang đứng ung dung sau lưng anh thế kia?

Kim Bảo có phần lúng túng:

- Bây giờ chị ta đỡ rồi, chứ lúc nãy bị ngất thật!

- Lúc nãy chị ta ngất thế nào tôi không được nhìn thấy tận mắt. Chỉ biết rằng, bây giờ tôi thấy chị ấy vẫn khỏe mạnh!

Nói rồi quay vào hỏi vợ chồng Chuyên Đầu ở trong nhà:

- Có phải anh chị đánh vợ Thạch Đầu bị ngất không?

Vợ chồng Thạch Đầu đồng thanh đáp:

- Không ạ!

Vệ Đông vỗ hai tay vào nhau đánh đét, nói:

- Đấy, anh xem, một người không bị ngất, một người không đánh, anh không dung dẫn người đến chẳng phải muốn kiếm cớ gây chuyện sao? Đã thế, anh lại còn lăm lăm càn liểu định đánh người. Tôi thấy, anh không phải đến đây để bắt hung thủ, mà là để làm hung thủ!

Kim Bảo bị Vệ Đông vạy lại. Nhưng vì không có văn hóa, không thể cãi lý với Vệ Đông được, tái mặt và luống cuống:

- Cái gì? Mày dám bảo tao là hung thủ à? Vẫn chưa đoạt được quyền mà mày đã ngậm máu phun người! Tao nói không lại mày, tao không thèm nói nữa. Nhưng hôm nay tao phải bắt vợ chồng thằng Chuyên Đầu cái đã!

Nói rồi vung càn liểu, hô người của “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc” xông vào nhà bắt vợ chồng Chuyên Đầu. Vệ Đông thấy Kim Bảo hung hăng quá hơi sợ. Nhưng mười mấy đội viên của anh ta lại không sợ. Oán thù tích tụ đã hai ba năm nay, có người vốn từng có mâu thuẫn với đội “Lưỡi kiếm sắc”, bây giờ có dịp trút giận. Thế là cứ một chọi một đứng chặn người của “Lưỡi kiếm sắc”. Vợ chồng Chuyên Đầu cũng đi từ trong nhà ra chọi với vợ chồng Thạch Đầu. Mới đầu, cả bọn chỉ giằng co, sau đó ẩu đả, sau nữa dùng càn liểu để tấn nhau, sau nữa lại huy động cả cuộc thương, gây gộc. Kim Bảo tả xung hữu đột, còn Vệ Đông thì lùi lại phía sau chuồn mất. Nhưng anh ta chuồn ra đồng, nơi có người của “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ” và “Đoàn tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông” đang làm việc, gọi họ về trợ chiến, làm cho trận ẩu đả càng thêm náo nhiệt. Vệ Đông còn thông báo cho Hồ Lô, bảo anh ta bật loa phóng thanh lên.

Hai phe hỗn chiến đều bị thương tích. Nhưng vì “Đội chiến đấu tiến về núi Hồ” và “Đoàn tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông” người đông hơn, lại có sự cố vũ của loa phóng thanh, nên cuối cùng đã giành chiến thắng. Bên “Lưỡi kiếm sắc” ít người hơn, bị thương khá nhiều, trong đó, hai người bị đánh vỡ đầu, ba người gãy chân, một người

vẹo xương sườn. Kim Bảo bị đánh sưng mặt mũi, đầu dính hai đòn, máu tứa ra. Bên đội “Tiến về núi Hồ” và “Đoàn tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông” cũng bị thương mấy người. Trong đó, một người vỡ đầu, còn những người khác bị thương nhẹ. Trong trận hỗn chiến này, vợ Thạch Đầu lại bị Chuyên Đầu tát cho một cái, ngất xỉu, đến giờ vẫn chưa tỉnh. Lúc Chuyên Đầu đánh vợ Thạch Đầu, bị Thạch Đầu cầm xéng đứng phía sau đập một phát vào đầu, cũng lăn quay ra đất ngất lịm. Trận hỗn chiến kết thúc, người của hai phe vội khiêng thương binh lên bệnh viện của công xã.

Tin hai bên hỗn chiến đã truyền đến tai lãnh đạo cao nhất hai phe là Thích Vị và Hòa Thượng. Hòa Thượng hai hôm nay lại bị bệnh trĩ, phải nằm ở nhà. Trong nhà nghe thấy bên ngoài huyên náo ầm ĩ, nhưng lúc ấy đang đau trĩ, nên cũng không để ý. Đến chiều, Vệ Đông, Hồ Lô và Vệ Bưu đến báo cáo với ông ta tình hình xảy ra hỗn chiến vào buổi trưa. Vệ Đông nói:

- May hôm nay người của phe mình đông nên mới không bị thiệt. Nếu không, thế nào cũng có vài người bị bọn chúng đánh gục! Chú, hôm nay mình đã giành thắng lợi, nên thừa thắng xông lên. Ngày mai, chính thức đoạt lại chính quyền từ tay chúng nó là xong, việc gì phải đợi đến ngày 1 tháng 8!

Hòa Thượng vẫn nằm bất động trên giường. Nghe nói trận hỗn chiến hôm nay phe mình giành thắng lợi, ông ta có vẻ hưng phấn. Hòa Thượng hỏi xem phe mình bị thương mấy người, có phải đưa đi viện không? Nhưng ông ta có phần bất mãn về nguyên nhân xảy ra trận ẩu đả hôm nay. Chẳng lẽ đánh nhau chỉ vì một quả trứng gà? Lý do này nghe có vẻ không được hợp lý cho lắm. Nhưng dù sao cũng đã đánh nhau rồi, cũng đã giành thắng lợi rồi, đành cho qua vậy. Nhưng Hòa Thượng lại không đồng ý với ý kiến của Vệ Đông là thừa thắng xông lên đoạt quyền sớm hơn kế hoạch. Đã bảo ngày 1 tháng 8 là ngày 1 tháng 8, làm gì có chuyện chên nhau mấy ngày như thế? Hơn nữa, mình đang đau trĩ, làm sao ra hiện trường chỉ huy được? Vệ Đông dường như hiểu được tâm tư của Hòa Thượng, nói tiếp:

- Thật ra, đoạt quyền rất đơn giản. Người mình đông hơn. Giống như hôm nay vậy. Mình bao vây người của bọn chúng, rồi bật loa phóng thanh trợ chiến, rồi quật ngã vài tên, Thích Vị thế nào chẳng giao nộp con dấu ngay? Nếu ông ta không nộp con dấu, cũng đánh luôn cả ông ta. Nếu chú bị đau trĩ, chỉ huy không tiện thì chú cứ nằm yên đấy, để cháu và Hồ Lô chỉ huy là được, đảm bảo sẽ giành được quyền rồi mang về cho chú!

Nghe Vệ Đông nói vậy, Hòa Thượng lập tức có phần cảnh giác. Ông ta ngồi dậy, nhìn chăm chăm vào Vệ Đông. Qua câu nói của Vệ Đông, Hòa Thượng bỗng nghe thấy dã tâm của anh ta. Hôm nay, mới chỉ huy một trận chiến mà xem ra anh ta có phần dương dương tự đắc thái quá, không biết trời cao đất dày là gì. Cách mạng sắp thắng lợi, anh ta lại muốn hót tay trên, muốn lợi dụng lúc ông không có mặt, tự mình chỉ huy quần chúng. Trước đây chưa nhận ra, nhưng đến thời khắc quan trọng thì ông đã nhận ra. Thì ra, Vệ Đông là kẻ có tham vọng. Nhưng Hòa Thượng không thể hiện ra mặt. Ông ta quay lại hỏi Hồ Lô:

- Hồ Lô, ý mày thế nào?

Hồ Lô vốn trước đây làm nghề bán dầu, chỉ nhìn đã biết Hòa Thượng có phần không vui, cũng cảm thấy Vệ Đông nói năng hàm hồ thái quá, bèn nói:

- Theo cháu, không nên đoạt quyền sớm hơn kế hoạch. Ít ra, cũng phải đợi đến khi bệnh trĩ của chú khỏi hẳn đã. Chú làm lãnh đạo ở thôn này đã nhiều năm. Không có chú, e không đoạt quyền được!

Hòa Thượng nhìn Hồ Lô, gật đầu ra vẻ rất hài lòng. Đúng là trong ta có địch, trong địch có ta, phức tạp thật. Trước đây, Hòa Thượng liên kết với Hồ Lô, chẳng qua chỉ muốn mượn chiếc loa phóng thanh và đoàn tạo phản của anh ta để phô trương thanh thế, chứ tự đáy lòng không hề coi anh ta là người của mình. Hòa Thượng vốn hứa với Hồ Lô rằng, sau khi liên kết đoạt quyền thành công, sẽ dành cho anh ta chân trưởng ban cách mạng, thật ra đây chỉ là một đòn gió để lừa Hồ Lô liên kết cùng ông ta. Chứ nếu đoạt

quyền thành công, sao có thể để cho anh ta làm chân trưởng ban được? Cùng lắm là chức phó. Còn trưởng ban phải là người của mình. Nhưng bây giờ xem ra Hồ Lô còn khá hơn cả Vệ Đông. Hòa Thượng quyết tâm, sau này đoạt quyền thành công sẽ thực hiện lời hứa của mình với Hồ Lô, còn Vệ Đông thì xếp vào phía sau. Nghĩ đến đây, Hòa Thượng lại nằm xuống sàn lò sưởi, nghiêm mặt nói:

- Cuộc đoạt quyền không được diễn ra sớm hơn kế hoạch. Vẫn là ngày 1 tháng 8. Nếu không còn việc gì nữa, chúng mày giải tán!

Lúc này, Vệ Đông, Hồ Lô và Vệ Bưu đều thấy Hòa Thượng có vẻ không vui. Vệ Đông định nói gì đó, nhưng thấy sắc mặt Hòa Thượng như vậy, lại thôi. Cả bọn lúc đến hào hứng bao nhiêu, khi về tiu nghỉu bấy nhiêu.

Chập tối, Thích Vị mới biết tin hai bên hỗn chiến. Khi hai bên đánh nhau, ông ta đang nằm ở nhà bần nông Ngô Lão Quý. Vợ của Lão Quý chính là vợ địa chủ Thanh Dương năm xưa. Hồi đó, sau khi cải cách ruộng đất, Thanh Dương bị chính phủ trấn áp. Vợ anh ta một thân một mình không chèo chống nổi. Lúc này, trong thôn không còn địa chủ nữa. Để thay đổi thành phần giai cấp của mình, cô ta lấy bần nông Lão Quý. Lão Quý là người thật thà. Kể từ khi lên làm bí thư chi bộ thôn, Thích Vị bắt đầu năng đến nhà Lão Quý. Lão Quý sợ Thích Vị, không dám cản ông ta đến gặp vợ mình. Lúc đầu, vợ Lão Quý không muốn đi lại với Thích Vị, vì chê môi dưới ông ta bị trề. Nhưng Thích Vị lại ra điều dạy bảo: Cô không ưng tôi, thì sao ưng được Lão Quý. Cô không ưng anh ta, nhưng chẳng phải vẫn lấy anh ta đấy thôi? Bây giờ giải phóng rồi, không phải là lúc cô làm bà chủ như ngày xưa đâu, mọi thứ chỉ là tạm tạm thôi. Vợ Lão Quý suy nghĩ rồi đành chấp nhận đi lại với Thích Vị. Hơn nữa, thời cải cách ruộng đất, Thích Vị từng đêm hôm khuya khoắt gọi cô ta đến đoàn bần nông để thẩm vấn, đôi bên cũng chẳng phải người xa lạ. Kể từ khi được cô ta chấp nhận, Thích Vị tỏ ra rất quan tâm đến cô ta. Cô ta không phải ra đồng làm ruộng, chỉ ở xưởng xay xát trông lửa kéo máy xay xát. Hồi trẻ, Thích Vị năng đến hơn. Lần nào ông ta đến, Lão Quý cũng phải ra ngoài. Dần dà có tuổi, Thích Vị

đến thưa hơn. Có đến cũng chỉ là gặp chuyện không vui nên đến để nói chuyện cho khuây khỏa, cùng lắm là bảo vợ Lão Quý bóp đầu. Những lúc như thế, Lão Quý ra ngoài hay không thì tùy. Kể từ khi “Đại cách mạng văn hóa” bắt đầu, Thích Vị gặp nhiều chuyện buồn phiền hơn, nên cũng năng đến nhà Lão Quý hơn. Kể từ khi rộ lên phong trào đoạt quyền, Thích Vị ngày nào cũng đến. Hôm nay, có chuyện bực mình, đã thành thói quen, Thích Vị lại sang nhà Lão Quý, để vợ ông ta bóp đầu cho mình. Ông ở nhà Lão Quý từ sáng đến chập tối. Bữa trưa, bữa tối đều ăn ở nhà Lão Quý. Ăn tối xong, Thích Vị lại bảo vợ Lão Quý bóp đầu tiếp. Lúc này, bỗng có hai người xộc vào nhà. Một người là Phùng rõ, người kia là Kim Bảo. Đầu Kim Bảo cuốn băng, máu me dính đầy người. Thích Vị trông thấy giật bắn người. Đến khi nhận ra là Phùng rõ và Kim Bảo, Thích Vị hỏi:

- Hai đứa mày đánh nhau với ai đấy?

Kim Bảo khóc òa lên, tức tưởi:

- Chú ơi, kinh khủng lắm. Người của mình bị chúng nó đánh đổ rồi!

Sau đó, Phùng rõ báo cáo với Thích Vị quá trình xảy ra hỗn chiến. Thích Vị giật mình. Đây là điềm không hay. Chỉ tại Phùng rõ và Kim Bảo đang yên đang lành gây chuyện, chỉ vì mỗi một quả trứng gà, chuyện trong nhà người ta mà để đến nỗi gây hấn với đối phương. Nghe nói sau trận hỗn chiến, người mình bị thương nhiều hơn, còn đối phương thì giành thắng lợi, Thích Vị càng ủ rũ. Chỉ tại bọn Phùng rõ và Kim Bảo có gan gây chuyện, nhưng không có bản lĩnh đánh nhau. Đã thế, mà lại cứ hay gây chuyện? Mà đã trót gây chuyện thì phải biết giành phần thắng mới phải. Qua lần thất bại này của đám dưới quyền, Thích Vị mơ hồ cảm thấy kết cục thất bại của mình. Lại trông thấy Kim Bảo bị đánh máu me đầy đầu khóc rưng rức một chỗ, Thích Vị cáu tiết chỉ muốn cho hấn ta một trận. Nhưng thấy Kim Bảo cũng tội, lại thương tình bỏ qua, chỉ trợn mắt hỏi:

- Tao tưởng chúng mày thường ngày lợi hại lắm. Sao đến khi lâm trận lại hèn thế? Nghe nói chúng nó chuẩn bị đoạt quyền vào ngày 1-8 đấy. Kiểu

này, chẳng thà giao luôn con dấu cho người ta để chúng mày đỡ bị ăn đòn!

Lúc này, Phùng rõ mới lên tiếng:

- Xin chú bớt giận. Lần này xảy ra có phần bất ngờ, ta chưa có sự chuẩn bị, nên thất bại. Lần sau, ta chuẩn bị sẵn sàng xem có đánh thắng bọn chúng không?

Kim Bảo chêm vào:

- Chúng nó đều có vũ khí cả. Thăng cầm gậy, Thăng cầm xẻng. Còn quân mình toàn tay không!

Thích Vị nhổ nước bọt vào mặt hai tên tay chân:

- Ai bắt chúng mày đánh nhau tay không? Chúng nó biết cầm vũ khí, mà chúng mày không biết cầm à? Cái gì cũng phải để tao dạy! Đi về dặn mọi người từ nay về sau mỗi người thủ một chiếc liềm, sẵn sàng trả đũa chúng nó! Nếu ngày 1/8 chúng nó kéo đến đoạt quyền, thì rạch bụng chúng nó. Chúng nó đã bị rạch bụng thì không thể đoạt quyền được! Gớm, mới có thể thôi mà đã bị người ta đánh cho hộc máu mồm máu miệng. Thế này mà đợi người ta đến đoạt quyền thì có mà họ ăn tươi nuốt sống chúng mày!

Câu chuyện kết thúc ở đây. Phùng rõ và Kim Bảo ra về dặn dò quần chúng mang liềm theo người chờ đánh trận nữa, chờ đội chiến đấu và đoàn tạo phản của Hòa Thượng và Hồ Lô ngày 1/8 đến đoạt quyền.

Chưa đợi đến ngày 1/8, ngày 22/7 hai bên lại xảy ra xung đột. Trận này nghiêm trọng hơn trận trước, chết mất bảy, tám người. Lần xung đột này khiến ngày đoạt quyền đến sớm hơn dự định. Lần trước xung đột vì một quả trứng gà, còn lần này là vì một con lợn. Bây giờ, trong thôn ít lợn dần. Chứ như hồi trước “Đại cách mạng văn hóa”, lợn chạy rông khắp thôn. Mọi người trong thôn thường không ăn thịt lợn. Người ta chỉ ăn thịt lợn vào những dịp ma chay cưới xin. Cán bộ trong thôn ăn đêm thì cũng chỉ giết một con lợn, đem ướp ăn dần. Nhưng hồi đó, cán bộ trong thôn chỉ có một

tốt, ăn thế chứ ăn nữa cũng chẳng hết, nên lợn vẫn đầy thôn. Nhưng kể từ khi “Đại cách mạng văn hóa”, cán bộ trong thôn từ một tốt phát triển thành ba tốt. Có những 3 tốt cán bộ ăn đêm, thành ra lợn trong thôn Mã cứ “đội nón ra đi”. Tính đến giờ, “Đại cách mạng văn hóa” đã diễn ra được gần ba năm, số lợn còn lại trong thôn chỉ đếm trên đầu ngón tay. Ngày 22/7, đội “Lưỡi kiếm sắc” của Thích Vị cử một nhóm xuống các đội sản xuất lấy lợn. Phe của Hòa Thượng và Hồ Lô cũng cử một nhóm xuống các đội sản xuất lấy lợn. Nhóm của đội “Lưỡi kiếm sắc” do Phùng rõ dẫn đầu. Nhóm của đội liên hợp do Vệ Đông dẫn đầu. Hai bên chạm nhau ở nhà bần nông Tấn Đại Cầu. Nhà Đại Cầu có một con lợn. Phùng rõ muốn lấy, Vệ Đông cũng muốn lấy. Hai bên xảy ra tranh chấp. Lần trước đánh nhau chỉ vì một quả trứng, hai bên vốn đã hậm hực nhau. Lần trước đội “Lưỡi kiếm sắc” bị thua thiệt, nên Phùng rõ lần này cũng muốn thể hiện mình để gỡ gạc thể diện cho “Lưỡi kiếm sắc”. Phía Vệ Đông lần trước đã đánh thắng một trận nên tinh thần hưng phấn lắm. Lần này muốn thừa thắng truy kích đối phương. Hai bên giăng co một hồi không xong, bắt đầu lao vào cướp lợn. Lợn chẳng cướp được, nhưng người của hai bên lại xô xát với nhau. Hai bên vừa đánh nhau vừa cử người về đại bản doanh của mình gọi cứu viện. Vì sắp đến ngày 1/8, đại bản doanh của hai bên đều đã có sự chuẩn bị. Kim Bảo và Vệ Bưu điều động toàn bộ lực lượng của phe mình kéo nhau đến nhà Đại Cầu. Năm sáu trăm người trong thôn lao vào đánh nhau. Nhà của Đại Cầu không đủ chỗ cho trận hỗn chiến. “Chiến tranh” lan ra ngoài đường thôn. Đây là lần xung đột có vũ khí với quy mô lớn nhất kể từ khi thôn Mã thành lập. Trừ đám con trẻ chưa biết bò, còn thì già trẻ gái trai trong cả thôn đều “xung trận”. Đánh nhau từ sáng đến chiều, máu chảy thành dòng ra ngoài theo đường rãnh thoát nước của nhà Đại Cầu. Người của Hòa Thượng và Hồ Lô đông hơn, lẽ ra phải ở cơ trên. Nhưng vì lần này đội của Thích Vị và Phùng rõ mỗi người đều đã thủ sẵn một lưỡi liềm, nên ưu thế thuộc về đội của Thích Vị. Sau khi cuộc hỗn chiến kết thúc, cả thôn có 8 người chết, 85 người bị thương nặng, 321 người bị thương nhẹ. Trong số những người xấu số, chỉ có một người của phe Thích Vị, bảy người còn lại đều là của phe Hòa Thượng và Hồ Lô. Họ đều bị đối phương dùng liềm rạch bụng. Trong

7 “liệt sĩ” này có một nữ, đó là Lộ Hi Nhi, cô gái diễn kịch, học Tuyền tập Mao Trạch Đông khi xưa. Hi Nhi vốn không phải đến để đánh nhau. Cô cùng một số chị em khác đến chữa trị cho “thương binh” của phe mình, nhưng cũng bị người ta rạch bụng. Vết rạch sâu hơn những người khác, từng khúc ruột của cô cũng trôi ra ngoài theo rãnh nước nhà Đại Cầu.

Đánh nhau đến chập tối thì dừng. Dừng đột ngột. Không hiểu sao, đang đánh nhau mọi người bỗng ngưng tay, buông vũ khí rồi khiêng người của phe mình lên bệnh viện công xã. Người có người thân bị giết bắt đầu ôm lấy thi thể người chết khóc lóc. Lão Khang chồm đến xác của Hi Nhi, khóc nức lên. Cuối cùng, bà ta lại phá lên cười ha hả. Thôn Mã rùng mình bởi tiếng gào khóc thảm thiết.

Trong suốt quá trình ấu đả, thủ lĩnh cao nhất của hai phe đều không xuất hiện. Hòa Thượng nằm ở nhà mình, còn Thích Vị vẫn ở nhà Lão Quý để vợ ông ta bóp đầu. Sau khi cuộc chiến kết thúc, hai người nghe Phùng rõ và Hồ Lô báo cáo tình hình ở hai chỗ khác nhau. Kể từ khi trận chiến bắt đầu cho đến khi lan rộng, Thích Vị rất lo người của mình không đánh lại đối phương, lại thất bại ê chề như lần đánh nhau vì một quả trứng gà trước đó. Nhưng khi nghe báo cáo trong lần đánh nhau vì một con lợn này, quân mình đã giành chiến thắng, Thích Vị rất phấn khởi, nói:

- Hay, hay, trận này đánh hay lắm. Xem bọn nó còn dám đoạt quyền nữa không!

Rồi hỏi han tình hình thương vong. Khi nghe Phùng rõ báo lần này không những bị thương hơn 300 người mà còn chết 7, 8 người, tổn thất lớn như vậy khiến Thích Vị có phần sợ hãi. Ông ta nhồm dậm nói:

- Mẹ ơi, xảy ra chuyện tà đình rồi!

Phùng rõ lau máu trên mặt nói:

- May nhờ chú bảo mọi người thủ sẵn một chiếc liềm nên mới giành được thắng lợi. Lúc đầu hai bên đánh nhau không phân thắng bại, cuối cùng,

quân ta “soạt” “soạt” rạch bụng vài tên của đối phương, bọn họ thấy thế sợ quá!

Thích Vị sợ mặt tái mét, phẩy tay nói:

- Tao bảo chúng mày thủ lưỡi liềm trong người là để lấy thêm can đảm, sao chúng mày lại rạch bụng người ta thật! Người chứ có phải rau hẹ đâu! Bị rạch bụng thì sống làm sao được!

- Nếu không rạch bụng chúng nó, mình bị thua sẽ không giữ được chính quyền. Chú làm sao làm bí thư chi bộ được nữa!

- Mày giữ được quyền, nhưng lại rạch bụng nhiều người như thế thì ai cho mày làm bí thư chi bộ?

Rồi đi đi lại lại trong nhà. Một lúc sau, Thích Vị bỗng bảo Phùng rõ:

- Tao phải về nhà ngay bây giờ. Mày khẩn trương đi tìm Hòa Thượng và Hồ Lô bảo bọn họ sang nhà tao nói chuyện!

Phùng rõ ngẩn người:

- Tìm Hòa Thượng và Hồ Lô? Mình vừa đánh nhau với người ta cơ mà!

- Tao bảo mày đi tìm thì mày cứ đi tìm. Nhanh lên, kéo lại to chuyện bây giờ!

Nhưng không cần đợi Phùng rõ đi tìm, Hòa Thượng và Hồ Lô đã có mặt bên ngoài nhà Thích Vị. Nhưng họ không đến một mình. Theo sau họ là toàn thể quần chúng vẫn còn lành lặn của hai phe “Tiến về núi Hồ” và “Đoàn tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông”. Phía trước là bảy thi thể nạn nhân. Hai hôm nay, bệnh trĩ của Hòa Thượng đã thuyên giảm. Khi cuộc chiến kết thúc, Hồ Lô, Vệ Đông, Vệ Bưu về báo cáo tình hình, rằng phe mình bị thua, bảy người bị chết. Báo cáo xong, ba người khóc hu hu. Hòa Thượng giật nảy mình, nhưng ông ta không khóc. Ông ta chỉ trách ba tên trợ thủ của mình nhu nhược. Người hai phe liên kết

lại mà không đánh bại được một phe. Thế thì ngày xưa liên kết với nhau làm quái gì? Vốn định ngày 1/8 đoạt quyền, bây giờ thảm bại thế này, quần chúng còn bị người ta giết, ngày 1/8 làm sao đoạt quyền được nữa? Nghĩ thế, Hòa Thượng càng ủ rũ. Lúc này, người nhà của bảy nạn nhân cũng kéo đến khóc lóc với Hòa Thượng. Hòa Thượng thấy người nhà nạn nhân đứng chật nhà, bỗng nghĩ ra một kế có thể vẫn đoạt được quyền. Mặc dù bị thua trận, nhưng vẫn có thể đoạt quyền như thường, mà lại đoạt quyền ngay mới tài. Hòa Thượng nói với người nhà nạn nhân đang khóc lóc âm ỉ:

- Đ. mẹ chúng mày chứ, tao có giết người nhà chúng mày đâu. Chúng mày đến nhà tao khóc lóc thì phỏng ích gì? Người thân chúng mày bị người của Thích Vị giết, sao chúng mày không đi tìm ông ta? Khiêng xác nạn nhân đến cửa nhà ông ta, xem ông ta định thế nào?

Gia đình người chết thấy Hòa Thượng nói có lý, thế là đổ xô ra ngoài, người khiêng thi thể nạn nhân, người kêu khóc vật vã, kéo nhau sang nhà Thích Vị. Hòa Thượng cũng nhảy từ sàn lò sưởi xuống, dẫn đầu đoàn người, đồng thời bảo Hồ Lô đi bật loa phóng thanh, Vệ Đông và Vệ Bưu chỉ huy đoàn người hô khẩu hiệu:

- Đòi Triệu Thích Vị trả nợ máu!

- Máu phải trả bằng máu!

- Thích Vị phải trả nợ máu!

vân vân...

Đến nhà Thích Vị, mọi người liền bao vây chiếc sân. Loa phóng thanh bắt đầu cất tiếng. Lúc này đã là buổi tối, mọi người liền đốt đuốc. Ánh đuốc, ánh đèn lồng chiếu sáng cả một vùng, nhuộm đỏ chiếc sân nhà Thích Vị, nhuộm đỏ đoàn người đang phẫn nộ. Người của đội “Lưỡi kiếm sắc” vừa ăn mừng chiến thắng xong, thấy thế, tan tác hết cả, chạy về nhà đóng cửa lại không dám ra ngoài. Phùng rõ và Kim Bảo cũng sợ quá, chuồn thẳng về nhà. Trên đường chỉ còn lại người của phe Hòa Thượng và Hồ Lô. Thích

Vị lúc này cũng đã về đến nhà. Ông ta đi vòng ra sân sau, nhảy tường vào nhà. Trong nhà, vợ con và bà mẹ già của ông ta thấy đám đông tụ tập ngoài sân hoảng quá, ôm nhau khóc như ri. Thằng con trai lớn đeo mắt giả của ông ta đang đi tới đi lui trong sân. Lũ chó săn chui tọt vào chuồng vì sợ. Thích Vị vốn định đàm phán ngay với Hòa Thượng và Hồ Lô, nào ngờ bọn họ lợi dụng việc này bao vây nhà mình. Thích Vị nhòm qua khe cửa thấy đám người bên ngoài đang rất phấn nộ, có cả bảy thi thể, lại không thấy bóng dáng người của đội “Lưỡi kiếm sắc” đâu, chỉ còn lại trơ trọi một vị tư lệnh không quân không tướng là ông ta đang bị bao vây, Thích Vị cũng rất sợ hãi. Nhưng Thích Vị bỗng trông thấy Hòa Thượng đứng ở chính giữa đám đông. Ông ta đứng sau xác chết trông bình thản lắm, Thích Vị bỗng hiểu ra tất cả, hiểu ra dụng ý của Hòa Thượng. Lúc này Vệ Đông và Vệ Bưu cho người dùng cọc gỗ phá cửa nhà Thích Vị. Gia đình người chết bắt đầu hô:

- Giết chết cả nhà Thích Vị!

- Bắt cả nhà Thích Vị phải đền mạng!

vân vân...

Vợ con Thích Vị đều lao đến ôm lấy chân Thích Vị, run rẩy cầu cứu ông ta. Thích Vị lúc này bỗng không còn sợ nữa, chỉ thở dài:

- Không ngờ hết thật rồi!

Rồi đi vào phòng ngủ của mình, sau đó ra sân, thong thả mở cửa, đi ra ngoài đứng dưới ánh đèn lồng và ánh đuốc. Thích Vị bất ngờ chủ động đi ra khiến đám đông rất kinh ngạc. Những người khiêng cọc gỗ cũng ngậy ra một chỗ, nên nhất thời không có tiếng khẩu hiệu, cũng không có tiếng nói chuyện, tất cả đều nhìn Thích Vị. Chỉ duy nhất có Hòa Thượng không ngạc nhiên. Ông ta không nhìn Thích Vị mà nhìn xác chết nằm trên đất. Thích Vị không nhìn đám đông, chỉ nhìn Hòa Thượng, nói:

- Hòa Thượng, làm việc cùng nhau mười mấy năm, nhưng hôm nay, lần đầu tiên tôi khâm phục anh!

- Bây giờ còn nói những chuyện đó mà làm gì? Anh là phần tử đường quyền đi theo con đường tư bản nợ máu chồng chất!

- Anh bảo tôi nợ máu chồng chất? Vậy lúc đánh nhau tôi có mặt ở đó không? Giữa tôi và anh không biết ai nợ máu chồng chất đâu!

Nói rồi lôi một vật tròn nhỏ bằng gỗ ra nói:

- Chẳng phải anh muốn vật nhỏ bé bằng gỗ này sao? Tôi đưa cho anh là được chứ gì. Việc gì phải mất bảy tám mạng người?

Nói rồi ném vật đó cho Hòa Thượng. Nhưng nó không rơi vào tay ai, lại rơi xuống một thi thể loang lổ đầy máu, sau đó lại lăn lông lốc xuống đất. Vệ Đông bước tới nhặt nó lên. Hòa Thượng nhận lấy, lộn ngược lại nhìn, trên đó đã nhuộm đỏ máu. Vòng chữ viền quanh là tên của thôn này. Đúng rồi!

Tiểu kết 1

Cuộc đấu tranh đoạt quyền thắng lợi. Hòa Thượng lên làm bí thư chi bộ. Mọi người chôn cất những người xấu số xong, bắt đầu ăn mừng thắng lợi. Hòa Thượng khao phe giành chiến thắng một bữa ăn đêm. Mấy trăm con người tùm tùm ăn uống, vui đáo để. Hòa Thượng còn cho giết hai con bò. Sau khi đoạt quyền, Hòa Thượng lại cho một xe đưa hấu lên công xã báo cáo tình hình. Phe A bây giờ đã đoạt quyền và nắm quyền ở công xã. Ăn đưa hấu xong, phe A thừa nhận cuộc đấu tranh đoạt quyền của Hòa Thượng. Việc đầu tiên sau khi Hòa Thượng lên nắm quyền là kêu gọi người dân trong thôn ra sức nuôi lợn.

Sau khi bị phế truất, Thích Vị bỏ thôn, đến ở nhà con gái. “Đội chiến đấu Lưỡi kiếm sắc” bị người ta giành lại quyền, giờ tan tác. Mấy trăm con người trong đội “Lưỡi kiếm sắc” liền mấy tháng không dám ngẩng đầu lên nhìn đối phương. Nhưng Hòa Thượng cũng khoan dung độ lượng, thu nhận họ. Trước đây đã trót theo nhầm người thì bây giờ sửa sai. Hòa Thượng dang rộng cánh tay với tất cả những ai muốn tham gia đội “Tiến về núi Hồ”. Mọi người đều hăng hái sửa sai, tham gia đội “Tiến về núi Hồ”. Trong quá trình thu nhận người, giữa Hòa Thượng và Hồ Lô lại xảy ra mâu thuẫn. Hồ Lô cũng muốn nhận một số người của đội “Lưỡi kiếm sắc” vào “Đoàn tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông” của mình, liền cử Vệ Bưu bí mật xuống các đội sản xuất vận động quần chúng. Sau khi phát giác ra việc này, Hòa Thượng hẹn riêng Hồ Lô đi ăn đêm. Không biết Hòa Thượng kiếm được ở đâu hai chiếc ngỗng pín lừ, bảo bà Ngưu hằm lên, mỗi người ăn một chiếc. Ăn đến nửa chừng, Hòa Thượng hỏi:

- Hồ Lô này, tao vốn định nói chuyện với mày từ lâu. Sau khi đoạt quyền thắng lợi, mày có suy nghĩ gì không?

Hồ Lô vừa gặm ngỗng pín vừa nói:

- Cháu chẳng có suy nghĩ gì cả?

- Nghe nói cậu đang chiêu mộ đội viên?

Hồ Lô có phần sợ sệt. Nhìn Hòa Thượng, anh ta lại cảm thấy tức giận cho sự nhút nhát của mình. Mẹ kiếp, hai phe liên kết giành thắng lợi. Ông nhận người thì được, còn tôi thì không chắc? Bèn trả lời:

- Lần trước đánh nhau, bên cháu mất hai người, nên lần này cũng phải tuyển thêm vài người!

- Cứ tuyển đi, tuyển đi. Tôi đồng ý. Tôi chấp nhận bên tôi ít đi một vài người để bên cậu thêm được vài người!

Hồ Lô ngạc nhiên nhìn Hòa Thượng, không biết ông ta định giờ trò gì. Lúc này, Hòa Thượng lôi từ trong bụng ra một tờ giấy đưa cho Hồ Lô. Hồ Lô thấy trên đó viết:

“Nay để bạt Hồ Lô làm Trưởng ban Cách mạng thôn.”

Dưới đó đóng con dấu đỏ chót của thôn.

Hòa Thượng nói:

- Kể từ khi đoạt quyền thắng lợi đến nay, đây là lần đầu tiên tôi sử dụng con dấu này đấy!

Hồ Lô cảm động lắm, tay nâng tờ giấy nói:

- Kìa chú, cháu chưa kịp nghĩ đến mà chú đã nghĩ hộ cháu rồi!

Hòa Thượng quẳng nửa khúc ngẫu pín còn lại xuống, ngồi tựa vào đồng chắn, tay dứt một cọng chiếu vừa xia răng vừa nói:

- Tôi đã có tuổi rồi. Rồi cũng đến lúc phải lui về sân sau. Lúc ấy phải dựa vào cánh trẻ như các cậu! Chứ nếu chỉ vì bản thân tôi, tôi cũng chẳng cần phải đoạt quyền làm gì!

- Xem ra, cháu suy nghĩ thiên cận rồi. Thưa chú, câu nói của chú đã khiến cháu hiểu ra. Cháu không nhận thêm người đâu ạ!

- Cần người thì cứ nhận!

Lại hỏi:

- Tiểu Lại dạo này làm gì ấy nhỉ?

Tiểu Lại là em trai Hồ Lô. Hồi nhỏ học đóng ách bò, sau này lớn lên thích ra ruộng trồng dưa hấu. Bây giờ người ta đã nhổ dưa, chẳng có việc gì làm, suốt ngày quanh quẩn ở nhà. Hồ Lô nói:

- Nó thì làm được gì, chỉ ở nhà thôi. Lần trước đánh nhau, nó bị thương một ngón tay!

- Tôi dự định nâng cấp trạm phát thanh của cậu lên cấp thôn. Cậu là trưởng ban cách mạng, nên trạm phát thanh thôn do cậu quản lý. Đợi Tiểu Lại khỏi tay, để cậu ấy làm chân phát thanh viên, cũng coi như là người của Ủy ban cách mạng. Mỗi ngày tính cho cậu ta 10 điểm công!

Hồ Lô xúc động nói:

- Chú thật chu đáo quá, luôn lo lắng cho thế hệ con cháu. Cháu chỉ e thằng Tiểu Lại không làm được việc!

- Lúc đầu ai chẳng thế? Làm dần rồi quen!

Câu chuyện đến đây là giải quyết xong. Bữa ăn đêm cũng kết thúc luôn. Bắt đầu từ sáng hôm sau, Hồ Lô dừng nhận người. Trạm phát thanh cũng thuộc về thôn quản lý. Phó của Hồ Lô là Vệ Bưu có phần bất mãn, trách Hồ Lô chỉ vì cái chức trưởng ban cách mạng của mình mà bán đứng “Đoàn tạo phản bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông” và trạm phát thanh của đoàn tạo phản. Vệ Bưu tìm gặp Hồ Lô, tức giận nói:

- Vẫn phải nhận người, không được giao nộp trạm phát thanh. Anh thích đầu hàng thì đầu hàng, còn tôi sẽ lãnh đạo quần chúng trong đoàn tạo

phản!

Hồ Lô hắt cả bát nước vào Vệ Bưu:

- Lúc đầu tôi cũng không muốn đầu hàng. Nhưng Hòa Thượng không phải kẻ tầm thường. Vừa đoạt quyền thắng lợi đã nhường luôn chức trưởng ban cách mạng cho ta. Hơn nữa, nếu đấu tranh tiếp cũng chẳng đem lại kết quả gì? Thích Vị không lợi hại hơn chúng ta chắc? Vậy mà hắn ta có đấu lại Hòa Thượng không? Anh tưởng chúng ta đấu lại hắn chắc? Đấu đi đấu lại mãi có khi mình lại thành một Thích Vị thứ hai chẳng biết chừng!

- Phải rồi. Anh bây giờ ấm thân rồi, chẳng trách không muốn đấu nữa. Để lại đấm anh em chúng tôi biết làm sao đây? - Vệ Bưu dẫu mỏ.

- Chú mày nói những nói cuội gì thế? Anh đã làm trưởng ban cách mạng, chẳng lẽ lại để chú mày thiệt? Bét cũng phải nhường cho chú một chân phó ban!

Vệ Bưu không nói gì nữa.

Hòa Thượng đề bạt Hồ Lô làm trưởng ban cách mạng cũng khiến Vệ Đông hăn học. Anh ta trách Hòa Thượng là chính. Mình đã vào sinh ra tử vì ông ta, để đến bây giờ ông ta qua cầu rút ván. Không để cho người mình giữ chức trưởng ban cách mạng, lại đi dâng cho kẻ khác. Ăn ở như thế, sau này lấy ai tận tụy với ông ta? Nghĩ thế, Vệ Đông hăm hăm đi tìm Hòa Thượng, ra vẻ tự ái xin cho thôi việc, thôi luôn cả cái chức đội phó đội chiến đấu. Hòa Thượng trước đây phát hiện Vệ Đông có dã tâm nên không dám trọng dụng anh ta. Bây giờ thấy anh ta vì tự ái đến xin từ chức, lại càng chứng tỏ nhận xét của mình là đúng. Nhưng Hòa Thượng không tức giận, chỉ ngồi tựa vào đồng chăn, cười nhạt:

- Chú biết rồi. Mày lại giận thằng Hồ Lô chứ gì!

- Chú để anh ta làm trưởng ban cách mạng. Đến chết cháu cũng không phục!

- Mà y còn trẻ người non dạ nên không hiểu dụng ý sâu xa của chú. Cái chức trưởng ban cách mạng quen thì có vị gì? Chẳng qua chỉ là một cái danh hào, cái chính là cái này! - Hòa Thượng năm năm dăm, nói tiếp: - Mà y cứ làm chức đội phó đội chiến đấu. Bây giờ đội chiến đấu lại nhận thêm người. Trong tay mà y có cả một lực lượng hùng hậu như thế, sau này nói năng tất nhiên sẽ có trọng lượng hơn. Việc gì phải đi tranh giành cái chức danh hào!

- Hẳn ta trước đây chỉ là một thằng bán dầu không hơn không kém. Lấy tư cách gì để làm trưởng ban?

- Tưởng Giới Thạch trước đây cũng chỉ là một tên lưu manh, nhưng sau đấy vẫn làm đến chức Ủy viên trưởng đấy thôi. Nếu bây giờ Tưởng đầu hàng, thì Mao Chủ tịch cũng sẽ lại dành cho ông ta chức phó chủ tịch. Điều này chẳng lẽ mà y không hiểu? Mà y tưởng Mao Chủ tịch cũng sẽ coi hẳn là một vị phó chủ tịch chắc? Yên tâm! Chú mà y không mù đâu. Sau này chú vẫn phải dựa vào mà y!

Vệ Đông trẻ môi không nói gì.

Thế là cục diện trong thôn đã được thiết lập. Hòa Thượng làm bí thư chi bộ. Hồ Lô làm trưởng ban cách mạng. Vệ Đông và Vệ Bưu đều làm phó ban. Kể từ đó, thành phần ăn đêm trong thôn lại thu về một mối, giống như hồi trước “Đại cách mạng văn hóa”. Chỉ có điều ngày trước Hòa Thượng ăn đêm ở nhà bà Ngô, còn bây giờ chuyển sang nhà bà Ngưu.

Ổn định tình hình xong, Hòa Thượng lại quay sang xử lý chuyện ẩu đả gây chết người lần trước. Trong vụ ẩu đả này có tám người chết. Bảy người trong đó thuộc phe Hòa Thượng và Hồ Lô. Hung thủ là người của đội “Lưỡi kiếm sắc” của Thích Vị. Gia đình người chết thường tìm đến Hòa Thượng, nhờ ông ta đòi lại sự công bằng. Hòa Thượng nói:

- Bà con không nên nóng vội. Không phải không trình báo lên trên mà là chưa đến lúc. Khi nào đến lúc, chắc chắn sẽ báo lên trên!

Bây giờ, tình hình trong thôn đã yên ả. Hòa Thượng lại đầu tư thời gian xử lý vụ việc này. Tổ quân quản thuộc phòng công an huyện biết tin các phe phái trong thôn Mã xảy ra đụng độ làm chết người đã giục mấy lần. Bây giờ Hòa Thượng mới thông báo cho họ cử người đến điều tra. Trong số này lại có cả Lão Giả. Lão Giả vừa vào đến thôn đã nói: “Ai giết người, người đó phải đền mạng, không cần biết có theo bè theo phái hay không.” Đích thân Hòa Thượng hỗ trợ cho tổ điều tra của Lão Giả. Thật ra vụ án này rất dễ điều tra. Lúc đó, ai dùng liềm rạch bụng, mọi người đều biết cả. Nhưng lúc ấy mọi người chỉ nghĩ tất cả vì “Đại cách mạng văn hóa”, vì đoạt quyền và chống đoạt quyền, không tính đến chuyện sau này còn phải truy cứu trách nhiệm: kẻ nào rạch bụng phải đền mạng. Những người trong đội “Lưỡi kiếm sắc” trước đây rạch bụng đối phương bây giờ đều bị tra ra và trói gô lại. Trong đó có hai người từng là đội viên đội “Lưỡi kiếm sắc” bây giờ đã chuyển sang đội “Tiến về núi Hồ”. Nhưng vì trước khi đầu quân cho Hòa Thượng đã giết người nên không thể nhờ ngoài pháp luật. Phùng rõ và Kim Bảo mặc dù lúc đó không trực tiếp rạch bụng, nhưng lại là kẻ đầu trò, nên cũng bị bắt. Phùng rõ không hề hấn gì. Khi bị trói, trông anh ta vẫn khí phách lắm. Nhưng Kim Bảo vừa trông thấy Lão Giả cầm dây thừng đã sợ nhũn cả người, tưởng rằng đã bị bắt trói đi là coi như đi đời luôn, nên vội quỳ xuống dập đầu trước Hòa Thượng đang đứng cạnh Lão Giả:

- Chú ơi, xin chú hãy tha cho thằng cháu một lần này thôi. Chỉ tại cháu trẻ người non dạ, lầm đường lạc lối. Nếu biết trước thế này, thì nói kiểu gì cháu cũng không theo Thích Vị, chỉ theo đội chiến đấu của chú thôi!

Hòa Thượng nhổ một bãi nước bọt vào mặt Kim Bảo:

- Nếu biết trước thế này. Mà rõ chỉ được cái mồm. Bây giờ thì mày ăn năn, chứ ngày xưa trông mày ra đáng lắm. Hãy nếm chút mùi vị đối địch với ông già này xem thế nào để kiếp sau còn biết đường hối cải!

Hòa Thượng khoát tay một cái, Lão Giả xông đến trói gô Kim Bảo lại.

Theo ý của Vệ Đông và Vệ Bưu, chỉ trói Phùng rõ và Kim Bảo không thôi chưa đủ. Trừ ác cho dân phải triệt để, đến nơi đến chốn, phải bắt cả Thích Vị. Ông ta là trùm sò của đội “Lưỡi kiếm sắc”. Mọi tội lỗi phải do ông ta gánh vác. Thích Vị không ở trong thôn mà đang ở nhà con gái. Vệ Đông, Vệ Bưu muốn cử người đến nhà con gái Thích Vị bắt ông ta, nhưng Lão Giả ngăn lại. Bởi Lão Giả và Thích Vị là chỗ quen biết, hơn nữa, lúc giết người Thích Vị không có mặt tại hiện trường. Vô tri vô trách, không nên đổ quá nhiều trách nhiệm cho ông ta. Lão Giả muốn lấy ý kiến của Hòa Thượng, nói:

- Trước đây đều từng làm việc với nhau, chứ chẳng phải xa lạ gì. Bây giờ ông ta đã đưa con dâu cho ta rồi, lại không giết người, nên để cho ông ấy một đường sống!

- Cũng nên để cho ông ấy con đường sống. Đây là ông ấy đã ở nhà con gái, chứ nếu ông ấy ở ngay trong thôn, tôi cũng sẽ không làm gì khó dễ cho ông ta. Ngày nào ăn đêm cũng phải có mặt ông ấy! - Hòa Thượng đáp.

Thế là Thích Vị không bị bắt.

Bên đội “Tiến về núi Hồ” của Hòa Thượng cũng bị bắt một người. Bởi bên đội “Lưỡi kiếm sắc” cũng có một người bị người của Hòa Thượng giết. Người này là Lã Nhị Cầu, trước đây là một anh thợ cạo. Hôm ấy, đối phương dùng liềm rạch bụng người của mình, còn anh ta lại dùng dao cạo để rạch bụng đối phương. Bởi bên này có mỗi anh có dao cạo nên chắc chắn anh là người đã rạch bụng đối phương. Bây giờ, Lão Giả cũng đến trói anh ta lại. Nhị Cầu thấy rất oan uổng: Đội “Lưỡi kiếm sắc” bị đoạt quyền, bắt người của bên đó là phải. Mình ở bên thắng, sao lại cũng bị bắt? Thế nên lúc bị trói, anh ta gào lên:

- Hòa Thượng, ông bắt nhầm người rồi! Tôi dùng dao cạo giết người cũng chỉ là để bảo vệ ông. Sao bây giờ lại bắt tôi? Hòa Thượng, ông phải có lương tâm chứ!

- Tôi biết anh bảo vệ tôi, nhưng tôi đâu có bảo anh dùng dao giết người! Trước đây anh từng bảo vệ tôi, tôi không quên ơn anh. Anh cứ yên tâm lên trên đó. Vợ con anh ở nhà tôi sẽ chăm sóc tử tế, anh không phải lo lắng! - Hòa Thượng thở dài, rồi quay người đi thẳng.

Toàn bộ phạm nhân bị bắt và chuẩn bị giải lên huyện. Lẽ ra trên huyện điều một xe tải về chở, nhưng đi đến nửa đường, xe bị hỏng, đành phải dùng một xe ngựa của thôn để giải bị can đi. Phạm nhân chen chúc trong lòng xe, còn người của công an huyện đều ngồi trên thành xe. Trên đường đi, có người hỏi Lão Giả:

- Lão Giả, lần này giải lên huyện, chúng tôi có bị giết không?

- Các anh đã giết người, làm sao thoát khỏi tội chết?

- Trong số chúng tôi không ai giết người vì bản thân mình cả, đều vì “Đại cách mạng văn hóa”, vì Thích Vị, Hòa Thượng cả!

- Vì “Đại cách mạng văn hóa”, vì Thích Vị, vì Hòa Thượng, vậy Thích Vị và Hòa Thượng đâu rồi? Người thì đang nằm khênh ở nhà con gái, người thì làm bí thư chi bộ. Còn các anh thì sao, vào tù hết! - Lão Giả cười nói.

- Xin các anh tha cho chúng tôi lần này. Lần sau chúng tôi không thể nữa!

- Lần sau? Thế thì phải đợi đến kiếp sau. Có lẽ phải đến kiếp sau các anh mới thông minh thêm một chút.

Phạm nhân nghe Lão Giả nói vậy, biết chắc mình không thoát khỏi cái chết, sắp phải đi gặp Diêm vương. Thế là ôm mặt khóc hu hu.

Một tháng sau khi phạm nhân bị giải đi, thôn Mã nhận được một thông báo. Trừ Phùng rõ và Kim Bảo ra, còn lại 8 người trực tiếp giết người đều bị xử bắn. Gia đình phạm nhân chuẩn bị tinh thần, đến ngày xử bắn đến pháp trường nhận xác về.

Tiểu kết 2

Bí thư huyện ủy huyện bên là Tôn Thực Căn lại về thôn. Lần trước ông đi bộ về, còn lần này lại ngồi xe jeep. Thời đầu “Đại cách mạng văn hóa”, ông bị đánh đổ, bây giờ chính quyền các cấp thực hiện ba kết hợp. Ông lại được kết hợp làm phó ban cách mạng. Mặc dù phó ban cách mạng không thể bằng được bí thư huyện ủy, nhưng so với việc bị đánh đổ còn thơm chán! Sau khi làm phó ban, các mối quan hệ cũng phát triển theo hướng thuận. Sau hai năm ầm ĩ, bây giờ vợ ông không còn hạnh hợ ông nữa. Thực Căn thấy thoải mái tinh thần hơn rất nhiều. Làm phó ban cách mạng một thời gian, Thực Căn nhớ đến mẹ, liền đi xe jeep về thăm bà. Xe jeep của Thực Căn vừa đỗ, mọi người trong thôn đã biết cả. Bí thư chi bộ Hòa Thượng, trưởng ban cách mạng Hồ Lô, phó ban Vệ Đông và Vệ Bưu đều tất tả đến nhà ông ta. Lần trước ông đi bộ về nhà, bị phe tạo phản trong thôn đấu tố một phen, giờ trông thấy bọn Hòa Thượng kéo nhau đến, trong lòng vẫn chưa hết sợ, hỏi:

- Hòa Thượng, lần trước tôi về bị đấu tố một phen. Lần này các anh lại đến đấu tố tôi chắc?

- Chú nói thế nào ấy chứ? Lần trước kẻ đấu tố chú là Thích Vị. Nhưng bây giờ Thích Vị bị đánh đổ rồi, chúng cháu đến là để bảo vệ chú, chứ sao dám đấu tố chú? - Hòa Thượng xun xoe.

- Thấy các anh kéo một lô một lốc đến, làm tôi hãi quá! - Thực Căn cười.

- Lần trước về đây, chú là phần tử đương quyền đi theo con đường tư bản, nên mới có người đấu tố chú. Chứ bây giờ chú đã là phó ban cách mạng, muốn nịnh chú còn chẳng được, làm gì có chuyện đấu tố chú! - Hồ Lô chêm vào.

Hòa Thượng lườm Hồ Lô một cái. Rõ cái đồ mới được làm cán bộ, ăn nói đến hớ hênh. Nhưng Thực Căn không chấp, vuốt mái tóc bạc cười, vừa

cười vừa gật đầu:

- Chỉ có Hồ Lô là thật thà!

Tối hôm đó, Hòa Thượng bảo bà Ngưu chuẩn bị một bữa tiệc đêm thịnh soạn để đãi Thực Căn. Ban đêm, Thực Căn phải ở nhà rửa chân cho mẹ già, cắt móng chân móng tay cho bà, nên lấy có bị đau dạ dày không nên ăn đêm để từ chối. Bọn Hòa Thượng không rủ được Thực Căn, liền lôi lái xe của ông đi. Nhưng bữa tiệc tối chuẩn bị công phu thế, vậy mà nhân vật chính không tới, chỉ có mỗi lái xe của ông ta, bọn Hòa Thượng có phần bất mãn. Hồi trước dẫu tố anh thì anh đến, còn bây giờ mời anh ăn đêm thì anh lại kên kiệu? Bữa tiệc toàn món ngon, có gà, nhái bén, lại có cả thịt thỏ. Nhưng rượu thì không được. Rượu khoai lang nên mới uống có tí đã thấy váng đầu. Cả bọn lại thay nhau chuốc rượu cho lái xe, bao nhiêu giận hờn, trách móc với Thực Căn đều trút hết lên anh lái xe, làm anh ta gục cả xuống dưới gầm bàn. Đến tận sáng hôm sau mới tỉnh lại, đầu óc vẫn váng vất. Lúc lái xe chở Thực Căn về huyện, đến nửa đường, con ma men lại giờ trò, suýt nữa thì anh tông xe vào cột điện, làm Thực Căn sợ vã mồ hôi trán. Thực Căn đành bảo anh ta dừng xe lại, đợi tỉnh rượu đi tiếp. Khi lái xe tỉnh rượu đã là buổi chiều. Về đến thị trấn huyện bên đã là buổi tối. Vợ Thực Căn thấy chồng về muộn, nổi đóa:

- Anh bảo sáng sớm nay về sao mãi tối mới dẫn xác về? Ở nhà với mẹ lâu thế, có hiếu với mẹ ghê nhỉ!

Trên đường về phải ngồi ngáp vặt mãi đợi lái xe tỉnh rượu, nên về đến nhà là Thực Căn đã mệt bã người. Chẳng buồn giải thích với vợ chuyện lái xe say rượu, chỉ thở dài:

- Xem ra mình không về thôn được nữa rồi!

Kể từ đó, Thực Căn rất ít khi về thăm nhà. Nhưng quê hương anh cũng chẳng vì thế mà dậm chân tại chỗ, nó vẫn phát triển như thường. Lâu lâu không thấy Thực Căn về, bọn Hòa Thượng đâm ra lại sinh bất mãn, tưởng

Thực Căn không hay về quê là vì sợ gặp mặt bọn họ nhiều, bọn họ lại thơm lây. Hòa Thượng chửi đồng:

- Mang tiếng là làm bí thư huyện ủy, được mỗi đận năm 60 chở về thôn hai xe ngựa khoai lang khô, còn thì có ai được lây phần của lão ấy đâu? Coi như thôn này chưa từng sản sinh ra một ông bí thư huyện ủy!

Hai năm sau, Thực Căn lại bị đánh đố một lần nữa ở huyện bên. Bọn Hòa Thượng không còn khách sáo nữa, cho người mang đến một đồng đại tự báo, vạch trần tội ác của gia đình Thực Căn. Sau khi nhận được quả đạn đại bác do quê hương Thực Căn cung cấp, cuộc đấu tố Thực Căn ở huyện bên càng hăng hơn, vì họ đã tìm thấy nguyên nhân lịch sử. Thực Căn không để tâm đến chuyện mình bị đấu tố. Nhưng thấy quê hương đối xử với mình như vậy, trên các tờ đại tự báo kể lại chuyện cha và ông nội, lại lôi cả mình vào, trái tim ông lạnh giá. Sau buổi đấu tố, trở về nhà vợ ông lại gây chuyện. Suy đi tính lại thấy chẳng còn đường sống, cũng không hiểu hồi đó mình tham gia cách mạng, bây giờ lại làm lãnh đạo trên huyện là vì cái gì, thế là vào một buổi tối, Thực Căn ôm ảnh mẹ già vào lòng rồi nhảy từ tầng 6 của khu tập thể xuống. Với độ cao như thế, lẽ ra Thực Căn đã bỏ mạng, nhưng ông ta lại rơi xuống chiếc bạt ở nhà để xe đạp, làm rách toạc một lỗ rồi mới rơi xuống đất, nên không bị chết, chỉ bị gãy hai chân. Kể từ đó, Thực Căn trở thành què quặt. Nhưng phe tạo phản vẫn không chịu buông tha ông, cho rằng ông muốn tự đoạn tuyệt với cách mạng. Bọn họ cho ông vào chiếc sọt lớn rồi khiêng đi đem đấu tố khắp nơi. Tháng tư năm ấy, bà mẹ già của ông lặng lẽ qua đời ở tuổi 76. Khi đó, Thực Căn đang ở trong sọt bị đưa đi đấu tố khắp nơi, nên không biết tin mẹ mất. Bọn Hòa Thượng ở thôn cũng không cho người đến báo tin, chỉ cho mấy tên dân binh mang xác bà ra bãi tha ma chôn qua loa.

Ba tháng sau khi mẹ Thực Căn qua đời, thôn Mã xảy ra một chấn động lớn. Chấn động này đến từ phía trên. Vốn tất cả đều đã an bài, nhưng bỗng nhiên có một sự thay đổi. Hòa Thượng từ trước đến nay luôn dựa dẫm vào phe A trên công xã. Còn Thích Vị từng bị đánh đố lại dựa vào phe B. Hồi

đầu phe B chiếm ưu thế, sau đó đẩy lên phong trào đoạt quyền, phe A đoạt quyền thắng lợi. Đúng lúc này, Hòa Thượng cũng đoạt quyền của Thích Vị, trở thành bí thư chi bộ. Đại cục vốn đã yên định. Phe A cũng đã thu xếp ổn thỏa vấn đề nhân sự. Nhưng bỗng nhiên một ngày kia, một lãnh đạo cao cấp đến thăm huyện, chỉ nói một câu mà thay đổi cả vận mệnh của phe A và phe B. Vị lãnh đạo này ngồi trong xe ô tô đi trên đường, thấy trên tường có một câu biểu ngữ do lực lượng còn sót lại của phe B dán lên “Đại cục đã định, phe B tất thắng”. Lúc ấy, cũng không hiểu ông ta nghĩ gì, có thể là ý trời, cũng có thể là ngẫu nhiên, khi xe ô tô đi đến chỗ đó, ông ta đọc một lượt câu biểu ngữ đó rồi gật gật đầu. Lãnh đạo cao cấp ăn một bữa ở huyện, rồi buổi chiều ra về luôn. Nhưng cái gật đầu của ông ban sáng lại gây một làn sóng không lớn cũng không nhỏ trong huyện. Phe B đòi nổi dậy, đoạt quyền của phe A, rằng phe A đoạt quyền của họ là việc làm sai trái. Phe A lại bảo vị lãnh đạo đó đọc câu “Đại cục đã định, phe A tất thắng”. Lúc lãnh đạo ăn cơm, lãnh đạo phe A còn được ăn cùng. Vị lãnh đạo đó còn căn dặn phải tập trung lực lượng trấn áp sự phản công của phe B. Làn sóng này lan đến tận thôn Mã. Lẽ ra phải là Thích Vị nổi lên, giành lại quyền từ tay Hòa Thượng. Hòa Thượng lẽ ra phải trấn áp Thích Vị. Nhưng vì lần trước đội “Lưỡi kiếm sắc” của Thích Vị thất bại thảm hại, Thích Vị đã bỏ thôn đến ở nhà con gái, phó của Thích Vị là Phùng rõ và Kim Bảo đều bị tống vào tù, người của đội “Lưỡi kiếm sắc” cũng bị Hòa Thượng thu nhận hết cả, cho nên khó làm nên trò chống gì. Sau khi nhận được tin này, Hòa Thượng liền vội đưa ra một quy định: Không cho phép Thích Vị về thôn. Hòa Thượng nghi Thích Vị trong thời gian đương chức chắc chắn đã tham nhũng tài sản của thôn, mang đến nhà con gái, vốn định mở một cuộc điều tra để truy cứu trách nhiệm Thích Vị, nhưng bây giờ lại đưa ra quy định: Chỉ cần ông ta không về thôn, không phá vỡ sự yên bình của thôn thì có thể tạm thời không truy cứu trách nhiệm. Sau khi đưa ra quy định này, Thích Vị quả thật ba tháng liền không về thôn. Hòa Thượng có phần yên tâm. Nhưng lúc này nội bộ ban lãnh đạo của ông ta lại bị chia rẽ nghiêm trọng khiến ông ta rất đau đầu. Hồ Lô kể từ khi được đề bạt làm trưởng ban cách mạng tỏ ra rất ngoan ngoãn nghe lời. Nhưng hai phó ban

cách mạng là Vệ Đông và Vệ Bưu lại có vẻ như không thỏa mãn với vị trí của mình, thường có một số hoạt động lén lút sau lưng. Hòa Thượng biết Vệ Đông có dã tâm. Ông cũng biết Vệ Bưu bất mãn với mình, nhưng Hòa Thượng biết giữa hai bọn họ cũng có mâu thuẫn, nên rất yên tâm khi đặt bọn họ dưới quyền mình. Nào ngờ Vệ Đông và Vệ Bưu một ngày kia lại liên kết cùng nhau giở trò đánh lén. Giữa Vệ Đông và Vệ Bưu trước đây đã từng có mâu thuẫn rất lớn vì chuyện Hỉ Nhi, nhưng Hỉ Nhi đã chết trong trận hỗn chiến năm nào. Hai người đều đã lấy vợ, có gia đình. Mặc dù Vệ Đông trước đây đã có thời độc chiếm Hỉ Nhi cho riêng mình, nhưng vẫn chỉ là mấy chuyện sờ soạng vớ vẩn, chứ chưa xớ múi được gì, nên Vệ Bưu có phần yên tâm. Thế nên quan hệ giữa hai người có phần dịu lại. Bây giờ cả hai đều bất mãn với Hòa Thượng, bèn liên kết với nhau, cùng đối phó với Hòa Thượng. Ý kiến của hai người với Hòa Thượng là: Thứ nhất, lần trước sắp xếp nhân sự để chức trưởng ban cách mạng lọt vào tay Hồ Lô, chứ không phải bọn họ, thế là không công bằng. Thứ hai, qua hơn một năm làm việc với nhau, thấy Hòa Thượng và Thích Vị chẳng khác gì nhau, không xứng đáng làm bí thư chi bộ nữa, cần bị đánh đổ. Chức bí thư phải để bọn họ đảm nhận. Sau khi phát giác âm mưu của hai tên tay chân, Hòa Thượng thấy cách tốt nhất là cách chức bọn họ. Nhưng Vệ Đông và Vệ Bưu đã có một thời gian dài quản lý hai đội chiến đấu “Tiến về núi Hồ” và “Bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông”, nên cũng có một bọn lâu la ở dưới, nên nhất thời không dám động đến bọn chúng. Vệ Đông và Vệ Bưu cũng cảm thấy bây giờ khác ngày xưa. Trước đây thế lực đều ở trong tay người ta, còn mình chỉ là một con chim non. Nhưng con chim non ngày xưa bây giờ đã đủ lông đủ cánh, sao không nhân phong trào đoạt quyền lần này để thử sức xem sao? Chỉ có điều, cả hai vẫn chưa dày dạn kinh nghiệm, không biết phải hất đổ Hòa Thượng bằng cách nào, sử dụng thế lực của mình như thế nào. Vì thế, Vệ Bưu và Vệ Đông đã có mấy lần giấu Hòa Thượng và Hồ Lô rủ nhau đi ăn đêm một mình. Sau khi bàn bạc, cả hai đều cảm thấy đánh Hòa Thượng không dễ. Nếu dùng kiểu mưa lâu thấm dần không thể nào hất căng ông ta được, mà phải công khai đứng ra lôi kéo người của hai đội chiến đấu. Nhưng hai người lại mâu thuẫn

trong việc có đoàn kết hay không với Hồ Lô, có giữ Hồ Lô lại hay không. Vệ Đông chủ trương đánh đổ hết. Nhưng Vệ Bưu lại bảo phải cô lập Hòa Thượng thì mới dễ đánh đổ ông ta. Đồng thời, hai người đều cảm thấy tiếng tăm của mình còn khiêm tốn quá, chưa đủ để dựng lên một ngọn cờ để thành lập một đội ngũ mới. Vệ Đông chủ trương mời Thích Vị quay về, lợi dụng ông ta để quy tụ quần chúng. Sau khi đánh đổ Hòa Thượng xong, ta sẽ làm chức chánh, để cho Thích Vị làm phó. Vệ Bưu bảo cách này cũng được, nhưng chỉ sợ Thích Vị không đồng ý. Bởi thế, bọn họ vẫn muốn có một cuộc tiếp xúc bí mật với Thích Vị đang ở cùng con gái, xem ông ta có bằng lòng không. Không ngờ mấy ngày sau Hòa Thượng đã biết kế hoạch của Vệ Đông và Vệ Bưu. Ông ta mất một đêm không ngủ. Hôm sau, ông ta bỏ qua Vệ Đông và Vệ Bưu, triệu tập một cuộc họp bí mật với tổ trưởng của một số đội chiến đấu.

Đầu tháng năm âm lịch, thôn Mã lại chính thức chia làm hai phe.

Phần kết

Một năm sau, năm người trong thôn bị chết, một trăm lẻ ba người bị thương, Hòa Thượng bị hất cẳng, Vệ Đông và Vệ Bưu lên nắm quyền. Vệ Đông làm bí thư chi bộ, Vệ Bưu làm trưởng ban cách mạng. Hồ Lô làm phó ban cách mạng, nhưng không được thường xuyên ăn đêm cùng.

Hai năm sau, Vệ Đông và Vệ Bưu xảy ra mâu thuẫn.

Một năm sau, Vệ Đông bị đoạt quyền. Vệ Bưu lên nắm quyền, giữ chức bí thư chi bộ kiêm trưởng ban cách mạng. Hồ Lô vẫn làm phó ban cách mạng.

“Đại cách mạng văn hóa” kết thúc. Vệ Bưu và Hồ Lô bị mất chức và bị bắt vì tội thuộc “phe tạo phản”. Lão Giả ở phòng công an huyện tổng giam hai tên vào tù. Hôm bị bắt, Hồ Lô khóc tức tưởi: “Nếu biết thế này, chẳng thà cứ nghe lời cha, làm một anh bán dầu cho xong!” Một người tên là Tần Chính Văn lên làm lãnh đạo.

Năm năm sau, thôn Mã lại xảy ra một trận bạo loạn. 2 người bị chết, 55 người bị thương, Tần Chính Văn bị mất chức, Triệu Hồ Trợ (con trai Triệu Thích Vị) lên thay.

...

Thập Lý Bảo

Bắc Kinh, năm 1990



Chú thích

[1] 1 thạch = 10 đấu - ND

[2] Dân tộc-Dân quyền-Dân sinh - ND

[3] Tôn Trung Sơn - ND

[4] 1 mẫu Trung Quốc tương đương 666,7 mét vuông - ND

[5] Ba ngôi sao sáng nhất trong chòm sao Lạp hộ, thường dùng để tính thời gian khuya sớm.

[6] Nguyên văn: Viên Đại đầu, tiền xu trên đó in chân dung Viên Thế Khải -
ND

[7] Một hình thức chữa bệnh của Đông y - ND

[8] Quân Tướng Giới Thạch - ND

[9] Sự kiện ngày 12/12/1936, hai tướng Trương Học Lương và Dương Hồ Thành bắt giữ Tưởng Giới Thạch ở Tây An đòi hợp tác với Đảng cộng sản Trung Quốc chống Nhật - ND

[10] Quốc dân đảng và Đảng cộng sản hợp tác kháng Nhật.

[11] Sách Không Tử - ND

[12] Tam phản: Ba chống (chống tham ô, chống lãng phí, chống quan liêu);
Ngũ phản: Năm chống (chống hối lộ, chống trốn thuế, chống ăn cắp tài sản nhà nước, chống làm việc lười nhác ăn bớt nguyên vật liệu, chống đánh cắp tin tức tình báo kinh tế).

[13] Tứ thanh: Thanh lục tư tưởng, thanh lục chính trị, thanh lục tổ chức, thanh lục kinh tế - ND

[14] Tứ cựu: Bốn cũ (tư tưởng cũ, nếp sống cũ, phong tục cũ, thói quen cũ).
Tứ tân: Bốn mới (tư tưởng mới, nếp sống mới, phong tục mới, thói quen mới) - ND

[15] Câu nói của Mao Trạch Đông - ND

[16] Nhảy múa tập thể, bước nhảy đi thành hình chữ “Trung” (Trung thành)
- ND

Mục lục

Phần 1: Vụ mưu sát trưởng thôn

Một

Hai

Ba

Bốn

Năm

Sáu

Bảy

Tám

Chín

Tiểu kết

Phần 2: Quân Nhật đến

Một

Hai

Ba

Bốn

Năm

Sáu

Bảy

Tám

Chín

Tiểu kết

Phần 3: Đối đời

Lời nói đầu 1

Lời nói đầu 2

Lời nói đầu 3

Một

Hai

Ba

Bốn

Năm

Sáu

Bảy

Tám

Chín

Tiểu kết

Phần 4: Văn hóa

Lời nói đầu 1

Lời nói đầu 2

Lời nói đầu 3

Lời nói đầu 4

Một

Hai

Ba

Bốn

Tiểu kết 1

Tiểu kết 2

Phần kết